

Địa Chí Đồng Nai

"...Công trình Địa chí Đồng Nai gồm có 5 tập Địa lý, Lịch sử, Kinh tế, Văn hoá nghệ thuật và tập Tổng quan. Bốn tập chuyên đề của công trình cung cấp cho người đọc những kiến thức cần thiết và bổ ích khi cần tìm hiểu, nghiên cứu về đất và người Đồng Nai trên các lĩnh vực như tựa đề tên tập sách đã ghi. Tập tổng quan với lời đề tựa của Giáo sư Trần Văn Giàu và hệ thống biên niên những sự kiện về lịch sử, kinh tế, văn hoá, nghệ thuật, xã hội... giúp người đọc có thể hình dung một cách khái quát diện mạo Đồng Nai trong tiến trình lịch sử, giúp tra cứu những vấn đề cần tìm hiểu, nghiên cứu trong từng tập một..."

Trần Thị Minh Hoàng
Ủy viên Trung ương Đảng
Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai

Tập 1: Tổng Quan

Tác giả: nhiều tác giả
Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai 2001

LỜI GIỚI THIỆU

Vùng đất Trần Biên xưa, trong đó có tỉnh Đồng Nai ngày nay đã trải qua hơn 300 năm hình thành và phát triển nhưng đã mấy ai hiểu hết mảnh đất, nhất là những con người Đồng Nai với những truyền thống văn hóa được hội tụ kết tinh ở đây. Với mong muốn nhân dân Đồng Nai, nhất là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, cũng như mọi người trong nước và trên thế giới có thể hiểu biết về mảnh đất và con người Đồng Nai đầy đủ và chính xác hơn, từ năm 1994, Ban thường vụ Tỉnh ủy khóa V đã chủ trương chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, biên soạn bộ **Địa chí Đồng Nai**. Khi Ban thường vụ Tỉnh ủy quyết định tổ chức các hoạt động kỷ niệm 300 Biên Hoà – Đồng Nai vào năm 1998 thì công trình **Địa chí Đồng Nai** trở thành một trong những nội dung quan trọng của các hoạt động kỷ niệm.

Để công trình **Địa chí Đồng Nai** đạt kết quả tốt, Ban thường vụ Tỉnh ủy khóa V đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Phan Văn Trang – Bí thư Tỉnh ủy khóa V làm Trưởng ban; Ban chủ nhiệm do đồng chí Nguyễn Nam Ngữ – Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở văn hóa – thông tin – thể thao làm Chủ nhiệm; Ban biên tập do đồng chí Lâm Hiếu Trung – UVTV, Trưởng Ban tuyên giáo Tỉnh ủy khóa V làm Trưởng ban.

Trải qua hơn 5 năm sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn tận tâm của hàng trăm cán bộ khoa học của tỉnh, đặc biệt được sự hướng dẫn tận tình của Giáo sư Trần Văn Giàu, Nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng và nhiều giáo sư, tiến sĩ của các viện nghiên cứu và các trường đại học, công trình đã được Hội đồng khoa học nghiệm thu với kết quả xếp loại xuất sắc vào tháng 12 năm 2000.

Công trình **Địa chí Đồng Nai** được biên soạn thành 5 tập: **Tổng quan, Địa lý, Lịch sử, Kinh tế, Văn hóa**. Để công trình nghiên cứu đến được với đông đảo bạn đọc, Ban thường vụ Tỉnh ủy khóa VI và khóa VII đã chỉ đạo cho Nhà xuất bản Đồng Nai xuất bản bộ **Địa chí Đồng Nai**. Ban thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai xin chân thành cảm ơn Giáo sư Trần Văn Giàu, Nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng cùng các vị giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học đã tận tình giúp đỡ tỉnh Đồng Nai trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn bộ địa chí này. Ghi nhận và biểu dương sự cố gắng và những đóng góp của các đồng chí trong Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm và Ban biên tập cùng các cán bộ khoa học của tỉnh đã tham gia sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn bộ địa chí.

Tuy bộ **Địa chí Đồng Nai** được chỉ đạo nghiên cứu chặt chẽ, được cán bộ khoa học của tỉnh cố gắng sưu tầm, nghiên cứu với tinh thần trách nhiệm cao, đặc biệt là các giáo sư, tiến sĩ nghiên cứu, hướng dẫn nhiệt tình và khoa học nhưng chắc chắn còn những sai sót, rất mong các đồng chí và đồng bào đóng góp nhiều ý kiến để bộ địa chí ngày càng hoàn thiện.

TRẦN THỊ MINH HOÀNG

ỦY VIÊN BCH TW ĐẢNG – BÍ THƯ TỈNH ỦY KHÓA VI

BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI 300 NĂM NHÌN LẠI

GS. TRẦN VĂN GIÀU

Biên soạn địa chí là công việc đã trở thành truyền thống của xứ ta. Nó đáp ứng nhu cầu của nhân dân là ai cũng muốn biết nguồn cội lịch sử và những đặc điểm nhiều mặt của vùng đất xứ mình cư trú. Mặt khác, đó không chỉ là nhu cầu tri thức và tình cảm mà còn tích cực hơn là từ đây nhìn lại quá khứ để kế thừa những truyền thống tốt đẹp, những kinh nghiệm hầu ra sức xây dựng và bảo vệ đất nước. Yêu cầu này đã đề ra nhiệm vụ của việc biên soạn địa chí là không những phải ghi chép, khảo tả đầy đủ, xác thực mà còn phải, ở chừng mực nào đó, tổng kết được những đặc điểm cơ bản, những giá trị chân chính của một địa phương.

Một trong những điều có thể coi là may mắn của vùng đất 300 năm tuổi này là từ sau thế kỷ thiết lập chế độ hành chính - cai trị chính thức, đã được nhiều bộ địa chí như *Phủ biên tạp lục*, *Nhất thống địa dư chí*, *Gia Định Thành thông chí*, *Đại Nam nhất thống chí*, ... ghi chép, khảo tả khá đầy đủ. Đó là chưa kể đến các bộ sách sử của Quốc sử quán triều Nguyễn cùng với những *Địa bạ*, *Châu bản* nay còn lưu trữ ... cũng chứa đựng nhiều dữ liệu quan trọng về tình hình chính trị, quân sự, quan chức, hành chính, văn hóa, giáo dục ... của vùng đất này. Đó là một thuận lợi để ngày nay chúng ta nhìn lại quá khứ lịch sử của vùng đất này.

Cứ như ghi chép của tác giả *Phủ biên tạp lục* (biên soạn năm 1776) thì đất Gia Định xưa (hiểu là cả vùng phía Nam), từ các cửa biển trở lên nguồn toàn là rừng rậm hàng ngàn dặm và lưu dân từ miệt ngoài dần dần vào khai phá từng lổm để lập nghiệp và Bà Rịa - Đồng Nai là nơi khởi phát, là đất địa đầu làm chỗ đứng chân cho những bước kế tiếp của công cuộc khai hoang về phương Nam. Do vậy, nói vùng đất này 300 tuổi là nói theo ngày nó được Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh lập tờ thế vì khai sanh cho nó vào năm 1698, còn thực tế thì nó đã được người dân Việt khai phá trước đó lâu rồi. Lấy sự kiện Yên Vũ hầu và Xuân Thắng hầu đem ba ngàn binh vào Mỗi Xuy giải quyết việc "Nặc Ông Chân phạm biên cảnh" hồi tháng 9 năm Mậu Tuất (1658) thì cũng thấy vùng đất này được khai phá lâu rồi. Nhân sự kiện này, tác giả *Gia Định Thành thông chí* cho biết: "*Khi ấy địa đầu Gia Định là Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) và Đồng Nai (tức nay là Biên Hòa trấn) đã có lưu dân nước ta đến ở chung lộn với người Cao Miên. Người Cao Miên khâm phục oai đức của triều đình, đem nhường hết cả đất ấy, rồi tránh ở chỗ khác, không tranh trở chuyện gì*". Nói rằng Bà Rịa - Đồng Nai là địa đầu không phải chỉ nhằm xác định cái mốc trước sau mà muốn lưu tâm đến cái duyên khởi của một tình thế lịch sử mở ra một quá trình mới có tác động quan trọng đối với dân tộc ta hay hạn hẹp hơn là lưu tâm đến những điều kiện làm tiền đề cho sự kiện thành lập phủ Gia Định năm 1698. Đó là vấn đề khoa học quan trọng.

Vùng đất mà những lưu dân tiên phong đặt chân đến dựng nghiệp để rồi khai mở cuộc Nam tiến đến chóp mũi Cà Mau tận cùng của Tổ quốc không chỉ có ý nghĩa mở rộng cương thổ, tăng thêm đất đai cho sản xuất và địa bàn cư trú, lợi ích vật chất mà còn khởi động sự đổi mới phương thức canh tác, tập quán lao động, kiểu thức làm ăn sinh sống, đổi thay mô hình làng xã, nếp sống cộng đồng và lối ứng xử cá nhân, đồng thời qua giao tiếp những mô hình văn hóa mới cũng được xác lập.



Đất rộng, người thưa. Cuộc đấu tranh với thiên nhiên thật vất vả, nhưng thuận lợi cơ bản là đất đai màu mỡ, thủy sản dồi dào, điều kiện khí hậu thủy văn hiền hòa, không có bão tố, giá rét. Sách cổ viết: ruộng có loại gieo một hộc thóc gặt đến 300 hộc và loại khác, thu hoạch ít hơn cũng đến 100 hộc. Trong khi đó, Trung Bắc lại thiếu gạo, các nước láng giềng cũng cần gạo. Nhu cầu thị trường đòi hỏi lớn nên những lớp lưu dân đầu tiên, cùng những "những người có vật lực" từ Ngũ Quảng đã nhanh chóng đẩy mạnh việc khai hoang để canh tác lúa. *Cơm Nai Rịa, cá Rí Rang*, câu tục ngữ thấy chép trong *Gia Định Thành thông chí* đã chỉ ra ưu thế trội bật của lúa gạo vùng Đồng Nai - Bà Rịa. Việc sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh, nhân công lại thiếu. Giải pháp tình thế là nuôi điền nô: "*cho họ tự lấy nhau, sinh để nuôi nâng thành người, cày ruộng làm nghề nghiệp; do đó mà thóc rất nhiều*" (*Phủ biên tạp lục*). Nói chung, ở đây, sau một thời gian ngắn, việc sản xuất nông nghiệp đã nhanh chóng thoát khỏi tình trạng tự cung tự cấp: lúa thóc đã trở thành hàng hóa và kể đó, là những nông sản khác, thủy sản, lâm sản và hàng thủ công mỹ nghệ cũng là mặt hàng được thu mua để trao đổi trong nội địa và xuất khẩu khi hoạt động ngoại thương phát triển, Cù Lao Phố trở thành một thương cảng quốc tế sớm nhất ở vùng đất mới.



Cùng với tốc độ phát triển sản xuất - kinh tế như vậy, xã hội đã phân hóa giàu nghèo. *Phủ biên tạp lục* ghi nhận rằng: "*Người giàu ở các địa phương hoặc 40, 50 nhà hoặc 20, 30 nhà. Mỗi nhà, điền nô hoặc đến 50, 60 người, trâu bò hoặc đến 300, 400 con; cày bừa cấy gặt rộn ràng không rời*". Người có vật lực nhanh chóng trở nên hào phú, kẻ nghèo "đi tới xứ mô cũng nghèo". Đó là một chuyện. Mặt khác, kẻ có thể lực cũng trở nên giàu có. *Đại Nam liệt truyện tiền biên* ở truyện *Đặng Đại Độ* có cho biết rằng ngay cả bọn cai đội hầu cận vào Trấn Biên bắt ca nhi cho chúa mà đã hống hách đến mức làm ông Ký lục Đặng Đại Độ căm phẫn: bắt căng ra đánh đến chết, bêu ở chợ. Nhưng đó là một trường hợp quan lại địa phương chính trực hiêm hoi của những năm thuộc nửa sau thế kỷ XVIII. Còn chuyện quan lại những nhiều dân thì tiêu biểu là chuyện Phó tướng dinh Trấn Biên Nguyễn Cửu Vân: "*Thường bắt dân trong hạt phục dịch riêng*" truyện này được sử quan chép lại vì cái kết thúc có hậu của nó: Việc Vân lạm quyền đến tai triều đình, chúa xuống chỉ quở trách và Vân hối lỗi, chuyên chú việc công, dân được an cư lạc nghiệp và đặc biệt, cho dựng một ngôi chùa để tu tâm là chùa Hộ Quốc, nay còn ở Biên Hòa.

Truyện thật này như là cơ sở hiện thực của câu chuyện dân gian hoang đường là *Sự tích sông Nhà Bè*. Ở đây, đằng sau câu chuyện khuyến thiện trừng ác mang màu sắc nhân quả của Phật giáo là một hiện thực về việc hà lạm của Thủ Huồng - một quan chức nhỏ địa phương, đứng đầu một cái trạm thuế. Nói chung sự phát triển về kinh tế vào buổi đầu ở Biên Hòa - Đồng Nai sau cái mốc 1698 đã kéo theo sự phân hóa xã hội sâu sắc. Do đó thấy những thành tựu mặt này thì cũng thấy những cái tệ ở mặt kia của nó mới khởi phiên diện. Đây là một hiện tượng cũng đã xảy ra sớm ở đất Đồng Nai.

Về mặt văn hóa, buổi đầu khẩn hoang đã có mặt các du tăng theo lưu dân vào hoằng hóa Phật pháp đề đến thế kỷ XVII - XVIII, Phật giáo đã thiết lập các cơ sở của mình ở đây đó mà tiêu biểu là các chùa Bửu Phong, Kim Cang, Hộ Quốc ở Biên Hòa và Vạn An ở vùng Bà Rịa. Ngoài chùa, ở một số làng đã có đình, miếu, võ được thiết lập theo tập quán tín ngưỡng của các lưu dân. Đạo Công giáo cũng đã đứng chân ở Đồng Nai vào cuối thế kỷ XVII với họ đạo Bến Gỗ (đến 1747 có 200 giáo hữu) và miếu Quan Đế của người Hoa ở xã Thanh Hà được lập từ

năm 1684 ... Năm 1715, chúa Nguyễn cho xây dựng Văn Thánh miếu Trấn Biên, có thể coi là cái mốc khởi đầu cho tiến trình xác lập những khuôn mẫu quốc điển Khổng giáo ở Biên Hòa nói riêng, cho cả vùng đất mới phương Nam nói chung.

Tất nhiên, sau cái mốc 1715, những dự định quốc điển hóa của các chúa Nguyễn chưa thật sự có điều kiện để triển khai một cách quy mô và đầy nhanh tiến độ vì đó là thời kỳ chiến tranh và nhiều lần phải bôn tẩu rày đây mai đó; mặt khác, Nguyễn Ánh đang cần tập hợp lực lượng có tính mặt trận để đối phó với Tây Sơn nên đã tòng quyền hơn là chấp kinh. Bởi vậy, nên cơ cấu tín ngưỡng ở Gia Định thế kỷ XVIII, theo Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định Thành thông chí* là một phức thể đa tạp: "*Sùng đạo phật, tin đồng bóng, hay trọng nữ thần: Bà Thủy, bà Hòa, cô Hồng, cô Hạnh*" và cũng đã đưa ra một danh sách các loại cơ sở tín ngưỡng quan trọng của thời đó, gồm: Miếu Hải thần ở Cần Giờ, miếu Quan Đế ở Cù Lao Phố, miếu Hỏa tinh ở Sài Gòn, đền thờ Ngũ công (thờ 5 ông Tà của người Khme (Sitiêng?) ở thượng nguồn sông Băng Bột ... Nói cách khác, ý định quốc điển hóa được khai trương từ 1715, đến thập kỷ 90 của thế kỷ XVIII, tức lúc Nguyễn Ánh đã chiếm lại được Gia Định, mới thực sự được triển khai ở vùng đất này và những gì được coi là phi chính thống Nho giáo mới bị tấn công, cấm phù thủy đồng bóng, kiểm kê số lượng tăng ni đạo đồng ở các chùa (1790) và Nguyễn Ánh trực tiếp phản đối việc đạo Công giáo "*dạy người ta quên ông bà*" với Quận công Bi nhu (Pigneau) ... Năm 1794, Nguyễn Ánh cho trùng tu Văn miếu Trấn Biên đã vấp phải sự phản kháng của các giáo sĩ: Hồ Văn Nghị và Jacques Liot vào tâu rằng giáo dân sẵn sàng đóng góp cho quốc gia, nhưng xin đừng buộc họ phải phụng sự Khổng Tử. Lời đề nghị bị Nguyễn Ánh bác bỏ và các giáo sĩ lại gửi thư xúi con chiên không đóng góp tiền của cho việc trùng tu Văn miếu Trấn Biên. Nói chung từ khi đạo Công giáo đứng chân ở Bến Gỗ đến lúc này, không ở đâu khác mà lại là ở Trấn Biên, đã diễn ra cuộc đối kháng giữa đạo Khổng và đạo Chúa - mở đầu cho cuộc đối kháng văn hóa phương Tây kéo dài với nhiều biến thái khác nhau đến ít ra là cuối thế kỷ XIX - khi cuộc đối kháng văn hóa đã kết hợp với cuộc đối kháng chính trị thành một chỉnh thể duy nhất.

Nói chung, tính chất tiền phong của vùng đất địa đầu này do điều kiện lịch sử của nó, mà điểm nổi bật là nhờ những phát triển vượt bậc, nơi đây đã trở thành xứ đô hội đầu tiên của vùng đất mới với sự thịnh đạt của cảng thị Cù Lao Phố.

*Ròng châu ngoài Huế,
Ngựa tể Đồng Nai.
Nước sông trong chảy lộn sông ngoài,
Thương người xa xứ ... lạc loài tới đây.*

*Hết gạo thì có Đồng Nai,
Hết củi thì có Tân Sài chở vôi.*

*Làm trai cho đáng nên trai,
Phú Xuân cũng trái, Đồng Nai cũng từng (...)*

Nói chung, các câu ca dao thời ấy, đa phần, đều xung tụng xứ Đồng Nai, lại hàm ý so sánh với chôn kinh kỳ Phú Xuân; và xứ Bến Nghé - Sài Gòn hầu như còn chưa được nói đến. Tại sao vậy?.

Kể từ năm 1679, được phép của Chúa Nguyễn, Trần Thượng Xuyên đưa mấy ngàn binh dân vào định cư ở địa Bàn Lãng, đã "*chiêu tập người buôn nước Tàu đến kiến thiết phố xá, mái ngói tường vôi, lầu cao quán rộng, dọc theo bờ sông liên lạc tới 5 dặm (...). Kẻ buôn tụ tập, ghe thuyền lớn ở biển và sông đến neo đậu, có những xà lan liên tiếp nhau. Đây là một chỗ đại đô hội, những nhà buôn bán to lớn duy ở đây là nhiều hơn*". Tình hình thịnh đạt của Cù Lao Phố / Nông Nại Đại phố được tác giả *Gia Định Thành thông chí* miêu tả có lẽ là thực trạng của những năm cuối thế kỷ XVII hay đầu thế kỷ XVIII, tức phải vài chục năm sau cái mốc 1679 nói trên. Nói cách khác, những binh dân của Trần Thượng Xuyên vào định cư ở xứ Bàn Lãng nhờ có lượng nông sản, vật phẩm dồi dào ở miệt dưới Bên Gò - Bà Rịa - Vũng Tàu và lâm sản, thổ sản miệt trên của các man sách người Mạ, người Châuro, Stiêng ... để thu mua và bán ra cho các thương buôn nước ngoài; ngược lại, họ nhập hàng tiêu dùng, sắt, đồng, diêm, tiêu để cung ứng cho thị trường cư dân khai hoang và đáp ứng nhu cầu chiến tranh cho họ Nguyễn mới có thể nhanh chóng biến Cù Lao Phố thành xứ đô hội.

*Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.*

Câu ca dao trên xuất hiện có lẽ muộn khi Gia Định được coi là một xứ sở phân biệt với Đồng Nai và khi đó, câu ca dao này đã hiển lộ "*cái chết đã báo trước*" của xứ đô hội Trấn Biên vì nó chỉ ra rằng đã cùng một lúc có hai vùng đất đang cạnh tranh nhau để thu hút nguồn nhân lực - vật lực từ bên ngoài đến khai thác. Nông Nại Đại phố hình thành như một cảng sông, sâu trong nội địa, cách biên độ 100 km nhờ đặc điểm địa lý tối ưu của nó và do yêu cầu thực tế đòi hỏi phải có một trung tâm thương mại của khu vực được khai phá sớm đang phát đạt. Nhưng rồi sau đó, công cuộc khẩn hoang tiến nhanh về miệt dưới nên vị trí trung tâm của vùng đất Phương Nam tất nhiên phải dời về Bến Nghé - Sài Gòn. Mặt khác, bản thân Cù Lao Phố khi trở thành "*xứ đô hội*" của vùng đất mới tự nó cũng trở thành điểm nóng của việc tranh chấp quyền lực và chính trị. Trước hết, năm 1747, bọn khách thương Phước Kiến Lý Văn Quang tự xưng là "Giản Phó Đại vương", tập hợp bè đảng, toan đánh úp dinh Trấn Biên. Cuộc bạo loạn bị dập tắt, gây nhiều thiệt hại cho Cù Lao Phố. Kế đó, trong trận chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, biến cố năm 1776, đã tàn phá Cù Lao Phố: "*... Từ ấy, chỗ này biến thành gò hoang, sau khi trùng hưng, người ta tuy có trở về nhưng dân số không được một phần trăm lúc trước*" (*Gia Định Thành thông chí*). Như vậy Cù Lao Phố, cả cơ sở của cảng thị quốc tế và cộng đồng dân cư xã Thanh Hà (lập hồi năm 1698), giờ đây đã bị phố thị Sài Gòn và xã Minh Hương giành mất vị trí vàng son trước đó - nhất là khi thành Gia Định được Nguyễn Ánh cho xây dựng để làm Gia Định kinh thành: Bến Nghé với thành Gia Định và Sài Gòn đã thành một cơ cấu thành thị, một trung tâm hành chính, kinh tế và văn hóa. Cù Lao Phố tan tành thành thôn xã nông thôn - nông nghiệp, đất Biên Hòa - Đồng Nai sau đó thành dinh Trấn Biên, một trong các dinh của thành Gia Định, phát triển theo kiểu thức thông thường; và tiến trình đô thị hóa ở đây, khi Cù Lao Phố suy tàn, bị đứt gãy nên phải làm lại theo tốc độ tiệm tiến, chuyển dịch cơ cấu theo những đổi thay chung của vùng và theo những quyết định chung của trung ương: hết dinh rồi đến tỉnh với hệ thống phủ, huyện, tổng, xã, thôn, lân, nậu, thuộc và man, sách. Dù thực tế lịch sử là như vậy, song không thể không thấy xứ đô hội Bến Nghé - Sài Gòn là hậu thân của Nông Nại Đại Phố và không kế thừa những kinh nghiệm và thành quả gì, nhất là cách làm ăn buôn bán, kiểu hình thành phố thị và những mối quan hệ ngoại thương - nội thương của phố cảng đầu tiên ở Trấn Biên.

Đến 1836, tỉnh Biên Hòa có diện tích đất đai được đưa vào địa bạ 14.129 mẫu (khoảng hơn 70.000 ha). So với tổng diện tích là 1.757.721 ha chúng ta thấy diện tích đất đai được khai thác là còn quá nhỏ bé, diện tích đất hoang, rừng rậm còn rất nhiều. Số lượng diện tích đất đai canh tác và sử dụng cho mục đích sinh hoạt đến khi Pháp chiếm Biên Hòa có tăng lên, nhưng nói chung là còn nhiều đất hoang và rừng rậm. Nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa nước và các loại khoai, đậu, bắp, bí dưa, cau, trầu, bưởi là đặc sản, nghề trồng dâu nuôi tằm có phát triển, nhưng trở thành mặt hàng tiêu biểu là mía. Các nghề thủ công ở Biên Hòa phát triển hình thành những làng nghề truyền thống, tạo nên một vùng sản xuất đồ thủ công đặc trưng: Nghề luyện sắt, đúc gang, nghề làm gốm, gạch ngói, khai thác đá ong, đá xanh, khai thác gỗ, mây, sơn ... Đó là những tiền đề để thực dân Pháp xác lập phương hướng khai thác thuộc địa: Đồn điền nông nghiệp trồng lúa, cà phê, vani, chuối ... Năm 1906, 1000 cây cao su đầu tiên được trồng ở trên đất Biên Hòa, tại đồn điền Suzannah, thuộc công ty SIPH. Nhiều đồn điền thuộc công ty này sau đó lần lượt ra đời (Bình Lộc, Long Thành, Cam Tiêm ...) và kế đó là các đồn điền cao su khác của công ty cao su Đất Đỏ (SPTR: Courtenay, Bình Sơn, An Viễn ...), Công ty cao su Xuân Lộc (SPH - XL) ở Hàng Gòn. Các công ty này đã mộ hàng trăm ngàn phu công tra từ các làng quê miền Bắc, miền Trung đưa vào đây. Họ "*bán thân đổi lấy đồng xu*". Đó là lực lượng làm thuê bị bóc lột cùng cực và đối xử tàn tệ. Tầng lớp lao động làm thuê, ngoài công nhân nông nghiệp trong các đồn điền trồng trọt, giờ đây có thêm một số lượng dân công tra. Giai cấp công nhân Biên Hòa, như vậy, thoát đầu bộ phận công nhân nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn.

Năm 1870, Kresser lập xưởng đường ở Biên Hòa.

Năm 1878, Lancelot mở thêm một nhà máy lọc đường ở Lạc An.

Năm 1901, Pelleau mở xưởng chế biến sơn, vec-ni ở làng Tân Lại.

Năm 1904, sau khi làm xong hai cầu Gành và cầu Rạch Cát, đoạn đường xe lửa từ Sài Gòn - Biên Hòa thông xe; dần dần nối dài ra Trung Bắc: 1913, đường sắt nối Sài Gòn - Nha Trang hoàn thành. Đê - pô Dĩ An thành lập.

Năm 1907, công ty Biên Hòa kỹ nghệ và lâm nghiệp (BIF) xây dựng nhà máy cưa ở làng Tân Mai trên cơ sở làng cưa xẻ thủ công của Blondel lập năm 1898 ...

Nói chung, từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Biên Hòa hình thành một đội ngũ công nhân, lao động khá lớn và khác về chất so với cơ cấu xã hội thời phong kiến. Đó là chưa kể, số lượng thợ làm thuê ở lò gạch, lò ngói, lò gốm cùng những công trường thủ công khai thác đá, khai thác gỗ của các chủ thầu Pháp - Nam. Đó là lực lượng xã hội mới tiềm ẩn sự đối kháng với chế độ tư bản xâm lược.



Năm 1858, Biên Hòa lại một lần nữa, gánh lấy vai trò địa đầu của lục tỉnh Nam Kỳ trong cuộc đụng đầu với xâm lược thực dân Pháp. Giặc tấn công đồn binh ta ở Vũng Tàu và theo sông Đồng Nai, bắn phá đồn Phước Thắng, đồn Lương Thiện (thuộc Biên Hòa) cùng các đồn Phước Vĩnh, Danh Nghĩa (thuộc Gia Định) ... chiếm thành Gia Định. Địa thế Biên Hòa, tuồng như luôn là như vậy. Bây giờ, lại là hậu cứ để quân thứ Gia Định rút về, quân triều từ ngoài vào án ngữ, phòng thủ ...

Giặc Pháp chiếm Biên Hòa, quan quân triều đình tháo chạy. Trên bề mặt của cuộc diện lịch sử là như vậy, còn ở chiều sâu nhân tâm của người Biên Hòa lại là điều đáng chú ý. Họ tham gia nghĩa quân Trương Định, Nguyễn Trung Trực bền bỉ: 1861 Nguyễn Ngọc Hớn tổ chức lực lượng đánh Pháp ở Bến Bạ - Nhơn Trạch, tập kích đồn Đồng Môn (1862), cắt đường

dây thép của giặc, tập hợp đồng bào các dân tộc ở vùng sâu đánh các đồn giặc, tham gia lực lượng nghĩa quân của Phan Cảnh, Trương Quyền: lập căn cứ Giao Loan, rồi căn cứ Bàu Cá ... Kế đó, khi giặc đã thiết lập bộ máy cai trị ở đây, thì cuộc nổi dậy trừ bạo giết tên tay sai gian ác Trần Bá Hựu (1881) ở Long Thành, cuộc mưu sự bất thành của Đoàn Văn Cự ở Bưng Kiệu (1905), của lực lượng Thiên Địa Hội ở Trại Lâm Trung (1916) ... đã biểu hiện tinh thần bất khuất và khát vọng độc lập tự do của người dân Biên Hòa. Việc lập những đền thờ đề thờ Nguyễn Duy - Nguyễn Tri Phương, Trương Định, Nguyễn Đức Ứng, Đoàn Văn Cự, Nguyễn Ngọc Hớn, các liệt sĩ Thiên Địa Hội của Trại Lâm Trung ... là nét son trong đời sống tinh thần của người dân Biên Hòa thời mất nước mà sau này, chính truyền thống đó, đã thể hiện việc thờ Bác Hồ ở đình Phú Mỹ ngay trong lòng địch thời chống Mỹ.

Cái nền tảng tinh thần đó là nét son đáng chú ý, cái tâm thức đó là sự biểu hiện của lòng yêu nước không bao giờ tắt, luôn chờ đợi được cơ hội bùng lên khi sự áp bức bị dồn nén đến mức không thể chịu đựng nữa và hơn thế, khi ánh sáng của một đường lối cách mạng chiếu rọi. Sự thật lịch sử cận đại, từ Phú Riêng Đỏ đến chiến dịch Hồ Chí Minh, ở đất Biên Hòa - Đồng Nai đã chứng minh điều đó.

ĐỒNG NAI TRONG TÌNH CẢM CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ



1 - Ngày 5-5-1975, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ I Trung ương Đảng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào thăm và làm việc với Khu ủy miền Đông và Ủy ban quân quản thị xã Biên Hòa.

2 - Tổng Bí thư Lê Duẩn chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III.

3 - Tổng Bí thư Lê Duẩn thăm và nói chuyện với đồng bào dân tộc Châu Ro tỉnh Đồng Nai.

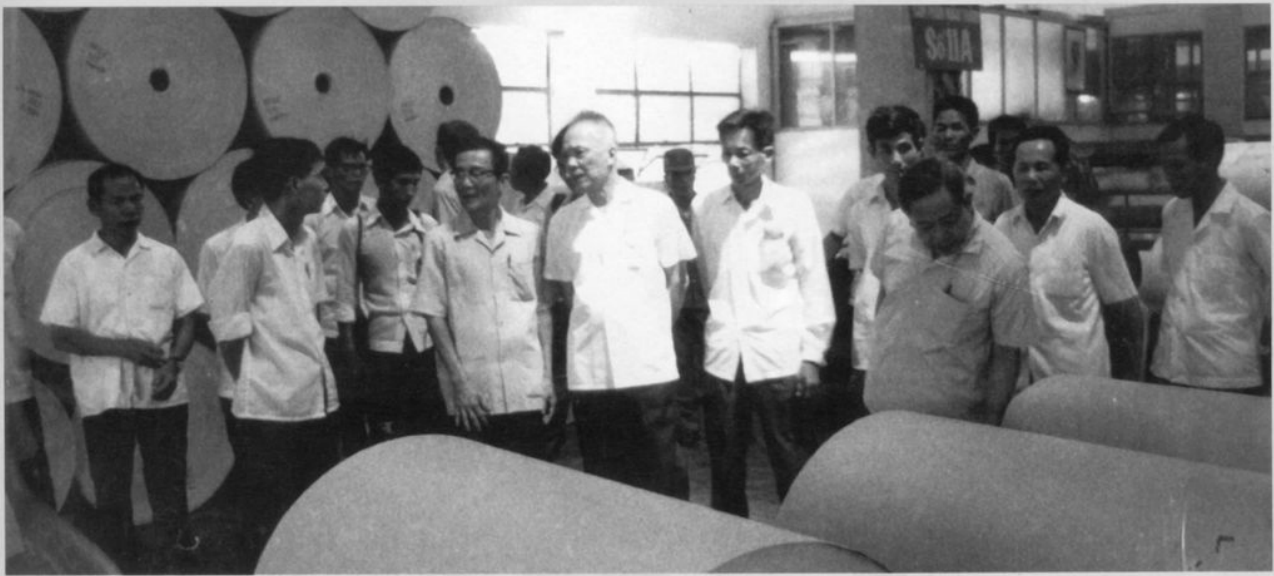




Tổng bí thư Lê Khả Phiêu (đứng giữa) đang thân mật hỏi chuyện công nhân Công ty Fujitsu (KCN Biên Hòa 2).



- 1 - Chủ tịch Nước Trường Chinh trao chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh cho Đảng bộ huyện Thống Nhất.
- 2 - Chủ tịch Nước Trường Chinh thăm nhà máy Điện cơ Đồng Nai.
- 3 - Chủ tịch Nước Trường Chinh thăm Công ty kỹ thuật Đồng Nai.



*Chủ tịch Quốc hội
Nguyễn Hữu Thọ
thăm Nhà máy
giấy Tân Mai.*



*Chủ tịch Quốc hội
Nguyễn Hữu Thọ
với các cháu thiếu
nhi Đồng Nai.*



*Phó Chủ tịch
Hội đồng bộ
trưởng Tổ Hữu
về thăm và làm
việc với tỉnh
Đồng Nai.*

Chủ tịch
Hội đồng
Bộ trưởng
Phạm Văn
Đông làm
việc với
lãnh đạo
tỉnh
Đồng Nai



Phó chủ tịch
Hội đồng Nhà
nước Nguyễn
Thị Định với
đoàn đại biểu
phụ nữ tỉnh
Đồng Nai năm
1988.



Chủ tịch
Hội đồng
Bộ trưởng
Phạm Hùng
thăm và làm
việc với Tỉnh
ủy Đồng Nai.





Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và Thượng tướng Trần Văn Trà trong buổi lễ TP. Biên Hòa đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang.



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai Phạm Văn Hy.



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh thăm Công ty điện - điện tử DONACO Đồng Nai.



Tổng Bí thư Đỗ Mười và các đồng chí lãnh đạo tỉnh thăm Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên.



Tổng Bí thư Đỗ Mười thăm Nhà máy VINAPPRO.



Đồng chí Võ Chí Công, Cố vấn BCHTW Đảng (nguyên Chủ tịch Nước), thăm Công ty dệt S.Y Khu công nghiệp Biên Hòa II.



Đồng chí Võ Chí Công, Cố vấn BCHTW Đảng, thăm Lâm trường Mã Đà nhân kỷ niệm 51 năm Chiến khu Đ.



Đồng chí Lê Hoàng Quân, Chủ tịch UBND tỉnh (nay là Bí thư Tỉnh ủy) trao huy hiệu Biên Hòa-Đồng Nai 300 năm cho đồng chí Lê Đức Anh.



Chủ tịch Nước Lê Đức Anh thăm Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Công An (Hai Cà).



*Các đồng chí lãnh đạo trung ương và địa phương dự lễ hội 300 năm
Biên Hòa - Đồng Nai hình thành và phát triển.*



*Đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và đ/c Trần Thị Minh Hoàng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
Đồng Nai (khóa VI) trồng cây lưu niệm tại Bảo tàng Đồng Nai.*

ẢNH

Đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và đ/c Trần Thị Minh Hoàng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (khóa VI) trồng cây lưu niệm tại Bảo tàng Đồng Nai.



Tổng bí thư Lê Khả Phiêu (đứng giữa) đang thân mật hỏi chuyện công nhân Công ty Fujitsu (KCN Biên Hòa 2).



Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm hỏi sức khỏe các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ở Biên Hòa nhân kỷ niệm 50 năm ngày thương binh liệt sĩ (27.7.1947 - 27.7.1997).



Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm việc với lãnh đạo tỉnh về phát triển công nghiệp ở Đồng Nai..



Thủ tướng Phan Văn Khải làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai.



Thủ tướng Phan Văn Khải ký vào sổ vàng Nhà bia liệt sĩ huyện Nhơn Trạch.



Thủ tướng Phan Văn Khải tìm hiểu tình hình sản xuất của Công ty cao su Đồng Nai.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm Chiến khu Đ.



Học sinh Trường THPT. Ngô Quyền chào mừng Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Đồng chí Phạm Thế Duyệt, Ủy thường vụ, Thường trực Bộ chính trị thăm Tòa giám mục Xuân Lộc



Đồng chí Phạm Thế Duyệt, Ủy thường vụ, Thường trực Bộ chính trị với các cháu thiếu nhi Đồng Nai.



*Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh thăm hỏi nhân dân và các cháu thiếu nhi
phường Bình Đa, Biên Hòa.*



Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh thăm Công ty may Đồng Nai.



Chủ tịch Nước Trần Đức Lương tìm hiểu khu công nghiệp Tuy Hạ.



Phó chủ tịch Nước Nguyễn Thị Bình thăm Trường công nhân kỹ thuật Đồng Nai.



*Đồng chí Nguyễn Đức Bình,
Ủy viên Bộ chính trị, thăm
lớp 8, Trường phổ thông dân
tộc nội trú Đồng Nai năm 1991.*



*Đồng chí Trương Thị Mỹ Hoa
Phó chủ tịch Quốc hội
thăm và tặng quà cho Bà mẹ
Việt Nam Anh hùng Lê Thị Năm
(phường Tân Hòa, Biên Hòa).*



*Phó thủ tướng Nguyễn
Mạnh Cẩm thăm Trung
tâm điều khiển các hoạt
động dây chuyền sản
xuất của Công ty Mitsui-
Vina (Khu công nghiệp
Gò Dầu, Long Thành).*



Đồng chí Trần Bửu Hiền, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy (khóa VI) tặng kỷ niệm chương Đồng Nai cho Đại tướng Đoàn Khuê, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.



Đồng chí Nguyễn Minh Triết (thứ hai từ trái sang), UVBCT, Trưởng ban Dân vận TW trao đổi với cán bộ dân vận tỉnh Đồng Nai năm 1999.



Toàn cảnh lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Đồng Nai.



Đông chí Trương Thị Mỹ Hoa, Phó chủ tịch Quốc hội, gắn Huy hiệu Anh hùng lên lá cờ truyền thống của LLVT tỉnh Đồng Nai.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI QUA CÁC THỜI KỲ

*Các cháu thiếu
nhi tặng hoa
chúc mừng
Đại hội đại
biểu Đảng bộ
tỉnh Đồng Nai
lần thứ nhất
(1976-1979).*



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (1976-1979).



Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ II (1979-1983).



Bầu BCH tỉnh Đảng bộ khóa II (1979-1983).

Quang cảnh
Đại hội đại
biểu Đảng bộ
Đồng Nai
lần thứ III
(1983-1986).



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM MUÔN NĂM



Ban chấp hành
Đảng bộ Đồng
Nai khóa III
(1983-1986).

Các đại biểu
Đại hội Đảng
bộ Đồng Nai
khóa III bỏ
phiếu bầu Ban
chấp hành.





Ban chấp hành Đảng bộ Đồng Nai khóa IV (1986-1991).



Các đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ IV (1986-1991) thông qua nghị quyết Đại hội.



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ V (1991-1996).



Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Đồng Nai khóa V (1991-1996).



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ VI (1996-2000).



Hội nghị lần thứ I Ban chấp hành Đảng bộ khóa VI.



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ Đồng Nai lần thứ VII (2001 - 2005).



Ban chấp hành Tỉnh ủy khóa VII.

Ban thường vụ Tỉnh ủy khóa VII.



PHẦN I

TỔNG QUAN

I. ĐỊA DANH VÀ LƯỢC SỬ

I.1. Địa danh:

Nguồn gốc của địa danh “*Đồng Nai*” vẫn chưa rõ. Dân gian quen giải thích do *cánh đồng có nhiều nai* (cùng cấu trúc gọi tên các địa danh: *Hố Nai, Đồng Hươu, Rạch Nai, Bàu Nai, Mũi Nai...*). Cũng có ý kiến cho rằng *Đồng* trong *Đồng Nai* là cách gọi biến âm từ chữ *Đờng* trong *Đạ Đờng* (Sông Cánh) của người Mạ; bởi vì còn có rất nhiều tên gọi khác bắt nguồn từ chữ *Đồng* (*Đờng?*) mà không phải là *cánh Đồng*: *Đồng Tranh, Đồng Môn, Đồng Tràm, Đồng Trường...*

TS Lê Trung Hoa cho rằng địa danh *Đồng Nai* xuất hiện lần đầu tiên bằng chữ quốc ngữ năm 1747 trong một *báo cáo* về giáo dân Nam bộ của Launay gửi cho giáo hội Công giáo; lúc đó âm “*Ông*” được ký hiệu là “*ou*” hoặc “*ou*”⁽¹⁾. Theo tài liệu của Trương Bá Cần⁽²⁾, trong một bản tường trình của thừa sai Gouge viết năm 1701, thân sinh của linh mục Laurent cùng với một số người trong gia đình đã đến vùng Dou-Nai (*Đồng Nai*) khai phá, cày cấy từ 29 năm trước. Thư của giám mục phó Labbé gửi Ban giám đốc Chúng viện Truyền giáo nước ngoài đề ngày 24.7.1710, có đoạn: “*Có một miền gọi là Dou-Nai (Đồng Nai) ở giữa Cao Miên và Chiêm Thành đây là một vùng đồng bằng, đất tốt, khá rộng và dài, rừng rậm, cây to, nơi mà người Đàng Trong đến lập nghiệp từ 35 hay 40 năm nay*”⁽³⁾. Như vậy, từ đầu thế kỷ XVIII, địa danh *Đồng Nai* đã được các nhà truyền giáo ghi chép từ tên gọi dân gian đã phổ biến trước đó nhiều chục năm. Về sau, địa danh *Đồng Nai* được khẳng định vừa bằng chữ Nôm, vừa bằng chữ quốc ngữ trong tự điển *Dictionarium Anamitico - Latium* (Tự điển *An Nam - La tinh*) của Pigneau de Béhaine ấn hành năm 1772. Tên gọi *Đồng Nai* trong tác phẩm của các tác giả Lê Quý Đôn (*Phủ biên tạp lục*, 1776) Trịnh Hoài Đức (*Gia Định thành thông chí*, 1820); Huỳnh Tịnh Của (*Đại Nam Quốc âm tự vị*, 1895 - 1896)... được ký hiệu bằng chữ Nôm hoặc Hán làm xuất hiện nhiều tên gọi khác: *Lộc Dã, Lộc Động, Nông Nại, Lộc Dã* (*cánh đồng có nhiều Nai*) là cách phiên nghĩa sang chữ Hán. *Lộc Động* có lẽ vừa phiên nghĩa, vừa chú âm (*Lộc* dịch chữ *Nai*; *Động* chú âm chữ *Đồng*). *Nông Nại* chắc là trại âm từ *Đồng Nai* mà theo Trịnh Hoài Đức khi đi sứ sang Thanh quốc thấy người Hoa dùng chữ *Nông Nại Đại Phố* để gọi Cù Lao Phố.

Trong dân gian, không rõ tự bao giờ tên gọi *Đồng Nai* đã được dùng để chỉ vùng đất khai phá trù phú, rộng lớn, không phân định rõ địa giới, gắn liền với con sông cùng tên gọi ở phương Nam. Khi nói về sản vật, Trịnh Hoài Đức đã sử dụng phương ngôn dân gian trong *Gia Định Thành thông chí*: *Cơm Nai Rịa; Cá Rí Rang* (cơm gạo thì ở *Đồng Nai, Bà Rịa*; cá ngon thì ở Phan Rí, Phan Rang). Người địa phương tự hào: *Gạo Cần Đước nước Đồng Nai; Nhất Đồng Nai nhì Hai huyện*. Khi nói đến sự lịch lãm, từng trải:

Làm trai cho đáng nên trai

Phủ Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng

(1) Tham luận hội thảo tại *Đồng Nai* ngày 27.6.1997, Tài liệu đánh máy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, 1997.

(2) Lịch sử Công giáo Nam bộ (TK-XVI-XVII-XVIII), Công giáo các dân tộc, trang 79, 81.

(3) Trương Bá Cần, tài liệu đã dẫn, tr 81.

Khi thê nguyên, người ta dẫn ra những biểu tượng bền vững:

Bao giờ cạn nước Đồng Nai

Nát chùa Thiên Mục mới phai lời nguyên.

Vùng đất Đồng Nai mênh mông, trù phú này, có hấp lực thú vị đối với người phương xa:

*Nhà Bè nước chảy phân hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.*

*Đồng Nai gạo trắng nước trong
Ai đi đến đó lòng không muốn về.*

*Đồng Nai gạo trắng như cò
Trốn cha trốn mẹ xuống đò theo anh.*

Lại có những câu hát vui:

*Đồn rằng con gái Phú Yên
Đồng Nai đi cưới một thiên cá mèi
Chẳng tin giờ quả ra coi
Rau răm ở dưới cá mèi ở trên*

*Nồi đồng thì úp vung đồng
Con gái Xứ Bắc lấy chồng Đồng Nai.*

*Chị **Hươu** đi chợ Đồng Nai
Bước qua Bến **Nghé** còn nhai thịt **bò**.*

Cứ theo tâm thức dân gian và miêu tả của Lê Quý Đôn, Đồng Nai là xứ sở trước đây bao gồm cả Nam bộ, từ Cửa Đại, cửa Tiểu, Soài Rạp đến thượng nguồn sông Băng Bột (thuộc Tây Ninh ngày nay).

Đến năm 1976, khi thống nhất đất nước, Đồng Nai được đặt tên cho đơn vị hành chính cấp tỉnh: Tỉnh Đồng Nai; sau nhiều lần thay đổi địa giới hành chính còn là tỉnh Đồng Nai hiện nay.

I.2. Lược sử:

Thế kỷ XV, XVII, Đồng Nai chưa có tên trên bản đồ nước Việt; song, tài liệu khảo cổ đã chứng minh người xưa sinh sống ở Đồng Nai từ rất sớm, cách đây nhiều nghìn năm; có đủ dấu ấn của các nền văn minh: *Đá cũ, đá mới, đồng thau, sắt sớm...* Mọi nơi ở Đồng Nai, từ vùng bán sơn địa như: Hàng Gòn, Dốc Mơ, Dầu Giây, Suối Linh, Nam Cát Tiên... đến miệt đồng bằng ven sông biển như: Phước Tân, Gò Bường, Cái Vạn, Rạch Lá, Bung Bạc... đều có dấu ấn vết người xưa với nếp sống quần cư, chế tác vũ khí và vật dụng sinh hoạt ở trình độ cao, có quan hệ giao lưu với văn hóa Đông Sơn, Sa Huỳnh, Óc Eo và các nền văn minh khác trong khu vực Đông Nam Á. Kết quả khảo cổ cho phép nhận xét: *Từ giai đoạn sắt sớm, nền kinh tế nông nghiệp bán sơn địa đã hình thành, biến Đồng Nai từ thiên nhiên còn hoang sơ, nguyên thủy, trở thành địa bàn kinh tế dân cư “trù phú vào bậc nhất của trung tâm văn minh nông nghiệp Đồng Nai - Đông Nam bộ”*⁽¹⁾. Những: *Mộ cổ Hàng Gòn, đàn đá Bình Đa, qua đồng Long Giao, cổ vật Nam Cát Tiên...* là di sản văn hóa chứng minh thời rực rỡ của các nền văn minh cổ xưa. Những

(1) Theo Lê Xuân Diệm - Phạm Quang Sơn - Bùi Chí Hoàng, khảo cổ Đồng Nai, Nxb Đồng Nai, 1991, tr 201.

nền văn minh này hiện không còn “phát sáng”, chỉ vương lại những “hồi quang” đứt gãy trong đời sống của người thời nay.

Cột mốc đánh dấu lịch sử hành chính của Đồng Nai thường được nhắc đến là năm Mậu Dần (1698) khi Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý phương Nam, đưa vùng đất Đồng Nai vào lãnh thổ cai quản của Chúa Nguyễn. Nhưng trước đó, thần dân của Chúa Nguyễn đã là chủ nhân của xứ Đồng Nai. Sự xuất hiện của hai sở thuế ở Sài Gòn và Bến Nghé năm 1623 đã hé mở sự xuất hiện của người Việt sinh sống buôn bán tại đây từ thập niên 20 của thế kỷ XVII. Tài liệu của nhà truyền giáo Gouge và Labbé (đã dẫn) thừa nhận người Đàng Trong và cả người nước ngoài khai hoang, cày cấy ở vùng Đồng Nai trước năm 1701 đến vài chục năm. Năm 1658, Chúa Nguyễn sai Nguyễn Phước Yên đem 3.000 quân dẹp loạn đến Mô Xoài (Mỗi Xuy) chứng tỏ người Việt đã làm chủ tình hình ở đây. Năm 1679, nhóm người Hoa gồm Dương Ngạn Địch, Huỳnh Tấn, Trần Thượng Xuyên đem 50 thuyền, 3.000 gia nhân đến xin trú ngụ, Chúa Nguyễn Phước Tần cho khai khẩn đất phương Nam: Nhóm Dương Ngạn Địch, Huỳnh Tấn đến Mỹ Tho (Tiền Giang); nhóm Trần Thượng Xuyên đến Bàn Lân (Biên Hòa), góp phần xây dựng Cù Lao Phố thành thương cảng sầm uất, giao dịch với thương nhân trong và ngoài nước.

19 năm sau mới là sự kiện Nguyễn Hữu Cảnh lập huyện Phước Long dựng dinh Trấn Biên; lập huyện Tân Bình dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh có các chức quan: Lưu thủ, cai bộ, ký lục; chiêu mộ thêm người, đặt thôn làng, lân, ấp; chuân định thuế đinh điền. Lúc ấy, dân số gồm cả Trấn Biên và Phiên trấn hơn 4 vạn hộ. Người Hoa ở Trấn Biên lập xã Thanh Hà, ở Phiên Trấn lập xã Minh Hương.

Năm 1715, Chúa Nguyễn Phước Châu sai trấn thủ Nguyễn Phan Long và ký lục Nguyễn Khánh Đức lập văn miếu ở thôn Bình Thành - Tân Lại (nay thuộc phường Bửu Long - thành phố Biên Hòa) nhằm khuếch trương Nho học, báo hiệu Đồng Nai không chỉ giỏi làm ăn, buôn bán; còn là xứ sở của văn vật, trọng đạo lý thánh hiền.

Năm 1775, Tây Sơn khởi nghĩa, chiếm được Phú Xuân. Chúa Nguyễn Phước Thuận chạy vào Gia Định. Lý Tài phản bội Tây Sơn, theo Nguyễn Ánh, đóng quân ở núi Châu Thới, sau bị thua trận rồi bị quân Đông Sơn Đỗ Thành Nhơn giết năm 1777. Từ năm 1776 đến 1782, quân Tây Sơn 4 lần vào Nam giao tranh với Nguyễn Ánh; Nguyễn Ánh thua chạy, năm 1784 cầu viện vua Xiêm, vua Xiêm đưa binh thủy, bộ chiếm đóng Kiên Giang, Ba Thắc, Mân Thít, Sa Đéc... mưu đồ đánh chiếm Đồng Nai - Gia Định. Mùa Xuân năm 1785, dựa vào địa hình, thủy triều và lòng dân, Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn dụ giặc vào trận địa mai phục ở Rạch Gầm, Xoài Mút (Mỹ Tho, Tiền Giang) đánh cho quân Xiêm một trận đại bại, chỉ còn vài nghìn tên sống sót trốn về nước. Nguyễn Ánh chạy thoát, tiếp tục mưu đồ cầu ngoại viện, cũng rần rần cắn gà nhà.

Nhân lúc Tây Sơn bận đối phó với Chúa Trịnh ở phía Bắc; Nguyễn Ánh được sự giúp đỡ của ngoại bang, chiếm lại Trấn Biên năm 1788; khi Quang Trung Nguyễn Huệ lên ngôi, tập trung lực lượng đánh đuổi giặc Thanh xâm lược ở Thăng Long (1789), Nguyễn Ánh có cơ hội khôi phục lực lượng, xây thành Bát Quái ở Gia Định; củng cố hệ thống phòng thủ, tích trữ lương thực, lập đồn điền cày cấy ở Đồng Môn, Bà Rịa. Do đó trên địa bàn Đồng Nai, còn nhiều di tích gắn với thời kỳ này của Nguyễn Ánh.

Từ năm 1792, Nguyễn Ánh hoàn toàn làm chủ đất Trấn Biên, Gia Định. Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, đổi phủ Gia Định thành trấn Gia Định, Trấn Biên dinh thành Biên Hòa trấn. Đến năm 1808, lại đổi trấn Gia Định ra Gia Định Thành thống quản trấn Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên; Nguyễn Văn Nhơn làm tổng trấn, Trịnh Hoài Đức làm hiệp tổng trấn. Đến năm 1812, Lê Văn Duyệt làm tổng trấn.

Năm 1832, Lê Văn Duyệt mất. Nguyễn Văn Quế và bố chánh Bạch Xuân Nguyên vốn có hiềm khích, dựng vụ án Lê Văn Duyệt. Vua Minh Mạng cho xiềng mộ Lê Văn Duyệt, bãi bỏ chức tổng trấn, chia các trấn thành lục tỉnh. *Tỉnh Biên Hòa* có từ đây.

Giận vì Lê Văn Duyệt bị ngược đãi, năm 1833 con nuôi Lê Văn Duyệt là Lê Văn Khôi tạo phản, chiếm thành Phiên An; mãi đến năm 1835, Lê Văn Khôi bệnh mất, nhà Nguyễn mới dập tắt được cuộc binh biến, bắt giết cả thầy 1.831 người đem chôn chung gọi là mả Ngụy. Hai lần Lê Văn Khôi đánh chiếm Biên Hòa. Người Biên Hòa theo Lê Văn Khôi bị trừng trị khá đông liên lụy đến cả họ hàng. Bảy tướng lĩnh triều đình chết trận tại Biên Hòa: Lê Văn Nghĩa, Phan Văn Song, Trần Văn Du, Đặng Văn Quyên, Trần Văn Thiệu, Nguyễn Văn Lý, Ngô Văn Hóa; vua Minh Mạng cho lập thờ ở thôn Bình Hòa, xã Bình Thành, ban sắc phong năm 1838, di tích còn lại có thể là miếu Bình Hòa (nay thuộc phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa). Tương truyền, con cháu của Lê Văn Khôi trốn được, có 2 người ẩn danh trong dân ở Hang Nai (Nhơn Trạch) và Long Thành.

Ngày 17 tháng 2 năm 1859, thực dân Pháp đưa quân chiếm Cần Giò và tiến đánh Gia Định. Nhân dân Nam kỳ kháng chiến chống Pháp. Năm 1860, Nguyễn Tri Phương được cử vào Gia Định, cho đắp đồn Chí Hòa, ban hịch kêu gọi đánh Tây. Ngày 7 tháng 2 năm 1861, Chaner điều quân tiến công Sài Gòn. Ngày 25 tháng 2, đại đồn Chí Hòa thất thủ. Nguyễn Tri Phương bị thương, rút về Biên Hòa, cho đắp 9 cửa hàn trên sông Đồng Nai ngăn giặc. Ngày 17 tháng 12 năm 1861, quân thủy bộ Pháp do Bonard chỉ huy tấn công thành Biên Hòa, sau đó đánh chiếm các đồn lũy khác, lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chiến đấu chống giặc ở Long Thành, hy sinh ngày 21-12-1861. Ngày 5 tháng 6 năm 1862, triều đình Nguyễn ký hòa ước Nhâm Tuất nhượng 3 tỉnh miền Đông: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho Pháp. Triều Đình ra lệnh bãi binh. Quản cơ Trương Định không tuân lệnh vua, thuận theo lòng dân, giương cờ Bình Tây Đại Nguyên Soái, tập hợp dân chúng tiếp tục chống Pháp; đánh đồn Rạch Tra, Đồng Môn, Long Thành, đốt tàu giặc trên sông Đồng Nai, lập căn cứ ở Lý Nhơn (Cần Giò), Bến Bạ (Nhơn Trạch). Nghĩa binh vùng Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa theo Trương Định rất đông. Như cha con Quản cơ Nguyễn Ngọc Hớn ở Phú Thạnh chẳng hạn. Nguyễn Ngọc Hớn kiên cường chống Pháp, bị bắt, mất năm 1863, con trai là Nguyễn Ngọc Sang tiếp tục lãnh đạo nghĩa binh tham gia đốt tàu giặc ở Nhật Tảo, Cồn Cò, lập căn cứ ở Bến Bạ, gây cho giặc nhiều tổn thất.

Ngày 25 tháng 9 năm 1863, giặc Pháp tập trung tiêu diệt căn cứ Lý Nhơn, nghĩa quân Trương Định tử chiến phá vây, sau đó bị Huỳnh Công Tấn phản bội, phục kích, tử tiết ngày 19 tháng 8 năm 1864. Trương Quyền (cùng Phan Chỉnh) tiếp tục sự nghiệp của cha, lập căn cứ ở Giao Loan (Rừng Lá) tiến công đồn Biên Hòa, giặc Pháp huy động lực lượng tấn công căn cứ Giao Loan, đến tháng 4 năm 1865 nghĩa quân mới tan rã, phong trào tạm lắng.

Trương Định, Trương Quyền mất nhưng phong trào kháng chiến chống Pháp không tắt. Long Thành, Nhơn Trạch, Biên Hòa, Tân Uyên tổ chức nhiều hội kín chống Pháp. Huyện Thạc, huyện Ân làm tay sai cho Pháp bị phản ứng nhiều lần, sợ quá phải xin chuyển đi nơi khác. Năm 1881, thực dân Pháp đưa Trần Bá Hựu, em của Trần Bá Lộc (tay sai khét tiếng) về làm tri huyện Long Thành. Tên này độc ác không kém Trần Bá Lộc. Hội kín quyết diệt bằng được. Tháng 2 năm 1881, nhà sư Trần Văn Tấn (pháp hiệu là Huyền Vi) cùng đồng đạo lập mưu giết chết Trần Bá Hựu. Hội kín Long Thành bị đàn áp, nhà sư Trần Văn Tấn lãnh án tử hình, nhiều người khác bị khổ sai, chung thân.

Đến năm 1905, trong khi các phong trào kháng chiến vũ trang đã bị chìm trong máu, nhiều sĩ phu yêu nước hướng theo con đường Đông Du, Duy Tân, thì ở Biên Hòa lão nghĩa sĩ Đoàn Văn Cự vẫn còn tổ chức vũ trang chống Pháp, anh dũng hy sinh cùng 16 nghĩa binh, việc không thành, nhưng tinh thần bất tử, mộ và đền thờ còn ở Biên Hòa. Năm 1916, hội kín trại Lâm Trung ở Biên Hòa do Mười Tiết, Mười Sóc chỉ huy tổ chức phá khám, cướp súng, giết

giặc. Phong trào bị khủng bố, 9 người bị xử bắn tại ngã ba Dốc Sỏi, dân lập miếu thờ, gọi là miếu Cô hồn, di tích hiện ở phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa.

Ý chí bất khuất chống Pháp cứu nước của người Đồng Nai như lửa lòng ủ trấu, đến khi Đảng cộng sản ra đời, khơi dậy truyền thống yêu nước, tập hợp lực lượng, phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân. Sau Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Phú Riêng ra đời vào năm 1929; sáu năm sau (năm 1935), Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều được thành lập gồm 5 đồng chí do đồng chí Hoàng Minh Châu làm bí thư, khởi đầu giai đoạn yêu nước chống Pháp ở Đồng Nai đi theo Chủ nghĩa Cộng sản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam..

Khi có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng ở Đồng Nai đi vào hoạt động tự giác, có tổ chức, hướng đến mục tiêu trước mắt và lâu dài, xác định từng bước đi thích hợp. Giai đoạn 1935 đến trước tháng 8 năm 1945, chủ yếu là dân sinh dân chủ kết hợp đấu tranh chính trị, kết hợp nuôi dưỡng lực lượng vũ trang để chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Nhiều cuộc đấu tranh chính trị liên tục của các tầng lớp nhân dân chứng tỏ sự trưởng thành của các lực lượng cách mạng: Liên đoàn học sinh trường tiểu học Bình Hòa được Đảng lãnh đạo rải truyền đơn kêu gọi tinh thần cách mạng ngày 1 tháng 5 năm 1935; mítting trọng thể tại Gò Dê (Bình Ý) tháng 9 năm 1936; Cuộc đấu tranh đòi giảm sưu thuế của nhân dân Long Thành và cuộc đấu tranh đòi tăng lương giảm giờ làm của công nhân Nhà máy BIF thắng lợi. Đầu năm 1937, các cơ sở Đảng phát triển, thành lập Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Trương Văn Bang làm bí thư, đến giữa năm có thêm các chi bộ Đảng: Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Thiện Tân, Bình Hòa, Mỹ Lộc, Mỹ Quới, Xuân Lộc... Năm 1940, việc chuẩn bị tham gia khởi nghĩa Nam kỳ được tiến hành ráo riết nhưng bị lộ, bị đàn áp, nhiều tổn thất; một số đảng viên bị bắt, bị giết hoặc tù đày; một bộ phận có vũ trang thô sơ rút vào rừng (là một trong số các bộ phận hình thành Chi đội 10 sau Cách mạng Tháng tám). Từ ngày 28 tháng 7 năm 1941, phát xít Nhật vào Biên Hòa, dân Đồng Nai thêm một trùng áp bức. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, lập chính quyền và các tổ chức thân Nhật; lãnh đạo Đảng nhận định tình hình, chọn thời cơ cách mạng; địa phương Biên Hòa cùng cả nước thực hiện lệnh tổng khởi nghĩa; buộc tỉnh trưởng ngụy Nguyễn Văn Quý phải chuyển giao chính quyền cho đại diện nhân dân lúc 11h30 ngày 26 tháng 8 năm 1945. Sáng ngày 27 tháng 8 năm 1945 tại Quảng trường Sông Phố diễn ra ngày hội lịch sử mừng độc lập, thống nhất của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai gồm hàng vạn người tham gia.

Chính quyền cách mạng vừa mới xây dựng chưa đầy tháng, thực dân Pháp núp bóng quân đội Anh dưới danh nghĩa đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật tái chiếm Sài Gòn, Biên Hòa; quân dân Biên Hòa cùng Nam bộ bước vào giai đoạn trường kỳ kháng chiến. Hội nghị Bình Trước ngày 23 tháng 9 năm 1945 phân tích tình hình, xác định nhiệm vụ của chính quyền cách mạng, trong đó chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ kháng chiến để tính chuyện lâu dài. Liên sau đó, Trại huấn luyện Du kích Vĩnh Cửu được thành lập để huấn luyện quân sự cho các đội vũ trang. Các căn cứ kháng chiến Bình Đa, Hồ Cạn, Chiến khu Đ, Rừng Sác, Phước An dựa vào thế trận lòng đất, lòng dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, làm cái nôi nuôi dưỡng các lực lượng cách mạng. Lực lượng vũ trang Biên Hòa từ tầm vòng giáo mác nhanh chóng trưởng thành, đến tháng 6 năm 1946 đã hình thành Chi đội 10; 3 hình thức vũ trang được xây dựng, vũ khí thô sơ nhưng tinh thần hùng hục khí thế cách mạng; tổ chức nhiều trận đánh ngăn bước tiến của giặc, tạo nên nhiều chiến công vang dội: Trận thắng Núi Thị - Xuân Lộc (30-10-1945); Cầu Lò Rèn - Long Thành (9-3-1946), phục kích địch Cầu Phước Cang - Long Thành (tháng 1-1948); đặc biệt là trận thắng La Ngà (1-3-1948) chấn động thế giới và trận đánh Cầu Bà Kiên (19-3-1948) khai sinh cách đánh đặc công ở chiến trường miền Đông.

Những năm 1949-1954, lực lượng cách mạng ở Biên Hòa - Đồng Nai trưởng thành vững vàng, các chiến khu được củng cố, tăng năng lực sản xuất và chiến đấu; chiến thắng trước thử thách của thiên tai lũ lụt Nhâm Thìn 1952; đánh và thắng địch bằng nhiều cách: du kích, đột kích, tập kích trên khắp các chiến trường, kết hợp binh vận, diệt ác trừ gian ở cơ sở, và ở ngay

cả trong lòng địch; tiếp tục ghi nhiều chiến công lịch sử, như: Trận tập kích đồng loạt phá 50 tháp canh của giặc ngày 22 tháng 3 năm 1950; đánh bại nhiều cuộc càn quét qui mô của địch vào chiến khu Đ; đốt kho xăng dầu ở Phước Lư (Biên Hòa) tấn công trại giam Thủ Đức giải thoát 120 tù chính trị (tháng 8 năm 1950), tập kích yếu khu Trảng Bom (20/7/1951), cài mìn diệt máy bay giặc ở sân bay SIPH (tháng 4/1952)... Kết quả kháng chiến chống Pháp của quân dân Biên Hòa đã góp phần quan trọng trong thắng lợi chung ở chiến trường Nam bộ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ..

Gian đoạn 1955-1975, Đồng Nai cùng Nam bộ tiếp tục cuộc kháng chiến chống xâm lược trường kỳ, gian khổ; lần này, đối tượng là đế quốc Mỹ với tiềm lực quân sự mạnh hơn và thủ đoạn tinh vi hơn. Những năm 1955-1959, cách mạng bị đàn áp khốc liệt. Chiến dịch tổ cộng của Mỹ - Diệm gây tổn thất nặng nề, nhiều cơ sở Đảng tan rã; nhiều cán bộ bị giết hại hoặc tù đầy. Nhưng lòng dân kiên trung và kinh nghiệm chống Pháp dày dặn đã được vận dụng khéo léo trong tình hình mới để duy trì và phát triển phong trào cách mạng. Trong máu lửa, quân dân Biên Hòa vẫn kiên cường chống quân xâm lược; phong trào chống Mỹ liên tục nổi lên ở nông thôn và đô thị, như phong trào công nhân của nhà máy BIF Biên Hòa và của các đồn điền: An Lộc, Ông Quế, Bình Lộc, Hàng Gòn, Suối Tre, Bình Sơn... Cuộc nổi dậy phá nhà lao Tân Hiệp (2/12/1956) là sự kiện thể hiện ý chí cách mạng mạnh hơn sắt thép, gông cùm. Năm 1957, đội vũ trang C.250 được thành lập ở rừng chiến khu Đ, ngày 18 tháng 9 năm 1957 tấn công trại be Biên Hòa, và ngày 7 tháng 7 năm 1959, cùng cơ sở mật Biên Hòa tập kích trụ sở MAAG, tiêu diệt 2 cố vấn quân sự Mỹ, mở đầu chiến thắng diệt Mỹ trên chiến trường Việt Nam.

Năm 1960 trở đi, từ khi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, phong trào kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Nam bộ nói chung, Biên Hòa nói riêng sôi động, lớn mạnh về mọi mặt. Quân dân Biên Hòa vận dụng mọi khả năng, kinh nghiệm và tiềm lực cách mạng lập nhiều chiến công lẫy lừng; nhiều lần tiên công gây thiệt hại nặng sân bay Biên Hòa, tiêu biểu là trận đánh "*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu*" ngày 31.10.1964 được Bác Hồ làm thơ khen tặng; nhiều cuộc chống càn thẳng lợi, đáng kể là cuộc chống càn diệt Mỹ qui mô lớn ở Đất Cuốc ngày 8 tháng 11 năm 1965; đặc công Biên Hòa nhiều lần đánh vào tổng kho Long Bình (từ 1965 đến 1975), tiêu biểu là 3 trận đánh liên tục tháng 10, 11, 12 năm 1966 phá hủy hàng trăm ngàn tấn bom đạn; Đoàn 10 Rừng Sác mưu trí, sáng tạo nhấn chìm hàng chục tàu vận tải của Mỹ trên sông Lòng Tàu và các bên cảng; nhiều lần làm nổ tung kho bom Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè...

Trong chiến dịch Mùa Xuân năm 1975, Biên Hòa là chiến trường nóng bỏng. Xuân Lộc được địch xây dựng thành cánh cửa thép của chế độ Sài Gòn. Sau hai mươi một ngày đêm quyết chiến, quân cách mạng đã mở tung cánh cửa này ngày 21 tháng 4 năm 1975 để đại quân tiến vào giải phóng Sài Gòn, kết thúc chiến tranh. Lúc 6 giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975 lịch sử, lá cờ Tổ quốc được nữ đồng chí Trương Thị Sáu treo cao ở Tòa hành chính ngục ở thị xã Biên Hòa. Từ đây, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai cùng cả nước sống trong hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Giai đoạn từ 1975 đến nay, Đồng Nai cùng cả nước chung lòng chung sức, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Trải qua 5 kỳ Đại hội Tỉnh Đảng bộ, mỗi nhiệm kỳ đánh dấu một chặng đường phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương từ *nông - công nghiệp* sang *công - nông nghiệp - dịch vụ*, rồi sang *công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp*, duy trì nhịp độ phát triển GDP bình quân mỗi năm tăng 7,85%; đưa thu nhập bình quân đầu người dưới 200 USD trước năm 1986 lên 582 USD (năm 1997); đang tập trung xây dựng Đồng Nai thành trọng điểm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam hướng đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về địa giới hành chính, sau hàng ước Nhâm Tuất (1862) Biên Hòa cùng Gia Định, Định Tường trở thành nhượng địa thuộc Pháp; thực dân Pháp nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính vì

mục tiêu quân sự và khai thác thuộc địa, đến cuối năm 1899 mới tạm ổn với các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Đồng Nai thượng (được thành lập từ địa bàn tỉnh Biên Hòa cũ).

Thời kỳ 1945 - 1954, địa giới hành chính Biên Hòa lại thay đổi vì mục đích quân sự. Năm 1951, quận Bà Rịa đổi thành quận Sông Bé và nhập về tỉnh Thủ Dầu Một; trong khi đó chính quyền cách mạng nhập hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên; Bà Rịa và Chợ Lớn thành tỉnh Bà Chợ (trong đó có huyện Long Thành thuộc tỉnh Biên Hòa) để tiện cho hoạt động kháng chiến. Từ năm 1957, chính quyền Mỹ-Diệm chia Biên Hòa thành 2 tỉnh: Biên Hòa và Long Khánh; lúc đó tỉnh Biên Hòa gồm 4 quận (Châu Thành, Dĩ An, Long Thành, Tân Uyên); năm 1959, chính quyền Sài Gòn lập tỉnh Phước Thành gồm 3 quận: Hiếu Liêm, Tân Uyên, Phú Giáo đến tháng 7 năm 1965 thì giải thể; năm 1960, đặt quận Nhơn Trạch tách từ quận Long Thành và 1963 tách 1 phần quận Châu Thành lập quận Công Thanh; tỉnh Long Khánh có 2 quận (Xuân Lộc và Định Quán); đến năm 1967, tỉnh Long Khánh có thêm quận Kiệm Tân.

Về phía cách mạng, tháng 5 năm 1955, tỉnh Thủ Biên tách thành 2 tỉnh: Biên Hòa và Thủ Dầu Một; sau đó (Tháng 10 năm 1960 đến tháng 3 năm 1963) tỉnh Biên Hòa lại tách thành 2 tỉnh: Biên Hòa và Long Khánh. Tháng 9 năm 1960 lập lại tỉnh Thủ Biên gồm Biên Hòa và Thủ Dầu Một; đến tháng 7 năm 1961 tách Thủ Biên thành 3 tỉnh: Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Phước Thành. Từ tháng 3 đến tháng 12 năm 1963, 3 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa nhập thành tỉnh Bà Biên. Tháng 12 năm 1963 đến tháng 10 năm 1966, tỉnh Bà Biên tách trở lại thành 3 tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh; tháng 10 năm 1967, Bà Rịa và Long Khánh hợp thành tỉnh Bà Rịa - Long Khánh. Từ tháng 1 năm 1965, thị xã Biên Hòa thành đơn vị U1 trực thuộc Trung ương Cục miền Nam. Tháng 5 năm 1971, U1 nhập với Phân khu 5 thành Phân khu Thủ Biên; đến tháng 10 năm 1972, lập lại tỉnh Biên Hòa và tỉnh Bà Rịa - Long Khánh cho đến ngày giải phóng. Từ tháng 10 năm 1973, có thêm tỉnh Tân Phú do Trung ương cục thành lập.

Đến năm 1976, tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú. Từ năm 1978 đến nay thêm nhiều lần điều chỉnh đơn vị hành chính cấp huyện: Sát nhập huyện Duyên Hải (Cần Giẻ) vào thành phố Hồ Chí Minh (1978), thành lập Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo gồm: Thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn và huyện Côn Đảo (1979), lập huyện Trường Sa trước thuộc huyện Long Đất, sau thuộc Khánh Hòa (1982) rồi Nha Trang (1994); thành lập thị xã Vĩnh An (1985) rồi trở lại huyện Vĩnh Cửu (1994); chia huyện Xuân Lộc thành hai huyện: Long Khánh và Xuân Lộc (1991); chia huyện Tân Phú thành hai huyện mới: Tân Phú và Định Quán (1992), 3 huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc nhập với Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo thành tỉnh mới Bà Rịa - Vũng Tàu (1991); chia huyện Long Thành thành hai huyện: Long Thành và Nhơn Trạch (1994).

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai gồm thành phố Biên Hòa (đô thị loại II) và 8 huyện: Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch với diện tích 5.866,4 km². Theo Niên giám thống kê (xuất bản năm 1997), thời điểm 1/1/1996, dân số Đồng Nai có 1.905.638 người, trong đó: 937.574 nam, 968.064 nữ; 552.063 người sống ở khu vực thành thị, 1.353.575 người sống ở khu vực nông thôn; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,45% năm 1990 giảm còn 2,00% năm 1995 (^[1]).

II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN - XÃ HỘI

II.1. Vị trí, địa hình:

Đồng Nai có vị trí, địa hình thuận lợi ở nhiều mặt. Đồng Nai nằm ở 10^o22'30'' đến 10^o36' vĩ Bắc và 107^o10' đến 106^o4'15'' kinh Đông, giao thoa giữa cao nguyên Trung bộ và

([1]) Kết quả điều tra dân số ngày 1/4/1999; Đồng Nai có 408.385 hộ với 1.989.541 khẩu; trong đó 993.039 nam, 996.502 nữ; 1.382.413 người sống ở khu vực nông thôn chiếm 69,5%. Mười năm qua, kể từ ngày 1/4/1989, dân số Đồng Nai tăng 27,26%, bình quân hàng năm tăng 2,72%; tỉ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,80% năm 1998.

đồng bằng Bắc bộ; phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, Bắc giáp Lâm Đồng, Tây Bắc giáp Bình Dương, Bình Phước; Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; có quốc lộ trực tiếp đến các đô thị trong khu vực, đường sắt xuyên Việt qua địa bàn Đồng Nai dài 85 km, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và sân bay quân sự Biên Hòa là cầu hàng không thường trực; bến cảng Thị Vải, đủ để giao thương với tàu vận tải đến từ khắp nơi. Với vị trí này, Đồng Nai như là nút giao thông, giao lưu kinh tế - văn hóa trong vùng kinh tế trọng điểm ở phía Nam.

Địa hình Đồng Nai thuộc dạng địa hình trung du chuyên tiếp từ vùng cao nguyên (cao nguyên Nam Trung bộ) đến đồng bằng (đồng bằng Nam bộ), khá bằng phẳng, độ dốc không cao, chỉ 8% đất có độ dốc lớn hơn 15° ; đến 82,09% đất có độ dốc nhỏ hơn 8° . Độ cao trung bình dưới 100m so với mặt biển, giảm dần từ Đông Bắc sang Tây Nam, có thể phân thành 4 dạng tiêu biểu: Địa hình đồng bằng với độ cao trung bình 5 - 10 mét so mặt biển (đồng bằng thấp và đồng bằng cao), địa hình bậc thềm độ cao trung bình 10 - 45 mét, địa hình đồi 45 - 200 mét, địa hình núi thấp với độ cao trung bình trên 300 mét; trong đó địa hình đồi được xem là đặc trưng của tỉnh.

II.2. Đất đai:

Địa hình đa dạng, dẫn đến cấu tạo đất ở Đồng Nai cũng đa dạng, với 10 loại đất chính, tập trung chia thành 3 nhóm chủ yếu:

- *Đất hình thành trên đá bazan* gồm: đất đá bọt, đất đen, đất đỏ... có chất lượng độ phì nhiêu cao chiếm 39,1% diện tích, phân bố chủ yếu ở các huyện Tân Phú, Định Quán, Long Khánh, Xuân Lộc... phù hợp với nhiều loại cây trồng ngắn ngày và dài ngày.

- *Đất hình thành trên phù sa cổ và đá phiến sét* bao gồm: Đất xám, nâu xám, đất loang lổ.. có chất lượng đất kém hẳn so với đất hình thành trên đá bazan, thường chua, nghèo chất hữu cơ, thiếu lân và kali, chiếm diện tích 41,9%; phân bố ở các huyện Xuân Lộc, Long Thành, Thống Nhất, Nhơn Trạch, Biên Hòa, Đông Vĩnh Cửu, phù hợp với các loại cây ngắn ngày nhất là các loại đậu và cây ăn trái.

- *Đất thủy thành bao* gồm: Đất phù sa, đất Gley, đất cát, đất tầng mỏng. Nhóm đất này hình thành trên các trầm tích sông, trầm tích biển, trầm tích sông biển hoặc trầm tích biển đầm lầy, “tuổi” còn trẻ, có phần bị phèn hoặc nhiễm mặn cần cải tạo mới sử dụng được; chất lượng nhóm đất này khá tốt, phù hợp các loại cây lương thực, hoa màu và cây ăn trái, chiếm diện tích 9,9%, phân bố chủ yếu ở Tây Nam huyện Nhơn Trạch, Tây Vĩnh Cửu, Biên Hòa, Long Thành.

Với đặc tính của các nhóm đất này, Đồng Nai có thể mạnh trong việc phát triển các loại cây công nghiệp, cây ăn trái, cây lương thực ngắn và dài ngày, có giá trị kinh tế cao.

II.3. Khí hậu:

Khí hậu ở Đồng Nai thuộc khu vực Châu Á nhiệt đới, gió mùa; chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây Nam; ngoài ra còn chịu sự chi phối của không khí chí tuyến Thái Bình Dương từ tháng 4 đến tháng 10; rõ rệt hai mùa mưa nắng. Mùa khô kéo dài 5 đến 6 tháng (từ tháng 12 đến tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau), mùa khô 6 hoặc 7 tháng (từ tháng 4 hoặc tháng 5 đến tháng 11). Nhiệt độ trung bình tháng: 23,9 - 29°C thấp hơn so với tiêu chuẩn trung bình vùng nhiệt đới ($26-30^{\circ}\text{C}$).

Số giờ nắng trung bình 4-9,5 giờ/ngày, 2.500 - 2.860 giờ/năm; giờ nắng cao nhất trong mùa khô, không vượt quá 11,5 giờ/ngày.

Tổng số ngày mưa trong năm 120-170 ngày (tiêu chuẩn vùng nhiệt đới 150 - 160 ngày) với tổng lượng mưa trong năm 1.500mm - 2.750mm. Phân bố lượng mưa ở Đồng Nai giảm dần từ Bắc xuống Nam. Lượng mưa lớn nhất trên 2.500mm/năm với số ngày mưa trong năm 140 -

160 ngày diễn ra ở các huyện Tân Phú, Định Quán và Bắc Vĩnh Cửu. Giữa các vùng, lượng mưa có khác nhau với độ chênh lệch không cao, khoảng 13 - 15%.

Độ ẩm trung bình năm 80 - 82%; trong mùa khô thấp hơn trong mùa mưa khoảng 10 - 12%; giữa vùng này với vùng kia có khác nhau nhưng chênh lệch không lớn; ví dụ, thời điểm tháng 1, độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối ở Biên Hòa là 28%, ở La Ngà là 35%.

Do địa hình đa dạng, chế độ gió ở các vùng không đồng nhất. Khi ở Biên Hòa hướng gió thịnh hành trong năm là hướng Tây Nam (tần suất 12,6 - 11%) thì ở Long Khánh là hướng Đông Nam và Tây (tần suất 17,2 - 13,1%). Tốc độ gió trung bình, thông thường 1,5 - 3m/s (khoảng 5 - 10km/giờ), thường gió mạnh khoảng 10 - 19 giờ trong ngày, lặng gió vào ban đêm.

Hàng năm thường có dông từ 80 - 140 ngày, cao điểm vào tháng 5, tháng 6 nhưng cấp gió không lớn. Dông Nai ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão. Trong thế kỷ XX, có 3 cơn bão lớn ảnh hưởng đến Đồng Nai gió cấp 8, cấp 9 diễn ra trong các năm: 1904, 1952, 1997; trong đó cơn bão lụt năm 1952 (Nhâm Thìn) gây thiệt hại nặng nề nhất.

Khí hậu Đồng Nai với chế độ nắng, gió, mưa, nhiệt, ẩm ở tỉ lệ cao, ổn định và phân bố khá đồng đều giữa các vùng là điều kiện tốt cho sản xuất nông nghiệp, phát triển công nghiệp và sinh hoạt văn hóa, du lịch.

II.4. Tài nguyên - khoáng sản:

Tài nguyên - khoáng sản ở Đồng Nai dồi dào, phong phú. Rừng là tài nguyên quan trọng. Năm 1965, Biên Hòa - Đồng Nai có 168.430 ha rừng tự nhiên, độ che phủ 68%. Đến năm 1995, diện tích rừng tự nhiên của tỉnh là 146.628 ha chiếm tỉ lệ 25%; trong đó, rừng tự nhiên 113.644 ha, rừng trồng 32.984ha, ngoài ra còn có 43.575 ha đất lâm nghiệp không có rừng. Đơn vị có diện tích rừng lớn nhất là huyện Vĩnh Cửu với 72.790 ha rừng và đất nông nghiệp trong đó: 52.994 ha rừng tự nhiên, 7.653 ha rừng trồng và 12.125 ha đất lâm nghiệp không có rừng.

Rừng Đồng Nai thuộc dạng rừng nhiệt đới, đa dạng sinh vật, giàu nguồn gen, nhiều hệ sinh thái. Có hệ sinh thái nguyên sinh (rừng giồng) và hệ sinh thái rừng ngập mặn (rừng sác). Riêng ở vườn quốc gia Nam Cát Tiên có 636 loài thực vật và 592 loài động vật. Các loài động thực vật quý hiếm ở Đồng Nai chiếm tỉ lệ cao trong tài sản động thực vật quý hiếm của quốc gia. Trong đó, nhiều loại gỗ quý: cẩm lai, trắc, gỗ đỏ, trai, dáng hương; nhiều loại thú quý hiếm: Bò tót, voi, công xanh, trĩ, sao, tê giác, cá sấu... Không chỉ có giá trị kinh tế, tài nguyên rừng còn đem lại nguồn dược liệu quý hiếm, khoảng 240 cây lá thuốc và hàng trăm động vật làm dược liệu tốt cho Đông y.

Rừng Đồng Nai như một bảo tàng tự nhiên về sinh học, là lá phổi thanh lọc không khí trong lành, nguồn sinh lực dồi dào cho đất và là tài sản đem lại giá trị kinh tế cao. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, rừng Đồng Nai còn là mái nhà che chở, nuôi dưỡng lực lượng cách mạng, để lại nhiều trang sử oanh liệt như Chiến khu Đ, như Rừng Sác anh hùng.

Nước cũng là nguồn tài nguyên quý giá, phong phú. Đồng Nai có 16.666 ha sông suối chiếm tỉ lệ 2,8% diện tích tự nhiên. Hàng năm có một khối lượng nước khổng lồ $30,2 \times 10^9 \text{ m}^3$. Với khối lượng nước này đủ để tạo bầu không khí trong lành, cung cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt và làm ra điện với công suất lý thuyết hơn 500 nghìn kW.

Đáng kể là hệ thống sông Đồng Nai với sông chính dài 610km, đoạn chảy qua Đồng Nai dài 220km, lưu vực 42.600 km^2 , có hơn 253 sông suối lớn làm phụ lưu. Các sông suối khác: Sông Bé, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ, sông La Ngà, sông Lá Buông, sông Thao, sông Ray, suối Cà, suối Tam Bung... đều đem lại nguồn tài nguyên nước cho xứ Đồng Nai.

Ngoài lượng nước sông suối, theo dòng chính, còn có lượng mưa sinh dòng tạo ao hồ trong tỉnh. Như hồ Trị An chẳng hạn. Sau khi xây dựng công trình Thủy điện Trị An, hồ Trị An thiên tạo thành nhân tạo có diện tích 32.300 ha với dung tích $2.765 \times 10^6 \text{ m}^3$ bảo đảm có thể cung cấp điện cho các tỉnh phía Nam, nước sạch cho canh tác và sinh hoạt trong lưu vực 14.900 km^2 , có khả năng điều tiết lũ, nuôi trồng thủy sản và khai thác dịch vụ du lịch. Các hồ

khác như Sông Mây (Thông Nhất), Đa Tôn (Tân Phú), Suối Vọng (Xuân Lộc) cũng có giá trị đáng kể.

Nước ngầm trong lòng đất có tác dụng bổ sung cho dòng chảy sông ngòi về mùa cạn và là nguồn tài nguyên quý cho các ngành sản xuất. Tài nguyên nước ngầm ở Đồng Nai đã được điều tra, thăm dò, phân thành 6 cấp môđun khác nhau, được đánh giá là tốt về chất lượng, giàu về số lượng.

Nước ở Đồng Nai là tài nguyên nhưng không phải lúc nào cũng thành thủy lợi, nhiều lúc cũng gây thủy tai. Tháng 7 cho đến 11 hàng năm, mực nước sông luôn ở mức cao, dễ gây lũ vào tháng 8 hoặc tháng 9. Tuy nhiên, đặc điểm ở Đồng Nai nước lũ lên xuống chậm, ít thấy lũ kép, và không có đợt biến lớn.

Lòng đất Đồng Nai còn *ẩn tàng* nhiều *khoáng sản* nhưng chưa được thăm dò và đánh giá đúng mức, chỉ mới cảm thấy được tiềm năng qua những ghi nhận kết quả ban đầu. Cát là loại khoáng sản bề mặt ở lòng sông Đồng Nai, có trữ lượng cao, chất lượng tốt, đang được khai thác sử dụng cho công nghiệp xây dựng. Đã tìm thấy vàng ở Hiếu Liêm; thiếc, chì, kẽm ở núi Chứa Chan; đá kim ở Bửu Long; quặng môlip đen quanh núi Le; các loại đá quý: Zircon, Olinvin, Opan, SiO₂ ở Xuân Lộc.

Các mỏ đá ở Đồng Nai tương đối lớn, dễ khai thác, đáng kể là các mỏ đá Trảng Bom 1 - Sông Trầu, Vĩnh Tân, Hóa An, Bình Hóa, Sóc Lu... Ngoài ra, còn có khoáng sản cao lanh ở Tân Phong, than bùn ở Phú Bình, đất sét ở Thiện Tân...

Các loại khoáng sản ở Đồng Nai thể hiện ưu thế cho việc phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp xây dựng.

II.5. Xã hội

Xã hội ở Đồng Nai được hình thành trên cơ sở hợp cư của nhiều nguồn cư dân, dung hợp nhiều dòng văn hóa.

Ít nhất, người Việt, người Hoa đã sinh sống ở Đồng Nai từ thế kỷ XVII, và trước khi Nguyễn Hữu Cảnh đặt bộ máy hành chính ở đây, người địa phương đã có nhiều chục năm sống ngoài vòng kiểm soát của chế độ phong kiến. Điều này cùng với đặc điểm tự nhiên thuận lợi đã hình thành cách sống: phóng khoáng, rộng mở, tự chủ của người Đồng Nai, cũng như việc hình thành các làng ấp, thôn xóm ở Đồng Nai không theo khuôn mẫu nhất định.

Các cư dân đến sớm thường cư trú ở gò đồi, vùng có nước ngọt theo tuyến sông rạch, chủ yếu là các tuyến sông chính: Đồng Nai, Thị Vải, Nhà Bè... hình thành các thôn làng, gắn với nghề sông nước, ruộng rẫy và buôn bán, như các làng cổ: Bến Gỗ (Long Thành), Đồng Môn (Nhơn Trạch), Bến Cá (Vĩnh Cửu), Cù Lao Phố (Biên Hòa).

Các đợt chuyển cư từ Trung bộ, đồng bằng Bắc bộ với nhiều lý do khác nhau ở nhiều thời điểm khác nhau, dần hình thành các cộng đồng cư dân tỏa rộng ra các tuyến lộ và vùng trung du. Các lớp người Hoa vùng Quảng Đông, Phúc Kiến nhập cư, giỏi nghề buôn bán sinh sống ở các thị tứ; người Tiều Châu, người Hẹ có truyền thống nghề rẫy khai thác các vùng trung du ở Định Quán, Tân Phú, Xuân Lộc...

Sự giao lưu giữa người Việt, người Hoa với dân tộc ít người (như Châu Mạ, Châu Ro, Stiêng) khiến việc giao lưu văn hóa ngày càng phát triển. Và các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã làm cho mối quan hệ thêm gắn bó giữa các dân tộc ít người với cư dân kháng chiến; đời sống của dân tộc ít người chuyển động theo hướng Kinh hóa.

Xã hội ở Đồng Nai là cộng đồng đa tộc người, đa tôn giáo. Thời điểm 1.1.1996 dân số ở Đồng Nai gồm 1.905.638 người với sự có mặt của cư dân có nguồn gốc từ khắp các tỉnh thành trong cả nước; trong đó người Việt chiếm: 91,72%; các dân tộc ít người chiếm 8,28% (157.870) với hơn 30 tộc người khác nhau. Các tộc người: Mạ, Châu Ro, Stiêng, Kơho được xem là tộc người bản địa; đông nhất là người Hoa (103.540 người).

Do lịch sử hình thành các cộng đồng cư dân và điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương, xã hội Đồng Nai được tổ chức theo truyền thống người Việt nhưng không rập khuôn; không xa cội quên nguồn mà đậm nét phong cách rộng mở, dễ tiếp thu nhân tố mới, nhạy bén với khoa học kỹ thuật, năng động trong cách nghĩ, cách làm, không quen gò bó trong những khuôn khổ chật hẹp.

III. DIỆN MẠO KINH TẾ - XÃ HỘI QUÁ CÁC THỜI KỲ

Với vị trí quan trọng có địa giới chung cùng 6 tỉnh, thành trong khu vực Đông Nam bộ; với dòng sông Đồng Nai hữu tình thuận đường lên ngược ra khơi; lại được thiên nhiên ưu đãi tặng cho khí hậu ôn hòa, đa hệ sinh thái, giàu sản vật; Đồng Nai trở thành nhịp cầu giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các vùng cư dân thôn dã với các đô thị phát triển ở phương Nam, là địa bàn hấp dẫn cư dân tứ xứ và là nơi giao lưu dung hợp nhiều màu sắc văn hóa.

Qua các thời kỳ, bức tranh kinh tế - xã hội Đồng Nai ngày càng được tô điểm thêm nhiều nét mới dựa trên các đặc tính truyền thống.

III.1. Thời khai phá (trước 1698 đến 1802):

Chỉ được hình dung một cách không đầy đủ qua một ít tư liệu quốc sử và thư từ của các nhà truyền giáo.

Năm 1623, Chúa Nguyễn Phúc Nguyên cho đặt 2 trạm thuế ở Bến Nghé, Sài Gòn ắt là để thu thuế các thần dân của mình đã sinh sống, buôn bán thành nếp ở đây. Xứ Mỗi Xuy còn gọi là Mô Xoài (thuộc Trấn Biên, nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) có lẽ cũng đã hình thành các nhóm cư dân Việt chung sống với người Cao Miên từ trước năm 1658. Đến năm 1679, thêm sự xuất hiện người Hoa của nhóm Trần Thượng Xuyên ở Cù Lao Phố. Thời kỳ này, chủ yếu là các cuộc *khẩn hoang tự phát*, và trao đổi *thổ sản* với hình thức theo nhóm lẻ tẻ ở gò đồi ven sông, biển.

Khi Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý phương Nam, lập huyện Phước Long, Tân Bình, định sổ bộ thuế khóa, định điền; việc chuyển cư khẩn hoang được thúc đẩy cùng với việc định rõ biên giới, quản lý lãnh thổ, ổn định xã hội. Dân số cả Đồng Nai - Gia Định hơn 4 vạn hộ. Kinh tế ruộng rẫy là chính. Ruộng có *Son điền* (nuông rẫy), và *thảo điền* (ruộng lúa nước), cấy đều một vụ mùa, ruộng sớm gieo tháng 5 âm lịch, gặt tháng 9. Ruộng muộn gieo tháng 6, gặt tháng 11. Nông sản được nhắc đến thường là: Lúa tẻ (gồm *lúa canh* hạt nhỏ không dẻo và *lúa thuật* hạt tròn, lớn, dẻo), đậu, bắp, dưa, mía, cau...

Diện tích canh tác không tính được, tác giả Phủ biên tạp lục (Lê Quý Đôn) cho rằng cả vùng Đồng Nai - Gia Định thực canh hơn 787 mẫu. Năng suất lúa nước ở Phiên An, Biên Hòa thời này được Trịnh Hoài Đức cho là cao so với đương thời một *hộc thóc giống thu hoạch được một trăm hộc*. Đời sống sinh hoạt được Phan Huy Chú mô tả: Thời Chúa Nguyễn Phước Châu (1675 - 1725), Đồng Nai là chỗ đất tốt được lập dinh Trấn Biên mở đất nghìn dặm, Chúa mới cho "... *chiêu mộ những người có vật lực ở Điện Bàn, Quảng Nam đã di cư vào đây. Họ chặt cây, vỡ đất hoang thành ra bằng phẳng đất tốt, nước nhiều, tùy sức dân ai làm được bao nhiêu thì làm. Chúa lại sai bắt trai gái của những người Mọi ở đầu nguồn đưa đến bán, cho làm nô tỳ, được tùy tiện lấy nhau, rồi sinh ra nhiều người. Họ chăm làm ruộng sinh nhai cho nên cấy được rất nhiều thóc và có nhiều ruộng tốt. Các nhà giàu hoặc có chỗ 40, 50 nhà, hoặc có chỗ*

20, 30 nhà. Mỗi nhà có đến 50, 60 điền tốt, trâu bò có đến 300 con, cày bừa, trồng cấy, gặt hái không lúc nào rỗi"^[1] (1).

Để đạt được cuộc sống như thế, lớp người khai phá thời này đã phải trải qua quá trình gian khổ đấu tranh sinh tồn với xứ lạ, thú dữ, chương khí rừng thiêng. Tâm trạng âu lo buổi đầu còn đậm dấu ấn trong văn chương truyền khẩu:

*Đến đây xứ sở lạ lùng
Con chim kêu phải sợ con cá vùng phải kinh.*

*Đồng Nai xứ sở hãi hùng
Dưới sông sáu lội trên rừng cạp um.*

Cùng với đời sống kinh tế, với "tài sản" văn hóa mang theo, lớp người khai phá ở Đồng Nai dựng miếu lập chùa, sinh hoạt giao lưu văn hóa để bình ổn đời sống tinh thần sao cho vừa không xa cội nguồn vừa thích ứng với vùng đất mới. Tôn giáo cũng theo chân người khai phá, đặt trú sở ở Đồng Nai, gắn với tín ngưỡng dân gian. Miếu Quan Đế xây 1684 ở Cù Lao Phố, Văn miếu Trấn Biên dựng ở Bình Thành - Tân Lại năm 1715; chùa "Sắc tứ hộ quốc" ở Tân Vạn do Nguyễn Cửu Vân cho dựng năm 1734; nhà thờ Bến Gỗ xuất hiện trước năm 1710... cho thấy sự giao lưu, dung hợp tín ngưỡng tôn giáo từ khá sớm. Đó là một trong những nét đáng chú ý trong đời sống văn hóa tinh thần của người Đồng Nai.

III.2. Thời triều Nguyễn (1802 - 1861):

Thực ra, kinh tế xã hội ở Đồng Nai đi vào ổn định theo sự cai quản thống nhất của vương triều Nguyễn Ánh từ năm 1788, khi Nguyễn Ánh chiếm lại Đồng Nai - Gia Định, chọn nơi đây làm "kinh đô", xây thành bát quái ở Sài Gòn, đắp lũy Đồng Môn, lũy Ký Giang ở Long Thành, vừa củng cố lực lượng quân sự, vừa phát triển sản xuất để tính chuyện lâu dài.

Các chính sách tuyển quân, khuyến học, khuyến nông liên tục được ban hành: Đặt quan cai trị đến tổng, xã, thôn làng; lập sổ bộ phân định các hạng thuế, cho phép các thuyền buôn ngoại quốc đến giao dịch, buôn bán; cấm giết trâu bò, cấm đồng bóng, đánh bạc. Đặt chức quan điền tuần để khuyến bảo dân cố sức làm ruộng; có chế độ cho vay, cấp trâu bò, nông cụ để khai phá ruộng hoang; lập đồn điền ở Vàm Cỏ, Bà Rịa, Đồng Môn đưa quân đến cày cấy và rèn luyện; tập trung các ty thợ bạc, thợ đúc, thợ nhuộm, thợ sắt... để phát triển nghề thủ công ở Trấn Biên; lập *đội thiết trường* khai mỏ sắt ở Lá Buông (*Biên Hòa*), phát triển nghề đường, khuyến khích nghề khai thác lâm sản; khai khẩn thêm rừng đất núi Chúa Chan, đặt huyện Long Khánh để quản lý đồng bào dân tộc ít người; định phép học hành thi cử, mỗi xã chọn một người đức hạnh được miễn dao dịch để dạy bảo con em ở địa phương; ban hành luật Gia Long (từ 1815); chăm sóc tu sửa, và định lễ nghi ở các cơ sở tín ngưỡng văn hóa như Văn miếu, chùa Đại Giác, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh...

Năm 1819, quan địa phương dâng sổ sách, lúc ấy Biên Hòa có 10.600 dân đinh, điền thổ có 28.000 sớ. Năm 1836, vua Minh Mạng sai đo đạc, lập địa bạ, đất thực canh ở Biên Hòa có 13.427 mẫu 1 sào 6 thước 5 tấc (khoảng 6.700 ha) gấp gần 20 lần con số Lê Quý Đôn nêu ở thời kỳ khai phá. Trong số đó, đa phần là ruộng lúa nước (thảo điền) chiếm 52,4 %; đất rẫy (son điền): 29,7%; còn lại là đất trồng dâu, mía, trầu, vườn cây ăn trái và thổ trạch. Ruộng tư chiếm 89,16 %, ruộng công chỉ có 10,84%.

[1] Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, tập I, tổ phiên dịch Viện sử học Việt Nam dịch và chú giải, tái bản, NXB KHXH, Hà Nội, 1992, trang 170.

Những năm 1841 đến 1846, ở Biên Hòa thường được mùa, được xếp là một trong 11 tỉnh được mùa hạng thượng. Đời sống dân sinh theo đó bình ổn, dần đi vào nền nếp theo trật tự phong kiến.

III.3. Thời thuộc Pháp (1861 - 1945):

Chiến tranh xâm lược và sự cai trị của thực dân Pháp gây xáo trộn, khiến nhiều đổi thay trong đời sống kinh tế - xã hội ở Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng, cả Nam kỳ nói chung. Từ 1862, Biên Hòa trở thành nhượng địa thuộc Pháp. Cùng với việc đàn áp phong trào chống Pháp, thực dân Pháp từng bước ra sức làm biến đổi văn hóa bản địa theo kiểu văn hóa Pháp: Đốt phá Văn miếu, hạn chế sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng truyền thống; khuyến khích việc truyền đạo Công giáo, phân chia lại địa giới hành chính và đặt quan cai trị đến xã, thôn; dần đưa chữ Pháp, chữ quốc ngữ thay thế chữ Hán trong hành chánh và giáo dục; tổ chức giáo dục đào tạo từ bậc tiểu học đều theo kiểu Pháp nhằm phục vụ cho bộ máy cai trị của nhà cầm quyền Pháp; từ 1877, áp dụng hình luật nước Pháp. Tuy nhiên, nhà cầm quyền thực dân Pháp cũng làm xuất hiện ở Biên Hòa - Đồng Nai những cơ sở tiến bộ: Có trường dạy nghề (Trường bá nghệ Biên Hòa, 1903); có nơi để gửi đào tạo y tá, nữ hộ sinh cho trạm y tế xã (Trường Y tế thực hành Nam kỳ, 1903), có bệnh viện chữa trị người bị tâm thần (Nhà thương điên Biên Hòa, 1916), có hệ thống truyền tin (liên lạc hữu tuyến Biên Hòa - Sài Gòn đầu tiên ngày 27/5/1962); có tuyến đường sắt qua Biên Hòa (tuyến Sài Gòn - Biên Hòa năm 1903, năm 1905 đến Giá Ray, Xuân Lộc; năm 1913 thì đến Nha Trang, Khánh Hòa).

Ngay khi chiếm xong ba tỉnh miền Đông, thực dân Pháp nhanh chóng khai thác kiếm lợi, việc đầu tiên là cố tìm cách khôi phục sản xuất nông nghiệp, đo đạc lại ruộng đất, kêu gọi đăng ký đất đai, cấp bằng khoán, khuyến khích đầu tư nuôi trồng. Nhân dịp này, tầng lớp quan lại, hương chức, hội tề giàu có hoặc thế mạnh đứng ra thuê tóm đất đai, xuất hiện tầng lớp điền chủ thế lực hợp sức với bộ máy cầm quyền thực dân chi phối đời sống kinh tế xã hội.

Đến năm 1873, sản xuất nông nghiệp mới có dấu hiệu tăng trưởng (tăng 3.066,5 ha so với năm 1871) nhưng căn bản vẫn không đủ lương thực, phải mua gạo từ các tỉnh miền Tây. Những nông sản khác: Khoai, đậu, bắp, thuốc lá, mía, cau... khi được khi thất vô chừng. Dấu hiệu dân nghèo bỏ đất đi làm mướn ngày càng tăng. Đất tập trung vào tay người giàu. Sự phân hóa giàu nghèo càng thêm rõ nét.

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân làm xuất hiện các *Colon*. *Colon* đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa là Michelet, được khẩn 716 ha đất ở Lạc An từ năm 1866. Đến năm 1901, ở Biên Hòa có cả thảy 13 *Colon*. Một số giống cây mới được đưa vào thử nghiệm, thành công nhất là cà phê và cao su.

Cà phê có nguồn gốc ở Nam Mỹ, được trồng thử nghiệm ở Thủ Dầu Một năm 1897, thành lập đồn điền cao su đầu tiên Suzannah ở Dầu Giây năm 1905; đến năm 1923, toàn tỉnh Biên Hòa có 30 đồn điền cao su qui mô lớn với tổng diện tích chiếm hữu 21.338 ha, trong đó diện tích thực trồng cao su 4.887 ha.

Các ngành nghề thủ mỹ công truyền thống được vận hành từ thời khai phá chung số phận với nghề ruộng rẫy, mãi đến đầu thế kỷ XX mới có dấu hiệu phát triển như: Gạch gói ở Tân Vạn, An Hòa, Hóa An; chế tác đá ở Tân Lại, khai thác đá xây dựng ở Châu Thới, Bửu Long, Bình Trị, Hóa An. Nghề rèn kim loại ở An Hòa, đúc đồng ở Cù Lao Phố, đúc lưỡi cày ở Bình Thạnh; nghề mộc ở Tân Uyên, Long Thành... Tuy nhiên các ngành nghề này đều tự phát trong dân, kỹ thuật lạc hậu và năng suất không cao.

Nghề được khởi sắc nhất là khai thác gỗ. Năm 1924, tỉnh Biên Hòa có 500.000 ha rừng, trong đó, 337.000 ha chưa khai thác, và đây là miếng mồi ngon cho nanh vuốt thực dân. Từ năm 1897, nhà tư sản *Blondel* đã được phép khai thác gỗ ở Trảng Bom, Xuân Lộc. Riêng năm 1923, số gỗ được khai thác là 180.000 m³. Lợi ích từ gỗ béo bở dẫn đến việc lập Nhà máy chế

biển gỗ BIF tại Tân Mai năm 1905, đây là nhà máy công nghiệp cỡ lớn đầu tiên ở Biên Hòa. Cũng nơi đây, đội ngũ công nhân công nghiệp ở Biên Hòa xuất hiện, sớm trưởng thành trong phong trào đấu tranh; từ đấu tranh tự phát đến đấu tranh cách mạng.

Ngoài nhà máy BIF, công nghiệp ở Biên Hòa - Đồng Nai gần như không đáng kể. Từ năm 1920 - 1930, vài xí nghiệp chế biến mủ cao su được lập ở đồn điền cao su An Lộc, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ... nhưng chủ yếu chỉ sơ chế để xuất thô. Trước đó, năm 1870 Kresser có thử đầu tư công nghiệp sản xuất đường mía, nhưng thất bại, năm sau đóng cửa. Năm 1880, Lancelot lại xây Nhà máy đường Lạc An hoạt động được bốn năm, thua lỗ, lại dẹp. Trước 1900, một Nhà máy sơn vecni được thành lập cũng chỉ hoạt động trong một thời gian ngắn.

Nói chung, thời thuộc Pháp (1861 - 1945) kinh tế - xã hội ở Biên Hòa - Đồng Nai diễn ra dưới chiếc gậy chỉ huy của thực dân Pháp, có xuất hiện nhiều nhân tố mới nhưng chỉ phát triển những mặt có lợi cho mục đích khai thác thuộc địa. Đời sống tinh thần của nhân dân do vậy mà bất ổn, luôn xung động trong mâu thuẫn giữa tinh thần dân tộc bị tổn thương và chủ nghĩa thực dân đang cầm quyền. Các phong trào chống Pháp tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, công khai vũ trang hoặc hội kín, hoặc vận động bất hợp tác. Hoàn cảnh này là thời cơ tốt để lý luận cách mạng theo người cộng sản bám rễ trong công chúng.

III.4. Thời kháng chiến 9 năm (1945 - 1954):

Cách mạng Tháng tám thành công chưa đầy một tháng, chính quyền nhân dân non trẻ phải đương đầu với cuộc tái chiếm (được quân đồng minh yểm trợ) của thực dân Pháp, sau đó rút về chiến khu tổ chức kháng chiến. Đời sống kinh tế - xã hội Đồng Nai thời này tạm chia làm hai: *Vùng kháng chiến* và *vùng bị tạm chiếm*.

Vùng bị tạm chiếm do thực dân Pháp kiểm soát, chủ yếu là ở đô thị và các khu vực thị tứ đông dân. Sản xuất nông nghiệp bị giám sát, diện tích lúa năm 1951 chỉ đạt 4.900 ha, chiếm 16,78% so với năm 1940; đến năm 1954 có khá hơn cũng chỉ bằng 45,58% của năm 1940. Cây cao su, niềm hy vọng lớn nhất của nông nghiệp thời này cũng vậy, suốt 9 năm cố sức làm cũng không vượt qua được con số 29.610 ha của năm 1940.

Về tiêu thụ công nghiệp và công nghiệp cũng không có gì mới. Nhà máy BIF hoạt động trong lòng địch nhưng trái tim công nhân thuộc về kháng chiến; liên tục bãi công, đấu tranh; thậm chí chủ xưởng phải nộp thuế cho cách mạng.

Nhờ tự lực mà dân kháng chiến trưởng thành nhanh chóng. Khi Chính phủ Cách mạng lâm thời tuyên bố thành lập ngày 1 tháng 1 năm 1946, ngay hôm sau, bộ đội Vệ quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy phối hợp nhiều đơn vị khác lập công, tiến công tiêu diệt địch ở tỉnh lỵ Biên Hòa. Sau đó, liên tục tạo nhiều chiến thắng vang dội: Trảng Táo, Bàu Cá, La Ngà, Cầu Bà Kiên... càng đánh càng trưởng thành. Trước mũi giặc, ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên được tổ chức thắng lợi, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Nguyễn (Điểu) Xiển trúng cử ở Biên Hòa. Vùng kháng chiến ngày càng lan rộng ở nông thôn, thực hiện chính sách chống giặc ngoại xâm, giặc đói và giặc dốt; vừa đánh giặc vừa tăng gia sản xuất, vừa xây dựng đời sống mới. Các khu căn cứ Chiến khu Đ, Rừng Sác, Bình Đa, Hồ Cạn... phát động phong trào tự túc lương thực. Một số đơn vị lập nông trường. Lúc thiếu đói, khoai củ trở thành "nhân vật chính": "*kháng chiến dẻo dai nhờ khoai với củ; kháng chiến no đủ nhờ củ với khoai*".

Kháng chiến đi đôi với kiến quốc. Tháng 10 năm 1947, các ty: Kinh tế tài chánh, Thông tin tuyên truyền, Giáo dục, Y tế được thành lập. Phong trào bỏ túc văn hóa, xóa mù chữ được phát triển rầm rộ, lập Trường tiểu học ở chiến khu Đ, chiến khu Phước An; đến năm 1948, xã Thái Hòa (huyện Tân Uyên) là một trong hai xã đầu tiên của Nam bộ được công nhận đã thanh toán mù chữ. Tỉnh Biên Hòa đã ra báo *Đồng Nai* - tiếng nói của Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa

kháng chiến. Chi đội 10 còn tổ chức nhiều sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; xuất bản báo *Sứ Mệnh, Tiếng Rừng* phát hành đến các tổ; vị chỉ huy Huỳnh Văn Nghệ cùng các chiến hữu công bố nhiều bài thơ hay.

Sau trận thắng La Ngà (1 - 3 - 1948), tinh thần kháng chiến lên cao. Đồng bào các giới ở vùng tạm chiếm lắng lòng theo kháng chiến, nảy sinh phong trào đóng góp, ủng hộ cách mạng; nhiều tăng ni, tín đồ gửi cả các đồ tự khí để chế tạo vũ khí đánh giặc. Phong trào phá hoại cây cao su phát triển liên tục những năm 1946 - 1954 nhằm đánh vào nền kinh tế của thực dân xâm lược.

Năm 1949, 2.000 công nhân cao su miệt Long Khánh tập trung về chiến khu Đ, lập các xã Dân Chủ, Cộng Hòa, Tứ Hiệp, trở thành công dân chiến khu để sản xuất, tăng nguồn lực cho kháng chiến.

Vụ mùa năm 1948 - 1949 thắng lợi, thu hoạch tăng gấp hai lần năm 1947. Nhưng, trận lụt năm Thìn 1952 gây tai họa cho vùng chiến khu Đ; nhân dân miệt Phú Hữu, Phước Khánh cùng đồng bào nội thành và các tỉnh miền Tây chi viện lương thực kịp thời. Ngoài ra, còn có nạn cọp Ba Móng gây hãi hùng chiến khu Đ, hơn một trăm người thiệt mạng; đến ngày 11 tháng 2 năm 1950 mới diệt được.

Nhìn chung, thời 9 năm (1945 - 1954) sản xuất không phát triển, nhân dân lao động thất lưng buộc bụng để ủng hộ, nuôi dưỡng tham gia kháng chiến chống Pháp. Thực dân Pháp cũng lo đối phó với cách mạng và giải quyết nội bộ ở bản quốc nên không tạo được điều gì mới.

Điểm sáng nhất của thời kỳ này là: Lòng dân thấm đượm chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã dốc sức chiến đấu và sản xuất tự lực, tự cung, tự cấp, để chiến thắng được giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt và cả giặc "bốn chân".

III.5. Thời chống Mỹ (1955 - 1975):

Sau Hiệp định Gienève, đế quốc Mỹ thay chân Pháp dựng chế độ tay sai Ngô Đình Diệm để xâm lược miền Nam. Biên Hòa - Đồng Nai cùng Nam bộ vừa thoát nanh vuốt này lại mắc vào nanh vuốt khác.

Ngay khi cầm quyền, Mỹ - Diệm tính ngay các biện pháp để quản lý ruộng đất, năm 1955 và 1956 ban hành liên tục ba đạo dụ nhằm cướp đoạt ruộng đất của nông dân đã được cách mạng cấp thời 9 năm, khôi phục quyền lợi và vai trò của địa chủ, tách người nông dân khỏi môi trường cách mạng, đưa trở lại vị trí làm thuê. Nhưng đến năm 1961, trên căn bản, nông nghiệp vẫn lạc hậu, thủ công, phụ thuộc thiên nhiên, kỹ thuật lạc hậu và năng suất rất thấp.

Diện tích lúa có tăng nhưng năm 1957 (34.850 ha) chỉ bằng 78,85 % của năm 1930, năm 1961 cũng không khá hơn 1957. Tuy nhiên, nhờ nguồn phân bón viện trợ của Mỹ sản lượng lúa có tăng, năm 1961 gấp 2,3 lần năm 1956. Những năm 1959 - 1962, các cây công nghiệp chủ lực: Cà phê, thuốc lá, mía có tăng diện tích, sản lượng, mức tăng không đáng kể. Từ năm 1962 trở đi, Mỹ - Diệm thực hiện thủ đoạn "áp chiến lược" gom dân nhằm "tát nước bắt cá" nhiều thôn làng bị bỏ hoang hoặc bị phá hủy, nông nghiệp lại lao đao, giảm sút.

Rồi để mua chuộc lòng dân, Mỹ - Thiệu áp dụng chính sách gọi là "canh tân nông nghiệp"; năm 1970 ban hành luật "Người cày có ruộng" nhưng thực chất chưa phải đã quan tâm đến số phận của người dân nông thôn, mà nhắm vào nguồn thu thuế cho bộ máy chiến tranh. Tuy nhiên từ cuộc "canh tân" này, một khối lượng máy móc, xăng dầu, phân bón khá lớn được đưa vào sản xuất nông nghiệp. Các con số: Lúa, bắp, đậu, khoai, trâu bò, heo, gà ở Biên Hòa, Long Khánh có dấu hiệu tăng trưởng, nhưng vẫn không đủ cung ứng nội tỉnh cho 343.660 nhân khẩu ở Biên Hòa và 143.518 nhân khẩu ở tỉnh Long Khánh.

Từ năm 1970 trở đi, do ảnh hưởng của cách mạng xanh trên thế giới, nông nghiệp Biên Hòa, Long Khánh được tiếp xúc với kỹ thuật mới nên năng suất và sản lượng khá hơn. Ví dụ,

với giống lúa mới, *thần nông*, năng suất lúa tăng gấp 2,5 lần giống lúa cũ, đưa sản lượng lúa năm 1973 lên 141.570 tấn, trong đó riêng lúa thần nông chiếm 112.500 tấn. Các nông sản khác như: Rau, đậu, khoai, cà phê, thuốc lá... đều có giống mới. Chăn nuôi gia súc cũng theo bước trồng trọt mà nâng dần sản lượng nhờ giống và kỹ thuật chế biến thức ăn mới. Từ năm 1969, ở Biên Hòa đã xuất hiện mô hình trang trại chăn nuôi heo, bò sữa, gà công nghiệp... theo hướng sản xuất hàng hóa. 370 trại heo với 52.225 con và 24 trại gà với 172.160 con (số liệu 1970) chiếm hơn 1/3 tổng số đàn gà, heo đã có.

Nền nông nghiệp "canh tân" thời Mỹ - Thiệu chỉ có vậy; chú ý nhiều đến giống, kỹ thuật từ bên ngoài nhưng thiếu chăm sóc cho yếu tố nội lực như sức dân, thủy lợi, đất đai.

Ở các lĩnh vực khác, tiểu thủ công nghiệp vẫn gồm các ngành nghề truyền thống tiêu dùng là chính. Đáng kể là sự xuất hiện của các cơ sở công nghiệp. Năm 1959, Nhà máy giấy COGIDO và Nhà máy giấy Tân Mai đi vào hoạt động. Sau khi xây dựng xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa năm 1961, thêm nhiều nhà máy khác mọc lên ở khu Bình Đa, An Hảo. Tháng 6 năm 1961, chính quyền Sài Gòn lập Trung tâm khuếch trương kỹ nghệ SONADEZI, lấy 511 ha đất đồi ở Tam Hiệp, Long Bình quy hoạch khu kỹ nghệ; sau đó ký sắc lệnh số 49 - KT ngày 21 tháng 5 năm 1963 lập Khu kỹ nghệ Biên Hòa; khu công nghiệp đầu tiên của Nam bộ. Nhiều nhà máy lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam đã khánh thành tại đây. Đến năm 1974, Khu kỹ nghệ Biên Hòa có 42 nhà máy, xí nghiệp xây dựng trên diện tích 1.229.515 m² với tổng vốn 7.470 triệu đồng (thời giá) sử dụng 6.355 công nhân.

Ngoài ra, năm 1976, ở tỉnh Biên Hòa, Long Khánh còn có nhiều cơ sở công nghiệp khác với qui mô nhỏ hơn; đáng kể là công nghiệp khai thác gỗ (83 trại cưa ở Biên Hòa, 12 trại ở Long Khánh) và xay xát, sơ chế nông sản (119 ở Biên Hòa, 15 ở Long Khánh)...

Trước năm 1975, cơ sở hạ tầng ở Biên Hòa, Long Khánh khá tốt trong khu vực Nam bộ, các đô thị đều có máy phát điện; có 1.257 km đường bộ nối với các tỉnh giáp ranh, 87,5 km đường sắt đi qua địa bàn với 11 ga, nguồn điện Đa Nhim, Nhà máy nước Biên Hòa với công suất vừa đủ cho sinh hoạt đô thị và khu kỹ nghệ.

Sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục thời này chủ yếu khai thác, sử dụng cơ sở được xây dựng thời Pháp. Việc nâng cấp, xây dựng cơ sở mới có tiến triển nhưng chậm hơn yêu cầu. Mãi đến năm 1972, Ty Y tế Biên Hòa mới có 6 chi y tế quận, 13 bệnh xá, 10 nhà hộ sinh và 59 trạm y tế ấp.

Trường học có số liệu khá hơn. Niên học 1974 - 1975, tỉnh Biên Hòa có 35 trường (6 công lập, 5 tỉnh hạt, 3 bán công, 21 tư thục) với 423 lớp, 672 giáo viên, 27.442 học sinh; tỉnh Long Khánh có 15 trường (7 công lập, 2 bán công, 6 tư thục). Điểm sinh hoạt văn hóa có vài rạp ở Biên Hòa như: LiDo, Biên Hùng, Thanh Bình, Trần Điền... của tư nhân chủ yếu là để chiếu phim.

Đế quốc Mỹ áp đặt nhiều thủ đoạn khủng bố, cách ly, diệt cộng nên những năm 1950 - 1959, cơ sở cách mạng bị tổn thất, chủ yếu sống trong lòng dân, lòng đất, chưa làm chủ trọn vẹn vùng lãnh thổ nào như thời kháng chiến chống Pháp. Sức mạnh của cách mạng ở chỗ tuyên truyền, vận động, xây dựng các tổ chức cách mạng, phát động phong trào đấu tranh chống Mỹ; ban đầu đấu tranh chính trị thể hiện qua các cuộc biểu tình của công nhân, nông dân, học sinh; dần tiến lên dùng bạo lực phá nhà lao Tân Hiệp, đánh Mỹ ở Nhà Xanh, khôi phục dần các vùng căn cứ Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác rồi làm chủ tình hình các vùng nông thôn, rừng núi và tham gia tổng tiến công góp phần giải phóng miền Nam. Phương thức sinh hoạt ở vùng giải phóng vẫn như thời kháng chiến chống Pháp: Chiến đấu và sản xuất, kết hợp sự hỗ trợ của nhân dân, tự lực giải quyết lương thực, chữa bệnh và các nhu cầu khác.

Thời kỳ 1955 - 1975 ác liệt và kéo dài hơn thời kháng chiến chống Pháp. Bằng viện trợ của Đế quốc Mỹ, chủ yếu cho quân sự, có dành phần nhỏ cho phát triển kinh tế, bức tranh kinh tế - xã hội ở Biên Hòa, Long Khánh có bước chuyển biến, đó là điều dễ hiểu, nhưng sản xuất

nông nghiệp căn bản vẫn chưa đủ tiêu dùng. Với sự ra đời của Khu kỹ nghệ Biên Hòa và sự phát triển hạ tầng thuận lợi cho công nghiệp, vùng đất Đồng Nai (gồm tỉnh Biên Hòa và Long Khánh) đã bắt đầu với ưu thế của mình hướng đến con đường phát triển kinh tế theo cơ cấu công - nông nghiệp.

III.6. Thời kỳ xây dựng và phát triển (1975 - 1995):

Thời kỳ này thể hiện chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ của bức tranh kinh tế xã hội Đồng Nai trong điều kiện hòa bình, độc lập, tự chủ, thống nhất đất nước. Công cuộc xây dựng và phát triển liên tục trong 20 năm được tiến hành qua 4 kế hoạch 5 năm: 1976 - 1980, 1981 - 1985, 1986 - 1990, 1991 - 1995; gắn liền với 4 kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 (nhiệm kỳ I): Tập trung vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa; vận động nhân dân hời hợt, định cư, định canh, khai hoang phục hóa, xây dựng các mô hình kinh tế quốc doanh và hợp tác xã, xây dựng các công trình thủy lợi như đập chứa nước, đê ngăn mặn, trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trong giai đoạn này tổng sản phẩm xã hội tăng bình quân mỗi năm 9,9 %. Do nóng vội và chủ quan, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp thiếu sức sống và việc cải tạo xã hội chủ nghĩa thiếu động viên đối với thành phần kinh tế cá thể và tư sản dân tộc.

Kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) (nhiệm kỳ II): Rút được bài học kinh nghiệm, cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mềm dẻo hơn, củng cố và mở rộng cơ sở kinh tế quốc doanh sát hợp với điều kiện thực tế, thực hiện chỉ thị 100 của Ban Bí thư khoán sản phẩm đến người lao động nông nghiệp; phát huy quyền chủ động sản xuất của các xí nghiệp quốc doanh. Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân tăng 6,4 % năm, đặc biệt kinh tế cá thể tăng 6,2 %.

Kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 (nhiệm kỳ III): Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng được cụ thể hóa ở địa phương, chuyển đổi cơ chế quản lý, sửa đổi những thiếu sót, hạn chế đã có, thực hiện kế hoạch bằng năng lực nội sinh, ít dựa vào bao cấp và vay nợ nước ngoài. Tỷ lệ tăng trưởng 2,7 % năm mang ý nghĩa thực chất.

Kế hoạch 5 năm 1991 - 1995 (nhiệm kỳ IV): Gặt hái kết quả đổi mới của nhiệm kỳ trước, bước vào giai đoạn "tăng tốc" với nhịp độ tăng trưởng cao, ổn định; trừ năm 1992 do mất mùa; 5 năm liền điều tăng trưởng vượt kế hoạch, tổng sản phẩm trên địa bàn tăng 17,7 %, gần gấp đôi con số bình quân của cả nước (9,5 %).

Diễn trình phát triển 20 năm của đời sống kinh tế xã hội ở Đồng Nai đi từ sản xuất lương thực không đủ ăn đến tự túc và có nông sản xuất khẩu, chuyển đổi từ cơ cấu nông - công nghiệp sang cơ cấu công - nông nghiệp - dịch vụ rồi công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp luôn giữ mức tăng trưởng xứng đáng là vùng kinh tế trọng điểm.

Thử lấy năm 1995 làm thời điểm đối chứng, kết quả cho thấy các mặt kinh tế xã hội đều phát triển đồng bộ, vững chắc:

- **Về nông nghiệp:** Sản lượng lương thực qui thóc đạt 556.164 tấn, bình quân tăng 20,5 nghìn tấn năm, tốc độ tăng 6,6 % mỗi năm; đưa bình quân lương thực đầu người lên mức 292 kg (so với 1976: 178,7 kg). Kết quả ấy nhờ các biện pháp tăng diện tích gieo trồng (đạt 67,705 ha) thay đổi cơ cấu mùa vụ, đưa giống mới vào gieo cấy đại trà, lập các vùng chuyên canh, phân bón và phòng trừ sâu bệnh tốt, năng suất lúa bình quân 34,2 tạ/ha, tăng gấp đôi so với năm 1976.

Nông nghiệp không phải độc canh cây lúa, còn phát triển các loại cây màu lương thực; bắp và khoai chiếm vị trí quan trọng, năm 1995 với 63.766 diện tích gieo trồng, đạt 250.578 tấn bắp, tăng gần 10 lần năm 1976; trong đó Xuân Lộc, Tân Phú, Thống Nhất là những huyện thành công nhất về cây bắp. Cây mì cũng vậy, đạt 206.250 tấn, tăng gấp hơn 3 lần 20 năm trước. Cây công nghiệp cũng phát triển với tốc độ cao, rõ nhất là cao su và cà phê. Với diện tích

42.521 ha và sản lượng 27.600 tấn, cao su đạt mức tăng trưởng hơn gấp đôi năm 1976. Các con số về cà phê cũng cho thấy mức tăng trưởng tương tự như vậy.

Chăn nuôi phát triển cùng nhịp độ với trồng trọt nhờ nguồn thức ăn dồi dào, chuyển dần từ chăn nuôi tự nhiên sang sản xuất hàng hóa, nhờ vậy năm 1995, đàn heo 378,6 nghìn con, đàn gà 3,4 triệu con, đàn bò 45,3 nghìn con... gấp nhiều lần hơn 1976.

- **Về công nghiệp:** Chính quyền cách mạng tiếp quản gần như nguyên vẹn hạ tầng và cơ sở công nghiệp của chế độ cũ, nhưng trong năm đầu, sản xuất công nghiệp đình trệ vì khó khăn thiếu nguyên liệu, vật tư, phụ tùng, công nhân thiếu việc làm. Từ sau nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất, sản xuất công nghiệp được định hướng đầu tư và quản lý, phát triển khởi sắc dần. Trải 20 năm, sự phát triển thể hiện ở tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân ngày càng cao, cơ cấu và phân bổ các cơ sở công nghiệp đồng bộ, hợp lý hơn, không gian công nghiệp và các ngành công nghiệp ngày càng phát triển vững chắc, dẫn đến việc hình thành các khu công nghiệp qui mô lớn. Tốc độ tăng trưởng bình quân của công nghiệp trên địa bàn 20 năm qua là 22,1 % năm, trong đó công nghiệp trung ương trên địa bàn tăng 30,9 % năm, công nghiệp địa phương tăng 17,5 % mỗi năm. Cao nhất là giai đoạn 1991 - 1995, tăng mỗi năm 32,3 % (trung ương trên địa bàn: 32,7 %, địa phương 31,5 %).

Do tốc độ tăng trưởng nhanh, tỷ trọng công nghiệp trong tổng sản phẩm xã hội cũng tăng từ 10,1 % của năm 1976 lên 19,2 % ở năm 1990 và đạt 33,4 % năm 1995. Con số này gắn liền với qui mô sản xuất của các cơ sở, từ gia công, lắp ráp là chủ yếu đến trang bị hiện đại (như Thủy điện Trị An, Nhà máy đường La Ngà, Nhà máy giấy Tân Mai); từ tiêu thụ nội địa vươn đến xuất khẩu. Cơ cấu các ngành công nghiệp và hình thức quản lý sản xuất công nghiệp tiến bộ dần, những năm đầu, công nghiệp quốc doanh là chủ yếu đến năm 1995 có 4.785 cơ sở với giá trị tổng sản lượng gấp 18,6 lần năm 1976; từ năm 1992, thêm sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài đi vào hoạt động, góp phần đưa tỉ trọng công nghiệp ngoài quốc doanh lên 30,8 % so với năm 1976: 23,1 % và năm 1980 (cải tạo công thương nghiệp): 6,9 %.

Sự phát triển đa dạng của các ngành công nghiệp ở Đồng Nai cộng với không gian công nghiệp nhiều thuận lợi dẫn đến sự hình thành các khu công nghiệp tập trung. Ngoài khu công nghiệp Biên Hòa I được tiếp quản nâng cấp gồm 76 doanh nghiệp; đã qui hoạch thêm 16 khu công nghiệp khác với tổng diện tích 8.067 ha chia làm hai tuyến, tuyến 1 gồm 13 khu (kể cả khu Biên Hòa 1) trên địa bàn Biên Hòa, Thống Nhất, Nhơn Trạch, Long Thành; tuyến hai gồm 4 khu trên địa bàn Xuân Lộc, Long Khánh, Định Quán, Tân Phú. Các ngành công nghiệp mũi nhọn: Điện, luyện kim, kỹ thuật điện tử, hóa chất, vật liệu xây dựng, giấy, chế biến lâm sản, chế biến lương thực thực phẩm, da giày và may mặc... đã và đang có mặt với qui mô lớn dần trở thành chủ lực thể hiện thế mạnh của công nghiệp Đồng Nai trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang trên đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- **Về cơ sở hạ tầng và dịch vụ:** Cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư để phục vụ sản xuất và sinh hoạt xã hội. Giai đoạn 1991 - 1995 đã đầu tư xây dựng cơ bản: 5.479,9 tỷ đồng, trong đó 53,8 % bằng nguồn vốn trong nước và 46,2 % nguồn vốn nước ngoài. Ngày 15/12/1990 thành lập Công ty phát triển khu công nghiệp (SONADEZI) với chức năng xây dựng, tu bổ, phát triển cơ sở hạ tầng của các khu công nghiệp. Các ngành điện, nước, giao thông, bưu điện... tăng trưởng với tốc độ cao. Ngành điện phát triển đồng bộ về công suất, hệ thống đường dây và mạng lưới sử dụng điện cho nông thôn. Năm 1995 đạt công suất 429,8 MW, gấp 119,3 lần công suất năm 1976, xây dựng 1.411,3 km² đường dây các loại và 1.331 trạm biến áp. Đến năm 1994 thì điện đủ dùng cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt đô thị, đưa về 83% số xã nông thôn (năm 1998 đưa điện về trong nông thôn 100% số xã trong tỉnh).

Nước được khai thác từ nguồn tài nguyên dồi dào của tỉnh. Việc cấp nước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đô thị. Nhà máy nước Biên Hòa và Nhà máy nước Long Khánh có tổng công suất

12.000 m³ trên ngày, cung cấp bình quân trên 9 triệu m³ trên năm. Riêng Biên Hòa, hệ thống đường dẫn nước dài 74,9 km, đưa nước đến các vùng cư dân nội và ngoại thành. Tuy nhiên, nước cung cấp vẫn chưa đủ nhu cầu các mặt, nhất là nhu cầu sản xuất công nghiệp. Trong kế hoạch, sẽ triển khai việc đầu tư xây dựng nhà máy nước Thiện Tân, nâng công suất cấp nước lên 100.000 m³ ngày/đêm.

Hệ thống giao thông tiếp quản từ chế độ cũ được giữ nguyên vẹn, nâng cấp và khai thác sử dụng tốt. Trong 20 năm xây dựng, phát triển, nhiều công trình giao thông được xây mới, đến năm 1995, trong tỉnh có tất cả 889 tuyến đường với tổng chiều dài 3.067,8 km; trong đó 4 tuyến đường quốc lộ do trung ương quản lý dài 232,4km. Đáng kể, hệ thống giao thông nông thôn ở Đồng Nai được xây dựng vào loại tốt trong khu vực, 99% số xã có đường ô tô đến tận vùng xa nhất, đa phần là đường nhựa, và xe có trọng tải trên 5 tấn đến được 68% trong số 163 xã phường; nhờ vậy mà nông sản hàng hóa lưu thông được dễ dàng. Đường bộ còn phải kể đến 87,5Km đường sắt thống nhất với 11 ga qua địa bàn tỉnh. Đường hàng không được khai thác từ sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất chỉ cách Biên Hòa 30Km; sân bay Biên Hòa với qui mô lớn và trong tương lai là sân bay quốc tế được qui hoạch tại Bình Sơn (Long Thành). Hệ thống đường thủy góp phần không nhỏ trong giao lưu quốc tế và lưu thông hàng hóa với tổng chiều dài 424,3 km. Hệ thống cảng gồm: Cảng Đồng Nai, cảng Gò Dầu, cảng Vedan... có vị trí thuận lợi, đón được tàu vài nghìn tấn, công suất nửa triệu tấn hàng hóa /năm.

Ngành Bưu điện có bước phát triển nhanh nhạy, thích ứng với nhu cầu xã hội và sớm hiện đại hóa. Từ cơ sở lạc hậu tiếp quản năm 1975 với một tổng đài 200 số và 1 cặp viba 24 kênh cho 200 máy thuê bao, chủ yếu ở địa bàn thị xã Biên Hòa; sau 20 năm toàn tỉnh đã có 70 bưu cục, 18 tổng đài điện thoại với dung lượng 22.136 số (1), 790 km cáp điện thoại, 17 nghìn máy thuê bao; so với năm 1976, số lượng và chất lượng đều tăng gấp đôi. Sau 1995, mức độ phát triển còn cao và nhanh hơn, Bưu điện tỉnh đưa vào sử dụng các loại máy móc hiện đại, trang bị tổng đài tự động đến tất cả các huyện thị từ năm 1990, đến năm 1996 thì nâng lên tổng đài điện tử kỹ thuật số, bình quân 100 người dân có 1 máy điện thoại. Bưu điện phát triển khiến thông tin liên lạc nhanh, rộng, chính xác, tạo điều kiện tốt cho kinh tế xã hội phát triển theo hướng hiện đại hóa.

- **Về các lĩnh vực xã hội:** Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng dần theo nhịp độ phát triển kinh tế. Giai đoạn 1976 - 1985 còn khó khăn do hậu quả chiến tranh và tình trạng bao cấp, chậm đổi mới. Từ năm 1986, sự chuyển biến thấy rõ, kết quả điều tra hộ giàu nghèo năm 1993 (theo tiêu chuẩn chung toàn quốc) cho thấy mức thu nhập của 5 loại hộ (cao, trên trung bình, trung bình, dưới trung bình, nghèo) đều cao hơn con số chung của cả nước. Ví dụ, số hộ thu nhập cao ở Đồng Nai (3,27 % số hộ điều tra) đạt 994,1 nghìn đồng/tháng, so với mức chung của toàn quốc là 530,2 nghìn đồng/tháng (chênh lệch gần gấp đôi). Nhìn chung, bình quân thu nhập chung của tỉnh đạt 139 nghìn đồng/tháng, bằng 116,8 % mức thu nhập bình quân cả nước. Con số ấy cho thấy mức thu nhập của người dân Đồng Nai luôn cao hơn mức trung bình. Các con số khác như hộ có tivi, đầu video, máy thu thanh, xe máy đều cũng vậy. Như số hộ có tivi, đầu video chẳng hạn, cả nước 21,83 %; ở Đồng Nai 36,94 %.

Khu vực nông thôn có chuyển biến rõ nhất. Số nhà ở từ 101.297 căn của năm 1976 tăng lên 306.747 căn trong năm 1994; trong đó, hơn 50 % nhà kiên cố và bán kiên cố. Đáng lưu ý là, nông thôn Đồng Nai tiếp cận nhanh với kỹ thuật, máy móc phục vụ sản xuất. Số liệu điều tra năm 1996 cho thấy khu vực nông thôn có 2.403 máy kéo lớn 4.476 máy kéo nhỏ, 780 máy phát điện, 2.930 động cơ chạy xăng dầu, 895 tàu thuyền vận tải, 37.544 máy bơm nước, 1.366 máy xay xát, 308 máy tuốt lúa và 137 máy nghiền thức ăn gia súc. Cũng ở khu vực nông thôn thời điểm này, có 117.284 máy thu thanh, 88.716 máy thu hình, 59.307 xe gắn máy. Bình quân 100 hộ gia đình khu vực nông thôn có 43 máy thu hình, 33 máy thu thanh, 22 xe gắn máy. Những

con số này cho thấy năng lực sản xuất, mức sống vật chất tinh thần của nhân dân Đồng Nai phát triển với nhịp độ cao.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được chăm sóc đạt kết quả tương ứng với tiềm lực kinh tế xã hội. Thiết chế văn hóa ở khu dân cư tập trung được xây dựng đủ mạnh: Các rạp Biên Hùng, LiDo, Khánh Hưng, Thanh Bình, Long Thành, xây thêm rạp 30 tháng 4 ở Tân Biên... được tiếp quản, đưa vào sử dụng chiếu phim và biểu diễn sân khấu; thành lập Nhà bảo tàng sưu tập hơn 12.000 hiện vật, đến năm 1998 cơ sở thay mới khánh thành trưng bày tầng thứ nhất; 20 di tích được xếp hạng quốc gia; xây 3 thư viện sau đó nâng lên 14 thư viện tỉnh, huyện với hơn 300.000 đầu sách; lập 2 đoàn nghệ thuật; ấn hành báo *Đồng Nai* và báo *Văn nghệ Đồng Nai* (sau đổi tên thành *Sông Phố*) đến năm 1995 có thêm tờ *Lao động Đồng Nai*; 1980 quyết định thành lập Nhà Xuất bản Đồng Nai; Công ty Điện ảnh băng từ và Công ty Phát hành sách cũng có ngay từ những năm đầu giải phóng. Hội Văn nghệ Đồng Nai thành lập năm 1979, tập hợp hơn 100 hội viên, trong đó 25 hội viên các hội chuyên ngành trung ương. Đài phát thanh Đồng Nai được thành lập ngày 19/11/1976, đến năm 1985 thêm chức năng truyền hình, xây dựng Đài phát thanh truyền hình giai đoạn đầu với máy phát công suất 5 kw, phát sóng truyền hình 5 giờ/ngày. Sân bóng đá của tỉnh được xây dựng qui mô lớn với 30.000 chỗ, hiện chưa hoàn chỉnh, ngoài ra, còn 161 sân bóng đá, 130 sân bóng chuyên, 10 sân quần vợt được đầu tư bằng nguồn kinh phí Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thành tích văn hóa, văn nghệ, thể thao của tỉnh sâu rộng trong phong trào, đạt nhiều giải cao trong khu vực miền Đông và toàn quốc; riêng ở lĩnh vực võ thuật có thành tích Huy chương đồng Seagames 19 Taekwondo của vận động viên Đỗ Thị Thu Thảo.

Sự nghiệp giáo dục phát triển không ngừng, phát triển nhanh về số lượng giáo viên, phòng học, lớp học, các cấp học ở các mặt: giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, chống mù chữ, đào tạo, dạy nghề. Năm 1995 trên địa bàn toàn tỉnh có 541 trường mẫu giáo và phổ thông, trong đó 485 trường công, 20 trường bán công và 36 trường dân lập. Số phòng học được nâng cấp, xây mới đạt 6.800 phòng (gấp 3 lần năm 1976) đội ngũ giáo viên gồm 10.878 người (cũng gấp gần 3 lần năm 1976) bình quân 1 giáo viên/ 41 học sinh, đáng lưu ý phần lớn là giáo viên trẻ, được đào tạo bài bản, 94,9 % giáo viên cấp III, 92,7 % giáo viên cấp II đạt chuẩn quy định. Trong đó có 21 giáo viên được Nhà nước tuyên dương danh hiệu nhà giáo ưu tú. Khối đào tạo dạy nghề có 1 trường Cao đẳng Sư phạm, 9 trường chuyên nghiệp và 6 trường dạy nghề (đến năm 1998, có thêm trường Đại học Dân lập Lạc Hồng với qui mô tuyển sinh 1.500 sinh viên/năm). Hàng năm có khoảng 10.000 học sinh theo học các trường này. Công tác bổ túc văn hóa và chống mù chữ cũng được chú trọng; mỗi năm vận động khoảng 15.000 người ở các độ tuổi học bổ túc văn hóa ở một trường bổ túc cấp III của tỉnh và 17 trường huyện. Việc chống mù chữ trở thành phong trào xã hội rộng rãi, sôi động ở cơ sở, gắn với phổ cập giáo dục tiểu học. Năm 1995 có 68/163 xã, phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Đến năm 1998 100 % xã, phường được công nhận và toàn tỉnh được công nhận, đồng thời được Bộ Giáo dục - Đào tạo khen thưởng về thành tích chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân phát triển khá về chất và lượng, về đội ngũ y - bác sĩ cũng như mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở và phương pháp điều trị kết hợp Đông - Tây y.

Từ cơ sở mỏng manh tiếp quản năm 1975, năm 1995 phát triển thành 5 bệnh viện đa khoa cấp tỉnh và khu vực với số giường bệnh gấp 3 lần năm 1975, 4 bệnh viện huyện, 12 phòng khám khu vực và 119 trạm y tế xã. Cán bộ y tế được đào tạo chính quy không ngừng bổ sung, năm 1995 có 3.760 người, bình quân một vạn dân có 6,8 y bác sĩ. Con số chưa cao, nhưng so với 20 năm trước, đó là sự phát triển đầy cố gắng. Riêng lực lượng bác sĩ có 447 người, phân

bỏ đến tuyến huyện, một số phục vụ ở tuyến xã. Phương pháp điều trị dần kết hợp Đông - Tây y, khai thác tiềm lực y học cổ truyền trong tỉnh. Việc điều trị bằng phương pháp y học cổ truyền và sử dụng các bài thuốc Nam được nhà nước kiểm tra, công nhận; cho phép lập cơ sở bào chế thuốc Thiên Đăng với 8 loại thuốc trong danh mục quốc gia; 775 lương y được cấp giấy phép hành nghề; Hội y học cổ truyền được thành lập với 74 chi hội, 15 phòng chẩn trị, 149 tổ và 239 cơ sở tư nhân, thường xuyên hoạt động, có tác dụng trong phong trào phòng chống bệnh thông thường ở cơ sở, nhất là đối với người nghèo.

Các chương trình y tế cộng đồng khác: Phòng chống dịch bệnh, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ sức khỏe trẻ em, ngăn ngừa HIV/ AIDS... đều được thực hiện tốt, đạt kết quả (cao trên địa bàn Đồng Nai. Đáng kể là cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình bằng nhiều biện pháp được xã hội quan tâm, giảm tỷ lệ phát triển tự nhiên trên 2,4 % những năm 1990 về trước còn 2,0 % năm 1995 và 1,8 % năm 1998.

Việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và chăm sóc các đối tượng chính sách luôn là công việc khó khăn, nặng nề nhưng được Nhà nước và xã hội chăm lo với tất cả tấm lòng và trách nhiệm. Trong 20 năm, đã cố gắng giải quyết việc làm cho hơn nửa triệu người lao động, chăm sóc giải quyết chính sách cho 301 gia đình bà mẹ Việt Nam anh hùng, 8.626 gia đình liệt sĩ, 4.792 thương binh, 17.412 bộ đội xuất ngũ, qui tập 5.950 hài cốt liệt sĩ, xây 879 căn nhà tình nghĩa, trao 10 sổ tiết kiệm. Ngoài ra, phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn của các tầng lớp nhân dân còn thể hiện nghĩa cử dưới nhiều hình thức khác đem lại không khí ấm áp, nghĩa tình cho các đối tượng chính sách.

Trẻ mồ côi, người tàn tật cũng được xã hội chăm lo trong điều kiện cho phép, hơn 400 người gồm trẻ mồ côi, người tàn tật được nuôi dưỡng ở Trung tâm huấn nghệ cô nhi hoặc Trường trẻ em khuyết tật, hoặc Trại Bác Ái. Những người hoạn nạn đột xuất, nạn nhân chất độc màu da cam, hoặc vùng bị thiên tai, hỏa hoạn... đều được xã hội quyên góp, ủng hộ với tấm lòng "Lá lành đùm lá rách".

Kinh tế - xã hội Đồng Nai đang trên đường phát triển hướng đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thành tựu tuy phát triển ở mức độ cao so với toàn quốc và khu vực nhưng vẫn chưa thực sự giàu mạnh, còn phân hóa giàu nghèo, cách biệt thành thị và nông thôn, tệ nạn xã hội gia tăng. Tuy nhiên, điều đáng quý là giá trị văn hóa truyền thống như tinh thần nhân ái, đoàn kết tương trợ, giúp nhau vượt khó... vẫn đầy sức sống, thể hiện qua các hoạt động văn hóa, xã hội hứa hẹn rằng, kinh tế - xã hội Đồng Nai tiếp tục phát triển, hiện đại hóa nhưng vẫn giữ gìn phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc.

Thành tích đấu tranh, xây dựng, phát triển của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai được Nhà nước ghi nhận, phong tặng 59 tập thể và 26 cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 6 tập thể và 2 cá nhân Anh hùng lao động; trong đó, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Đồng Nai được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân theo Quyết định số 464 ngày 02/10/2000.

DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

A. Tập thể:

STT	Tên đơn vị	Ngày phong tặng
01	Đội Biệt động Thị trấn Long Khánh	03-06-1976
02	Đại đội DQDK xã Bình Lộc – Long Khánh	03-06-1976
03	Đội Trinh sát võ trang Thị xã Long Khánh	03-06-1976
04	LLVTND tỉnh Bà Rịa – Long Khánh	06-11-1978

05	Đội DQDK xã Bảo Bình – Long Khánh	06-11-1978
06	Đội Du kích cao su Bình Sơn – Long Thành	06-11-1978
07	Đội DQDK xã Hưng Lộc – Thống Nhất	06-11-1978
08	Đội DQDK xã Phước An – Nhơn Trạch	06-11-1978
09	Đội DQDK xã Phú Hội – Nhơn Trạch	06-11-1978
10	Đội DQDK xã Tam An – Long Thành	06-11-1978
11	Đội DQDK xã Thiện Tân – Vĩnh Cửu	06-11-1978
12	Bệnh xã K20 Phân khu 4	
13	Trại Quản lý cải tạo phạm nhân K4	
14	Nhân dân và LLVT thị xã Biên Hoà	20-12-1994
15	Nhân dân và LLVT huyện Long Khánh	20-12-1994
16	Nhân dân và LLVT xã Hiệp Hoà – Biên Hoà	20-12-1994
17	Nhân dân và LLVT xã Phú Hữu – Nhơn Trạch	20-12-1994
18	Nhân dân và LLVT xã Long Phước – Long Thành	20-12-1994
19	Nhân dân và LLVT Đồn điền cao su Cẩm Mỹ	20-12-1994
20	Nhân dân và LLVT Đồn điền cao su An Lộc	
21	Huyện Nhơn Trạch	29-01-1996
22	Huyện Định Quán	29-01-1996
23	Huyện Vĩnh Cửu	29-01-1996
24	Xã Tam Phước – Long Thành	29-01-1996
25	Xã An Phước – Long Thành	29-01-1996
26	Phường Thống Nhất – Biên Hoà	29-01-1996
27	Phường An Bình – Biên Hoà	29-01-1996
28	Xã Phú Lý – Vĩnh Cửu	29-01-1966
29	Xã Bình Lợi – Vĩnh Cửu	29-01-1996
30	Xã Trị An – Vĩnh Cửu	29-01-1996
31	Xã Long Thọ – Nhơn Trạch	29-01-1996
32	Xã Phước Thái – Long Thành	29-01-1996
33	Cán bộ – CNV LL tự vệ Đồn điền cao su Bình Lộc	29-01-1996
34	Công an thành phố Biên Hoà	03-08-1985
35	Nhân dân và LLVT xã Túc Trưng – Định Quán	30-08-1995
36	Phòng Cảnh sát hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai	03-08-1995
37	Phòng PA 38 – Công an Đồng Nai	22-07-1998
38	Huyện Long Thành	02-08-1998
39	Xã Xuân Thọ – Huyện Xuân Lộc	22-08-1998
40	TT.Trảng Bom – Huyện Thống Nhất	02-08-1998
41	Xã Bàu Hàm 1 – Huyện Thống Nhất	02-08-1998
42	Xã Tân An – Huyện Vĩnh Cửu	02-08-1998
43	Xã Tân Bình – Huyện Vĩnh Cửu	02-08-1998
44	Xã Xuân Tân – Huyện Long Khánh	02-08-1998
45	Xã Xuân Lập – Huyện Long Khánh	02-08-1998
46	Xã Tài Lại – Huyện Tân Phú	02-08-1998
47	Xã Phú Túc – Huyện Định Quán	02-08-1998
48	Huyện Xuân Lộc	02-08-1998
49	Xã Bàu Hàm 2 – Huyện Thống Nhất	01-06-1999

50	Xã Bảo Bình – Huyện Xuân Lộc	01-06-1999
51	Xã Thạnh Phú – Huyện Vĩnh Cửu	01-06-1999
52	Xã An Hoà – Huyện Long Thành	08-04-2000
53	Xã Long An – Huyện Long Thành	08-04-2000
54	Xã Phuwpcws Khánh – Huyện Nhơn Trạch	08-04-2000
55	Xã Long Tân – Huyện Nhơn Trạch	08-04-2000
56	Xã Phú Đông – Huyện Nhơn Trạch	08-04-2000
57	Lực lượng Giao bưu Thông tin liên lạc tỉnh ĐNai	08-04-2000
58	Nhân dân và LLVT đồn điền cao su Ông Quế	08-04-2000
59	Nhân dân và LLVT nhân dân tỉnh Đồng Nai	02-10-2000

B. Cá nhân:

STT	Họ và tên	Chỗ ở	Ngày tặng
01	LS. Điều Cải	Túc Trung, Định Quán, Đồng Nai	06/11/1978
02	LS. Lê A	Bình Lộc, Long Khánh, Đồng Nai	06/11/1978
03	LS. Hồ Thị Hương	TT Xuân Lộc (Long Khánh)	06/11/1978
04	LS. Bùi Văn Bình	Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai	29/08/1985
05	LS. Đỗ Văn Thi	Công an Đồng Nai	22/07/1998
06	LS. Bùi Văn Hoà	Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai	10/02/1970
07	LS. Trần Văn Nuôi	Tiểu đoàn 525 công binh	06/11/1978
08	LS. Nguyễn Văn Huệ	Tân An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	28/04/2000
09	Dương Văn Thi	Phú Hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai	06/11/1978
10	Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch Hội CCB tỉnh Đồng Nai	06/11/1978
11	Nguyễn Quyết Chiến	TT Long Thành, Đồng Nai	20/12/1969
12	Nguyễn Văn Quang	Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai	17/09/1967
13	Lê Duy Chín	TT Vĩnh An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	06/11/1978
14	Nguyễn Văn Huệ	An Bình, Biên Hoà, Đồng Nai	06/11/1978
15	Trịnh Xuân Thiệu	Long Giao, Long Khánh, ĐNai	06/11/1978
16	Lương Văn Xuân	Bàu Cạn, Long Thành, Đồng Nai	28/08/1981
17	Nguyễn Trọng Tâm	Tân Tiến, Biên Hoà, Đồng Nai	30/08/1985
18	Trần Văn Kìa (Hai Cà)	Trung Dũng, Biên Hoà, Đồng Nai	23/10/1996
19	Huỳnh Tấn Minh	Trưởng CA thành phố Biên Hoà	19/01/1996
20	Phạm Văn Cán	Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai	
21	Nguyễn Văn Trung	Thành phố Biên Hoà	15/01/1976
22	Nguyễn Văn Bìnhg	Bình Lợi, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	29/08/1985
23	Trương Văn Hải	Tân Vạn, Biên Hoà, Đồng Nai	06/11/1978
24	Trần Văn Chín	Trung đoàn 4 Đồng Nai	19/05/1972
25	Tổng Việt Dương	Đoàn 367 đặc công	06/11/1978
26	Trần Đồi	Tiểu đoàn 24 Sư đoàn 5	06/11/1978

DANH SÁCH ANH HÙNG LAO ĐỘNG

A. Tập thể:

STT	Tên đơn vị	Ngày phong tặng
1	Trường PTTH Tân Phú, huyện Định Quán	28/04/2000
2	Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn	19/05/2000
3	CTy Xây dựng và SXVLXD Biên Hoà	14/07/2000
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	14/07/2000
5	Công ty Đường Biên Hoà	07/11/2000
6	Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT tỉnh ĐN	07/11/2000

B. Cá nhân:

STT	Họ và tên	Chỗ ở hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngời	Nông trường Hàng Gòn	
2	Lê Văn Lập	Hung Lộc, Thống Nhất	

IV. CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC TỈNH

IV.1. Thành phố Biên Hòa:

Diện tích tự nhiên: 154,73 km².

Diện tích canh tác: 3.209,07 ha.

Dân số: 470.528 người (^{3[1]})

Mật độ trung bình: 3088,26 người/km².

Trung tâm, đầu mối giao lưu của tỉnh; giáp với: Thành phố Hồ Chí Minh (phía Tây và Nam, cách 30km), huyện Long Thành (Nam), huyện Thống Nhất (Đông), huyện Vĩnh Cửu (Bắc), tỉnh Bình Dương (Tây Bắc).

Thành phố được công nhận đô thị loại II, Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Địa danh *Biên Hòa* xuất hiện từ năm 1808, khi vua Gia Long đổi dinh Trấn Biên thành *trấn Biên Hòa*. Thời điểm 1820, trấn Biên Hòa gồm 1 phủ (*phủ Phước Long*), 4 huyện (*Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An*), 8 tổng, 307 xã, thôn, phường. Năm 1832 Vua Minh Mạng đổi trấn Biên Hòa thành *tỉnh Biên Hòa*, năm 1836 lập địa bạ lúc đó tỉnh Biên Hòa vẫn 1 phủ, 4 huyện nhưng gồm 22 tổng, 285 thôn, xã. Sau nhiều lần thay đổi địa giới, đến năm 1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ tách quận Châu Thành của tỉnh Biên Hòa thành *thị xã Biên Hòa* và huyện *Vĩnh Cửu*. Tháng 6 năm 1973, thị xã Biên Hòa được đổi tên thành *thành phố Biên Hòa*.

Ngày 10 tháng 5 năm 1993, thành phố Biên Hòa được công nhận đô thị loại 2 theo quyết định số 219/TTg của Thủ tướng Chính phủ; ngày 20 tháng 12 năm 1994, được tuyên dương "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Hiện thành phố Biên Hòa có 23 phường và 3 xã:

(^{3 [1]}) Các số liệu về dân số đều theo kết quả điều tra 1/4/1999, nguồn Cục Thống kê Đồng Nai

1. Xã Hiệp Hòa.
2. Phường An Bình.
3. Phường Thống Nhất.
4. Phường Thanh Bình.
5. Phường Hòa Bình.
6. Phường Tân Phong.
7. Phường Tam Hiệp
8. Xã Tân Hạnh.
9. Phường Bửu Hòa.
10. Phường Tân Hiệp.
11. Phường Bửu Long.
12. Phường Long Bình Tân.
13. Phường Quyết Thắng.
14. Phường Tân Vạn.
15. Phường Bình Đa.
16. Phường Trung Dũng.
17. Phường Long Bình.
18. Phường Trảng Dài.
19. Phường Quang Vinh.
20. Phường Tam Hòa.
21. Xã Hóa An.
22. Phường Tân Mai.
23. Phường Tân Hòa.
24. Phường Hồ Nai.
25. Phường Tân Biên.
26. Phường Tân Tiến.

Thành phố Biên Hòa xinh xắn trải dài ven sông Đồng Nai, kiến trúc cổ từ thời Pháp thuộc, có nhiều cảnh quan thơ mộng, có quĩ đất chuyên dùng phong phú (chiếm 44,4 % diện tích tự nhiên), giàu tài nguyên khoáng sản: Như nguồn nước, cát ở lòng sông Đồng Nai, Laterit ở Long Bình, Hồ Nai, kao - lin ở Tân Mai; than bùn Hóa An; đá xanh Hóa An, Bửu Hòa, Bửu Long... Đất và người đều thuận cho sinh hoạt và sản xuất cho nên cư dân tập trung ở Biên Hòa từ sớm, có truyền thống sản xuất và trao đổi hàng hóa, nhanh bước trên con đường phát triển công nghiệp hướng đến hiện đại hóa. Cù Lao Phố nổi tiếng là thương cảng sầm uất xứ Đàng Trong giao lưu với thương nhân nhiều nước từ Thế kỷ XVII - XVIII; các làng gốm Bửu Hòa, Tân Vạn, nghề đúc đồng Cù Lao Phố, nghề đá Tân Bửu, Bình Đa... nổi danh một thời. Từ truyền thống tiểu thủ công nghiệp Biên Hòa có ưu thế trong sản xuất công nghiệp; khu kỹ nghệ đầu tiên của Nam bộ lập ở Biên Hòa là do ưu thế ấy. Sau này thống nhất đất nước, ngoài khu công nghiệp Biên Hòa I được tiếp quản nguyên vẹn, ở Biên Hòa qui hoạch, phát triển khu công nghiệp Biên Hòa II, khu công nghiệp AMATA và nhiều cơ sở công nghiệp khác như khu vực nhà máy gỗ Tân Mai. Cơ sở tiểu thủ công nghiệp quốc doanh và ngoài quốc doanh cũng phát triển mạnh; giá trị tổng sản lượng công nghiệp năm 1995 tăng gấp 39 lần năm 1976.

Đời sống xã hội theo nhịp sống công nghiệp phát triển ở mức cao (cao nhất trong toàn tỉnh); theo số liệu điều tra đến ngày 1/7/1997 mức sống bình quân của người dân lao động ở thành phố Biên Hòa có nhiều "cái nhất" trong tỉnh: Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố 76,7 %; hộ có máy thu thanh 64,6 %, hộ có máy thu hình 58,30 %; hộ có xe gắn máy 48,6 %; bình quân bác sĩ trên 1 vạn dân 18,6 người; bình quân 359 máy điện thoại/vạn dân; giường bệnh 33,28 giường/vạn dân, học sinh: 2.177 em/vạn dân...

Di sản văn hóa xưa và nay cũng tập trung trên đất thành phố Biên Hòa:

- Văn miếu sớm nhất Nam bộ: (năm 1715 tại Bình Thành, Tân Lại, đã bị thực dân Pháp phá hủy, năm 1998 vừa động thổ tái thiết).

- Nhà thờ Bến Gỗ sớm nhất ở tỉnh: Trước năm 1710 (nay thuộc Long Bình Tân).

- 13/20 di tích được xếp hạng quốc gia: Mộ và đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Nguyễn Tri Phương, Lăng mộ Trịnh Hoài Đức, Đài kỷ niệm, Nhà hội Bình Trước, Đình Tân Lân, Mộ và đền thờ Đoàn Văn Cự, Công trường Sông Phố, Chùa Đại Giác, Chùa Long Thiên, Nhà Xanh, Trung tâm cải huấn Biên Hòa, Khu danh thắng Bửu Long; và 2 di tích được ủy ban nhân dân tỉnh công nhận: Tòa Bó và Chùa Cô Hồn.

- Chùa Ông có niên đại sớm nhất Nam bộ xây dựng 1684 ở Cù Lao Phố.

- Nhiều công trình văn hóa được xây dựng từ năm 1975 đến nay: Công viên nhà văn hóa trung tâm (1980), Nhà Bảo tàng (1990 - 1998), Rạp 30 - 4 ở Tân Biên, Sân bóng đá (1982), Công viên Biên Hùng (1985), Công viên tượng đài chiến thắng sân bay Biên Hòa (1994), Công viên tượng đài Long Bình (1995), Nhà bia kỷ niệm 300 năm ở khu đền Nguyễn Hữu Cảnh (1998). Với các thành tích kháng chiến, 5 đơn vị thuộc Biên Hòa và 3 đơn vị Trung ương hoạt động trên địa bàn Biên Hòa được Nhà nước tuyên dương "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân":

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang (LLVT) thị xã Biên Hòa (20/12/1994).
2. Nhân dân và LLVT xã Hiệp Hòa (20/12/1994).
3. Nhân dân và LLVT phường An Bình (29/01/1996).
4. Nhân dân và LLVT phường Thống Nhất (29/01/1996).
5. Công an nhân dân Thành phố Biên Hòa (03/08/1985).

10 cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Biên Hòa:

1. Trương Văn Hải (liệt sĩ).
2. Bùi Văn Hòa (liệt sĩ).
3. Bùi Văn Bình (liệt sĩ).
4. Bùi Văn Trung.
5. Nguyễn Văn Huệ.
6. Nguyễn Trọng Tâm.
7. Trần Văn Kìa (Trần Công An).
8. Huỳnh Tấn Minh.
9. Nguyễn Thanh Tùng.
10. Đỗ Văn Thi (liệt sĩ).

Và 36 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

IV.2. Huyện Vĩnh Cửu:

Diện tích tự nhiên: 1.073,18 km².

Diện tích đất canh tác: 15.983 ha.

Diện tích đất do địa phương quản lý: 14.272 ha.

Dân số (01/04/1999): 98.643 người.

Cộng đồng các dân tộc: Kinh (8.907 hộ), Châu Ro (325 hộ), Châu Mạ (4 hộ), Stiêng (33 hộ), Khme (192 hộ), Chăm (15 hộ), Hoa (1.483 hộ), Nùng (203 hộ).

Tôn giáo: Phật (5.611 hộ), Công giáo (2.609 hộ), Tin Lành (50 hộ), Cao Đài (143 hộ).

Là một trong những địa bàn hình thành thôn làng từ buổi đầu khai hoang. Năm 1820, các làng Bình Ý, Bình Lợi, Tân Triều Đông, Tân Triều Tây, Tân Định, Vĩnh An... Đã có trong danh mục làng xã của *Gia Định Thành thông chí*, lúc đó thuộc *tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh*. Theo địa bạ 1836, phần lớn địa bàn Vĩnh Cửu lúc ấy thuộc *tổng Phước Vinh Hạ* (huyện Phước Chánh) gồm 18 thôn: An Lộc Đông, Bình Lợi, Bình Thạnh, Long Phú, Tân Huệ Đông, Tân Quan Đông, Bình An Chánh, Bình Lục, Bình Thảo, Phú Thạnh, Tân Lộc Tây, Tân Quang Trung, Bình An Thượng, Bình Ninh, Long Khánh, Tân Định, Tân Quan Chánh, Xuân Hòa... Huyện lỵ huyện Phước Chánh ở Bến Cá (Tân Triều). Những năm 1863 - 1887, một số thôn chia về *tổng Phước Vinh Trung*: Bình Thạnh, Bình Ý, Bửu Long, Tân Phong, Tân Triều Đông, Tân Triều Tây, Thạnh Phước, Thới Sơn... số còn lại ở *tổng Phước Vinh Hạ*. Năm 1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ chia quận Châu Thành xã Bình Trước thành thị xã Biên Hòa, các xã còn lại hợp thành *huyện Vĩnh Cửu* (lấy tên 1 thôn có nhiều thành tích kháng chiến của xã Tam Hiệp). Năm 1963, chính quyền Diệm lập huyện Công Thanh, phần lớn lãnh thổ huyện Vĩnh Cửu thuộc huyện Công Thanh. Năm 1985 huyện Vĩnh Cửu đổi thành *Thị xã Vĩnh An*, đến năm 1994 trở lại huyện *Vĩnh Cửu*. Huyện Vĩnh Cửu hiện có 1 thị trấn và 9 xã:

1. Thị trấn Vĩnh An.
2. Xã Bình Hòa.
3. Xã Bình Lợi.
4. Xã Phú Lý.
5. Xã Tân An.
6. Xã Tân Bình.
7. Xã Thạnh Phú.
8. Xã Thiện Tân.
9. Xã Trị An.
10. Xã Vĩnh Tân.

Huyện Vĩnh Cửu là xứ sở có nhiều thành tích kháng chiến, nơi ra đời Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Biên Hòa (Chi bộ Bình Phước - Tân Triều 1935), sau đó trở thành vùng kháng chiến kiên cường trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Phong trào học sinh chống Pháp cũng bắt đầu tại đây. Chiến khu Đ nổi tiếng có sự đóng góp quan trọng của lòng đất, lòng dân huyện Vĩnh Cửu. Thành tích kháng chiến huyện Vĩnh Cửu được ghi nhận, 7 đơn vị được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:

Nhân dân và lực lượng vũ trang	Tuyên dương
<i>Xã Thiện Tân.</i>	6/11/1978
<i>Xã Trị An.</i>	29/1/1996
<i>Huyện Vĩnh Cửu.</i>	29/1/1996
<i>Xã Bình Lợi.</i>	29/1/1996
<i>Xã Phú Lý.</i>	29/1/1996
<i>Xã Tân An</i>	02/08/1998
<i>Xã Tân Bình</i>	02/08/1998
<i>Xã Thạnh Phú</i>	01/06/1999

Các Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trưởng thành từ cuộc sống kháng chiến huyện Vĩnh Cửu: Trần Công An (Hai Cà), Nguyễn Văn Bình...

Huyện Vĩnh Cửu là huyện khó khăn trong tỉnh, đất rộng người thưa, đất rừng do các lâm trường quản lý là chính, hậu quả chiến tranh nặng nề, sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất chưa cao, năm 1995 sản lượng qui thóc đạt 32.984 tấn, năm 1997 có tăng hơn 4.000 tấn nhưng vẫn không đủ tiêu dùng trong huyện. Nông sản nổi tiếng của huyện Vĩnh Cửu có bưởi Tân Triều gồm nhiều loại, trong đó *bưởi ổi* để lâu ăn rất ngon, người Hoa thích mua để ăn dần từ Rằm tháng Mười đến Rằm tháng Giêng, *bưởi đường da láng* đang đắt hàng trên thị trường; *bưởi đường lá cam* đạt nhiều giải cao tại các hội thi về cây ăn trái...

Từ năm 1984, huyện Vĩnh Cửu được chứng kiến, tham gia cuộc ra quân thu dọn lòng hồ Trị An xây thủy điện Trị An. Nhà máy thủy điện Trị An công suất 400.000 MW với 4 tổ máy, bắt đầu phát điện từ 1988, trở thành cơ sở công nghiệp điện lớn nhất ở Nam bộ. Hồ Trị An, do tác động của công trình thủy điện Trị An biến hồ thiên nhiên thành hồ nhân tạo với diện tích 32.000 ha tạo nhiều nguồn lợi về môi sinh, thủy nông, điều hòa mực nước sông Đồng Nai; trong đó các đảo nổi như Đảo Ó, Đồng Trường được khai thác du lịch sinh thái. Các lâm trường: Hiếu Liêm, Mã Đà trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp trồng và bảo vệ rừng. Làng dân tộc Lý Lịch gồm hơn 300 hộ người Châu Ro có nhiều thành tích kháng chiến, hiện còn lưu truyền nhiều giá trị văn hóa mang bản sắc của một tộc người bản địa ở Đông Nam bộ.

Làng thôn huyện Vĩnh Cửu được lập lâu đời nên có nhiều đình, chùa. Theo khảo sát năm 1997, trên địa bàn huyện có 20 ngôi chùa cổ trong đó chùa Hội Phước (xã Tân Bình, người Pháp đã phát hiện có tượng thần Ganessa), 19 ngôi đình cổ; xã có nhiều đình nhất tỉnh là Tân Bình với 12 ngôi đình. Nhà thờ Tân Triều xây 1788 cũng được xem là một trong những nhà thờ có sớm ở Nam bộ, chứng tích của các họ đạo du nhập thời khai hoang.

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, Chiến khu Đ là di tích lịch sử quan trọng, được xếp hạng di tích quốc gia tháng 12 năm 1998, hệ thống địa đạo Suối Linh, địa đạo Căn cứ Khu ủy Miền Đông và khu rừng tái sinh đang được tôn tạo, giữ gìn, thu hút nhiều người du khảo và tìm hiểu về lịch sử Cách mạng.

IV.3. Huyện Long Thành:

Diện tích tự nhiên: 538,33 km².

Diện tích canh tác: 42.005 ha.

Dân số (01/04/1999): 188.682 người.

Các cộng đồng dân tộc: Kinh (38.328 hộ) Châu Ro (43 hộ), Stiêng (43 hộ), Hoa (317 hộ), Nùng (70 hộ), Chăm (37 hộ), Khme (20 hộ).

Tôn giáo chính: Phật (10.951 hộ), Công giáo (7.536 hộ), Tin Lành (352 hộ).

Giáp với: Thành phố Biên Hòa (Tây Bắc), Thành phố Hòa Chí Minh (Tây), huyện Nhơn Trạch (Tây Nam), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Đông Nam), huyện Thống Nhất (Bắc), huyện Long Khánh (Đông).

Di tích Gò Bường và Phước Tân chứng minh người xưa đã sinh sống ở Long Thành từ nhiều năm trước. Long Thành có tên từ buổi đầu khai phá. Năm 1698 *tổng Long Thành* là 1 trong 4 *tổng* thuộc dinh Trấn Biên do Nguyễn Hữu Cảnh lập. Năm 1808 vua Gia Long đổi huyện thành phủ, *tổng* thành huyện: *Huyện Long Thành* có từ đây. Năm 1820, huyện Long Thành có 2 *tổng* (*tổng Long Vĩnh* và *tổng Thành Tuy*), 63 thôn, phường. Theo địa bạ lập năm 1836, huyện Long thành gồm 4 *tổng* (*Long Vĩnh Thượng*, *Long Vĩnh Hạ*, *Thành Tuy Thượng*, *Thành Tuy Hạ*); 53 ấp, thôn, xã. Năm 1837, huyện Long Thành thuộc *phủ Phước Tuy*. Từ năm

1865, thực dân Pháp chia Nam kỳ thành 13 sở tham biện, Long Thành là 1 trong 5 *sở tham biện* thuộc tỉnh Biên Hòa. Thời Mỹ - Diệm - Thiệu; huyện Long Thành đổi thành *quận Long Thành*.

Trong kháng chiến chống Pháp, từ 1951 - 1954, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xếp huyện Long Thành thuộc tỉnh *Bà Rịa - Chợ Lớn*, sau năm 1954 lại trở về tỉnh Biên Hòa; từ năm 1967 thuộc phân khu 4, đến tháng 5 năm 1971 thuộc *phân khu Bà Rịa - Long Khánh*, sau tháng 10 năm 1972 lại trở về tỉnh Biên Hòa.

Hiện huyện Long Thành gồm 1 thị trấn và 18 xã:

1. Thị trấn Long Thành.
2. Xã An Phước.
3. Xã Long Đức.
4. Xã Tam An.
5. Xã Tam Phước.
6. Xã Phước Tân.
7. Xã An Hòa.
8. Xã Long Hưng.
9. Xã Lộc An.
10. Xã Bình Sơn.
11. Xã Bình An.
12. Xã Cẩm Đường.
13. Xã Suối Trầu.
14. Xã Long An.
15. Xã Long Phước.
16. Xã Phước Thái.
17. Xã Phước Bình.
18. Xã Tân Hiệp.
19. Xã Bàu Cạn.

Huyện Long Thành giàu thành tích kháng chiến. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa, Long Thành là trận địa chốt chặn, sau là địa bàn hoạt động của nghĩa quân Trương Định. Trương Định mất, các hội kín tiếp tục gây cho Pháp nhiều khó khăn, tiêu biểu là thành tích diệt ác gian Trần Bá Hựu năm 1881 của nhóm nhà sư Trần Văn Tấn. Từ những năm 1936, nhân dân các xã Phước Lộc, Long An, Tam An, Tam Phước đã bắt đầu tiếp thu tư tưởng cách mạng tham gia mít tinh, biểu tình chống Pháp; đến năm 1937 bắt đầu có cơ sở Đảng, năm 1944 lập chi bộ Đảng đầu tiên do đồng chí Trịnh Văn Dục làm bí thư, năm 1945 tham gia cướp chính quyền đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa; là một trong những đơn vị tổ chức kháng chiến chống tái xâm lược của thực dân Pháp sớm nhất: Những khóa huấn luyện vũ trang đầu tiên tổ chức tại Trường Quân chính Long Thành (tháng 11 năm 1945), các trận đánh diệt địch ở cầu Lò Rèn (9/3/1946), lấy đồn Tam Phước (tháng 4/1946), bức rút hàng loạt đồn bót giặc (tháng 9/1946). Thời chống Mỹ, Long Thành cũng là chiến trường nóng bỏng. Thành tích kháng chiến của quân dân Long Thành được Nhà nước xét tuyên dương: "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" cho tập thể nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân của: *Huyện Long Thành* (02/08/1998), *xã Tam An* (6/11/1978), *xã Bình Sơn* (6/11/1978), *xã Long Phước* (20/12/1994), *xã An Phước* (29/1/1996), *xã Tam Phước* (29/1/1996), *xã Phước Thái* (29/1/1996), *xã Long An* (08/04/2000), *xã An Hòa* (08/04/2000), *Đồn điền cao su Ông Quế* (08/04/2000)...

Sau ngày thống nhất đất nước, huyện Long Thành bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, sản xuất nông nghiệp, phát triển công nghiệp, đến năm 1997, tổng sản phẩm quốc dân trên địa bàn huyện đạt 805,3 tỉ đồng, tăng 10,8 % so với năm 1996; trong đó giá trị công nghiệp tăng 31,4 %, các ngành dịch vụ tăng 10 %, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 1,8 %, công tác xã hội hóa giáo dục tăng 9,7 %.

Di tích văn hóa trên địa bàn có đình An Hòa được xếp hạng quốc gia về kiến trúc cổ, mộ Nguyễn Đức Ứng (được trùng tu 1997) vị chỉ huy tử trận trên địa bàn trong công cuộc chống Pháp. Ngoài ra còn có di tích bờ lũy Ký Giang ở xã Long Phước, dấu vết của thành lũy được xây dựng thời xa xưa, được sửa từ năm 1792.

IV.4. Huyện Nhơn Trạch:

Diện tích tự nhiên: 409,17 km².

Diện tích đất canh tác: 20.210,06 ha.

Dân số(01/04/1999):105.709 người.

Thành phần tôn giáo: Phật (7.205 người), Công giáo (15.397 người), Tin Lành (168 người), Cao Đài (2.479 người)....

Cộng đồng các dân tộc: Kinh (104.577 người), Hoa (428 người); các dân tộc khác không đáng kể.

Giáp với: Thành phố Hồ Chí Minh (Tây, Nam); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Đông, Nam); huyện Long Thành (Bắc, Đông Bắc)....

Quận Nhơn Trạch được chính quyền Mỹ - Diệm thành lập ngày 9 tháng 9 năm 1960 theo Nghị định của số 858 - NV trên cơ sở tách 13 xã ven tỉnh lộ 17 và 19 thuộc huyện Long Thành trước đây. Cùng với việc lập quận Nhơn Trạch là việc lập "Khu trù mật Hang Nai" để chia cắt lực lượng cách mạng ở khu Lòng Chảo. Tháng giêng năm 1961, Tỉnh ủy Biên Hòa cũng quyết định chia huyện Long Thành thành hai: Huyện Long Thành huyện Nhơn Trạch. Thực ra, cộng đồng cư dân trên địa bàn Nhơn Trạch được hình thành từ buổi đầu khai phá. Trước năm 1960 thuộc *huyện Long Thành*. Theo *Gia Định Thành thông chí*, thời điểm 1820, tổng Thành Tuy mới đặt gồm 29 thôn làng trong đó có các thôn làng của Nhơn Trạch. Theo địa bạ (1836), tổng Thành Tuy chia 2: Thành Tuy Thượng và Thành Tuy Hạ, phần lớn địa bàn Nhơn Trạch thuộc *Thành Tuy Hạ*. Đến năm 1878, tổng Thành Tuy Hạ có 11 làng gồm: *An Phú, Long Hiệu, Lương Thiện, Mỹ Hội, Phú Mỹ, Phước An, Phước Khánh, Phước Thạnh, Phước Lương, Phước Lý, Tân Tường*. Năm 1901, tổng Thành Tuy Hạ có 19 làng, xã, thêm các tên làng, xã: *Tân Lương, Mĩ Khoan, Mỹ Hội, An Phú, Bình Quới, Long Điền, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long*.

Tháng 10 năm 1966 đến tháng 10 năm 1972, Long Thành và Nhơn Trạch sát nhập thành *huyện Long Thành*. Tháng 10 năm 1972, tách thành 2 huyện *Long Thành* và *Nhơn Trạch*. Năm 1976 Nhà nước cách mạng nhập Nhơn Trạch, Long Thành thành *huyện Long Thành*, đến năm 1994 lại chia huyện Long Thành thành 2: *Huyện Nhơn Trạch* và *huyện Long Thành*. Hiện huyện Nhơn Trạch có 12 xã:

1. Xã Phước Thiên.
2. Xã Phú Hội.
3. Xã Long Tân.
4. Xã Phú Thạnh.
5. Xã Đại Phước.
6. Xã Phú Hữu.
7. Xã Phú Đông.
8. Xã Vĩnh Thạnh.
9. Xã Phước Khánh.
10. Xã Phước An.
11. Xã Long Thọ.
12. Xã Hiệp Phước.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, quân dân Nhơn Trạch - Long Thành đấu tranh kiên cường; các địa danh: Chiến khu Rừng Sác, chiến khu Phước An, Lòng Chảo, Vũng Gấm, Đồng Tranh - Thiềng Liềng... Gắn liền với các trang sử oanh liệt của nước nhà. Thành tích kháng chiến được Nhà nước ghi nhận rất vẻ vang: 80 mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*, nhiều nhất trong tỉnh; 5 đơn vị được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*: (1. *Đội dân quân du kích xã Phước An (06/11/1978)*; 2. *Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Hữu (20/12/1994)* ; 3. *Đội quân du kích xã Phú Hội (06/11/1978)*, 4. *Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Long Thọ (29/01/1996)*; 5. *Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Nhơn Trạch (29/01/1996)*, xã *Phước Khánh (08/04/2000)*, xã *Long Tân (08/04/2000)*, xã *Phú Đông (08/04/2000)* ; chiến sĩ được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: *Nguyễn Quyết Chiến, Dương Văn Thì, Nguyễn Văn Quang...*

Rạch Thiềng Liềng, Đồng Tranh, Ngã Bảy ghi dấu các trận thủy chiến từ thời Nguyễn Huệ đánh Nguyễn Ánh đến thời quân dân Biên Hòa tổ chức chống Pháp đánh chìm nhiều tàu chiến của Mỹ. Dòng sông Đồng Nai, đoạn nào trên địa bàn Nhơn Trạch cũng ghi dấu chiến công vẻ vang và hy sinh lớn lao của quân dân cách mạng, đặc biệt là chiến sĩ đặc công Rừng Sác. Địa đạo Phước An, địa đạo Phú Hội còn trong lòng đất là di sản chứng minh những kỳ công kháng chiến của địa phương; đình Phú Mỹ với 3 bức hoành phi mở đầu bằng tên gọi *Hồ Chí Minh* ngang nhiên trước mặt địch thể hiện lòng dân với Bác Hồ là tài sản văn hóa quốc gia đã được công nhận. Các di tích kiến trúc cổ xưa như Chùa Ông ở Phước Thiện cùng với các nếp sống cổ truyền như nghề làm giá Phước Thọ, Phước Long, nghề bún Phước Lai... Đều là tài sản văn hóa quý báu còn được lưu dấu ở Nhơn Trạch.

Xứ Nhơn Trạch có hệ sinh thái rừng giồng và rừng sác, nước ngọt và nước lợ, giàu sản vật, nổi tiếng thời xưa. Cau, lúa Đồng Môn là sản vật đi tứ xứ. Trái cây miệt vườn Nhơn Trạch như có hương vị khó quên; "*nước Mạch Bà, trà Phú Hội*" quen thuộc với nhiều người, đặc biệt là đặc sản cá, tôm, cua, ốc vùng nước lợ ít nơi nào ngon bằng.

Do chiến tranh, Nhơn Trạch xưa vẫn nghèo. Sản xuất nông nghiệp gồm: Ruộng, vườn, sông nước là chính. Năm 1995, sản lượng qui thóc 31.994 tấn, năm 1997 có tăng khoảng 3.000 tấn nhưng vẫn thấp, bình quân thu nhập đầu người còn khoảng 200 USD/năm.

Từ sau giải phóng, các công trình xây dựng cơ bản: Thủy lợi Đập Ông Kèo, đường điện về nông thôn, đường 25B nối dài, đường Phú Thạnh, Phú Đông, phục hồi cầu Mít và hệ thống trường học, trạm xá ở cơ sở... Đã bước đầu làm thay đổi diện mạo kinh tế xã hội ở nông thôn. Huyện Nhơn Trạch được kiểm tra, công nhận đơn vị đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học năm 1997.

Hướng về tương lai, huyện Nhơn Trạch đang được quy hoạch là thành phố với nhiều triển vọng với các chương trình phát triển công nghiệp trên địa bàn. 4 khu công nghiệp lớn: Khu công nghiệp Gò Dầu (quyết định năm 1995, 330 ha), Khu công nghiệp Nhơn Trạch I (quyết định năm 1997, 248 ha), Khu công nghiệp Nhơn Trạch II (quyết định 1997, 600 ha), Khu công nghiệp Nhơn Trạch III (quyết định 1997, 320 ha).

IV.5. Huyện Long Khánh:

Diện tích tự nhiên: 497,75 km².

Diện tích canh tác: 23.798 ha.

Dân số: 200.822 người (01/04/1999).

Giáp với: Huyện Định Quán (Bắc), huyện Xuân Lộc (Đông), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nam), huyện Long Thành (Tây Nam), huyện Thống Nhất (Tây Bắc).

Trước năm 1837, địa bàn Long Khánh là vùng dân tộc ít người, sử cũ gọi là *man sách*, thuộc hai phủ Long An và Phước Khánh và một số buôn, sóc xen kẽ của đồng bào dân tộc tỉnh Bình Thuận. Tháng 3 năm 1836, Bộ chánh Biên Hòa Phạm Duy Trinh tâu xin và được phép mộ dân, khai khẩn đến vùng núi Chứa Chan. Tháng 11 năm 1837 (triều Minh Mạng) mới đặt *huyện Long Khánh* gồm 5 tổng, 36 xã thôn, 451 số đình, trên cơ sở nhập hai trại man ở hai đồn Long An và Phước Khánh, lúc đó thuộc *Phủ Phước Tuy* cũng mới lập. Năm 1851, bỏ huyện Long Khánh, nhập về *Phủ Phước Tuy*. Sách *Địa Phương Chí tỉnh Long Khánh* năm 1968 còn có nhắc đến tên *quận Núi Chứa Chan* được thành lập đầu thế kỷ XX, sau quận lỵ dời về Võ Đắc nên gọi là *quận Võ Đắc* và bãi bỏ năm 1912. Sau năm 1924, quận Xuân Lộc mới chính thức thành lập. Năm 1939, *quận Xuân Lộc* có 2 tổng (tổng *Bình Lâm Thượng* và tổng *An Viễn*) với các xã: *Xuân Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray, Cam Tiên*.

Năm 1957, chính quyền lập *tỉnh Long Khánh* bao gồm *quận Xuân Lộc*. Năm 1976, *huyện Xuân Lộc* được thành lập thuộc tỉnh Đồng Nai, đến năm 1991 chia huyện Xuân Lộc thành huyện Xuân Lộc và *huyện Long Khánh*. Hiện huyện Long Khánh gồm 1 thị trấn và 17 xã:

1. Thị trấn Xuân Lộc.
2. Xã Bảo Quang.
3. Xã Bảo Vinh.
4. Xã Bàu Sen.
5. Xã Bình Lộc.
6. Xã Long Giao (MN)
7. Xã Nhân Nghĩa (MN).
8. Xã Sông Nhạn.
9. Xã Suối Tre (MN).
10. Xã Thừa Đức.
11. Xã Xuân Đường.
12. Xã Xuân Lập (MN).
13. Xã Xuân Mĩ (MN).
14. Xã Xuân Quế.
15. Xã Xuân Tân (MN).
16. Xã Xuân Thanh (MN).
17. Xã Xuân Thạnh (MN).
18. Xã Xuân Thiện.

Dấu vết người xưa sinh sống ở Long Khánh từ lâu đời. Mộ cổ Hàng Gòn, qua đồng Long Giao là những di sản văn hóa quan trọng được giới nghiên cứu trong và ngoài nước biết đến. Đất Long Khánh màu mỡ, rất tốt cho các cây công nghiệp, thực dân Pháp sớm khai thác nơi đây thành vùng chuyên canh cao su, cà phê. Do vậy, công nhân đồn điền cao su, cà phê hình thành ở đây khá sớm (từ đầu thế kỷ XX), ngọn lửa đấu tranh cách mạng cũng nổi dậy khá sớm từ đây. Công nhân cao su Bình Lộc, Dầu Giây, Hàng Gòn, An Lộc... là những đơn vị giàu truyền thống đấu tranh cách mạng. Đồng bào dân tộc ít người quả cảm, kiên cường, đóng góp nhiều cho kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, huyện Long Khánh là địa bàn luôn ác liệt; địch dội bão lửa vào đây để lập vành đai che chở Sài Gòn. Ngày 21 tháng 4 năm 1975, thị trấn Xuân Lộc đi vào lịch sử với sự kiện mở tung cánh cửa thép để đại quân cách mạng tiến chiếm Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Thành tích kháng chiến của huyện Long Khánh được Nhà nước ghi nhận, tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 1994. Các đơn vị khác cũng được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:

1. *Đội Trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh (tuyên dương 3/6/1976).*
2. *Đội Biệt động thị xã Long Khánh (tuyên dương 3/6/1976).*

3. *Đội dân quân du kích xã Bình Lộc (02/06/1976).*
4. *Đội dân quân kích xã Bảo Vinh (06/11/1978).*
5. *Nhân dân và lực lượng vũ trang đồn điền cao su An Lộc (29/01/1996).*
6. *Nhân dân và lực lượng vũ trang đồn điền cao su Cẩm Mỹ (20/12/1994).*
7. *Cán bộ, công nhân viên, lực lượng tự vệ đồn điền cao su Bình Lộc (29/1/1996).*
8. *Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Xuân Tân (02/08/1998).*
9. *Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Xuân Lập (02/08/1998).*

Phong trào cách mạng của huyện Long Khánh cũng hun đúc thành tích của 31 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (liệt sĩ *Lê A*, liệt sĩ *Hồ Thị Hương*, liệt sĩ *Trần Văn Nuôi*, *Nguyễn Văn Quang*), và một Anh hùng lao động (*Nguyễn Thị Ngời*). Ngoài di tích quốc gia Mộ cổ Hàng Gòn, *Cụm di tích chiến thắng Xuân Lộc* cũng là di tích được xếp hạng quốc gia theo Quyết định số 1288/VH-QĐ của Bộ Văn Hóa - Thông Tin ngày 16 tháng 11 năm 1988.

Sau ngày thống nhất đất nước, huyện Long Khánh cùng cả nước khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất; nhiều công trình xây dựng được thực hiện: Đường đến nông thôn được cải tạo, nâng cấp, điện kéo về đến trung tâm tất cả các xã, trường cấp I đến cụm dân cư, huyện có Trường chuyên Lê Quý Đôn, trường cấp III công lập và bán công. Mức sống vật chất tinh thần của nhân dân được phát triển không ngừng, số liệu điều tra năm 1998, 44,3 % số hộ có xe gắn máy, 68,5 % số hộ có tivi, chỉ đứng sau thành phố Biên Hòa, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người 563 USD (1997) tăng 26 % so với năm trước. Long Khánh là huyện trong nhiều năm liên đạt các giải cao của tất cả các cuộc thi cấp tỉnh về các mặt: Văn hóa, thể thao, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn hóa, nông dân sản xuất giỏi, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc trẻ em,

Huyện Long Khánh sản xuất nông nghiệp là chính nhưng thế mạnh là cây lâu năm (16.426 ha) với năng suất và chất lượng cao như: Cà phê, tiêu, điều, chôm chôm, sầu riêng, chuối... Cao su là cây công nghiệp chiến lược bám rễ trên địa bàn Long Khánh từ lâu đời do Công ty cao su quản lý nhưng người lao động địa phương hưởng lợi. Các nông trường trên địa bàn: *Nông trường Cẩm Mỹ, Nông trường Hàng Gòn, Nông trường An Lộc, Nông trường Bình Lộc, Nông trường Ông Quế và Trung tâm công ty cao su Đồng Nai* vừa giàu truyền thống cách mạng vừa làm nhiệm vụ kinh tế, vừa có nhiều đóng góp lớn cho các mặt công tác văn hóa, xã hội, từ thiện ở địa phương.

IV.6. Huyện Xuân Lộc:

Diện tích tự nhiên: 947,92 km².

Diện tích canh tác: 65.239 ha.

Dân số: 279.267 người (01/04/1999).

Cộng đồng dân tộc: Kinh (250.096 người), Châu Ro (3.471 người), Stiêng (417 người), Khme (279 người), Chăm (1.511 người), Hoa (19.472 người), Nùng (4.540 người).

Tôn giáo: Phật giáo (161.405 người), Công giáo (88.695 người), Tin Lành (1.338 người), Cao Đài (695 người)....

Giáp với: Huyện Định Quán (Bắc), tỉnh Bình Thuận (Đông, Đông Bắc), Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nam, Đông Nam), huyện Long Khánh (Tây).

Huyện miền núi, huyện anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Quá trình hình thành, lịch sử đấu tranh cách mạng gắn liền với huyện Long Khánh (xem IV. 5 huyện Long Khánh). Từ năm 1991, tách huyện Xuân Lộc thành *huyện Long Khánh* và *huyện Xuân Lộc*; hiện có 1 thị trấn và 20 xã:

1. Thị trấn Gia Ray (MN).

2. Xã Xuân Hòa (MN).
3. Xã Xuân Hưng (MN).
4. Xã Xuân Tâm (MN).
5. Xã Xuân Thành (MN).
6. Xã Xuân Trường (MN).
7. Xã Suối Cao (MN).
8. Xã Xuân Bắc (MN).
9. Xã Xuân Thọ (MN).
10. Xã Xuân Phú.
11. Xã Xuân Hiệp.
12. Xã Suối Cát.
13. Xã Lang Minh.
14. Xã Xuân Đông (MN).
15. Xã Xuân Tây (MN).
16. Xã Sông Ray (MN).
17. Xã Lâm San.
18. Xã Bảo Bình (MN).
19. Xã Xuân Bảo (MN).
20. Xã Xuân Định (MN).
21. Xã Bảo Hòa.

Huyện Xuân Lộc thuộc địa bàn miền núi, hầu hết các xã mới được định cư từ sau giải phóng, kinh tế sản xuất nông nghiệp dựa vào trồng trọt là chính. Phổ biến là các loại cây lương thực, cây công nghiệp hợp với đất rẫy. Huyện Xuân Lộc là một trong những huyện sớm áp dụng giống mới, tăng năng suất cây trồng, dẫn đầu toàn tỉnh về sản lượng lương thực qui thóc ít nhất là từ năm 1995 đến nay. Thế mạnh là cây bắp. Năm 1997 với 190.161 ha (cao nhất trong các năm), cây bắp Xuân Lộc đạt năng suất 39,7 tạ/ha (có năm lên 46 tạ/ha), đạt sản lượng 76.158 tấn (năm sau đạt 86.792 tấn) đứng đầu trong tất cả các huyện. Các giống bắp cho năng suất cao: DK 888 (1992), LVN 10 (1997), DK 999 (1994), UNI 89, L 88... đều sớm có mặt và gặt hái thành công ở địa bàn huyện Xuân Lộc. Cây bông vải cũng vậy, đỉnh cao là năm 1998 trồng 2.982 ha, đạt sản lượng 3.984 tấn, cách xa các huyện khác.

Tuy nhiên, do giá nông sản thất thường, huyện Xuân Lộc luôn gặp khó khăn, năm 1997 giá trị tổng sản phẩm 1.152,2 tỷ đồng, bình quân đầu người 2,07 triệu đồng.

Từ sau năm 1975, nhiều công trình xây dựng trên địa bàn huyện Xuân Lộc đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao: Điện về đến trung tâm các xã, đường quốc lộ I qua huyện được nâng cấp; đường đến các xã được khai thông, chợ Xuân Lộc (xây dựng 1995), thủy lợi Hồ Núi Le, Hồ Gia Ui, Hồ Suối Vọng (1997), Nhà trẻ mầm non, Trường Phổ thông trung học huyện (1997).

Ở địa bàn huyện có núi Chứa Chan (847 mét), cao nhất trong tỉnh, trên núi có chùa Gia Lào (Bửu Quang Tự) là thắng cảnh nổi tiếng, là căn cứ cách mạng thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ được xem là di tích lịch sử văn hóa của tỉnh. Sông Ray, Sông La Ngà qua địa bàn Xuân Lộc có nhiều cảnh đẹp thơ mộng, đi vào huyền thoại cổ tích (như truyện kể sự tích Sông Ray của người Châu Ro).

Tháng 4 năm 1997, huyện Xuân lộc được xét, công nhận đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Tháng 8/1998, Toàn huyện phấn khởi đón nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* do Nhà nước phong tặng cho nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc (Quyết định tuyên dương ngày 02/08/1998).

Ngoài ra, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã *Xuân Thọ* (ngày 22 tháng 8 năm 1998) và xã *Bảo Bình* (ngày 01 tháng 06 năm 1999) cũng đã được tuyên dương *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Đến 1999, toàn huyện có 13 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

IV.7. Huyện Thống Nhất:

Diện tích tự nhiên: 506,43 km².

Diện tích đất canh tác: 40.887 ha.

Dân số: (01/04/1999): 295.032 người.

Các cộng đồng dân tộc: Kinh (5.010 hộ), Hoa (3.860 hộ), Nùng (780 hộ), Châu Ro (62 hộ), Khme (23 hộ), Chăm (7 hộ). Tôn giáo: Công giáo (32.803 hộ), Phật giáo (9.987 hộ), Tin Lành (143 hộ), Cao Đài (202 hộ).

Giáp với: Huyện Vĩnh Cửu (Bắc, Tây Bắc), huyện Định Quán (Đông Bắc), huyện Long Khánh (Đông), huyện Long Thành (Nam), Biên Hòa (Tây).

Huyện có tỷ lệ đồng bào theo đạo Công giáo cao nhất tỉnh (58,7 %).

Huyện *Thống Nhất* được chính quyền cách mạng thành lập tháng 10 năm 1973. Buổi đầu khai dựng, địa bàn huyện *Thống Nhất* thuộc phạm vi hai huyện Phước Chánh (phủ Phước Long) và Long Khánh (phủ Phước Tuy xưa). Suốt thời thuộc Pháp đến năm 1954, địa bàn huyện *Thống Nhất* thuộc hai quận Châu Thành và Xuân Lộc. Về phía cách mạng, từ năm 1948 đến 1954, địa bàn huyện *Thống Nhất* thuộc hai huyện Vĩnh Cửu và Xuân Lộc. Giai đoạn 1954 - 1975, khi chính quyền Sài Gòn lập quận Đức Tu (1963, tỉnh Biên Hòa), quận Kiệm Tân (1967), quận Xuân Lộc (thuộc tỉnh Long Khánh), địa bàn huyện *Thống Nhất* thuộc 3 quận này. Trong khi đó, cách mạng xác định địa bàn *Thống Nhất* thuộc Vĩnh Cửu (tỉnh Biên Hòa) và Xuân Lộc (tỉnh Bà Rịa - Long Khánh). Năm 1976, *huyện Thống Nhất* là một trong các đơn vị hành chính thuộc tỉnh Đồng Nai; hiện có 1 thị trấn và 24 xã:

1. Thị Trấn Trảng Bom.
2. Xã Gia Tân 1.
3. Xã Gia Tân 2.
4. Xã Gia Kiệm.
5. Xã Quang Trung.
6. Xã Bàu Hàm 2.
7. Xã lộ 25(MN).
8. Xã Sông Thao.
9. Xã Bàu Hàm.
10. Xã Đông Hòa.
11. Xã Trung Hòa.
12. Xã Tây Hòa.
13. Xã Thanh Bình.
14. Xã Cây Gáo.
15. Xã Sông Trầu.
16. Xã An Viễn (MN).
17. Xã Đồi 61 (MN).
18. Xã Hưng Lộc.
19. Xã Hưng Thịnh.
20. Xã Quảng Tiến.
21. Xã Bình Ninh.
22. Xã Bắc Sơn.
23. Xã Hố Nai 3.

24. Xã Giang Điền.

25. Xã Gia Tân 3.

Cư dân người Kinh sống rải rác trên địa bàn huyện Thống Nhất từ xưa, sau 1954 các đợt chuyển cư của giáo dân đồng bằng châu thổ sông Hồng hình thành các xứ đạo ở Thống Nhất; tập trung nhiều nhất ven các tỉnh lộ và quốc lộ. Theo kết quả khảo sát năm 1997, huyện Thống Nhất có 118 nhà thờ, nhà nguyện, đền thánh, con số cao nhất trong tỉnh. Các xã vùng sâu: Bàu Hàm, An Viễn, Hưng Lộc và thị trấn Trảng Bom có truyền thống cách mạng, đóng góp nhiều cho kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Có 17 bà mẹ được tuyên dương *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*. Ba đơn vị được Nhà nước công nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*:

1. *Đội dân quân du kích xã Hưng Lộc (được tuyên dương ngày 06/11/1978).*

2. *Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Trảng Bom (ngày 02 tháng 08 năm 1998).*

3. *Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bàu Hàm 1 (ngày 02 tháng 08 năm 1998).*

4. *Nhân dân và lực lượng vũ trang Xã Bàu Hàm 2 (01/06/1999).*

Lê Văn Lập công tác ở Hợp tác xã Hưng Nhơn, Hưng Lộc có nhiều công hiến trong sản xuất, được tuyên dương *Anh hùng lao động* ngày 29/8/1995.

Từ năm 1975, huyện Thống Nhất ra sức xây dựng phát triển. Nông nghiệp vẫn là mặt trận chủ yếu, sản lượng lương thực qui thóc cao nhất 1996 đạt 97.264 tấn. Cây lúa, bắp, bông vải, đậu các loại đều phát triển. Thế mạnh là cây khoai mì; cao nhất là năm 1996, diện tích gieo trồng 5.110 ha đạt sản lượng 86.447 tấn, hai năm sau có giảm nhưng vẫn đứng đầu toàn tỉnh về diện tích và sản lượng. Cùng với sản xuất lương thực là chế biến lương thực bằng nghề thủ công. Các nghề tinh bột ở Trà Cỏ, Tân Hòa, Tân Biên có sức sống từ trước năm 1975, đến nay vẫn phát triển, có sản phẩm xuất khẩu. Từ những năm 1990, xuất hiện các cơ sở công nghiệp ở khu công nghiệp Sông mây, Bắc Sơn, Hồ Nai làm thay đổi nhịp sống và diện mạo kinh tế xã hội huyện Thống Nhất. Sân golf Sông mây, thác Giang Điền, thác Đá Bàn... có vẻ đẹp riêng thu hút được du khách vui thích giải trí, thể thao.

Nhiều công trình xây dựng cơ bản được hình thành có ý nghĩa nâng cao đời sống nông nghiệp: Đập hồ Sông mây (1982), hồ Thanh Niên, đập Bà Hoàng, đập Bàu Hàm, hồ cá Bàu Hàm. Các công trình phúc lợi khác như: Trường phổ thông trung học Thống Nhất B (1996), trường Trung học cơ sở Quảng Biên (1997), Trung tâm văn hóa thể thao huyện (1996), Bệnh viện huyện Thống Nhất (1987), Nghĩa trang liệt sĩ (1985), cầu Giang Điền (1997)...được xây dựng hợp ý Đảng lòng dân, đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất tinh thần của người dân huyện Thống Nhất.

IV.8. Huyện Định Quán:

Diện tích tự nhiên: 96.291,56 km².

Diện tích đất canh tác: 34.497, 62 ha.

Dân số (01/04/1999): 199.642 người.

Các cộng đồng dân tộc: Kinh (158.550 người), Châu Ro (3.595 người), Châu Mạ (985 người), Stiêng (42 người), Khme (655 người), Chăm (18 người), Hoa (36.980 người), Nùng (841 người), Mường (2.016 người). Tôn giáo: Phật giáo (108.671 hộ), Công giáo (12.286 hộ), Tin Lành (626 hộ), Cao Đài (383 hộ).

Giáp với: Huyện Tân Phú (Bắc), Tỉnh Bình Thuận (Đông), huyện Xuân Lộc (Nam), huyện Long Khánh (Nam), hồ Trị An (Tây).

Huyện miền núi, huyện anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Về địa danh Định Quán, có nhiều tài liệu ghi khác nhau. Trước năm 1836 chưa có tên. Địa bạ 1836 ghi *Định Quát* là một trong các thôn thuộc tổng Bình Tuy, huyện Phước Bình, tỉnh

Biên Hòa. Địa bạ năm 1845 ghi xã *Định Quán* nguyên là xứ Quán Trung sau đổi ra *Định Quán* thuộc tổng Bình Tuy huyện Phước Bình. Bản đồ ATLAS năm 1908 có địa danh *Định Quán*. Đến năm 1924 còn là *làng Định Quán* thuộc tổng Bình Tuy. Năm 1899, tổng Bình Tuy nhập vào tỉnh *Đồng Nai Thượng* do Toàn quyền Đông Dương lập, năm 1901, tỉnh *Đồng Nai Thượng* bị bãi bỏ, năm 1920 tái lập; đến năm 1924, *Địa Chí tỉnh Biên Hòa* có ghi tổng Bình Tuy gồm 7 làng: *Định Quán, Cao Cang, Gia Canh, Thuận Tùng, Túc Trung, Vĩnh An*. Năm 1957 chính quyền Sài Gòn cắt phần phía Nam tỉnh *Đồng Nai Thượng* từ cầu Mạ Đạ Gui trở xuống lập *quận Định Quán*.

Về phía cách mạng, tháng 10 năm 1973, Trung ương cục miền Nam lập *tỉnh căn cứ Tân Phú* gồm 4 huyện: *Định Quán, Độc Lập, Tân Uyên, Phú Giáo*. Đến tháng 10 năm 1974, chuyển 2 huyện Tân Uyên, Phú Giáo về tỉnh Thủ Dầu Một; tỉnh Tân Phú còn lại 2 huyện *Định Quán* và *Độc Lập*. Năm 1976, Nhà nước quyết định lập *huyện Tân Phú*, đến năm 1991 chia thành *huyện Định Quán* và *huyện Tân Phú*. Hiện *Định Quán* gồm 1 thị trấn và 13 xã:

1. Thị trấn *Định Quán* (MN).
2. Xã *Phú Cường*.
3. Xã *Túc Trung* (MN).
4. Xã *Phú Túc* (MN).
5. Xã *Suối Nho* (MN).
6. Xã *La Ngà* (MN).
7. Xã *Phú Ngọc* (MN).
8. Xã *Thanh Sơn* (MN).
9. Xã *Ngọc Định* (MN).
10. Xã *Gia Canh* (MN).
11. Xã *Phú Lợi* (MN).
12. Xã *Phú Tân* (MN).
13. Xã *Phú Vinh* (MN).
14. Xã *Phú Hòa* (MN).

Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện *Định Quán* gắn liền với khu căn cứ của núi rừng tiếp giáp với chiến khu Đ. Địa danh *La Ngà* đi vào lịch sử với trận phục kích diệt đoàn xe quân sự Pháp chấn động dư luận thế giới ngày 1 tháng 3 năm 1948; 50 năm sau di tích được xây dựng thành tượng đài chiến thắng *La Ngà* cao 18 mét trên ngọn đồi 258 cạnh cầu *La Ngà*.

Định Quán là quận được giải phóng hoàn toàn sớm nhất tỉnh, từ ngày 20 tháng 3 năm 1975. Đến năm 1997, huyện *Định Quán* có 17 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; trong đó, má *Điêu Thị Thẹo* là người dân tộc *Châu Ro* có con trai duy nhất hy sinh. Người dân tộc *Châu Ro* - liệt sĩ *Điêu Cải* (1948 - 1969) có nhiều thành tích chống Mỹ được Nhà nước tuyên dương *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* ngày 06 tháng 11 năm 1978. Các đơn vị được tuyên dương *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*:

1. *Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Túc Trung* (tuyên dương ngày 30/08/1995).
2. *Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Quán* (tuyên dương ngày 29/01/1996).
3. *Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Túc* (tuyên dương ngày 02/08/1998).

Định Quán thuộc địa bàn miền núi, địa hình gò đồi là chính, đất đỏ bazan chiếm diện tích lớn phù hợp với nhiều loại cây lương thực, cây công nghiệp như: Cao su, cà phê, đậu nành, mía, bắp, thuốc lá. Sản lượng qui thóc cao nhất vào năm 1996 đạt 54.484 tấn. Diện tích gieo trồng và sản lượng dẫn đầu toàn tỉnh là cây đậu nành, thuốc lá, đặc biệt là cây mía. Với diện tích 3.365 ha và sản lượng 140.423 tấn, cây mía *Định Quán* chiếm 33% sản lượng mía trên toàn tỉnh. Đó

là lý do xuất hiện trên địa bàn Định Quán Nhà máy đường La Ngà với công suất 100.000 tấn/năm.

Tài sản văn hóa trên địa bàn huyện Định Quán đáng chú ý là: *Cộng đồng dân tộc người Châu Ro* ở ấp Đức Thắng (xã Túc Trung) còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa cổ truyền, một đội công chiêng còn lưu truyền 14 bài chiêng của dân tộc, một phần đã được khai thác đạt giải cao tại liên hoan múa ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 1996; *cộng đồng người Châu Mạ* ở ấp Hiệp Nghĩa (thị trấn Định Quán) còn lưu truyền nghề dệt thổ cẩm bằng khung dệt cá nhân với nhiều sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc Châu Mạ; khu *Núi Đá Ba Chồng* là di tích thắng cảnh được xếp hạng quốc gia, *Thác Xuân Mai* (thuộc lâm trường Tân Phú), *Thác Ba Giọt* (xã Phú Vĩnh) là những cảnh quan mang vẻ đẹp tự nhiên hiếm có.

IV.9. Huyện Tân Phú:

Diện tích tự nhiên: 781,13 km².

Diện tích canh tác: 23.383,38 ha.

Dân số (01/04/1999): 161.339 người.

Cộng đồng các dân tộc: Kinh (143.866 người), Châu Mạ (920 người), Châu Ro (18 người), Stiêng (446 người), Hoa (8.920 người), Nùng (238 người).

Tôn giáo: Công giáo (54.013 người), Phật giáo (24.285 người), Tin Lành (832 người).

Huyện miền núi, giáp với: Tỉnh Lâm Đồng (Bắc, Đông Bắc), tỉnh Bình Thuận (Đông), huyện Định Quán (Nam), tỉnh Bình Phước (Tây).

Lịch sử hình thành và truyền thống đấu tranh cách mạng của huyện Tân Phú gắn với huyện Định Quán (xem IV. 8: Huyện Định Quán).

Sau năm 1954, chính quyền Sài Gòn lập ở địa bàn huyện Tân Phú ngày nay 2 khu định cư *Phương Thọ* (gồm các ấp Phương Lâm, Thọ Lâm, Mán 5 sao trắng), *Đông Hiệp* (gồm các ấp: Trà Cỏ, Phước Lâm, Lộc Lâm), ngoài ra còn 23 xóm thượng rải rác. Sau khi tách huyện năm 1991, huyện Tân Phú gồm 1 thị trấn và 17 xã:

1. Thị trấn Tân Phú (MN).
2. Xã Phú Xuân.
3. Xã Phú Bình (MN).
4. Xã Phú Sơn (MN).
5. Xã Thanh Sơn (MN).
6. Xã Phú Điền (MN).
7. Xã Phú Thịnh (MN).
8. Xã Tà Lại (MN).
9. Xã Nam Cát Tiên (MN).
10. Xã Phú Thạnh.
11. Xã Phú Lâm.
12. Xã Phú Trung (MN).
13. Xã Phú An (MN).
14. Xã Trà Cỏ (MN).
15. Xã Phú Lộc (MN).
16. Xã Phú Lập (MN).
17. Xã Núi Tượng (MN).
18. Xã Đắc Lua (MN).

Các xã Núi Tượng, Đắc Lua, Nam Cát Tiên được thành lập trên cơ sở của Đoàn 600 làm nhiệm vụ kinh tế những năm đầu giải phóng. Xã Tà Lại được tách ra từ xã Phú Lập, nhưng

trước đó là địa bàn cư trú của người Châu Mạ, Stiêng, là căn cứ kháng chiến. Thực dân Pháp đã lập tại đây nhà tù để giam giữ tù chính trị, năm 1941 các chiến sĩ cách mạng như Trần Văn Giàu, Tô Ký, Dương Quang Đông... được đồng bào dân tộc ở Tà Lài giúp đỡ đã vượt ngục về với nhân dân. Di tích nhà tù hiện chỉ còn 1 lồng sắt chìm dưới sông Đồng Nai, nhờ đó xác định được vị trí của nhà tù khi xưa.

Tân Phú tiếp giáp với Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, địa hình gò đồi, nhiều dấu vết của núi lửa, đất thuận cho các loại cây thuốc lá, cà phê, đậu, bắp... Thuốc lá là thế mạnh, năm 1997, diện tích 4.398 ha, đạt 2.999 tấn dẫn đầu sản lượng toàn tỉnh. Năm 1996, sản lượng lương thực qui thóc cao nhất trong các năm với 65.528 tấn; tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 404,95 tỷ, bình quân đầu người khoảng 360 USD. Các công trình xây dựng điện về trung tâm các xã, đường nội thị và đường Tân Phú - Phú Lập - Núi Tượng, Chợ Phú Lâm (1995), Khu hành chính ủy ban và huyện ủy (1994), hồ Đa Tôn... được xem là những cố gắng lớn trong xây dựng và phát triển huyện Tân Phú từ sau ngày giải phóng.

Huyện Tân Phú có 5 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, huyện được công nhận đơn vị đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học tháng 2 năm 1998.

PHẦN II

BIÊN NIÊN

1620 - 1802

1623

Chúa Sãi Nguyễn Phước Nguyên đặt trạm thu thuế ở Bến Nghé và Sài Gòn. Điều này cho thấy công cuộc khai phá đất phương Nam của lưu dân Việt đã đạt được những thành quả ở vùng đất mới. Vùng đất “địa đầu của Gia Định (hiểu là Nam bộ) là Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) và Đồng Nai” trước năm 1658, theo *Gia Định Thành thông chí*: “đã có lưu dân nước ta đến ở chung lộn với người Cao Miên, khai khẩn ruộng đất” (tập Trung, tr. 7). Đó là bằng cứ xác định điều kiện thực tế cho việc lập trạm thu thuế năm 1623.

1624

Nguyễn Phúc Nguyên gửi thư và tặng vật cho Toàn quyền Hà Lan ở Nam Dương (Indônêxia) ngỏ lời mời thuyền buôn Hà Lan qua lại buôn bán với Đàng Trong. Linh mục Alexandre de Rhode và 6 giáo sĩ dòng Tên đến Đàng Trong.

1627

Quân Trịnh đánh vào lũy Thày (Quảng Trị): Chiến tranh Trịnh Nguyễn bắt đầu bùng nổ.

1632

Đàng Trong bắt đầu làm sổ hộ và định chế độ thuế

1633

Hai chiếc tàu Hà Lan từ Batavia, thủ đô Nam Dương (Indônêxia) đến Faifo (Hội An, Đà Nẵng). Hai người của họ được phép ở lại Faifo mở cửa hàng buôn bán.

1634

Chúa Nguyễn Phúc Nguyên ra lệnh cấm truyền bá đạo Gia Tô.

1635

Nguyễn Phúc Nguyên chết, con là Nguyễn Phúc Lan lên kế vị.

1648

Chúa Nguyễn Phúc Lan chết, con là Nguyễn Phúc Tần kế vị.

1653

Nguyễn Phúc Tần đặt dinh Thái Khang (nay thuộc Phú Khánh).

1658

Tháng 6 âm lịch năm Mậu Tuất, vua nước Cao Miên là Nặc Ông Chân vi phạm biên cảnh, Khâm mạng Trấn Biên dinh, Tham mưu Minh Lộc hầu và Tiên phong Cai Đội Xuân Thắng hầu đem 3 ngàn binh đi tuần đến đồn Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) đánh dẹp. Khi ấy địa đầu Gia Định là Mỗi Xuy (hay Mô Xoài) và Đồng Nai (tức Biên Hòa trấn) đã có lưu dân nước ta khai khẩn ruộng đất.

1673

Trịnh - Nguyễn chấm dứt chiến tranh, lấy sông Gianh làm giới hạn chia Đàng Ngoài và Đàng Trong.

1674

Tháng 2 năm Giáp Dần, đời Thái Tông Hiến Triết Hoàng đế (chúa Hiến Nguyễn Phúc Tần), Nặc Ông Đài (sách *Nam Việt chí* của Nguyễn Bản Trung gọi là Nặc Ô Đài, sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn gọi là Nặc Đài) đuổi vua nước ấy là Nặc Ông Non (Nặc Nộn). Non chạy sang cầu cứu, chúa sai danh tướng Dương Lâm hầu (Nguyễn Dương Lâm) làm Thống suất, Tham mưu Diên Thái hầu (Nguyễn Diên) làm Hiệp lý Biên vụ, Văn Sùng làm Thị chiến đem binh đi đánh. Nặc Ô Đài bỏ chạy bị đồng bọn giết chết, con thứ của Nặc là Nặc Thu ra hàng, Chân Lạp nhờ đó mới yên. Nguyễn Diên vì chinh chiến vất vả mắc bệnh nặng trong lúc cầm quân; kế đó Văn Sùng cũng mắc bệnh chết. Dương Lâm đem việc tâu lên, triều đình truy tặng Diên là Câu Kê, Sùng là Cai Hợp. Nguyễn Diên được lập đền thờ Diên Công ở huyện Phước An thuộc tỉnh Biên Hòa, thờ "*Khai quốc công thần Chương cơ Diên Lộc hầu Nguyễn Công*". Dương Lâm dẫn quân về phương tâu lên xin cho họ vào Giản Phố (biệt danh xứ Gia Định ngày xưa; có sách phiên là Đông phố) giao cho họ khai phá đất đai để ở. Vua bèn ra lệnh khai hoang, chuẩn y cho họ giữ nguyên chức hàm, lại phong quan tước, cho Vào Nông Nại khai thác ruộng đất làm ăn và phải lo hết nghĩa vụ. Dương Ngạn Địch vào đồn trú ở Mỹ Tho; tướng Cao, Lô, Liêm, và bọn họ Trần (Trần Thắng Tài còn gọi là Trần Thượng Xuyên và Trần An Bình) đem binh thuyền chạy vào cửa biển Cần Giờ rồi lên đồn trú ở địa phương Bàn Lãng xứ Đồng Nai khai phá đất hoang, lập chợ phố, thương mại, giao thông với người Tàu, người Nhật Bản, Tây Dương, Đồ Bà; thuyền buôn tụ tập đông đảo. Phong hóa Trung Quốc từ đây bồng bột lan khắp ở vùng Giản Phố.

1684

Ngày tốt tháng 4 (năm Giáp Tý, niên hiệu Chính Hòa năm thứ năm) khởi công xây dựng miếu Quan Đê/chùa Ông Cù Lao Phố (nay là Thất Phủ cổ miếu) - Ngôi chùa Hoa sớm nhất ở Nam bộ, ở phía Nam Cù Lao Phố: “*Miếu điện nguy nga, có đắp tượng cao hơn 1 trượng, phía sau là Quán Quan Âm, ngoài bao tường gạch, có con lân bằng đá ngồi 4 góc. Miếu Quan Đê cùng với Hội quán Phước Châu ở đầu phía Tây đường lớn và Hội quán Quảng Đông ở dưới phía Đông là 3 cái đền lớn của Cù Lao Phố*”. Đây là sự kiện đánh dấu sự thịnh đạt của Cù Lao Phố, trung tâm thương mại quốc tế mang tính chất đô thị đầu tiên của Nam bộ; phố xá kiến thiết với qui mô mái ngói tường vôi, lầu cao quán rộng, dọc theo bờ sông liền lạc tới 5 dặm; chia vạch làm 3 đường phố: Đường lớn lót đá trắng, đường ngang lót đá ong, đường phố nhỏ lót đá xanh, đường rộng bằng phẳng.

1698

Mùa xuân năm Mậu Dần, Hiển Tông Hiếu Minh Hoàng đế (chúa Nguyễn Phước Châu) sai Thống suất Chương cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) đi kinh lược, lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định: lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu Thủ, Cai Bạ và Ký Lục để quản trị; Nha thuộc có hai ty Xá Lại để làm việc; quân binh thì có cơ đội thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh để hộ vệ.

Đất đai mở rộng hơn ngàn dặm, dân số hơn 40.000 hộ, chiêu mộ những lưu dân từ châu Bô chánh trở vô Nam đến ở khắp nơi; đặt ra phường, ấp, xã, thôn, chia cắt địa phận; mọi người phân chiếm ruộng đất; chuẩn định thuế đinh, thuế điền và lập hộ tịch đình điền. Từ đó, con cháu người Tàu ở Trấn Biên thì lập thành xã Thanh Hà, ở nơi Phiên Trấn thì lập xã Minh Hương, rồi ghép vào sổ hộ tịch.

Tháng 2, chúa Nguyễn sai Cai cơ thủy quân là Nguyễn Hữu Khánh và Nguyễn Cửu Vân giữ các cửa biển.

Tháng 10, Nguyễn Hữu Khánh làm Lưu thủ dinh Trấn Biên.

1699

Mùa Thu năm Kỷ Mão, tra bắt đạo Hòa-Lang (tức đạo Công giáo): Phàm những người thuộc về dân nước ta thì bắt bỏ đạo trở lại người thường và lấy những chỗ nhà tu đạo làm nhà thường dân ở; còn người Tây Dương thì đuổi họ về nước.

1699 – 1700

Mùa Thu năm Kỷ Mão (1699), vua nước Chân Lạp là Nặc Thu làm phản, trấn thủ Doanh Châu (Vĩnh Long) là Trần Thượng Xuyên tâu về, chúa lại sai Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất, Cai bạ Phạm Cẩm Long làm Tham mưu, Lưu thủ Trấn Biên Nguyễn Hữu Khánh làm Tiên phong lãnh quân 2 dinh Bình Khang và Trấn Biên cùng 7 thuyền thuộc dinh Quảng Nam cùng tướng sĩ Long Môn đi đánh dẹp. Mùa Xuân năm Canh Thìn (1700) bày trận ở Rạch Giá, đắp lũy Hoa Phong, sai người dò xem tình hình thực hư rồi chia đường tiến đánh bức lũy Nam Vang và Bích Đồi. Nặc Thu ra đón đánh, Nguyễn Hữu Cảnh mặc giáp trụ đứng ở mũi thuyền đốc thúc các quân đánh gấp. Nặc Thu bỏ chạy, Nặc Yêm ra hàng. Hữu Cảnh vào thành vỗ về chiêu an dân chúng. Kế Nặc Thu cũng tới quân dinh xin hàng, Hữu Cảnh lấy lòng thành thực vỗ về yên ủi, bảo Nặc Thu về La Bích chiêu tập lưu dân. Nguyễn Hữu Cảnh kéo quân về Cù lao Cây Sao (Cù lao Ông Chưởng) đưa tin thắng trận báo về. Gặp lúc mưa to gió lớn, gò Lau Vôi (gò đất có nhiều lau, có phần trắng như vôi: Lau Vôi, đọc “Lau Dôi”) trước cù lao lở đổ. Tục truyền: Đêm ấy Nguyễn Hữu Cảnh nằm mơ thấy thần bảo: “*Tướng quân nên về cho sớm, đóng ở đây lâu không có lợi*”. Hữu Cảnh cười nói: “*Số mệnh là do trời, đâu phải do đất này*”. Khi tỉnh dậy, ông thấy trong người rất mỏi mệt. Đến tết Đoan Ngọ, Hữu Cảnh gượng bệnh cùng các

tướng ăn tiệc, chợt thổ ra một cục máu bèn lấy tay che đi, không cho mọi người biết để yên lòng quân. Kế bệnh nặng thêm, than rằng: “Ta muốn noi chí cha ông ra sức báo nước, song số trời có hạn, há sức người mà làm được đâu !” bèn dẫn quân về tới Rạch Gầm thì chết, năm ấy 51 tuổi. Chúa nghe tin rất thương tiếc, tặng là *Hiệp tán công thần Đặc tiến Chưởng dinh, thụy là Trung Cẩn*, ban cho vàng lụa để hậu táng. Người Chân Lạp lập đền thờ ông ở đầu bãi Nam Vang và ở cù lao chỗ ông dừng quân, còn chỗ ông đi qua tại đạo Đông Khẩu, người ta đều nhớ ơn đức nên lập đền thờ; nhân đó gọi tên cù lao đó là cù lao Ông Lẽ, sông ấy là sông Ông Lẽ vì tước của Nguyễn Hữu Cảnh là Lẽ Tài hầu nên gọi như vậy. Ở chỗ quản quan tài tại cù lao Đại Phố thuộc Trấn Biên cũng lập đền thờ. Nơi nào cũng hiển hiện linh ứng (ĐNLTTB).

1700

Tháng 7, bắt đầu định sắc cờ cho thuyền vận tải; ra lệnh cho thuyền các hạt chở thuế, mỗi hạt có sắc cờ riêng: Thăng Hoa thì cờ vàng, Điện Bàn cờ xanh, Quảng Ngãi cờ đỏ, Qui Ninh cờ trên đỏ dưới trắng, Phú Yên cờ trên trắng dưới đen, còn Bình Khang, Diên Ninh, Bình Thuận, Gia Định thì cờ trên xanh dưới đỏ. Việc định sắc cờ cho thuyền vận tải chở thuế này đã chỉ ra việc thu thuế ở xứ Gia Định đã thống thuộc vào lệ luật chung ở Đàng Trong của họ Nguyễn.

1702

Mùa Thu, năm Hiên Tông Hoàng đế thứ 11 (1702), bọn hải phi là Tô - lợi già - thi người Man An - liệt (English: người Anh), năm người xưng là năm ban cùng đồng bọn 200 tên đem thuyền đến chiếm đảo Côn Lôn, kết trại sách, hàng hóa châu báu chất như núi, bốn mặt đều có bố trí súng đại bác. Côn Lôn lúc bấy giờ thuộc về dinh Trấn Biên. Trấn thủ dinh Trấn Biên đương thời là Trương Phước Phan đem việc ấy tâu về, chúa sai Phan tìm kế diệt bọn ấy. Phan chiêu mộ 15 người Đồ Bà (Java) bí mật giả tới đầu hàng chúng, rồi nhân đêm tối phóng hỏa đốt chết nhất ban, nhị ban, bắt sống được ngũ ban; còn hai tên tam ban và tứ ban ra biển chạy trốn. Phan được tin báo lập tức sai binh thuyền ra Côn Lôn thu hết vàng lụa lấy được đem nộp, được chúa trọng thưởng. *Đây là trận đánh thắng quân xâm lược phương Tây đầu tiên trong lịch sử.*

1708

Mùa Thu năm Mậu Tý, năm Hiên Tông Hoàng đế thứ 17 (1708), Mạc Cửu cùng bọn thuộc hạ là Trương Cầu, Lý Xá đem ngọc lụa tới cửa Khuyết dâng biểu xưng thần, xin làm Hà Tiên trưởng; chúa Nguyễn Phước Châu sắc cho làm đất phụ thuộc, gọi là trấn Hà Tiên, phong cho Mạc Cửu làm Tổng binh, ban cho ấn thụ. Cửu về trấn xây thành quách, dựng doanh trại, xếp đặt liêu thuộc, đặt nhiều quán khách để đón tiếp hiền tài, dân chúng đến Hà Tiên lập nghiệp ngày càng đông đảo; đất Hà Tiên trở thành một đô hội nhỏ ở Gia Định. Mạc Cửu có vợ là Nguyễn thị Lãm, người xứ Đồng Môn, Trấn Biên.

- Tháng giêng, chúa Nguyễn Phước Châu sai quan làm duyệt tuyển lớn từ Thuận Hóa đến Gia Định, tất cả 13 trường duyệt tuyển.

- Tháng 7, Ác man ở Lũ bá, Bà Rịa và bọn man Nam Bàn quấy rối cướp bóc dân ở biên thù. Chúa Nguyễn sai Câu Kê ở Quảng Nam dinh là Hòa Đức (không rõ họ) đem quân bản dinh đi đánh dẹp.

1710

Chúa Nguyễn Phước Châu ban biển sắc tứ cho chùa Vạn An ở thôn Phước An, huyện Phước An (nay thuộc Bà Rịa): Giữa khắc 5 chữ “*Sắc tứ Vạn An tự*”; bên phải khắc 8 chữ “*Vĩnh Thạnh, lục niên thất nguyệt, cát nhật*”; bên trái khắc 8 chữ: “*Quốc chủ Thiên tưng đạo nhân ngự đề*”.

1711

Tháng 8 âm lịch, chúa Nguyễn lệnh cho chia ruộng đất, bãi tô thuế lao dịch trong 3 năm cho dân phiêu tán ở hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn để dân ổn định sản xuất và thiết lập thôn phường (BNLS 332)

- Chúa Nguyễn Phước Châu sai Tướng thân lại ty Thuận Đức sang Chân Lạp chiêu tập những dân xiêu tán của ta. Bấy giờ họ đã dần dần trở về. Phó tướng Trấn Biên dinh là Nguyễn Cửu Vân thường bắt họ làm việc riêng, nhiều người sinh oán. Chúa quở trách: “Khanh là một tướng, chế ngự một phương, sao không nghĩ lấy sự võ về làm trọng mà chỉ mưu lợi cho mình? Những dân xiêu tán kia mới về, thất sở đã lâu, nay lại sai bắt quấy nhiễu thì họ chịu sao nổi?”, lại ra lệnh cho hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn rằng: Phạm dân lưu tán mới trở về thì chia ruộng đất để thiết lập thôn phường, tha các thứ binh đao, tô thuế trong 3 năm, do đó dân đều yên nghiệp làm ăn.

- Tháng 10, Nặc Thâm từ Xiêm về cùng Ốc nha Cao La Hâm mưu hại Nặc Yêm. Nặc Yêm sai người Ai Lao là Nặc Xuy-bồn-bột chạy qua hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn xin quân cứu viện. Phó tướng Nguyễn Cửu Vân và Tổng binh Trần Thượng Xuyên đem việc báo lên. Chúa cho thư trả lời: “Nặc Yêm theo mệnh xưng thần nên phải yên cử dung nạp. Nhưng Nặc Thâm là con Nặc Thu, mà Nặc Thu không bỏ triều cống, sao nỡ đem quân đánh được. Bọn khanh nên xét kỹ tình hình bên giặc mà tùy cơ ứng biến, khiến cho Nặc Thâm bỏ mối thù oán mà Nặc Yêm cũng được bảo toàn. Đó là thượng sách!”

1714

Nặc Thâm lại phát binh vây Nặc Yêm. Nặc Yêm ít binh cầu viện hai dinh Phiên Trấn và Trấn Biên. Thượng Xuyên làm Đô đốc Phiên Trấn đem quân tới đóng Sài Gòn, Phó tướng Trấn Biên Nguyễn Cửu Phú ra quân đóng ở Soài Rạp, thủy quân thì đóng ở Mỹ Tho làm thanh viện từ xa, rồi sai người mang thư về tâu. Chúa trả lời: “Việc ngoài biên cương ủy thác cho cả hai khanh, phải xét nên đánh giữ thế nào cho phù hợp để cõi xa yên ổn”. Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú bèn đem quân hội quân với Nặc Yêm, vây Nặc Thâm ở thành La Bích. Nặc Thu - cha Nặc Thâm, dâng thư chịu tội xin lập vua mới để giữ nước. Chúa Nguyễn cho rằng việc lập vua mới hãy để đó rồi hãy bàn sau.

1715

Tháng giêng, Nặc Thâm ở thành La Bích phóng lửa đốt nhà trong thành, rồi ra cửa Nam trốn đi. Nặc Thu cũng trốn đi. Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú đốc quân vào thành, thu hết các đồ khí giới. Nặc Thu nhường ngôi cho Nặc Yêm.

Tháng 2, Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đánh cướp Hà Tiên. Mạc Cửu không phòng bị nên phải chạy về Luồng Cày. Nặc Thâm cướp hết của cải đem đi.

Tháng 4, Nước Tiêm phát binh giúp Nặc Thâm. Trần Thượng Xuyên và Nguyễn Cửu Phú thấy binh lực của Nặc Yêm yếu kém bèn ban cho hết tất cả vật dụng, khí giới đã thu được ở La Bích trước đó. Kế Trần Thượng Xuyên chết. Người Trấn Biên nhớ công lao lập đền thờ. Về sau, người Minh Hương ở Gia Định cũng lập *Trần Tướng quân từ* để thờ Trần Thượng Xuyên (Nay dấu tích còn ở Phú Nghĩa Hội quán, quận 5, TP. HCM)

Chúa Nguyễn Phước Châu sai dinh Trấn Biên lập Văn miếu, giao cho Trấn thủ Nguyễn Phan Long, Ký lục Phạm Khánh Đức lựa chỗ đất xây dựng miếu ở địa phận hai thôn Bình Thành và Tân Lại, huyện Phước Chánh: đằng trước kê sông Phước (sông Đồng Nai), đằng sau gồi núi Long Sơn.

Tháng 11, triệu Phó tướng dinh Trấn Biên là Nguyễn Cửu Phú về kinh; lấy Phó tướng Nguyễn Cửu Triêm làm Lưu thủ dinh Trấn Biên.

Nguyễn Cửu Triêm, con trưởng của Nguyễn Cửu Vân, được thăng làm Lưu thủ dinh Trấn Biên. Năm 1731, Triêm làm Giám quân cùng Trương Phước Vĩnh, Trần Đại Định đánh giặc Lào phạm biên cảnh. Triêm ở trong quân, giặc sợ như cọp. Chúa nghe được, lấy Triêm làm Thống binh dinh Trấn Biên.

1717

Mùa Thu năm Tân Mão, Hiến Tông thứ 20 (1717), Nguyễn Cửu Vân (nguyên chức Chính thống Cai cơ, thống lĩnh quân thủy bộ Gia Định đánh bọn giặc Xiêm ở Rạch Gầm rồi đưa quân về khẩn đất ở Vũng Gò/Long An ngày nay, đào thông sông Vũng Gò và Mỹ Tho) được thăng làm Phó tướng dinh Trấn Biên. Vân thường bắt dân trong địa hạt phục dịch riêng. Chuyện tới tai triều đình, chúa xuống chỉ quở trách. Từ đó, Vân cải hối chuyên chú lo việc ích nước lợi dân; phàm lưu dân trở về, Vân đều chia cấp ruộng đất, lập ra thôn phường, dân được yên nghiệp. Vân vào buổi đầu ở Trấn Biên, khoảng sau 1717, có dựng chùa ở phía Nam sông Phước Long (tức sông Đồng Nai); chùa ấy là chùa Hộ Quốc (tức chùa *Sắc tứ Hộ quốc tự*) hiện còn ở phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa..

1725

Chúa Nguyễn Phước Châu mất, con Nguyễn Phước Trú lên thay.

1726

Chúa Nguyễn Phước Trú phong cho Mạc Thiên Tứ (tự Sĩ Lân) trấn Hà Tiên là Đô Đốc Tôn Đức Hầu kế lập theo cha là Mạc Cửu, Tổng binh trấn Hà Tiên.

1728

Ngày 19/10 Tổ sư Nguyên Thiệu - Thọ Tông, hiệu Hóan Bích viên tịch ở chùa Quốc Ân (Huế) ^(4[1]).

1729

Mồng 8 tháng 4, chúa Nguyễn Phước Trú làm bài văn bia tháp và ban Thụy hiệu cho Tổ sư Nguyên Thiệu là “Hạnh Đoan thiền sư”. Chưa rõ lý do nào, Hòa thượng Minh Vật – Nhứt Tri (? – #1786) lập tháp thờ Thiền sư Nguyên Thiệu ở chùa Kim Cang (Đồng Nai) ^(5[2]).

1731

Đặt 11 thuyền Ô tát ở Gia Định để khai thác sơn. Đát ở các vùng ven rừng Gia Định (kể cả vùng Trấn Biên) sản xuất nhiều sơn, bèn mộ 500 dân, đặt làm 11 thuyền. Mỗi người quân hạng mỗi năm phải nộp 11 cân sơn; những người xiêu dạt mới về và những người mới vào sổ đinh thì nộp một nửa; người đã đi lính hay trung dụng làm việc công khác thì được miễn thuế. Mỗi năm thu được 6528 cân sơn.

1732

Nguyễn Cửu Triêm được cử làm Thống dinh Trấn Biên.

1733

(1) Tổ sư Nguyên Thiệu (1648 – 1728), họ Tạ, quê ở Trình Hương, Triều Châu, xuất gia năm 19 tuổi ở chùa Báo Tứ. Năm 1777 qua Việt Nam, ở phủ Qui Ninh, dựng chùa Thập Tháp – Di Đà; sau vào núi Phú Xuân ở Thuận Hóa làm chùa Quốc Ân, xây tháp Phổ Đồng ... Ông là tổ sư của Phật giáo Lâm Tế Đàng Trong.

(2) Về sự kiện tháp tổ Nguyên Thiệu ở chùa Kim Cang có 2 giả thiết khác nhau:

a. Tổ Nguyên Thiệu đã khai sơn chùa Kim Cang để hoằng hóa Phật pháp ở Đồng Nai và viên tịch ở đây.
b. Minh Vật - Nhứt Tri, người lập chùa Kim Cang lập tháp vọng đề thờ thầy tổ của mình là Nguyên Thiệu.

Thiền sư Pháp Thông thuộc phái Tào Động, đời 36, khai sơn chùa Long Ân, (nay thuộc xã Tân Bửu, TP. Biên Hòa)^(6[3]).

1734

Tháng 8. Chúa Nguyễn Phước Trú/Túc Tông Hiếu Minh Hoàng đế, ban biền ngạch cho chùa Hộ Quốc: “Sắc tứ Hộ Quốc tự” ở phía Nam sông Phước Giang, thuộc Biên Hòa do Thống suất Nguyễn Cửu Vân dựng. Chúa nhớ công của Vân mới đặt tên chùa ấy là chùa Hộ Quốc và viết biền ngạch ban cho. Biền ngạch ấy nay vẫn còn tại chùa, 2 bên có hai dòng chữ: bên trái khắc “*Long Đức tứ niên, tuế thứ Ất Mão, trọng đông, cốc đáng*” (Ngày lành tháng trọng đông năm Ất Mão, niên hiệu Long Đức thứ 4); bên phải khắc “*Quốc chủ Vân Tuyên đạo nhân ngư đề*”.

1737

Hòa thượng Liễu Huệ - Tâm Thông (đời 37 phái Lâm Tế) khai sơn chùa Long Hòa (Bà Rịa).

1738

Chúa Nguyễn Phước Trú băng, ở ngôi được 13 năm, thọ 43 tuổi. Hoàng tử cả Nguyễn Phước Khoát lên nối ngôi, tức Hiếu Quốc Công, tự xưng là Võ vương, được truy tôn là Hiếu Vũ vương, năm 1806 truy tôn Hiếu Võ Hoàng đế, đạo hiệu Từ Tế đạo nhân, miếu hiệu là Thế Tông.

Tháng 6, Thế tông Hiếu Võ Hoàng đế (Nguyễn Phước Khoát/Hoạt) định quan chế, cải đổi sắc phục, đổi phong tục trong dân gian đều theo lối mới, cho khác với tập tục vốn có từ Bắc Hà. Theo *Gia Định Thành thông chí* thì ở Gia Định, có người Tây Dương (Phú Lãng Sa, Hồng Mao, Ma Cao), Cao Miên, Đồ Bà (Java, chỉ chung các tộc người thuộc quần đảo Nam Dương) kiêu ngạo chung lộn nhưng y phục, khí dụng đều theo quốc hóa của họ. “*Duy có người Việt ta, noi theo tục cũ Giao Chỉ: Người quan chức thì đội khăn cao sơn, mặc áo phi phong, mang giày bì đà; hạng thứ sĩ thì bới tóc, đi chân trần; con trai, con gái đều mặc áo vắn tay, bâu thẳng, may khít hai nách; không có quần. Con trai dùng một miếng vải buộc từ sau lưng thẳng đến dưới háng, quanh lên rún gọi là cái khó, con gái có người không mặc váy, đội nón lớn; hút thuốc bình, ở nhà lớn, trải chiếu ngồi dưới đất, không có bàn ghế. Năm Mậu Ngọ (1738), Thế tôn Hiếu Võ Hoàng đế định lại sắc phục, các quan văn võ chằm chước theo chế độ đời Hán Đường đến Đại Minh thì hình thức mới chế như phẩm phục quan chế đời nay đã ban hành theo hội điển, gồm đủ cả văn chất. Còn y phục, gia thất, khí dụng của hàng sĩ thứ đại lược như thể chế đời Minh” (GDTC, tập Hạ, tr 6).*

1741

– Chúa Nguyễn Phước Khoát sai kiểm tra tiền thóc thuê và thuê muối trong ba năm 1738, 1739, 1740 đủ thiếu như thế nào. Tình hình buổi đầu, tùy đất mà đặt kho, kho ở xã nào thì lấy xã ấy mà đặt tên, để thu chứa tiền thóc và tiền sản vật để tiện cho dân chở nộp: Thuận Hóa có 7 kho, từ Quảng Nam trở vô Nam có 12 kho, ở Gia Định có một kho Tân Định. Về sau lại cho rằng Gia Định (hiểu là cả Nam bộ) đất rộng, lập 9 kho trường nộp riêng (Cửu kho trường biệt nạp): Qui An, Qui Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mục, Quản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bả Canh, Tân Thạnh. Ở vùng Đồng Nai hồi đó, theo *Gia Định thành thông chí* (Hạ, tr 114) thì có 1 kho Điền tô “ở bờ phía bắc sông Hậu Giang (khúc sông Đồng Nai bọc quanh Cù Lao Phố) làm kho dựa theo núi, thửa trước làm chỗ trưng thu thuế khóa trong hạt. Nay (đầu thế kỷ XIX) đã cải đổi, nền cũ vẫn còn” (Địa điểm ở khu vực nay còn lưu lại địa danh Bến Đò Kho); và 3 thương trường biệt nạp là Tân Thạnh, Cảnh Dương và Thiên Mục. Trước 1775, “đặt làm chỗ cho dinh

(6[3]) Chùa khai sơn năm Quý Sửu, tức có thể là 1733 hoặc 1793.

Trần Biên trưng thu tô thuế để vận tải về kinh, ở bờ phía đông sông Tam Giang Nhà Bè. Từ 1775 bãi bỏ 3 kho này, tô thuế nộp theo Quản thảo công khổ để cho tiện việc chuyển vận, cấp phát quân lương".

– Thiên sư Đại Ngạn khai sơn chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một)

– Năm sinh Thiên sư Thiệt Thoại - Tánh Tường (1741 - 1817), đệ tử của Hòa thượng Minh Vật - Nhất Tri (trụ trì chùa Kim Cang/Biên Hòa). Sau thời gian tu học ở đây, Thiệt Thoại - Tánh Tường đã vân du hoằng hóa đây đó và dừng chân ở làng Linh Chiêu (Thủ Đức), đã khai sơn chùa Huê Nghiêm. Ông đã đào tạo được nhiều đệ tử xuất sắc đóng góp lớn cho sự phát triển của Phật giáo vùng Sài Gòn - Bến Nghé.

1744

Chúa Nguyễn Phúc Khoát đúc ấn Quốc Vương, lên ngôi vua ở phủ chính Phú Xuân. Trong văn thư vẫn dùng niên hiệu vua Lê, nhưng với các nước thần phục thì xưng là Thiên vương. Chúa ra lệnh bắt đầu đổi y phục của dân, qui định lại triều phục.

Nguyễn Đăng Cẩn/Nguyễn Cư Cẩn được cử làm Cai bạ, giữ quyền ký lục dinh Trấn Biên. Nguyễn Đăng Cẩn là con của Nguyễn Đăng Đệ, anh của Nguyễn Cư Trinh, tính ngang tàng không chịu câu thúc, thích võ nghệ. Năm 1712 nhờ ám thụ được làm Văn chức Viện, vì nhà nghèo lấy tiền công nên bị bãi chức về nhà; 1749 được khôi phục làm Văn chức, kế đổi làm Cai bạ giữ quyền Ký lục Trấn Biên. *Gia Định thành thông chí* lại chép Cư Cẩn làm “*Khâm sai Cai đội Cẩn Thận hầu Nguyễn Cư Cẩn*” đã bị chết trong trận chống trả bọn tặc đảng Lý Văn Quang năm 1747 ở Biên Hòa. Tin về triều đình truy tặng Cẩn là *Đại lý tư khanh*, thụ *Trung Nghị*; dân chúng cũng đã dựng đền thờ ở Trấn Biên để thờ Cẩn. (Nay dấu tích chưa truy xét được cụ thể là đâu, còn hay mất.)

1746

Chúa Nguyễn đúc tiền kẽm trắng, lưu thông tiện lợi. Sau đó lại đúc tiền pha kẽm xanh gọi là tiền “*Thiên Minh thông bảo*” vành mỏng, không được ưa nên giá hàng tăng cao.

Dương Bao Lai và Diệp Mã Lãng cầm đầu cuộc nổi dậy của người Chăm ở Thuận Thành (Thuận Hải). Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Cương đem quân đánh dẹp, giết được Bao Lai và Mã Lãng.

1747

Tháng Giêng năm Đinh Mão, đời vua Thế Tông Hiếu Võ Hoàng đế, có bọn thương khách người Phước Kiến (Trung Hoa) là Lý Văn Quang đến ngụ ở Đại Phố (Cù Lao Phố / xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa). Thấy cảnh trí thái bình, không dùng võ nghệ, bèn bí mật kết hợp bè đảng hơn 300 người tự xưng là “Đông Phố Đại vương”, dùng Hà Huy làm quân sư, Tạ Tam làm Tả Đô đốc, Tạ Trí làm Hữu Đô đốc, mưu toan đánh úp lấy dinh Trấn Biên, nhưng chỉ sợ có Khâm sai Cai đội Cẩn Thận hầu là Nguyễn Cư Cẩn (ĐNTLTB chép là Nguyễn Đăng Cẩn), người có võ nghệ cao cường nên chúng bàn mưu trước tiên phải giết được Cẩn thì sự việc sẽ dễ như trở bàn tay. Nhân ngày khánh tiết Nguyên đán, bọn Lý Văn Quang cho đặt phục binh trong phố, cho 50 tên gan dạ sửa soạn y phục theo kiểu ngày xuân, đem lễ đến mừng tuổi tại dinh Cẩn Thận hầu, rồi nhân lúc vô tình chúng rút đoản đao trong tay áo chém Cẩn Thận hầu bị thương. Cẩn Thận hầu vọt chạy lấy được ngọn đao trên giá, quay lại chém được 5, 6 tên. Chúng rút lui, rồi lại ào vô trong trại quân đoạt được cây thương, quay lại hiệp chiến. Lúc ấy Cẩn Thận hầu đã bị trọng thương đuối sức, kéo đao định bước giật lùi, không ngờ cán đao mắc vào cây rào khiến ông vấp ngã, liền bị quân giặc đâm chết. Sau đó, thuộc hạ của Cẩn Thận hầu liền đến tiếp ứng. Quân giặc chạy về tụ tập bên kia cầu để chống cự.

Quan Lưu thủ Cường Oai hầu Nguyễn Cường đem binh thủy bộ dàn ở bờ phía Bắc, đốt phá cầu ván để cứu thủ, không dám tiến đánh, rồi đưa hịch báo cáo cho Cai cơ Đại Thắng hầu Tổng Phước Đại ở đạo Mỗi Xuy (Hưng Phước) hiệp binh đánh dẹp; bắt được bọn Lý Văn Quang và bọn cừ khôi 57 tên đem giam vào ngục. Năm 1756, nhân có bọn thuộc hạ của Tổng đốc Mân Chiết (Trung Quốc) thuyền bị gió dạt đến nước ta trở về xứ, bèn gởi bọn tặc đảng Lý Văn Quang 16 tên (trừ bọn bị thương và chết) giải về tỉnh Mân, trình quan Tổng đốc ở đó xử chém.

1748

Nguyễn Hữu Doãn, giữ quyền Điều khiển Gia Định thấy đường bộ mới mở, hồi ấy chưa thông suốt đi lại khó khăn, việc báo tin ở biên giới cũng bất tiện nên cho ngấm đo địa thế, chăng dây phóng lại đường cho thẳng từ Cầu Sơn (nay thuộc quận Bình Thạnh TP. HCM) đến Hưng Phước (huyện Phước An, Trấn Biên - tức vùng Bà Rịa bây giờ), tùy chỗ đặt trạm, gọi là đường Thiên lý, gặp sông lớn thì sai dân sở tại lập ra bến đò, cho miễn thuế má giao dịch. Quân dân từ đó đi lại đều tiện.

1749

Thiền sư Tổ Ân - Mật Hoằng (1735 - 1835) quê ở Phù Cát, phủ Qui Nhơn (Bình Định) vào tu học ở chùa Đại Giác (Cù Lao Phố). Năm 1773, Mật Hoằng thọ giới cụ túc với Hòa thượng Phật Ý - Linh Nhạc ở chùa Từ Ân (ở làng Tân Khai, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (nay thuộc quận 3 TP. Hồ Chí Minh); sau được Hòa thượng Linh Nhạc cử làm trụ trì chùa Đại Giác. Năm 1804, Gia Long ban chỉ cung thỉnh Mật Hoằng về kinh đô sắc phong làm tăng cang và trụ trì chùa Thiên Mụ.

1755

Nguyễn Cư Trinh làm tham mưu điều khiển tướng sĩ năm dinh (Bình Khang, Bình Thuận, Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ) cùng với Thiệt Chính làm Thống suất tiến đánh Chân Lạp, bảo vệ người Côn - Man (1753 - 1754). Trong tờ tâu năm 1755, Nguyễn Cư Trinh đã cho biết tình hình tổng quát về vùng Trấn Biên vào giữa thế kỷ XVIII như sau: *“Năm xưa mở phủ Gia Định cũng trước mở ở Hưng Phước (Mỗi Xuy/Bà Rịa), kế tới Đồng Nai để tiện hội tụ dân quân đầy đủ, rồi sau mới lấy Sài Gòn. Nay đất cũ, từ Hưng Phước tới Sài Gòn chỉ có hai ngày đường mà dân ở chưa yên, quân giữ chưa khắp”*.

1761

Đặng Đại Độ làm Ký lục Quảng Nam được điều vào làm Ký lục Trấn Biên. Đại Độ người huyện Phong Đăng thuộc tỉnh Quảng Bình, thi đậu Hương tiến được bổ làm Văn chức; năm 1748 được thăng làm Ký lục Bình Khang; 1761 làm Ký lục Quảng Nam, rồi Ký lục Trấn Biên. Thời ấy có hai viên Cai đội hầu cận ra Trấn Biên bắt ca nhi cho chúa Nguyễn, cậy thế khinh người, làm nhiều điều bậy bạ. Đại Độ sai căng ra đánh chết, rồi treo ở cửa chợ, tự mình mặc áo ngắn, đeo gông nhỏ về kinh chịu tội. Chúa tha tội, thăng làm Tuần phủ Gia Định và chuẩn cho đi tuần khắp 5 phủ (tức 5 phủ ngoài phủ Gia Định: Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phú Yên, Bình Khang, Bình Thuận), được quyền thăng giáng quan lại.

1741

Mùa đông năm Tân Mão, Nặc Thâm từ nước Tiêm về mưu hại Nặc Yên. Yên sai người chạy báo với Trấn Biên, Phiên Trấn xin quân cứu viện. Trần Thượng Xuyên và Phó tướng Nguyễn Cửu Vân đem thuyền lên, chúa ban thư cho bọn Vân và Xuyên ra lệnh tùy nghi phủ dụ để yên biên giới. Bọn Vân theo đó tuyên bố biểu thị ý tốt của triều đình, người Chân Lạp đều mến phục, tình hình biên cảnh nhờ đó mà yên bình.

1748

Đặt đường trạm ở Gia Định.

1765

Tháng Giêng Ất Dậu, chúa Nguyễn Phúc Khoát mất, con là Nguyễn Phúc Thuận 12 tuổi lên thay. Trương Phước Loan làm Quốc phó ở Đàng Trong, chuyên quyền, bạo ngược, thân tóm công việc triều chính trong tay.

1769

Tháng Giêng năm Kỷ Sửu, chúa Nguyễn mới lên ngôi, lệnh cho địa phương làm bảng tính các thứ thuế khóa, lập thành sổ tâu lên. Hàng năm số thuế thu ở Thuận Hóa là 3.533.356 thăng thóc, 63.655 thăng gạo và 153.600 quan tiền. Từ Quảng Nam đến Gia Định là 6.048.626 thăng thóc, 782.000 thăng gạo và 241.900 quan tiền. Ngoài ra, các thứ thuế nguồn, tảo, đầm, ao, tuần ty, chợ, đồ mỗi năm thu tiền vào hơn 76.400 quan, vàng 148 lạng, bạc 1450 lạng. Từ Quảng Nam trở về Nam chiếm 6 phần, Thuận hóa chiếm 4 phần. Các loại như lụa, nhiễu, vải trắng, ngà voi, sừng tê, sáp ong, dầu nước, dầu thơm, đường cát, mật mía, mật ong, song, mây nước, đuốc trám, đèn sáp thì không kể trong số này.

1770

Đặt sĩ ở Thuận Hóa là Ngô Thế Lân nhân việc giá thóc ở Gia Định tăng vọt, dân chúng đói kém dâng sớ bàn về việc tiền tệ, đại thể phê bình việc dùng tiền kẽm và đề xuất việc lập mỗi phủ một kho thường bình: “hễ thóc rẻ thì theo giá mua vào, thóc đắt thì theo giá bán ra. Như thế thì giá thóc không đến nỗi rẻ quá để hại cho nhà nông mà cũng không đến nỗi đắt quá để lợi cho bọn phú thương, rồi sau dần dần sẽ sửa đổi cái tệ tiền kẽm. Thế là vật giá sẽ được bình ổn”. Sớ dâng lên nhưng không được trả lời. Sau Ngô Thế Lân theo Tây Sơn.

1771

Nguyễn Nhạc cùng hai anh em là Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ tập hợp dân chúng khởi nghĩa, lập đồn trại ở ấp Tây Sơn Thượng (Kontum) và Tây Sơn Hạ (Bình Định). Nghĩa quân nêu danh nghĩa đánh đổ quyền thần Trương Phước Loan, lập Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương. Nhân dân hưởng ứng ngày càng đông.

1773

Tháng 8 âm lịch, quân Tây Sơn đánh hạ thành Qui Nhơn và tiến công liên tiếp các phủ Quảng Ngãi, Diên Khánh, Bình Khang, Bình Thuận.

1774

Tháng 3 âm lịch, Trấn thủ Long Hồ là Tổng Phước Hiệp, Cai bạ Nguyễn Khoa Thuyên chỉ huy quân Nguyễn đánh lui quân Tây Sơn chiếm lại Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khang. Phạm vi hoạt động của Tây Sơn bấy giờ rộng gần một nửa Đàng Trong ngăn cản khu vực cai trị của họ Nguyễn ra hai đầu.

Tháng Chạp, quân Trịnh chiếm Phú Xuân. Chúa Nguyễn Phước Thuận mang gia quyến chạy vào Quảng Nam.

1775

Tháng Giêng âm lịch, Phúc Thuận phong Phúc Dương làm Đông cung, ở lại cùng một số tướng hoạt động ở Cu Đê (Quảng Nam), còn mình chạy vào Gia Định. Phúc Dương sau bị Lý Tài bắt đưa về cho Nguyễn Nhạc ở Hội An.

Tháng 7 âm lịch, Nguyễn Huệ đánh úp Phú Yên. Quân Nguyễn Ánh thua to. Lý Tài được Tây Sơn trao quyền trấn thủ Phú Yên, nhưng Lý Tài phản bội Tây Sơn đem thành Phú Yên hàng Nguyễn.

1776

Cuối năm 1775, Lý Tài làm phản Tây Sơn về hàng tướng Nguyễn là Tổng Phước Hiệp ở Phú Yên. Đến giữa năm 1776, Tổng Phước Hiệp đem theo Lý Tài, kéo quân từ Bình Khang về cứu viện cho Duệ Tông Nguyễn Phước Thuần ở Sài Gòn. Lúc bấy giờ quân Đông Sơn (ngụ ý đối nghịch với Tây Sơn) do Đỗ Thành Nhơn chiêu mộ được ở Ba Giồng, gồm 3000 người đã đánh bại Nguyễn Lữ. Kế đó, Tổng Phước Hiệp chết, Đỗ Thành Nhơn khinh Lý Tài là hàng tướng, gọi Lý Tài là đồ chó lợn không thể dùng được, nên Lý Tài căm giận đem quân bản bộ của mình là đội quân Hòa Nghĩa chiếm cứ vùng thượng lưu Khe Lò (suối Lò Ô) thuộc tổng An Thủy, huyện Bình An, Trấn Biên đến vùng núi Chiêu Thái (Châu Thới) ở huyện Phước Chánh thuộc Trấn Biên làm phản. Lý Tài tụ tập thêm người Hoa trong vùng sung vào đội ngũ được 8000 người, chia quân theo 4 sắc cờ: Lý Hiền tướng quân lãnh cờ vàng; Vương Nam tướng quân lãnh cờ trắng; Lâm Tân tướng quân lãnh cờ hồng; Trần Hồ tướng quân lãnh cờ màu lam. Lý Tài còn mộ bắt người Minh Hương / Thanh Hà cùng bọn côn đồ vô lại lấy hiệu là Trung đạo quân, chiếm huyện Bình An hoành hành cướp phá, bắt được người thì chúnng mổ bụng ăn gan, ăn cả thịt, dữ tợn thái quá không đâu sánh bằng.

Tháng 8, tướng quân Đông Sơn Đỗ Thành Nhơn cùng 5 tướng của mình là Đỗ Hoàng, Đỗ Kỳ, Đỗ Bó, Đỗ Nhơn đem quân đến đánh. Bọn Lý Tài rút về nương cậy thế hiểm yếu của núi Châu Thới. Binh Hòa Nghĩa dùng mác nhọn 8 thước, lưỡi mác như cái dao cá, dùng chém và đâm đều được cả; lại dùng dao lá bài, súng bắn chim làm món sở trường. Khi ra trận lại cột giấy kim ngân, chỉ tiền vào cổ để biểu thị là phải chết. Còn binh Đông Sơn lấy Ngũ Nhan liệu (?) bôi mặt cầm cây đuốc dầu rái và cây sào, cột dây mây có gai vào chót sào thả thông xuống như đuôi chim trĩ, lại dùng phốc đao và đoản đao làm chiến kỹ sở trường. Hai bên giao chiến ở chợ Bình Tiên. Quân Hòa Nghĩa trá bại dụ quân Đông Sơn đến núi Châu Thới, phục binh sẵn ở cầu Tân Bản, nổi dậy đánh giết, binh tướng Đông Sơn tử thương không kể xiết. Bọn Đỗ Hoàng chạy lui vô Sài Gòn. Quân Hòa Nghĩa kéo đến đóng ở chợ Bàng Bột toan tính kế đánh úp Phiên Trấn. Kịp khi đó Đông cung Nguyễn Phước Dương vào Gia Định, xin Duệ Tông Nguyễn Phước Thuần sai Nguyễn Danh Khoáng đến dụ Lý Tài, nhưng Lý Tài ngờ vực giữ Khoáng trong quân, kéo hết quân bản bộ về Sài Gòn đưa xa giá Duệ Tông đi lánh, rước về Du Miệt (Thủ Dâu Mệt); rồi sau lại về Sài Gòn, hội các quan tại chùa Kim Chương: Duệ Tông nhường ngôi cho Đông cung Nguyễn Phước Dương. Dương xưng là Tân Chính vương, tôn Duệ Tông Nguyễn Phước Thuần làm Thái Thượng Vương; kế thăng Tôn Thất Chí làm Thiếu phó, Tôn Thất Xuân làm Chương cơ, Lý Tài làm Bảo giá Đại tướng quân, Tổng Phước Đạm làm Giám quân, Trần Văn Hòa làm Tham mưu nội điện.

Nội bộ phe Nguyễn lung củng, phe Đông Sơn và Hòa Nghĩa phân liệt thành thù địch. Hai chúa bất lực, dân chúng Trấn Biên, Sài Gòn điều đứng.

Ngày 8-2, Nguyễn Lữ đem thủy binh vào Gia Định, đánh chiếm Sài Gòn và 3 dinh Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ. Nguyễn Phước Thuần bỏ chạy. Nguyễn Lữ lấy 200 thuyền lương đưa về Qui Nhơn.

Tháng 5, Nguyễn Lữ bất ngờ đánh vô Gia Định. Chương cơ Hựu Đức hầu Tổng Phước Hựu chỉ đem một số quan binh bảo vệ Nguyễn Phước Thuần chạy qua Trấn Biên dinh, đóng ở Đồng Tràm (^{7[4]}) rồi chiêu mộ binh cần vương để tiêu trừ quân địch. Vậy nên Thạch Huyền Cai

(1) Đại Nam thực lục: I, 256: đến dinh Trấn Biên, “dừng chân ở Đồng Lam, nay là Hải Động”

đội Phương Danh hầu Đỗ Thành Nhơn đem 3000 binh của bọn hổ tướng là Nguyễn Huỳnh Đức, Trần Búa, Đỗ Vàng, Đỗ Tai, Võ Nhân, Đỗ Bảng thuộc Nghĩa Lữ Đông Sơn – xưng là Đông Sơn Thượng tướng quân, chặt cây, vác sào, bôi áo, vẽ mặt rồi từ Ba Giồng cuộn cuộn kéo vào thành Gia Định. Nguyễn Lữ rút về Qui Nhơn.

– Lê Quý Đôn viết *Phủ biên tạp lục*, trong đó cho biết: Ở hai huyện Tân Bình và Phước Long “gieo một斛 thóc thì gặt được 100斛”. Thóc ở Gia Định rất rẻ: “1 quan tiền mua được 16 đấu thóc”.

– Hòa thượng Thành Nhạc - Ấn Sơn, thiền sư khai sơn chùa Châu Thới viên tịch. Đệ tử lập tháp ở gần chùa để thờ. Tục truyền, Hòa thượng Thành Nhạc hay xuống Bến Ngựa sông Đồng Nai để tắm nên sau này, các đệ tử lập thêm chùa Long Thiên (nay thuộc xã Bửu Hòa/TP.Biên Hòa); sau khi tháp trên núi hư, đệ tử lại dựng tháp vọng ở chùa Long Thiên để thờ. Hòa thượng Thành Nhạc - Ấn Sơn là Tổ của các thiền sư trụ trì tại các chùa trong vùng: Long Thiên, Phước Tường (Thủ Đức), Long Hưng, Hiền Lâm (Hóc Ông Che ở Hóa An)...

1777

Tháng 3 năm Đinh Dậu, Nguyễn Huệ đem quân thủy bộ vào đánh Gia Định. Tân Chính vương lưu Lý Tài giữ Sài Gòn, rồi tự đem quân tiến đóng ở Trấn Biên. Nguyễn Cửu Tuấn theo Tân Chính vương được vương trao chức Nội tả Chưởng cơ Phó tiết chế, lãnh quân đóng ở sông Ký (Long Thành) cùng quân Tôn Thất Xuân đóng ở Hưng Phước (Bà Rịa) ^(8[5]), quân Nguyễn Đại Lữ đóng ở núi Bà Vái (Thị Vái) ^(9[6]). Bộ binh Tây Sơn ngầm theo đường thượng đạo đánh vào: Tuấn và Đại Lữ đều tử trận. Nguyễn Cửu Đàm (con Nguyễn Cửu Vân) theo hộ giá cũng tử trận cùng Tuấn ở trận sông Ký. Lý Tài ở Sài Gòn chống không lại thủy quân. Tân Chánh vương họp các tướng bàn, Tham Tán Nguyễn Đăng Trương cho rằng quân Tây Sơn nhiều mà binh của Nguyễn ít khó mà đối địch nên phải rút về Sài Gòn để tính kế sách chiến thủ. Tân Chánh vương nghe theo: lưu Chưởng cơ Tổng Phước Lương đóng giữ Trấn Biên rồi rút về Sài Gòn. Cuộc chiến diễn ra ác liệt, Tân Chánh vương, Thái Thượng vương chạy về Ba Giồng, Vĩnh Long, Long Xuyên. Cuối cùng cả hai đều bị quân Tây Sơn bắt, giết chết. Lấy xong Gia Định, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ để Tổng đốc Châu ở lại trấn thủ, rồi đem quân về Qui Nhơn (tháng 10-1777).

Tháng 10 âm lịch, quân Nguyễn tập hợp đánh chiếm Sa Đéc.

Tháng 11 âm lịch, quân Nguyễn chiếm Vĩnh Long.

Tháng 12 âm lịch, quân Nguyễn chiếm Sài Gòn.

1778

Tháng Giêng âm lịch, Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Thái Đức, đổi thành Đồ Bàn làm thành Hoàng đế. Nguyễn Nhạc phong Nguyễn Lữ làm Tiết chế, Nguyễn Huệ làm Long Nhương tướng quân.

Tháng 2 âm lịch, Nguyễn Nhạc cho quân theo 2 hướng thủy bộ đánh vào Biên Hòa - Gia Định, nhưng không thắng lợi, cả hai rút về Qui Nhơn. Tây Sơn đã mất Gia Định, lại mất thêm Bình Thuận.

1779

Tháng 10 năm Kỷ Hợi, đời Thế tổ Cao Hoàng đế năm thứ hai, cho họa địa đồ, cắt xén

(1) Xuân: con của chúa Nguyễn Phước Khóat, cầm quân giữ Quang Nam bị Tây Sơn đánh bại bỏ chạy vào Mũi Né (Bình Thuận) gặp Nguyễn Phước Dương thì cùng vào Gia Định. Duệ vương Nguyễn Phước Thuận gặp được cả mừng, lập tức giao cho chức Chưởng cơ sai giữ đồn Hưng Phước.

(2) Đồn này chưa có quân bản hộ của Cai cơ Tổng Phước Hoà đóng giữ.

định giới 3 dinh Trấn Biên (Coi huyện Phước Long; huyện này chia 4 tổng: Tân Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An), Phiên Trấn và Long Hồ cho liên lạc với nhau; lại lấy địa bộ 3 dinh tọa lạc xứ Mỹ Tho đặt làm Trường Đồn dinh, lập lý sở ở Giồng Cai Yên. *(Theo Gia Định Thành thông chí, tập Trung, tr.17): “Địa phương Nông Nại, nguyên xưa có nhiều ao chằm, rùng rú. Khi đầu thiết lập 3 dinh, mộ dân đến ở, pháp chế còn khoan dung, giản dị; có đất ở Trấn Biên mà kiến trưng làm đất ở Phiên Trấn, như vậy cũng tùy theo dân nguyện không có ràng buộc chi cả, cốt yếu khiến dân mở đất, khẩn hoang cho thành điền, lập làm thôn xã mà thôi. Lại có đất hiện còn bùn cỏ mà trưng làm sơn điền, hoặc đất gò đồng mà trưng làm ruộng cỏ cũng có phần nhiều; còn như sào, mẫu, khoảnh, sở tùy theo miệng khai mà dặng vào bộ chứ không hạ thước đo khám, phân bổ đẳng hạng tốt xấu; còn thuế lệ nhiều ít không chững và cái học (đồ đồng lường) lớn nhỏ cũng tùy nguyên lệ sở thuộc phỏng theo đó mà làm không có đồng nhau một mực. Đặt 9 khổ trường biệt nạp (các kho Qui An, Qui Hóa, Cảnh Dương, Thiên Mục, Giản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bả Canh, Tân Thạnh) để thu thuế. Đến đây bỏ 9 khổ trường và sai các dinh châm thước lệ cũ thuế điền thổ mà sửa lại cho có mực quân bình, nhưng so với các dinh trấn về phía Bắc thì pháp chế ở Gia Định còn khoan hồng mà thuế cũng nhẹ hơn.*

1780

Tháng Giêng âm lịch, Nguyễn Ánh xưng vương tại Sài Gòn, vẫn theo niên hiệu nhà Lê, dùng ấn “Đại Việt quốc Nguyễn chúa Vĩnh Trấn chi bảo”.

1781

Tháng 3 âm lịch, Nguyễn Ánh giết Đỗ Thành Nhơn; quân Đông Sơn bắt bình chống lại.

Tháng 5 âm lịch, Nguyễn Ánh đem quân thủy bộ ở Gia Định, Bình Thuận, Nha Trang (gồm 3 vạn quân, 80 chiếc thuyền biển, ba chiến thuyền lớn và hai tàu kiểu Châu Âu) tiến ra đánh quân Tây Sơn ở Nha Trang. Voi chiến của Tây Sơn đánh bại bộ binh của Nguyễn Ánh; thủy binh Nguyễn Ánh ở Gia Định không dám tiến ra nữa.

1782

Tháng 3, Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ đem vài trăm thuyền đưa binh vào cửa Cần Giờ tiến đánh Gia Định. Nguyễn Ánh sai Tổng Phước Thiêm điều bát trận thủy binh ở sông Ngã Bảy. Quân Tây Sơn đánh bại quân của Thiêm. Quân Nguyễn Ánh phải rút. Một mình Cai cơ Mạn Hòe chỉ huy tàu Tây cố sức chống trả. Quân Tây Sơn đổ quân bao vây 4 mặt, ném hỏa khí đốt tàu. Mạn Hòe bị chết (Mạn Hòe/Manuel là người Pháp do Bá Đa Lộc tiến cử cho Nguyễn Ánh được cho giữ chức Khâm sai Cai cơ, coi đội Trung Khuông). Nguyễn Ánh nghe tin đích thân đốc binh thuyền tiếp ứng và đụng trận ở sông Ngã Ba (Tam Kỳ giang/Nhà Bè) và bị thất trận phải thu quân về Bến Nghé và rút chạy xuống Ba Giồng ra Phú Quốc. Công chúa trưởng là Ngọc Toàn cùng chồng là Chương cơ Nguyễn Hữu Thụy / Thoại đem quân giữ đồn Bình Hóa (thuộc tỉnh Biên Hòa). Đồn bị Tây Sơn đánh chiếm. Hữu Thụy chạy qua đường Chân Lạp để cầu viện Xiêm giúp Nguyễn Ánh bị người Chân Lạp giết. Công chúa Ngọc Toàn ẩn náu ở Ba Phủ (Biên Hòa) bị dò bắt. Đốc chiến Tây Sơn giải công chúa đi Sài Gòn. Khi thuyền đến sông Tam Đà, công chúa gieo mình xuống sông tự tử.

Tháng 5 âm lịch, Hộ giá Phạm Ngạn bị quân Hòa Nghĩa (đội quân người Hoa theo Nguyễn Ánh) phục kích giết chết ở cầu Tham Lương (Hóc Môn). Nguyễn Nhạc tức giận mở cuộc tấn công vào Vườn Trầu và cho rằng quân Hòa Nghĩa toàn là người Hoa nên ra lệnh tàn sát người Hoa.

Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ về Qui Nhơn giao cho Hộ bộ Bá và Đỗ Nhân Trập cùng 3000 quân cơ giữ Gia Định.

Tháng 8 âm lịch, Tướng của Nguyễn Ánh là Châu Văn Tiếp tiến đánh Gia Định. Hộ bộ Bá và Đỗ Nhân Trập thua chạy về Qui Nhơn. Nguyễn Ánh lại quay lại Gia Định.

1783

Tháng 7 âm lịch, Phò mã Tây Sơn là Trương Văn Đa đem thủy quân truy kích ráo riết khiến Nguyễn Ánh phải rời đất liền chạy lánh ra đảo Phú Quốc với đám tàn quân hộ vệ.

Tháng 8 âm lịch, Nguyễn Huệ lại về Qui Nhơn, giao Gia Định cho Trương Văn Đa và Chương tiền Bảo trấn giữ.

1784

Tháng 2 âm lịch, Nguyễn Ánh chạy sang Xiêm cầu viện.

Tháng 6 âm lịch, Nguyễn Ánh, Châu Văn Tiếp dẫn các tướng Xiêm và 5 vạn quân thủy bộ, 300 chiến thuyền Nguyễn vào Gia Định đánh chiếm Rạch Giá, Ba Thắc, Trà Ôn, Mân Thít, Sa Đéc.

Tháng 12 âm lịch, Nguyễn Huệ đem quân vào Gia Định. Quân Xiêm bị quân Tây Sơn đánh bại ở Rạch Gầm - Xoài Mút (Mỹ Tho); chỉ còn vài nghìn tên sống sót chạy trốn về nước theo đường núi. Sau chiến thắng Nguyễn Huệ lại về Qui Nhơn để Đô úy Đặng Văn Trấn giữ Gia Định.

1786

Hòa thượng Minh Vật - Nhất Tri (không rõ năm sinh) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời 36, đệ tử của Tổ sư Nguyên Thiều - Siêu Bạch, trụ trì chùa Kim Cang (Đồng Nai) viên tịch. Hòa thượng là một cao tăng tài đức nổi tiếng của xứ Gia Định xưa, có nhiều đệ tử xuất sắc như: 1/ Thiền sư Thiệt Thành – Liễu Đạt (tức Hòa thượng Liễu Hoa) đã từng hoằng hóa ở hai ngôi chùa có sớm ở Gia định là Từ Ân và Khải Tường và ông được mời làm tăng cang ở chùa Thiên Mụ (Huế). 2/ Thiền sư Thiệt Thoại – Tánh Tường khai sơn chùa Huệ Nghiêm (Thủ Đức); 3/ Thiền sư Phật Chí – Đức Hạnh khai sơn chùa Long Nhiêu (Thủ Đức)...

1787

Anh em Tây Sơn bất hòa, đem quân đánh lẫn nhau. Đô úy Đặng Văn Trấn ở Gia Định đem hết quân về Qui Nhơn, để Tham đốc Trần Tú giữ Gia Định. Sau đó, Nhạc và Huệ giảng hòa. Nguyễn Huệ kéo về đóng đô ở Phú Xuân xưng là Bắc Bình Vương giữ từ Quảng Nam ra Bắc. Nhạc đóng ở Qui Nhơn và sai Nguyễn Lữ vào giữ Gia Định, xưng hiệu là Đông Định vương.

Tháng 7, Nguyễn Ánh bí mật từ Xiêm kéo về đóng ở các hải đảo ngoài biển Gia Định để chiêu tập lực lượng chiếm lại Gia Định.

Tháng 9, Nguyễn Ánh kéo quân đến cửa Cần Giờ. Nguyễn Lữ rút quân về Lạng Phụ (Biên Hòa), đắp lũy đất để ở, giao Thái bảo Phạm Văn Tham giữ Sài Gòn, đóng thành giữ vững. Nguyễn Ánh không sao đánh hạ được, bèn lập mưu ly gián: Viết thư giả lệnh của Nguyễn Nhạc sai Lữ giết Tham. Tham làm mưu đem quân kéo cờ trắng đến Lạng Phụ. Lữ thấy vậy, tưởng Tham đã đầu hàng bèn kéo quân chạy về Qui Nhơn, rồi chết. Tham lại đóng giữ Sài Gòn.

1788

Tháng 8, Nguyễn Ánh chiếm lại thành Gia Định. Sau đó, đặt quan công đường ở Phiên Trấn và Trấn Biên: lấy Ký lục Vĩnh Trấn là Phạm Văn Thận làm Cai bạ Phiên Trấn, Nguyễn Doãn Thống làm Ký lục; cựu Lưu thủ Đoàn văn Khoa làm Lưu thủ Trấn Biên, Tham mưu Trương Đức Khoan làm Ký lục; phong cho Lê Văn Quân làm Khâm sai Bình tây Đô đốc Chương tiền quân dinh Quận công, quản lãnh tướng sĩ dinh; sai Khâm sai Thống nhung Cai cơ là Nguyễn Văn Tính giữ đạo Đồng Môn.

Lại lệnh cho các tổng, xã, thôn, phường phàm có dân lậu ngụ cư và tàn tốt của quân Tây Sơn đều cho đăng hết vào sổ hộ, kẻ không có tài sản thì làm hạng cố cùng, cho miễn thị nạp (như các món thóc, gạo, đồng, thiếc, mây, gỗ, hạt cau... không phải thuế chính cung đều gọi là thị nạp), duy lao dịch thì chịu như dân. Còn người Đường (Hoa kiều) mới hay cũ đều do Cai phủ làm sổ riêng để nộp.

– Lưu thủ Trấn Biên Đoàn Văn Khoa nhận chức không bao lâu thì chết. Tổng nhung Cai cơ Phạm Văn Nguyệt làm Lưu thủ Trấn Biên, Ký lục Trương Đức Khoan làm Cai bạ, Tham mưu Nguyễn Hương làm Ký lục.

– Đồi cửa biển Cần Giờ thuộc Trấn Biên cho về Phiên Trấn, lấy khâm sai thuộc nội Cai đội; Phan Văn Đồng làm Thủ ngự đánh thuế các thuyền buôn.

– Đặt đài hiệu lửa ở các tấn Cần Giờ, Đồng Tranh, Vũng Tàu, sai Nguyễn Văn Trương đem thủy quân đi tuần các cửa biển.

– Tháng 10, Sai các quân chia đi các đạo Đồng Môn, Quang Hóa và Ba Can để lấy gỗ ván.

– Bắt đầu đặt phủ binh: các tổng, xã, thôn, phường đều phải ghi số dân đệ nạp; kén những đình tráng, lấy một nửa lập phủ binh, kết thành thập và ngũ để phòng việc gấp mà đánh giữ. Bắt đầu làm thí điểm ở Phiên An, đến tháng 11 bắt đầu kén phủ binh ở dinh Trấn Biên.

– Tháng 12. Dựng kho Bốn dinh trên nền cũ kho Giản Thảo, làm thêm và mở rộng ra để chứa tô thuế cả 4 dinh vào đó.

1789

– Tháng Giêng. Nguyễn Ánh định lệ thuế cảng cho thuyền buôn Trung Quốc (thuyền Hải Nam, thuyền Triều Châu, thuyền Quảng Đông, thuyền Phước Kiến, thuyền Thượng Hải) và ra lệnh: “phàm hàng hóa của thuyền, nếu có vật gì quan hệ đến binh dụng như chì, sắt, đồng, diêm tiêu, lưu huỳnh thì nộp cho quan, trả tiền đúng giá, nếu cùng nhau mua bán riêng thì có tội”

– Tháng 2. Ban lệnh cấm giết trâu vì nhu cầu sức kéo cần mà trâu bị bệnh chết nhiều. Kẻ nào phạm cấm này thì quan xử bãi, dân thì xử 100 roi và sung dịch phu.

– Tháng 4. Cấm thuyền buôn nước ngoài chở trộm vật cấm: Thóc, gạo, kỳ nam, trầm hương, ngà voi, sừng tê. Ai dám mua bán riêng các thứ ấy xử 100 roi và xiềng sung dịch phu 3 năm, tài sản sung công.

– Tháng 5. Cấm phù thủy và đồng bóng. Kẻ nào còn phạm cấm: Phù thủy xử phạt 100 roi và sung phu dịch 6 tháng; cô đồng xử 100 roi và sung giã gạo 6 tháng. Lại lệnh 4 dinh bỏ những nhân viên ở hai ty Pháp lục và Đạo sĩ.

Cấm con hát không được ghi lộn vào sổ quân. Các dinh từ Chưởng quân đến Cai đội, nếu ai muốn nuôi con hát thì cho lập riêng sổ “ban chơi xuân”, thuế thân theo như quân hạng, sắc quần áo không được giống như các quân: Khi có việc thì tòng chinh, không việc thì hát xướng. Nếu đã vào sổ quân mà còn đi hát xướng, có người tố giác thì xử 100 roi, xiềng sung dịch phu 1 năm, quan cai quản bị phạt tiền 30 quan để thưởng cho người cáo giác.

– Tháng 6. Đặt quan Điền tẩn, gồm 12 người (trong đó có Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Tùng Châu, Hoàng Minh Khánh) chia đi bốn dinh Phiên Trấn, Trấn Biên, Vĩnh Trấn, Trấn Định để khuyên bảo nông dân, cứ theo sổ đình, phủ binh cho đến hạng cùng cố, đều phải cố sức làm ruộng. Người nào không làm ruộng thì sung thay chân phủ binh. Ai cày cấy mà thu hoạch cao (ruộng lầy được 100 thúng, ruộng núi 70 thúng) thì phủ binh được miễn một năm tòng chinh, dân thì miễn dao dịch một năm. Lại mộ dân ngoại tịch làm điền tốt: cấp cho ruộng

hoang, trâu cày và nông cụ; nếu ai không đủ vốn làm ruộng thì nhà nước cho vay, sau mùa gặt thì nộp thóc trả nợ.

– Tháng 7. Dân cư thôn Tân Lập ở Trấn Biên có nạn cọp. Vua ra lệnh tìm cách bắt: Ai bắt sống thưởng 15 quan tiền, giết thì thưởng 10 quan.

– Tháng 8. Sai đóng chiến thuyền lớn 40 chiếc, thuyền đi biển hơn 100 chiếc, lại sai các nha văn võ cùng các đao thủ thuộc các dinh Trấn Biên, Trấn Định, Vĩnh Trấn đi lấy ván gỗ về nộp.

– Tháng 11. Sai dinh Trấn Biên mua đường cát, mỗi năm lấy 10 vạn cân làm hạng. Cứ số đường 100 cân thì phát trước tiền công cho 10 quan, đến ngày nộp đường cho nhà nước thì theo giá chợ mà cấp thêm. Việc mua đường là nhằm tích trữ sẵn để đổi cho người Tây dương lấy binh khí.

– Tháng 12:

* Đáp bảo (đòn canh phòng thủ đường sông) Đồng Môn ở Trấn Biên.

* Định lệ thuế thuyền nghề cá: Lòng rộng 6 thước trở lên là hạng nhất, thuế 10 quan; 5 thước trở lên là hạng nhì, thuế 7 quan 5 tiền; 3 - 4 thước trở lên là hạng ba, tiền thuế 5 quan.

* Định lệnh bắt trộm cướp: Trong 2 tháng phải bắt được bọn gian giải trị; quá hạn đó các quan không bắt được thì phải đền cho dân bị trộm cướp.

1790

Tháng 1, 2. Hạ lệnh 4 dinh sửa lại sổ tiêu bạ (cũng gọi là sổ tiêu sai, giống như sổ hộ tịch), ghi đủ họ, tên, tuổi, quê quán, các hạng dân; quan quân ghi riêng ở sau sổ. Lại ra lệnh cho những người Đường (Hoa kiều) thuộc các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Triều Châu, Thượng Hải ngụ trong hạt, mỗi tỉnh đặt một người Cai phủ và một Ký phủ, rồi chiếu theo sổ hiện tại, hoặc làm binh, hoặc làm dân, làm thành hai sổ do Binh bộ và Hộ bộ phê chữ làm bằng. Hương trưởng sở tại nếu dám ẩn lậu một người thì đánh 100 roi và sung phu dịch 3 năm.

* Định lệ cấm quan quân và dân thứ đánh bạc: Ai phạm thì cho Hương trưởng sở tại bắt giải trị tội, cấp thưởng như thường lệ. Nếu dung túng thì Hương trưởng bị phạt đánh 50 roi, sung dịch phu 6 tháng, lại thu 50 quan tiền để thưởng cho người cáo giác.

* Lệnh cho Sai đạo các thủ Quang Hóa, Đồng Môn, Ba Can, Băng Bột nộp ván gỗ để đóng thuyền đi biển.

– Tháng 4:

* Lấy Khâm sai cai cơ Tiền quân Lê Văn Lân giữ đạo Hưng Phước, Cao Văn Cửu giữ đạo Đồng Môn, Đặng Văn Trung giữ cửa biển Tắc Khái, Vũ Văn Kế giữ thượng đạo Hưng Phước, Đỗ Văn Thịnh giữ hai đạo Lý Lê và Xích Lam, Tạ Văn Nhuệ giữ đạo Vũng Tàu.

* Ra lệnh cho quan công đường 4 dinh: Phạm xã thôn trong hạt, cứ dân số từ 40 người trở lên thì chọn đặt một Xã trưởng, hầu lãnh bằng thị bằng chữ son, lại cấp cho một người kinh phụ; nơi nào không đủ số ấy thì tạm cấp văn bằng.

* Ra lệnh thợ rèn, thợ súng, thợ bạc phạm thuộc về Nhà đồ thì chia làm 2 phiên, thuộc về 4 dinh thì chia làm 4 phiên, cứ mỗi tháng đổi phiên một lần.

– Tháng 6. Lấy Chương cơ Nguyễn Văn Nghĩa làm chức Lưu thủ Trấn Biên vì Lưu thủ Phùng Văn Nguyệt theo Lê Văn Chuân đi đánh Bình Thuận.

– Tháng 7. Ra lệnh cho hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn mộ lập các nậu biệt nậu: nậu dầu rái, mỗi người một năm nộp 8 vò; nậu dầu trầm mỗi người nộp 800 cân; đèn sáp lớn mỗi người nộp

một cây dài 4 thước, hình tròn 1 thước 2 tấc, sấp nhỏ 40 cây; nậu mây sắt, mây nước, mỗi người nộp 14 ngàn sợi, mỗi sợi dài 7 thước, bề ngang 3 phân; nậu lá buong, mỗi người nộp 4000 lá; nậu buồm lá, mỗi người 80 bó, thuế thân nộp theo lệ thường, lao dịch thì được miễn trừ.

– Tháng 8. Sai các đạo làm sổ quân dân trong hạt, sai các tổng xã thôn phường 4 dinh lập sổ ghi các tăng ni đồng đạo và các chùa chiền để biết rõ nhiều ít; và sai biên binh các chi hiệu và các dinh quân đặt đồn để canh gác và tuần phòng các nơi hiểm yếu để ngăn chặn bọn trộm cướp hay tụ tập ở đường sông rạch.

– Tháng 9. Lấy Cai bạ Trấn Biên là Trương Đức Khoan làm Binh bộ và Hàn lâm viện Ngũ Khắc Bạ làm Cai bạ Trấn Biên.

– Tháng 10. Bắt đầu đặt phép lập đồn điền; lệnh cho các đội túc trực và các vệ thuyền dinh Trung quân đi khai hoang làm ruộng ở Vàm Cỏ; lại sai các Nha văn võ mộ người lập các đội nậu đồn điền, hàng năm thu thóc sưu mỗi người 6 học. Dân thực nạp mộ được 10 người trở lên thì cho làm Cai trại và rút tên khỏi sổ thôn.

* Lệnh cho các tổng, xã, thôn bốn dinh Phiên Trấn, Trấn Biên, Vĩnh Trấn, Trấn Định đóng sổ tuyển bạ và mở đợt duyệt tuyển. Theo lệ 3 năm là một điền nhỏ, 6 năm làm một điền lớn: Ghi tên số dân đình đến tuổi và thải những người tàn tật già yếu ra.

– Tháng 11. Lệnh miễn dao dịch cho thuộc binh và dân phụ lữ ở các đạo thủ cửa biển bốn dinh. Dinh Trấn Biên: đạo thủ Xích Lam, thuyền Kiên nhất, đội Kiên hải thuộc binh, đạo thủ Lý Lê, ba thuyền Thuận nhất, Thuận nhị, Thuận tam làm hải đội, thuyền Tân nhất thuộc binh, đội Hàm ngư nhất thôn Thanh Chử phụ lữ, đạo thủ cửa biển Tắc Khái, thôn Tỉnh Bồng phụ lữ; đạo thủ Vũng Tàu, Gành Rái, ba thuyền Thắng nhất, Thắng nhị, Thắng tam thuộc binh.

– Tháng 12:

* Cấp 5 người từ phu coi đền thờ Khai quốc công thần Nguyễn Hữu Cảnh (đều ở thôn Bình Kính Đông, Biên Hòa); hàng năm cấp tiền kho để lo việc thờ tự.

* Chia tướng sĩ dinh tiền quân ra ba đạo: Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Phùng Văn Nguyệt coi Trung chi và Nguyễn Văn Lợi coi Tiền chi giữ Bà Rịa; Nguyễn Văn Tánh coi Hậu chi giữ đạo Đồng Môn. Sai Cai cơ Nguyễn Văn Nhân kén phủ binh ở Trấn Biên chia bổ vào hữu chi dinh trung quân và các chi hiệu đội Tiền quân.

1791

Tháng 2. Sai Tán lý Chiêu đi từ đầu nguồn Bà Rịa cho đến Ma Li (tên đất thuộc tỉnh Bình Thuận) hỏi rõ các sách người Đe: sách nào thuộc về đạo thủ, sách nào thuộc về Thuận Thành thì ghi lấy sổ đình chọn người cai quản.

– Tháng 4:

* Chương cơ Hiệu úy Trung quân dinh làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nghĩa vì ốm miễn chức. Lấy Cai quản Hữu Thuận chi là Nguyễn Văn Nhân làm Lưu thủ Trấn Biên, kiêm quản tướng hiệu Hữu chi.

* Sai Tán lý Tiền quân cũ là Chiêu, Cai cơ quản Tiền chi là Nguyễn Văn Lợi, cai cơ quản Hậu chi là Nguyễn Văn Tánh chọn đất Bà Rịa và Đồng Môn xem nơi nào có thể mở đồn điền thì lượng chia quân sở bộ mà cày cấy, làm lấy mà ăn.

– Tháng 5. Trời không mưa, giá gạo tăng vọt. Nguyễn Ánh khuyến khích người Hoa sang Xiêm và quan dân đi các hạt khác mua thóc gạo. Lại sai dinh thần Trấn Biên cầu đảo ở Văn Miếu và đền Long Vương: trời bèn mưa !

– Tháng 10:

* Trời hạn, sai các dinh thân đến các đền thiêng cầu đảo.

* Định lệ lễ ở Văn miếu và ở các miếu dự tự điển (tức được coi là lệ thờ chính thức của Nhà nước): Các dinh làm sổ kê những vị thần trong xã hạt đã được quốc tế mà dâng lên, sai công đồng bàn định thể lệ mà thi hành. Văn miếu một sở ở Trấn Biên, một sở ở Vĩnh Trấn, mỗi năm định mùa Xuân và mùa Thu tế lễ, tiền lễ mỗi nơi 75 quan, sai phu mỗi nơi 20 người. Miếu Hội đồng, 3 sở: Ở Trấn Biên, Vĩnh Trấn và Trấn Định, tế xuân thu hai kỳ, tiền lễ đều 70 quan. Ở Trấn Biên hai miếu Chưởng dinh Lễ Thành Hầu và Chưởng cơ Diên Lộc hầu thì lễ chính mỗi sở tiền 10 quan, sai phu mỗi sở 5 người; hai miếu Chưởng dinh Đại Đức hầu và Ký lục kiêm Cai cơ Giáp tiền lễ chính đán đều 5 quan, sai phu đều 3 người.

* Đồi đắp thành Đồng Môn. Nguyễn Ánh đích thân đến nơi xem xét hình thế, ủy cho Cai cơ Nguyễn Văn Tánh sửa đắp lại.

– Tháng 11. Sai Tri Đồ gia là Phan Văn Tào, Trịnh Phúc Thường, Nguyễn Quang Diệu kén chọn trong 62 ty các cục tượng lấy những người tinh xảo bổ làm các chức Cai đội, Cai quan, Ty quan, Thủ hợp, thứ bực khác nhau. Riêng dinh Trấn Biên có ty thợ bạc, ty thợ đúc, ty thợ nhuộm, ty trường sắt, nghề trường sắt, xã trường sắt, phường trường sắt, ty thợ sắt.

1792

Tháng Giêng. Nguyễn Ánh ban dụ sai Tán lý Chiêu và Lưu thủ Trương Văn Giao chọn nơi cho dân chúng từ Phú Yên, Khang Thuận vì chiến tranh xiêu tán vào Bà Rịa, Sài Gòn cư trú làm ăn và chăn cấp cho những người đói khát. Lại lệnh sai xét các quan quân Tây Sơn trốn vào Nam buộc họ phải trình báo thì cho giữ chức cũ và nếu không muốn thì không ép, cho làm dân.

* Nguyễn Ánh bắt đầu chiến thuật nhân mùa gió, cho thủy binh và bộ binh Bình Thuận - Bình Khang tiến ra Trung bộ đánh Tây Sơn.

– Tháng 7. Nguyễn Huệ chết. Con là Quang Toản 10 tuổi, lên nối ngôi, lấy niên hiệu là Cảnh Thịnh.

– Tháng 11. Sai Tả quân Khâm sai Đốc chiến Cai cơ là Vũ Công Bảo và Khâm sai Cai cơ Đoàn Văn Trí đem quân đi bắt voi ở các xứ Đồng Nai, Bà Rịa và Hồn Thủy để nộp.

1793

– Tháng Giêng. Ký lục Trấn Biên là Nguyễn Văn Hướng chết. Lấy Tham tri Lễ bộ Ngô Tùng Châu làm Ký lục Trấn Biên.

– Tháng 2:

* Khâm sai Tán lý của dinh Tiền quân là Chiêu chết. Hình bộ Nguyễn Văn Nghị được sai đi Bà Rịa thay coi bộ thuộc, hiệp cùng Cai cơ chi Túc Oai là Nguyễn Văn Lợi quản quân dân đạo Hưng Phước và các sách thuộc man ở Phố Chấm để giữ các nơi hiểm yếu.

* Định cách thưởng người bắt trộm cướp: Bắt cướp thưởng 100 quan, bắt trộm 50 quan, kẻ cấp thường thưởng 25 quan.

* Lập Hoàng tử Cảnh (14 tuổi) làm Đông cung. Lấy Hàn lâm viện chế cao Trịnh Hoài Đức và Lê Quang Định làm Đông cung thị giảng.

– Tháng 3. Nguyễn Ánh triệu tập Lưu thủ Trấn Biên về và lấy Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa làm Lưu thủ Trấn Biên.

– Tháng 4. Nguyễn Ánh đích thân cầm quân đi đánh Qui Nhơn: liên tiếp lấy được Bình Khang, Bình Thuận, Phú Yên, Qui Nhơn.

– Tháng 9. Nguyễn Nhạc chết. Quang Toàn phong cho con Nguyễn Nhạc là Nguyễn Văn Bảo làm Hiếu công, cắt huyện Phù Ly cho làm thuộc ấp.

1794

Sửa lại Văn miếu Trấn Biên vì lâu năm đã đổ nát. Lê bộ Nguyễn Hồng Đô (Nguyễn Đô) khâm mạng giám đốc việc trùng tu: giữa làm Đại Thành điện và Đại Thành môn, phía đông làm Thần miếu, phía tây làm Dục Thánh từ; trước xây tường ngang, phía Tây có cửa Kim Thanh, phía đông có cửa Ngọc Chân, chính giữa sân trước dựng Khuê Văn Các, treo trống chuông trên ấy; phía tả có Sùng Văn đường, phía hữu có Duy Lễ đường. Chu vi bốn mặt ngoài xây thành vuông, mặt tiền làm cửa Văn miếu, phía tả phía hữu có hai cửa Nghi môn. Rường cột chạm trổ, qui chế tinh xảo, đồ thờ có những thần bài, khám vàng, ve chén và đồ dùng để cúng tế đều tinh khiết chỉnh nha. Thường năm có hai lệ tế xuân và thu; thay mặt vua, quan Tổng trấn đến hành lễ, phân hiến hai bên là các Trấn quan, quan Đốc học, còn lại đều đứng làm bồi tế. Lệ đặt 50 lễ sanh và 50 miếu phu.

1795

– Tháng 9:

* Nguyễn Ánh sau thời gian dài thân chinh đôn đốc việc đánh nhau với Tây Sơn ở Trung bộ, trở về Gia Định.

* Lệnh cấm thuyền buôn nước ngoài thu mua vải lụa.

– Tháng 10:

* Thu vải trắng của dân trại đồn điền nộp thay thuế để may áo chiến cho quân sĩ: mỗi người nộp một tấm, trị giá 2 quan 5 tiền, khấu trừ tiền thuế năm Bính Thìn (1796).

* Lại định việc duyệt tuyển, kiểm kê ba hạng tráng, quân, dân cùng những hạng lão, tàn tật, cùng cố và những người chưa đến tuổi và đến tuổi 17 trở lên.

– Tháng 11. Định rõ điều lệ nấu rượu: mỗi lò nộp 200 quan tiền thuế

– Tháng 12. Định lại phép thi: Kỳ đệ nhất gồm 2 bài kinh nghĩa, truyện nghĩa; 2 bài thơ vịnh sử, vịnh cảnh; kỳ đệ nhị thì văn sử, văn tả cảnh, mỗi thứ đều 3 bài; kỳ đệ tam: thơ và phú, vịnh sử, vịnh cảnh đều một bài. Người được đỗ chia làm 3 hạng giáp, át, bính để lượng bỏ quan chức và cho được miễn binh dịch theo thứ bậc.

1796

– Tháng Giêng. Triệu Chương cơ đang làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nghĩa về; lấy Khâm sai thuộc nội Cai cơ Hiệu úy Hữu Chi Trung quân là Nguyễn Văn Nhân làm Lưu thủ Trấn Biên.

– Tháng 2. Làm duyệt tuyển ở 4 dinh Gia Định. Khâm sai thuộc nội Cai cơ Nguyễn Văn Câu, Lưu thủ Vĩnh Trấn Hồ Đức Vạn, Lê bộ Nguyễn Thái Nguyên, Tả Tham tri Binh bộ Trần Phúc Tri làm quan tuyển trường Trấn Biên và Phiên Trấn.

– Tháng 3:

* Mở khoa thi lấy đỗ 273 người: 14 người trúng tam trường, 34 người trúng nhị trường và 205 trúng tam trường.

* Định lại thuế sai dư của dân biệt nạp: Dân thuộc đội đồn điền, các nậu sáp ong, các đội nậu sái phu (quét dọn), tân sai (kiếm củi), các ty nam trầu (trầu ta), quang lăng (lĩnh láng), hắc lăng (lĩnh đen) mỗi người đều nộp 3 quan mỗi năm (tức chịu thuế cao hơn lệ cũ).

* Bôn dinh Gia Định nhiều trộm cướp, Nguyễn Ánh ra lệnh cho các dinh thân phái quân đi xét bắt để văn hồi trật tự.

– Tháng 9. Đặt mua đường cát ở Trấn Biên: Cứ 100 cân đường giá 9 quan. Dụ các quan công đường rằng: “*Đường cát dùng để đổi mua binh khí, đang cần, không bắt sản xuất không được, cho nên phải phát vốn trước để trưng mua. Thế là công tư đều lợi, không phải vét lợi của dân mà làm lợi cho nhà nước đâu. Phải thông dụ cho các hộ làm đường biết*”.

– Tháng 10. Kén thêm quân ở ba huyện Phước Long, Tân Bình và Kiến An bổ sung vào tiền chi Túc Uy dinh Tiên phong và bốn chi Trung, Tiền, Hữu, Hậu dinh Hữu quân. Dân số tổng Phước An, huyện Phước Long là 581 người, điểm thêm 170 người; dân số tổng Long Thành là 476 người điểm thêm 130 người, bổ vào Tiền chi Uy dinh Tiên phong (ĐNTLCB, II, 247).

* Chưởng cơ trấn Thuận Thành là Nguyễn Văn Hào và Chánh trấn Nguyễn Văn Chấn dâng sớ nói rằng: “*38 sách man Trà Nương thuộc trấn, trước kia bị giặc già phải dời sang ba đạo Đồng Môn, Hưng Phước và Lá Buông nay đã thành sản nghiệp nên nay xin đổi theo số dinh Trấn Biên để hàng năm nộp thuế*”. Nguyễn Ánh chấp thuận lời tâu này. (Đầu năm 1791, dân man ở đạo Đồng Môn nổi loạn. Nguyễn Ánh sai Tổng Viêt Phước đem quân đóng ở Giao Loan để võ về ngăn giữ).

– Tháng 11. Sai Khâm sai thuộc nội Cai đội Trung quân quản đảo Côn Lôn là Nguyễn Văn Đức quản đạo Cần Giờ, kiêm hai đạo Vũng Tàu và Đồng Tranh.

1797

– Tháng 2. Lấy Hàn lâm viện chế cáo Trương Tấn Lộc làm Cai bạ Trấn Biên.

– Tháng 4:

* Triệu Khâm sai thuộc nội Cai cơ Hiệu úy Hữu chi Trung quân đang làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Văn Nhân về; lại lấy Khâm sai Cai cơ Lưu thủ hưu trí là Nguyễn Đạo tạm giữ chức Lưu thủ Trấn Biên.

* Lấy Ký lục Trấn Biên là Ngô Tùng Châu làm Lễ bộ, Cai bạ Chính dinh là Nguyễn Đình Đức làm Ký lục Trấn Biên.

* Nguyễn Ánh đích thân đem binh thuyền đi đánh Qui Nhơn, tiến tận Đà Nẵng đến tháng 8 mới rút lại về Gia Định.

– Tháng 11:

* Sai Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đạo đốc suất binh dân đến đạo Đồng Môn, dựng chòi canh (thang trông) sửa đường quan để lo việc phòng bị cho nghiêm túc. Nguyễn Ánh đến xem 10 ngày rồi về.

* Cai Cơ đạo Đồng Môn là Cao Văn Cửu và Tri bạ Nguyễn Văn Lợi xin mộ dân ngoại tịch 40 người lập làm một thuyền của đội Du lâm thuộc binh chia đi phòng thủ. Nguyễn Ánh chấp thuận đề nghị này.

1798

Tháng 5. Khâm sai Cai cơ tạm làm Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đạo có tội bị miễn chức; lấy Khâm sai thuộc nội Cai cơ Tri Đồ gia là Nguyễn Đức Giảng làm Lưu thủ Trấn Biên.

1799

- Tháng Giêng. Ban lệnh cấm giết trâu. Dụ rằng: “*Nhân dân cày bừa, ruộng nương, nhà nước chứa chắt kho tàng đều nhờ sức trâu. Trước đã có lệnh cấm mà thói quen vẫn chưa trừ, cứ*

mượn tiếng cúng tế, hát xướng để giết trâu cầu lợi, đó là điều người nhân giả rất thương. Nay lại nêu rõ lệnh cấm: Phạm quan văn từ lục bộ đến công đường các dinh, quan võ từ Chánh phó dinh trấn đến Thống đồn, Chánh vệ, Trưởng chi, hễ có lễ lớn phải dùng “thái lao” thì phải bằm trước, còn đều cấm hết, ai phạm cấm thì trị nặng. Đến nơi chợ búa ở dân gian có phạm xử 70 trượng và thu 10 quan tiền thưởng cho người tố cáo. Quan sở tại không xét biết cũng bị tội lây”

– Tháng 2. Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đức Thịnh tuổi già xin nghỉ việc; lấy Khâm sai Cai cơ chánh Tiền chi dinh Tả thủy là Tống Phước Ngạn thay

Tháng 9. Trấn Biên có lụt lớn: lúa ruộng ngập hết, nhà dân trôi mất hơn 1000 nóc, có người bị chết đuối.

1800

– Tháng Giêng. Quân Tây Sơn phản công, bao vây Qui Nhơn và chiếm lại Phú Yên. Nguyễn Ánh sợ quân Tây Sơn thuận theo mùa gió Bắc tấn công vào Nam nên chủ trương phòng ngự. Sai Chưởng Tiền quân Nguyễn Văn Thành kiêm Tả đồn quân ngự lâm đóng giữ Trấn Biên, Nguyễn Huỳnh Đức đóng giữ Mỹ Tho, Hoàng Việt Toàn giữ cửa biển Cần Giờ; lại lệnh cho chuyển hết lương tiền trữ ở Bình Thuận về Gia Định.

– Tháng 4:

* Hai sách người thiểu số dinh Trấn Biên là Vũ-cần-xa và Vũ-cần-dung họp nhau đánh cướp Vũ Việt. An phủ là Cà Lãng chạy trốn vào núi rừng, sai Ốc nha Xà Cốt đem hiến một thớt voi và 1 cái chiêng để xin quân đánh dẹp yên được. Cà Lãng thu họp dân giữ lệ triều cống. Bấy giờ các sách Bào Lô, Bào Đùng, Đồng Nhai và An Côn đem nhau theo phục; hàng năm nộp thuế.

* Lệnh cho các dinh ở Gia Định thân hành đi khắp các huyện và làng áp khuyến việc làm ruộng và trồng dâu.

* Tháng 11. Lưu thủ Trấn Biên là Nguyễn Đức Giảng có tội bị giết. Trước, các sách Man ở Trấn Biên qui phục. Giảng phụng mệnh đi võ về, lại yêu sách quá chừng, dân Man khổ quá nổi dậy đánh úp Giảng. Giảng thua chạy, quan Lưu trấn bắt Giảng bỏ ngục, tịch biên gia sản và đem tội trạng tâu lên. Vua sai giết và dụ các sách Man rằng: “Triều đình thấy dân Man không yên, sai quan đến võ về. Giảng không tuyên dương được đức hóa của triều đình, chỉ cầu lấy lợi, vốn là có tội. Nhưng dân Man các người không đến tố cáo với triều đình, dám nổi lên làm loạn thì tội ấy cũng đáng giết. Nay tạm xem là vì hoảng hốt nên tha thứ cho. Phạm kẻ nào bắt được khí giới tức thì phải đem nộp trả. Nếu không tuân mệnh thì giết không tha”. Dụ đến, dân Man lại yên. Bèn lấy Khâm sai Thống binh Cai cơ trưởng chi Tả quân là Võ Tiến Đầu làm Lưu thủ Trấn Biên .

1801

Tháng 5. Nguyễn Ánh đánh chiếm Phú Xuân.

1802 – 1857

1802

– Tháng Giêng. Nguyễn Ánh đánh thắng Quang Toàn ở Trấn Ninh. Nhưng còn ngại binh Tây Sơn do Trần Quang Diệu thống quản đóng ở Bình Định nên chần chừ chưa tiến ra Bắc. Ban hành các dụ lo việc ổn định ở hậu phương Gia Định:

1. Sai các quan chăm sóc Gia Định, binh lính ở Gia Định.

2. Định lệ cấm rượu ở Gia Định; ai chơi chọi gà, chọi cá cũng phải tội.

3. Sai các dịch ở Gia Định cấp ruộng hoang cho dân nghèo: Người nào không có thóc giống thì cho vay thóc giống; kẻ nào lêu lổng không làm ruộng thì phạt 3 hộ thóc và sung làm binh để răn đe kẻ lười biếng.

3. Miễn thuế cửa biển năm 1802 cho thuyền buôn ngoại quốc.

4. Cấm quan lại không được mua rẻ hóa vật.

– Tháng 2:

* Sai Lưu Trấn Gia Định dùng phép tam trường khảo thí học trò, chia cấp bậc khác nhau: Kỳ đệ nhất thi chế nghĩa về kinh truyện, lấy đỗ 92 người; kỳ đệ nhị thi chế, chiếu, biểu lấy đỗ 46 người; kỳ đệ tam thi thơ phú, lấy đỗ 41 người.

* Tha thuế thiếu cho các sách Man ở đạo Đồng Môn, dinh Trấn Biên. Dân Man 11 sách hàng năm phải nộp nhựa trám và sáp ong; năm nay đói có người trốn thiếu. Lưu thủ Võ Tiến Đẩu đem việc tâu lên, bèn tha cho.

– Tháng 3:

* Bãi các khoản thị nạp, thị mãi ở Gia Định. Dụ rằng: “Gia Định là đất phục hưng, binh dân của cải đều do ở đó. Nay kinh đô cũ đã lấy được, đáng được đội nhiều ơn trạch”. Ra lệnh rằng những tiền thóc về sai dư, tô thuế đều theo phép chính cung; ngoài ra các món thị nạp, thị mãi ngoại ngạch (mây, song, dầu rái, nhựa trám, tơ góc, vải trắng, gổ tay cong, mái chèo) thì đều miễn cả.

* Đổi Gia Định phủ thành Gia Định trấn. Đứng đầu Gia Định trấn là quan Lưu trấn thống quản cả 4 dinh và 1 trấn: dinh Trấn Biên, dinh Phiên Trấn, dinh Trấn Định, dinh Vĩnh Trấn và trấn Hà Tiên. Nguyễn Văn Nhơn giữ chức Lưu trấn từ 1802 – 1805; Nguyễn Văn Trương làm Lưu trấn, Trịnh Hoài Đức làm Hiệp trấn từ 1805 – 1808.

* Nguyễn Ánh sai người vào Gia Định rước Quốc mẫu về kinh. Nhân đó, lại ban lệnh giảm thuế cho dân Gia Định: Phàm thuế sai dư và các hạng sưu (thóc đồn điền, lĩnh láng, lĩnh thâm, dầu rái, nhựa trám, than gỗ, mây, song, sáp ong, vải trắng, dầu lạc, am sơn [những người rành núi đi tìm trầm, kỳ nam], đòi môi) của dân chính hộ, khách hộ, biệt nạp và các sắc thuộc quân, từ năm Quý Hợi (1803) về sau, đều giảm một phần hai.

– Tháng 5. Nguyễn Ánh lập đàn tế cáo trời đất, đặt niên hiệu là Gia Long và sau đó cử quân ra bắc đánh bại quân Tây Sơn.

– Tháng 10. Gia Định bị đói. Gia Long ra chiếu cho quan Luru trấn phát một vạn hộ thóc cho dân nghèo vay. Những nhân viên hưu dưỡng và quan dinh có vợ con ở quê quán cũng được vay.

– Tháng 12:

* Gia Long ban lệnh cấm đúc trộm tiền vì trong dân có nhiều người đúc trộm tiền quá mỏng. Kẻ nào phạm cấm bắt sung tượng phượng, tài sản tịch thu vào quan.

* Ngày Nhâm Tuất phong ấn; sang năm chọn ngày tốt vào thượng tuần tháng giêng khai ấn. Ở các nha cũng lấy ngày ấy phong hay khai ấn triện. Có lẽ, từ qui định này đã tạo nên tập tục niêm ấn (sấp ấn) và khai ấn vào dịp nghỉ tết của các hương chức thôn làng ở Nam bộ.

* Xây dựng lại chùa Đại Giác ở Cù Lao Phố. Tục truyền, Gia Long dâng cúng cho chùa pho tượng A Di Đà bằng gỗ rất lớn, cao 2m25; do đó, chùa được gọi là “*chùa Phật Lớn*”

– Tháng giêng:

* Lệnh tổ chức duyệt tuyển từ Quảng Bình vào Nam: Lấy năm Mậu và Quý làm khóa, mỗi dinh đặt một trường để thi hành. Phép duyệt tuyển là nhằm thối người già, điều thêm hạng tráng vào.

* Lệnh miễn tiền khoán kho (khoán khó) cho Gia Định (Vốn ở các dinh Gia Định, những người làm đồn điền, là dân trong dinh thì mỗi năm thu trên 1 quan, là người Thanh (hiểu là người Hoa) thì thu tiền 2 quan để dùng vào việc sửa chữa kho công – gọi là tiền khoán khó).

* Sắc cho từ Quảng Bình vào Nam trả hết ruộng hoang đã bị Tây Sơn lấy làm “quan điền trang” và chiếu theo từng hạng công tư mà thu thuế.

* Tha thuế thân 5 năm cho các thợ, binh, dân ở Gia Định.

– Tháng 2. Định phép thuế tô dung: 1/ Thuế ruộng thì từ Quảng Bình vào Gia Định và các đạo Long Xuyên, Kiên Giang. 2/ Thuế thân thì các xã, thôn, phường từ Quảng Bình đến Gia Định qui định: a/ Tráng hạng: Chánh hộ 1 quan 6 tiền, khách hộ 1 quan 4 tiền; b/ Quân hạng: Chánh hộ 1 quan 4 tiền, khách hộ 1 quan 2 tiền; c/ Dân hạng: chánh hộ 1 quan 2 tiền, khách hộ 1 quan cộng tiền dầu đèn, tiền chuỗi mây đều 1 tiền; d/ Hạng dân đinh và lão tật: chính hộ 8 tiền, khách hộ 7 tiền cộng tiền dầu đèn và chuỗi mây 30 đồng; ba hạng cố, cùng, đào đều được miễn.

* Gia Định gạo kém, dân đói. Sai tấn thủ (quan coi giữ cửa biển) xem xét thuyền buôn, không cho chở trộm gạo thóc ra nước ngoài.

– Tháng 3. Ban lệnh khai khẩn thêm ruộng hoang ở Gia Định: Sai các Luru trấn chiêu tập cùng dân, cấp cho thóc của nhà nước cho đi khẩn trị; lại sai quan các dinh chia nhau đi đôn đốc, xem chất đất nên trồng gì thì trồng thứ ấy. Có ruộng bỏ hoang không cấy ấy thì có tội.

– Tháng 4. Sai các dinh ở Gia Định chiêu tập quân dân xiêu tán (những người vì chiến tranh trốn tránh nơi sâu để khỏi bị phu dịch).

– Tháng 7:

* Sai Cai cơ thuộc nội Nguyễn Văn Đức quản giữ 3 đạo Cần Giờ, Vũng Tàu và Đồng Tranh. Văn Đức tâu rằng: “Cần Giờ trước có quân 3 đội Bình Hải, gần đây trốn đi gần hết. Xin ra lệnh cho Cai đội Tiền Thủy là Bùi Văn Hạnh mộ dân ngoại tịch lập làm đội Bình Hải cho lệ thuộc vào để sai khiến”. Gia Long y cho.

* Tổng binh Cai cơ làm Lưu thủ Trấn Biên là Võ Tiến Đẩu chết. Lấy Cai cơ Nguyễn Văn Triêm làm Lưu thủ Trấn Biên.

* Cấp tiền gạo cho các biên binh Gia Định nghĩ ở quê quán: Tổng cộng chi 30.000 quan và 30.000 phương gạo.

– Tháng 11. Quan Lưu trấn là Nguyễn Văn Nhân tâu: “Xin định lại giáo điều khiến cho học trò có đường tiến tới”. Gia Long chấp thuận. Phép học định ra mỗi xã chọn một người đức hạnh văn học, được miễn dao dịch, khiến dạy bảo con em trong địa phương. Người từ 8 tuổi trở lên thì vào tiểu học rồi đến học sách *Hiếu kinh*, *Trung kinh*; 12 tuổi trở lên, trước học *Luận ngữ*, *Mạnh Tử* rồi tới *Trung dung*, *Đại học*; 15 tuổi trở lên, trước học *Thi thư*, sau học *Dịch lễ*, *Xuân Thu*, học kèm *Chư tử* và *sử*. Ai dám đánh bạc, uống rượu và hát xướng thì cáo với quan trừng trị để răn kẻ lười biếng.

1804

– Tháng 4:

* Lưu trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân tâu rằng: “Các hạng lão tật của dân đồn điền, xin từ nay giảm bớt thóc thuế cho 5 phần mười. Ngoài ra khe ngòi xưa nay không có thuế, gần đây bị bọn gian mưu lợi bất dân nộp thuế làm rối cho dân xin tha cho”. Gia Long chấp thuận lời tâu.

* Định ra quan chế và định lệ quân cấp công điền công thổ (xem ĐNTLCB, tập III, 180-188).

– Tháng 7:

* Định lệ trạm mục và trạm phu ở các trạm. Quảng Đức 6 trạm, Quảng Nam 7 trạm: Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định, Trấn Biên đều 2 trạm. Mỗi trạm đặt Cai đội, 1 phó đội và từ Quảng Nam đến Gia Định mỗi trạm đều đặt 5 phu.

* Đặt lệ thưởng bắt hổ: Bắt được một con thì thưởng 30 quan tiền. (Có lẽ do lệ này mà cộp được gọi là “ông ba mươi”).

1805

– Tháng 6:

* Gia Long sai 6 dinh trấn Gia Định: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn (tức Vĩnh Thanh), Trấn Định (tức Định Tường) và Hà Tiên kê khảo sự tích cương vực thổ sản trong địa hạt và đo xem đường sá xa gần, núi sông chỗ nào hiểm yếu hay bình thản, vẽ vào bản đồ, ghi chép biên bản theo từng khoản, cước chú rõ ràng, dâng lên để làm Trình lục (sách kê hành trình)

* Hạ lệnh cho Gia Định thông sức với người Hán (Việt) và dân Man (các dân tộc ít người) họp chợ, chỉ được ở đầu địa giới để trao đổi, không được tự tiện vào sách Man. Kẻ nào không theo lệnh thì trị tội. Thủ trấn mà dung túng thì xử biếm hay bãi.

– Tháng 7. Đặt kho dự trữ ở ba dinh Trấn Biên, Trấn Định và Vĩnh Trấn. Theo lệ trước đó tô thuế ở các dinh đều nộp vào kho trấn ở Gia Định. Mỗi khi có phát chẩn thì do kho trấn chuyển phát. Gia Long cho rằng đường xa không tiện nên ra lệnh 3 dinh phải dựng kho riêng để trữ thóc tô. Trấn Biên 6.000 phương, Trấn Định và Vĩnh Trấn đều 1.000 phương phòng sẵn

dùng. Lại lệnh: Ở Gia Định khi gặp đói kém thì quan Lưu trấn phát trước thóc cho dân vay kịp thời rồi sau hãy tâu.

– Tháng 8. Lấy Trần Minh Nghĩa làm Cai bạ Trấn Biên.

– Tháng 12. Lấy Tham hiệp Nghệ An là Nguyễn Xuân Thục làm ký lục Trấn Biên.

1806

– Tháng 5. Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế ở điện Thái Hòa. Lấy hành thổ tượng trưng cho vua nên chuộng sắc vàng. Đặc biệt, vào dịp này ban tám điều ân xá: Tha 5 phần 10 thóc tô ruộng công tư và các ruộng đồn điền, điền trang, quan trại. Các dinh thuộc trấn Gia Định trước đã có chiếu tha tiền thuế sai dư 5 năm, nay tha thêm 1 năm nữa là 6 năm. Giảm hạn án cho tù đồ đày, tù phạm tội nhẹ.

– Tháng 9:

* Hạ lệnh cho thành thần Gia Định: thông sức cho quan quân dân chúng ở 4 dinh, ai có đóng thuyền nan, thuyền ván từ 5 thước trở lên, có thể đi biển được thì mỗi năm đến tháng 11 phái người khám thực làm danh sách tâu lên.

* Sách *Nhất thống địa dư chí* làm xong. Sách do Gia Long sai Thượng thư binh bộ Lê Quang Định kê cứu bản đồ sách vở cả nước, các thành, dinh, trấn, đạo từ kinh đô trở vào Nam đến Hà Tiên, ra Bắc đến Lạng Sơn để biên soạn rõ núi sông, đường đi, giới hạn bờ cõi, sông biển, nguồn lạch cho đến cầu cống, chợ điểm, phong tục, thổ sản. Sách gồm 10 quyển.

1807

– Tháng 2. Định phép thi Hương và thi Hội. Lấy tháng 10 năm nay mở khoa thi Hương, sang năm Mậu Thìn mở khoa thi Hội.

– Tháng 6:

* Lưu trấn thần Gia Định tâu rằng: “Trộm cướp trong hạt nổi lên luôn, xin đặt đồn bảo ở những nơi xung yếu trên đường thủy bộ và sai thôn ấp đặt điểm canh để xét hỏi nghiêm ngặt”. Gia Long y cho.

* Dân Gia Định kiếm nộp ván gỗ, ván long hiệp cốt (dùng để đóng sườn ghe thuyền) và gỗ tròn có nhiều tỉ vết, thước tác lại không đúng kích thước. Do đó, quan trấn Gia Định đem việc tâu lên. Gia Long dụ rằng: “Lên núi làm gỗ là việc vất vả. Nếu câu nệ mẫu thước thì không khỏi làm khổ cho dân. Nên châm chước mà thu nhận để dân được tiện”.

– Tháng 9. Định điều lệ thuyền vận tải, bao gồm qui định về kích cỡ (*phép đo*), cấp *bài chỉ*, định lệ trọng tải cho các loại thuyền, qui định việc thuyền buôn vận tải của công, việc bồi thường tai nạn, giá tiền thuê chở, tiền thuê bến.

1808

Đổi Gia Định trấn làm Gia Định thành; chỉ định Khâm sai Chương Chấn võ quân Nhân Quận công làm Tổng trấn, Khâm sai Lễ bộ Thượng thư An Toàn hầu Trịnh Hoài Đức làm Hiệp Tổng trấn; ban cho ấn trên chóp có hình sư tử và được phép dùng sơn đỏ. Trấn thành đóng ở huyện Bình Dương phủ Tân Bình.

Năm này dinh Trấn Biên cải đổi thành trấn Biên Hòa, đem huyện lên làm phủ, đem tổng làm huyện. Phủ Phước Long có 4 huyện: Phước Chánh (tổng Tân Chánh cũ), Bình An, Long Thành, Phước An; xét đất rộng hẹp, dân ít nhiều thì theo địa thế liền lạc nhau mà chia đều; lại đặt thêm hai tổng. Địa giới trấn Biên Hòa được chuẩn định: Phía Đông giáp núi Thần Mẫu, lập trạm

Thuận Biên, chạy dài ra Bắc đều là sách động của sơn man; phía Nam giáp trấn Phiên An, trên từ suối Bông Bọt qua sông Đức Giang đến Bình Giang bẻ quanh về Tam Giang Nhà Bè (đại thể hiểu là sông Sài Gòn), thẳng xuống vùng biển Cần Giờ qua Vũng Tàu ra Thất Sơn (Gành Rái) lấy một dải sông làm giới hạn; đất ở bờ phía Bắc có con sông ấy là địa giới trấn Biên Hòa, phía Đông giáp biển, phía Tây đến sơn man.

– Tháng 7. Thành thần Gia Định tâu rằng: “Danh hiệu phủ huyện ở các trấn đã thay đổi, xin đặt mỗi huyện một tri huyện”. Vua Gia Long y lời. Sai xem xét địa thế để lập các huyện nha, lại thấy buổi đầu mới chia đất, công việc nên theo đơn giản, sắc rằng: Các đạo Long Xuyên, Kiên Giang, Đông Khẩu, Đồng Môn, Hưng Phước, Trấn Giang thuộc địa phận huyện nào thì không phải đặt huyện nha nữa, vẫn cho Quản đạo kiêm lý công việc huyện.

1809

– Tháng Giêng. Đặt kho Hưng Phước ở Biên Hòa. Vua thấy Hưng Phước là nơi quan quân đi lại phải qua nên lập kho để sẵn đề phòng chi cấp, nên cho xây kho ở Khu My (tên đất), rồi thu thóc tô ở huyện Phước An chứa trữ vào đó.

1811

– Tháng Giêng. Bãi hương binh Gia Định lại cho về làm ruộng.

– Tháng 2. Ở Gia Định gao rẻ: mỗi phương giá 2 tiền 30 đồng. Gia Long sai 4 trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường cho dân nộp tô đều nộp thuế gấp đôi, quan theo giá khấu trừ tiền thuế thân.

– Tháng 3. Khai mỏ sắt ở La Bôn, Biên Hòa. Nhóm lái buôn người Hoa là Lâm Úc Tam và Lý Kinh lãnh trung, mộ thổ dân và người Hoa ở đó lập làm đội Thiết trường. Mỗi năm nộp thuế sắt mỗi người 50 cân.

1812

Tháng 7 âm lịch:

* Soạn xong luật Gia Long, gồm 22 quyển, có 398 điều (về hình danh và phạm lệ 45 điều, luật lại 27 điều, luật hộ 66 điều, luật công 10 điều).

* Sai Hiệp Tổng trấn thành Gia Định là Ngô Nhơn Tịnh và Tả tham tri bộ Hộ là Lê Viết Nghĩa kiểm tra lệ thuế tiền thóc sản vật ở các trấn, đạo thuộc thành.

* Triệu Nguyễn Văn Nhân về, lấy Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn thành Gia Định, Trương Tấn Bửu làm Phó Tổng trấn; đồng thời khiến 3.000 người thuộc quân Thần sách ở Thanh Nghệ cùng Ngũ quân và Tượng quân ở Bắc thành theo đi thú ở Gia Định.

1813

– Tháng Giêng. Số hộ khẩu ở Gia Định hàng năm tăng thêm. Thành thần dâng sổ đinh lên, sổ mới thêm 26.500 người.

– Tháng 2. Bắt đầu đặt tri huyện ở các huyện Gia Định, mỗi huyện 2 người. Kén các Tri huyện thâm niên ở 4 dinh trực lệ và hai trấn Quảng Ngãi và Bình Định để bổ sung. Ở trấn Biên Hòa, huyện lý Phước Chánh ở Sa Thị (chợ Cát), huyện lý Bình An ở Bông Vọt, huyện lý Long Thành ở Đồng Môn, huyện lý Phước An ở đạo Hưng Phước.

Định số lượng người lại dịch ở các huyện từ Quảng Bình vào Nam: Mỗi huyện có một Đề lại, 2 Thông lại, 6 Chính sai, 50 Lệ dịch. Lại thì được miễn phu dịch, lệ dịch (từ Quảng Bình từ mộ dân ngoại tịch. Gia Định được lấy dân sở tại) thì được miễn 5 phần 10 thuế thân.

- Tháng 7. Bắt đầu mở khoa thi Hương từ Quảng Bình trở vào Nam. Lấy đỗ Hương cống 17 người, trong đó trường Gia Định có 8 người.

- Tháng 12. Phó Đốc học Gia Định là Hoàng Công Xuân được cử làm Cai cơ Biên Hòa.

1814

- Tháng Giêng. Hạ lệnh cho Gia Định dôn 5 đội Gia Nghi để sung bổ vào 5 thuyền Bính; cho 5 trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, Hà Tiên mộ dân ngoại tịch lập mỗi trấn một thuyền Bính, mỗi thuyền 50 người. Phiên An là thuyền An Bính, Biên Hòa là thuyền Hòa Bính năm Quý Dậu, lấy dân đinh các hạng trắng, quân dân các trấn là 49.700 người, trong đó Biên Hòa 5.201 người. Phạm cứ 8 đình kén 1 người. Biên Hòa đặt làm cơ Biên Hùng và 4 đội Biên Dũng nhất, nhị, tam, tứ.

- Tháng 5. Hạ lệnh cho các thành, dinh, trấn lập nhà khám, nhà ngục ở phía bắc thành. Nhà khám 3 gian 2 chái, nhà ngục 5 gian 2 chái.

- Theo lệ chia ban phái đi thú ở Nam Kỳ, trấn Biên Hòa cử 50 người và 4 viên các đội đi thú trấn Hà Tiên. Cứ lệ 6 tháng đổi 1 lần.

- Tháng 10. Đặt thêm phu trạm ở trạm sông Gia Định. Các dinh Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, mỗi dinh một trạm, phu trạm đều 300 người.

- Gia Long định về việc coi giữ đàn miếu. Hạt Biên Hòa có miếu Văn Thánh được nghị chuẩn có 50 người trông coi.

- Tháng 12. Hạ lệnh từ Quảng Đức về Bắc đến Thanh Hóa, về Nam đến Gia Định, phạm các nơi đồn thủ xung yếu thì vẫn để Thủ ngự, còn bao nhiêu giảm bớt.

* Thu giảm tiền thuế năm nay cho các nguồn ở Gia Định cho các bực khác nhau: Huyện Phước Long 2 nguồn, tiền thuế 22 quan tha hết; Tiền Giang - Hậu Giang 4 sở đầm ao, tiền thuế 6.500 quan, giảm cho 500 quan; huyện Kiến An 2 nguồn, tiền thuế 980 quan, giảm hơn 320 quan.

1815

- Gia Long chuẩn định về việc phòng ngừa biên giới. Viên bảo hộ và quan 5 trấn: Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên cùng các nha môn không được tự tiện cho giấy thông hành sang nước Cao Miên. Từ nay về sau đặt làm phép thường.

- Tháng 8. Ban hành Quốc triều luật lệ (tức luật Gia Long).

- Tháng 11. Định việc quân chính ở Gia Định: phạm lính mới kén không được yêu sách xã dân phụng dưỡng. Người Quản suất không được sai việc riêng và quấy nhiễu, cùng nhân việc công mà thu góp. Nếu xã dân có bị Quản suất quấy riêng thì cho tố cáo với quan sở tại để xét xử. Binh lính bỏ ngũ trốn đi thì đánh 50 roi, hai lần thì đánh 70 roi và ba lần thì xử tử. Đi trận mà trốn thì tuy lần đầu cũng xử tử. Còn như đến kỳ đổi thú, người đương ban mà không đến thì chậm một ngày đánh 30 roi, mỗi ngày thêm một bực, trị chỉ đến 100 roi là cùng.

* Lệnh cho Quản cơ, Cai đội ở các trấn, đạo thuộc Gia Định mộ dân ngoại tịch làm lính theo hầu: Quản cơ 7 người, Cai đội 3 người.

- Gia Long định cờ hiệu trạm, nghi trượng trạm gồm: cờ có cắm mũi giáo, lệnh đồng thanh kiểm cho các trạm sông ở Biên Hòa, Gia Định... làm hiệu khi đưa trạm bằng chèo thuyền.

1816

- Tháng Giêng. Tổng trấn Bắc thành Nguyễn Huỳnh Đức được cử làm Tổng trấn Gia Định.

- Tháng 3. Tha giảm tô thuế từ Quảng Bình vào Gia Định. Ở Gia Định thì tô ruộng giảm 2 phần 10, thuế thân giảm 4 phần 10.

* Dời trấn ly Biên Hòa nguyên ở thôn Phước Lư sang thôn Tân Lâm (cả hai thôn đều thuộc huyện Phước Chánh).

- Tháng 11. Cử Trịnh Hoài Đức làm Hiệp Tổng trấn thành Gia Định.

* Lấy Thiêm sự bộ Hộ sung Hộ tào Bắc thành là Bùi Phu Đạo làm Cai bạ Biên Hòa.

* Đổi định lại lệ thóc phụ hao về việc trưng thu cho Gia Định. Ở Gia Định có 3 hạng hộ: Thuế ruộng dùng hộ lớn (mỗi hộ 75 thăng), ruộng núi và ruộng cỏ dùng hộ trung (47 thăng), ruộng đồn điền đều dùng hộ nhỏ (37 thăng 4 hợ) thóc phụ hao mỗi hộ đều 1 thăng. Đến nay đổi định theo như lệ từ Bình Thuận ra Bắc: Hộ lớn phụ 2 thăng, hộ trung phụ 1 thăng 2, hộ nhỏ phụ 1 thăng để cho được công bình.

1817

- Tháng 6. Định thuế người Man ở 3 đạo Đồng Môn, Hưng Phước và Băng Bột, trấn Biên Hòa đều nộp thay bằng tiền (chiêng đồng 30 chiếc, mật ong 30 cân, chiếu 22 đôi đều chiếu giá nộp tiền).

- Tháng 7. Định ngạch binh dài hạn ở Gia Định. Đến lúc này ở thành Gia Định và các trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường, quân theo dài hạn chưa có định ngạch. Nay lệnh thành lập 3 vệ Bảo thành (nhất, nhị, tam), mỗi vệ 10 đội; các trấn Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường đều mộ lập 1 cơ, cơ có 10 đội, mỗi đội đều lấy 50 người, 60 người làm hạn định, sai theo thành và trấn để giữ thành trì, dẹp bắt trộm cướp. Tập dịch đều miễn.

1818

- Tháng Giêng. Định lệnh cấm thuốc phiện ở Gia Định

- Tháng 2. Hạ lệnh cho ruộng núi, ruộng cỏ và dân đồn điền ở Gia Định phải nộp phụ vô đay, thu miễn thuế thân theo thứ bậc khác nhau: Ruộng núi, ruộng cỏ - mỗi mẫu nộp 1 hộ thóc, nộp vô đay 1 cân, tha bớt tiền 30 đồng. Dân đồn điền mỗi người nộp vô đay 3 cân, tha bớt tiền thuế 1 tiền 30 đồng.

1819

- Tháng 11. Bộ hộ dâng tổng sách đình điền của các dinh trấn:

Biên Hòa: số đình 10.600 người, điền thổ 28.000 sớ

(Phiên An: đình hơn 28.000 người, điền thổ 4.800 sớ; Định Tường: đình 18.800 người, điền thổ hơn 7.000 sớ; Vĩnh Thanh: số đình hơn 37.000, điền thổ 9.900 sớ; Hà Tiên: số đình 1.500 người, ruộng 60 sớ)

- Tháng 12. Gia Long qua đời, truyền ngôi cho con thứ tư là hoàng tử Đờm.

1820

- Tháng Giêng. Ngày mùng 1 (năm Mậu Ngọ) vua Minh Mạng lên ngôi Hoàng đế ở điện Thái Hòa.

- Tháng 5. Vua Minh Mạng xuống chiếu tìm sách cũ. Do đấy, trong ngoài đều đem các bản biên chép dâng. Thượng thư Trịnh Hoài Đức đem dâng sách *Gia Định Thành thông chí* và sách *Minh bệ di ngư văn thảo*.

- Tháng 9. Ở Biên Hòa mưa lụt. Ruộng nương, nhà cửa của nhân dân đều ngập mất. Lê Văn Duyệt lấy gạo kho 1.000 phương để chẩn cấp cho người đói. Minh Mạng nghe việc ấy phát thêm 200 quan tiền và muối, gạo chia ra để chẩn cấp.

- Tháng 10:

* Bốn trấn Vĩnh Thanh, Định Tường, Biên Hòa, Phiên An bị bão to, nước lớn, nhân dân nhiều người chết đuối. Lê Văn Duyệt trước hạ lệnh cho các trấn chiếu theo lệ bị nạn bão mà chẩn cấp, rồi làm sớ tâu lên.

* Công chúa Nguyễn Thị Anh cúng tám biển “Đại Giác tự” cho chùa Đại Giác ở Cù Lao Phố.

1821

- Tháng Giêng. Biên Hòa bị lụt lớn, dân đói. Minh Mạng sai xuất tiền gạo phát chẩn.

- Tháng 3:

* Trấn thủ Biên Hòa là Tống Văn Khương, Ký lục là Hoàng Công Xuân, Cai bạ là Bùi Phụ Đạo vì trước đây tự tiện cho bắt binh dân làm việc riêng cho Hoàng Công Lý⁽¹⁾, nay việc bị phát giác đều bị bãi chức. Lấy Vệ úy vệ Dương Võ quân thần sách là Trần Phúc Trung làm Trấn thủ Biên Hòa, Ký lục Biên Hòa là Bùi Đức Minh làm Cai bạ, Thiêm sự bộ Công là Trương Quang Hải làm Ký lục. Phúc Trung đến lỵ sở chưa bao lâu thì chết.

* Chuẩn cho dân thành Gia Định (tức các trấn ở Nam kỳ) được nộp tiền thay thế vải trắng. Lệ cũ: Dân biệt nạp thì vải trắng mỗi người hàng năm phải nộp 2 tấm 15 thước; nay nộp thay bằng 8 quan tiền.

- Tháng 4. Minh Mạng nhận thấy đồn điền ở Gia Định số người ngày càng đông thêm mà ngược lại đình tịch (số dân đình đăng ký vào sổ) không tăng nên ban dụ cho quan ở thành Gia Định xem xét kỹ tình trạng này: cái gì tăng thì tốt hơn?. Lê Văn Duyệt tâu: “Dân Gia Định phần nhiều là dân giang hồ trú ngụ, đặt ra đồn điền để dồn bọn du thủ cho nương tựa vào đồng ruộng vốn là phép tốt. Nếu không cho đồn điền tăng tục thêm dân thì bọn ấy đi lại không định, sợ hoặc để lụy cho dân. Nhưng tránh chỗ nọ đến chỗ kia cũng là việc thường tình của người ta. Đồn điền nhiều thì hộ khẩu lại ít dần đi, lấy đâu mà bổ sung vào chỗ thiếu cho binh tịch?. Vậy từ nay, ai có xin sung đồn điền thì xin hỏi ngay hương lý nếu muốn để người ấy đăng tịch ở làng thì trả họ về dân, nếu không muốn thì cho lưu ở đồn điền, đều cho tùy tiện”. Vua nhận lời tâu.

- Tháng 9. Mở Ân khoa thi Hương ở các trường Gia Định, Thanh Hoa, Thăng Long, Sơn Nam. Trường Gia Định đỗ Hương cống 16 người.

- Tháng 11. Lấy Vệ úy vệ Hữu Bảo nhất thuộc Hữu quân là Khâm sai Chưởng cơ Nguyễn Văn Tuyên làm Trấn thủ Biên Hòa.

1822

- Minh Mạng chuẩn định 2 cơ Phiên bình tiền hậu và 5 đội Phiên vũ nhất, nhị, tam, tứ ngũ đều ở cơ Biên Hùng, trấn Biên Hòa được dự khóa lệ về đội trưởng.

- Tháng 9:

* Đồi danh hiệu đồn điền ở 4 phủ thuộc thành Gia Định. Nguyên từ đầu đời Gia Long, các trại đồn điền biệt nạp lấy tên huyện hay tổng sở tại để gọi, số đình chỉ ghi vào sổ thuế. Đến

(1) Hoàng Công Lý là Phó Tổng trấn thành Gia Định bị tội tham nhũng, tang vật đến 2 vạn quan tiền. Sau bị tội, đình thần nghị án khép tội chết, bèn đem giết, tịch thu tài sản trả lại cho binh dân.

nay, thành thần biên chế thành từng hiệu nên xin đặt tên hiệu theo ngạch binh: Tân Bình đổi thành Gia Bình (3 hiệu, 22 trại, 750 người); Phước Long (thuộc Biên Hòa) đổi thành hiệu Gia Phước (1 hiệu, 4 trại, 138 người); Định Viễn đổi thành Gia Viễn (14 hiệu, 142 trại, 6.174 người); Kiên An đổi thành Gia An (8 hiệu, 79 trại, 2.641 người).

* Đổi định tên trạm từ Quảng Đức vào đến Hà Tiên, trở ra đến Sơn Nam. Riêng Biên Hòa có 5 trạm: Biên Thuận, Biên Thạnh, Biên Long, Biên Phước, Biên Lễ.

- Tháng 10. Lấy Trấn thủ Định Tường là Nguyễn Văn Phong làm Trấn thủ Biên Hòa.

- Tháng 11. Thành thần Gia Định tâu xin lương phát 17.600 người binh dân hai trấn Phiên An và Biên Hòa, mỗi 500 người đồn làm một toán, mỗi toán 10 đội, mỗi đội 4 thập, chia làm 3 phiên, đào lấy đá ong để dự bị việc đắp thành. Vua Minh Mạng cho rằng công trình ấy nặng nhọc nên dụ sai ưu cấp cho tiền gạo và răn bảo phải dè dặt sức dân, chớ đốc thúc nghiêm ngặt mà nhọc dân.

- Tháng 12. Bắt đầu đặt chức Tri phủ ở 4 phủ Tân Bình, Định Viễn, Phước Long, Kiến An thuộc Gia Định. Lấy Hàn lâm Biên tu là Hà Quyền, Phan Hữu Tĩnh, Vũ Đức Khuê, Phan Bá Đạt thăng bổ. Minh Mạng dụ rằng: “Dân Gia Định thích việc nghĩa, dễ dạy bảo. Nay bắt đầu đặt phủ trị, cho bọn người thử việc hành chánh, phả lo tuyên dương đức hóa, khuyên bảo thói hay, cho xứng ý trẫm.” (ĐNTLCB, tập VI, tr 126).

1823

- Tháng 2. Giặc Man Cam Khoái ở Thuận Thành là Ta La Mân họp quân đốt phá bảo Thị Linh, một đồn bảo quan yếu của Thuận Thành. Trấn thần Bình Thuận đem binh hợp với Trấn thủ Thuận Thành đuổi bắt. Giặc trốn xa. Thành thần Gia Định thấy vùng đất của người Man tiếp giáp với địa đầu Hưng Phước (Biên Hòa), sai Quản đạo Nguyễn Văn Châu dụ được Ta La Mân đem hơn 400 người bộ lạc qui thuận. Thành thần xin cấp quần áo, tiền gạo khiến cho họ tụ tập làm ăn. Vua Minh Mạng y cho. Năm 1825, được đổi thuộc vào sổ dân Biên Hòa.

- Tháng 5:

* Thành thần Gia Định tâu rằng các trấn thuộc thành phần nhiều là ngả sông và đất rừng mà ở tổng chỉ có 1 người Cai tổng, thể khó trông coi cả được, xin đặt thêm một người Phó tổng ngoại ủy. Vua y cho.

* Hạ lệnh cho thợ các cục ở Phiên An, Biên Hòa lệ vào ngạch cục tạo tác ở Gia Định.

- Tháng 9:

* Lấy Phó Đốc học Gia Định là Nguyễn Đăng Sở làm tư nghiệp Quốc tử giám. Đăng Sở vào yết kiến. Vua hỏi: “Sĩ tử Gia Định học tập như thế nào?” Đăng Sở đáp: “Sĩ nhân nhiều người tuấn tú dễ dạy. Thần tại chức chưa được mấy năm mà đã có vài mươi người hơi thành tựu”.

* Bỏ chức Đốc học thành Gia Định, phủ Hoài Đức và chức Trợ giáo ở Bắc Thành vì đã đặt chức Đốc học các trấn ở Gia Định và Giáo thụ Bắc Thành.

- Tháng 11. Người Biên Hòa, thành Gia Định là Nguyễn Văn Trung dâng sách *Quốc Triều diễn chí*. Vua Minh Mạng thưởng cho 10 lạng bạc.

1824

- Thành tỉnh Biên Hòa được chia đặt 4 cỗ súng các hạng và 1.200 hòm đạn.

- Tháng Giêng. Đổi tên các thủ ở Gia Định: Thủ Băng Vọt làm thủ An Lợi, thủ La Bôn Nguyên làm thủ Phước Vĩnh Nguyên, thủ Hưng Phước Thượng làm thủ Long An, thủ Sông

Nậu làm thủ Phước Bảo, thủ Đường Sứ làm thủ Bình Lợi, thủ Ba Can làm thủ Định Quán, đạo Đổng Môn làm đạo Phước Thuận, thủ Lăng Giao làm thủ Phước Khánh, thủ Vũng Tàu làm thủ Phước Thắng, thủ cửa biển Tắc Khái làm thủ Long Hưng (đều thuộc tỉnh Biên Hòa).

- Tháng 3. Gia Định có nhiều người chở gạo đi bán ở Hạ Châu và bán cho lái buôn người Trung Quốc. Vua Minh Mạng cho rằng việc làm ấy sẽ làm tăng giá gạo trong nước nên ban lệnh cấm.

- Tháng 6 (?). Nguyễn Văn Phong thôi giữ chức Trấn thủ Biên Hòa làm Thống quản biên binh Gia Định. Chương cơ Vệ úy Trung vệ dinh Tiền phong là Lê Văn Trừ thay Phong làm Trấn thủ Biên Hòa. Khoảng cuối năm Lê Văn Trừ mất. Lại lấy Vệ úy hữu vệ dinh Tiền phong quân Thị nội là Nguyễn Khả Bằng làm Trấn thủ Biên Hòa.

1825

- Tháng 2. Hiệp biện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức chết. Minh Mạng tặng là Thiếu Bảo Cần chánh điện Đại học sĩ (trật Chánh nhất phẩm), thụy Văn Khác. Ban cho gấm hồng, gấm Tống 4 cây, nhiễu đoạn mỗi thứ 4 tấm, sa trù 11 tấm, tiền 2.500 quan, gạo 500 phượng, dầu 3.000 cân; lại lệnh nghỉ châu 3 ngày, sai quan tứ tể. Ngày đưa đám về quê (Biên Hòa), vua sai hoàng tử là Miên Hoàng đến nhà riêng vâng mệnh cho rượu, lại phái 400 quân thần sách đưa đến bến đò sông Hương. Cấp cho 2 mộ phu.

- Tháng 5. Mỗi phượng gạo ở trấn ly Biên Hòa có giá 1 quan 2 tiền 30 đồng. Giá gạo trong năm này luôn dao động từ 1 quan đến 1 quan 5 tiền mỗi phượng kéo dài cho đến hết năm, khi tăng, khi giảm.

- Tháng 7. Gia Định, Thừa Thiên, Nghệ An thi hương. Gia Định 15 người đỗ Hương cống.

- Tháng 9. Đổi định lại kiểu học thu tô và lệ lá dừa nước phụ thu cùng thóc dâng ngoài cho thành Gia Định. Trước đây ở thành hạt, Gia Định học thu thóc tô và thóc sưu, có cái 75 thăng, có cái 47 thăng 1 cáp và loại 33 thăng 4 cáp và hễ thu thóc tô ruộng thì dùng học 75 thăng, thu thóc thuế ruộng núi và ruộng đầm thì dùng học 47 thăng 1 cáp, thu thóc sưu đồn điền thì dùng học 33 thăng 4 cáp. Lá dừa và thóc dâng ngoài thì theo học lớn nhỏ mà lượng thu nhiều ít không nhất định. Nay đề ra việc chỉ dùng học nhà nước cấp là 26 thăng làm mức, học cũ đều hủy đi. Lá dừa thì định cứ 1 học thóc phải phụ thu 4 tấm, cho tính nộp bằng tiền (100 tấm nộp thay là 1 quan 3 tiền). Thóc dâng ngoài thì 1 thăng thóc phụ thu 3 thước. Lại sắc cho sang năm (1826) thì tiền lệ điền mẫu thập vật và tiền nộp thay lá dừa đều cho nộp bằng thóc (cứ 8 tiền chiết nộp 1 học thóc).

1826

- Tháng Giêng. Trấn thủ Biên Hòa là Nguyễn Khả Bằng, Ký lục là Trương Quang Hải, Cai bạ là Lê Đạt Đức có tội bị miễn chức. Dân hạt Biên Hòa có người xiêu tán, bọn Bằng khinh suất ủy cho thuộc ty khám báo không đúng; lại để thóc ở kho lẫn lộn mới cũ đến nỗi mốc hỏng nhiều. Tổng trấn Gia Định thành là Lê Văn Duyệt đem việc ấy tâu lên. Khi án đã thành đều bị cách chức.

- Tháng 5. Lấy Thiêm sự bộ Lễ là Nguyễn Minh Châu làm Ký lục trấn Biên Hòa.

- Tháng 7. Lấy Vệ úy thân cơ tiền là Mai Văn Châu làm Trấn thủ Biên Hòa.

1827

- Minh Mạng nghị chuẩn về lính tuyển. Trấn Biên Hòa các xã thôn đầy đủ số đinh nên theo lệ cứ 8 đinh chọn lấy một lính.

- Tháng 8. Trấn thủ Biên Hòa là Mai Văn Châu chết, lấy Phó Vệ úy Vệ Hậu Nhi quân Thị trung là Nguyễn Hữu Thuyên làm Trấn thủ Biên Hòa.

1828

Lấy Hiệp trấn Biên Hòa là Bùi Đức Mân làm Hiệp trấn Phiên An; cử Lang trung Lễ bộ là Phạm Vũ Phái làm Tham hiệp Biên Hòa.

- Tháng 4. Chế định các đồ đo lường: phương, thưng, uyển, bát cho trong kinh ngoài trấn thống nhất. *Khuê* (lấy 24 hạt thóc nếp làm 1 khuê); 10 khuê là 1 *loát*; 10 loát là 1 *sao*; 10 sao là 1 *thược*; 10 thược là 1 *hộc*; 10 hộc là 1 *thăng*; 13 thăng là 1 *phương*; 10 phương là 1 *trung phương*; 26 thăng là 1 *hộc*; *uyển lớn* thì 30 uyển là một phương, *uyển vừa* thì 30 uyển là 1 trung phương; 1 bát rưỡi là 1 thăng. Phàm hộc, phương đều làm bằng gỗ; thưng, uyển, bát đều làm bằng đồng. Hộc dùng để thu chi thóc công; phương và uyển lớn dùng để thu chi gạo lương; trung phương và uyển dùng thu chi muối; thưng dùng thu chi muối gạo, bát dùng thu gạo cước.

- Tháng 7. Thi Hương ở trường Gia Định, Nghệ An, Thừa Thiên. Gia Định đỗ 16 người.

- Tháng 9. Đốc học Biên Hòa là Nguyễn Huy Cầm ốm. Lấy Tri huyện Nghi Xuân là Thiệu Nguyên Diệu làm Thự Đốc học Biên Hòa.

- Tháng 11. Hiệp trấn Biên Hòa là Nguyễn Minh Châu bị bệnh về hưu, lấy Tham hiệp Quảng Nam là Đặng Chương làm Thự Hiệp trấn.

- Tháng 12. Định ngạch thuyền ở kinh và ở ngoài. Theo đề nghị của bộ Công: Cho mỗi địa phương tùy theo công việc ít nhiều mà định ngạch số lượng thuyền, nơi nào thiếu thì đóng thêm và hạn trong 3 năm phải làm xong. Ngoài thuyền trong ngạch cùng lưu số thuyền ngoài ngạch để sai phái. Theo đó, định ngạch Biên Hòa 25 chiếc thuyền, gồm 10 chiếc *thuyền son*, 5 chiếc *thuyền hải đạo*, 5 chiếc *thuyền ô*, 5 *thuyền lê*. Ngoài ra, còn có 12 chiếc thuyền ngoài ngạch⁽¹⁾.

1829

- Tháng 2. Trấn thủ Biên Hòa là Nguyễn Hữu Thuyên làm Trấn thủ Hà Tiên. Vệ úy Trang võ là Trần Văn Hựu làm Trấn thủ Biên Hòa.

- Tháng 5. Theo sổ tổng kê về hộ khẩu cả nước tất cả 719.510. Riêng 5 trấn ở Gia Định là 118.790.

- Tháng 8:

* Thự Đốc học Biên Hòa là Thiệu Nguyên Diệu ốm. Lấy Giáo thụ Ứng Hòa là Bùi Danh Kỳ làm Thự Đốc học Biên Hòa.

* Thành thần Gia Định tâu báo về việc dân chúng hay bỏ quê quán mà đi ở đây đó trú ngụ, không vào sổ hộ tịch nhất định. Vua Minh Mạng thuận cho việc kê hộ tịch của dân theo quê quán của ông hoặc của cha để quản lý số đinh và tuyển lính. Ngoài ra cũng ban lệnh đăng ký người Hoa (người Thanh) nhập cư bằng đường thuyền buôn: ai muốn ở lại thì xã Minh Hương và Bang trưởng bảo kết vào sổ để cai quản, ai muốn về thì cho về nhằm việc quản lý chặt chẽ hơn.

Tháng 9:

(1) Qui thức:

* Thuyền hải đạo dài 6 trượng 1 thước, ngang 9 thước 8 tấc 3 phân, 46 mái chèo.

* Thuyền ô, thuyền son, thuyền sai đều dài 4 trượng 8 thước, ngang 8 thước 4 tấc, sâu 3 thước 2 tấc, 30 mái chèo.

* Thuyền lê dài 5 trượng 2 thước 6 tấc, ngang 7 thước 2 tấc, sâu 3 thước 1 tấc, 36 mái chèo.

* Định cách thưởng cho người mộ dân lập ấp ở Nam kỳ: Mỗi ấp chiêu mộ những dân ở ngoài sở đình được 5 suất, khai khẩn đất hoang được 50 mẫu trở lên thì thưởng 20 quan tiền; mộ được 10 suất đình, khai khẩn được 100 mẫu trở lên thì được 40 quan tiền; mộ được 15 suất đình, khai khẩn 150 mẫu trở lên thì được thưởng 6 quan tiền; còn hơn nữa thì cứ theo mức ấy mà tính lên.

* Đồi Tham hiệp Biên Hòa là Phạm Vũ Phác làm Hiệp trấn Phiên An; cử Lang trung Hình bộ là Ngô Bá Tuấn làm Tham hiệp Biên Hòa.

1830

- Minh Mạng định lệ về tượng binh. Biên Hòa được chuẩn y 7 thớt voi.

- Tháng 5. Hiệp trấn Vĩnh Thanh là Vũ Quỳnh đổi bổ làm Hiệp trấn Biên Hòa.

- Tháng 10. Quan thành Gia Định tâu rằng: “Các trấn, thành, hạt 7 huyện: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Tân Minh, Vĩnh Bình, Kiến Hưng, Kiến Đăng văn học hơi thịnh, học trò ngày một nhiều, xin mỗi huyện đặt một Huấn đạo để luyện tập cho học trò giỏi”. Vua Minh Mạng y cho.

- Tháng 11. Cử Trấn thủ Biên Hòa là Trần Văn Hựu làm Trấn thủ Hà Tiên, cử Vệ úy vệ Tiên phong hữu là Phạm Phú Chung làm Trấn thủ Biên Hòa.

1831

- Hai đồn mới ở Biên Hòa là Tân Lợi, Tân Định được chuẩn cho đặt một viên thủ ngữ tuần phòng trong bản hạt và đốc thúc dân mau nộp thuế.

- Tháng 3. Chuẩn y nộp thuế thay bằng tiền cho những hộ làm nghề nên sáp ở Gia Định.

- Tháng 7. Mở khoa thi Hương ở các trường Thừa Thiên, Nghệ An, Gia Định, lấy đỗ Cử nhân tất cả 51 người. Riêng Gia Định là 19 người, nhưng khi đưa duyệt bài thi, giảng xuống hạng Tú tài 9 người “vì văn kém”.

- Tháng 11. Gia tặng chức tước cho các công thần, thân tộc và có huân lao trong cuộc khai quốc và trung hưng. Dịp này Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) được tặng làm *Khai quốc công thần, Tráng võ tướng quân, Thần cơ đình, Đô thống, Thiếu phó*; đổi tên thụy là *Tráng Hoàn, phong Vĩnh An hầu*.

1832

- Tháng Giêng. Lê Văn Duyệt, Tổng trấn thành Gia Định, vì tuổi già sức yếu dâng sớ xin cáo lão; sớ tâu: “Hiện nay từ phía Bắc kinh kỳ trở ra đã chia hạt đặt quan, có các nha Tông đốc, Tuần phủ, Bố chánh, Án sát cùng gìn giữ nhau, ràng buộc nhau rất hợp với chức Phương bá (quan đứng đầu một địa phương) Liên suất (người đứng đầu chư hầu 10 nước, tức như Án sát sứ đời sau) đời xưa. Thần dân già yếu, trong lòng cũng biết mưu kế dài lâu không gì hay hơn thế. Vậy xin sắc sai các đình thần bàn xét về các trấn ở thành hạt Gia Định để kiến thiết một thể, tỏ ra một chính sách chung, đại đồng, khiến thần được nghỉ việc thành, điều dưỡng cho khỏi sẽ xin về kinh châu hầu”. Đề nghị bỏ cấp thành để lập tỉnh như đã làm ở miền Bắc của Lê Văn Duyệt này được vua Minh Mạng dụ rằng: “(...) đợi sau sẽ xuống chỉ quyết định”.

- Tháng 4. Định điều lệ khảo khóa và giảng dạy của học thần thành Gia Định vì học trò của thành hạt có người trải qua 8 khóa mà học chưa đủ văn thể 4 trường. Vua Minh Mạng sai bộ Lễ bàn xét rồi chuẩn định: Từ này các học thần ở thành Gia Định cứ 3 ngày một lần giảng tập, lần nào cũng ra đủ đầu bài 4 trường (tức 4 kỳ thi trong một khoa Hương), người nào chưa biết đủ thể văn nào thì bắt chuyên tập thể văn ấy rồi hội bình để nhận xét những câu đáng điểm,

đáng số, yết bảng đề nêu rõ quyền hơn, quyền kém. Người nào khi làm khi nghĩ sẽ bị răn dạy bằng hình phạt, giáo dục cốt sao cho 4 thể văn đều thông.

- Tháng 6. Trấn thủ Biên Hòa là Phạm Phú Chung chết. Cử Phó vệ úy ở Ban trực trung vệ doanh Thân sách là Phạm Hữu Tâm làm Trấn thủ Biên Hòa.

- Tháng 8. Tổng trấn thành Gia Định là Lê Văn Duyệt chết. Nguyễn Văn Quế lãnh ấn Tổng trấn thành Gia Định. Sau đó, Quế dâng sớ báo việc xét nhà con nuôi của Lê Văn Duyệt là Lê Văn Yên thấy có chứa 10 tờ giấy đóng sẵn ấn “Quốc gia tín bảo” và 10 tờ giấy đóng sẵn ấn “Công đồng” và phát giác hơn 1070 tấm gỗ tấu và gỗ dầu mà Duyệt đã trữ riêng. Minh Mạng ra lệnh sung công gỗ, hủy các giấy có ấn và tiếp tục tra xét tội của Lê Văn Duyệt để tâu lên nghị xử.

- Tháng 9. Gia Định có giặc biển Chà Và lén lút nổi lên ở tâu phận Long Hưng thuộc tỉnh Vĩnh Long, cướp bóc, bắt người đem đi. Quan Trấn thủ Lê Văn Nghĩa đem binh thuyền đuổi bắt. Việc đến tai vua, vua sai Trấn thủ Biên Hòa là Phạm Hữu Tâm, Thự Trấn thủ Phiên An là Trần Hữu Thành đem binh thuyền đi hội tiền. Giặc liền ra đảo Côn Lôn thuộc Phiên An, đón cướp thuyền buôn; lại lên bờ đốt nhà, cướp của (...) Đội trưởng đội Phú Cường, sở Phú Quốc là Ngô Văn Thành đánh nhau với giặc ở Hòn Dừa chém được mấy đầu giặc, bắt được thuyền súng ống và khí giới của giặc.

* Bắt đầu chia tỉnh, đặt quan từ Quảng Nam trở vào Nam. Ở Gia Định bỏ cấp thành, đổi ra lục tỉnh: Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Tỉnh Biên Hòa thống trị một phủ Phước Long và 4 huyện: Phước Chánh, Phước An, Bình An, Long Thành.

* Bắt đầu đặt 17 *phân phủ* ở các phủ địa phương (các huyện trong phủ hạt thuộc đồng Tri phủ kiêm lý hoặc thống hạt thì gọi là “*phân phủ*”). Theo lệnh này, ở Biên Hòa, Tri phủ Phước Long kiêm lý huyện Phước Chánh, thống hạt huyện Bình An, Phước An và Long Thành. Phủ Phước Long được coi là phủ *trung khuyết* (địa điểm trọng yếu vừa phải, công việc không nặng quá, không nhẹ quá) hoặc *giản khuyết* (địa phương công việc có ít và giản đơn): chỉ đặt 1 tri phủ kiêm lý 1 huyện, còn các huyện khác đều là thống hạt và huyện kiêm lý không cần đặt huyện thừa. Lệnh này cũng định rõ việc giữ ấn triện, xác định nhiệm vụ (thu thuế, xử kiện, đắp đê, đánh cướp, trị an...) của Tri phủ, đồng Tri phủ, các huyện thừa, huyện do phủ thống hạt... (Xem ĐNTLCB, tập XI, tr 268 – 275).

* Đổi bổ Hiệp trấn Biên Hòa là Vũ Quỳnh làm Bô chánh sứ, Thự lý ấn quan phòng của Tuần phủ; Thự Tham hiệp Lê Văn Lễ đổi bổ làm Thự Án sát, cho Quân cơ Hậu quân là Hồ Kim Truyền, Thự phó Vệ úy, trật tòng tam phẩm sung Lãnh binh quan Biên Hòa; cho Vương Văn Lễ làm Thành thủ úy Biên Hòa.

- Tháng 11:

* Trẻ chăn trâu ở Biên Hòa bắt được cái mũ cổ bằng vàng (nặng 2 lạng 5 đồng cân) đem đập ra đi chia nhau. Quan tỉnh thu lại đem dâng. Thấy mảnh vàng có khắc chữ nhỏ là thứ chữ “phiên”, vua Minh Mạng bảo thị thần rằng: “Mũ này là đồ cổ của nước Chiêm Thành, lũ mục đồng không biết, tự tiện đập vỡ khiến đồ vật mấy trăm năm về trước không còn lại làm ghi, thực khá tiếc”. Ra lệnh thưởng cho người bắt được cái mũ ấy 20 lạng bạc.

* Định ngạch cho các thuyền 6 tỉnh Nam kỳ. Tỉnh Biên Hòa hiệu thuyền Biên An 1 chiếc và thuyền sam bản nhỏ kèm theo 1 chiếc, thuyền Hải đạo 5 chiếc, thuyền Lê, thuyền Ô, thuyền Chu mỗi thứ 10 chiếc; cộng 37 chiếc và thuyền Hải đạo ngoại ngạch 2 chiếc.

- Tháng 12. Cấp ấn tròn bằng sừng cho 6 tỉnh Nam kỳ: mặt ấn khắc tên tỉnh. Ví dụ tỉnh Biên Hòa thì khắc 2 chữ “Biên Hòa”.

Về quan chức: Cứ 2 tỉnh An – Biên, Long – Tường, An – Hà thì Tổng đốc kiêm làm Tuần phủ; Biên Hòa, Định Tường và Hà Tiên thì dùng Bộ chánh quyền giữ ấn và làm việc Tuần phủ; hai ty Bô và Án – mỗi ty có một Thông phán và một Kinh lịch; các Bát cử phẩm thư lại đến vị nhập lưu thư lại thì tùy tỉnh to hay nhỏ mà nhiều ít khác nhau.

Về quân sự: Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên mỗi tỉnh đặt một quan Lãnh binh, dùng quan tòng tam phẩm. Lãnh binh Biên Hòa chuyên coi 2 cơ Biên Hùng và cơ Biên Hòa, 2 cơ Biên Uy tả hữu, tượng cơ Biên Hòa kiêm quan thủy cơ Biên Hòa. (Cơ Biên Hòa nguyên là các đội Diêm Tiêu, Kiên Thành, Hoa Tiêu thuộc cơ Tuần Thành và thuộc binh Vũ Nha thuộc thành Gia Định cùng các đội trấn binh cơ Biên Thạnh thuộc Biên Hòa và trung chi Kiến Võ cũ đồn bổ cơ Biên Uy tả nguyên là Hậu chi Gia Uy đồn điền đổi ra. Tượng cơ Biên Hòa nguyên là đội tượng cơ Định Tường thuộc thành Gia Định chia bổ voi trận 20 thớt. Thủy cơ Biên Hòa nguyên là Tả chi Gia Uy đồn điền đổi ra).

Về công việc nên làm:

- Tất cả văn thư, sổ sách của Gia Định cũ đều giao lại cho Tổng đốc An – Biên để sau này có hạt nào tra cứu thì sao lục đưa cho để chấp chiếu.

- Tỉnh Biên Hòa được chuẩn y hạn định 100 ống đưa trạm. Mỗi ống phải khắc danh hiệu "nha môn, địa phương và số hiệu".

- Từ Quảng Nam trở vào Nam, các tượng cơ đã lệ thuộc vào quan địa phương và quan Lãnh binh cai quản. Còn những viên chuyên quản ở kinh trước đều bỏ; vệ binh kinh tượng đi thú Gia Định cũng rút về hàng ngũ.

- Các hạt Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên có sự giao thông bằng đường thủy, những nhà, trạm thủy dịch đặt từ trước để chuyên đạt đến để như cũ. Việc đi lại quan báo thì do địa phương tùy tiện sắp đặt.

- Các đồn điền nguyên có thuế thân, nay đã bỏ sung vào cơ binh thì đều nên miễn.

- Đội Lục thuộc Giáo Dưỡng binh ở thành Gia Định cũ có người nào tình nguyện về kinh thì bỏ vào đội Giáo Dưỡng, còn thì xét theo quê quán, ghi tên vào sổ đình.

- Các đội pháo thủ cũ cũng phiên chế lại. Đội pháo thủ Biên Hòa gộp với đội pháo thủ Ngũ của thành Gia Định cũ đồn làm đội pháo thủ Biên Hòa.

- 10 đội Hồi Lương của thành Gia Định cũ chia cho lệ thuộc Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang mỗi tỉnh 2 đội.

- Các thuế tiền, thóc, sản vật các hạt thuộc thành Gia Định cũ từ đây về sau đều nộp vào kho ở tỉnh. Các chỗ thủy lợi, giang tuần, tổ ong, lưới cá đều do quan địa phương đấu giá phát mại. Còn các sản vật của kho hàng năm, do bộ Hộ xem xét ở kinh cần dùng bao nhiêu, sẽ tư đi từng hạt để thu mua.

- Các kho tàng thuộc thành Gia Định cũ và kho An Bình ở Phiên An vẫn do Tổng đốc An – Biên nhận giữ; còn kho Hòa Phước tỉnh Biên Hòa, kho Vĩnh Viễn tỉnh Vĩnh Long, kho Định An tỉnh Định Tường đều dỡ về làm ở tỉnh.

- Các tỉnh Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên và các đồn tấn trước hết hãy đem thuyền của thành Gia Định cũ mà chia phát ra, rồi do bộ Công tiếp tục xét bàn, sẽ chuẩn định thành ngạch.

- Những phủ huyện mới lập thì phủ đặt một Giáo thụ, huyện đặt một Huấn đạo để dạy học.

- Minh Mạng chuẩn về việc cấp tín bài ở các kỳ, các tỉnh trực; tỉnh Biên Hòa được cấp 5 chiếc tín bài bằng ngà, giao cho quan Tuần phủ chuyên giữ.

- Tỉnh Biên Hòa được dự trữ 6.000 cân diêm tiêu và 1.200 cân lưu hoàng về việc chia cấp thuốc nổ.

- Tháng 3. Từ Phú Yên trở vào Nam đến Hà Tiên, dân cư các hạt có nhiều đồng ruộng xen kẽ vào núi rừng thường có thú dữ làm hại. Vua sai Binh bộ truyền dụ các quan tỉnh xét các thôn ấp ở ven rừng núi thuộc hạt mình thì chọn phái binh và dân, hễ ai biết bắn súng điều sang thì liệu cấp cho súng và thuốc đạn để bắn giết thú dữ trừ hại cho dân. Phàm ai giết được hổ dữ thì chiếu lệ thưởng cho; bắn được tê giác và voi thì mang ngà và sừng đến nạp quan, còn lại thì mua bán với nhau. Việc chi thuốc đạn mỗi năm mỗi lần ghi vào sổ chi dùng.

- Tháng 5. Thăng Lê Văn Lễ làm Án sát Biên Hòa.

* Sai các tỉnh Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang; mỗi tỉnh chọn một đội Hồi Lương thuộc tỉnh mình chuyên giao cho Hà Tiên để lập Biên Lương. Dồn hai đội Nhất, Nhị trong Giáo Dưỡng binh thuộc thành Gia Định cũ làm đội Tường Thiện thuộc Định Tường, hai đội Ngũ và Lục làm đội Long Nghị thuộc Vĩnh Long và hai đội Tam, Tứ thì bỏ vào hai đội Nhị và đội Bát thuộc cơ Biên Hòa.

* Lê Văn Khôi nguyên là Vệ úy vệ Minh Nghĩa thuộc Tả quân, nổi dậy chiếm giữ tỉnh thành Phiên An.

* Vũ Quýnh, Thự Tuần phủ Biên Hòa tâu: “Các viên tỉnh phái là Trần Văn Khanh – Quản cơ Biên Hùng, Nguyễn Văn Khiển – suất đội Tượng cơ, đem binh và voi đi Phiên An cứu ứng, mới đến Trung Thôn, huyện Bình Phú thuộc tỉnh thì gặp Phó Lãnh binh (của Phiên An) chạy đến đóng quân ở đó... Hiện thanh thế của giặc (tức Lê Văn Khôi) càng lúc càng lớn. Và lại binh tình có ít, không lấy đâu phái thêm được. Hiện để Trần Văn Khanh lưu lại đóng giữ địa phận, đốc sức quân và dân đóng đồn ở bên đò Bình Đồng Đông thôn. Lại phái Phó Quản cơ Ngô Văn Hóa coi quản binh thuyền đến ngả ba sông Nhà Bè để chặn đường giặc đến. Lại thông báo cho Bình Thuận và Định Tường phái binh đến tiếp ứng, chờ binh 2 tỉnh đến hiệp lực để tiến đánh.

* Cử Nguyễn Văn Thị, Vệ úy Tam vệ Kinh tượng sang làm Lãnh binh Biên Hòa, chuyên coi các Tượng cơ của Biên Hòa và Phiên An.

* Lê Văn Khôi kéo quân đánh Biên Hòa. Thự Tuần phủ Vũ Quýnh, Án sát Lê Văn Lễ, Lãnh binh Hồ Kim Tuyền, Quản cơ Biên Hùng Trần Văn Khanh đều bỏ chạy. Tỉnh lỵ bị thất thủ. Minh Mạng ban dụ cách chức tất cả quan chức Biên Hòa bỏ chạy này, nhưng vẫn cho lưu dụng ở trong quân để “gắng sức chuộc tội”.

- Tháng 6. Lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi ở Phiên An phát triển rất mạnh. Triều đình sai phái quân triều và các tỉnh tiến đánh, nhưng chưa có kết quả. Thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh, Án sát Lê Văn Lễ tâu rằng: “Lãnh binh Bình Thuận Lê Văn Nghĩa và nguyên Án sát Tôn Thất Gia đã đem viện binh đến trạm Biên Long (thuộc huyện Phước An) đóng đồn trại để tìm cách đánh lực lượng nổi dậy ở Phiên An. Nhưng trạm, đường thủy không giao thông được, nhiều lần phát đệ các chỉ dụ và công văn đi các tỉnh Long Tường, An Giang đều không được nên bị đọng lại.

* Thự Tuần phủ Biên Hòa Vũ Quýnh cùng 500 quan quân Bình Thuận từ Biên Long tiến đánh Biên Hòa, Án sát Lê Văn Lễ ở lại giữ kho đạo Hưng Phước và tái chiếm được tỉnh lỵ; nguyên trước đó Lê Văn Khôi sai Trần Minh Thiện chiếm giữ Long Thành. Quýnh cùng lãnh binh Bình Thuận là Lê Văn Nghĩa và nguyên Án sát Tôn Thất Gia đốc quân và voi tấn công đánh bại được Thiện; rồi thừa thắng đến thẳng tỉnh lỵ. Trấn thủ Biên Hòa của Lê Văn Khôi là Lê Đắc Lực cùng Hiệp trấn Đỗ Văn Dự đã bỏ chạy trước. Minh Mạng được tin cho Vũ Quýnh,

Lê Văn Lễ phục chức cũ và ban lệnh cho họ phải thiết lập đồn lũy cho kiên cố ở ngay tỉnh lỵ và ở đối ngạn Bình Đồng, đồng thời chia phái binh, voi, thuyền phòng giữ.

* Lực lượng nổi dậy ở Phiên An do Thái Công Triều cầm quân đánh chiếm các tỉnh Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

- Tháng 7. Lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi lại tấn công chiếm Biên Hòa, nhưng không thành công. Trước đây, khi quan quân triều đình chiếm lại Biên Hòa thì ngoài biên binh Biên Hòa còn được tăng cường từ kinh đô. Đoàn Dũ, Phó Vệ úy Cẩm Y, Phan Văn Song, Thự phó Vệ úy doanh Vũ Lâm và Nguyễn Văn Thị mới được bổ nhiệm làm Lãnh binh Biên Hòa cùng với lính voi ở các tỉnh lục tục kéo đến. Tất cả chia nhau đi Bình Đồng lập đồn lũy để phòng thủ. Vũ Quỳnh phái Quản cơ Trung Hùng là Trần Văn Khanh đem binh thuyền án ngữ cửa sông Phước Long (tức Đồng Nai). Vừa gặp 5 chiếc thuyền của phe nổi dậy từ Nhà Bè đến, Khanh bèn bỏ thuyền chạy. Lực lượng phe nổi dậy tiến thẳng đến tỉnh lỵ Biên Hòa.

Nguyễn Văn Thị cỡi voi đi trước, kế đó là Vũ Quỳnh và Phái viên Lê Đức Tiệm cũng dẫn quân chống cự. Mặt khác, Lãnh binh Phiên An là Lê Sách cũng đốc thúc biên binh ra đánh và quân Bình Thuận từ đồn Bình Đồng cũng kéo ra tiếp ứng. Quân nổi dậy bị thua phải rút lui. Hôm sau, quân nổi dậy tấn công đồn Bình Đồng. Quân triều đình thiệt hại nặng vì bị phục kích ở đường cái quan. Quân nổi dậy tập hợp 8 thuyền tiến sát tỉnh lỵ Biên Hòa, bắn đại bác vào, nhưng bị quân của triều đình phản công nên phải rút lui.

* Minh Mạng ra lệnh điều các lực lượng tập trung vào Biên Hòa để chuẩn bị đợt tấn công vào thành Phiên An: 1/ Phó Vệ úy Thủy sư Đỗ Chiêm Phác lấy quân dân đem súng đại luân xa, súng quá sơn và thuốc đạn ở thuyền lên đường bộ hỏa tốc chuyển đến quân thứ . 2/ Điều hết số voi trong định ngạch ở 2 tỉnh Bình Thuận và Khánh Hòa đưa đến Biên Hòa. 3/ Lệnh cho Thự Thống chế Thần sách Trung doanh là Hoàng Đăng Thuận dùng ngựa trạm mau đến quân thứ , sung chức Tham tán đại thần, quản lãnh biên binh 5 vệ mới đặt: Nghiêm Oai, Hùng Oai, Tráng Oai, Phấn Oai, Thần Oai, theo Thảo nghịch tướng quân Phan Văn Thúy đánh giặc; 4/ Phái 60 biên binh vệ Cẩm Y cỡi thuyền tuần hải, đem 5 cỗ súng quá sơn bằng đồng và thuốc đạn kèm theo súng theo quân của Hoàng Đăng Thuận và Đoàn Dũ.

* Án sát Biên Hòa Lê Văn Lễ bị cách chức, cho làm tiền khu để ra sức chuộc tội; đổi Bộ binh Thự Hữu thị lang Hoàng Văn Đàm làm Án sát Biên Hòa.

* Quân nổi dậy do Hậu quân Phó tướng Nguyễn Văn Bội kéo 19 thuyền chia làm 3 ngả đánh vào mặt tiền, tả, hữu; đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Lê Văn Khôi cử Nguyễn Văn Bội làm Trấn phủ, Hồ văn Hãn làm Tuyên phủ, Hoàng Kim Lượng làm Phó Tuyên phủ, đóng giữ Biên Hòa.

* Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng đánh phá được lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi do Lưu Tín chỉ huy ở trạm Biên Long (huyện Phước An).

* Thự Tuần phủ Biên Hòa Vũ Quỳnh và Lãnh binh Nguyễn Văn Thị, Phó Vệ úy Cẩm Y Đoàn Dũ, Lãnh binh Phiên An Lê Sách, phái viên Lê Đức Tiệm, Phạm Duy Trinh và biên binh của các đạo từ Biên Hòa lui đến trạm Biên Long hội với đại binh của Phan Văn Thúy và Trương Minh Giảng.

* Ngô Bá Tuấn nguyên Án sát Định Tường đã bị cách chức. Quân triều đình đánh chiếm lại được Định Tường.

- Tháng 8. Thự Án sát Vĩnh Long là Doãn Uẩn đánh chiếm lại được tỉnh thành Vĩnh Long.

* Án sát tỉnh An Giang là Bùi Văn Lý tái chiếm được tỉnh An Giang, Hà Tiên.

* Bộ binh của Nam kỳ Thảo nghịch hữu đạo Tham tán Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận lấy được tỉnh lỵ Biên Hòa.

* Minh Mạng ra lệnh cho Án sát Biên Hòa là Hoàng Văn Đản về tỉnh cung chức. Liêu tính đề tiên và gạo dự trữ ở Biên Long theo mức thường giao cho 400 biên binh đóng giữ, còn thừa đều chuyển vận hết về Biên Hòa.

* Bỏ Thống chế Nguyễn Văn Trọng, Chương phủ sự làm Tổng đốc Định Biên (Gia Định – Biên Hòa); Án sát Biên Hòa Hoàng Văn Đản thăng làm Thự Bộ chánh Gia Định; Thự Lễ khoa cấp sự trung là Phạm Duy Trinh thăng làm Án sát Biên Hòa.

* Nam kỳ Thảo nghịch hữu đạo tướng quân Nguyễn Văn Trọng, Tham tướng Trương Minh Giảng và Hoàng Đăng Thận đem đại đội quân voi từ Bình Đồng (Đồng Cháy) qua sông tiến đóng ở phía bắc cầu Cao Miên (cầu Bông, Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh) rồi kéo quân đánh nhau với phe nổi dậy ở Bình Hòa không phân thắng bại; đạo quân triều đình của Lê Sách và Nguyễn Văn Đoài kéo xuống hướng cầu Tham Lương đánh xuống Đồng Tập Trận và kéo vào phố Sài Gòn (Chợ Lớn Q5, TP. Hồ Chí Minh). Thủy quân triều đình do Trần Văn Năng và Tổng Phước Lương tấn công đồn Giao Khẩu đến đậu ở Bến Nghé... Cuộc chiến giữa quan quân triều đình và lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi đã chuyển xuống địa bàn Gia Định. Biên Hòa đã không còn là chiến trường nóng bỏng nữa. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, lương tiền, thuốc đạn, súng ống đều do tỉnh Biên Hòa tiếp tế.

* Minh Mạng truyền lệnh cho quan tướng Thực hiện chủ trương gọi là việc “*thiên hậu*” ở Nam kỳ: Khen thưởng quân quan có công trong việc đàn áp cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi; bắt tội những người hưởng ứng cuộc nổi dậy; tổ chức lại việc binh lương, dồn dân ngoại tịch vào đội làm lính để tăng quân số trong cuộc công hãm thành Phiên An (Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang thì mỗi tỉnh 2 cơ; Biên Hòa, Hà Tiên mỗi tỉnh 1 cơ – tức 10 đội x 50 người).

* Lực lượng nổi dậy của Lê Văn Khôi cố thủ thành Phiên An. Quân triều đình bao vây cô lập và tìm cách tấn công, nhưng đều không có kết quả.

- Cấp cho từ Quảng Nam vào đến Hà Tiên, mỗi tỉnh một hàn thử biểu.

- Tháng 12. Hơn 100 chiếc binh thuyền Xiêm xâm phạm tỉnh Hà Tiên. Hà Tiên thất thủ. Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đem quân xuống An Giang để phòng thủ. Minh Mạng sai Thự Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh tập hợp lấy 1000 hay bảy tám trăm binh đồng kéo đến Gia Định tham gia việc quân.

* Giặc Xiêm chia 2 đường xâm phạm đường Châu Đốc. An Giang thất thủ.

* Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân đánh bại giặc Xiêm ở Thuận Cảng, hạ được đồn giặc ở tả hữu bờ Thuận Cảng (Đồng Xuyên) và thiêu hủy 15 thuyền giặc. Đây là trận đánh thắng lợi đầu tiên.

* Định lại khóa lệ (thẻ lệ sát hạch để thăng chức) về các chức danh đội trưởng và ngoại ủy đội trưởng thuộc về các vệ, cơ, đội trong kinh và ngoài các tỉnh. Tỉnh Biên Hòa lúc này có 1 cơ Biên Hùng (gồm 10 đội), 2 cơ Biên Sai tả hữu, cơ Biên Hòa và Thủy cơ (mỗi cơ 10 đội), 2 đội tượng cơ và đội Pháo thủ, cùng 2 đội Hồi lương (dồn bổ)

- Tháng 12. Giặc Xiêm xâm lấn Trấn Tĩnh thuộc Nghệ An; ở quân thứ Thuận Cảng (An Giang), Tổng Phước Long và Trần Văn Trí cùng Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân tiến công giặc Xiêm, nhưng không đạt kết quả.

* Thự phủ Biên Hòa Vũ Quýnh tâu nói: “Đã bắt hơn 200 hương đồng thuộc tỉnh, quyền đặt làm 5 đồn trung, tiền, tả, hữu, hậu, đồn thành đội ngũ chia sai đóng đồn canh giữ theo

những chỗ xung yếu trong tỉnh hạt”. Minh Mạng dụ sai: Trích lấy 1500 người, theo chỉ trước, Vũ Quỳnh đích thân đốc suất tiến đến quân thứ Gia Định để theo tướng quân và tham tán sai đi pháai canh giữ; còn 500 hương đồng lưu lại ở tỉnh để tuần tiễu.

* Lê Văn Khôi chết trong thành Phiên An. Lực lượng nổi dậy suy tôn con Khôi là Lê Văn Cù 8 tuổi làm nguyên soái; Nguyễn Văn Trăm làm điều khiển.

1834

– Tháng Giêng. Giặc Xiêm chia ra chiếm đóng ở phủ Ba Cầu Nam ở Chân Lạp. Tuần phủ Gia Định cho rằng nơi ấy có đường sông thông đến Quang Hóa và thượng du Trọc Giang (Nước Đục ?) Biên Hòa, liền làm giấy tư cho Thự Tuần phủ Vũ Quỳnh theo địa hạt canh giữ. Quỳnh ủy cho Án sát Phạm Duy Trinh đến Thượng Nguyên (chỗ đối ngang với Trọc Giang) thuộc thủ sở An Lợi, đốc thúc biên binh pháai đến trước đóng ngăn chặn. Còn Quỳnh đem binh đồng và voi trận, theo dụ trước, đến quân thứ Gia Định.

* Giặc Xiêm xâm lấn Ba Cầu Nam bị quan quân Chân Lạp đánh bại nặng, đuổi chúng chạy đến Lô Viêm, Tham Môn.

* Quan quân ở quân thứ An Giang lấy lại được đồn Châu Đốc. Quân Xiêm hơn 10.000 bộ binh rút chạy về nước.

* Thự Án sát Biên Hòa là Phạm Duy Trinh tâu: “Trước đây mộ 2.000 dân trong hạt, dồn thành đội ngũ: có hơn 800 người được theo Thự Phủ Vũ Quỳnh đi Gia Định làm việc bắt giặc, còn hơn 1.000 người thì được để lại đóng giữ thành tỉnh”. Minh Mạng cho rằng giặc Xiêm đã yên, chuẩn cho liệu thả về ngay những lính trú phòng ấy.

– Tháng 3. Định rõ điều lệ thi Hương: 1/ Trường Gia Định: Sĩ tử Khánh Hòa trở vào Nam thi chung. 2/ Ba tháng trước khi thi thì các Giáo thụ Huấn đạo thi thử một lượt, rồi chuyển giao cho Thượng ty học chính sát hạch lại. 3/ Các nghĩa tử du học ở các tỉnh thì về nguyên quán ứng thí. Riêng những người ở Biên Hòa trở vào Nam, hoặc sinh trưởng ở kinh kỳ và những người ở huyện Tống Sơn cư trú từ Quảng Bình trở vào Nam đã được lâu đời thì cho phép phụ thí tại chỗ mình ở.

– Tháng 4. Cho phép dân tỉnh Biên Hòa năm nay được nộp thuế trừ nam (một thứ hàng tơ ta dệt, có tuyết thô sơ) thay bằng tiền.

* Quan quân ở quân thứ Gia Định tổng công kích thành Phiên An, nhưng bị lực lượng nổi dậy chống trả mãnh liệt nên không vào được thành và bị thiệt hại nặng, chết trên 300, bị thương 2.400 người. Tướng quân Tống Phước Lương, Tham tán Lê Đăng Doanh đều bị giải chức. Tham tán Nguyễn Xuân được trao chức Thảo nghịch tả tướng quân.

* Truyền dụ 5 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Định Tường, Biên Hòa, Hà Tiên chiêu theo ngạch quân, cho tập hợp quân lính: Biên Hòa, Hà Tiên mỗi tỉnh 500 người (các tỉnh kia 1000 người) nếu thiếu thì lấy thêm hương đồng quanh tỉnh sung vào rồi cấp phát lương tiền cho đi thao diễn để giữ tỉnh thành. Về võ khí thì 500 lính chỉ cho 200 cầm điều thương, 200 cầm trường thương, còn lại mang cờ trống. Các tỉnh ấy phải sửa chữa các thuyền, thành trì, súng lớn và khí giới cho được vững vàng và tinh nhuệ.

– Tháng 5. Chia sai quan đi 6 tỉnh Nam kỳ xếp đặt công việc. Đặng Văn Chương (Thự Tả tham tri bộ binh) đi đôn đốc công việc 2 tỉnh An - Hà, Đoàn Văn Phú (Thự Tả tham tri bộ công) đi đôn đốc công việc 2 tỉnh Định - Biên, Dương Văn Phong đi hai tỉnh Long - Tường. Đây là công việc chỉnh đốn những công việc quan yếu đã bị hư hỏng sau thời kỳ binh lửa trước đó: 1/ Lo việc tuyển lính, tập luyện tổ chức thành đội ngũ. 2/ Tổ chức thành cơ đội cho binh đồn điền. 3/ Tổ chức lại lực lượng hương đồng. 4/ Cấm binh đồng quấy nhiễu dân. 5/ Giải ngũ

một số binh đồng. 6/ Sửa chữa và bảo quản thuyền ghe. 7/ Đắp thành tạm, sửa thành cũ ở các tỉnh.

– Tháng 6. Xây đắp thành đất ở tỉnh Biên Hòa ; 4 mặt thành đều dài 70 trượng, cao 4 thước 3 tấc, dày 1 trượng, mở 4 cửa. Đào hào rộng 2 trượng, sâu 6 thước. Sai Khâm sai Đoàn Văn Phú cùng quan tính việc làm. Chuẩn cho lấy 1.000 dân trong hạt đứng ra xây đắp, hậu cấp cho tiền gạo.

– Tháng 7. Đồi các binh đồng sai phái phòng thủ các tấn sở ở quân thứ Gia Định: nguyên hương đồng Vĩnh Long 800 giảm xuống 600, binh đồng Biên Hòa 500, tăng số giản binh thêm 100, hương đồng Định Tường 500, vẫn để như cũ. Tất cả 2.800 người.

* Tỉnh Biên Hòa mưa lụt, ở tỉnh lỵ và các huyện Bình An, Phước Chánh, nhà cửa, vườn ruộng phần nhiều ngập lụt.

* Đặt 2 đội Tuần hải ở Biên Hòa. Chuẩn cho trích lấy quân ở 3 thuyền thuộc thủ sở Phước Thắng, 50 người làm đội Nhất, 50 người thuộc thủ sở Long Hưng làm đội Nhị. Mỗi đội đặt một Suất đội. Hàng năm nhằm thượng tuần tháng 4, do tỉnh cấp thuyền công, súng đạn, khí giới, theo viên giữ Tấn sở đi tuần tiêu phần biển thuộc tỉnh mình cho đến cuối tháng 9 thì thôi.

– Tháng 11. Vời Thự Đốc học Biên Hòa là Nguyễn Đình Lập về kinh và cử Trưởng sử Nguyễn Vĩnh Trinh lãnh Đốc học Biên Hòa.

– Tháng 12. Quan tỉnh Biên Hòa tâu: “Trong tỉnh, một năm chi lương ước hết 8.300 phương gạo, mà số thuế chính cung toàn hạt chỉ có 4.300 hộc thóc và 4.300 phương gạo. Vậy xin đến kỳ thuế sang năm, chiếu số đóng thu bằng tiền, cho dân được Phiên An thay bằng thóc và gạo để đủ dùng trong một năm”. Minh Mạng y cho.

* Ban hành lại thể lệ mức hao của sắt thổi khi chế thành đồ dùng. Theo đó, thì “sắt sống, sắt chín Nghệ An, Hà Tĩnh và sắt chín Thanh Hóa xếp vào hạng xấu nhất (...). Sắt Biên Hòa đánh làm đinh dùng việc công, sắt chín mỗi 100 cân thành khí 50 cân, hao 50 cân; làm những đồ sắt dùng vào việc công, sắt chín 100 cân, thành khí 77 cân, hao 33 cân; sắt sống mỗi 100 cân thành khí 40 cân, hao 54 cân.

- Minh Mạng xem xét voi chiến ở kinh và đóng giữ các tỉnh phía Nam. Những voi chiến ở Gia Định, Biên Hòa được rà soát xem xét. Biên Hòa được định ngạch 10 thớt voi để phòng thủ và mỗi năm lưu trữ 3.000 cân thuốc nổ.

1835

- Tháng 2. Thi hương ở Gia Định. Tuần phủ Thuận Khánh là Hoàng Quốc Điều làm chủ khảo. Lấy đỗ cử nhân 9 người: Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Viên, Hồ Văn Quang, Đỗ Chí Thành, Lý Phong, Trần Văn Long, Nguyễn Duy Nhất, Lê Hưng Sĩ, Hoàng Hữu Quang.

* Điều nguyên Thự Đốc học Biên Hòa là Nguyễn Đình Lập đi làm Thự Đốc học Nghệ An.

* Đồi bổ Tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quỳnh làm Bố chính Phú Yên, hộ lý ân quan phòng Tuần phủ.

- Tháng 3. Án sát Biên Hòa là Phạm Duy Trinh, phó vệ úy Tả vệ ban trực là Vũ Đức Trung, Thự phó Vệ úy Nhị vệ Hậu bảo là Nguyễn Văn Tiến, Quán cơ cơ Biên Hùng là Vương Văn Lễ ở đạo Bình Thuận, Ninh Thuận cùng với Hoàng Quốc Điều hội ở Chũ Giang tiến đánh tướng phe nổi dậy là Nguyễn Văn Giảng, Sâm Văn Âu, Tùng Văn Châu, Mai Văn Thành, Tùng Văn Thông tụ tập ở Ma Nai, đuổi qua Húc Lam đến La Pha, La Bá, giặc bỏ trại chạy.

- Tháng 4. Các nhóm dân tộc ít người nổi dậy ở núi Chử Diên chống lại triều đình, xưng là La Bôn vương. Án sát Biên Hòa là Phạm Duy Trinh phải đích thân đem binh đồng đi đánh dẹp.

* Ở Tánh Linh (huyện Tuy Định) cũng có Sô Cốc nổi dậy. Theo sử quan của nhà Nguyễn, Sô Cốc là một “nhà sư điên” (điên sư) chuyên đem tà đạo làm mê hoặc mọi người, tự xưng là Diên Sư, thu hút dân chúng vùng Thị Linh (Nơi ấy có sông La Nga: Phố Chăm bên tả, Thị Linh bên hữu) cách núi Chử Diên 3 ngày đường.

* Thăng Phạm Duy Trinh, Án sát Biên Hòa lên Thự Bố chánh; điều Nguyễn Viễn Du, Thự Án sát Bình Thuận đi làm Thự Án sát Biên Hòa, hiệp đồng tạm giữ ấn quan phòng Tuần phủ.

- Tháng 5. Lực lượng nổi dậy cố thủ thành Phiên An. Quan quân triều đình không tấn công được bèn đào hào áp sát thành và lấp hào rãnh quanh thành để làm kế đánh thành. Đến nay lệnh điều động thêm dân phu làm việc này: Gia Định 1000 người và Biên Hòa 500 người.

- Tháng 6. Quân thứ Gia Định đánh chiếm lại được thành Phiên An cũ. Cuộc nổi dậy ở Phiên An bắt đầu từ đêm 18 tháng 5 năm Minh Mạng thứ 14 (1833) đến nay đã bị dập tắt hoàn toàn. Minh Mạng ra lệnh: 1/ Cho giải ngũ một nửa binh biên ở 3 tỉnh Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường. 2/ Thuê dân san bằng núi đất, lũy đất được đắp quanh thành Phiên An. 3/ Tuyên chỉ cho quan lại ở lục tỉnh tra xét những người liên quan đến cuộc nổi dậy.

- Tháng 8. Đắp đường lục lộ dùng việc quan báo ở các tỉnh Nam kỳ. Ở Gia Định đắp một đường từ cửa Nam tỉnh thành đến cuối địa giới Biên Hòa 1.800 trượng, một đường từ cửa Bắc đến địa đầu Định Tường 10.800 trượng. Ở Định Tường đắp một đường từ cửa Tây tỉnh thành đến cuối địa giới Gia Định dài 5.600 trượng, một đường từ cửa tây tỉnh thành đến đầu địa giới Vĩnh Long dài 6.600 trượng; ở Vĩnh Long đắp một đường từ góc Đông Nam tỉnh thành đến cuối địa giới Định Tường, đắp một đường từ góc Đông Nam tỉnh thành đến đầu địa giới An Giang thông trường hơn 7.500 trượng; ở An Giang một đường từ thành Châu Đốc đến Vĩnh Long dài hơn 25.800 trượng, một đường từ trạm Giang Phước đến địa đầu Hà Tiên dài 14.500 trượng, một đường từ sông Vĩnh Tế đến Trấn Tây dài hơn 14.900 trượng; ở Hà Tiên đắp một đường từ trạm Phù Dung ở tỉnh lý đến cuối địa giới An Giang dài hơn 7.000 trượng. Duy tỉnh Biên Hòa từ cuối địa giới Bình Thuận đến đầu địa giới Gia Định, nhân đường cũ sửa đắp lại.

Ngoài ra, những nơi có bến đò thì lấy người ở gần làm lái đò;: sông lớn 20 người, sông vừa 10 người, sông nhỏ 6 người, cho miễn hết tạp dịch. Ra lệnh cho đóng thuyền bè, đêm ngày ứng trực, gặp nhân viên nhà nước phái đi và chuyên đệ văn thư lập tức tiếp ứng chở đi. Còn nhân dân đi lại thì cho liệu lấy tiền đò, nhưng không được quá nhiều; tiền đò do Tổng đốc, Tuần phủ ra yết thị đặt làm lệ.

- Tháng 12. Chuẩn định 6 tỉnh Nam Kỳ cùng với thành Trấn Tây và các đồn bảo chia đặt các cỗ súng lớn. Tỉnh Biên Hòa: 4 cỗ Bình ngụy trung tướng quân đồng pháo, 12 cỗ Quá sơn đồng pháo, 6 cỗ Hồng y cương pháo; đồn Giao Khẩu tả bảo: 2 cỗ Hồng y cương pháo, 8 cỗ Quá sơn đồng pháo.

* Ban cho mỗi tỉnh một kính thiên lý (ống nhòm).

* Ban điều cấm đạo Tây Dương.

* Định rõ điều lệ về Ty Thông sứ (chuyên đệ công văn, giấy tờ, chương sớ) từ kinh đến các tỉnh và ngược lại. Theo đó việc tư đi các tỉnh hạn định thời gian: Chuyển đi Gia Định, Biên Hòa, Hải Dương, Sơn Tây, Quảng yên, Hưng Hóa, Thái Nguyên là 40 ngày; Vĩnh Long, Định Tường, An Giang là 50 ngày.

- Minh Mạng chuẩn từ Quảng Nam đến các tỉnh Nam kỳ cần cấp đủ thạch cơ điều sang. Tỉnh Biên Hòa có 2 cơ tả, hữu được phát 200 thạch cơ điều sang, 144 thương dài, giáo cạnh mộc côn, dao mỏ dài, phác đao mỗi thứ 20 cái; chiêm trồng, truyền thanh thau mỗi thứ 1 cái, trồng nhỏ (tả cơ có 6 cái, hữu cơ không). Biên Hòa tả, hữu 2 thủy vệ đều 100 thạch cơ điều sang, 100 thương dài; mộc côn phác đao dài mũi mỗi thứ 20 cái, kỳ đao 4 cái, chiêm trồng mỗi thứ 1 cái. Cấp lưu trữ tại tỉnh 100 thạch cơ điều sang phòng bị.

- Minh Mạng chuẩn y thời hạn đi đường từ kinh sư trở vào Nam. Trong đó, từ kinh sư đến Biên Hòa gồm: Lệ đưa ngựa phi là 6 ngày 2 giờ. Lệ tối khẩn là 8 ngày 11 giờ. Lệ khẩn vừa là 10 ngày 6 giờ. Lệ đi thường là 13 ngày 1 giờ.

- Theo lệ ban phái đi thú ở Nam kỳ, Biên Hòa cắt 300 biên binh hợp cùng quân lính các nơi khác nhau về phòng thủ Gia Định.

- Minh Mạng chuẩn cho Biên Hòa cắt 20 biên binh trông giữ số thóc trung thu tăng gấp bội ở Biên Hòa.

- Tháng giêng. Lệnh kén lính ở 4 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Vĩnh Long và Định Tường vì số lính ở các tỉnh còn ít; tiêu chuẩn chọn 5 đình kén 1 lính. Khi danh sách tuyển lính dâng lên, riêng Biên Hòa 1.820 người, được đặt làm 2 cơ: Biên Hòa tả, Biên Hòa hữu và 2 Thủy cơ Biên Hòa tả, Biên Hòa hữu.

* Gọi Án sát Biên Hòa Nguyễn Viễn Du về kinh, đổi Thự Lang trung bộ Hộ là Trần Ngọc Hào làm Thự Án sát Biên Hòa.

- Tháng 2. Sai quan đi kinh lý Nam kỳ: Bộ binh cơ mật đại thần Trương Đăng Quế, Lại bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng (sau Bảng bị bệnh, Trương Minh Giảng thay), Thự Lễ bộ Thị lang Tôn Thất Bạch và Thự Thông Chánh sứ Nguyễn Đắc Trí. Mục đích chính là lập địa bạ ruộng đất ở 6 tỉnh Nam kỳ, đồng thời xem xét “mọi việc quân dân, hễ điều hại thì nên bỏ, điều lợi nên làm đều lần lượt tâu lên mà làm”.

- Tháng 3. Bô chánh Biên Hòa Phạm Duy Trinh trong tập tỉnh an có nói: “Dân trong hạt ngày một đông mà đất xơ xác dần. Có một dải ven rừng núi Chủ Chân (Chứa Chan?) rộng bát ngát màu mỡ. Xin ra lệnh cho dân khai khẩn nộp thuế. Ai có sức làm được từ 40 mẫu trở lên thì miễn cho đi lính và diêu dịch trong một năm”. Minh Mạng chuẩn cho: “Xét thấy chỗ đất hoang ấy bao nhiêu mẫu, mộ dân ngoại tịch lập ấp, liệu xem sức làm được đến đâu thì cho khẩn đến đó. Sau khi thành ruộng, chiếu theo lệ đánh thuế. Còn số dân chiêu mộ và số ruộng khai khẩn thì làm sổ tâu lên”.

- Tháng 4. Kinh lược sứ Nam kỳ, Trương Đăng Quế tâu: “Lính mới tuyển ở Gia Định, Biên Hòa đã dần đủ số. Còn việc đo đạc ruộng đã làm thử chỗ gần, thấy dân tình cũng có một vài người không vui, nhưng phần đông đều muốn đo đạc. Vì Nam kỳ chứa chất tệ hại đã lâu, cường hào cậy mạnh bá chiếm, người nghèo không đất cắm dùi. Có kẻ biệt xã chiếm ruộng đất xã khác mà xã sở tại lại phải tá ngụ để cày cấy và ở (...)” (ĐNTLCB, đệ nhị kỷ, quyển CLXVIII)

- Minh Mạng có dụ về việc binh đinh mới chọn ở các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường thuộc Nam kỳ gộp cả lại vào ngày 1 tháng tư thao diễn. Đến ngày 1 tháng 5 chia làm 3 ban, lần lượt thay đổi. Mỗi ban có lính mới, lính cũ lẫn lộn nhau cốt được đủ cơ, đủ vệ.

- Tháng 5. Tri huyện Phước An (Biên Hòa) là Lê Công Huy có con công tráng. Nhân Thi lang nội các Nguyễn Tri Phương đi việc công về kinh nhờ đem tiến. Vua Minh Mạng bảo:

“Loài cầm này trăm vốn không quý, nhưng từ xưa cũng cho là điều lành. Vậy thưởng cho 10 lượng bạc”.

Nam kỳ Kinh lược sứ là Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế tâu: “...Đất Nam kỳ lục tỉnh nhiều đường sông, mọi người đều có thuyền, dân lười biếng trốn tránh việc đi lính và điều dịch, còn đồ nhân sơ hở mò mẫm đều do đây. Vậy xin phàm tất cả thuyền bè mới cũ của dân đều cho trình sở tại để cấp bài chỉ để cắm ở mũi thuyền, hoặc là khắc chữ (ghi khắc tên xã, thôn) ở mũi thuyền. Lại chia đặt việc tuần sông, liệu thiết lập đồn Xích hậu (tuần tra do thám) xét kẻ nào đội tên giả mạo thì bắt tội. (...) Muốn phân biệt thuyền từng tỉnh hạt thì xin sơn màu sắc ở mũi thuyền để tiện nhận biết: Gia Định đầu thuyền sơn tuyền màu đỏ, Biên Hòa là kiêm hạt cũng sơn màu đỏ ngoài viền màu đen. Vĩnh Long mũi thuyền sơn tuyền màu đen, Định Tường là kiêm hạt cũng sơn đen ngoài viền màu hồng; Trấn Tây và An Giang mũi thuyền sơn tuyền màu lục, Hà Tiên là kiêm hạt cũng sơn lục ngoài viền đỏ...” Vua chuẩn y lời tâu.

* Cho nguyên Án sát Biên Hòa là Nguyễn Viễn Du biện lý công việc bộ Lễ.

– Tháng 6. Việc đo đạc ruộng đất ở Nam kỳ lục tỉnh đã hoàn tất. Trước ruộng đất nộp thuế là linh 20.197 sớ, 13 dây, 8 khoảnh và hơn 3.464 mẫu. Nay đạc thành các hạng ruộng đất đã hơn 630.075 mẫu. Lại nguyên ruộng trước có linh 65 sớ nay khám thành 1.017 cái ao cá.

* Qui định lệ thuế thuyền đi sông ở Lục tỉnh Nam kỳ: Đặt các tẩn sở ở các sông Lục Tỉnh (Biên Hòa có các tẩn Định Quan, Bình Lợi, An Lợi, Phước Thuận và các thủ sở ở sông Phước Châu, Phước Lễ) và các thuyền buôn đi ngang tẩn phận thì thuyền có bè ngang 4 thước trở lên, đánh thuế 1 quan 5 tiền; 5 thước trở lên thì 3 quan; 6 thước trở lên thì 3 quan. Nếu thuyền Biên Hòa đi An Giang buôn bán phải qua năm ba tẩn sở thì chỉ phải nộp thuế ở tẩn sở đầu, các chỗ khác cũng suy theo lệ này. Thuyền chở gạo thóc hoặc qua lại thường chở đồ lặt vặt thì miễn thuế.

– Tháng 8. Định lại thuế đất ở Nam kỳ: Không kể các đẳng hạng (nhất, nhị, tam), chỉ phân biệt ruộng cỏ hay ruộng núi, nếu là ruộng công thì cũng 2 loại ruộng cỏ công và ruộng núi công và thuế thì cũng không biệt công tư mà thu nhất loạt.

+ Ruộng cỏ mỗi mẫu / năm thu thóc tô 26 thưng.

+ Ruộng núi mỗi mẫu / năm thu thóc tô 23 thưng.

+ Tiên thập vật đều thu 3 tiền.

+ Đất trồng dâu, mía, trà, mỗi mẫu / năm thu thuế 2 quan tiền.

+ Đất trồng khoai, đậu, thổ trạch mỗi mẫu / năm thu 8 tiền.

+ Vườn hồ tiêu mỗi mẫu / năm thu 30 thưng hồ tiêu.

+ Ruộng muối mỗi mẫu/năm thu 7 phương muối.

+ Đầm ao thì giá thuế do các quan xem xét lớn nhỏ mà định thuế (biểu thuế trên đến năm sau (1837) mới thi hành (năm nay vẫn theo biểu thuế cũ, nhưng thóc được giảm 2/3; đến năm 1838 lại giảm 1/3; và đến 1839 mới thu cả)

– Tháng 10. Điều động quân dân 4 tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường xây đắp lại tỉnh thành Gia Định (thôn Hòa Mỹ, huyện Bình Dương). Quân dân Biên Hòa huy động 500 người.

* Định lệ hàng năm thu mua sản vật ở tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam đến Hà Tiên (...) Bình Thuận: Ngà voi, gỗ mun, ván gỗ táu, gỗ tử thuận; Biên Hòa: Vây cá, bong bóng cá, sừng hươu, nhung hươu, ngà voi, sừng tê, da tê, đường cát 10 vạn cân, các hạng ván gỗ táu, gỗ tử thuận; Gia Định: Da hươu, sừng hươu, nhung hươu, hạt sen, hải sâm. Vây cá, bong bóng cá,

ngà voi, da tê, sừng tê, gân hươu, đậu khấu, da ngựa rừng, binh lang 1 vạn cân, các hạng gỗ tấu, gỗ tử thụận...

– Tháng 12. Chuẩn cho bộ Binh bàn kỹ việc sang năm tổ chức khoa thi võ.

* Ban các sách *Ngũ kinh tứ thư đại toàn*, *Tứ thư nhân vật bị khảo* và *Thi vận tập yếu* cho các học đường ở kinh và các tỉnh (Quốc tử giám và Học chánh cùng Giáo thụ, Huấn đạo ở các tỉnh, cộng 1170 bộ).

1837

– Tháng 6. Minh Mạng ban dụ cho bộ Hộ, nói về việc phát triển nông nghiệp, ở đó có đoạn: “Trăm từ khi nối ngôi đến nay, việc đời sống của dân càng để ý nhiều hơn, nhân nghĩ một hạt Biên Hòa rất là rộng rãi. Trong đó, nguồn lợi của đất so với các tỉnh Nam kỳ cũng chẳng kém lắm, thế mà những đất cấy lúa được chưa khai khẩn hết, những người lêu lổng chưa về làm ruộng hết. Vì thế, tô thuế thu được trong một năm không đủ cung chi tiêu trong một năm. Trước đã theo lời bàn của đình thần, do quan sở tại đều chiều ruộng đất bỏ hoang trong hạt, khuyến dạy dân trồng trọt, đặt làm phép công. Thế mà, hạt ấy gần đây việc báo cáo về khẩn hoang vẫn lặng ngắt (...) Nên (nay) truyền dụ cho bọn Bô chánh, Án sát từ nay phải sức rõ cho dân trong hạt, đều chiều đất bỏ hoang, không cứ xã nào, thôn nào đều được đến quan báo khai khẩn; về canh ngưu điền khí cùng thóc giống có người nào không đủ thì lấy của công cấp cho. Cuối năm, đem số ruộng đã khai khẩn ấy báo lên bộ; 6 năm thành ruộng thuộc, theo lệ bắt đầu thu thuế. Và các dân Man trong hạt ấy (...) cần phải vỗ về, dạy bảo cho chúng biết cấy ruộng, trồng dâu và trồng trọt (...) rồi tính đất lập làng, làm thành sở ngạch...”.

– Tháng 7. Sai ở kinh và các tỉnh đóng 500 chiếc thuyền hiệu, vận tải đường biển, lấy thợ ở cục Kiên Chu chia đi các địa phương để chỉ bảo (ở kinh 5 chiếc, Gia Định 7 chiếc, Vĩnh Long 6 chiếc, Định Tường 4 chiếc, Biên Hòa 3 chiếc, Bình Thuận, Nghệ An đều 5 chiếc...).

– Tháng 9. Bô chánh Biên Hòa là Phạm Duy Trinh tâu: “Ruộng đất mới khai khẩn ở hạt ấy phải dùng lửa đốt một lần mới có thể cấy cây được, năm sau cấy bừa 2 lần đã thành ruộng tốt, xin chiếu từ ngày có đơn trưng, tính đủ 3 năm theo lệ nộp thuế, không nên viện có 6 năm” Minh Mạng đã chuẩn theo lời tâu này, rút thời hạn miễn thuế cho ruộng mới khai hoang từ 6 năm xuống còn 3 năm.

* Định điều cấm về việc hát xướng ở dân gian các hạt Nam kỳ: “Các xã thôn diễn trò hát tạ thần, trong một năm chỉ được hát xướng một lần là một ngày đêm mà thôi, còn người hát thì được chiêu tập ở thôn dân gần tiện: 5 người, nếu quá số ấy thì xử tội trái phép. Người làm nghề đi hát thì quan địa phương xét thực: Ngoài sổ thì cho đăng ký vào sổ để chịu sai dịch, người nào tình nguyện về kinh thì giải về kinh để bổ sung vào Thự Thanh Bình; còn lại tất cả phải về làm ruộng, nếu không chăm chỉ làm ăn sinh sống thì phát đi làm lính ở đồn điền Trấn Tây. Tổng lý tư tình ẩn giấu và phủ huyện không xem xét kỹ thì sẽ phân biệt tội”.

* Cấp binh khí cho phủ, châu, huyện các địa phương: các nơi xung yếu như phủ thì cấp 30 ngọn dao dài, 10 cái quắm dài; châu huyện thì dao dài 20 ngọn, quắm dài 10 cái, quắm ngắn 5 cái.

- Hai thủ Phúc Khánh và Yên Lợi mỗi thủ được cấp 10 cây bác cơ điều sang; 2 thủ Long Hưng, Định Quan mỗi thủ 5 cây.

– Tháng 10. Chia đặt huyện Bình An tỉnh Biên Hòa ra làm 2 huyện là Bình An và Nghĩa An: huyện Bình An đất rộng người nhiều (số đinh hơn 4.900 người, ruộng đất hơn 6.600 mẫu) thế khó coi trông khắp được nên lấy 5 tổng (Bình Chính, Bình Điền, Bình Thổ, Cửu An, Quảng Lợi) vẫn để làm huyện Bình An và cắt 5 tổng (Bình Thiện, An Thủy, An Bình, An Điền, An

(Thỏ) đặt thêm làm huyện Nghĩa An (đặt Tri huyện; huyện lỵ đặt ở thôn Linh Chiêu Tây (tức Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh hiện nay).

– Tháng 11. Mới đặt huyện Long Khánh thuộc tỉnh Biên Hòa. Tù trưởng trại man ở hai đồn Long An và Phước Khánh thuộc hạt Biên Hòa, tỉnh nguyên đặt thành làng ấp. Vua Minh Mạng chuẩn cho quan tỉnh xét địa thế nối liền nhau, đặt làm 5 tổng, 36 xã thôn (số đinh 451 người) lập làm một huyện tên là Long Khánh. Ngoài ra, 3 sách man Bình Thuận trước (số đinh 52 người) ở Long An cũng làm một tổng, 3 thôn lệ thuộc vào huyện ấy. Các dân tộc ít người ở đây được vua đặt cho các họ Tông, Đào, Lý, Dương (tổng cộng huyện có 6 tổng: Long Xương, Long Cơ, An Trạch, An Viễn, Tập Phước, Khánh Nhơn thuộc phủ Phước Tuy thông hạt). Huyện đặt một Tri huyện (chọn người địa phương mà bổ sung), 1 Lại mục, 4 Thông lại, 30 Thông lệ và hàng năm cấp tiền công cho 30 quan; đình thuế thân cho các đình thuộc dân tộc ít người, hoãn việc đạc điền 6 năm, việc giảm binh hoãn cho 10 năm. Như vậy, năm này đặt thêm phủ Phước Tuy và huyện Nghĩa An, huyện Long Khánh.

– Tháng 12. Đổi lại Tuần ty ở sông thuộc các tỉnh Nam kỳ làm sở thuế quan, chia phái bộ, ty thu thuế. Sở thuế quan Phước Lễ (Biên Hòa), tiền thu thuế một năm là 12.200 quan (so với sở thu thấp nhất là Tuyên Uy/Định Tường: 280 quan và nhiều nhất là Bến Lức/Lập Giang: 16.300 quan)

* Dồn các quân hiệu lẻ tẻ trong dinh và các tỉnh. Ở Biên Hòa: 1/ Thuộc binh đồn Long An 16 người trước gọi 3 thuyền Toàn nhất, Toàn nhị, Toàn tam; thuộc đội Toàn Thắng dồn với thuyền Kiên Tam, đội Kiên Uy làm binh đồn Long An; 2/ Thuộc binh đồn Phước Khánh 30 người, trước gọi 2 thuyền Du nhất, Du nhị, Du Sơn và hai đội Kiên Sai nhất, nhị dồn lại làm binh đồn Phước Khánh; 3/ Thuộc binh đồn An Lợi 35 người, trước gọi là An nhất đội Tiền Sung cùng với thuyền Tân nhất đội Tân Thành, thuyền Cao nhất đội Kiên Uy, đội Cao Sơn dồn làm binh đồn An Lợi; 4/ Thuộc binh đồn Định Quan 70 người, trước gọi thuyền Uy nhất, thuyền An nhất, thuyền Mã Soi dồn lại làm binh đồn Định Quan; 5/ Thuộc binh đồn Phước Vĩnh, trước gọi là thuyền Uy tam, nay đổi làm binh đồn Phước Vĩnh.

* Định lại tiền công nho cấp hàng năm ở các hạt: Phủ Thừa Thiên và các tỉnh lớn 200 quan; tỉnh vừa (Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Biên Hòa...) 150 quan và tỉnh nhỏ 100 quan, phủ thì từ 40 – 50 quan, tùy theo lớn nhỏ, các huyện thì nơi làm việc nhiều thì 30 quan, nơi các huyện ít bận rộn là 20 quan.

1838

– Tháng giêng. Xây đắp thành tỉnh Biên Hòa: chu vi dài suốt 338 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng 5 thước; hào đào rộng 3 trượng; cửa thành 4 cửa. Vua Minh Mạng sai phái 4000 binh dân làm việc và lại cho đây là công trình trọng đại, phái Vệ úy Vệ Tả Bảo nhị là Nguyễn Văn Gia, Thự phó Vệ úy Tiền doanh Long Võ là Phan Văn Lăng, Vệ úy vệ Tả Thủy Gia Định là Lê Văn Tự, Vệ úy vệ Bình Thuận là Tôn Thất Mậu đi coi làm.

– Tháng 3. Định quốc hiệu là nước Đại Nam.

* Định thủ phủ, thủ huyện ở các địa phương: Tỉnh Biên Hòa thì phủ Phước Long, huyện Nghĩa An.

* Bãi bỏ chức Cai trung thuế trường các địa phương ở kinh và tỉnh ngoài.

* Bộ chính Biên Hòa Phạm Duy Trinh dâng tập tỉnh an: 6 tỉnh Nam kỳ ruộng đất màu mỡ, xin đến cuối năm đều chiếu theo lệnh ruộng bỏ hoang khai thêm trong hạt theo số đinh chia phần nghị định thưởng phạt để tỏ khuyến răn.

* Định lại lệ khóa thanh tra ở các địa phương. Ở Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên... do ngũ phẩm viên ngoại lang hoặc khoa đạo trông coi.

– Tháng 4. Định lại kiểu mẫu Văn miếu ở các địa phương (kiểu cũ: nhà vuông 2 tòa, mỗi tòa 1 gian 2 chái, đổi làm 2 dãy nhà 2 bên tả hữu, mỗi tòa đều 5 gian, xây bằng tường gạch để bày các vị thờ Phật).

– Tháng 4 nhuận. Cấp thêm thiên lý kính (ống nhòm) cho các tỉnh ngoài kinh cũ; Biên Hòa cấp 1 ống.

– Tháng 5. Phát vũ đoạn ở phủ Hội vụ, chia cấp cho các địa phương cấp để dùng: Biên Hòa 31 tấm.

* Sai ở kinh và tỉnh ngoài đóng thêm thuyền hải vận. Biên Hòa 2 chiếc.

* Cấp thêm đồng hồ cát, định giờ cho ở kinh và các tỉnh ngoài. Biên Hòa trước cấp 1 chiếc, thêm 2 chiếc.

* Duyệt tuyển binh đinh ở các tỉnh từ Bình Định trở vào Nam đến Hà Tiên. Ở Biên Hòa sai Bộ chánh Phạm Duy Trinh làm việc. Biên Hòa có 15.000 người, lấy 10 ngày làm hạn.

Tháng 8. Sai phát phi long kim tiền hạng lớn, hạng nhỏ ở phủ nội vụ cho các trực tỉnh cất đi để dùng: Biên Hòa: hạng lớn 3 đồng, kim tiền hạng nhỏ 5 đồng, cát tường bát bảo, ngũ bảo kim tiền 10 đồng.

16 tháng 8. Ban sắc phong tặng cho 7 tướng sĩ tử trận ở Biên Hòa trong khi dẹp loạn Lê Văn Khôi, thờ ở miếu Bình Hòa: Lê Văn Nghĩa, Phan Văn Song, Trần Văn Du, Đặng Văn Quyến, Trần Văn Thiệu, Nguyễn Văn Lý, Ngô Văn Hóa.

* Cho Án sát Biên Hòa là Nguyễn Đức Trinh thăng Thự Bộ chánh Phú Yên; Binh bộ lang trung là Ngô Văn Thế đổi bổ Án sát Biên Hòa.

– Tháng 9. Mới đặt huyện Phước Bình, tỉnh Biên Hòa gồm dân man 3 đồn Bình Lợi, Định Quán, Phước Vĩnh thuộc tỉnh hạt và dân kinh 1 tổng ở gần huyện Phước Chánh lệ thuộc vào (Người man 4 tổng, 48 xã thôn, số người 519 người. Dân kinh 1 tổng, 16 xã thôn, số người 365 người. Huyện lỵ đặt tại địa phận xã Chánh Hưng).

* Chia đặt phủ Phước Long tỉnh Biên Hòa làm 2 phủ Phước Long và Phước Tuy. Tỉnh Biên Hòa trước có một thống phủ (Phước Long), 4 huyện (Phước Chánh, Phước An, Long Thành, Bình An). Gần đây đất đai ngày mở mang, hộ khẩu thêm nhiều, đặt thêm 3 huyện (Nghĩa An, Long Khánh, Phước Bình), địa hạt rộng mà công việc nhiều, 1 phủ, thế không thể trông khắp, bèn chuẩn cho theo bộ Lại bàn chiếu theo địa thế gần nhau, lấy 4 huyện thuộc phủ Phước Long, kiêm lý Phước Chánh, thống hạt Bình An, Nghĩa An, Phước Bình, có 3 huyện đặt làm phủ Phước Tuy, kiêm lý Phước An, thống hạt Long Thành, Long Khánh.

* Đổi định thuế dao dịch của người Thanh ở các tỉnh Nam kỳ.

– Tháng 10. Dịch trạm Biên Phước, Biên Lễ thuộc tỉnh Biên Hòa không tiện đi ngựa, đều chuẩn cho dùng thuyền.

* Định lệ quan báo ở cửa biển Cần Giờ tỉnh Gia Định, cửa biển Phước Thắng tỉnh Biên Hòa.

* Bộ chánh Biên Hòa là Phạm Duy Trinh xin cho thuê bắt dân phu 500 người tùy thế khai đào dài thượng nguyên cửa biển Xích Lam, huyện Phước An liên tiếp với huyện Long Khánh để khai khẩn thành ruộng trong 1 tháng.

– Tháng 11. Định lại thuế lệ hộ làm gỗ ở Gia Định, Biên Hòa.

– Tháng 12. Định lại biên binh 6 tỉnh Nam kỳ

* Định lại lệ xử phân tuần biên.

* Việc kiểm duyệt biên binh tỉnh Gia Định, Biên Hòa lấy tổng đốc Long – Tường sung phái.

* Đổi định ngạch voi trong kinh và tỉnh ngoài (Biên Hòa 6 thớt).

1839

– Tháng 2. Định lại điều lệ tượng binh ở kinh và tỉnh ngoài. Ở các tỉnh cứ một thớt voi đực thì có 4 người cỡi chẵn, mỗi thớt voi cái thì 2 người cỡi chẵn. Biên Hòa ngạch voi 6 thớt, tượng binh 1 đội 18 người.

_ Những voi chiến cao từ 6 thước trở lên, to lớn, khỏe mạnh, thuần phục, hiền lành ở Biên Hòa được chọn 1 thớt dâng nộp về kinh.

* Định rõ thuế lệ đánh thuế thuyền buôn ở các quan tấn ở Nam kỳ. Lệ cũ: 4 thước trở lên tiền thuế 1 quan; 5 thước, 3 quan; 8 thước, 5 quan; 7 thước trở lên cũng theo lệ 6 thước mà thu. Nay định lệ mới: 7 thước trở lên mỗi thước thêm 2 quan; 8 thước trở lên 9 quan; 9 thước trở lên 11 quan; 10 thước trở lên theo lệ ấy thêm lên.

(Lần định lệ thuế thuyền buôn này, cũng đề ra biểu thuế cho thuyền buôn Lục tỉnh đi buôn ở Trấn Tây, Nam Vang. Việc đánh thuế chỉ đánh 1 lần ở quan sở đầu tiên và các quan sở khác không được thu nữa; trong năm đi buôn nhiều chuyến thì đánh theo số chuyến và số lượng gạo, muối thu lấy đều trừ vào số tiền đóng thuế theo lệ.

– Tháng 3. Bắt đầu khắc ấn “Đại Nam thiên tử” (Ấn hình vuông, mỗi chiều 2 tấc 9 phân, dày 1 tấc 2 phân 3 ly, cao suốt 2 tấc 4 phân).

* Định lệ phải đi tải cho tàu thuyền và thuyền đại dịch miễn dịch. Thuyền nào nguyên phái vận tải vào Nam mà đi buôn ra Bắc, hoặc phái vận tải ra Bắc mà đi buôn vào Nam, thì không cứ kỳ hạn vận tải lâu hay chóng, đều phải đui về cho kịp hạn để tải. Còn như thuyền nào tra xét không ở các tấn, tấn thủ không báo lên thì là đi biệt nước ngoài trốn vận tải, buôn gian thì giao cho địa phương nguyên quán tra rõ trừng trị. Nếu tấn nào mà có các hạng thuyền ấy đậu lại, mà tấn thủ lại báo là không và dung túng ẩn giấu thì bắt tội.

* Đốc học Biên Hòa Nguyễn Vĩnh Trinh thăng Thự Lang trung bộ Lễ, biện lý nội vụ.

* Giáo thụ Kiến Xương Trần Lê Hóan thăng Thự Đốc học Biên Hòa.

– Tháng 4. Theo số của Binh khoa Chương ấn cấp sự trung Nguyễn Tự, Thự lại khoa Chương ấn cấp sự trung Trần Văn Triện, vua Minh Mạng sai các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang hiểu thị dân trong hạt, phạm có người tình nguyện nộp vào nhà nước 500 hộ thì được miễn thuế thân và binh đao 5 năm; nộp 1000 hộ được miễn 10 năm; nộp 1500 hộ được miễn 20 năm; nộp 200 hộ tha hẳn thuế thân; nộp 2.500 hộ thưởng tòng cử phẩm bá hộ; nộp 3.500 hộ thưởng tòng bát phẩm bá hộ; nộp 4.000 hộ thưởng chánh bát phẩm bá hộ; có ai nộp quá 4.000 hộ cũng chỉ cho hàm bát phẩm, thưởng thêm cho quần áo, đồ vật. Còn số thóc nộp vào kho đều chở nộp vào thành Trấn Tây, chở đủ năm thì thôi... đúng như bộ Hộ bàn định; nhưng lại chuẩn nếu có nộp thóc đến 5.000 hộ trở lên, thưởng quan thất phẩm, trường hợp ấy phải do bộ tâu rõ, đợi chỉ của vua mới thi hành.

– Tháng 5. Làm thêm cho kinh và các tỉnh 50 chiếc thuyền vận tải đường biển có thể chở được 50 vạn cân. (Lệ trước, mỗi chiếc trên dưới chở được 17 vạn cân): Biên Hòa 2 chiếc.

– Tháng 6. Ấn định lệ kiểm soát thuyền chở của công theo trọng tải chính xác và trị tội những thuyền khai gian, hạ sức trọng tải.

* Tinh thần Biên Hòa tâu xin cho Thông phán quyền thay coi việc phủ. Vua cho là trái lệ không cho. Bỏ chính Phạm Duy Trinh, Án sát Ngô Văn Thế bị phạt.

* Định rõ lại ngạch thuyền của kinh và các tỉnh. Biên Hòa 21 chiếc. Phàm số thuyền định ngạch ấy, nếu có chiếc nào mục nát, long ván mà thiếu ngạch thì đóng bù thêm vào. Hạng nào không có sẵn thứ gỗ đóng thuyền thì chuẩn cho tâu xin giao cho tỉnh có sẵn gỗ đóng giúp cho đủ ngạch. Chiếc nào dư quá số thì để vào ngoại ngạch.

– Tháng 7. Lý dịch huyện Phước Bình mới đặt thuộc hạt Biên Hòa dụ dân trốn tránh việc ra lính, tạp dịch, thuế khóa làm bậy bị trừng phạt. Thủ phạm: chém đầu bêu lên; đồng phạm cho phát lưu đi sở đồn điền ở Trấn Tây để cày cấy. Người tố cáo thưởng 200 quan tiền.

* Xây đắp pháo đài đồn cửa biển Phước Thắng thuộc Biên Hòa chắn giữ đồn Cần Giờ. Đài xây ở ghềnh đá Ngọc Ngưu thuộc địa phận đồn, dưới xây bằng đá núi, trên xây gạch. Khi xây xong, phía trước đặt 6 cỗ súng Hồng y, tả hữu mỗi bên đặt 2 cỗ Phách sơn, 1 cỗ súng Quả sơn. Thuốc súng và đạn mỗi cỗ 100 phát. Phái 1 suất đội, 5 pháo thủ và 40 biên binh thuộc tỉnh hiệp cùng với viên tấn thủ canh giữ, cứ mỗi tháng 1 lần thay đổi.

– Tháng 8. Đổi định lại thể lệ lính ở kinh, ở các tỉnh phái đi đóng thú ở Trấn Tây và Gia Định, An Giang, Hà Tiên: – 12 vệ, cơ nguyên phái đi Trấn Tây thì 2 vệ ấy ở kinh và 5 cơ Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường, Biên Hòa, An Giang cho đóng thú như cũ; còn 5 cơ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, lấy kỳ thay thú sang năm bắt đầu.

– Tháng 9. Định lệ hàng năm chở vật hạng nộp về kinh và việc phái vát thuyền ghe. Thuyền công đóng thêm ngày một nhiều, nên thuyền dân cho về đi buôn bán nộp thuế. Hàng năm Nam kỳ cần tải thóc 10 vạn hộc, gạo 10 vạn phương cùng là sản vật, cộng nặng ước hơn 14.469.700 cân và các hạng gỗ tám, cần vát: thuyền hiệu chữ “An”: Gia Định, Vĩnh Long, Định Tường mỗi nơi đều 3 chiếc; thuyền hải vận, Gia Định 14 chiếc, Định Tường 8 chiếc... lệ trọng tải cộng nặng ước hơn 17.980.700 cân, lãnh chở làm một chuyến, nếu còn nhẹ nổi chở thêm gỗ tám và gạo.

Quan quân đi tải: Thuyền hải vận, mỗi chiếc 1 suất đội, 2 tay lái, 30 biên binh; thuyền hiệu chữ “An”, mỗi chiếc 1 suất đội, 2 tay lái, 50 biên binh... Phàm phái đi từ 3 chiếc trở lên phải chọn một Quản vệ hoặc Quản cơ làm Quản giải. Lãnh tải ở Nam kỳ thì do địa phương giao hàng, phái Lãnh binh hoặc Phó lãnh binh để cai quản chung.

– Tháng 10. Quan tỉnh Biên Hòa dâng sớ cử suất đội Hữu cơ Nguyễn Văn Tuấn (con của Tổng đốc Định Biên Nguyễn Văn Trọng) làm Quản cơ. Vua cho là có ý vì nể tình riêng, đổi bỏ đi An Giang.

– Tháng 11. Sai dò tìm những di cảo văn chương của người bản quốc.

* Định lệ về kỳ hạn đi đường và thưởng phạt những thuyền giải vận: Biên Hòa, Gia Định 14 ngày, Vĩnh Long, Định Tường 16 ngày. Nếu đi chóng hơn kỳ hạn nửa ngày trở lên là hạng ưu, đúng hạn là hạng bình, chậm quá một ngày là hạng thứ, chậm đến 2 ngày là hạng kém...

Các tỉnh ở Nam kỳ tương đối xa hơn, thì hạng ưu: thưởng viên Quản giải kỷ lục 2 thứ, 10 quan tiền, suất đội coi thuyền kỷ lục 1 thứ, 5 quan tiền, đội trưởng 15 quan tiền, tay lái 6 quan, biên binh 3 quan; hạng bình: quản giải kỷ lục 2 thứ, suất đội coi riêng thuyền kỷ lục 1 thứ, đội trưởng 12 quan tiền, tay lái 5 quan, biên binh 1 quan 5 tiền.

– Tháng 12. Định lệ thưởng phạt về việc khai khẩn ruộng hoang ở Nam kỳ: hạt nào khẩn thêm đến 800 mẫu trở lên thì quan tỉnh được thưởng gia 1 cấp; 600 mẫu trở lên thưởng kỷ lục 2 thứ và 3 tháng tiền lương; 200 mẫu trở lên thưởng kỷ lục 1 thứ; 150 mẫu trở lên thưởng thì mỗi viên quan một Phi long ngân tiền lớn nhỏ mỗi hạng 1 đồng; 100 mẫu trở lên thưởng ngân tiền

nói trên mỗi thứ 3 đồng. Về Cai tổng, Phó tổng: 100 mẫu trở lên thưởng 15 quan tiền; 50 mẫu thưởng 80 quan. Về xã thôn trưởng: 200 mẫu trở lên thưởng 20 quan tiền; 100 mẫu trở lên 18 quan; 20 mẫu trở lên 4 quan. Kèm theo lệ thưởng này cũng đề ra lệ phạt các quan tỉnh, huyện, cai tổng, lý dịch về tội bỏ ruộng hoang, từ hình phạt truất từ 1 năm lương đến 9 tháng hay 6 tháng lương đối với tỉnh huyện và từ đánh 100 trượng đến 60 trượng đối với cai tổng, lý dịch.

* Cho phép những người Thanh được sáp nhập vào các bang thuộc tỉnh họ ở và chiếu theo lệ người Minh Hương đánh thuế (người có vật lực đóng thuế 2 lạng bạc, người không có vật lực đóng 1 lạng bạc)

* Đòi định lại ngạch nhân viên trong tả thừa, hữu thừa phủ Thừa Thiên, ty Phiên, ty Niết ở các tỉnh và ở các phủ huyện (...Biên Hòa, Định Tường ở Nam kỳ, Ninh Bình, Hưng yên, Lạng Sơn ở Bắc kỳ, mỗi ty phiên đều có 2 bát phẩm thư lại, 5 cửu phẩm thư lại, 15 vị nhập lưu thư lại...)

* Định lệ kỳ hạn cầm đợ ruộng đất, nhà trong dân gian: Phạm việc bán, đợ ruộng nhà, vườn cây quả, vườn màu thì chủ có ruộng đất sản nghiệp cần điều đình trước về niên hạn chuộc, hoặc 5 năm, 10 năm, hoặc 15, 20 năm trong văn khế viết rõ những chữ ấy là “mấy năm đến chuộc”. Khi hết hạn, người chủ ruộng đất, sản nghiệp, đem tiền đến chuộc, người chủ lấy đợ không được cố chấp. Nếu trái lệ chiếu luật trị tội. Nếu quá hạn mà chủ ruộng đất sản nghiệp không đến chuộc thì cho chủ lấy đợ được làm chủ sản nghiệp đó, không cho chuộc nữa.

Còn như, tự trước trong văn tự đợ không nói rõ về niên hạn chuộc thì tính 30 năm làm hạn. Nếu chưa đến 30 năm nhưng trong văn khế có nói được chuộc lại thì cho chuộc. Nếu đã ngoài 30 năm thì bất luận trong văn khế có nói cho chuộc lại hay không, cũng nhất thiết không cho chuộc lại nữa: đơn khiếu nại này sẽ làm án bỏ đi không xét.

1840

– Minh Mạng chuẩn y về việc các trạm thủy, lục từ Biên Hòa trở vào Nam được cấp 30 cây súng trường, máy đá. Thuốc, đạn, đá lửa kèm theo với súng do Kho Kinh và các tỉnh cấp. Mỗi cây súng được phát 10 phiến đá lửa, 50 phát thuốc, đạn.

– Tháng 2. Truyền dụ 5 tỉnh là Long, Tường, Định, Biên và An Giang mộ dân trong hạt, không cứ trai gái già trẻ, nếu ai tình nguyện ở đảo Côn Lôn, tỉnh Vĩnh Long (vì đất rộng tốt, màu mỡ mà dân thưa thớt) thì cấp tiền vốn mỗi người 10 quan hoặc 3, 5 quan.

* Bộ chánh Biên Hòa Phạm Duy Trinh tâu nói: “Năm trước phái biên binh cùng tù phạm đi đồn điền Xích Lam, khai khẩn thành ruộng công được hơn 300 mẫu. Năm nay thu được thóc hơn 4600斛. Đã cho vận tải để vào kho và lưu lại biên binh đã mãn hạn mỗi tháng 50 người để giữ canh ngư điền khí (hiểu là giữ ruộng, trâu, nông cụ...) ở đồn điền, kiêm việc quản thúc bọn tù phạm, sai họ tiếp tục khai khẩn. Vua Minh Mạng ban khen thưởng cho biên binh 400 quan tiền. Tù phạm 100 quan tiền.

– Tháng 3. Truyền dụ sức các hạt: Nam từ Biên Hòa đến Trấn Tây, Bắc từ Hà Tĩnh đến Cao Bằng đem tình hình an ninh tâu lên vua, không được giấu diếm, bùng bít để phòng ngừa việc “dân xằng bậy, rủ nhau kết bọn lũ mưu làm sự trái phép”, hoặc “có tên giặc trốn, nhân mưu sơ hở làm loạn”

– Tháng 5. Minh Mạng chuẩn y lời tâu của quan tỉnh Biên Hòa xin chọn phái 1 quản cơ, 3 suất đội, 50 lính mãn ban cộng thành 100 người để làm việc cày cấy miền Thượng Nguyên đất Xích Lam vì đã đến kỳ. Và cũng xin tự đây về sau, cứ mỗi tháng lấy biên binh mãn ban cùng thay đổi cho nhau, đợ việc gặt hái đã xong, vẫn lưu một suất đội, 50 biên binh đóng giữ, còn thì rút về đội ngũ cũ.

– Tháng 6. Chuẩn định những lính ở kinh mà quê hương thuộc tỉnh Bình Định, hàng năm trích phái 3 vệ sung đi thú Nam kỳ. Lệ này được chuẩn định làm lệ mãi.

* Định lại lệ thuyền quân tuần biển hàng năm của các tỉnh Nam kỳ, cứ đến tháng 9 thì rút về đội ngũ cũ (lệ trước tháng 4 phái đi, tháng 10 rút về)

– Tháng 7. Phó Lãnh binh Biên Hòa là Nguyễn Văn Thắm vì tuổi già bắt về hưu. Cho phó Lãnh binh Hưng Hóa là Trần Văn Tuấn đổi bổ phó Lãnh binh Biên Hòa.

* Bỏ Trần Lê Hóan làm Đốc học Biên Hòa.

* Quan tỉnh Biên Hòa tâu nói: "Trước đây tù đồ tỉnh phát đi cày cày ở sở ruộng mới khẩn, nay đã mãn hạn tha cho về. Những ruộng đã khai khẩn thành điền ấy, xin cấp cho dân xã cày cấy nộp thuế. Vua Minh Mạng dụ sai mật hỏi bọn kia, nếu muốn lưu lại ở điền sở, thì cho sáp nhập vào dân sở tại, vào sổ đinh chịu sai dịch, và đem ruộng khai khẩn được ấy cho làm tư điền để sinh sống làm ăn. Nếu muốn về quê cũng đem ruộng ấy bán cho người khác làm tư điền. Không có ai mua mới giao cho dân sở tại nhận lãnh, chiếu lệ công điền tính thuế. Tự nay về sau, những tù đồ ở đồn điền địa phương theo đây làm lệ".

* 6 tỉnh Nam kỳ đem sổ sách kê sổ mục điền thổ do dân hạt ấy mới khai khẩn về năm ngoái đệ tâu lên. (Gia Định hơn 160 mẫu; Biên Hòa hơn 6 mẫu; Vĩnh Long hơn 1600 mẫu; Định Tường hơn 700 mẫu; An Giang hơn 260 mẫu; Hà Tiên hơn 670 mẫu, cộng hơn 4.930 mẫu). Bộ Hộ đối chiếu với sổ năm trước thì những điền thổ thực trưng không có chỗ nào bỏ hoang. Chuẩn cho tỉnh thân và phủ huyện tổng lý đều chiếu theo lệ định mà thưởng cấp.

– Tháng 8. Bô chánh Biên Hòa Phạm Duy Trinh xin vào khoảng cuối tháng 10, đầu tháng 11, nước lũ đã hết, thân đem biên binh 2, 3 trăm người, đến thẳng nơi đầu nguồn bắt người Man không chịu qui phục phải qui phục, nếu dám chống cự hoặc trốn tránh thì cho lũng bắt giết đi. Vua dụ rằng: Người Man đã qui phục, lấy đức làm cho họ mến, bọn Man chưa qui phục, cùng bảo nhau trông đó bắt chước sẽ không phải phiền đến binh lính mà họ tự qui phục.

* Truyền dụ cho các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên cũng đều gọi các biên binh mãn ban, sắp đủ súng và khí giới thuyền bè, đợi lệnh phái đi Trấn Tây. Tỉnh Biên Hòa tức khắc phái đi 500 biên binh và tỉnh Gia Định phái thêm 500 biên binh tiếp tục đi Trấn Tây nhằm giúp việc bình ổn ở đó do bọn Trà Long, Nhâm Vu và La Kiên làm loạn.

– Tháng 9. Án sát Định Tường là Hà Thúc Giáo bị ốm, xin giải chức; vua cho Án sát Biên Hòa là Ngô Văn Thê đổi bổ Án sát Định Tường.

– Tháng 10. Cho Đốc học tỉnh Vĩnh Long là Hồ Văn Nghĩa, thăng Thự Án sát tỉnh Biên Hòa.

* Bô chánh tỉnh Biên Hòa Phạm Duy Trinh tâu: "2 huyện Bình An và Phước Bình thuộc tỉnh hạt, địa giới tiếp phủ Tây Ninh, tỉnh Gia Định, một dải thượng nguyên, đều là người Man ở núi rừng hẻo lánh rậm rạp. Trước đã phái Thự Quản cơ, cơ hữu Biên Hòa là Trần Văn Khả, quản suất đem 200 binh đồng đến đóng đồn ở địa đầu để ngăn giữ. Nay tiếp báo có bọn người Man và người Thổ, kết hợp nhau đến hơn 500 người, đều đội khăn vải trắng từ Nam Ninh đến. Quân ta giao chiến với bọn ấy, viên Suất đội là Nguyễn Văn Thành bị súng của giặc bắn chết tại trận, giặc cũng nhiều đứa bị thương bèn lui chạy. Hiện đã phái thêm 500 binh đồng, thương lượng ủy phó cho phó Lãnh binh là Trần Văn Tuấn đem đi đuổi bắt". Vua dụ rằng: "Chuẩn cho trước hãy giáng Trần Văn Khả 1 cấp và bắt phải cùng với Trần Văn Tuấn liệu cơ đánh dẹp. Nguyễn Văn Thành bị chết tại trận, chiếu theo lệ mà cấp tiền tuất gấp hai".

– Tháng 11. Cho Bồ chánh Biên Hòa là Phạm Duy Trinh thăng Thự Tuần phủ Nam Ngãi, kiêm giữ ấn triện Bồ chánh Quảng Nam; Bồ chánh Phú Yên là Đỗ Huy Cảnh đời Bồ chánh Biên Hòa, kiêm Hộ lý ấn Tuần phủ quan phòng...

* Huyện hạt Bình An ở Biên Hòa, có giặc Man lên qua giết hại nhân dân, cướp bóc tài vật, phó Lãnh binh là Trần Văn Tuấn đem quân đuổi bắt, giặc lại lẩn vào địa phận trong rừng trốn. Việc đến tai vua, Tuấn vì cảm phòng bắt lợc, bị giáng 1 cấp. Năm này Biên Hòa có 84 sách Sơn Man qui phục, đặt làm 4 thủ: Tân Bình, Tân Định, Tân Lợi, Tân Thuận.

* Tỉnh Biên Hòa được cấp thêm một kính thiên lý (ống nhòm).

* Hai đồn Tân San, Tân Định được đặt chức Thủ Ngự. Các trạm bộ Biên Thuận, Biên Thành, Biên Long và các trạm sông Biên Phúc, Biên Lễ mỗi trạm được cấp 3 cây thạch cơ điều sang.

– Tháng 12. Vua Minh Mạng băng.

1841

Tháng 1. Ngày Bính Ngọ, Thiệu Trị lên ngôi Hoàng đế, đổi niên hiệu. Ban chiếu thư cho thiên hạ và lệnh đại xá.

* Thương cho các binh đồng ở tỉnh Biên Hòa đóng chặn ở địa đầu mỗi người tiền lương bổng nửa tháng.

* Thiệu Trị chuẩn cho Biên Hòa đôn đốc bắt điền ngày, hạn trong 1 tháng phải đủ số vì do có nhiều nguyên do mà thiếu đi 100 binh lính.

* Truyền cho thượng ty ở các hạt Gia Định, Biên Hòa, An Giang, Hà Tiên và Trấn Tây đều nghiêm sức cho quan đề lao và lính coi ngục phải để ý canh giữ, cẩn thận những sự bất ngờ (vì nhân vụ các tù giam ở tỉnh Định Tường và Vĩnh Long mưu vượt ngục, việc phát giác bị giết chết cả).

– Tháng 3. Tình hình Nam kỳ bất ổn. Vua dụ cho các thổ dân ở hạt Trấn Tây và các tỉnh Nam kỳ. Dụ rằng: “Trước đây người Man quấy rối, thổ dân ở các tỉnh Hà Tiên, Vĩnh Long, An Giang cho đến Gia Định, Định Tường và Biên Hòa cũng bị chúng khua động. Ta nghĩ bọn thổ dân tuy ngu tối, nhưng cũng là con đờ của triều đình cả, bị chúng phiến hoặc đưa mình vào tội, lòng ta lấy làm đau xót lắm, cần nên mở rộng lối thoát, chỉ bảo đường sống cho họ. Phàm những kẻ nào trước đã trót đi làm giặc hay bị bọn giặc bắt ép phải theo, thì không kể là đầu mục hay đồ đảng của giặc đều cho thú tội ở trước quân môn hoặc ở nha môn sở tại, đều được khoan tha cho tội trước, và lập tức cho về yên nghiệp làm ăn, rồi báo cáo lẫn nhau, rủ các đồng đảng sớm biết quay đầu trở về khỏi bị chém giết. Nếu người nào đã trót chứa giấu súng, đạn tư đem nộp hết cho nhà nước sẽ được tùy giá trả lại tiền cho. Hoặc giả có kẻ nào khi trước bị bọn quan lại những nhiều khổ ức, cũng cho làm đơn nói rõ lý do, sẽ được lập tức rửa sạch cho nổi oan uổng. Khi tờ dụ này gởi đến thượng ty các hạt đều phải dịch ra tiếng địa phương, cho dán ở nhiều nơi, để mọi người đều biết. Hạn ra thú đến hết năm nay là cùng”.

* Ngự sử Phan Văn Xưởng tâu: “Bọn thổ phi ở Biên Hòa xâm nhiễu đồn Chu Nham, bọn giặc khác lại ngăn trở ở phía trước Ba Xuyên và đề nghị lấy 2000 quân ở kinh để đi đánh dẹp. Vua Thiệu Trị cho rằng Xưởng không rành về binh cơ nên bác bỏ và dụ rằng từ nay không nên nói năng khinh xuất nữa.

* Rút bỏ binh ở thượng đạo tỉnh Biên Hòa. Trước đây, bọn giặc man tràn đến thượng du tỉnh Biên Hòa, phó Lãnh binh Trần Văn Tuấn đem quân đi dò bắt. Khi đến đất Trà La, bọn giặc ở trong rừng kéo ra, Tuấn đốc quân tiến đánh. Có đội trưởng Bùi Văn An chém tại trận được tên đầu mục là Xà Non, dư đảng chạy tan cả. Việc đến tai vua, An được bổ vượt lên Chánh đội

suất trưởng, Tuấn được gia quân công kỵ lục 1 thứ. Sau đó vì bọn giặc man trốn xa, vua lại sai rút quân về.

– Tháng 4. Sắc cho Bộ binh chọn lấy 2 viên quân vệ quân thủy phái đi thuyền hiệu Tường – Nặc chở đạn chì và thuốc súng và 9 vạn quan tiền đến Gia Định để làm quân nhu. Khi thuyền về thì chở các vật hạng của tỉnh Gia Định, Biên Hòa, gửi nộp vào kinh.

* Đặt thêm trạm phu Biên Lộc ở tỉnh Biên Hòa ở thôn Trường Lộc: cắt 20 phu trạm chia làm 2 ban thay phiên nhau ứng trực; lại cắt 20 người dân ở thôn Trường Lộc, tha cho sưu dịch nhưng phải sắp sẵn ghe thuyền thay phiên đến làm việc ở trạm. Mỗi ban đặt một người làm trưởng ban. Còn 20 người ở trạm Biên Lễ thì cho trở về sổ dân đinh, chịu sai dịch.

– Tháng 5. Sắc cho bộ Hộ rằng: “Phàm các sở đồn điền thuộc các tỉnh Sơn Tây, Định Tường, Khánh Hòa và Biên Hòa đều giao cho dân xã sở tại cày cấy nộp thuế, sung làm ruộng công; những biên binh phái đi làm đồn điền trước, ngạch ở tỉnh nào thì lại rút về đội ngũ tỉnh ấy (5 đồn bảo ở Sơn Tây là: Nhân Lý, Đoan Hạ, Hải Bôi, Trì Long, Tiên Á, 2 sở ở Định Tường là Từ Minh, Thuận Lợi; sở Bình Hòa ở Khánh Hòa; sở Xích Lam ở Biên Hòa)

– Tháng 6. Các địa phương được mùa. Bộ Hộ dâng danh sách về: tổng số thu hoạch chia làm 3 hạng. Biên Hòa là 1 trong 11 tỉnh được mùa, hạng thượng.

– Tháng 7. Đổi đồn lại Tượng cơ ở Biên Hòa làm đội Biên Tượng, cơ Vĩnh Long làm 3 đội Vĩnh Long nhất, nhị, tam...

* Qui định ngạch binh ở trong kinh và ngoài tỉnh: 1/ Về chính ngạch: Tỉnh Biên Hòa hai vệ Tả, Hữu thủy Biên Hòa, 2 cơ Tả Hữu Biên Hòa, đội Biên Tượng, đội pháo thủ...2/ Về tạp ngạch và 3/ Trừ bị: không thấy đề cập đến tỉnh Biên Hòa.

* Cho Án sát Biên Hòa là Hồ Văn Nghĩa làm Thự Hàn lâm viện trực học sĩ sung chức Giáo đạo của hoàng tử, hoàng đệ.

– Tháng 9. Tha quan thuế năm cho Nam kỳ. Chuẩn định các quan ải thuộc hạt Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang và Trấn Tây. Từ tháng 9 đến tháng 12 cho đình chỉ không thu thuế, để cho dân được hưởng lợi.

– Tháng 10. Cho Thừa biện viên ngoại lang hiện đang đóng ở quân thứ là Hồ Bảo thăng Thự Án Sát sứ tỉnh Biên Hòa, hội đồng với Bó chánh Đỗ Huy Cảnh trông coi án quan phòng của Tuần phủ tỉnh ấy.

– Tháng 11. Cho Thự Án sát tỉnh Biên Hòa Hồ Bảo làm Án sát sứ tỉnh Nghệ An; nguyên Tuyên phủ sứ Hải Tây, Hồ Ngọc Tài làm Án sát sứ tỉnh Biên Hòa, hội đồng với Bó chánh Đỗ Huy Cảnh hộ lý án quan phòng của Tuần phủ tỉnh ấy.

– Tháng 12. Đặt đồn Thông Bình ở tỉnh Biên Hòa vì quan tỉnh này tâu lên nói: “Ở nơi hoang man có 28 sách (^{10[1]}) tình nguyện phụ vào hộ tịch nộp thuế (mỗi người hàng năm nộp mật ong 6 chén nhỏ, nặng trên dưới 1 cân), xin cho lập đồn Thông Bình, đặt 1 viên Thủ ngự, 1 thuộc lại, 4 thuộc binh để trông coi. Còn lệ thuế, đến sang năm bắt đầu thu”. Vua thuận cho.

1842

– Tháng 1. Lấy thêm hương binh ở các hạt trong Nam kỳ: Gia Định, Vĩnh Long, mỗi tỉnh 1000 người. Định Tường, An Giang và Biên Hòa, mỗi tỉnh 500 người, cấp cho khí giới, tiền gạo, chia thuộc vào các đạo binh nhà nước để phòng tiễu và chuyển vận các thứ quân nhu.

(^{10[1]}) Khu vực hành chính xưa ở miền rừng núi hoặc đồng bào thiểu số, cũng như đơn vị thôn

* Nhắc cấm dân Nam kỳ không được giao dịch với quân giặc vì nhiều người dân đánh cá giao thương bán đổi với bọn giặc ở Trấn Tây, thường bị chúng cướp bóc nên nhắc lại lệnh cấm.

* Đặt đồn Chơn Thành ở hạt Biên Hòa. Đất này về miền thượng du tiếp giáp với Lạp Man, Chơn Thành là một chỗ đất quan yếu nên quan tỉnh xin phái 1 quân vệ, 100 biên binh đặt đồn đóng giữ. Những biên binh lưu ở đó vẫn lưu tại ban và chi lương cho đủ để sai phái.

– Tháng 5. Vua thấy các quan ngoài kinh Thụ hàm lâu ngày (chưa thực thụ) nên sai làm các danh sách tâu lên. Cho Lê Trọng Thực thụ Vệ úy hữu thủy tỉnh Biên Hòa; Trần Khải Quán cơ cơ hữu tỉnh Biên Hòa.

* Thương chung tiền lương cho 5 trạm đưa tin ở Biên Hòa, 2 trạm ở Gia Định: mỗi trạm một tháng tiền 25 quan, gạo 15 phương trong 6 tháng.

– Tháng 6. Lê Văn Đức “xin đến thời kỳ phòng bị mùa đông, những tỉnh Gia Định, Vĩnh Long, Quảng Nam, Bình Định mỗi tỉnh phái 1000 binh, Định Tường, Biên Hòa, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, mỗi tỉnh phái 500 binh, đến tháng 10, tháng 11 sang tỉnh An Giang đóng nghỉ “đề” năm trước lấy cơ nghi chiến thắng giặc Xiêm nếu chúng sang báo phục.

* Tha giảm thuế thân năm ấy cho các tỉnh từ Quảng Nam vào Nam có thứ bậc khác nhau: Các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận giảm 2/10; Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, giảm 3/10; An Giang, Hà Tiên 4/10.

– Tháng 8. Thụ Bó chánh Hải Dương Nguyễn Đức Chính phải cư tang, cho Án sát Biên Hòa Hồ Ngọc Tài thăng Thụ Bó chánh sứ Hải Dương; Thụ Án sát tỉnh Bình Thuận Tôn Thất Tĩnh bổ thụ Án sát sứ Biên Hòa.

– Tháng 9. Gia Định là tỉnh lớn ở Nam kỳ, phải sai phái đi nhiều ngả, truyền chỉ cho Tổng đốc Định Biên Lê Văn Phú: Từ nay khi có việc sai phái, nếu cần người quản suất thì chuẩn tư cho phó Lãnh binh Biên Hòa Trần Văn Tuấn phái sang làm việc để cho đắc lực.

* Phó Lãnh binh Biên Hòa Trần Văn Tuấn bị ốm. Cho phó Lãnh binh Quảng Ngãi Lê Công Đức điệu bổ làm phó Lãnh binh quan Biên Hòa.

– Tháng 10. Mùa đông tỉnh Biên Hòa bị lụt to, lúa ruộng bị tổn hại. Sai quan tỉnh đi khám rõ, tiếp tục tâu lên để giảm thuế.

* Chia cấp cho các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên thuốc súng, đá lửa, chì, hỏa đĩnh cầu, gang vụn để phòng dùng về việc binh.

– Tháng 11. Đổi mới các hiệu cờ cho các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc. Về các tỉnh ở Nam kỳ, đều lấy vòng tròn ở giữa lòng cờ làm dấu hiệu ghi nhận: Gia Định, vòng tròn màu thật vàng; Biên Hòa màu đỏ tươi; Vĩnh Long, màu quan lục; Định Tường, màu bạch tuyết; An Giang, màu tím; Hà Tiên, màu đen.

1843

–Tháng 1. Án sát Biên Hòa Tôn Thất Tĩnh thăng Thụ Hữu thị lang bộ Lại; Lễ khoa chương án cấp sự trung Phan Văn Xương thăng Thụ Án sát sứ tỉnh Biên Hòa.

* Hoàn một kỳ duyệt binh tuyển lính cho 6 tỉnh Nam kỳ. Tờ dụ chưa tới, quan 3 tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, Lê Văn Phú, Lê Văn Chân, Phan Văn Xương, Trương Văn Uyển và Cao hữu Dục đã tự mở trường duyệt tuyển trước nên bị vua sai truyền chỉ quở trách nghiêm ngặt.

– Tháng 2. Chấp sứ của Tham tri bộ Hộ Doãn Uẩn xin tạm đình một lần việc duyệt tuyển ở các tỉnh Nam kỳ, miễn thu ngạch thuế các cửa ải và các bến đò một lần để cho lương thực của dân được đầy đủ, có thể trở lại như cũ.

– Tháng 3. Miễn thuế quan cho 6 tỉnh Nam kỳ. Sở thuế quan ở các hạt Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang kể từ 1 tháng 5 cho đến cuối tháng 12 đều gia ân cho đình chỉ việc đánh thuế, thu thuế.

– Tháng 4. Rút bỏ những số dân chết về bệnh dịch ở các tỉnh từ Nghệ An trở vào Nam.

* Bô chánh tỉnh Biên Hòa Đỗ Huy Cảnh tâu nói: “Phái người đi dụ 20 trại dân hoang man (dân man 90 tên) đều tình nguyện cung nộp thứ thuế sản cây song. Vậy xin đặt làm đồn Tân Thuận; còn những người được phái đi dụ thì sung làm các chức Thủ ngự, Thủ thuộc để thu số thuế sản vật của dân man ấy. Vua y cho. Thường cho 6 người phái đi dụ kia 30 quan tiền và 6 đồng ngân tiền Phi long hạng nhỏ; thưởng cho Cảnh kỷ lục 1 thứ.

– Tháng 8. Tỉnh Biên Hòa được chuẩn y cho hoãn hạn một năm sẽ làm lại việc khám biện huyện Bình An vì dân man ở đây từ trước đến nay lấy dao cày đất, lấy lửa đốt cỏ vẫn chưa thành ruộng.

– Tháng 9. Chuẩn cho các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường trích ra mỗi tỉnh 1 vệ hoặc 10 cơ, cho đổi vào đóng thú ở tỉnh An Giang...

* Thỏ dân huyện Phước Bình, tỉnh Biên Hòa thiếu ăn. Sai chuyển ra 300 phương gạo để bán cho dân.

* Tha cho quân ở Nam Kỳ phải phát lưu vào chỗ tù phạm sung quân ở đồn điền. Quân ở các tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, giải giao tỉnh An Giang, quân ở các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên giải giao tỉnh Gia Định, chuyển phát đến phủ Tây Ninh sung vào làm quân đồn điền.

* Đặt chức Thủ Ngự ở thủ Tân Thuận tỉnh Biên Hòa.

* Thiệu Trị ban dụ tra xét biến binh ở các tỉnh. Biền binh ở tỉnh Biên Hòa đều khỏe mạnh. Các hạng súng ống, khí giới, voi, thuyền, cồng được xem là nhất loạt tề chỉnh.

1844

– Tháng 1. Bô chức thực thụ cho Dương Bá Cung làm Đốc học tỉnh Biên Hòa vì đã Thụ hàm đủ 3 năm.

* Chứng lệ khí lại phát ở Khánh Hòa, Phú Yên từ sang Xuân. Dụ cho các quan kinh doanh và các tỉnh lập đàn cầu đảo, phái thầy thuốc đi điều trị.

– Tháng 5. Ân thưởng tiền, gạo cho phu trạm ở các hạt từ phủ Thừa Thiên trở vào Nam đến tỉnh Hà Tiên, trở ra Bắc đến Cao Bằng.

– Tháng 6. Sai chiều lệ, tha hoặc giảm thuế cho dân hạt Thừa Thiên, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, gần đây vì ít mưa. Thóc lúa hơi bị tổn hại.

– Tháng 8. Bô chánh Biên Hòa là Đỗ Huy Cảnh trừ tính việc đạc điền không phải lẽ, tâu đổi mơ hồ, bị giải chức về kinh chực hầu.

* Tả phó Đông ngự sử Hà Thúc Lương tra xét vụ án, che chở cho người đồng liêu không nên để ở chức Hiến đài, phái giáng bổ làm Bô chánh tỉnh Biên Hòa, nhưng cho cách lưu.

* Các tỉnh Bình Định, Bình Thuận. Vua Thiệu Trị sai đem thóc ra bán chịu cho các tỉnh; lại vì dân Biên Hòa nghèo túng, sai chia ra từng hạn mà chẩn cấp (người rất nghèo cấp cho 5 bát gạo và 3 tiền; người vừa 3 bát và 2 tiền; trẻ con chỉ có 1 bát gạo).

* Lãnh binh tỉnh Hà Tiên Mai Văn Tích chết, phó Lãnh binh tỉnh Vĩnh Long Tôn Thất trực thăng Thự Lãnh binh quan tỉnh Hà Tiên, Thự Vệ úy vệ Tả thủy binh tỉnh Biên Hòa là Lê Đình Lý bổ Thự phó Lãnh binh quan tỉnh Vĩnh Long...

* Tổng đốc An Hà Nguyễn Tri Phương, Tuần phủ Doãn Uẩn, Đề đốc Nguyễn Văn Hoàng tâu về tình hình quân Xiêm xâm lược Cao Miên, chiếm đóng ở Nam Vang và đề nghị 4 tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định, Biên Hòa cấp tốc tập hợp binh đồng đủ 2 vạn người để tiếp viện cho Cao Miên. Vua dụ cho các tỉnh: “Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định, Biên Hòa: “Phàm thuyền bè, khí giới nhất nhất phải tu chỉnh hết, cho đến biên binh trong tỉnh cũng phải huấn luyện sẵn trước, đợi có quân báo do tỉnh An Giang đưa đến thì lập tức phái Lãnh binh đốc xuất đến ngay” đồng thời trích 2 vệ quân kinh đến tỉnh An Giang để tăng cường cho thanh thế biên phòng.

– Tháng 9. Định lại lệ chánh phó Lãnh binh chuyên trách để trông coi các hạng quân. Theo đó, Lãnh binh thống quản biên binh thuộc hạn gọi là Chinh tiên binh; phó Lãnh binh quan tỉnh Biên Hòa cai quản quân bản tiêu của mình: 2 cơ Biên Hòa Tả Hữu, đội Biên Tượng, 2 vệ Biên Hòa Tả Hữu thủy, cộng 4 vệ, cơ, 1 đội.

* Án sát tỉnh Biên Hòa Phan Văn Xưởng có tội, bị mất chức. Vốn trước đó, dân thôn Tân Mỹ tranh chấp tài sản, cần lập người thừa tự, dứt lốt cho Xưởng 80 lạng bạc. Việc phi lý mà Xưởng cũng xử cho. Dân kêu ở Gia Định, rồi kêu ra tận kinh đô. Vua xem xét việc, cho giải chức ngay.

– Tháng 10. Triển hoãn việc gọi lính, thu thuế cho các xã dân bị chết dịch ở các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Hà Tiên.

– Tháng 12. Đình việc phái viên đi duyệt đình tuyển lính ở Nam kỳ vào đầu năm đến. Vua lệnh cho các thượng ty ở các tỉnh tự làm việc kiểm duyệt cứ thực tâu lên.

* Đổi định lại khóa lệ thanh tra 6 năm một khóa. Vì là 6 năm một khóa, công việc hơi nhiều, quan nào trông coi hạt nào, nên dùng quan phẩm nào xin theo lệ trước (tỉnh lớn thì dùng Lang trung hoặc Chương ấn; tỉnh vừa thì Viên ngoại lang hoặc Khoa đạo). Ngoài ra nhân viên theo đi làm việc thì tỉnh Hà Nội 4 người, các tỉnh lớn như Gia Định, Vĩnh Long, mỗi hạt 3 người; các tỉnh vừa như Thừa Thiên, Quảng Ngãi, Phú Yên, Biên Hòa, mỗi hạt 2 người).

1845

– Tháng 2. Bộ chánh Biên Hòa là Hà Thúc Lương xin cấm người nhà Thanh ở Gia Định trốn sang ngụ ở Trấn Tây, đến giao dịch lưu thông hàng hóa giữa hai bên; làm cho hoạt động ở địa phương bị tiết lậu. Lời đề nghị này không được vua chuẩn y, vì vua cho rằng đó là việc bất khả thi, cấm đoán lại tạo ra nhiều gian thương, tệ ấy cũng hại ngang với việc tiết lậu tình hình cho giặc. Vua ra lệnh cho 2 tỉnh An Giang và Tây Ninh sức cho các người chuyên biệt bí mật phòng ngừa.

– Tháng 4. Cho Quản cơ Cơ hữu ở Biên Hòa Trần Khả thăng Thự Vệ úy Hữu thủy ở Vĩnh Long.

– Tháng 6. Sai các đại thân là bọn Vũ Văn Giải đi kinh lý ở Nam kỳ.

* Sai Đô thống Hậu quân kiêm quản doanh Kỳ Vũ là Vũ Văn Giải, do bản chức, quyền lĩnh Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa; Thượng thư bộ Công là Tôn Thất Bạch đổi bổ làm Thượng thư bộ Binh quyền lĩnh Tuần phủ Gia Định; Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa trước là Lê Văn Phú được điều bổ làm Đề đốc Gia Định hội đồng với Vũ Văn Giải và Tôn Thất Bạch bàn tính việc ở tỉnh ấy. Vua bảo rằng: “Gia Định - Biên Hòa là nơi phiên trấn hùng mạnh ở Nam kỳ,

chống giữ nước Xiêm, nước Lạp chính là chỗ quan yếu. Phàm có khu xử, cắt đặt nên cùng lòng bàn tính rồi sau hãy làm... phải lấy việc trị yên làm đầu.”

* Phó Lãnh binh Tôn Thất Hàn thay giữ Tây Ninh, Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên, đốc thúc biên binh hạ ban, đến tinh thao diễn để phòng sai trái.

* Cho Học chính ở Quốc tử giám Lê Khắc Văn được thăng quyền Đốc học tỉnh Biên Hòa (Đốc học tước là Dương Bá Cung vì ốm xin nghỉ).

– Tháng 9. Quân ta cử đại binh đánh bọn Xiêm. Bọn giặc Xiêm là Chắt Tri và tên tội phạm người Lạp ẩn ở Vĩnh Long. Nguyễn Tri Phương, Doãn Uẩn, Tôn Thất Nghi đem quân đuổi bắt được, song tình hình chưa yên hẳn. Vua truyền dụ cho các tỉnh Định Tường, An Giang, Gia Định, Biên Hòa phải đòi bắt hương đồng, tinh lớn 500 người, tinh nhỏ 300 người, lại mộ nghĩa đồng mỗi tỉnh 500 người đi ngay đến quân thứ để phòng sai phái.

* Cuộc đánh dẹp ở Trấn Tây thắng lợi, vua ban dụ lo việc thiện hậu (hiểu là công việc hậu chiến) nên chọn phái bổ sung quan chức: Cho Đô đốc Hậu quân lĩnh Tổng đốc Gia Định, Biên Hòa, hiện phải đi xử trí việc quân là Vũ Văn Giải, được điều bổ ngay làm Tiền quân Đô Thống phủ đô thống, đặc thụ phủ biên tướng quân, tiết chế tổng hạt Trấn Tây.

* Giảm bớt chức hàm Tuần phủ tỉnh Gia Định, tỉnh An Giang. Lại lấy Lê Văn Phúc làm Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa.

– Tháng 10. Bỏ Tổng đốc Gia Định - Biên Hòa là Lê Văn Phú làm Tổng thống tiễu bộ quân vụ. Cho mang theo quân, thuyền đặc lực đến tỉnh An Giang. Chọn lấy biên binh ở Bình Thuận đến thăng quân thứ Vĩnh Long tùy cơ bàn việc đánh dẹp (theo lời xin của Nguyễn Tri Phương và Doãn Uẩn).

* Cho Tổng đốc Bình Định – Phú Yên là Trần Văn Trung làm Tổng đốc Gia Định – Biên Hòa.

– Tháng 12. Định rõ lệ thưởng phạt về khai khẩn ruộng đất ở Nam kỳ: Quan tỉnh khai thêm trên 300 mẫu, thưởng kỷ lục 1 thứ; trên 500 mẫu: kỷ lục 2 thứ; 700 mẫu kỷ lục 3 thứ; 900 mẫu gia 1 cấp; 1.100 mẫu thưởng gia 1 cấp và kỷ lục 1 thứ; 1.300 mẫu gia 1 cấp và kỷ lục 3 thứ; 1.700 mẫu gia 2 cấp và kỷ lục 2 thứ; còn hơn số đó, cứ 100 mẫu được thưởng kỷ lục 2 thứ. Các viên phủ, huyện, cai tổng, xã thôn trưởng đều có mức thưởng theo số ruộng khai khẩn thêm được. Đồng thời kèm theo lệ thưởng là định lệ xử phạt việc để ruộng hoang hay giảm sút diện tích canh tác: truất lương, giáng cấp, điều đi chỗ khác, đánh trượng...

- Tỉnh Biên Hòa được chuẩn y 150 ống đưa trạm sử dụng trong việc chứa giấy tờ, công văn... Trên mỗi ống khắc danh hiệu "nha môn, đũa phương" phía trên; khắc "ống hiệu số" ở phía dưới.

1846

– Tháng 2. Thóc lúa ở Gia Định, Biên Hòa được mùa.

- Đúc tiền đồng lớn, mỹ hiệu “Thiệu Trị” tất cả có 40 thứ là một vạn đồng.

Mỗi thứ tiền đều khắc 8 chữ (*thân thân, trường trường, lão lão, ấu ấu, chí công, chí chính, vô đảng, vô thiên...*)

– Tháng 6. Tuần phủ Biên Hòa Hà Thúc Lương tâu: “Khoảng năm Minh Mạng, dân man thuộc hạt, đình số 66 trại gồm 510 người đều xin lệ thuộc vào hộ biên trong sổ. Nguyên trước quan tỉnh đã phụng mệnh chia đặt, hiện được 4 tổng, 48 xã thôn, xin đặt ra huyện Phước Bình, lại đem 16 xã thôn ở tổng Chánh Mỹ Hạ, huyện Phước Chánh phụ thuộc vào; còn tiền thuế thân của dân man 4 tổng, xin bắt đầu từ sang năm trưng thu theo như lệ dân người kinh, ngạch thuế

nộp trước, xin cho miễn, thuế ruộng đất đợi đủ 6 năm khám đo mới bắt đầu thu. Bình định cho hoãn 10 năm, chiếu lệ tuyên bớt đi. Nay đến kỳ khám đo, số ruộng khai khẩn thực được 140 mẫu có lẽ, xin chiếu thực số bắt đầu thu thuế; đợi sau này sinh nở ngày thêm nhiều, ruộng đất ngày càng mở mang, sẽ theo sự thực vào sổ”. Vua y cho.

– Tháng 7. Tuần phủ Biên Hòa là Hà Thúc Lương tâu rằng: “Tổng Bình Thỏ, huyện Bình An thuộc hạt có 24 xã, thôn, ấp, số người và ruộng thì nhiều, địa thế rộng rãi, xin đem chia làm 2 tổng Bình Lâm và Bình Thỏ”. Vua y cho.

– Tháng 9. Sai các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Gia Định và Biên Hòa sửa chữa các thuyền đi sông biển và thuyền đã tước được của giặc, để phòng lúc cần đến.

– Tháng 11. Dự chuẩn cho các phái quân ở kinh và ở các tỉnh đến ngay các tỉnh Nam kỳ để thay phiên đóng thú.

1847

– Tháng 1. Tỉnh Nam Định 2 huyện, tỉnh Hà Tĩnh (huyện Thạch Hà) và tỉnh Biên Hòa có bệnh dịch. Vua sai đem thuốc đến điều trị, người chết được cấp tiền tuất.

– Tháng 3. Bỏ chánh tỉnh Biên Hòa Hà Thúc Lương đổi đi Bỏ chánh sứ tỉnh Gia Định; Án sát Biên Hòa Vũ Đình thăng Thự Bỏ chánh sứ tỉnh Biên Hòa; Lang trung bộ Lại Nguyễn Thuận bỏ đi Án sát sứ tỉnh Biên Hòa.

– Tháng 4: Đợt duyệt tuyển năm nay, số đinh tăng lên 38.157 người. Riêng tỉnh Biên Hòa có 16.949 đinh (Gia Định 51.788; Định Tường 26.799; Vĩnh Long: 41.366; An Giang 22.988; Hà Tiên 5.728)

– Tháng 5. Lấy phó Lãnh binh tỉnh Biên Hòa là Lê Công Đức thăng Thự Lãnh binh quan tỉnh Bình Thuận; phó Vệ úy vệ Tả doanh Hùng nhuệ là Trần Ô bổ làm phó Lãnh binh quan tỉnh Biên Hòa, ngay sau đó Ô chết. Lấy phó Vệ úy vệ Hữu doanh Hùng Nhuệ là Nguyễn Viết Ngôn thay vào.

– Tháng 6. Tha thuế thân cho dân đồng các tỉnh Nam kỳ có khác nhau. Dự rằng khi Trấn Tây nhiều loạn, quan quân chia đường tiến đánh thì các tỉnh Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Gia Định, Biên Hòa phải đòi hương đồng, hoặc phải đi quân thứ cho đồng quân lực, hoặc vẫn lưu ở tỉnh cho đủ chờ khi gọi đến (...); gần đây, đầu mục Xiêm La xin hòa, tù trưởng Cao Miên nhận tội, công việc quân thứ hơi thư nên đã cho (hương đồng) về yên nghiệp làm ăn (...) Vậy nên lượng gia ân cách để cho đều được nhớ ơn. Thuế thân năm nay chia làm 10 thành: ai có đi quân thứ thì miễn cho 7 thành, ai lưu ở tỉnh thì miễn 5 thành.

* Giảng dụ: Trước đây giặc Xiêm khởi loạn, đã lệnh cho 6 tỉnh Nam kỳ nghiêm cấm những dân buôn trong hạt không được chở riêng gạo muối đi trao đổi với dân Cao Miên. Nay sai Tổng đốc An Hà Doãn Uẩn, Tuần phủ An Giang Cao Hữu Dực nghị định điều lệ để thi hành. Từ đó, người kinh và người Cao Miên được thông thương như cũ. Riêng người kinh đến buôn bán ở thành Nam Vang, phải lãnh tờ bằng chứng do quan tỉnh cấp, hết hạn phải đem nộp.

1848

– Tháng 3. Sai tỉnh Gia Định đắp 2 bảo (đền canh) Tam Kỳ (thuộc Biên Hòa), Lôi Lạp (thuộc Gia Định trở xuống) và bảo cũ Cần Thơ, Phú Mỹ để làm cho miền biển được thêm mạnh.

* Hộ bộ Hữu thị lang Ngô Văn Địch thăng Thự Tuần phủ Biên Hòa (nguyên Tuần phủ Võ Đình bị ốm, khuyết ra) kiêm lãnh Bỏ chánh sứ.

– Tháng 5. Lính ở tỉnh Biên Hòa đắp bảo Tam Kỳ. Nhiều người bị ốm vì gặp nắng quá. Sai tỉnh thần chi thuốc để chữa.

– Tháng 9. Sai tỉnh thần Nam kỳ chế cấp quần áo cho binh đình đi thú (mỗi người áo kép vải mỡ bụng, quần sại nam nhuộm màu cánh kiến mỗi thứ một chiếc).

– Tháng 11. Sáu tỉnh Nam kỳ đều ra lệnh trong hạt phải phòng kiếm và đem những dân thuyền nào đi sang cõi Man để buôn bán, đều kiểm xét kỹ và bắt về trị tội.

* Bộ Lại tâu xin đem số ruộng đất mới khai khẩn thêm ở các tỉnh Nam kỳ để bàn định thưởng phạt có thứ bậc khác nhau (bàn theo lệ năm Thiệu Trị thứ 5)

* Sai Thừa Thiên, Trị, Bình, Thanh, Nghệ, Quảng Nam, Bình, Phú, Thuận, Khánh, Định, Biên, Vĩnh Long tìm mua các thứ gỗ chở về giao cho kho gỗ, chứa đó để dùng (hơn 35.200 cây, cho khấu trừ vào ngạch thuế, hoặc cấp tiền vốn công để cho tiện dân).

– Tháng 12. Tha bớt số vải nộp thay tạp dịch cho các thợ làm việc ở cục thuộc Nam kỳ.

* Nghị cấp tiền cho biên binh ở thuyền chuyên chở tại kinh và các tỉnh ngoài. Những biên binh hạng bình được cấp trước: Các tỉnh Nam kỳ mỗi người cấp 1 quan 5 tiền (các nơi khác 1 quan; hoặc 5 tiền).

1849

– Tháng giêng. Mỗi năm hạn định Nam kỳ tải về kinh 30.000 phương gạo trắng, 30.000斛 lúa.

– Tháng 2. Hoãn đòi lính thiếu ngạch cho 85 xã thôn ở tỉnh Biên Hòa bị điều hao là 3 năm. Xã Khánh Vân, dân lưu tán mới về cũng cho hoãn 2 năm.

– Tháng 4. Hoãn thu thuế thiếu cho 121 xã, thôn, phường, ấp bị điều hao ở tỉnh Biên Hòa. (Hạng điều hao quá lắm hoãn 3 năm; hạng quá, vừa, hoãn 2 năm, hạng vừa hoãn 1 năm rưỡi).

– Tháng 6. Người Thanh đến tự nguyện lưu ở 6 tỉnh Nam kỳ, hề đích xác là có dân trong bang hay dân Minh Hương ở hạt ấy bảo nhận, thì cho phép trú ngụ ở đấy và khoan miễn thuế lệ 3 năm. Trong đó hoặc có người nào xin vào sổ dân trong bang, hoặc xin chiêu các chỗ đất bỏ không để lập ấp khẩn ruộng chịu thuế, đều cho tùy tiện.

– Tháng 12. Án sát Biên Hòa Lê Di đổi bỏ đi Gia Định. Lang trung ở ty Văn tuyển bộ Lại là Ngô Bá Hi điều bỏ vào chỗ khuyết ở Biên Hòa. (Hi vốn Tú Tài xuất thân được Trương Đăng Quế đề cử để sung vào chỗ khuyết. Nguyễn Tri Phương cũng khen Bá Hi là người hạnh kiểm, cho là phải. Từ á khanh trở xuống có nhiều người bảo hiện nay hạng tứ phẩm dự có khoa mục, thực thụ lâu năm còn nhiều, không muốn cử Bá Hi. Sau lại lấy cớ, các người thực thụ lâu năm còn liên quan đến các việc về nghị xử, hoặc vì còn liên quan đến các vụ tiền công chưa xong nên bàn đề bỏ Bá Hi vào chức trên).

1850

– Tháng 1. Tả hữu trực kỳ và 6 tỉnh Nam kỳ từ năm ngoái đến nay nhân dân nhiễm khí dịch lệ nặng. Bộ Hộ tính có 586.460 người chết, lúa ruộng phần nhiều thu hoạch kém.

* Tha thuế lệ 5 năm cho thôn Linh Chiêu Tây (thuộc huyện Khương An, phủ Phước Long tỉnh Biên Hòa) là quê ngoại nhà vua.

– Tháng 10. Ra lệnh chỗ nào phạm đất không trồng được dâu, người không quen nuôi tằm, thì đình sở nuôi tằm của công. Bấy giờ các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Nghệ An, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng đều đình cả.

– Tháng 11. Nguyễn Tri Phương xin sửa sang 2 việc ở 6 tỉnh. Hợp những dân nghèo túng cho đi làm đồn điền. Việc kén lính xin có sổ Hộ, sổ Binh chia thành định hạn (Như Gia Định,

Vĩnh Long, An Giang thiếu hơn 5 phần thì lượng giảm cho mỗi tỉnh 3 phần; còn lính thì cần phải đủ 7 phần. Định Tường, Hà Tiên thiếu hơn 4 phần, lượng giảm cho mỗi tỉnh 2 phần, còn lính cần phải đủ 8 phần. Biên Hòa thiếu hơn 3 phần, lượng giảm cho 1 phần; còn lính cần phải đủ 9 phần). Vua Tự Đức ra lệnh cho theo như nghị thi hành.

– Tháng 12. Sai Nguyễn Tri Phương duyệt khí giới quân lính trong 6 tỉnh Nam kỳ.

1851

Vua Tự Đức cho bỏ hai huyện Phước Bình và Long Khánh qui về phủ Phước Long và Phước Tuy kiêm nhiếp; Nghĩa An nhập về Bình An kiêm nhiếp.

– Tháng 1. Đình lính thú năm nay cho 6 tỉnh Nam kỳ và Hà Nội, Nam Định.

* Xuống dụ cho 6 tỉnh Nam kỳ đều chọn giảm binh ở các vệ, cơ, đội nào lấy người khỏe mạnh sung làm lính Tuyển phong.

* Kinh lược sứ Nam kỳ Nguyễn Tri Phương tâu xin chọn phái binh biên ở ty Hộ Vệ, ty Cảnh Sát hoặc doanh Thần Cơ am tường mức độ bắn súng lấy 12 tên, hậu cấp tiền gạo, chia đi 6 tỉnh, mỗi tỉnh 2 tên, đốc đồng với suất đội pháo thủ chuyên việc diễn tập, cần phải trong 1 năm đã tập bắn quen thạo, thì người chọn phái đi lại trở về hàng ngũ. Vua theo lời.

* Quân dân các tỉnh Nam kỳ điều háo. Vua sai Nguyễn Tri Phương đốc đồng với tỉnh thần xét kỹ trừ nghĩ, giả hạn cho 6 tháng phúc tâu.

– Tháng 2. Cho Phan Thanh Giản làm Kinh lược sứ Tả kỳ lãnh Tổng đốc Bình Phú đổi sung Kinh lược phó sứ Nam kỳ; nhưng lãnh Tuần phủ Gia Định, kiêm coi các đạo Biên Hòa, Long - Tường và An – Hà.

– Tháng 4. Bỏ lệ cấm bán muối ở Nam kỳ sang Cao Miên, việc chuyên chở muối đi bán qua Cao Miên từ đó thông thương.

– Tháng 7. Đặt trường giao dịch ở 3 sở Tân Lại, Tân Định, Tân Thuận tỉnh Biên Hòa. Đổi thuế sản vật của dân Man làm thuế đầu nguồn, cho phép dân lãnh trưng nộp thuế. 1/ Sở Tân Lại nguyên ngạch dân Man hàng năm nộp 122 cân sáp ong; nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 80 cân sáp ong; 2/ Sở Tân Định nguyên ngạch dân Man hàng năm nộp 26 cân sáp ong, 1.350 nhựa trám; nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 20 cân sáp ong, 100 cân nhựa trám, 50.000 sợi mây; 3/ Sở Tân Thuận, nguyên ngạch dân Man hàng năm nộp 180.000 sợi mây; nay châm chước giảm làm đồng niên nộp 15 vạn sợi. Nguyên ngạch thuế đình của dân Man bỏ đi.

1852

– Tháng 4. Tuần phủ Biên Hòa Ngô Văn Địch vì thuộc biên (binh lính của mình) có ý dung túng kẻ buôn thuốc phiện lậu bị phát giác ra. Vua sai phạt bổng của Địch. Khoa đạo Vương Sỹ Kiệt giữ lời tâu không bằng lòng phạt bổng. Vua nói rằng Khoa đạo nói phải, bèn ra lệnh tiêu bỏ chỉ trước đi, rồi chuẩn cho bộ Hình nghị lại. Bộ Hình tâu lên Địch phải giáng, đổi đi nơi khác.

– Tháng 9. Cho Hộ bộ Hữu thị lang sung biện các vụ là Nguyễn Cửu Trường thăng bổ Tuần phủ tỉnh Biên Hòa.

– Tháng 12. Đình việc tuyển lính duyệt đình về sang năm cho xứ Nam kỳ (vì có đương đổi đồn binh đình).

1853

– Tháng 1. Cho Phan Thanh Giản (nguyên Thượng thư bộ Lại sung phó Kinh lược Nam kỳ, lãnh Tuần phủ Gia Định, kiêm tri các đạo Biên Hòa, Long - Tường, An – Hà) thăng Thượng Hiệp biện Đại học sĩ.

* Chuẩn cho Nam kỳ thi hành phép mở đồn điền và lập ấp, đặc biệt là 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên: Thông báo cho dân chúng ở Nam kỳ và các trực tỉnh (từ Bình Thuận ra Bắc) cho phép tình nguyện việc mộ dân đưa đến bờ kinh Vĩnh Tế và phủ Ba Xuyên, Tịnh Biên khai phá đất hoang lập nghiệp. Dân mộ làm đồn điền thì đồn làm binh đồn điền, dân mộ lập ấp thì 10 người trở lên cho khai hoang lập thành 1 thôn. Sau đó, Nguyễn Tri Phương lại tâu xin cho dân lục tỉnh Nam kỳ không chỉ phải đến Ba Xuyên, Tịnh Biên khai hoang mà được phép khai phá các vùng đất hoang trong tỉnh hạt thuộc lục tỉnh mà lập ấp, sáp nhập vào các tổng đã hiện có. Các điều khoản đều theo lệ trước; nhưng thuế đinh, điền thì sau 5 năm mới thu thuế. Mặc khác, tù tội chính quán, ngục quán ở 6 tỉnh (từ tội sung quân trở xuống) không kể quan hay dân bị phạm tội, nếu có người nào ra sức tình nguyện mộ dân lập thành 1 đội, hoặc 1 thôn, đều đủ 50 người thì cho phép lập làng, họ bảo nhận cam kết sẽ được tạm tha, đi chiêu mộ đủ thì tha tội.

– Tháng 5. Triều đình bàn việc sáp nhập các tỉnh thuộc lục tỉnh Nam kỳ. Người đề nghị nhập 2 tỉnh làm 1 tỉnh, người thì đề nghị nhập 3 tỉnh làm 1 tỉnh. Bàn tính ý kiến trao đổi không xong bèn bỏ đấy.

– Tháng 7. Dụ cho các tỉnh Nam kỳ xét có người nào làm ruộng xuất sắc hơn cả tâu lên để thưởng.

– Tháng 8. Các tỉnh Biên Hòa, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, kỳ thuế thân tháng 4 phải nộp từ năm ấy, miễn cho 3 thành, gồm với thuế biệt nạp hoãn đến năm sau.

Đặt các cục thợ ở các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc (mộ thợ mộc, thợ đóng thuyền ở ngoài số đinh làm việc ấy. Tỉnh lớn 10 người, tỉnh nhỏ 5 người. Người nào không dự vào hạng thợ mộc, thì tới khi có việc, thuê làm công dịch).

* Định lại ngạch thuế sản vật ở Biên Hòa: 1 hộ dầu mỡ, đồng niên nộp thứ dầu rái 80 cân, nhựa trám 50 cân. Sở Tân Định ở đầu nguồn nộp sáp ong 120 cân. Sở Tân Thuận sáp ong 200 cân.

– Tháng 12. Giảm lính thú ở các đồn thuộc 6 tỉnh Nam kỳ.

1854

– Tháng 3. Giảm bớt các viên dịch ở Phiên ty (ty của Bồ chánh), Niết ty (ty của Án sát) và phủ huyện ở 6 tỉnh Nam kỳ. Biên Hòa, Định Tường mỗi tỉnh Phiên ty giảm 1 kinh lịch, 1 bát phẩm, 2 cửu phẩm và 9 người vị nhập lưu; Niết ty giảm 1 thông phán, 1 cửu phẩm và 5 người vị nhập lưu.

Phủ nào công việc trọng yếu nhiều vừa hay nhiều lắm thì mỗi phủ để lại 1 Lại mục và 5 Thông lại; phủ nào công việc vừa phải hay ít thì mỗi phủ để lại 1 Lại mục và 4 Thông lại.

Huyện nào công việc trọng yếu thì để lại 1 Lại mục và 4 Thông lại. Huyện nào việc ít hay việc vừa thì để lại 1 Lại mục và 3 Thông lại.

– Tháng 4. Phát chẩn cho thôn Vĩnh An ở Biên Hòa vì bị hỏa tai.

* Giặc biển giết người cướp bóc thuyền buôn ở cửa biển Long Hưng về Biên Hòa.

* Định lại ngạch thuyền 6 tỉnh Nam kỳ (Biên Hòa: Thuyền điền thủ 30 chiếc. Gia Định: thuyền điền thủ 67 chiếc. Định Tường thuyền điền thủ 43 chiếc. Vĩnh Long thuyền điền thủ 67 chiếc. An Giang thuyền điền thủ 30 chiếc).

– Hợp lại voi và binh ở Biên Hòa vào với đội voi ở Gia Định (voi cộng 10 thớt, binh cộng 55 người).

* Vua Tự Đức chuẩn y lời tâu của Kinh lược sứ Nam kỳ Nguyễn Tri Phương xin khoan hoãn cho 3 năm về thuế thân cùng việc ra lính, tạp dịch cho dân trốn thuộc 6 tỉnh mới trở về, còn dân mới mộ thì khoan hoãn 5 năm. Xã dân nào, đã chiêu dụ dân trở về mà không đủ nguyên số, có tình nguyện lại mộ dân phiêu lưu thôn khác đến cày cấy khai khẩn, lập riêng tên thôn, để khấu điền vào sổ dân trốn ở thôn mình, thì việc ra lính tạp dịch và thuế lệ sẽ khoan hoãn cho 5 năm.

* Biên Hòa cùng 11 tỉnh Nam Bắc được mùa.

– Tháng 12. Phát chẩn cho 2 thôn Vĩnh Hội, Long Vinh ở Biên Hòa bị hỏa tai.

1855

– Tháng 10. Lúa đồng ở phủ Phước Tuy tỉnh Biên Hòa bị chuột cắn, hạ lệnh cho đặt cách đuổi chuột.

1856

– Tháng 1. Sai các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Biên Hòa đóng mới 3 chiếc thuyền bọc đồng: Thụy hồng, Tỉnh dương và Thanh hải (vì thiếu gạch thuyết).

– Tháng 2. Tuần phủ Biên Hòa Nguyễn Đức Hoan xin được phái thuyền đi tuần tiểu vào trung tuần tháng 2 đến tháng 8 thì rút về thay vì lệ trước cứ đến thượng tuần tháng 4 thì phái đi, đến trung tuần tháng 9 thì rút về. Vua y cho.

– Tháng 10. Biên Hòa được mùa.

– Tháng 11. Vua Tự Đức chuẩn lời tâu của Kinh lược sứ Nam kỳ Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển: Các bờ cõi mạn biển ở 6 tỉnh nam kỳ thì cửa Cần Giờ đã sâu lại rộng, thuyền lớn đi lại dễ dàng rất là quan yếu; cửa biển Tiểu ở Định Tường là quan yếu thứ nhì, xin ở quãng dưới bảo Tam Kỳ cho sông hẹp, bờ bên tả thuộc thôn Lương Thiện tỉnh Biên Hòa, bên bờ hữu thuộc thôn Bình Khánh (ở dưới thôn Lương Thiện) tỉnh Gia Định chia đặt 2 đôn bảo bên tả và bên hữu, để cùng nương tựa nhau.

1857

– Tháng 2. Tự Đức sai quan tỉnh Biên Hòa tra lấy tên các biên binh mất tích vào tháng 3 năm 1856 trên thuyền vận tải đi biển chở các hạng về kinh nạp, gặp gió trôi mất, cho tiền tuất gấp đôi, đưa cho người nhà và sai quan tế 1 tuần.

– Tháng 4. Quan tỉnh Biên Hòa xin cho dân tỉnh bỏ trốn trở về được hoãn kén lính nộp thuế 5 năm. Tự Đức y cho.

– Tháng 5. Thuyền buôn bị mất cướp ở phần biển Biên Hòa, không có người biết để ứng cứu. Tấn thứ 2 đôn Ma Ly, Long Hưng và bổ biển ở Kinh tỉnh phái, cùng quan tỉnh đều phải giáng phạt có thứ bậc khác nhau.

1858 – 1954

Tại Pháp, chiến dịch báo chí 1855 - 1958 đối với việc chiếm Nam Kỳ, có hai xu hướng rõ rệt: Một là, chiếm Nam Kỳ và thành lập thuộc địa, của những người Thiên chúa giáo; và hai là, những tham vọng kinh tế. Đặc biệt có ý kiến trình bày vụ Nam kỳ như là một cuộc can thiệp có lợi cho Thiên chúa giáo và đòi sửa chữa những bất công đối với các công dân của Pháp.

Về phần Napoleon đệ III tiếp theo thư ngắn (1 - 1857) mà linh mục Hué gửi đến Hoàng

đế đã nhắc về quyền của nước Pháp trong hiệp ước với Gia Long mà Bá Đa Lộc đại diện, và sau khi được giám mục Pellerin thân hành đến nơi Napoleon nghỉ mát để kể các con số các giáo sĩ và thầy tu ở Đông Dương bị hại, đã dẫn quyết định hành động ở Đông Dương: Coi đây là một cuộc phô trương sức mạnh của hải quân và được quan niệm là cuộc viễn chinh Nam kỳ như là sự kéo dài cuộc viễn chinh ở Trung Quốc.

Sự kiện giám mục Diaz bị sát hại ở Bắc kỳ ngày 20 - 7 - 1857, người mà hoàng hậu Etigénie quen thân từ thuở còn nhỏ và kế đó cái chết của giám mục Melchior bị sát hại ở Bắc kỳ ngày 28 - 7 - 1858 tiếp theo, đã củng cố quyết định can thiệp ở Đông Dương của Napoléon đệ III và đã đưa Rigault de Genouilly đến Tourane ngày 31 - 8 - 1858 để rồi đi lần đến việc chiếm Gia Định, Biên Hòa.

1858

– Tháng 5. Chuẩn cho những người thuộc dân tộc ít người ở các tỉnh Thừa Thiên, Biên Hòa, Nghệ An, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Sơn Tây, Thái Nguyên, Hưng Hóa ra làm tổng lý vẫn theo tục cũ, không cần lấy có là thân thích phải hồi ty, để tiện cho dân. (Nghị mới, phạm tổng lý có họ thân phải để tang 1 năm, cùng là thông gia với nhau thì phải hồi tị. Những thổ dân, phần nhiều 1 châu chỉ có 1, 2 họ, tổng lý theo tập tục thường lấy con cháu người thổ tù ra làm. Nay sức phải hồi tị, có điều không tiện, cho nên bỏ đi).

– Tháng 7. Định ngạch thuyền ở Nam kỳ: Biên Hòa định ngạch 22 chiếc, ngoại ngạch 7 chiếc.

– (31 - 8) Chiến thuyền của R. de Genouilly nã súng vào Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược của Pháp vào Việt Nam.

– (1- 9) R. de Genouilly vốn là thiếu tướng Tổng chỉ huy lực lượng hải quân Pháp ở biển Đông, được phong chức Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh tại Việt Nam và giữ chức này đến 8 - 11 - 1859.

– Tháng 11. Quân dân đắp thành đất ở bờ cát núi Phước Thắng (Biên Hòa) để bảo vệ pháo đài trên núi, phòng chống đánh quân Pháp.

1859

– Tháng 2. Triều đình ban lệnh cho phép thu nhận những người tình nguyện tham gia quân chính qui; cho phép dân Nam kỳ chế tạo binh khí và tổ chức các đội hương đồng bảo vệ làng xã; cho phép sĩ phu Nam kỳ chiêu mộ nghĩa quân để tự đi đánh giặc hoặc sáp nhập vào quân thứ của triều đình.

(2 - 2) Sau 5 tháng chiếm đóng các đồn ở Tourane (Đà Nẵng) bị quân ta đánh trả khó bề tiến vào được khiến cho binh đội rất khổ sở, Genouilly quyết định rút quân đánh Sài Gòn, kho lúa của nước Nam.

(4 - 2) De Genouilly đã tập trung 2.000 quân Pháp và Tây Ban Nha ở Vũng Tàu.

(5 - 2) Quân Pháp tấn công pháo đài Phước Thắng, vị trí tiền tiêu của Gia Định.

(9 - 2) Đoàn tàu gồm có trong số đó 2 tàu hộ tống Phlégéton và Primauguet, đến trước Vũng Tàu phá hủy các đồn lũy trấn giữ lối vào sông Sài Gòn. Thống chế Trần Đồng, tổng chỉ huy thủy lục quân Việt Nam, ra lệnh các chiến thuyền ta chặn đánh. Đến chiều, Trần Đồng tử trận.

Đoàn tàu giặc ngược sông Đồng Nai, liên tiếp phá hủy khoảng 12 đồn lũy và 3 kè cừ (Hirtimili, 25): các đồn Lương Thiện (Biên Hòa), Phước Vĩnh, Danh Nghĩa (Gia Định) rồi vào cửa Cần Giờ, chặn sông ngả ba sông Nhà Bè (Biên Hòa) hãm các đồn Tả Định, Tam Kỳ (Biên

Hòa), Bình Khánh Phú Mỹ, Hữu Bình (Gia Định).

(17 - 2) Thành Gia Định mất, Án sát Lê Từ tự vẫn theo thành. Đô đốc Vũ Duy Ninh rút ra khỏi thành đến thôn Phước Lý (Cần Giuộc) thì tự tử. Đề đốc Trần Trí, Bộ chánh Vũ Thực rút về Tân Thới huyện Bình Long. Trước khi Tôn Thất Cáp, Thống đốc, tiêu bộ quân vụ đại thân, và Phan Tĩnh, tham tán, được Tự Đức cử vào Nam kỳ để chống giặc, nhưng chưa đến nơi thì thành đã mất nên phải đóng binh ở Biên Hòa, mộ thêm quân.

* 5.800 nông dân Gia Định dưới sự chỉ huy của cựu tri huyện Trần Thiện Chánh và cựu *suất đội* Lê Huy chủ động tập hợp nhau đi chống giặc Pháp, bảo vệ cho quân triều đình rút về Tây Thới.

(18 - 2) Quân Pháp kéo vào chiếm đóng Sài Gòn.

* Sau khi thành Gia Định thất thủ, triều đình điều 1.500 quân chính qui từ 3 tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Khánh Hòa (mỗi tỉnh 500 quân) vào phòng giữ Biên Hòa.

– Tháng 3. Triều đình lệnh cho các tỉnh từ Bình Định vào Nam tuyển tất cả những người biết nghề làm thuốc, đặc biệt là biết chữa vết thương đưa vào quân thứ Định Tường, Biên Hòa chữa cho binh lính, mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền và 1 phượng gạo.

(6 - 3) Triều đình điều quân Vĩnh Long và Định Tường kéo về khu vực chùa Mai Sơn và lũy Lão Cầm để mưu chiếm lại thành Gia Định. Quân Pháp đánh chiếm Mai Sơn, quân ta rút về Vĩnh Long.

Giặc Pháp ra lệnh phá hủy thành Gia Định và rút ra ngoài thành đóng quân.

(20 - 4) R. de Genouilly giao quyền cho Đại tá hải quân Jaurréguiberry, còn hấn trở ra Đà Nẵng tính việc tấn công Huế.

(8 - 5) Pháp – Tây Ban Nha bắt đầu mở đợt tấn công vào các tuyến phòng thủ của triều đình ở Huế.

– Tháng 8. Nhân dân Biên Hòa, nhiều người tự nguyện góp tiền nuôi quân chống giặc.

(1 - 11) Page, Thiếu tướng hải quân thay R. de Genouilly, giữ chức Tổng chỉ huy lực lượng hải quân Pháp ở biển Đông, kiêm Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh đánh chiếm Việt Nam.

1860

– Tháng Giêng. Page cử phái viên đến quân thứ Gia Định đưa bản dự thảo Hòa ước, gồm 11 điều khoản. Chỉ huy quân thứ Gia Định bác bỏ hẳn 3 điểm cuối, còn 8 điều khoản tạm thời chấp thuận. Thấy vậy, Page ra lệnh tấn công, nhổ cừ tràm vào sông đánh chiếm khu vực Mai Sơn (Gò Cây Mai).

11 khoản của Pháp đã ghi là:

- 1) Hai bên chấm dứt xung đột, ký kết hòa hiếu với nhau.
- 2) Sĩ thần của Pháp được sử dụng đường bộ để đi từ Đà Nẵng ra Huế.
- 3) Nước Nam đặt quan hệ với nước nào thì nước Pháp cũng coi nước đó là bạn.
- 4) Triều đình Huế phải khoan tha những người cộng tác với Pháp.
- 5) Pháp sẽ rút quân ngay sau khi hòa ước được hai bên ký kết.
- 6) Triều đình Huế không được bắt giữ, xét hỏi, xâm phạm đến tài sản của những người theo đạo Gia Tô một cách vô cớ; trường hợp giáo dân làm bậy thì chiếu luật trị tội.
- 7) Đối với giáo sĩ Pháp phạm tội, triều đình phải giao cho nước Pháp xử lý, chứ không được giết, đóng gông, khóa, trói.
- 8) Không được ngăn cản hoặc yêu sách ngoại lệ đối với thương thuyền của nước Pháp

đến các cửa biển thông thương buôn bán.

9) Triều đình Huế cấp cho Tây Ban Nha 1 bản hòa ước.

10) Cho giáo sĩ Pháp được tự do đến những xã có dân theo đạo để giảng đạo.

11) Cho người Pháp đến bờ biển lập phố thương buôn bán.

(20 - 3) Page, theo lệnh triều đình Pháp, điều hết quân Pháp ở Đà Nẵng sang chiến trường Trung Quốc, hỗ trợ cho Phó Đô đốc Charner. Bấy giờ lực lượng chiếm đóng của giặc ở Sài Gòn còn 800 lính Pháp, 200 Tagal (Philippine) do Đại tá hải quân D'Ariès chỉ huy với sự hỗ trợ của sĩ quan Tây Ban Nha là Palanca Gutierrez.

– Tháng 8. Triều đình cử Nguyễn Tri Phương giữ chức Tổng thống Quân vụ vào Nam chỉ huy quân thứ Gia Định tổ chức việc đánh Pháp. Nguyễn Tri Phương đề xuất ý kiến mình với triều đình: 1/ Phải huy động từ 15 đến 20 nghìn quân chia đóng 3 nơi là đồn Phú Thọ, Biên Hòa và Tân An.; 2/ Phải phòng thủ đường sông, ngòi lớn nhỏ; 3/ Vừa đánh, vừa giữ để áp sát chỗ địch đóng quân; 4/ Phải trang bị từ 20 đến 30 cỗ súng lớn, đường kính nòng từ 2 tấc 9 phân trở lên.

– Tháng 12. Tham tán quân thứ Quảng Nam, kiêm Tổng đốc Định Tường – Biên Hòa là Phạm Thế Hiển được triều đình cử chức Tham tán quân thứ Gia Định để cùng Nguyễn Tri Phương mưu việc đánh chống giặc.

1861

(7 - 2) Charner điều quân từ Trung Quốc sang Sài Gòn: 2.200 lính và sĩ quan, 800 lính tagal và 600 người Trung Quốc mới tuyển ở Quảng Đông.

(25 - 2) Đại đồn Chí Hòa thất thủ cùng ngày, Phó đô đốc Page nhổ tất cả các đồn lũy trấn giữ thượng lưu sông Đồng Nai.

* Đập hàn trên sông Đồng Nai chặn ở chỗ hợp lưu sông Đồng Nai với sông Tắc bởi 9 đập kiên cố bằng cừ cây và một kè cừ bằng đá. Tất cả các đập này được canh giữ bởi những đồn lũy và ụ pháo.

(28 - 2) Sau khi căn cứ tiếp vận Thuận Kiều và đồn Tân Thới thất thủ, cùng lúc các đoàn quân Pháp lục soát tỉnh Gia Định mới chiếm lại được, Phó đô đốc Page trấn giữ sông Đồng Nai và phong tỏa Biên Hòa (Histoire militaire, tr. 32 và 34).

(28 - 2) Tỉnh lỵ mới của Gia Định (huyện Tân Long, thôn Tân Tạo, phủ Tân Bình) cũng thất thủ, quân triều đình rút về phòng thủ Biên Hòa. Các tuyến đường dẫn tới Định Tường, Biên Hòa đều được phòng bị; sông rạch được đắp hàn cản, cắm đò ngang, đặt đồn và bố trí quân mai phục.

– Tháng 3. Định mức thưởng cho những người mộ nghĩa quân hoặc đem người thân thuộc trong gia đình mình gia nhập quân tỉnh hay quân thứ ở Nam kỳ để chống Pháp. Đối với những người ở Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên; mộ đủ 50 người thưởng thụ Suất đội trật tòng ngũ phẩm; mộ 500 người thưởng thụ Quản cơ trật chánh tứ phẩm. Đem người thân gia nhập vào quân đội được thưởng từ cửu phẩm đến ngũ phẩm theo số lượng từ 10 người đến 50 người. Trường hợp mộ 2, 3 cơ (1.000 - 1.500 lính) đợi chỉ của vua cất nhắc lên bậc cao.

(8 - 3) Quân lính rút từ đại đồn Chí Hòa đến Biên Hòa, “do thượng đạo chạy lên Tây Ninh, rồi trở về Biên Hòa, cùng với các quan tỉnh Gia Định là Tuần vũ Đỗ Quang, Bó chánh Đăng Công Nhượng, Án sát Phạm Ý” (Phan Khoang, sđd, 155 - 156).

(14 - 4) Thượng thư bộ Hộ, Nguyễn Bá Nghi, đem 4.000 quân vào Biên Hòa, xét tình thế, biết không chống nổi quân Tây nên cố ý giảng hòa, đem hiện trạng tâu lên vua. (Phan Khoang, 160).

– Tháng 5. Dụ của Tự Đức đốc thúc Nguyễn Bá Nghi hành động sau khi cùng Tôn Thất Đính được phái mang 4000 quân vào Biên Hòa để tăng cường phòng thủ tiếp theo vụ đại đồn Chí Hòa (25 - 2 - 1861) và Định Tường (14 - 4 - 1861) thất thủ.

– Tháng 6. Nguyễn Bá Nghi đem bản nghị hòa của Charner ra Huế, gồm có 12 điều, trong đó điều 4 yêu cầu nhượng Thủ Dầu Một cho Pháp. (Thủ Dầu Một lúc đó thuộc Biên Hòa).

Thượng tuần tháng 6, Trương Định từ Gò Công (Tân An) lên tìm ra mắt vị đại thần đang trấn nhậm Biên Hòa (Tôn Thất Hiệp, hay Cáp), hứa sẽ làm xoay sở cục diện.

(21 - 22 - 6) Tri huyện Long Thành (thuộc phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa), Đỗ Trình Thoại (hay huyện Toại), bị cách chức. Ông là người huyện Tân Hòa, tỉnh Gia Định, đánh nhau với giặc ở đồn Qui Sơn, tức Sơn Qui (Gò Công).

– Tháng 8. Khoảng tháng 8, bốn liên đội trong số 24 liên đội do Quản Định chiêu mộ và võ trang, trú đóng tại Biên Hòa (Lương Văn Lựu, 11,174).

Sau khi Biên Hòa thất thủ, triều đình khiển trách hai vị đại thần Thân Văn Nghiệp và Nguyễn Túc Trưng và ra lệnh họ hiệp cùng Tuần vũ Đỗ Quang Nhiếp tìm Trương Công Định ... Ông Định truyền lệnh cho nghĩa binh Tân Long, Bình Dương, Bình Long, Biên Hòa hợp ý, cùng một lúc tấn công đồn Mai Sơn, Thuận Kiều, Tây Thới, Phước Tuy, Bình An, Long Thành, để kiềm hãm quân Pháp.

– Tháng 12. Pháp quân quấy rối Suối Lũ, tỉnh Biên Hòa và sau đó rút lui vì bị quân ta hai lần đánh bất ngờ đẩy lùi được; nhưng sau đó lại kéo binh đến hai làng An Thạnh và Bình Chuẩn thuộc Biên Hòa, bị phó đề đốc Lê Quang Tiến ban đêm kéo quân đến đánh được.

(9 - 12) Côn Đảo bị Đại úy hải quân Lespès, chỉ huy chiếc Norzagaray, chiếm ngày 9 - 12 - 1861, và đặt ở đó một trại giam (1 - 3 - 1862). (Ghi chú: Năm 1702, người Anh chiếm Côn Lôn định làm thương điểm nhưng năm sau 1703 bị đánh dẹp. Nhưng hẳn cho Pháp theo hòa ước 5 - 6 - 1862).

(10 - 12) Đô Đốc Bonard, tổng chỉ huy thay thế Đô đốc Charner (30.11.1861), quyết định tiến đánh Biên Hòa và Vĩnh Long, nhất là sau khi chiếc Espérance bị Nguyễn Trung Trực - gọi là Quản Lịch / Năm Lịch đốt cháy tại vàm sông Nhật Tảo, làm chết cháy 17 thủy binh Pháp và Tagal (10 - 12 - 1861).

(13 - 12) Bonard, chỉ huy trưởng quân Pháp ở Sài Gòn, ký huấn lệnh về kế hoạch đánh chiếm Biên Hòa: Lực lượng đánh chiếm Biên Hòa gồm đại đội khinh binh do Đại tá Foucault chỉ huy; đạo quân trừ bị gồm 300 lính thủy quân lục chiến, 100 quân Tây Ban Nha và 2 đại bác do Đại tá Domenech Diego chỉ huy, đạo quân thứ 3 gồm 2 hạm thuyền và lực lượng đổ bộ do Thiếu tá Lebris chỉ huy. Kế hoạch tiến công Biên Hòa chia làm 3 bước, trong đó dự định đánh chiếm Bến Gỗ để làm bàn đạp đánh lên Biên Hòa.

Tỉnh Biên Hòa (lúc ấy bao gồm cả Đồng Nai, Bình Phước, Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu ngày nay) do Tuần phủ Nguyễn Đức Hoan phụ trách và được Tự Đức cử Khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi vào tiếp viện phòng thủ, với khoản 15.000 quân.

(14 - 12) Hai cánh quân đánh Biên Hòa, được lệnh tiến quân trong buổi sáng. Cánh quân bộ binh Pháp, Tây Ban Nha do tiểu đoàn trưởng Comte chỉ huy, đóng quân từ hôm trước trên đồi cao ở Hưng Lộc, đã tiến đánh làng Gò Công (^{11[1]}) (Thủ Đức), điểm then chốt của tiền đồn Mỹ Hòa, đồn thất thủ sau một cuộc đụng độ ngắn ngủi.

(11[1]) Đông nam Mỹ Hòa (Histoires militaires, 34) thuộc tỉnh Biên Hòa (Monographie..., 49)

(15 - 12) Quân Pháp do Comte và Diego tấn công đồn Mỹ Hòa (2).

(17 - 12) Bonard, theo chiến hạm Ondine, chỉ huy quân thủy bộ tấn công tỉnh thành Biên Hòa. Tuần phủ Nguyễn Đức Hoan, Án sát Lê Khai Cán bỏ thành chạy; Khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi rút quân, băng qua vùng rừng núi Phước Tuy chạy về Bình Thuận.

(21 - 12) Lãn binh Nguyễn Đức Ứng hy sinh. Sau khi chiếm Biên Hòa, (26 - 11) Đại tá Diégo dẫn một cánh quân đánh xuống Long Thành. Lãn binh Nguyễn Đức Ứng đã chỉ huy một nhóm nghĩa quân chặn đánh địch quyết liệt. Trận chiến kéo dài từ sáng sớm đến 14 giờ chiều. Giặc tăng cường quân tiếp viện tấn công theo lộ 17 và 19 bao vây nghĩa quân. Nguyễn Đức Ứng bị thương nặng, nghĩa quân rút vô rừng. Đến ngày 26 tháng 11 năm Tân Dậu (theo dòng chữ trên bia mộ), ông qua đời. Nhân dân Long Phước (Long Thành) tôn Nguyễn Đức Ứng là thần. Hàng năm cúng tế thành lệ.

(Cuối tháng 12) Triều đình cử Thượng thư Bộ binh Nguyễn Tri Phương làm Đồng suất Quân vụ Biên Hòa và Thị lang Bộ binh Tôn Thất Cáp làm Phụ tế Quân vụ Biên Hòa, trực tiếp vào Nam kỳ tổ chức đánh giặc.

1862

(7 - 1) Thủy quân lục chiến Tây Ban Nha dưới quyền điều khiển của Đô đốc Bonard, tấn công và nhô các công trình phòng thủ ở Rạch Hàm tại cửa sông Dinh trong khi phần lớn lực lượng đổ bộ lên Vung Vang (một xóm của làng Long Điền, còn gọi là “xóm tổng Tài”) nhưng vì nước ròng làm chậm trễ nên không đến Bà Rịa được. Một cuộc trinh sát hùng hậu cũng đã đến gần 2km cách thành Bà Rịa và nổ súng nhưng trước sự chống trả kiên quyết của quân đội Việt Nam (do Tổng ty Văn Đức Đại chỉ huy) và đêm đã xuống nên phải rút lui. Thành Bà Rịa thất thủ.

(8 - 1) Sau khi đội tiền quân của Pháp ngày hôm trước rút đi, Đô đốc Lê Quang Tuyên đốt các khám đường và rút quân khỏi vị trí, lui về hướng đông, ngừng ở làng Phước Thọ khoảng 15km cách Bà Rịa, suýt bị vây, bỏ về hướng Bắc ở Long Phước để đánh lạc hướng. Một bộ phận quân đội rút đi theo ngã Bà Ca (vùng người thiểu số ở Bà Rịa) ở đây Đô đốc Lê Quang Tuyên theo đường cái quan dẫn quân đến Cù My trên biên giới Bình Thuận.

(1 - 3) Thiết lập nhà tù Côn Đảo – nhà tù đầu tiên của Thực dân Pháp trên đất nước ta.

(5 - 5) Simon, theo lệnh của Bonard, đi trên chiếc Forbin bỏ neo ở sông Hương, ra Huế để đề nghị giảng hòa.

(27 - 5) Lúc 6 giờ 30 phút, tín hiệu truyền tải qua đường dây thép (hữu tuyến) từ Biên Hòa được phát đi và sau đó 2 phút, tín hiệu này đã nhận được ở Sài Gòn. Đây là hệ thống liên lạc hữu tuyến đầu tiên được thực dân Pháp thiết lập dài 28km từ Sài Gòn – Biên Hòa.

Sau đó Simon về Sài Gòn báo cáo rồi đem chiếc Forbin ra Huế rước sứ đoàn Việt Nam, nhưng hai ông Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp đã đi trên chiến thuyền Thụy Nhạc và đến Sài Gòn ngày 26 - 5 - 1862.

(5 - 6) Hòa ước năm Nhâm Tuất, ký tại trường thi (^{12[2]}) nhường cho Pháp ba tỉnh Gia Định (Sài Gòn), Biên Hòa, Định Tường và Côn Đảo. Hòa ước gồm mười hai điều khoản đề cập tới những vấn đề sau :

- Tự do theo đạo Thiên chúa (khoản 2).
- Tự do mậu dịch (khoản 3, 5, 10).
- Ngoại giao (khoản 4 và 6).

(1) Ký trên tàu Duperré (có ảnh) bỏ neo ở bến Sài Gòn và kéo dài từ ngày 28. 5 đến ngày 31. 6. 1862 (Nguyễn Thế Anh, *Việt Nam thời Pháp đô hộ*, tr 17, và Nguyễn Duy Oanh, sdd, tr, 59)

- Bồi thường kinh phí (khoản 8): 4 triệu đôla (2.800.000 lạng bạc).

- Chuyển nhượng đất đai (khoản 3, 11).

(25 - 6) Mở đầu chế độ Đô đốc cai trị ở Nam kỳ cả về mặt dân sự lẫn quân sự. Bonard – Thiều tướng hải quân Pháp được phong làm Phó Thủy sư Đô đốc và đây là viên quan đầu tiên được triều đình Pháp cử sang cai trị các tỉnh Nam kỳ.

Trong nhiệm kỳ của mình (25 – 6 - 1862 đến 30 – 4 - 1863), Bonard đã sử dụng hàng ngũ chánh, phó tổng, chánh phó lý để tổ chức bộ máy cai trị ngụy quyền. Đồng thời, Bonard đào tạo một số sĩ quan Pháp và phong cho bọn này chức danh “Thanh tra bản xứ sự vụ” (Inspecteur des affaires Indigènes) để bọn này trực tiếp chỉ đạo bộ máy quan lại ngụy quyền.

(7 - 7) Bà Rịa được nâng lên thành tỉnh (^{13[3]}) và được giao cho Thanh tra bản xứ sự vụ Coquet cai trị, ông này thuộc quyền điều khiển của “viên chỉ huy địa hạt” ở tại Biên Hòa. Bảy giờ Bà Rịa bao gồm luôn Mũi Thánh Jacques (Vũng Tàu) nhưng biên giới phía Đông đi dọc theo sông Ray thay vì ngang tâm mũi Ba Ke và Núi Vụng như ngày nay.

* Trương Định bị bãi chức vì không tuân lệnh đến trấn thủ An Hà, mà đã cùng với Nguyễn Túc Trưng, Đỗ Quang hoạt động chống Pháp ở Bình Dương, Bình Long, Biên Hòa.

* Thực dân Pháp ra nghị định đầu tiên về rừng ở Nam kỳ, cấm khai thác một số gỗ có chất dầu.

(17 - 12) Trương Định tấn công đồn Rạch Tra thắng lợi. Đêm 17 rạng sáng 18 - 12, nghĩa quân Trương Định gồm 1.200 tay súng, chia làm 2 mũi đánh chiếm đồn Đồng Môn (Long Thành).

(18 - 12) Trương Định tấn công đồn Thuận Kiều (Gia Định) tiêu hao nhiều sinh lực của địch. Bonard hốt hoảng xin viện binh từ Thượng Hải để chuẩn bị tấn công căn cứ Trương Định ở Gò Công; mặt khác yêu cầu triều đình giải giới quân Trương Định.

1863

(17 - 1) Quản Định ban hịch kêu gọi đánh Tây: “sẵn sàng chiến đấu ở miền Đông cũng như miền Tây” Tuyên cáo với quan lại tỉnh Vĩnh Long (^{14[4]})

(25 - 2) Pháp tấn công vào khu căn cứ Gò Công. Trương Định thoát khỏi tay quân Pháp lần thứ nhì khi địch đánh úp Lý Nhơn, nơi ông đóng quân.

(9 - 3) Quản Sự chống Pháp tại Gò Công (Tân Hòa) từ đầu năm đến nay, bị Pháp bắt và bị tử hình tại Bà Rịa.

(18. 6) Quyết định của Đô đốc Thống đốc về việc cảnh sát các ghe thuyền ở tỉnh Biên Hòa:

Số 1 : Huyện Phước Chánh, Phước Bình.

Số 2 : Bình An, Ngãi An.

Số 3 : Phước An.

Số 4 : Long Thành.

(4 - 7) Sứ bộ Việt Nam xuống tàu “L'Europeén” sang Pháp với nhiệm vụ thương lượng xin chuộc ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường.

(2) Năm 1862, chỉ có 3 tỉnh : Biên Hòa, Gia Định và Định Tường. Tuy nhiên, trước 1867 có nơi vẫn được gọi lẫn lộn : hạt, khu vực là tỉnh (Đào Văn Hội, sđd, 30 - 39)

(1) Tham chiếu “Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây” được viết sau ngày 25. 2. 1863 khi quân Pháp tái chiếm Gò Công, Trương Định về đả đám lá tối trời. (Nguyễn Duy Oanh, sđd, tr, 288 - 292, xem cước chú 1 trang 290).

Theo Nguyễn Văn Trần (Chợ Đệm quê tôi, tr 34-36) thì bài này của Hồ Huân Nghiệp lúc làm Tri phủ ở Tân Bình, và có tên là “Lời tuyên cáo thị nói với sĩ phu”. (Nguyễn Duy Oanh sđd, trang 292).

(20 - 9) Tờ bẩm lên cơ mật của Phạm Tiến (ty chức Gia Định) về hoạt động của những người xưng nghĩa hai tỉnh Định Tường và Biên Hòa.

* Nguyễn Thiết và các quân xuất hai phủ Phước Tuy và huyện Long Thành, ra trình diện bị thu chứng thư và đợi mãi không thấy hỏi.

* Các nhóm bàn định trao việc chuyển biện giao thông liên lạc với Biên Hòa cho Hồ Huân Nghiệp, tú tài Ma Phương Ný và Nguyễn Duy Thận.

(18 - 10) Tờ trình của Ty Trần Ngọc Thanh và Ty Nguyễn Đức Tánh về thể lược của giặc.

Tại cửa Cần Giuộc, đồn Giang Khẩu thuộc bảo Hữu Bình (Gia Định), bảo Tả Định thuộc tỉnh Biên Hòa, đã được địch bỏ từ lâu.

(5 - 11) Sứ bộ (gồm có Nguyễn Khắc Đản, Phan Thanh Giản, và Phạm Phú Thứ) được Pháp hoàng Napoleon III tiếp kiến nhưng hẹn sẽ trả lời sau khi đình nghị.

1864

(15 - 6) Phái đoàn thương thuyết Pháp, cầm đầu bởi Aubaret với Charles Duval làm phụ tá và Cuverville làm thư ký, tới Huế để thương nghị về việc Tự Đức đề nghị tu chính vài điều khoản của Hòa ước 1862.

Có liên quan tới Biên Hòa là điều khoản về đất đai: 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường được giao hoàn cho chính phủ Việt Nam, trừ những địa điểm sau: Thủ Dầu Một, thành Mỹ Tho và vùng phụ cận, núi Gành Rái gồm cả Vũng Tàu, sông Sài Gòn, vịnh Gành Rái và đảo núi Nứa trong vịnh này, hai cửa sông Cửa Tiểu và Cửa Đại, và cuối cùng Sài Gòn và vùng phụ cận (người Pháp muốn kiểm tra ... lưu thông trên sông Sài Gòn, từ Thủ Dầu Một ở thượng lưu đến Vũng Tàu ở hạ lưu, cả hai lưu lúc bấy giờ đều thuộc Biên Hòa).

– Tháng 6. Thực dân Pháp mở trường thông ngôn (Collège des Interprètes) ở Sài Gòn.

(25 - 7) Thực dân Pháp ban hành sắc lệnh đầu tiên về tổ chức tư pháp ở Nam kỳ. Có 2 hệ thống song song tồn tại: 1/ Hệ thống Tòa Tây án, chuyên xét xử người Pháp, do quan tòa chuyên nghiệp phụ trách, xét xử người theo luật nước Pháp; 2/ Hệ thống Tòa Nam án, chuyên xét xử người Việt và người châu Á cư trú ở Nam kỳ, do các quan cai trị thực dân chủ tịch phụ trách, xét xử theo thể chế của triều Nguyễn bấy giờ. Các quan chủ tịch trực thuộc Giám đốc Nha Nội chính (thành lập 9 - 11 - 1864). Tòa này dùng thuật ngữ “indigénat” tức “tư cách người bản xứ” để chỉ chế độ tư pháp đối với “người bản xứ”.

(19 - 8) Trương Định hy sinh, con là Trương Quyền cùng Phan Cảnh rút về lập căn cứ ở Giao Loan (Rừng Lá) tiếp tục công cuộc chống Pháp. Từ căn cứ này, nghĩa quân Trương Quyền tiến công giặc Pháp đóng ở Biên Hòa. Đến tháng 4 - 1865, giặc huy động lực lượng tấn công Giao Loan, triển khai đánh chiếm đồn Gia Phú, Gia Lào, Bàu Cá. Lực lượng nghĩa quân bị tan rã, phong trào kháng Pháp lắng xuống một thời gian.

(6 - 10) Thư số 367 của P. Vial gửi viên chỉ huy tối cao tỉnh Biên Hòa là Frenuet, về việc gửi 6 con ngựa cho các trạm Biên Hòa, Biên Thành, Long Thành, Biên Lễ, Biên Phước và Bà Rịa.

(9 - 11) Thành lập tòa Thượng thư (Nha Nội chính / Direction de l'Intérieur) để cai quản các tham biện (cai trị các khu vực, sở tham biện, hạt, .v.v.), sĩ quan và nhân viên cảnh sát, binh lính mã tà. Đứng đầu là viên giám đốc Paulin Vial (nhận chức 1 - 12 - 1864)

(14 - 12) Pháp chia 3 tỉnh miền Đông thành 3 khu vực chỉ huy (Circonscription de commandement) gồm có: Bà Rịa, Biên Hòa, Cần Giuộc, Mỹ Tho, Sài Gòn - Chợ Lớn, Tân An - Gò Công, Tây Ninh

(21 - 12) Thống đốc Nam kỳ cho công bố ở Nam kỳ toàn bộ luật pháp của nước Pháp.

1865

Biên Hòa, Bà Rịa là 2/13 sở tham biện của tỉnh miền Đông.

(5 - 1) Thống đốc Nam kỳ ra quyết định bắt đầu đánh thuế các loại ghe thuyền vận chuyển trên các sông rạch Nam kỳ.

– Tháng 2.

* De La Grandière phái người vào kinh đô Huế yêu cầu thực hiện các điều khoản của Hòa ước 1862. Trước thái độ cương quyết của Pháp, triều đình Huế đã hội bàn, quyết định bãi bỏ hẳn công việc xin chuộc lại 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và ra lệnh cấm 3 tỉnh miền Tây Nam kỳ không được chiêu mộ nghĩa quân đánh Pháp nữa. Ai trái lệnh sẽ trị tội!

* Tự Đức bãi bỏ lệnh cấm hút thuốc phiện trên cả nước và bắt đầu cho đánh thuế thuốc phiện theo hình thức lãnh trưng.

* Nghĩa quân dưới sự chỉ huy của Phan Trung tập trung hoạt động mạnh ở Phan Rang (Bình Thuận). Thực dân Pháp hoảng sợ yêu cầu quan tỉnh Bình Thuận ra lệnh giải tán nghĩa quân và bắt giao Phan Trung cho chúng xử lý. Triều đình ra lệnh cho Phan Trung rút quân đi nơi khác và cho người dàn xếp với Pháp. (Phan Trung, 9 - 1861, chiêu mộ 2.000 nghĩa binh ở Gia Định, lập thành 2 cơ, cùng với 6.000 nghĩa quân của Phó Quản cơ Trương Định và 2.000 quân của Tri phủ Phước Tuy Nguyễn Thành Ý hội binh đánh Pháp nhiều trận. Sau 1862, Phan Trung nhiều lần ra vào vùng rừng núi Gia Định, Định Tường, Biên Hòa để tấn công giặc Pháp và mã tà. Khi ông chuyển nghĩa binh đến Phan Rang hoạt động, ông giữ chức Tri huyện, mang hàm Hàn lâm viện thị giảng học sĩ).

– Tháng 5.

* Hội nghị đình thần mật bàn dời tỉnh lỵ Hà Tiên về Ba Xuyên (An Giang) theo đề nghị của Thị lang bộ Công Lê Đình Đức: bí mật đào hào, đắp lũy, xây dinh thự, kho tàng, xưởng chế tạo binh khí... để kêu gọi dân chúng, tập hợp người mộ nghĩa quân ở Vĩnh Long, Gia Định, Biên Hòa tụ tập về đó để tránh sự chú ý của Pháp để làm kế lâu dài bảo vệ Hà Tiên và chống Pháp. Song triều đình sợ Pháp biết gây sự nên không đồng ý.

* Triều đình tuyển mộ các thợ đúc, thợ làm súng, thợ máy đá ở 2 tỉnh An Giang và Hà Tiên để lập Cục các thợ.

(2 - 10) NĐ của Đô đốc Thống đốc Nam kỳ, Roze, về việc thảo vấn kiện hộ tịch dân sự tại Sài Gòn và tại các tỉnh.

Tỉnh Mỹ Tho, Biên Hòa và Bà Rịa, chức vụ sĩ quan hộ tịch do các quan Tham biện bản quốc sự vụ giữ.

Quan tham biện Biên Hòa cho huyện Phước Chánh.

Quan tham biện Long Thành cho huyện Long Thành.

Quan tham biện Bảo Chánh cho huyện Bảo Tánh.

Quan tham biện Bà Rịa cho huyện Phước An.

(29 - 11) Chánh phủ Pháp điện báo Thống đốc Nam kỳ hay đã khước từ việc chuộc ba tỉnh miền Đông của triều đình Huế. Trong lúc người Pháp ở Nam kỳ đang lo sợ chánh phủ Pháp cho chuộc đất.

1866

(13 - 1) Quyết định của Phó Đô đốc Lagrandière, Thống đốc, Tổng chỉ huy: lính bảo an biệt phái làm duy tu đường sá, được hưởng phụ cấp ngoài tiền lương: Đội phụ trách một hạt được 10 quan Pháp và giám thị thường: 5 quan gộp mỗi tháng. Các hạt Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Long Thành, Bà Rịa (trong số 13 hạt) có 1 đội và 8 giám thị, phân phối cẩn thận bởi các viên tham biện.

(7 - 6) Nghĩa quân Võ Duy Dương (Thiên hộ Dương) và nghĩa quân của Trương Tuệ (con Trương Định) phối hợp với nghĩa quân Cao Miên do Axoa lãnh đạo tấn công đồn giặc Pháp ở Tây Ninh.

(14 - 6) Liên quân Việt – Cao Miên đánh lui nhiều đợt phản công tiếp viện của Pháp cho đồn Tây Ninh. Giặc thiệt hại nặng, tên quan tư Merchaise bị giết tại trận.

– Tháng 9. Do áp lực của Pháp triều đình Huế ra lệnh đình chỉ việc khai khẩn đồn điền ở Tánh Linh, gần đồn Bảo Chánh thuộc Bình Thuận – nơi giáp ranh với khu vực Pháp chiếm đóng. Đồn điền này gồm 500 người, đa số là những người ủng hộ nghĩa, mộ nghĩa kháng Pháp ở Nam kỳ trước đó mà giặc đã từng biết đến, nên chúng rất lo sợ.

– Tháng 10. Pháp đòi triều đình nộp 3 tỉnh miền Tây Nam kỳ. Triều đình họp bàn, Tự Đức giao cho Phan Thanh Giản toàn quyền thương lượng với Pháp: 1/ Chuộc 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường; 2/ Nếu Pháp không đồng ý thì đòi 3 tỉnh miền Tây để lấy lại 3 tỉnh đã mất; 3/ Chia thêm thuế cho Pháp để chúng khỏi yêu sách.

Thực dân Pháp bắt đầu đánh thuế khai thác gỗ ở Nam kỳ.

1867

Biên Hòa là một trong 5 hạt của Nam kỳ, gồm có 5 sở tham biện: Bà Rịa, Bình An (Thủ Dầu Một), Long Thành, Ngãi An (Thủ Đức).

(20 - 6) Thực dân Pháp đánh chiếm thành Vĩnh Long

(22 - 6) Thực dân Pháp đánh chiếm Châu Đốc, tỉnh thành An Giang.

(24 - 6) Thực dân Pháp đánh chiếm Hà Tiên.

(5 - 7) Quyết định của Phó Đô đốc, Thống đốc, Tổng chỉ huy về việc bán và thuế / đất tại thành phố Biên Hòa với giá 5 xu rưỡi mỗi mét vuông, nhưng nếu có nhiều người mua cùng một miếng đất thì phải bán đấu giá. Thuế đất, có thể đòi ngay khi bán, được ấn định là 2 phần ngàn cho mỗi mét vuông.

1868

Biên Hòa, Long Thành và Bà Rịa là 3 trên 27 sở tham biện của Nam kỳ.

(7 - 3) Thực dân Pháp thành lập Tòa Sơ thẩm và Tòa Thượng thẩm ở Sài Gòn, chuyên xét xử các vụ án dân sự và thương mại giữa người Pháp với người Pháp và người Âu.

(12 - 5) Thống đốc Nam kỳ thưởng cho những ai giết được cọp, giết 1 con được thưởng 100 Fr.

(30 - 9) Quyền Thống đốc Nam kỳ Ohier ký quyết định thành lập Phòng Thương mại Sài Gòn.

1869

Trương Huệ con của Trương Định tấn công Biên Hòa.

(21 - 4) Thông đốc Nam kỳ ra nghị định thiết lập “Hội đồng tư mật” (Conseil Privé) – một cơ quan cai trị cao cấp của Thực dân Pháp ở Nam kỳ.

1871

Biên Hòa và Bà Rịa là 2/18 sở tham biện của Nam kỳ.

– Tháng 8. Đặt trường hàng tổng. Mỗi tổng lấy từ 2 – 6 người cho làm “Tổng sư” để chuyên dạy học trong tổng; và được cấp 3 mẫu ruộng công hoặc tư.

1873

(10 - 2) Thực dân Pháp ra sắc lệnh qui định việc cai trị cho mỗi đơn vị hành chính ở Nam kỳ: do 3 viên chức phối hợp: viên hạng nhất phụ trách *tu pháp*, viên hạng hai phụ trách *hành chính*, viên hạng ba phụ trách *thuế*.

(20 - 2) Thực dân mở *Trường Tập sự* (Collège des stagiaires), giao cho Trương Vĩnh Ký đào tạo nhân viên cho bộ máy cai trị của Thực dân.

(17 - 10) Núi Châu Thới (Chiêu Thái Sơn), do thanh tra Palasme de Champeauxe khẩn trung, được bán lại cho Paul Blanchy ngày 17.10.1873 (vì vậy có tên Mont Blanchy). Năm 1886, ô. Paul Blanchy nhường lại cho Công ty Nông kỹ Nam kỳ (sau đổi tên là Công ty Nông Kỹ Miền - Nam - Trung Việt”. Năm 1927 hội này tan rã và thất bại trong việc trồng cà-phê (do đó có tên Cỏ Phi San = Núi cà phê) và nhường lại cho ông Bùi Văn Lố, một nhà hào phú đất Dĩ An, đứng ra khai thác đá và đến năm 1957 Cty Mỹ Johnson Drake & Piper lấy đá ở đây làm xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn.

(20 - 11) Thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội, Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân dân Hà Nội chống trả. Nhưng ông bị thương và thành Hà Nội thất thủ.

1874

(15 - 3) Hòa ước Giáp Tuất ký giữa Lê Tuấn, Nguyễn Văn Tường thay mặt triều đình Huế và thiếu tướng Dupré.

Hòa ước gồm 22 khoản, trong đó khoản 5 liên quan đến Biên Hòa:

“Ba ngôi mộ của họ Hồ ở làng Linh Trung, làng Tân Mỹ, tỉnh Biên Hòa, sẽ không được xâm phạm đến, đào lên phá hủy. Sẽ cấp một khoảng đất 100 mẫu cho các ngôi mộ họ Hồ. Hoa lợi đất ấy sẽ dùng tu bổ phần mộ và nuôi dưỡng những gia đình lo việc gìn giữ. Đất ấy sẽ miễn thuế và người các gia đình ấy sẽ khỏi phải đóng thuế thân, khỏi đi lính và râu bơi”.

(31 - 8) Hiệp định về thương mại giữa Pháp và Việt Nam ký kết tại Sài Gòn trong đó điều 5 nói về việc buôn bán giữa Biên Hòa và Bình Thuận.

Để bổ túc cho Hiệp ước ký kết ngày 15 - 3 - 1874 thay thế Hòa ước năm 1862, Hiệp ước thương mại này giải quyết bốn vấn đề lãnh thổ, ngoại giao, thương mại và tôn giáo, liên quan tới Biên Hòa, hòa ước Giáp Tuất 31 - 8 - 1874. điều 5 nói :

“Hàng hóa qua lại bằng đường bộ hai tỉnh Bình Thuận, Biên Hòa, trước kia hoặc có chịu, hoặc không chịu món thuế gì, nay cứ để y như cũ, không tăng giảm, hạn một năm sau khi hô giao thương ước này sẽ định điều lệ. Tuy nhiên, những kẻ buôn ngựa ở đất An Nam đem đến bán ở Biên Hòa, sẽ chiếu lệ thuế hiện hành, không được nặng thêm”. (Phan Khoang, Việt Nam Pháp thuộc sử, 1971, tr. 242).

1875

(21 - 1) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh thành lập Ngân hàng Đông Dương (Banque de l'Indochine) và giao độc quyền phát hành giấy bạc cho Ngân hàng Đông Dương.

* Thực dân Pháp qui định về thể thức khai thác rừng ở Nam kỳ; thiết lập đội ngũ nhân viên kiểm lâm và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của viên tham biện sở tại (Administrateur des

affaires indigènes); thiết lập Ủy ban lâm nghiệp thường trực do 1 viên thanh tra làm Chủ tịch.

1876

(5 - 1) Đô đốc Duperré, Tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam kỳ ra nghị định phân chia toàn bộ Nam kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (circonscription administrative): Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bassac. Mỗi khu vực này lại chia ra thành nhiều tiểu khu hành chính (arrondissement administratif). Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Bà Rịa, Gia Định thuộc khu vực Sài Gòn.

1877

(6 - 3) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh cho áp dụng bộ Hình luật của nước Pháp vào Nam kỳ và các thuộc địa của Pháp.

1878

Dân số hạt Biên Hòa (1/5 hạt thuộc khu vực) gồm có huyện Phước Chánh, huyện Long Thành. Dân số :60.832, 16 tổng, 205 làng, 5 nhà trạm, 2 trường học, 6 chợ (Tân Uyên, Long Thành, Bà Rịa, Chợ Bến, Chợ Đồn, Bến Cá).

Phụ chú:

1915: Biên Hòa là 1/20 tỉnh của Nam kỳ. Dân số: 13.441. 10 tổng Việt, 1 tổng Miên, 6 tổng thượng, 166 làng.

1920: Dân số: 117.111. 170 làng (An Gén. LC, 1920, tr 129).

1925: Dân số: 130.892. 160 làng (An Gén. LC, 1925, tr, 147).

1931: Dân số: 117.734. 230 làng. 10 tổng Việt, 2 tổng Miên, 10 tổng thượng (An, Gén, LC 1931, tr, 209).

– Thống đốc Nam kỳ ra nghị định: 1/ Kể từ ngày 1 - 1 - 1882, các công văn, nghị định, quyết định, bản án, lệnh... đều phải viết bằng chữ quốc ngữ, các bảng niêm yết công khai cũng đều viết bằng chữ quốc ngữ. 2/ Kể từ ngày 1 - 1 - 1882, chỉ những ai biết chữ quốc ngữ mới được bổ dụng vào các cơ quan cai trị cấp phủ, huyện, tổng và mới được xét tăng trật.

1879

(17 - 3) Thực dân Pháp thiết lập Sở Học chính Nam kỳ (Service de l'Instruction Publique) và đặt chương trình giáo dục Pháp – Việt ở Nam kỳ: 1/ *Sơ học* (hệ 3 năm), nhận học sinh từ 10 – 14 tuổi, qua kỳ thi tuyển (chữ Hán, chữ quốc ngữ không bắt buộc); các môn học: ngữ Pháp bằng tiếng Pháp, 4 phép tính, tương quan hệ thống đo lường Pháp – Việt, chữ Hán (học Tứ Thư); chữ quốc ngữ (tập đọc và tập tường thuật); 2/ *Tiểu học* (hệ 3 năm), nhận học sinh từ 12 – 17 tuổi và phải qua kỳ thi các môn học ở cấp I. Chương trình học: Pháp văn, số học, hình học, địa lý.

(13 - 5) Tổng thống Pháp ký quyết định bổ nhiệm Le Myre de Viler làm Thống đốc Nam kỳ. Đây là Thống đốc dân sự đầu tiên thay thế cho thời kỳ Đô đốc.

(6 - 10) Le Myre de Viler ra nghị định thành lập tại Nam kỳ một Tòa án Tối cao xét xử các công việc bản xứ (Tribunal des affaires indigènes) và cử một quan tòa chuyên nghiệp người Pháp phụ trách.

1880

Biên Hòa và Bà Rịa là hai hạt (arrondissement) trong số 20 hạt thuộc khu vực (Circonscription) Sài Gòn.

(8 - 2) Tổng thống Pháp ký sắc lệnh thành lập Hội đồng thuộc địa Nam kỳ (Conseil

Colonial) có chức năng tư vấn về thuế, ngân sách, phân chia khu vực hành chính.

(16 - 3) Sắc lệnh cho áp dụng bộ Hình Luật (có sửa đổi nhiều) của người Pháp đối với người “bản xứ” và người châu Á ở Nam kỳ.

(15 - 11) Thống đốc Nam kỳ Le Myre de Viler ra nghị định qui định về cách thức đánh thuế ruộng và thuế thân ở Nam kỳ: Thuế ruộng đánh theo hạng tốt xấu; thuế thân đánh bình quân theo đầu người, mỗi nội đình 1\$ / năm.

1881

Hạt Biên Hòa cùng với hạt Bà Rịa là 2 trong 6 hạt thuộc khu vực Sài Gòn (1 trong 4 khu vực của Nam kỳ).

	Diện tích	Tổng	Làng	Chợ	Dân số
<i>Biên Hòa</i>	885.600ha	16	192	12	52.589
<i>Bà Rịa</i>	222.500ha	7	65	5	24.007

Biên Hòa - Bà Rịa thuộc phạm vi địa hạt của phái bộ truyền giáo miền Tây Nam kỳ.

(Đầu năm) Thực dân Pháp đưa Trần Bá Hựu làm Tri phủ Long Thành. Cũng như anh em của hắn là Trần Bá Lộc, Trần Bá Tường, Hựu rất tàn ác và làm nhiều việc bất nhân. Do đó, gần tết năm ấy, sư trụ trì chùa Giác Lâm, pháp danh là Huyền Vi (tục danh là Trần Văn Tấn) cùng 3 người khác bày mưu giết chết Hựu.

(4 - 5) Ban hành sắc lệnh tách chức năng tư pháp của các quan cai trị hành chính ở Nam kỳ để chuyển giao cho các quan tòa chuyên nghiệp.

(25 - 5) Ban hành sắc lệnh về quốc tịch của người Việt ở Nam kỳ: người Việt Nam sinh và sống ở Nam kỳ đều mang quốc tịch Pháp, nhưng vẫn phải chịu sự chi phối của luật pháp Việt Nam. Nếu muốn hưởng “quyền công dân Pháp” thì phải làm đơn và phải 21 tuổi.

Thành lập tòa án sơ cấp.

1882

(29 - 5) NĐ Thống đốc Nam kỳ qui định về cảnh sát ý tế đường biển ở Nam kỳ. Bãi bỏ bởi NĐTĐNK 12 – 5 - 1931 (BAC 1763) và NĐTQ 15 – 9 - 1932 (Jvie, 3186).

(15 - 5) Thống đốc Nam kỳ ra nghị định thành lập Hội đồng tiêu thu (Conseil d'arrondissement) với các ủy viên là đại biểu kỳ hào tại chức cấp tổng, mỗi tổng bầu 1 đại biểu vào hội đồng; đối với những người không thuộc kỳ hào hàng tổng thì phải hội đủ các điều kiện sau: Trên 30 tuổi, chưa bị can án, đã có 2 năm làm việc và hiện không hưởng lương của bất kỳ ngân sách nào. Chủ tịch Hội đồng là quan đứng đầu tiểu khu, chức năng: Thảo luận và nghị quyết mọi vấn đề về kinh tế, tài chính, hành chính, phân chia khu vực trong lãnh, tổng, phân loại ruộng để đánh thuế, cách thức thu thuế, lập ngân sách cho năm sau... Tuyệt đối không bàn đến chuyện chính trị. Các quyết nghị phải được Thống đốc thông qua mới được thi hành.

(5 - 10) Ban hành sắc lệnh các làng xã phải nộp một khoản tiền đặc biệt cho chính quyền địa phương để tổ chức đàn áp và ngăn chặn mọi “âm mưu và hành động khởi nghịch” cho những người châu Á sống ở Nam kỳ cầm đầu chống đối lại nhà nước thực dân xảy ra ở làng xã mình. Ngoài ra, làng nào hoặc cộng đồng nào có người tham gia vào các hoạt động chống đối đó đều phải nộp tiền phạt.

1883

Biên Hòa có một trường tiểu học.

(24 - 6) Cuộc khởi nghĩa ở Mỹ Tho chuẩn bị từ đầu năm đến nay với qui mô cả Sài Gòn, Gia Định, Vĩnh Long, Bến Tre, Sa Đéc, Long Xuyên bị giặc phát giác. Trần Bá Lộc kéo quân vây bắt các thủ lĩnh. Giặc triệu tập Hội đồng Tư mật họp bất thường; chúng dùng biện pháp hành chính đày 14 thủ lĩnh ra Côn Đảo.

(19 - 7) Vua Tự Đức qua đời. Dục Đức được đưa lên thay, nhưng sau 3 ngày bị hạ bệ, đưa Hồng Dật lên thay lấy niên hiệu là Hiệp Hòa.

(3- 10) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh thi hành ở Nam kỳ một số điều khoản trong bộ Dân luật của nước Pháp.

(20 - 8) Quân Pháp tấn công đánh chiếm cửa biển Thuận An (Huế).

(25 - 5) Triều đình Huế và thực dân Pháp ký “Hiệp ước Hòa bình” tại Huế. Nội dung chính: Triều đình Huế thừa nhận và chấp nhận Nam kỳ là thuộc địa Pháp; thừa nhận và chấp nhận nền bảo hộ của Pháp ở Trung kỳ và Bắc kỳ (Hiệp ước này do Harmand, đại diện chính phủ Pháp ký nên thường gọi là “Hiệp ước Harmand”). Theo đó, đất nước ta bị chia làm 3 xứ riêng biệt Nam kỳ (Cochinchine), Trung kỳ (Annam/vương quốc An Nam) và Bắc kỳ (Tonkin).

(2 - 12) Ứng Đăng lên ngôi thay cho Hồng Dật (tức Hiệp Hòa). Ứng Đăng lấy năm sau là năm Giáp thân (1884) làm niên hiệu Kiến Phước thứ nhất.

1884

	Diện tích	Tổng	Làng	Chợ	Dân số
<i>Biên Hòa</i>	885.600ha	16	194	13	73.172
<i>Bà Rịa</i>	222.500ha	7	65	8	26.108

Biên Hòa và Bà Rịa thuộc địa phận giáo bộ truyền giáo miền Tây Nam kỳ.

(18 - 1) Thống đốc Nam kỳ ra quyết định thành lập Ủy ban sân khấu Sài Gòn (Commission théâtrale).

(26 - 3) Thực dân Pháp công bố sắc lệnh buộc các làng xã Nam kỳ phải lập sổ khai sanh, khai tử, khai giá thú.

(6 - 6) Triều đình Huế và Thực dân Pháp ký Hiệp ước Patenôtre tại Huế, gồm 19 điều khoản với nội dung chính: Nước An Nam thừa nhận và chấp sự bảo hộ của nước Pháp.

(31 - 7) Ứng Đăng chết. Triều đình đưa Ứng Lịch tức vua Hàm Nghi lên thay.

1885

(5 - 7) Đêm mùng 4 rạng mùng 5 tháng 7: Tôn Thất Thuyết cùng Trần Xuân Soạn chỉ huy nghĩa quân tấn công quyết liệt vào đồn Mang Cá, khu nhượng địa, khu sứ quán của thực dân Pháp ở Huế. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt. Tảng sáng, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi cùng Tam cung rút khỏi kinh thành và sau đó phát động *phong trào Cần Vương* chống Pháp.

(13 - 7) Từ Sơn phòng Quảng Trị, vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương.

(19 - 9) Thực dân Pháp đưa Ứng Đường lên làm vua thay vua Hàm Nghi. Ứng Đường lấy niên hiệu là Đồng Khánh.

* Thành lập trại cô nhi ở Biên Hòa.

1887

(14 - 1) NĐ bãi bỏ NĐ ngày 3 - 12 và điện tín ngày 23 - 12 - 1886, và triệu tập phiên họp

thường kỳ các hội đồng hạt vào ngày 5 - 2 - 1887.

(28 - 2) NĐ sáp nhập các nhà xẹt cercle Tây Ninh, Bà Rịa, Biên Hòa vào nhà xẹt cercle Sài Gòn và đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của viên chỉ huy tối cao quân đội. (BOCF, 1887, 176).

Bãi bỏ các hạt Thủ Dầu Một, Hà Tiên và Rạch Giá để sáp nhập vào Biên Hòa, Châu Đốc và Long Xuyên.

(9 - 5) NĐ cấm chung cho nhiều can phạm lưu trú tại các thành phố Sài Gòn - Cholon, hạt 20 và các hạt Mỹ Tho, Biên Hòa, Sa Đéc, Trà Vinh. (JOICF, 335)

(3 - 6) NĐ triệu tập các hương chức các tổng để tiến hành bầu cử hội đồng hạt.

(29 - 10) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh bãi bỏ chức Giám đốc Nha Nội chính; chuyên giao quyền hành của Giám đốc sang tay Thống đốc Nam kỳ (Nha Nội chính vốn gồm 3 ban: 1/ *Ban Tổng thư ký*: chịu trách nhiệm liên hệ với các viên thanh tra sự vụ bản xứ; Phụ trách công tác mật vụ, cảnh sát, giáo dục, tôn giáo; 2/ *Ban hành chánh*: Phụ trách việc lập ngân sách, công chánh, tài chánh, và nhân sự; 3/ *Ban Canh nông, thương mại và kỹ nghệ*: Phụ trách thêm việc xét xử người bản xứ).

1888

(1 - 11) Vua Hàm Nghi bị rơi vào tay giặc Pháp; sau đó nhà vua bị chúng đày đi Châu Phi.

Chấp thuận các cuộc bầu cử các trưởng, phó bang hội ở Gia Định, Sa Đéc, Bạc Liêu, Biên Hòa, Bà Rịa. (BOCF, tr.744 - 843):

Bang Quảng Đông: Tô Đại Nghi, trưởng; Lâm Phát, phó.

Bang Triều Châu: Li Cam Hiệp, trưởng, Quách Thuận Ký, phó.

Bang Kiến Phước: Tran ni co, trưởng, Cao Hung, phó.

Bang Akas: Tôn An, trưởng, Trịnh Nang, phó.

1889

(9 - 2) Nguyễn Bửu Lân lên ngôi vua thay cho Đồng Khánh, lấy niên hiệu là Thành Thái.

(5 - 3) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh thành lập Ngân sách tiểu khu ở Nam kỳ (Budjet de l'arrondissement). Sau cấp tiểu khu đổi thành tỉnh thì đổi thành “ngân sách hàng tỉnh”. Các khoản thu của ngân sách gồm: thuế ruộng đất mà người chịu thuế nộp thêm cho cấp tiểu khu (mức phụ thu này do Thống đốc ấn định hàng năm, thường là 8% số thuế ruộng đất đã nộp cho “ngân sách hàng xứ” Nam kỳ), tiền chuộc những ngày lễ ra phải đi lao dịch không công, tiền nộp phạt cho cảnh sát, tiền sổ lao động của người địa làm thuê ở mướn cho các tư gia, tiền thuế đò vận chuyển trên các sông rạch thuộc tiểu khu... Ngân sách này dùng chi cho việc tu bổ đường sá, lương cho nhân viên phụ trách việc này, xây dựng và bảo quản các trường hàng tổng và trả lương cho những nhân viên thuộc ngạch học chính địa phương...

1890

* Sáp nhập lãnh thổ người Mọi ở Tánh Linh vào Biên Hòa.

(5 - 4) Thực dân Pháp điều chỉnh các quân khu (région); chia quân khu thành nhiều tiểu khu (cercle); mỗi tiểu khu gồm một số đồn binh (picstes). Tính đến lúc này, lực lượng quân đội viễn chinh của Pháp ở Việt Nam gồm 4 lữ đoàn (I, II, III, IV). Lữ đoàn IV phụ trách 24 tiểu khu Sài Gòn, Bà Rịa, Bến Tre, Biên Hòa, Cái Bè, Cần Thơ, Vũng Tàu, Châu Đốc, Chợ Lớn, Gò Công, Hà Tiên, Ô Ma (Les Mâres), Long Xuyên, Mỹ Tho, Côn Đảo, Rạch Giá, Sa Đéc, Sóc Trăng, Tân An, Tây Ninh, Trảng Bàng, Trà Vinh, Thủ Dầu Một, Vĩnh Lộc, Vĩnh Long.

(19 - 5) Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1891

(6 - 3) Thực dân Pháp tiến hành cuộc điều tra đo đạc ruộng đất toàn Nam kỳ, thu lại toàn bộ hồ sơ gốc và phát cho mỗi làng một tờ khai mới. Thống đốc Nam kỳ ra nghị định giao việc này cho đám quan chức cấp tiến tiểu khu (tức cấp tỉnh sau này) và ra hạn đến 31 - 12 - 1891 phải hoàn tất.

(30 - 12) Thống đốc Nam kỳ ra nghị định cho phép khai thác các mỏ đá, hầm đá ở Nam kỳ.

1892

Toàn quyền Đông Dương De Lanessan khởi xướng việc đánh thuế tiêu thụ muối với mức 5 xu / 1 tạ ta (60Kg), tức 0,001đ / 1 Kg. Năm 1897 tăng lên 0,005đ / 1 Kg; năm 1899 tăng lên 0,01đ / 1 Kg. Đồng thời Lanessan cũng khởi xướng thu một số thuế gián thu mới: Thuế tiêu thụ rượu, thuốc phiện, muối, diêm, dầu hỏa, thuốc lá, cau, thuế giấy có dán tem.

(10 - 1) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định: Tất cả tù chính trị, tù khổ sai và tù bị án 2 năm trở lên đều phải bị giam giữ tại Côn Đảo.

(15 - 6) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh về việc tuyển người Việt ở Nam kỳ vào Hải quân, chỉ tuyển những người trường hợp quân số thiếu mới sử dụng hình thức bắt lính ở các làng ven biển. Thời gian tại ngũ 2 năm và chỉ được phục dịch ở các cơ quan hải quân trên đất liền hay trên tàu thuyền đi lại trong phạm vi Nam kỳ.

(30 - 11) Toàn quyền Đông Dương De Lanessan ra nghị định lập nhà điều dưỡng ở Vũng Tàu.

1894

(16 - 3) Trợ cấp những nạn nhân hỏa hoạn ở Phú Thạnh.

(17 - 12) Bà Rịa, bầu cử các bang trưởng của huyện.

Cầu đường tại Bà Rịa và Biên Hòa:

Bà Rịa:

79,000 km đường trong tình trạng tu bổ
23,000 km đường đất
140 cầu bằng cây, 170 cầu bằng sắt.

Biên Hòa:

59.000 km đường trong tình trạng tu bổ
455 cầu cây.

Giáo dục tiểu học tại Bà Rịa - Biên Hòa:

Bà Rịa:

5 trường tổng, 416 nam sinh
18 trường làng 573 nam sinh
4 trường (chữ Hán và Dòng) 405 nam sinh.

Biên Hòa:

6 trường tổng, 222 nam sinh
0 trường làng
27 trường (dạy chữ Hán, dòng) 405 nam sinh

Tôn giáo tại Bà Rịa - Biên Hòa:

Bà Rịa có:

2 xứ đạo 2.292 giáo dân Công giáo
61 chùa, 30.159 Phật tử
5 người theo đạo Hồi

Biên Hòa có:

5.000 giáo dân Công giáo
61 chùa, 71.752 Phật tử.

1895

Điều chỉnh đất đai tại hạt Biên Hòa (1895 - 1897).

(17 - 5) Ban hành sắc giao cho phòng nhì của Tòa Sơ thẩm và phòng nhì của Tòa Thượng thẩm xét xử các vụ tranh chấp dân sự và thương mại liên quan đến người Việt.

1897

Ô. Ranê, dược sĩ Hải quân, công tác ở Ma lai đi, mang các hạt cà phê Névée Bresiliense về.

(15 - 12) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập ngạch “y tá bản xứ” ở Nam kỳ.

1898

Bửu Phong cổ tự (thôn Bình Điện, huyện Phước Chánh, Biên Hòa), được trùng tu. Nguyên ủy chùa là một am tranh do hòa thượng Bửu Phong dựng lên (1616), cất lại bằng gạch ngói bởi nhóm di thần nhà Minh Trần Thượng Xuyên.

(31 - 7) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh thành lập một ngân sách chung cho toàn Đông Dương (Budget Général de l'Indochine). Nguồn thu chính là tất cả các khoản thuế gián thu, thuế thương chính và 3 độc quyền (rượu, muối, thuốc phiện) thu được trên toàn Đông Dương.

1899

– Thành lập quận núi Chứa Chan (thuộc tỉnh Biên Hòa) gồm 3 xã Bình Lộc, Gia Ray, Tân Lộc. Sau đổi thành quận Võ Đắc.

– Hợp nhất hai làng Tân Hòa và Tân An của hạt Biên Hòa.

(1 - 3) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập Ban chỉ đạo Nông nghiệp Nam kỳ (Direction de l'Agriculture en Cochinchine) và Phòng thí nghiệm phân tích nông nghiệp ở Sài Gòn.

(20 - 9) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định mức thuế tiêu thụ dầu hỏa thô trên toàn Đông Dương: 6 Fr/100 Kg.

(19 - 10) Qui định thuế tiêu thụ muối trên toàn Đông Dương là 2đ25/100Kg.

(11 - 11) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách khu vực thượng lưu Đồng Nai ra khỏi Bình Thuận để thành lập tỉnh Đồng Nai Thượng, tỉnh lỵ đặt tại Di Linh.

(20 - 12) Nghị định Toàn quyền đổi tiểu khu (Arrondissement) ở Nam kỳ thành tỉnh (Province) và phân chia thành 3 miền gồm 20 tỉnh (kể từ 1 - 1 - 1900): 1/ *Miền Đông* gồm 4 tỉnh: Bà Rịa, Biên Hòa, Tây Ninh, Thủ Dầu Một; 2/ *Miền Trung* gồm 9 tỉnh: Bến Tre, Chợ Lớn, Gia Định, Gò Công, Mỹ Tho, Sa Đéc, Tân An, Trà Vinh, Vĩnh Long; 3/ *Miền Tây* gồm 9 tỉnh: Bạc Liêu, Cần Thơ, Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Sóc Trăng.

1900

Thành lập trường dạy nghề (école professionnelle di Bien Hoa) Biên Hòa bởi Ô. Chesne (nhà tổ chức mạng đường sá của tỉnh). Trường có nhiều ba. Theo G.Bois (1909) Revue indo chinoise: đúc đồng, rèn, vẽ, điêu khắc, mộc (đồ đạc, chạm gỗ, tiếm gỗ), gia chánh (dệt thảm, vá may, nấu nướng), đan mây. Học sinh học 4 năm thực sự cộng thêm 3 năm để hoàn thiện.

1902

* Làm xong đường bộ Sài Gòn – Bà Rịa.

* Bắt đầu xuất khẩu bắp của Đông Dương: 440 tấn (sản lượng năm 1929: Nam kỳ có 13.600ha trồng ngô, thu hoạch 15.500 tấn; Trung kỳ 44.000 tấn; Bắc kỳ và Bắc Trung kỳ: 97.000 tấn).

– Tháng 2. BẮC xong cầu sắt Bình Lợi qua sông Sài Gòn nối liền Sài Gòn với Biên Hòa, có đường xe lửa chạy qua. Cầu gồm 6 nhịp, trong đó có một nhịp xoay, dài 40 thước để tạo điều kiện cho tàu bè qua lại dễ dàng. Cầu do công ty Levallois – Perret đầu thầu.

(27 - 9) Thiết lập thẻ thuế thân ở Nam kỳ.

(20 - 10) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thiết lập chế độ độc quyền nấu cất rượu và bán rượu trên toàn cõi Đông Dương; giao cho Sở Thương chánh và độc quyền Đông Dương toàn quyền điều hành việc này. Nội dung chính của nghị định: 1/ Cá nhân hay công ty muốn được đặc quyền nấu và bán rượu phải làm đơn xin Sở Thương chánh và Độc quyền. 2/ Ai nấu rượu không giấy phép sẽ bị phạt từ 500Fr đến 5.000Fr và bị phạt giam từ 15 ngày đến 3 năm và bị tịch thu tất cả dụng cụ, nguyên vật liệu. 3/ Ai chứa hoặc bán rượu không có giấy phép sẽ bị phạt tiền từ 200Fr đến 2.000Fr và phạt giam từ 8 ngày đến 1 năm.

(22 - 12) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định về việc thành lập các đại lý bán rượu.

1903

* Phan Bội Châu vào Huế, Quảng Nam... và sau đó vào Nam kỳ để vận động các nhân sĩ lục tỉnh.

(6 - 1) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định bãi bỏ chế độ “*tu cách bản xứ*” (indigénat) ở Nam kỳ: kể từ ngày này, tất cả người Việt Nam nào chưa được xếp vào loại “*công dân Pháp*” cũng đều do Tòa án Pháp xét xử dựa trên bộ Hình luật của nước Pháp đang áp dụng ở thuộc địa ở Nam kỳ.

(24 - 2) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định qui định một số luật vi cảnh áp dụng ở Nam kỳ, theo tinh thần nghị định 6 – 10 - 1903: Phạt tiền từ 1Fr đến 15Fr và phạt giam từ 1 đến 5 ngày (hoặc một trong hai hình phạt ấy) về các tội: 1/ Tội nói xấu hoặc chống đối nhà nước Pháp; 2/ Phao tin đồn gây rối trật tự công cộng; 3/ Tội không tham gia tuần canh ở làng xã; 4/ Nhận được giấy gọi của nhà cầm quyền Pháp hoặc An Nam mà không đi gặp; 5/ Tội chứa chấp người không có thẻ thuế thân; 6/ Chứa chấp những người phạm pháp đang bị nhà cầm quyền truy nã; 7/ Tội thay đổi chỗ ở mà không báo cho chính quyền làng xã biết; 8/ Tội reo hò, đánh trống âm ỉ không cần thiết...

(25 - 8) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập Trường Y tế thực hành bản xứ ở Nam kỳ để đào tạo y tá và nữ hộ sinh người Việt để đáp ứng yêu cầu lập các trạm xá ở xã hay liên xã.

* Xây cầu Gành và cầu Rạch Cát cho đường xe lửa xuyên Việt và quốc lộ 1.

1904

(14 - 1) Khai thác đoạn đường sắt đầu tiên Sài Gòn - Biên Hòa / 71 km.

(14 - 3) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định đặt giải thưởng bằng tiền cho những ai bắt giữ được binh lính Nam kỳ đào ngũ.

– Tháng 5. Thành lập *Hội Duy Tân* tại nhà Tiểu La Nguyễn Hàm. Hội trưởng: Kỳ ngoại hầu Cường Để; các hội viên: Phan Bội Châu, Nguyễn Hàm, Nguyễn Hiền, Đặng Tử Kính, Đặng Thái Thân với mục đích: “Cốt sao khôi phục được Việt Nam, lập ra một chính phủ độc lập, ngoài ta chưa có chủ nghĩa gì khác” (*Theo Phan Bội Châu niên biểu*): (Chương trình của Hội Duy Tân: “Khôi phục nước Việt Nam, lập thành một nước quân chủ lập hiến”; đầu tháng 12/1912, tại Quảng Đông (Trung Quốc), Duy tân hội bị bãi bỏ để thành lập *Việt Nam quang phục hội*).

(27 - 8) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định đầu tiên về việc quản lý hành chính cấp xã ở Nam kỳ: 1/ Việc quản lý xã thuộc Hội đồng Đại kỳ mục (Conseil de Grand Notable); 2/ Tiêu chuẩn của kỳ mục phải là “những điền chủ hoặc những người giàu có, sung túc nhất trong xã; 3/ Tất cả các kỳ mục họp chọn 11 người để thành lập Hội đồng: Hương Cả (chủ tịch), Hương Chủ (phó chủ tịch); và các ủy viên: Hương Sư, Hương Trưởng, Hương Chánh, Hương Giá, Hương Quản, Hương Bộ (hay Thủ Bộ), Hương Thôn, Xã trưởng (hoặc Thôn trưởng), Hương Hào.

(30 - 10) Khai thác đoạn đường sắt Sài Gòn – Xuân Lộc dài 81 Km.

(5 - 11) NĐ Thống đốc Nam kỳ về số ngày làm xâu áp đặt cho người Mọi các tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa và Thủ Dầu Một.

(8 - 11) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thực hành chính sách độc quyền sản xuất, khai thác và bán muối trên toàn Đông Dương và giao quyền điều hành cho Sở Thương chánh và Độc quyền Đông Dương.

1905

* Thành lập Sở Lâm nghiệp toàn Đông Dương

(20 - 1) Phan Bội Châu và Tăng Bạt Hổ sang Nhật (Tháng 6 - 1905 về nước, tháng 7 khởi đầu phong trào Đông Du)

(16 - 3) Trường Chasseloup - Laubat Sài Gòn sau trận bão năm Thìn (16 - 3 - 1904) bị ảnh hưởng nặng nên dời lớp đệ tam đến tiếp tục học tại Biên Hòa, tạm trú trong một trại lá cất ở phía Đông tỉnh.

(11 - 5 tức ngày 8 - 4 âm lịch) Thực dân Pháp tấn công căn cứ Bung Kiệu – Vĩnh Cửu của Hội kín Đoàn Văn Cự. Đoàn Văn Cự quê ở Bình An (Thủ Đức). Khi Pháp chiếm Biên Hòa, ông dời gia đình về Bung Kiệu (nay là phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa) tập hợp lực lượng để mưu cầu chống Pháp. Những người yêu nước tham gia khá đông và địa bàn ảnh hưởng càng lúc càng rộng – từ Bình Đa đến Núi Nứa (Bà Rịa). Giặc biết tin đưa lính tấn công. Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa quân hy sinh.

(25 - 8) Khai thác đoạn đường sắt Xuân Lộc – Gia Rai dài 18 km.

(14 - 12) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định về việc tuyển Tri huyện, Tri phủ, Đốc phủ sứ ở các tỉnh Nam kỳ, đồng thời ra nghị định tuyển dụng người Việt vào Ban thư ký văn phòng cấp tỉnh, Tòa Thống đốc và Phủ Toàn quyền.

1906

– Đồn điền Suzannah, đồn điền cao su đầu tiên ở Nam bộ được thành lập tại Dầu Giây.

– Thành lập Công ty Cao su Đông Dương S.I.P.H. Các đồn điền trực thuộc: An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Túc Trưng, Trảng Bom, Cây Gáo, Cam Tiêm, Courtenay (Cảm Mỹ).

1907

* Thành lập các đồn điền cao su ở Biên Hòa tại Xuân Lộc, An Lộc; ở Thủ Dầu Một, Xa Trạch, Tân Thạnh Đông (G.Đ); Thành Tuy Hạ (BH).

- Công ty canh nông Suzannah (Société Agricole Suzannah)
- Công ty cao su Nam kỳ (Société de Caoutchoucs de Cochinchine)
- Công ty Courtenay
- Công ty Thành Tuy Hạ
- Công ty Canh nông Suzannah (Société Agricole de Suzannah).
- Công ty cao su Dầu Giây (Biên Hòa) Vốn : 2.500.000 quan Pháp. E, Girard: quản trị viên - ủy quyền, giám đốc. (xem: 9. 8. 1935).

– Tháng 3. Thành lập trường Đông Kinh nghĩa thực ở Hà Nội với mục đích truyền bá tư tưởng mới, cổ động bài trừ hủ tục, đề cao tinh thần yêu nước, gây phong trào chống Pháp... Trong thời gian tồn tại, trường đã lập các tổ chức kinh doanh công thương ở Hà Nội, Nghệ An, Quảng Nam và Phan Thiết: Công ty Liên Thành.

(5 - 9) Nguyễn Vĩnh San lên ngôi thay vua Thành Thái, niên hiệu là Duy Tân.

1908

* Thành lập Công ty cao su Đồng Nai (Les Caoutchoucs du Donnai). Trụ sở đặt tại Paris (Pháp). Đối tượng hoạt động: Khai thác các đồn điền trồng cao su, trồng cây có dầu và đồn điền trồng mía ở Đông Dương. Về vốn: năm 1908 có 500.000 Fr (500 cổ phần loại 100 Fr; 1911: 2.000.000 Fr; 1919: 6.000.000 Fr).

* Thành lập Cty Biên Hòa kỹ nghệ và lâm nghiệp (Biên Hòa Industrielle et forestière – viết tắt: B.I.F) khai thác tại các tỉnh Thủ Dầu Một, Biên Hòa, và Bà Rịa.

(11 - 3) Khởi đầu phong trào đấu tranh chống thuế ở Trung kỳ (11 - 3: Quảng Nam, 30 - 3: Quảng Ngãi; 9 - 4: Thừa Thiên; 16 - 4: Bình Định).

– Tháng 9. Nhật Bản ký điều ước với Pháp, trở mặt giải tán các tổ chức của phong trào Đông du ở Nhật và trục xuất lưu học sinh Việt Nam ra khỏi đất Nhật.

1909

– Tháng 2. Chính phủ Nhật ra lệnh trục xuất Phan Bội Châu và Kỳ Ngoại hầu Cường Để. Phong trào Đông Du tan rã.

(13 - 4) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định về vấn đề *nhân công* người bản xứ làm tại các đồn điền nông nghiệp ở Nam kỳ:

1/ Chủ đồn điền nào muốn tổ chức số nhân công làm tại đồn điền của mình ở thành làng trên địa bàn đồn điền của mình đều phải làm đơn xin Thống đốc Nam kỳ.

2/ Tiêu chuẩn để lập làng kể từ 1 - 1 - 1910 là: a) Đồn điền phải rộng ít nhất 400 ha; b) Ít nhất phải có 80 công nhân.

3/ Đối với đồn điền có đủ tiêu chuẩn để lập làng và đã lập làng thì: a) Chủ phải dành cho dân làng một diện tích để canh tác và hưởng hoa lợi, không quá 1/25 diện tích dành cho lập làng. Hoa lợi trên phần đất đó được coi như hoa lợi thu được trên phần công điền ở các làng xã khác ngoài đồn điền; b) Dân làng hợp lập một Hội đồng Kỳ mục, lập sổ hộ tịch, sổ nghĩa vụ cho dân làng; c) Nhân công đồn điền các làng này đều có thể đặc biệt và được coi như thế căn cước dân đinh các làng khác; d) Số dân đinh của các làng này chỉ có nhiệm vụ tuần tra, canh gác làng, làm quân dịch (không phải đi lính) và đóng một khoản tiền phụ hàng năm để chi dùng, coi như khoản phụ thu thuế thân.

4/ Đồn điền nào chưa đủ tiêu chuẩn lập làng: Nhân công ở đó đóng một khoản thuế cho làng xã mà họ cư trú.

5/ Những đồn điền chưa đủ tiêu chuẩn để lập làng thì: a) Đồn điền ở địa phận làng xã nào, nhân công sẽ phụ thuộc làng xã đó; b) Kể từ 1 – 10 - 1910, số nhân công này sẽ được miễn mọi khoản thuế: thuế thân, sưu dịch, việc canh gác và các khoản đóng góp cho làng xã đó, nhưng phải có nghĩa vụ ra lính.

1910

* Thành lập Công ty Cao su Đông Dương (Société des Caouchoucs de l'Indochine). Trụ sở đặt tại Paris. Đối tượng hoạt động: khẩn hoang và trồng cao su thuộc vùng đất đai ở Viễn Đông, đặc biệt là Đông Dương. Về vốn: năm 1910 có 1.500.000Fr (gồm 15.000 cổ phần 100Fr); cuối tháng 8/1910: 3.000.000Fr; năm 1912: 4.500.000Fr; 1917: 6.000.000Fr; 1920: 8.000.000Fr; 1923: 10.000.000Fr; 1929: 15.000.000Fr; 1931: 20.000.000Fr; 1932: 22.500.000Fr; năm 1934: 28.000.000Fr.

* Thành lập Công ty Đồn điền Đất Đỏ (Société des Plantation des Terres Rouge). Trụ sở đặt tại Sài Gòn. Đối tượng hoạt động: Trồng và khai thác bông, cao su, cà phê, khai thác các đồn điền cao su ở Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa; ngoài ra còn khai thác cả các đồn điền cao su, cà phê ở Java, Mã Lai. Về vốn: 1910: 2.300.000Fr gồm 23.000 cổ phần 100Fr); 1912: 1 triệu Fr; 1918: 2 triệu Fr; 1920: 4 triệu Fr; 1926: 8 triệu Fr; 1943: 16 triệu Fr.

* Thành lập Công ty Nông nghiệp Thành Tuy Hạ (Société Agricole de Thanh Tuy Ha). Trụ sở đặt tại Biên Hòa. Đối tượng hoạt động: khai thác các đồn điền nông nghiệp và mua bán các sản phẩm nông nghiệp. Về vốn: 1910 có 600.000Fr; 1912: 1 triệu Fr; 1919: 1.200.000Fr; 1924: 2 triệu Fr; tháng 1 - 1925: 2.200.000Fr; tháng 7 - 1930: 2.320.000 Fr; tháng 1 - 1935: 3.311.800Fr.

* Thực dân Pháp thí nghiệm đưa máy móc vào canh tác các đồn điền ở Nam kỳ. Nhưng phải bãi bỏ vì chỉ phù hợp với đồn điền lớn thiếu nhân công và trong thực tế tập quán canh tác nhỏ đang còn là phổ biến.

(15 - 1) Khai thác đoạn đường sắt Gia Ray – Mường Mán, dài 77 k m; đặt chi nhánh phụ ở Phan Thiết, cũng bắt đầu khai thác từ 15 - 1 - 1910.

(4 - 6) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định miễn thuế 6 năm cho một số đất trồng các loại cây công nghiệp như cao su, đay, bông, cà phê để khuyến khích chủ đồn điền canh tác các loại cây đó.

(25 - 8) Thành lập Công ty Cao su Đồng Nai (Cie Générale des hévéas du Donnai).

1911

Lập Công ty cao su Xuân Lộc ở Hàng Gòn, chủ là De Bazé.

(5 - 6) Bác Hồ (Nguyễn Tất Thành / Nguyễn Ái Quốc / Hồ Chí Minh) xuống tàu L'Amiral Latouche Tréville) ra đi tìm đường cứu nước.

– Tháng 7. Lần đầu tiên thực dân Pháp gửi mẫu cao su trồng ở Việt Nam (Trại thí nghiệm cao su Ông Yêm / Thủ Dầu Một) đi dự triển lãm quốc tế về cao su lần thứ II tại Luân Đôn và được đánh giá là có chất lượng tốt.

(27 - 10) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh qui định đơn vị cân, đong, đo, đếm phải sử dụng thống nhất ở toàn Nam kỳ là: mét, kilôgam và lít; qui định 1 tạ ta (picul) bằng 60kg. Ngày 14 - 12 Toàn quyền Đông Dương ra nghị định cho ban bố sắc lệnh trên ở Nam kỳ.

1912

* Bãi bỏ quận Võ Đắc, thành lập quận Xuân Lộc (đặt quận lỵ tại thị trấn Xuân Lộc ngày nay), gồm 3 tổng, 18 xã.

* Sở Canh nông và Thương mại Nam kỳ trồng thí nghiệm loại mía “Lahaina” và “Demerara” nhập từ đảo Hawaii.

– Tháng 2. Thành lập “Việt Nam Quang phục hội”. Tôn chỉ: “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam”. Hội trưởng là Cường Để, Tổng lý là Phan Bội Châu.

(1 - 4) Khai thác tuyến đường sắt Sài Gòn - Nha Trang, dài 408 km.

(2 - 5) NĐTĐ Nam kỳ về qui chế người Mọi các tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa và Thủ Dầu Một.

(9 - 10) Thực dân Pháp bắt đầu quản lý nghề kim hoàn ở Nam kỳ: Ai muốn hành nghề phải được phép của chính quyền thực dân Pháp và phải nộp thuế môn bài.

(31 - 12) Thực dân Pháp ra sắc lệnh cấm không ai được tổ chức hội kín ở Đông Dương: 1/ Ai tham gia hội kín sẽ bị phạt tiền từ 100Fr – 500Fr là phạt giam từ 6 tháng – 2 năm; 2/ Người đứng ra lập hội kín sẽ bị phạt gấp đôi người tham gia hội kín; 3/ Mỗi cuộc họp trên 20 người phải xin phép dù đó là các cuộc họp thường ngày hoặc định kỳ của các hội tín ngưỡng, hội bình văn. Nếu vi phạm sẽ phạt tiền từ 16Fr đến 200Fr và phạt giam từ 6 ngày đến 3 tháng, hoặc một trong hai hình thức đó, chủ hội sẽ bị phạt tiền từ 16 đến 200Fr và phạt giam từ 6 ngày đến 6 tháng; 4/ Ai tự ý cho một hội nào đó họp ở nhà mình cũng bị phạt tiền từ 16Fr đến 200Fr và phạt giam từ 6 ngày đến 3 tháng (Sắc lệnh này ban hành ngày 25 - 2 - 1913).

Ra sắc lệnh trừng trị những ai chống đối chính quyền Pháp ở Đông Dương: 1/ Xử tử tất cả những ai cầm vũ khí chống nhà nước Pháp; 2/ Đày biệt xứ tất cả những ai có âm mưu và hành động kích động nội chiến; 3/ Phạt giam từ 1 tháng đến 1 năm và phạt tiền từ 16Fr đến 200Fr tất cả những ai tàng trữ hoặc sản xuất các loại vũ khí mà không có giấy phép do nhà cầm quyền Pháp cấp.

1913

(1 - 2) Lập “Hội Nông tín hỗ tương bản xứ” (Société Indigène de Crédit Agricole Mutuel / S.I.G.A.M) đầu tiên ở Mỹ Tho để cho nông dân vay tiền canh tác với lãi suất 8%; năm 1925: lãi suất là 10%, có 7 tỉnh chịu lãi suất 12% là Bà Rịa, Biên Hòa, Châu Đốc, Gò Công, Tân An, Tây Ninh, Thủ Dầu Một.

(28 - 3) Cuộc nổi dậy chống Pháp của “phong trào Phan Xích Long” ở Sài Gòn – Chợ Lớn.

(16 - 7) Bắt đầu khai thác toàn bộ tuyến đường sắt Sài Gòn – Khánh Hòa và các chi nhánh phụ của nó; tổng cộng dài 408 km. Tuyến này khởi công từ 1901, làm đến đâu khai thác đến đó ngay.

(1 - 12) Toàn quyền Đông Dương ra chế độ khai thác rừng ở Nam kỳ: Nhà nước thuộc địa nắm độc quyền khai thác rừng; ai vào rừng kiếm củi để nấu phải mua giấy phép 10\$ / năm và chỉ được lấy tối đa 40 m³ củi đụn; nếu lấy nhiều hơn để bán phải nộp thuế thêm 15 xu / m³. Giấy phép cho phép kiếm củi ở đâu thì chỉ được kiếm ở đó.

Ban hành nghị định liên quan đến đất trồng dứa: 1/ Chỉ có trồng dứa lấy củi mới được xin miễn thuế đất; 2/ Diện tích phải từ 1ha trở lên; 3/ Mức thuế được miễn giảm như sau: 7 năm đầu được miễn thuế đất toàn phần; năm thứ 8 miễn 2/3, năm thứ 9 miễn 1/3; từ năm thứ 10 trở đi nộp toàn bộ thuế.

1915

(17 - 3) Đặt viên đá đầu tiên xây dựng Nhà thương điên Biên Hòa (hoàn thành 16 - 9 - 1916, hoạt động từ 21 - 1 - 1919); diện tích 22 ha.

(8 - 7) Thống đốc Nam kỳ ra nghị định thành lập Ban Theo dõi công tác chính trị và bản xứ (Service des affaires politique et Indigène) trực thuộc phủ Thống đốc và do Thống đốc Nam kỳ trực tiếp chỉ đạo. Nhiệm vụ: Theo dõi thái độ chính trị của người bản xứ, theo dõi các nội dung ân phẩm, dịch các tài liệu chữ quốc ngữ và chữ Hán; theo dõi các hội của người Việt; theo dõi công việc xuất nhập cảnh.

(28 - 8) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định về việc thi tuyển Chánh, Phó Tổng Nam kỳ. Đề thi do Thống đốc Nam kỳ đề ra, địa điểm thi tập trung tại Sài Gòn. Bài thi bằng tiếng Việt cộng một bài thi bằng tiếng Pháp để tính thêm điểm. Đây là một trong những việc làm nhằm “cải tạo” bộ máy cai trị theo hướng thuộc địa hóa của chính quyền thực dân.

(19 - 12) Tổng thống Pháp ra sắc lệnh về việc phát lưu (đày) những tội phạm ở Đông Dương: 1/ Chế độ phát lưu có 2 loại là “tập thể và cá nhân”; 2/ Địa điểm lưu đày là Côn Đảo (đối với người Việt Nam và châu Á gốc Trung kỳ, Bắc kỳ, Thượng Lào, Quảng Châu Loan); là các tỉnh Cao Bằng, Hà Giang (đối với người gốc Nam kỳ là Campuchia, Hạ Lào và Battambang). 15 - 5 - 1916 Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập cụ thể hóa chế độ phát lưu này.

1916

(11 - 1) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định động viên Biên Hòa góp 73.624Fr vào công trái Đông Dương để chi vào chiến tranh Pháp - Đức.

(16 - 1) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định bắt lính người Việt ở Nam kỳ để đưa sang chiến trường ở bên Pháp. Do quyết định này, thực dân Pháp đã thành lập được 2 tiểu đoàn lính tập, 2.250 lính thợ cùng 40 thông ngôn để đưa làm công binh xưởng bên Pháp.

(23 - 1) Nông dân tổng Chánh Mỹ Trung (Biên Hòa) phá các cuộc tuyển lính.

(14 - 2) Cuộc nổi dậy chống thực dân Pháp của nhóm Lâm Trung Trại nổ ra ở các địa phương thuộc Biên Hòa. Vốn bất bình với thực dân Pháp xâm lược, đặc biệt là việc bắt thanh niên đi lính qua châu Âu, một nhóm người yêu nước, gồm 20 người lập căn cứ Trại Lâm Trung ở Gò Mọi (xã Tân Định) để luyện tập võ nghệ và đào thương chống Pháp. Kế hoạch của nhóm là đêm 12 nổi dậy đồng loạt đánh chiếm các nhà việc các làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bình Phước, Lò Gạch và khám Biên Hòa. Cuộc nổi dậy đúng như dự định, nhưng tương quan lực lượng quá chênh lệch nên không thành công. Giặc Pháp truy lùng bắt các thành viên của Trại Lâm Trung. Giặc đã kết án tử hình 9 người và những người khác bị giặc đày ra Côn Đảo. Chúng lập trường bắn ở Dốc Sỏi, tại bãi Cây Gõ Cụt để thi hành án tử hình. Do đó, sau này, dân chúng đã lập miếu thờ những người hy sinh vì nước tại đây: chùa Cô Hồn ở ngã ba Dốc Sỏi thành phố Biên Hòa.

(15 - 2) Từ 1908, phong trào chống Pháp dưới danh nghĩa Thiên Địa hội phát triển khá mạnh mẽ và rộng khắp các xã thôn thuộc huyện Long Thành. Đến ngày 16 - 1 - 1916, lực lượng Thiên Địa hội Long Thành đã kéo lên Sài Gòn để tham gia cuộc phá khám lớn Sài Gòn. Cuộc bạo động thất bại, giặc Pháp lùng bắt, đàn áp phong trào này ở Long Thành.

(4 - 5) Cuộc vận động khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục hội với sự tham gia trực tiếp của vua Duy Tân ở Nam Trung bộ.

(18 - 5) Thực dân Pháp đưa Bửu Đảo lên ngôi thay cho vua Duy Tân. Bửu Đảo (Nguyễn Hoàng Tông) lấy niên hiệu là Khải Định.

- Tháng 6. Thực dân Pháp (sau thời gian lùng bắt những người cầm đầu Lâm Trung Trại)

xử bản 9 người tại ngã ba Dốc Sỏi (Bình Thành). Giặc đưa thi thể 9 lãnh tụ Trại Lâm Trung chôn chung một mồ tại Cây Gõ Cụt, cách nơi hành hình 50m. Năm 1918, nhân dân dựng miếu thờ dưới gốc cây đa ngã ba Dốc Sỏi; 1920, miếu được dời về phía Đông và được xây cất lại thành ngôi chùa Bửu Hưng Tự / Chùa Cô Hồn.

(31 - 10) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định cho phép Hội đồng Kỳ mục ở Nam kỳ được quyền đứng ra cho mượn, cho thuê, cho lĩnh canh số công điền, công thổ của làng xã trong thời hạn 3 năm, 6 năm hay 9 năm.

1917

* Lập Công ty các Đồn Điền An Lộc Vồn: 2.500.000F (quan Pháp), khai thác các Đồn Điền cao su ở An Lộc (Biên Hòa) Giám đốc đồn điền: J. Lenage.

* Lập Công ty Đồn Điền Courtenay (Société des Plantations Courtenay) ở Ngãi Giao.

* Lập Tổng công ty các Đồn Điền cao su Đồng Nai (Société générale des Plantations d'Heveas du Dong Nai) tại Đại An và Lạc An (Biên Hòa) Giám đốc: A. Vallon.

* Lập Công ty Canh nông Pháp các Đồn điền cao su Bình Trước, trụ sở đặt tại Bình Trước (Biên Hòa) Giám đốc: A. Vallon.

* Lập Đồn điền Cam Tiêm (Plantation de Cam Tiêm) ở Xuân Lộc, Giám đốc: Ô. Bietry.

* Lập Công ty các Đồn điền Tân Lộc (Société des plantation de Tân Lộc, tỉnh Biên Hòa. Quản trị viên - được ủy quyền: Bà La Souchère, Giám đốc: Ô. Vincent.

* Lập Đồn điền và lò gạch (Plantation et Briqueterie) ở An Lạc (Biên Hòa). Giám đốc: Emile Rice.

(12 - 1) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập 4 khu dự trữ rừng ở tỉnh Biên Hòa.

(15 - 5) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thiết lập lực lượng cảnh sát người Việt chung cho toàn Nam kỳ, gọi là “dân vệ” (garde civil), hoặc lính “thủ bộ” do các chủ tỉnh trực tiếp chỉ huy với chức năng bảo đảm trật tự an ninh trong tỉnh, đàn áp các cuộc nổi dậy chống đối chính quyền Pháp ở trong tỉnh, canh giữ tù nhân, truy bắt phạm nhân, áp giải các chuyên tù.

(26 - 8) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập Sở Mật thám (Service Central de Renseignements et de Suûreté Général) chung cho toàn Đông Dương; đồng thời lập cơ quan Cảnh sát an ninh (Police de suûreté) với mục đích theo dõi những hoạt động của những hoạt động chống lại chính quyền Thực dân.

(6 - 7) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định qui định địa điểm tập trung những người bị kết án phát lưu đi Côn Đảo hay Cao Bằng, Hà Giang. Nghị định này triển khai sắc lệnh 19/12/1915 của tổng thống Pháp.

(7 - 11) Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga thành công.

(21 - 12) Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut ra nghị định ban hành *Qui chế chung về giáo dục ở Đông Dương* (Règlement général de l'Instruction Public en Indochine): 1/ Mỗi xã mở ít nhất 1 trường công lập bậc Tiểu học Pháp-Việt dành cho con trai; 2/ Bậc tiểu học gồm 5 lớp là Đổng ấu (7 tuổi), Dự bị (8 tuổi), Sơ đẳng tiểu học (9 tuổi), Trung đẳng tiểu học (10 tuổi), Cao đẳng tiểu học (11 tuổi); 3/ Giảng dạy hoàn toàn dùng tiếng Pháp; 4/ Trường nào mở đủ 5 lớp gọi là Trường tiểu học toàn cấp (École primaire de plein exercice), trường nào không đủ 5 lớp gọi là Trường Sơ đẳng tiểu học (École primaire élémentaire). 5/ Mỗi tỉnh ly mở ít nhất 1 trường Tiểu học toàn cấp; 6/ Việc học chữ Nho: đối với trường Sơ đẳng tiểu học là không bắt buộc; đối với Tiểu học toàn cấp thì địa phương phải có đơn đề nghị, Thống đốc ra quyết định

mới dạy chữ Nho và chỉ trở thành môn học bắt buộc cho 2 lớp cuối cấp mà thôi.

Về các *Trường Pháp-Việt bậc trung học* thì do Thanh tra Sở học chánh Đông Dương đề xuất và khi Toàn quyền Đông Dương cho phép mới được mở trường. Học sinh theo học bậc trung học phải có bằng tiểu học (certificat d'Etudes primaires) và cấp này học 4 năm.

Ai muốn mở trường tư để dạy tiểu học và trung học phải xin phép chính quyền và phải tuân thủ mọi qui chế do Thống sứ (hoặc Thống đốc, Khâm sứ) ban hành. Kể từ 21 - 12 - 1917, tất cả các trường dạy chữ Nho hiện có (do các tư nhân mở và các trường do chính phủ Nam triều mở) đều xếp vào loại trường tư.

– Thiết lập Tổng Thanh tra Học chính Đông Dương; đặt kỳ thi lấy học bổng sang Pháp du học cho học sinh người Đông Dương.

1918

(2 - 1) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập “Sở Tổng kiểm soát lao động và khai thác đồn điền” (Service control Général du travail et de la colonisation) với nhiệm vụ nghiên cứu và lập thể lệ về chế độ nhân công công nghiệp, nông nghiệp; thể lệ về lao động; chế độ nhân công người nước ngoài làm việc tại các đồn điền, hầm mỏ ở Đông Dương; nghiên cứu việc đồn dân, khai thác các vùng đất hoang và tất cả các chính sách có liên quan đến chính sách bản cùng hóa.

(3 - 5) Nghị định toàn quyền thành lập một Dưỡng trí viện tại Biên Hòa.

– Tháng 8. Cuộc nổi dậy của đồng bào Châu Ro ở sóc Lương Tài (An Lộc): giết tên sếp Tây *Đờ-lăng-xoa* tàn ác.

(6 - 9) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định về việc tuyển Chánh, Phó Tổng ở Nam kỳ: 1/ Ứng cử viên phải là ủy viên hiện dịch hay cựu ủy viên của Hội đồng Kỳ mục xã suốt 6 năm (trong đó có 2 năm giữ chức Lý trưởng), hoặc ủy viên (hiện dịch hay cựu) của Hội đồng hàng tỉnh suốt 2 năm, hoặc viên chức của các công sở Đông Dương. 2/ Tiêu chuẩn cử tri qui định chỉ bao gồm các ủy viên của Hội đồng Kỳ mục các xã trong tổng đó, cộng với các địa chủ, thương gia, kỹ nghệ gia, hoặc làm các nghề khác có mức thuế phải đóng là 100 đồng, tuổi 25 trở lên, cùng với những người có văn bằng cao đẳng hoặc tú tài đã sống tối thiểu ở tổng đó 1 năm trở lên... 3/ Cử tri bầu 3 người và gửi danh sách đó lên Thống đốc, Thống đốc sẽ chọn 1 trong 3 người đó để bổ nhiệm làm “Phó Tổng hạng nhì”. “Phó tổng hạng nhì” này phải làm việc 2 năm mới được xét lên “Phó tổng hạng nhất”. 4/ Khi khuyết chân Chánh Tổng thì Phó Tổng hiện dịch lên thay. 5/ Đối với các dân tộc thiểu số, Chánh và Phó Tổng đều do Thống đốc bổ nhiệm theo đề nghị của cơ quan chủ tỉnh (qua tham khảo các Kỳ mục ở các xã thuộc tổng đó).

(11 - 11) Kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sau 4 năm 30 tháng 10 ngày chiến tranh.

Ban hành qui chế công nhân làm tại các đồn điền nông nghiệp ở Nam kỳ: 1/ Chủ đồn điền có quyền mộ công nhân tại các xứ thuộc liên bang Đông Dương hoặc ngoài liên bang Đông Dương; 2/ Giữa chủ và người lao động phải lập giao kèo (hợp đồng) ngay tại nơi tuyển mộ với sự giám sát của chính quyền cấp tỉnh hay thành phố; 3/ Thời hạn giao kèo tối đa là 3 năm, hết hạn có thể ký lại; 4/ Sau khi ký giao kèo, đến 1 tháng 1 năm tới, người lao động được miễn thuế thân, sưu dịch và các khoản đóng góp khác cho làng xã, nhưng vẫn nằm trong danh sách những người đi lính của địa phương nơi mình ra đi; 5/ Thời gian lao động qui định tối đa là 10 giờ / ngày, chia làm 2 đợt cách nhau 2 giờ để nghỉ ngơi. Nếu làm thêm giờ phải trả lương gấp rưỡi. Khi ốm đau thật sự được chữa bệnh và ăn uống không mất tiền; 6/ Nữ công nhân phải được phân công những việc làm phù hợp, được nghỉ 1 tháng sau khi sanh đẻ.

(23 - 11) NĐ Thống đốc Nam kỳ qui định hoạt động của Dưỡng trí viện Biên Hòa.

(28 - 11) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập Ban Thanh tra Lao động ở Nam kỳ để giám sát việc thi hành “Qui chế về nhân công” ban hành 1 – 11 - 1918.

1919

* Thành lập Công ty Canh nông Bình Trước (Société Agricole de Bình Trước), Biên Hòa. Mục đích: khai thác cây cao su và các loại cây khác. Trụ sở hội buôn: 16 - 22, đường Chaigneau, Sài Gòn. Hội đồng quản trị: Ô, Ô, E, Mazet, Dehaese, Peautonnier ...

– Tháng 3. Thành lập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) tại Matxcova.

(1 - 4) Khoa thi Hội cuối cùng được tổ chức, 28 - 4 công bố kết quả.

(18 - 4) Đồng chí Tôn Đức Thắng tham gia cuộc binh biến của hạm đội Pháp ở Hắc Hải.

(15 - 5) Khoa thi Đình cuối cùng được tổ chức, lấy 7 Tiến sĩ và 16 Phó bảng. Đây là khoa thi cuối cùng của chế độ khoa cử truyền thống.

(18 - 6) Bản yêu sách của nhân dân Việt Nam (Revendications du peuple Annamite) ký tên Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Versailles được công bố trên báo chí.

1920

(15 - 2) Kết quả điều tra dân số toàn Nam kỳ là 3.915.613 người, tăng 27% so với năm 1901:

Biên Hòa 1901 là 105.749 và 1920: 129.114 người.

Sài Gòn (thành phố) năm 1901 là 47.577 và 1920: 83.135.

Chợ Lớn (thành phố) năm 1901 là 63.237 và 1920: 93.469.

Gia Định năm 1901 là 217.351 và năm 1920: 276.241.

Tỉnh Chợ Lớn năm 1901 là 184.151 và năm 1920: 205.657.

(27 - 3) Toàn quyền Đông Dương ra tuyên bố “*chế độ lưu hành cưỡng bức*” tờ giấy bạc Đông Dương để cứu vãn sự phá sản của ngân hàng Đông Dương. Nguyên nhân: Ngân hàng Đông Dương đã phát hành một số tiền giấy vượt quá 3 lần so với số kim khí quý và ngoại tệ mà ngân hàng này có. Do đó, dân chúng đem tiền đến ngân hàng để đổi lấy kim khí quý tạo nên mối đe dọa cho ngân hàng. Do đó, để bảo vệ giới tư bản tài chính, chính quyền thuộc địa đã buộc dân chúng phải chấp nhận tỉ lệ đổi tiền Đông Dương là 1 đồng ăn 15 Fr (tức rất thấp so với thực tế) để trút gánh nợ của Ngân hàng Đông Dương lên đầu người dân bản xứ và bảo vệ số trữ kim, ngoại tệ của bọn trùm tư bản tài chính.

1921

(18 - 3) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định cải tổ Sở Lâm nghiệp với chức năng tổ chức thực hiện và giám sát các qui chế về việc quản lý, khai thác và trồng rừng. Hệ thống tổ chức, Sở này có các đại diện ở mỗi xứ; một tổ chức kiểm lâm được lập ra để quản lý rừng theo từng khu (cantonnement forestier) và phân khu (division). Riêng Nam kỳ có các khu Bạc Liêu (3 phân khu), Bà Rịa (3 phân khu), Biên Hòa (5 phân khu), trung tâm Sài Gòn (2 phân khu), Châu Đốc (4 phân khu), Tây Ninh (7 phân khu), Thủ Dầu Một (2 phân khu).

(9 - 10) Hội Liên hiệp Thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc và các nhà hoạt động cách mạng các nước thuộc địa của Pháp được thành lập và triệu tập phiên họp đầu tiên.

(25 - 12) Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Pháp. Người đã đề nghị thành lập *Ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa*. Năm 1922, Ban này được thành lập và Nguyễn Ái Quốc là 1 ủy viên.

1922

(18 - 3) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định hợp nhất các tỉnh thành cấp Tòa án các tòa Hòa giải rộng quyền Bà Rịa và Biên Hòa.

(1 - 4) Báo *Le Paria* (*Người cùng khổ*) ra số đầu tiên. Đây là “diễn đàn của các dân tộc thuộc địa” do Hiệp Hội Thuộc địa chủ trương, Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút.

(15 - 7) Phan Chu Trinh viết “*Thất điều trần*” gửi cho Khải Định

(22 - 10) Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần II Đảng Cộng sản Pháp tại Paris. Đại hội đã thông qua nghị quyết đặt vấn đề thuộc địa lên hàng đầu và ghi vấn đề này vào chương trình nghị sự và nhất trí đưa *lời kêu gọi* do Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng thảo ra làm văn kiện Đại hội.

1923

Yết thị liên quan tới việc thành lập:

1. Khu rừng cấm Tân Hòa, làng Đại An (Biên Hòa).
2. Khu rừng cấm của rừng núi sông La Ngà (Biên Hòa).

Các khu rừng cấm dự định thành lập đã được phân giới và có bản đồ dán các địa điểm đặc biệt, cũng như tại văn phòng Sở lâm nghiệp và Toà bố Biên Hòa.

(17 - 3) NĐ thành lập tại Nam kỳ hai khu rừng cấm Núi Giải (Châu Đốc) và Trần Tạo (Biên Hòa).

(20 - 5) Trích NĐ tuyên bố đồn điền cao su Nam kỳ ở Long Thành (Biên Hòa) (*société de caoutchouc de cochinchine*), bị nhiễm bệnh sốt lở mồm long móng và dịch trâu bò.

(3 - 7) Trích NĐ thu hồi NĐ ngày 6. 6. 1923 tuyên bố bị nhiễm dịch trâu bò tất cả phần đất tỉnh Biên Hòa, nằm trên tả ngạn sông Đồng Nai.

(13 - 7) Trích NĐ cho phép tên Nguyễn Văn Hà mở tại thành phố Biên Hòa một quán đồ uống tại chỗ.

(16 - 7) Trích NĐ chỉ định Ô. Bonnemaizon để giữ chức vụ trong cả phạm vi tỉnh Biên Hòa.

(21 - 7) NĐ chia lãnh thổ Nam kỳ thành 5 khu vực thú y.

Khu vực thứ 5 gồm có tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Bà Rịa có chung trung tâm ngựa giống Tân Sơn Nhất.

(16 - 8) NĐ thu hồi NĐ ngày 31. 1. 1923 về việc thành lập một trại ngựa đực giống tại Biên Hòa, để đóng góp vào việc cải thiện giống ngựa địa phương.

(1 - 9) Thành lập Công ty Canh nông Mỹ Đức. Trụ sở hội buôn tại Thủ Đức (Biên Hòa).

(10 - 10) Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham dự Hội nghị lần thứ I Quốc tế Nông dân tại Matxcova.

(15 - 10) Nguyễn An Ninh diễn thuyết về “Cao vọng của thanh niên An Nam” tại Hội Khuyến học Sài Gòn (SAMIPIC).

(10 - 12) Tờ báo *La Cloche Fêlée* (*Chuông rè*) ra số đầu tiên. Tờ số 53 (29 - 3 - 1926) đến số 60 (26 - 4 - 1926) tờ báo này đã đăng nguyên văn *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*.

1924

(27 - 1) Lời kêu gọi của Quốc tế Cộng sản gửi tới nhân dân Việt Nam, giới thiệu sự ra

đòi cùng mục tiêu của Quốc tế Cộng sản là: "...giúp hàng triệu, hàng mấy muôn ngàn người làm ăn ở ngũ phương, nhất là nông dân khôn khổ thuộc về thuộc địa như An Nam ta vậy..." và hô hào các dân tộc bị áp bức chiến đấu dưới ngọn cờ Quốc tế Cộng sản.

(17 - 6) Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản họp tại Matxcova.

(19 - 6) Phạm Hồng Thái mưu sát Toàn quyền Đông dương tại Sa Diện.

(9. 8) NĐTQ lập cho việc phục vụ của dưỡng trí viện Biên Hòa một bộ phận đặc biệt nhân viên gọi là: nhân viên giám thị nam nữ người bản xứ cho dưỡng trí viện.

– Tháng 12. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tới Quảng Châu.

1925

– Tháng 6. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc thành lập *Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội* với điều lệ ghi rõ mục đích: "hy sinh tính mệnh cho quyền lợi, tư tưởng để làm cách mạng dân tộc (đập tan bọn Pháp để dành độc lập cho xứ sở), rồi sau đó làm cách mạng thế giới. Cơ cấu tổ chức của Hội được thiết lập từ Tổng bộ, Kỳ bộ, Tỉnh bộ, Huyện bộ cho tới các Chi bộ. Từ 1925, nhiều hội viên đã được cử về nước để phát triển lực lượng: đến năm 1927 đã thành lập các Kỳ bộ, 1929 có 1.700 hội viên.

(30 - 6) Phan Bội Châu bị mật thám bắt tại Thượng Hải.

(28 - 7) Alexandre Varenne được cử làm Toàn quyền Đông Dương.

(4 - 8) 10.000 công nhân nhà máy Ba Son (Sài Gòn) bãi công thắng lợi. Đây là cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất của công nhân Việt Nam, đánh dấu vai trò đầu tiên của tổ chức Công đoàn do đồng chí Tôn Đức Thắng lãnh đạo, tạo ra ảnh hưởng quan trọng đối với phong trào đấu tranh của công nhân cả nước.

(14 - 8) Nghị định của Thống đốc Nam kỳ thành lập một khu vực hành chính tại trung tâm Long Thành ở Biên Hòa, gồm có đất đai các trung tâm Long Vĩnh Thượng, Bình Lâm Thượng, Thành Tuy Thượng, và Thành Tuy Hạ.

(17 - 8) Thông tư của Thống đốc Nam kỳ liên quan tới việc giam giữ người mất trí tại dưỡng trí viện Biên Hòa.

(23 - 9) NĐTQ thành lập ở tỉnh Biên Hòa hai quận hành chính, ở Vô Đắc và Phú Riêng. (Thu hồi bởi NĐTQ 20 - 5 - 1933 (Joic, 1933, p.1654; BAC, 1933, P.1376.)

(23 - 9) Trích NĐTQ chấp thuận hợp đồng nhượng cho Công ty lâm nghiệp Đông Dương (Cie Forestière Indochinoise), trong thời gian 20 năm, độc quyền khai thác khu rừng cấm gọi là Trần Tạo. Đốn cây loại 2 trong khu rừng cấm số 409 gọi là Trần Tạo (tỉnh Biên Hòa).

(6 - 11) Khải Định chết. Kế vị là Nguyễn Vĩnh Thụy.

(23 - 11) Tòa án thực dân xét xử Phan Bội Châu. Phong trào đấu tranh đòi ân xá Phan Bội Châu dấy lên mạnh mẽ đã buộc tổng thống Pháp phải ký sắc lệnh ân xá Phan Bội Châu (24 - 12 - 1925).

Thông tư của Thống đốc Nam kỳ tăng trợ cấp cho học sinh có học bổng các trường mỹ nghệ các tỉnh Thủ Dầu Một, Gia Định và Biên Hòa.

Vì lý do đời sống đắt đỏ, trợ cấp tăng lên.

11\$00 cho năm thứ nhất.

12\$00 cho năm thứ nhì

13\$00 cho năm thứ ba

14\$00 cho năm thứ tư.

1926

(1 - 1) Báo *Việt Nam Hôn* ra số đầu tiên tại Pháp.

(21 - 3) Cuộc biểu tình ở Xóm Lách (Sài Gòn) và Đảng Thanh Niên (Jeune Annam ra đời).

(24 - 3) Phan Chu Trinh qua đời. Ngày 4 - 4 - 1926, tại Sài Gòn đám tang được tổ chức với 24 vạn người tham dự. Lễ truy điệu Phan Chu Trinh được tổ chức tại nhiều địa phương, trong đó có cả Biên Hòa. Từ sự kiện này, tinh thần yêu nước của quần chúng được thức tỉnh làm cơ sở thuận lợi cho những tổ chức cách mạng tiên tiến đang hình thành.

(19 - 4) Nguyễn An Ninh bị Thực dân Pháp bắt. Trên báo *Tiếng chuông rè*, đăng lá thư ký tên 1.000 người đòi thả Nguyễn An Ninh.

– Tháng 10.

* Các đồng chí Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi được cử về Sài Gòn xây dựng cơ sở tổ chức Thanh Niên cách mạng đồng chí hội. Năm 1927, kỳ bộ TNCMDCH ở Nam kỳ được thành lập. Năm 1928, thực hiện chủ trương “vô sản hóa” nhiều hội viên của kỳ bộ đi vào làm phu, làm thợ ở các nhà máy, đồn điền... để tuyên truyền vận động xây dựng tổ chức cách mạng. Tại Biên Hòa, một số đồng chí đã về hoạt động và xây dựng cơ sở ở các đồn điền cao su Phú Riêng, đê - pô xe lửa Dĩ An, Nhà máy cưa B.I.F...

* Đạo Cao Đài chính thức khai đạo tại chùa Từ Lâm (Tây Ninh). Đồng chí Lê Duẩn, trong *Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân trong cách mạng*, đã nhận xét: “Phong trào cách mạng quốc gia phát triển trong những năm 1925-1926 đã biến ý thức chống đối của bọn tư sản và địa chủ bất mãn và bất lực thành phong trào Cao Đài. Đạo Cao Đài đã lan tràn khắp Nam bộ và đã lôi kéo một số khá đông các tầng lớp nhân dân. Đạo Cao Đài có tính chất phản đế, nhưng lại là tôn giáo hỗn hợp bao gồm cả ý thức tập trung thống nhất của tư sản, hình thức địa phương của địa chủ phong kiến, hình thức tiểu sản xuất của tiểu tư sản, trên nền tảng văn hóa suy đồi, không cổ, không kim, không Âu, không Á dưới sự lũng đoạn của đế quốc Pháp... Ở Nam bộ, bên cạnh sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, còn tồn tại song song một hình thức lãnh đạo của giai cấp tư sản địa chủ trong tôn giáo Cao Đài với màu sắc quốc gia nông nổi và thần bí và đã là thần bí thì cũng có thể có một sức mạnh nào đó. Đó là đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở Nam bộ”.

– Tháng 12.560 công nhân đồn điền cao su Cam Tiêm (Ông Quế) đồng loạt bãi công phản đối sự lừa bịp của bọn mộ phu, phản đối chủ không thực hiện những cam kết trong giao kèo. Bọn chủ phải nhờ huy động quân lính đến đàn áp để dập tắt cuộc bãi công này.

1927

* Xuất bản tác phẩm *Đường Kách Mệnh* của Nguyễn Ái Quốc

* Thành lập Công ty cao su Mê Công, Công ty cao su Phước Hòa, Công ty liên hiệp các đồn điền Đông Dương Mimot, Công ty đồn điền Mariani.

(7 - 1) Toàn quyền Đông Dương ban hành sắc luật ấn định những nguyên tắc liên quan đến chế độ sở hữu ruộng đất ở Nam kỳ. Sắc luật này xác định rõ những nguyên tắc pháp lý về quyền sở hữu ruộng đất cùng các vấn đề liên quan. Đây là văn bản luật đầu tiên thể hiện một cách khá toàn diện về vấn đề sở hữu ruộng đất trên toàn Đông Dương. Cùng với chủ trương “cải lương hương chính” (1927) / sắc luật này góp phần tăng cường cho những chính sách của chính quyền thuộc địa, củng cố cơ sở hạ tầng ở nông thôn, nắm chắc hơn nữa giai cấp địa chủ

mà quyền tư hữu ruộng đất đã được pháp luật thực dân đảm bảo.

– Tháng 8 và tháng 9. Công nhân đồn điền Cao su Phú Riềng (lúc bấy giờ thuộc Biên Hòa) đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế. Công nhân vì bị áp bức và bóc lột cùng cực đã nổi dậy giết tên xếp Tây là Monterlo và lùng bắt để cảnh cáo các tên cai, xu, xếp tàn ác ở các phân sở.

(25 - 10) NĐ ngày 25 - 10 - 1927 sửa đổi ranh giới 11 khu rừng cấm: 1 ở Bà Rịa, 2 ở Biên Hòa, 3 ở Tây Ninh, 1 ở Thủ Dầu Một, 1 ở Hà Tiên và 3 ở Rạch Giá.

NĐTQ chuyển quận lỵ quận Phú Riềng đến Bù Khoai, quận lỵ quận Võ Đất đến Xuân Lộc, nâng đồn Thành Sơn (Nam kỳ) lên thành quận. (Thu hồi bởi NĐTQ ngày 20 - 5 - 1931).

Chính quyền Thực dân ra nghị định ban hành “*Thẻ lệ bảo hộ nhân công bản xứ và người châu Á theo giao kèo trong các sở nông nghiệp, kỹ nghệ và hầm mỏ ở Đông Dương*”. Thẻ lệ này thực ra là sự hoàn chỉnh nghị định ban hành ngày 11 - 11 - 1918 vốn chỉ áp dụng cho các đồn điền nông nghiệp ở Nam kỳ, nay được mở rộng áp dụng cho toàn Đông Dương và đối với tất cả các loại công nhân. Tại văn bản này, bên cạnh các qui định có tính chất hình thức về quyền lợi của người công nhân như thời gian làm việc không quá 10 giờ / ngày, định lượng suất ăn... còn chủ yếu là hàng loạt các qui định khắt khe nhằm trừng phạt mọi hành vi bị coi là “chống đối” có hại cho bọn chủ.

(30 - 10) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định về *Cải lương hương chính* ở Nam kỳ, gồm 32 điều khoản. Nội dung chủ yếu là nhằm tiếp tục can thiệp vào cơ cấu hoạt động hành chính cấp xã ở Nam kỳ, trong bối cảnh lịch sử mới mà nghị định ban hành hai mươi ba năm trước đó không có hiệu quả (27 - 8 - 1904). Các điều khoản mới đáng chú ý là: 1/ Thành phần được tuyển chọn vào hàng ngũ các “Kỳ mục” (notable) là những người có quan hệ gắn bó với chế độ thuộc địa; 2/ Qui định các hình thức kỷ luật đối với các thành viên của Hội đồng đại Kỳ mục và quyền tuyên bố giải tán Hội đồng Kỳ mục của Chủ tỉnh nếu như số đông thành viên mắc sai lầm hay có thái độ chống đối; 3/ Đặt thêm chức Đại Hương cả, đứng đầu Hội đồng Đại Kỳ mục.

(19 - 11) NĐ Thống đốc NK hợp nhất nhiều làng tại tỉnh Biên Hòa.

Điều 1 bị bãi bỏ liên quan đến tên của xã Bình Quới do hợp nhất các làng Bình Lợi và Xuân Hòa (NĐTQNK 6. 7. 1933 (BAC, 1933, P. 1616).

1928

– Tháng 4. Thành lập Chi bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở đồn điền cao su Phú Riềng: có 5 hội viên, do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm Bí thư (Phú Riềng lúc bấy giờ thuộc tỉnh Biên Hòa; nay thuộc huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước).

(15 - 6) NĐ thành lập hai khu rừng cấm tại các tỉnh Biên Hòa và Hà Tiên.

(30 - 6) Quyết định của chủ tỉnh Biên Hòa qui định việc cảnh bị và công chính tại trung tâm Biên Hòa.

(20 - 9) Công nhân đồn điền Cam Tiêm (Xuân Lộc) đấu tranh chống sa thải công nhân. Đồn điền này (lập từ 1917) đã sa thải 3.200 trong số 4.000 công nhân trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế 1930. Điều đó đã dẫn đến cuộc đấu tranh quyết liệt, công nhân đã giết một tên cặp - rặng người Pháp (Monteil). Bọn thực dân đã huy động hiến binh đến đàn áp dã man; và sau đó, tòa án thực dân đã kết án tử hình một số công nhân. Cuộc đấu tranh gây tiếng vang rất lớn: Tổng Liên đoàn Lao động Pháp đã lên tiếng phản đối chế độ bóc lột hà khắc và sự đàn áp dã man của bọn thực dân.

1929

* Thành lập Công ty Đồn điền Boyganbar. Công ty đặt trụ sở ở Sài Gòn. Vốn nguyên thủy 200.000 đồng. 1929: 300.000 đồng. Mục đích: chuyên quản lý và khai thác các đồn điền cao su nằm trong tỉnh Biên Hòa.

* Thành lập trạm thí nghiệm miền Nam Đông Dương tại Gia Ray (Biên Hòa).

[*(2 - 4 - 1935) Viện nghiên cứu nông học (Institut de recherches Agronomiques) thay thế Viện Khoa học Đông Dương (Institut Scientifique de l'Indochine). Viện chỉ thừa hưởng vài phòng thí nghiệm và một trạm thực nghiệm tại miền Nam ĐD (Gia Ray) đang thiết đặt. 20/10/1937: Thành lập viện nghiên cứu Nông Lâm ở Đông Dương (Institut de recherches Agronomique et Forestière de l'Indochine).*]

– Tháng 3. Thành lập tổ chức Cộng sản đầu tiên ở Đông Dương. Nhóm những người tích cực trong Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội ở Bắc kỳ là Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trần Văn Cung, Trịnh Đình Cửu, Đỗ Ngọc Du, Dương Hạc Đỉnh, Kim Tôn... họp tại nhà số 5D Hàm Long Hà Nội, đã đặt ra nhiệm vụ chỉ đạo chuyển hướng tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội ở Bắc kỳ thành tổ chức Cộng Sản và đưa vấn đề này ra kiến nghị trước đại hội Tổng bộ sắp được triệu tập, Chi bộ Bắc kỳ họp tại Sơn Tây (28 và 29 - 3 - 1929) đã tán thành kiến nghị này... Tại Đại hội toàn quốc lần thứ I (từ 1 đến 9 - 5 - 1929) của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội đã không tán thành việc lập một đảng. Do đó, tổ chức này bắt đầu phân liệt.

(17 - 3) NĐ thành lập tại Nam kỳ 2 khu rừng dự trữ Núi Giải (Châu Đốc) và Trần Tạo (Biên Hòa).

(17 - 6) Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, sau đó cử đồng chí Ngô Gia Tự và một số đồng chí khác vào hoạt động ở Sài Gòn.

(23 - 7) Đại hội thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ. Đại hội đã thảo luận thông qua điều lệ, chương trình hoạt động và ra tờ báo *Lao Động* làm cơ quan tuyên truyền và tờ *Công hội đỏ* làm cơ quan lý luận. Sự kiện này đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của phong trào công nhân Việt Nam và có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ sự hình thành các tổ chức tranh đấu của giai cấp công nhân trên cả nước: Công hội Vinh – Bến Thủy (11 - 1929), Tổng Công hội đỏ Đà Nẵng (12 - 1929), Tổng Công hội đỏ Sài Gòn, Chợ Lớn và Phú Riềng...).

– Tháng 9 và tháng 10. Thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập ở Bắc kỳ và phát triển mạnh vào Trung kỳ, những hội viên của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội ở Nam kỳ cũng thành lập các chi bộ Cộng sản. Trên cơ sở đó, cuối tháng 9, đầu tháng 10 - 1929, tổ chức An Nam Cộng sản Đảng được thành lập. Sau nhiều lần tìm cách hợp nhất với Đông Dương Cộng sản Đảng không thành, An Nam Cộng sản Đảng ra thông cáo giải thích việc thành lập và điều lệ của mình, đồng thời xuất bản tạp chí “Bôn-sê-vich”... Tổ chức này đã đẩy mạnh việc truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin, giác ngộ quần chúng và lãnh đạo một số cuộc bãi công ở Nam kỳ.

(27 - 10) Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản gửi thư cho các nhóm Cộng Sản ở Đông Dương về vấn đề thành lập một Đảng Cộng sản Đông Dương.

(28 - 10) Chi bộ Đông Dương Cộng Sản Đảng Phú Riềng được thành lập với sáu đảng viên do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm Bí thư. Thông qua tổ chức của chi bộ này, các hội quần chúng, nghiệp đoàn: Hội đá banh, hội múa lân, Hội xuân thu nhị kỳ ... hoạt động công khai nhằm tập họp, giác ngộ, phát động quần chúng đấu tranh ở vùng miền Đông nam Bộ, trong đó có Đồng Nai. Từ đó đến đầu 1930, cơ sở đảng đã phát triển ở đê - pô Dĩ An, nhà máy của B.I.F, đồn điền cao su Cam Tiêm, đồn điền Cuộc-tonay.

Đồng chí Nguyễn Đức Văn (tự Nguyễn Tam) được đồng chí Ngô Gia Tự (Ban chấp hành

trung ương lâm thời Đông Dương Cộng Sản Đảng) cử về Biên Hoà gây dựng cơ sở Đảng.

1930

(1 - 1) Thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn về Bà Rịa hoạt động

(30 - 1) Cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng (Biên Hòa) kéo dài đến 6 - 2. Cuộc bãi công (có ảnh hưởng trực tiếp đến thị xã Biên Hòa) của toàn thể 5.000 công nhân, nhân vụ chủ không cho tổ chức đám tang một công nhân mới chết, cuộc đấu tranh bùng nổ. Chủ và bọn mật thám thực dân đàn áp những người đấu tranh đã dẫn tới cuộc bãi công toàn thể 5.000 công nhân với yêu sách: Bỏ thuế thân, ngày làm việc 8 giờ, đuổi những tên cai Tây tàn ác. Thống đốc Nam kỳ cùng Chánh mật thám Đông Dương, Công sứ chủ tỉnh cùng 300 lính Pháp, 500 lính khố đỏ đã kéo đến Phú Riềng, nhưng cuối cùng chúng buộc phải nhượng bộ, chấp nhận một số yêu sách. Cuộc bãi công thắng lợi đã gây tiếng vang rất lớn trong dư luận chính trị đương thời.

(3 - 2) Hội nghị đại biểu các tổ chức Cộng sản trong nước (Đông Dương Cộng Sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng Sản liên đoàn) để thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

(24 - 2) Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam và được cử 1 đại biểu tham gia Xứ ủy lâm thời Nam kỳ. Trong tháng này, thành lập Ban Lâm thời Cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam kỳ. Đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư.

– Tháng 4. Tổng công hội Nam kỳ được thành lập.

(28 - 4) Tại các địa điểm: Đền pô xe lửa Dĩ An, nhà máy BIF, ga xe lửa Biên Hòa và một số nơi khác thuộc nội ô thành phố Biên Hòa xuất hiện nhiều truyền đơn của các cơ sở Đảng rải, kêu gọi: Ủng hộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, chào mừng ngày Quốc tế Lao động, kêu gọi đoàn kết liên hiệp Công – Nông - Binh đấu tranh.

(1 - 5) Nhân ngày Quốc tế Lao động, công nhân nhà máy BIF đình công với các yêu sách: Ngày làm tám tiếng đồng hồ; giới chủ không được đánh đập, cúp phạt công nhân; không được bắt buộc công nhân làm việc ngày chủ nhật.

(Cuối tháng 5) Nhiều đảng viên và cơ sở cách mạng cốt cán ở nhà máy của BIF, ga xe lửa Biên Hòa, Đồn điền cao su Cam Tiêm, An Lộc, Cuộc-tonay ... bị giặc Pháp bắt đầy đi giam ở Côn Đảo, Tà Lài, Bà Rá.

(21 - 8) Chính phủ Pháp ra sắc lệnh về chế độ “cưỡng bức lao động” ở Đông Dương và các thuộc địa của Pháp. Sắc luật này đưa ra nhằm đối phó với *Quy ước ngày 28 - 6 - 1930* của Hội Quốc liên mà nước Pháp tham gia ký kết, theo đó cấm mọi hình thức lao động cưỡng bức. Theo sắc lệnh này thì chế độ lao động cưỡng bức vẫn tiếp tục duy trì ở Đông Dương và các thuộc địa của Pháp với “giới hạn” trong những “trường hợp đặc biệt”, các Công sứ chủ tỉnh được quyền huy động dưới 2.000 nhân công, các Khâm sứ, Thống sứ, Thống đốc được quyền huy động dưới 3.000 nhân công. Người dân mỗi năm có thể bị bắt đi phu 60 ngày và điều động trong phạm vi 50 km.

– Tháng 9. Cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh.

– Tháng 10. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hồng Kông: *Thông qua luận cương chính trị* và *Nghị quyết về tình hình Đông Dương* và những nhiệm vụ cần kíp của Đảng. Hội nghị cũng quyết định đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

(18 - 11) Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị về vấn đề thành lập Hội phản đế đồng minh.

1931

(26 - 1) Hội nghị Công vận Đông Dương tại Sài Gòn, do đồng chí Trần Phú Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trì theo tinh thần nghị quyết Đại hội 5 Quốc tế Công hội đỏ về tình hình và nhiệm vụ của Công hội Đông Dương và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (10 - 1930). Hội nghị này đã quyết định thành lập Ban Công vận Trung ương do đồng chí Trần Phú làm Trưởng ban.

(20 - 1) NĐTQ thành lập khu rừng cấm Cao Cang tại Biên Hòa.

– Tháng 3. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản lần thứ II: Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản.

(6 - 9) Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương Trần Phú hy sinh.

(3 - 10) Quyết định của quan cai trị Biên Hòa, cấm bắn súng trong phạm vi sáu trăm mét xung quanh dưỡng trí viện Biên Hòa. Thống đốc Nam kỳ chuẩn y vào ngày 14 – 10 - 1931.

(10 - 10) NĐTQNK thành lập ba tổng Mọi ở Biên Hòa. tên là R'lap, Dak. ouoro và Bunard.

(31 - 10) NĐ thống đốc Nam kỳ: Làng Lộc An thuộc tổng Bình Lâm Thượng, được tách ra khỏi tổng này để sáp nhập vào tổng Thành Tuy Thượng (Biên Hòa).

(14 - 12) NĐTQ giáng loại nhiều miếng đất của các khu rừng cấm ở Bảo Việt, Gia Ray, Sông Ray và Trần Tạo (Biên Hòa).

1932

(6 - 1) 500 điền chủ Pháp và Việt biểu tình ở Sài Gòn đòi đình chỉ việc tịch ký tài sản, cho hoãn nợ, thi hành chế độ cho vay dài hạn, hủy bỏ độc quyền tài chánh của Ngân hàng Đông Dương và đòi phá giá đồng bạc. Đây là biểu hiện đầu tiên của cuộc tổng khủng hoảng kinh tế ở Đông Dương.

(2 - 2) NĐTQ thu nhận vào lớp nhì và hai năm chương trình tiểu học Pháp - bản xứ, các học sinh mọi các vùng Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Tây Ninh, không có bằng sơ học bản xứ.

(5 - 3) NĐTQ qui định diện tích và ranh giới khu rừng cấm Bình Trước (Biên Hòa).

(19 - 4) NĐTQ cho phép các thí sinh mọi ở Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Tây Ninh đi thi lấy bằng tiểu học Pháp - bản xứ mà không phải chứng minh có bằng sơ học bản xứ. Nghị định này vi phạm điều 136 của Tổng qui học chính ban hành bởi NĐTQ ngày 21 – 12 - 1917 (RGLRIC 2e pt., p. 1804).

(18 - 8) Khánh thành đường thuộc địa nối Di Linh với Sài Gòn.

(15 - 12) Công nhân các đồn điền Dầu Tiếng đấu tranh chống lại việc chủ hạ tiền lương và vi phạm hợp đồng lao động. Giới chủ không nhượng bộ, 1.000 công nhân đã kéo tới thị xã Thủ Dầu Một đấu tranh. Thực dân Pháp cho binh lính đàn áp làm 3 người chết và 7 người bị thương. Cuộc thảm sát gây công phẫn trong dư luận Đông Dương.

1933

Đồng chí Lưu Văn Việt (tức Tư Chà) - một trong những Đảng viên đầu tiên của Biên Hòa, sau thời gian lánh khỏi bót của địch đã về Biên Hòa tuyên truyền, xây dựng cơ sở Đảng. Tại Nhà thương điên Biên Hòa (nay là Bệnh viện tâm thần Biên Hòa) đồng chí Tư Chà kết nạp

đồng chí Lưu Văn Văn (Chín Văn) vào Đảng, tại Bến Cá (Tân Triều) đồng chí Huỳnh Văn Phan được kết nạp Đảng. Đây là những hạt nhân đầu tiên cho việc hình thành các cơ sở Đảng ở Biên Hòa.

(9 - 3) Thành lập Ủy ban Vận động Đại xá tù chính trị Đông Dương (tại Pháp) thu hút được sự tham gia của nhiều trí thức, nhiều nhà hoạt động xã hội và chính khách có tên tuổi ở Pháp, do ông F. Challaye làm Chủ tịch.

(24 - 3) Tờ báo La Lutte (Tranh đấu) ra số đầu tiên tại Sài Gòn trong không khí tranh cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn (30 - 4 - 1933). Lần đầu tiên một liên danh các ứng cử viên “số lao động” là công nhân và những người Cộng sản hoạt động công khai như Nguyễn Văn Tạo tham gia tranh cử và báo La Lutte đã đứng về phía “số lao động” để vận động chống lại các ứng cử viên thân chính quyền, đả kích vào bọn Thực dân và tay sai. Về sau báo bị những người Trotkist lũng đoạn trở thành cơ quan ngôn luận chống Cộng.

- Tháng 5. Đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) tái lập Xứ Ủy Nam kỳ (bị địch đánh phá từ cuối năm 1931 đến giữa năm 1933 tan vỡ nhiều lần) và cử cán bộ về các tỉnh móc nối các đảng viên còn lại để khôi phục phong trào.

(2 - 5) Tòa án thực dân mở phiên tòa đại hình đặc biệt tại Sài Gòn xử 120 chiến sĩ Cộng sản với 8 bản án tử hình, 19 án chung thân và những người còn lại tổng cộng 970 năm tù. Vụ án này đã gây nên nỗi phẫn nộ trong dư luận, được gọi là “vụ án số 121” và được nhà văn tiến bộ André Viollis tường thuật lại trong sách Indochine S.O.S (Đông Dương cấp cứu).

(16 - 5) NĐTQNK qui định số ngày làm xâu áp đặt cho người mọi các tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa và Thủ Dầu Một. [Bãi bỏ NĐTQNK ngày 16 - 5 - 1905 (BAC, 1905, p. 1336); 5 - 11 - 1904. 28 - 4 - 1910 (BAC 1910, p. 1228); 2 - 5 - 1912 (BAC, 1912, p. 1234); Điều 3 và 4 sửa đổi bởi NĐTQNK ngày 29 - 4 - 1937 (BAC, 1937, p. 1051)].

(20 - 5) NĐTQ xác định địa phận các đại lý hành chánh Phú Riềng, Võ Đắc và Đồng Nai (Biên Hòa). (Joic, 1933, p. 1654; BAC, 1933, p. 1376).

Thu hồi bởi NĐTQ ngày 23 - 9 - 1925 (RLRIC, phần 2, tr.4459) và 25 - 10 - 1927 (RLRIC, phần phụ 1926 - 1927, phần 2, tr.1172).

(6 - 7) NĐTQNK qui định xã Bình Quới, do từ sự hợp nhất các làng Bình Lợi và Xuân Hòa, sẽ lấy tên là Lợi Hòa (Biên Hòa). Bãi bỏ điều 1 của NĐTQNK ngày 19 - 11 - 1927 (RLRIC, phần phụ 1926 - 1927, phần 2, tr. 1216) liên quan tới danh xưng xã Bình Quới.

(31 - 8) NĐTQ qui định phụ cấp cho giám đốc dưỡng trí viện Biên Hòa phụ trách thêm Sở Y tế tỉnh Biên Hòa. (JOIF, 1933, p. 2875).

Thu hồi bởi NĐTQ ngày 1 - 11 - 1922 (Joic, 1922, tr. 2409).

(19 - 11) NĐTQ thành lập hai chức vị trưởng tòa bên cạnh tòa hòa giải rộng quyền Biên Hòa, chức vị đầu tiên đặt tại Thủ Dầu Một và chức vị thứ hai đặt tại Tây Ninh.

1934

Xứ ủy Nam kỳ cử đồng chí Nguyễn Văn Long và Trần Văn Cừ về hoạt động, gây dựng cơ sở tại Bà Rịa (nay thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

1935

* Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều (còn gọi là chi bộ Bến Cá) quận Châu Thành, Biên Hòa được thành lập. Đồng chí Hoàng Minh Châu - cán bộ xứ ủy Nam kỳ được liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Ở đây, đồng chí Hoàng Minh Châu nắm lại những cơ sở do đồng chí Tư Chà / Lưu Văn Viết đã xây dựng trước đó và trực tiếp xây dựng chi bộ

Bình Phước - Tân Triều. Đây là sự kiện đánh dấu một bước phát triển mới trên con đường đấu tranh cách mạng của nhân dân tỉnh Biên Hòa.

Bí thư chi bộ: đồng chí Hoàng Minh Châu; Phó bí thư: Tư Phan; Đảng viên: Lưu Văn Văn, Lưu Văn Việt, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Minh Triết, Phạm Văn Thuận, Hai Khen, Năm Ông, Diệp.

* “Liên đoàn học sinh” gồm 30 học sinh được thành lập ở trường tiểu học Bình Hòa (Đây là trường chung cho cả tổng Phước Vĩnh Trung) dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều. Hoạt động của “Liên đoàn học sinh” nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau.

(27 - 3) Đại hội Đảng lần thứ nhất họp ở Ma Cao (Trung Quốc), đồng chí Võ Văn Ngân, đại biểu của Liên tỉnh Ủy miền Đông Nam kỳ tham dự đại hội và được bầu vào BCH Trung ương Đảng. Sau đó, đồng chí được cử làm Xứ Ủy Nam kỳ (tháng 5 - 1935). Các Chi bộ Đảng ở Biên Hòa dần dần được củng cố và khôi phục và nhận được sự chỉ đạo của Xứ ủy.

(3 - 4) NĐTQNK qui định các làng mọi ở núi Bà Rá và Boulat. Sẽ lấy theo thứ tự, các tên “Đồn Morère” và Đồn Escazeaux” (Biên Hòa).

(1 - 5) Chi Bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều chỉ đạo “Liên đoàn học sinh” tổ chức rải truyền đơn với nội dung giáo dục tinh thần yêu nước, ca ngợi tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân tại khu Bửu Long. Vì nhiệt tình, “Liên đoàn học sinh” hoạt động quá công khai nên thực dân Pháp phát hiện, truy lùng ráo riết, đồng chí Quách Sanh bị địch bắt, các đoàn viên khác phải rút vào bí mật.

(9 - 8) Thành lập Công ty đồn điền cao su Đông Dương (Société Indochinoise de Plantation D'Hévás).

Thành lập trên cơ sở hợp nhất các Cty đất đỏ An lộc, Cty nông nghiệp Suzannah (Cty cao su tại Dầu Giây), và Cty nông nghiệp Bến Củi, ở Biên Hòa.

Cty Đồn điền cao su Đông Dương đặt trụ sở tại Sài Gòn. Vốn nguyên thủy: 29.600.000 Ph 1914: 6.611 tấn, lãi 54.263.000 Ph.

1936

(9 - 1) NĐTQNK xếp hạng các đường làng số 24, 25 và 26 nằm trong tỉnh Biên Hòa.

– Tháng 4. Mặt trận Bình dân Pháp giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử. Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền đề ra một số chủ trương tiến bộ.

– Tháng 6. Đảng Cộng sản Đông Dương gửi “Bức thư công khai cho các đồng chí toàn Đảng” nêu nhiệm vụ phải thành lập Mặt trận dân chúng thống nhất phản đế; nêu rõ những mục tiêu đấu tranh đòi chính phủ Pháp phải thực hiện ngay: 1/ Tuần lễ làm việc 40 giờ; 2/ Tăng lương; 4/ Tự do ngôn luận và hội họp; 5/ Thả ngay tù chính trị... Bức thư cũng chỉ thị cho các Đảng bộ cơ sở về việc tổ chức hành động khi “Phái đoàn điều tra của Mặt trận Bình dân Pháp” sang Đông Dương.

* Thành lập các tổ chức ái hữu trong ngành nghề ở Biên Hòa: Hót tóc, ngành mộc, thợ nề, Hội ái hữu giáo chức (do ông Hồ Văn Thế làm Hội trưởng), Hội ái hữu công nhân B.I.F, Hội nhà vàng (mai táng), Hội chùa, Hội cấy...

(8 - 6) NĐTQNK qui định lưu thông của các xe bò chở đầy cây để làm công việc hoặc củi, trên một số đoạn đường thuộc địa và địa phương của các tỉnh Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Tây Ninh. Mục đích tránh làm hư đường vào mùa mưa.

(26 - 7) Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương tại Thượng

Hải dưới sự chủ tọa của đồng chí Lê Hồng Phong: chủ trương lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

(29 - 7) Nguyễn An Ninh đưa ra lời kêu gọi: “Tiến tới một cuộc Đông Dương Đại hội” đăng trên báo La Lutte, số 93, ngày 29 – 7 - 1936.

(Đầu tháng 8) Đảng Cộng sản Đông Dương gửi thư ngỏ đến các đảng phái về vấn đề “Đông Dương Đại hội”, bao gồm: Việt Nam Quốc dân Đảng, các Đảng Cách mạng, Đảng Lập hiến, các nhóm Cải lương dân chủ, các hội ái hữu, các tổ chức Công nông binh, phụ nữ, sinh viên, người buôn bán, báo chí... Bức thư đưa 12 nguyện vọng làm cơ sở cho Đông Dương Đại hội.

(11 - 8) Quyết định của quan cai trị Biên Hòa về lưu thông của các xe ngựa trần hai chỗ ngồi tại chợ Bình Trước (Thành phố Biên Hòa).

(18 - 8) Cuộc họp tru bì đầu tiên của Ủy ban Lâm thời triệu tập Đông Dương đại hội được tổ chức ở Sài Gòn. Cuộc họp quy tụ 500 người dự và đã cử ra một Ủy ban Lâm thời gồm 19 đại biểu. Một tháng sau, phong trào Đông Dương Đại hội phát triển mạnh mẽ khắp Nam kỳ, trong đó có Biên Hòa; tổng cộng có 600 Ủy ban được thành lập.

– Tháng 9. Ủy ban Trù Bị Đông Dương Đại Hội (ủy ban này được thành lập ngày 13 – 8 - 1936 tại Sài Gòn) cử đồng chí Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa chỉ đạo, vận động phong trào cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa về Bình Ý (nay thuộc xã Tân Bình) liên lạc với các đồng chí Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy, Hồ Văn Đại ... thành lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa - Trụ sở ủy ban đặt ở khách sạn Thanh Phong tại xã Bình Ý, tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành (nay là Vĩnh Cửu - Đồng Nai), đặt cơ sở ở “Bình dân thư viện” làm Trung tâm phát hành sách báo tài liệu của Đảng và là nơi tiếp nhận chỉ thị của các địa phương (^{15[5]}) Mục đích hoạt động của ủy ban là tập hợp dân nguyện, chuẩn bị cho Đông Dương Đại Hội theo sự chỉ đạo của Trung ương. Tiếp đó, các Ủy ban hành động quận Châu Thành, Xuân Lộc và Long Thành cũng được thành lập, tập hợp hàng nghìn người.

* Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa tổ chức mít - tinh tại Gò Dê xã Bình Ý. Hơn 200 người thuộc quận Châu Thành và Tân Uyên đã đến dự. Cai tổng Đạm hay tin liền dẫn lính đến đàn áp. Ủy ban hành động tỉnh biến cuộc mít - tinh thành cuộc biểu tình đả đảo Cai tổng Đạm. Lần đầu tiên nhân dân Châu Thành (nay là Vĩnh Cửu) đã công khai chống đối bọn làng tổng. Trước khí thế sục sôi và sự phẫn nộ của dân chúng, Cai tổng Đạm dẫn lính rút lui. Cuộc mít tinh kết thúc bằng đợt tuần hành về Bến Cá, Cây Đào, Bình Ý. Đây là cuộc mít - tinh đầu tiên của nhân dân tỉnh Biên Hòa đấu tranh với địch, đòi tự do dân chủ, chống áp bức.

* Ở Long Thành, nhân dân các xã Phước Lộc, Long An, An Lợi, Phước Thiên, Tam An, Tam Phước, Phước An, Long Thọ... dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản (Trương Văn Bang, Hồ Văn Giàu, Hồ Văn Đại, Huỳnh Văn Lũy...) đã tổ chức nhiều cuộc mít - tinh, đưa dân nguyện đòi giảm sưu thuế, đòi các quyền tự do dân chủ.

(15 - 9) Thực dân Pháp ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc họp.

(18 - 9) 300 công nhân nhà máy BIF (Tân Mai) Biên Hòa đấu tranh đòi tăng lương.

(1 - 10) Hoàn thành tuyến đường sắt xuyên Đông Dương. Tuyến Khánh Hòa – Sài Gòn khởi công 1901; hoàn thành tuyến từ Sài Gòn đi được 132 km vào năm 1908 và từ Nha Trang đi vô 409 km năm 1913.

(15 - 11) 400 công nhân Công ty kỹ nghệ và lâm nghiệp Biên Hòa (B.I.F) bao gồm các

(15[5]) Các loại báo chí tiếng Việt và tiếng Pháp lúc đó là L'Avant Garde, Dân chúng, Lao động, Bạn dân, Nhành lúa, Tin tức, Thời thế... được hàng ngàn độc giả đón đọc.

cơ sở ở Biên Hòa, Trảng Bom, Xuân Lộc đồng loạt bãi công phản đối chủ công ty bắt công nhân làm việc quá sức, đồng thời đưa ra yêu sách tăng lương 30 xu / 1 ngày. Yêu sách này được chủ công ty giải quyết một phần, tức tăng 10 xu / ngày.

(Cuối năm) Liên tỉnh Ủy miền Đông cử đồng chí Trương Văn Bang, nguyên Bí thư Xứ Ủy Nam kỳ (1933 - 1935) về Biên Hòa vận động lập Ban Cán sự Đảng và một số chi bộ mới ở các quận và các đồn điền cao su.

1937

Đầu năm, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư. Tỉnh ủy viên gồm: Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn, Huỳnh Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ. Cuộc họp để bầu Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa tại nhà đồng chí Năm Ông, xã Tân Triều (nay thuộc xã Tân Bình), trên cơ sở đảng viên hoạt động ở hai quận Châu Thành và Tân Uyên.

Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa tổ chức nhiều hội quần chúng: Hội Lương hữu, Hội Âm công, Liên đoàn xe ngựa ... thu hút nhiều người tham gia và xây dựng phong trào phát triển; Công hội đỏ được xây dựng ở nhà máy của B.I.F, ga xe lửa Biên Hòa, các đồn điền cao su ở Xuân Lộc, Long Thành; Nông hội đỏ được thành lập ở các xã Bình Phước, Bình Ý, Bình Thạnh (quận Châu Thành). Tổ chức Đảng có 3 chi bộ: 1/ Chi bộ Tân Triều được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang - Bí thư tỉnh ủy trực tiếp hướng dẫn, Chi bộ Tân Triều gồm các đồng chí: Trần Minh Triết, Tư Phan, Tư Chà, Chín Văn, Quách Tỹ, Tư ... 2/ Chi bộ Mỹ Lộc thành lập, đảng viên gồm: Chín Quỳ, Liễn, Phi, Chíp, Huệ, Cờ (Kỳ), Lê Văn Tôn. 3/ Chi bộ Mỹ Quới: Đồng chí Huỳnh Văn Lũy và một số các chi bộ Thiệu Tân, Cây Đào, Bình Ý, thị xã Biên Hòa, ga Biên Hòa, Sở Củi Trảng Bom được thành lập.

(1 - 1) Phong trào “đón Gô-đa” – Đặc sứ của chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương. Gô - đa đến Sài Gòn và tại đây đã có 20.000 quần chúng lao động tham dự cuộc tiếp đón ở bến cảng. Sau đó, Gô - đa đã tiến hành tiếp xúc với đại diện các giới xí nghiệp, đồn điền ở Sài Gòn và một số địa phương ở Nam kỳ. Rời Sài Gòn, Gô - đa đi ra Bắc, Trung kỳ... Sự kiện này đã đẩy lên cao trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ ở khắp nơi.

– Tháng 2. Chi bộ Đảng quận Xuân Lộc được thành lập tại Bàu Trăn (thị trấn Xuân Lộc) do đồng chí Nguyễn Văn Huệ, rồi Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ) làm Bí thư và đồng chí Lê Văn Vận (Năm Vận) là phó Bí thư. Một số sở cao su dọc liên tỉnh lộ 2 (Xuân Lộc – Bà Rịa) cũng tổ chức được chi bộ Đảng như đồn điền Cuộc - tơ - nay (Cầm Mỹ).

(1 - 3 và 14 - 3) Hội nghị mở rộng BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại xã Tân Thới Nhứt (Bà Điểm, Gia Định). Hội nghị đã đưa ra *Thông báo gọi các cấp đảng bộ* (ngày 20 - 3 - 1937) đề cập đến các vấn đề: Tham gia tuyên cử, lập Mặt trận Thống nhất nhân dân Đông Dương và thái độ đối với chính phủ Léon Blum ở Pháp.

(16 - 3) Quyết định của quan cai trị tỉnh Biên Hòa qui định lưu thông trên cầu Cây Hao.

(26 - 3) Trung ương Đảng xuất bản sách *Chủ trương tổ chức mới của Đảng* đề cập tới việc cần thiết phải thay đổi và kiện toàn tổ chức Đảng cũng như tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, binh lính, Hội cứu tế bình dân... cho phù hợp với tình thế mới của cách mạng.

(1 - 5) Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa tổ chức mít - tinh kỷ niệm ngày Quốc Tế lao động tại gò Máy Bay xã Bình Ý. Hơn 100 người dân ở các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Phú đến dự. Đồng chí Trần Minh Triết thay mặt Tỉnh ủy diễn thuyết, nêu bật tinh thần, ý nghĩa lịch sử của ngày lễ, đồng thời kêu gọi nhân dân đoàn kết chống áp bức bắt công.

(28 - 5) Công nhân nhà máy B.I.F bãi công.

(29 - 5) Báo *L'Avant Gardes* (Tiền phong) – (cơ quan của Lao động và Nhân dân Đông dương) ra số đầu tiên ở Sài Gòn. Báo in bằng tiếng Pháp, xuất bản không định kỳ và thực tế là cơ quan của Trung ương Đảng Cộng sản xuất bản công khai do đồng chí Hà Huy Tập trực tiếp chỉ đạo, Nguyễn Văn Nguyễn làm thư ký tòa soạn.

(31 - 5) NĐTQ bãi bỏ sở thu thuế phụ của quan thuế Phước Thiện thuộc sở thu thuế phụ thuộc Biên Hòa.

– Tháng 6. Cuộc đấu tranh của liên đoàn xe ngựa nổ ra với kiến nghị tập thể gửi lên quận Châu Thành, đòi: Bỏ lệnh xét xe, giảm thuế môn bài, được chở 6 hành khách (trước đây mỗi xe chỉ chở 4). Cuộc đấu tranh giành thắng lợi, các yêu sách được chính quyền thực dân giải quyết.

* Đến giữa năm 1937, nhiều chi bộ Đảng ở Châu Thành được thành lập: 1/ Chi bộ Bình Ý; 2/ Chi bộ Bình Phước; 3/ Chi bộ Tân Triều; 4/ Chi bộ Thiện Tân; 5/ Chi bộ Bình Hòa...

Ở Long Thành, xứ ủy Nam kỳ đã cử các đảng viên về xây dựng cơ sở như Hồ Văn Giàu, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa, Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Lữ, Huỳnh Văn Ký.

(10 - 7) Công nhân đường sắt Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Tháp Chàm, Dĩ An, Sài Gòn nhất loạt bãi công và giành được sự ủng hộ của nông dân các địa phương và công nhân nhiều nhà máy. Cuộc đấu tranh trở nên gay gắt khi kẻ thù đàn áp làm tê liệt toàn bộ tuyến đường sắt Nam Đông Dương và cho đến ngày 6 - 8 - 1937 mới kết thúc.

(25 - 8) Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành từ ngày 25 - 8 đến 4 - 9 - 1937 tại xã Tân Thới Nhứt (Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định) với sự có mặt của các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Chí Diểu, Nguyễn Thị Minh Khai.

(24 - 11) NĐTQ đổi tên Dưỡng trí viện Biên Hòa (Nam kỳ) thành Bệnh viện Tâm thần Nam kỳ.

(28 - 11) Nhân dân các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều đại diện quận Châu Thành - Biên Hòa về dự mít - tinh ở rạp Thành Xương (ở Sài Gòn) (nay là rạp Công Nhân) do xứ ủy Nam Kỳ tổ chức.

(2 - 12) NĐTQ qui định y phục của các nam giám thị và nữ giám thị bản xứ tại Dưỡng trí viện Biên Hòa.

(23 - 12) Toàn quyền Đông Dương ban hành chế độ thuế thân mới (văn bản này được bổ sung).

– Cuối năm. Hội ái hữu giáo chức, gồm nhiều nhà giáo tiến bộ và có uy tín với nhân dân như Hồ Văn Thê, Hồ Văn Tam, Nguyễn Văn Nở... đã ra sức tham gia phong trào “truyền bá chữ quốc ngữ” ở Biên Hòa. Trong 6 tháng, quận Châu Thành đã có hàng ngàn người biết đọc, biết viết.

1938

(18 - 1) Hơn 300 công nhân của nhà máy B.I.F đình công phản đối bọn chủ hãng giảm giá khoán của gỗ từ 1 đồng xuống 0,6 đồng/1 mét khối. Cuộc đấu tranh thắng lợi gây được tiếng vang khắp vùng.

(17 - 2) Quyết định của quan cai trị Biên Hòa, thành lập tại trụ sở của mỗi quận tỉnh này một Sở tìm việc.

(28 - 2) Nghị định cho phép công ty “Bienhoa Industrie Forestière” (Cty kỹ nghệ rừng

Biên Hòa) được giảm giá tiền phạt.

* (12 - 3) NĐ tuyên bố đóng cửa trường tư “Trường Kỳ” do Ô. Trương Văn Kỳ quản lý ở Phước Thiện (Biên Hòa).

(29 - 3) Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương được triệu tập (từ 29 - 3 đến 30 - 3 - 1933) ở làng Tân Thới Nhứt (Hóc Môn) với sự tham dự của các đồng chí: Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần, Nguyễn Chí Diểu... Nghị quyết của Hội nghị đã đề cập đến “chính sách cai trị của chính phủ Đông Dương”, “công tác nội bộ của Đảng” và nêu ra những nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới: “Thực hiện Mặt trận Thống nhất Dân chủ”, “công tác quần chúng” và đặc biệt nhấn mạnh đến công tác tổ chức, bảo đảm liên lạc, công tác tuyên truyền, huấn luyện, quan hệ với các đảng phái chính trị, kết hợp giữa công tác bí mật và công khai.

(30 - 3) NĐ chỉ định Ô. Du Crest giữ chức vụ Kiểm soát viên tiệm cầm đồ Biên Hòa.^(16[6]).

(27 - 4) NĐ cho phép Ô. Huỳnh Văn Men chuyển đến thành phố Bà Rịa tiệm thuốc pha chế của mình.

(11 - 5) NĐ cho phép Bà Trần Thị Vân điều khiển trường dòng ở Bo mua (Biên Hòa).

(18 - 5) Ba trăm công nhân nhà máy BIF đình công phản đối chủ hãng giảm giá khoán của gỗ từ 1 đồng xuống còn 0,6 đồng / m³. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi và gây tiếng vang.

(19 - 5) NĐ cho phép Ô. Huỳnh Văn Dinh mở tại Bình Hòa (Biên Hòa) một công trường đá xanh.

(21 - 5) 100 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng biểu tình đấu tranh chống đối việc chủ nâng cao giá bán hàng hóa cho công nhân.

(11 - 7) NĐ phục hồi ở Nam kỳ bằng Sơ học đối với trẻ con thuộc các dân tộc thiểu số (Miên, Chăm, Mọi).

(22 - 7) Báo *Dân chúng* ra số đầu tiên. Đây là tờ báo lấy danh nghĩa là “cơ quan lao động và dân chúng”, nhưng thực chất là cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Cộng sản. Báo *Dân chúng* xuất bản ở Sài Gòn, là cơ quan tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và là Trung tâm chỉ đạo và tổ chức các phong trào đấu tranh của quần chúng: Đòi ân xá chính trị phạm, chống việc trở lại “hiệp ước 1884”, chống thuế, đấu tranh nghị trường. Báo ra được 80 số và tồn tại đến ngày 30 - 8 - 1939.

(31 - 8) NĐ cho phép giám đốc đồn điền Courtenay ở Biên Hòa mở một trường học dòng tu tại đồn điền này.

(8 - 9) 600 công nhân đê - pô Dĩ An biểu tình chống lính gác đánh đập công nhân.

(9 - 9) NĐ đuổi vĩnh viễn vì biện pháp kỷ luật nhiều học sinh trường Mỹ nghệ Biên Hòa.

(5 - 10) NĐ kêu án phạt bị đuổi vĩnh viễn khỏi tất cả các trường công ở Đông Dương, đối với nhiều học sinh của trường Mỹ nghệ Biên Hòa.

(9 - 12) NĐ ấn định thành phần các hội đồng hoàn thiện của trường mỹ nghệ trang trí điêu khắc Gia Định, của các trường mỹ nghệ Thủ Dầu Một và Biên Hòa.

1939

(1 - 1) Hàng ngàn công nhân các sở cao su ở Dầu Giây, Bình Lộc, An Lộc, Ông Quế tỉnh

[16[6]] Người pháp rất thận trọng trong vấn đề này và chỉ chọn người Pháp, người Việt có Pháp tịch, hoặc có chức vụ để vào giữ chức vụ này.

Biên Hòa đồng loạt bãi công đòi tăng lương, cải thiện đời sống. Cuộc đấu tranh rộng lớn này đã làm bọn chủ các công ty SIPH, công ty Đất Đỏ phải ra lệnh cho các tên chủ đồn điền giải quyết các đòi hỏi của công nhân, đi làm phải có nước uống, chỗ ngủ phải có ván để nằm, thả những người bị bắt.

(9 - 1) NĐ tuyên bố khẩn cấp việc chiếm lấy đất đai không có công trình xây dựng, cần thiết, để cho thẳng đường thuộc địa số 1 giữa Sài Gòn và Biên Hòa, và để truat hữu đối với đoạn nằm giữa các cột kilômét 1723 + 363 và 1727 + 400 (đoạn 5).

(11 - 1) NĐ mở một cuộc điều tra thứ nhì đối với dự án sửa thẳng đường thuộc địa số 1 giữa Sài Gòn và Biên Hòa.

(16 - 1) NĐ thành lập ở Vĩnh Châu (Bạc Liêu), ở Bà Rá (Biên Hòa) và ở Bu Prang (Thủ Dầu Một) một đường nông thôn.

– Tháng 3. Công ty Rừng và Hãng cưa Biên Hòa (Forêt et Scieries de Bien hoa) Société anonyme: 18 quai le Myre de vilers, Saigon Khai thác rừng ở Đông Dương và tất cả các ngành kỹ nghệ gỗ. Hội đồng quản trị: Ch. Furiet, chủ tịch; M. Petit, E Druarouge, P. Gimon.

(10 - 3) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra “Thông cáo khẩn cấp” gọi các đảng bộ chỉ rõ cần phải tổ chức các cuộc mít - tinh quần chúng phản đối sự khủng bố của thực dân Pháp và biểu dương lực lượng quần chúng ủng hộ Đảng, đòi ban hành các quyền tự do, dân chủ, tổng ân xá chính trị phạm.

(28. 3) Đảng Cộng sản Đông Dương ra “Tuyên ngôn về tình hình chung và đường lối cách mạng”. Nội dung phân tích tình hình thế giới và đề ra những nhiệm vụ thống nhất hành động đòi quyền tự do, dân chủ, cảnh giác bọn đầu hàng, thân Nhật, bọn Torótkit; tham gia Mặt trận Dân chủ và vận động dân chúng dồn phiếu cho các ứng cử viên Mặt trận trong cuộc bầu cử Hội đồng Quản hạt Nam kỳ.

* NĐ thay thế sự khai thác nửa phương pháp bằng khai thác với giấy phép vùng nằm phía Đông sông Ray (Bà Rịa).

(16 - 3) NĐ chấp thuận thêm một thời hạn 3 năm cho công ty Đồn điền Đất đỏ (Société des Plantation des Terres Rouges) để khai thác một công điền ở tại làng Cẩm Nôn, tổng An Viễn (Biên Hòa).

(17 - 4) NĐ cho phép Bà Rose Lê Thị Hồng thay thế Bà Nguyễn Thị Trang trong công việc điều khiển trường dòng tu của đồn điền Long Thành (Biên Hòa).

(1 - 9) Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

(28 - 9) Toàn quyền Đông Dương ban hành sắc lệnh (ký ngày 26 - - 9 - 1939) của Hội đồng Bộ trưởng Pháp về việc giải tán và cấm mọi hoạt động của các tổ chức Cộng sản. Thực dân Pháp mở đầu cuộc khủng bố ác liệt. Ở Biên Hòa, bọn tề, tổng, tay sai lập danh sách tất cả những người tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương và cho bọn mã tà truy lùng bắt bớ nhân dân, cán bộ. Do đó, các đảng viên lãnh đạo cuộc đấu tranh công khai phải lánh đi nơi khác: một số về Sài Gòn, một số bị địch bắt đày đi Bà Rá, Côn Đảo. Các hội viên Nông hội đỏ không bị lộ chuyển qua các hội quần chúng: Hội cấy, hội âm công, hội lương hữu...

(10 - 10) NĐ cho phép Bang trưởng Phước Kiến ở Biên Hòa, mở thay cho bang này, một trường tư Trung Hoa thuộc trình độ sơ học, tại Bình Phước (Biên Hòa).

(6 - 11) Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hóc Môn. Hội nghị đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Đông Dương lúc này là: “đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả các ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng, để tranh lấy giải

phóng dân tộc”. Hội nghị quyết định thành lập “Mặt trận Dân tộc Thống nhất phản đế Đông Dương” thay cho Mặt trận Dân chủ”.

1940

* Lụt lớn tại Biên Hòa.

* Các đồng chí lãnh đạo đấu tranh công khai phong trào Dân chủ Đông Dương như: Nguyễn Văn Nghĩa, Phan Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Hồ Văn Đại... tạm lánh về các địa phương khác hoạt động. Các đồng chí trong Tỉnh ủy Lâm thời (Lê Văn Tôn, Huỳnh Văn Phan, Huỳnh Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ, Trần Minh Triết...) rút vào hoạt động bí mật ở rừng Tân Uyên. Tại đây, các đồng chí đã xây dựng một đội võ trang 35 người do đồng chí Huỳnh Liễn chỉ huy. Đây là tổ chức tiền thân của Lực lượng Võ trang cách mạng Biên Hòa.

* Đồng chí Đặng Nguyên - Công nhân, Đảng viên chi bộ đề-pô Dĩ An bị đuổi việc, xin về làm ở nhà máy BIF. Tại đây, đồng chí Nguyên tiếp tục sinh hoạt Đảng, sau làm Bí thư chi bộ.

* Tình hình ruộng lúa của tỉnh Biên Hòa (*): Diện tích chung: 11.243 km², Dân số: 166.000 người, Dân số/km²: 14 người, Ruộng lúa: 44.200 mẫu (ha), sản lượng 39.000 tấn.

(5 - 2) ND chỉ định Ô. Hồ Tấn Khoa đảm nhiệm chức vụ kiểm soát viên nhà cầm đồ ở Biên Hòa.

(22 - 6) Nước Pháp đầu hàng phát xít Đức. Thục dân Pháp ở Đông Dương đầu hàng phát xít Nhật: để cho bọn Nhật chiếm đóng Đông Dương.

– Tháng 7. Xứ Ủy Nam kỳ triệu tập Hội nghị mở rộng tại xã Tân Lương, Mỹ Tho: Thông qua chủ trương, kế hoạch khởi nghĩa và lập Ban Quân sự các cấp. Hội nghị cử đồng chí Phan Đăng Lưu ra Bắc dự Hội nghị trung ương lần thứ VII (tháng 11 - 1940) và xin chỉ thị trung ương về khởi nghĩa.

(22 - 9) Nhật đưa quân vào Đông Dương. Bộ Tư lệnh quân đội Pháp ký hiệp ước thỏa thuận cho phát xít Nhật sử dụng lãnh thổ Bắc kỳ vào những mục đích quân sự.

(27 - 9) Khởi nghĩa Bắc Sơn.

(6 - 11) Hội nghị lần thứ VII Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Nghị quyết Hội nghị vạch rõ: “Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị gánh lấy cái sứ mạng thiêng liêng lãnh đạo các dân tộc bị áp bức Đông Dương võ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập”.

(22 - 11) Ở Biên Hòa công tác chuẩn bị khởi nghĩa tiến hành khẩn trương, nhất là một số địa phương thuộc Tân Uyên và Châu Thành. Tỉnh ủy Biên Hòa đã lập lực lượng vũ trang gần 35 người, nhưng do kế hoạch khởi nghĩa của Biên Hòa bị lộ sớm nên thất bại.

Lệnh khởi nghĩa toàn xứ Nam kỳ được ban hành.

(23 - 11) Công nhân nhà máy BIF treo cờ đỏ búa liềm lên dây điện trong khu vực nhà máy, một lá cờ khác cũng treo trên cây cao ngang ngã ba nhà máy cưa.

(24 - 11) Kế hoạch khởi nghĩa bị lộ. Địch tập trung lực lượng càn quét vào rừng Tân Uyên. Các đồng chí trong Tỉnh ủy Biên Hòa: Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ bị địch bắt đày đi Côn Đảo. Đồng chí Huỳnh Liễn hy sinh ở Lạc An. Một số đồng chí khác bị địch bắt giam ở Bà Rá, Tà Lài. Đồng chí Chín Quý (Nguyễn Văn Quý) đưa lực lượng võ trang rút vào rừng hoạt

* Biên Hòa không có nhà máy xay lúa trong khi hầu hết các tỉnh khác đều có, nhiều nhất là Mỹ Tho (71), Chợ Lớn (45), Gò Công (34), Bến Tre và Rạch Giá (33), Cần Thơ (28), Tân An (27), Sa Đéc (29), Bạc Liêu (21), Sóc Trăng (15), Vĩnh Long (13), Trà Vinh (12), Châu Đốc (10), Bà Rịa (5).

động bí mật cho đến cách mạng Tháng Tám.

– Tháng 12. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng, bắt giam các cán bộ đảng và đàn áp các quần chúng tiến bộ, những người phụ trách các hội, đoàn ái hữu. Ngoài khám đường Biên Hòa, giặc lập thêm các trại tù ở Tà Lài, Bà Rá để giam giữ các chiến sĩ cách mạng. Một số các đảng viên về hoạt động ở các đồn điền: Đồng chí Hồ Văn Đại về sở Cốc Rang (An Lộc), Nguyễn Văn Long về sở Dầu Giây (Bình Lộc), Trần Văn Trà về sở Cuộc - tơ-nay; các đồng chí trong chi bộ Xuân Lộc cũng rút vào hoạt động bí mật ở các sở cao su An Lộc, Hàng Gòn, Túc Trưng.

(29 - 12) 2.000 công nhân ở sở cao su Cam Tiên, Cuộc – tơ - nay (^{17[7]}) bãi công, đòi: Ngày làm việc 8 giờ, được nghỉ ngày chủ nhật, hủy bỏ chế độ làm cỏ vào chiều thứ bảy hàng tuần. Thực dân pháp đàn áp dã man, làm chết và bị thương nhiều người. Hơn một trăm công nhân bị bắt.

1941

(18 - 1) Hạm đội của Nhật được điều động tới Ô Cấp (Vũng Tàu) uy hiếp Sài Gòn.

(3 - 2) Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước, đặt căn cứ ở hang Pắc Bó.

(14 - 2) Thành lập bộ đội du kích Bắc Sơn.

– Tháng 2 và 3. Từ cuối năm 1940 – đầu năm 1941, trước những cuộc đấu tranh của công nhân (15 cuộc) ở đồn điền SIPH, bọn chủ thực dân càng lúc càng điên cuồng, chúng bắt giết công nhân hàng loạt. Để ngăn chặn việc làm tàn bạo này, công nhân đã bí mật bắt giết hai tên Tây ác ôn: Em vợ của Đờ - ba - dê (ở Hàng Gòn) và tên Đờ - la - sên (ở sở 97).

(10 - 5) Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản lần thứ VIII. Mặt trận Việt Minh được thành lập.

(25 - 7) Một hạm đội Nhật đến Vũng Tàu.

(28 - 7) Những đơn vị quân Nhật đầu tiên đổ bộ lên Nam kỳ. Ở Biên Hòa, phát xít Nhật tiến hành ngay việc xây dựng sân bay quân sự, các hệ thống hầm hào, đồn bót kiên cố; thiết lập tuyến giao thông từ Ô Cấp lên Biên Hòa (lộ 15) (^{18[8]}) và quốc lộ 1 từ Sài Gòn ra Bắc, đóng đồn rải rác một số nơi: Bà Bành (Bình Ý), Tân Huệ, Cây Đào... Tại một số xã thuộc quận Châu Thành, Xuân Lộc, Long Thành (bọn Nhật đóng ở sở Bà Đầm, căn cứ Nước Trong, nhà máy điện Thái Thiện) chúng cưỡng bức dân nhổ lúa trồng đay, mua vét lương thực, thực phẩm giá rẻ mạt, dùng lúa thay cho nhiên liệu chạy máy phát điện, chạy xe lửa. Chúng bắt dân đi đắp đường, đào hào giao thông, xây kho đạn (ngã ba Tân Phong, Xuân Lộc), sân bay quân sự (Tân Phong, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa). Dân chúng hết sức khổ cực, hàng hóa khan hiếm trầm trọng.

(9 - 9) 500 công nhân sở cao su Cuộc - tơ - nay đình công. Phản đối việc tên Cai Lu đánh chết công nhân cạo mủ số 70 ở Láng Lớn và chống lại lệnh cấm của tên Ba Du. Cuộc đấu tranh dẫn đến việc 500 công nhân kéo xuống tòa tỉnh trưởng Bà Rịa yêu cầu tên chủ tỉnh can thiệp chấm dứt việc đối xử tàn ác của chủ sở đồn điền. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi.

– Tháng 11. 600 công nhân ở đồn điền cao su Bình Lộc đình công đòi chủ sở không được bắt công nhân đi điếm quá sớm, không được đánh đập, cúp phạt công nhân, đòi được phát gạo trắng, đòi trả công nhân mãn hạn về xứ và đòi tống cổ bọn cai xu ác ôn. Bọn chủ trước khí thế đấu tranh phải nhượng bộ; nhưng sau đó, chúng cho mật thám dò xét và bắt giam 30 công nhân vì theo chúng thì “sự kiện này mang tính chất chính trị”.

(^{17[7]}) Nay là nông trường Ông Quế (Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) và Cẩm Mỹ

(^{18[8]}) Nay là quốc lộ 51

(1 - 12) Ban Chấp hành Trung ương đảng ra “Chỉ thị về công tác tổ chức” Đảng, tổ chức quần chúng và tổ chức tranh đấu, trong đó nhấn mạnh đến những hình thức tổ chức khởi nghĩa vũ trang.

1942

* Nhật chiếm căn cứ không quân Thành Kèn, kho đạn Thành Tuy Hạ, để “dòm chừng” Pháp và lo việc chống Đồng Minh, nhưng không ngăn được máy bay Mỹ lén thả dù tiếp xúc với Pháp (theo De Gaulle) trong các đồn điền cao su.

* Quận ủy Đảng Cộng Sản Việt Nam tại quận Long Thành hình thành do đồng chí Trịnh Văn Dục phụ trách. Đồng chí Trịnh Văn Dục người Thanh Hóa được Xứ ủy giải phóng phân công về Long Thành hoạt động, tổ chức quận bộ Việt Minh và Quận ủy đầu tiên tại Đồng Nai.

– Tháng 2. Hơn 700 công nhân cao su Bình Lộc, An Lộc đình công 2 ngày với chủ sở đòi hạ mức khoán quá nặng trong việc phá cao su già trồng cao su con và không được đánh, cúp phạt lương, đuổi công nhân vô cớ. Bọn chủ nhượng bộ, nhưng sau đó cho vây bắt 7 công nhân, là những người mà chúng cho là cầm đầu việc tổ chức đấu tranh. Do vậy, công nhân lại tiếp tục đấu tranh buộc chúng phải trả tự do cho những người bị bắt.

(8 - 10) NE cấm bán rượu cất tại các vùng người Mọi.

1943

* Đầu năm, Ban cán sự miền Đông được thành lập; đồng chí Trịnh Văn Dục về quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa hoạt động.

* Đồng chí Phạm Văn Búng người Gia Định, cán bộ Xứ ủy giải phóng, được phân công về Biên Hòa hoạt động trong nhóm Nguyễn Văn Nghĩa cho đến ngày tổng khởi nghĩa. Các đồng chí đã bước đầu thành lập các tổ chức Việt Minh ở một số nơi thuộc Tân Uyên, Châu Thành, Long Thành và Bình Trước (tỉnh Biên Hòa). Đồng chí Lê Minh Định - Xứ ủy giải phóng, được cử về Long Thành hoạt động. Đồng chí Lê Hữu Kiều hoạt động ở Long Thành. Đồng chí Hoàng Minh Châu trở lại Biên Hòa hoạt động theo sự phân công của Xứ ủy tiền phong. Đồng chí làm việc ở sở Trường Tiền để hoạt động và đã xây dựng được một Chi bộ đảng tại đây và tổ chức một số cơ sở khác: Ga Biên Hòa, Tân Phong, Hóa An, Tân Hạnh, Tân Bình.

* Chi bộ Đảng thành lập tại Ga xe lửa Biên Hòa do đồng chí Ngô Văn Tư làm Bí thư. Chi bộ Đảng nhà máy BIF được lập lại. Đồng chí Đặng Nguyên làm Bí thư và các đồng chí ủy viên: Hoàng Bình Cận, Hoàng Bá Bích, Đạo, Ngân. Đồng chí Hồ Văn Đại từ sở cao su An Lộc về Biên Hòa nối lại liên lạc với đồng chí Phạm Văn Thuận (Bình Ý) và các đồng chí khác. Đồng chí Lê Nguyên Đạt thành lập Chi bộ Đảng ở sở củi, Trảng Bom.

– Tháng 7. Trên 300 công nhân ở Trảng Bom đình công với chủ sở đòi phát gạo tốt và thuốc sốt rét. Chủ sở giải quyết yêu sách của công nhân.

(7 - 8) Báo “Thanh niên” xuất bản tại Sài Gòn ra số đầu tiên. Tờ báo do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát chủ trương với sự cộng tác của nhiều trí thức, nghệ sĩ yêu nước như Dương Tử Giang, Lưu Hữu Phước, Mạnh Phú Tư, Nguyễn Hồng, Chế Lan Viên, Huỳnh Văn Nghệ, Xuân Diệu... Tờ báo trở thành hạt nhân của phong trào thanh niên yêu nước Nam bộ thời tiền khởi nghĩa. Tờ báo tồn tại đến ngày 30 - 9 - 1944.

– Tháng 9. Một số đồng chí trong Xứ ủy nối được liên lạc với phái viên trung ương cử vào và nhận được các tài liệu, nghị quyết của Đại hội Trung ương khóa VIII. Từ đó các hoạt động chủ vào việc vận động thành lập các tổ chức Việt Minh và các hội Cứu quốc.

(30 - 9) Phúc trình thanh tra năm 1943 của người Việt liên quan tới các làng: Bình Trước,

Phước Lộc, Hưng Lộc, Tân Ba, Thiệp Tân (tỉnh Biên Hòa) về tình hình ban hội tề, công nho, thuế khóa, hộ tịch, lưu trữ hồ sơ.

– Tháng 10. Gần 500 công nhân cao su Long Thành đấu tranh với chủ sở đòi bồi thường cho công nhân và trừng trị tên xếp người Pháp đánh chết công nhân. Chủ sở đã thực hiện việc bồi thường cho công nhân.

(20 - 12) Hơn 600 công nhân sở cao su Bình Lộc, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Điện, Kiến, Vong, Thông kéo lên trụ sở của tên chủ nhất đồn điền đưa yêu sách. Cuộc đấu tranh nhanh chóng biến thành cuộc tuần hành với các khẩu hiệu: “Không được đánh đập công nhân”, “Tống cổ tên xếp Kỳ, xếp Nhỏ gian ác”. Thực dân Pháp huy động một đại đội lính khố đỏ từ Biên Hòa lên đàn áp, bắn chết một số người và bắt đi 40 người. Chị Lê Thị Lương đã vận động hàng chục chị em phụ nữ nằm chặn đầu xe không cho chúng chở những người bị bắt đi. Bọn giặc cho xe cán chết nhiều chị em phụ nữ. Công nhân kiên trì đấu tranh suốt ngày đêm, đòi bồi thường nhân mạng, phản đối sự đàn áp dã man của giặc. Cuối cùng, bọn chủ buộc phải giải quyết một số yêu sách, trả công nhân mãn hạn về xứ, đổi một số tên xếp, tên cai xu đi nơi khác.

– Cuối năm. Chi bộ Đảng ở BIF có 5 đảng viên: Đặng Nguyên, Đáo, Ngẩn, Hoàng Bá Bích, Hoàng Đình Cận. Chi bộ ga xe lửa Biên Hòa thành lập, do đồng chí Ngô Văn Tư làm Bí thư. Chi bộ này liên hệ với chi bộ đê - pô Dĩ An và tổ chức Đảng ở Sài Gòn. Tại sở củi, Trảng Bom, đảng viên Lê Nguyên Đạt đã xây dựng một số cơ sở cách mạng và thành lập được một chi bộ.

- Dân số tỉnh Biên Hòa khoảng: 183.000 người, gồm:

+ Người Việt:	139.000
+ Đồng bào thiểu số:	40.000
+ Người Hoa:	3.000
+ Người Pháp:	580

1944

* Công nhân hãng cưa B.I.F lãn công làm chậm kế hoạch cung cấp 15 vạn tấn gỗ cho Nhật. Bọn Nhật giao cho hãng cưa Biên Hòa (B.I.F) khai thác 15 mét khối gỗ tốt, đưa về Sài Gòn để đóng tàu. Bọn chủ hãng lệnh cho công nhân làm be gỗ ở Xuân Lộc và Trảng Bom thực hiện việc khai thác đủ số gỗ này cho Nhật. Biết được ý đồ của giặc, công nhân xe goòng ở Trảng Bom phá đường rầy làm xe lửa chở gỗ bị đổ, phải sửa chữa một thời gian dài; ở Xuân Lộc, đồng bào Kinh và dân tộc ít người không chịu khai thác gỗ cho chủ be, bỏ đi làm các nơi khác. Kế hoạch khai thác gỗ của bọn Nhật bị phá sản.

* Đồng chí Huỳnh Văn Hớn - cán bộ xứ ủy Tiền Phong được phân công về Biên Hòa hoạt động.

* Quận bộ Việt Minh đầu tiên ở Long Thành được thành lập với các mạng lưới cơ sở Việt Minh trong các đồn điền cao su.

* Chi Bộ Đảng Bình Sơn do Đồng chí Vũ Hồng Phô (tức Vũ Khánh làm Bí thư).

– Tháng 3. Chi bộ đảng ở Bình Sơn: Đồng chí Trịnh Văn Dục làm Bí thư và Ban cán sự miền Đông cử đồng chí Vũ Hồng Phô (tức Vũ Khánh) và Lý Trần Hoan ở lại hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên ở huyện Long Thành.

(5 - 1) Toàn quyền Đông Dương ra nghị định về hương chính Nam kỳ. Đây là đợt cải lương hương chính lần thứ 3 được thực hiện ở Nam kỳ và cũng là lần cuối cùng ở Việt Nam. Nghị định này chủ yếu bổ sung một số vấn đề liên quan đến việc tuyển chọn nhân sự vào Hội

đồng Kỳ mục nhằm bổ sung các thành phần thân Pháp: 1/ Những thương nhân sung túc nhất trong làng xã; 2/ Những người có học đỗ bằng Cao đẳng Pháp – Việt trở lên; 3/ Những cựu binh lính và cựu Thủ bộ có huân chương và biết chữ Quốc ngữ.

(1 - 1) Thành lập một trung tâm hành chính tại Định Quán (Biên Hòa) trong khuôn khổ NĐTQ ngày 5.3.1943. Theo NĐ Thống đốc Nam kỳ: Trung tâm chỉ huy bởi trưởng phân khu lâm nghiệp của địa phương, sẽ hoạt động dưới thẩm quyền trực tiếp của chủ tỉnh Biên Hòa.

(25 - 1) Ra quyết định đặt tên các trường mỹ thuật Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Gia Định. Trường Mỹ thuật Biên Hòa có tên là: *Trường Mỹ nghệ thực hành Biên Hòa*

(2 - 2) Phúc trình của viên Thanh tra tỉnh Biên Hòa từ 2 - 2 đến 5 - - 2 - 1944 về thái độ của dân chúng đối với tình hình chiến tranh và đối với quân đội Nhật Bản, đánh giá tình hình các biến cố, tuyên truyền chính sách Pháp Việt đề huề (rapprochement Franco - annamite), hành động của nhà cầm quyền Pháp đối với những người hoạt động cách mạng.

Phúc trình mật do viên quan cai trị Larivière, hạng nhất dân sự, gửi cho Ribou, thanh tra chính trị và hành chính sự vụ.

1. Trạng thái tinh thần của dân chúng

1. Đánh giá các sự biến: Sợ bị dội bom và chiến tranh ở ĐD do Nhật đóng quân, sợ Sài Gòn bị dội bom nên đưa con về và lo chúng học dở dang và không được thu nhận lại. Nhiều người mong chiến tranh mau chấm dứt với chiến thắng của Đồng Minh mà họ nghe qua tin đồn và sự yếu dân của Nhật sớm muộn cũng bị Mỹ đánh bại. Thái độ của dân chúng được điều tra thành thật hơn trước. Dưới mắt người Việt tiến bộ, Pétain - sức mạnh duy nhất cứu nước Pháp tiếp tục trội hơn trong các sự biến. Nostradamus được biết ở Biên Hòa cũng như ở Thủ Dầu Một, đặc biệt được giới giáo viên đánh giá cao.

2. Thái độ của người Việt đối với người Nhật: Ở Biên Hòa cũng như ở Thủ Dầu Một, binh đội Nhật đóng rất lâu. Ban đầu dân chúng tiếp đón họ với sự tò mò, nhưng từ lâu nay đã tỏ ra thờ ơ. Nhiều người trong dân chúng và các giai cấp cao đã chịu khổ vì sự sỗ sàng, sự dã man và khinh người của họ. Việc họ tịch thu hàng hóa lương thực tại một số chợ đã cho dân chúng thấy họ không quan tâm tới hạnh phúc của dân chúng. Dân chúng giờ đây hiểu là nền thống trị của Nhật làm cho mức sống suy giảm khiến cho tất cả các tầng lớp xã hội chịu khổ. Đông Dương bị người Nhật khai thác cho riêng họ hưởng chứ không phải cho khối thịnh vượng chung. Việc họ xử tội một cách dã man tàn nhẫn làm cho người Việt thích việc xét xử của người Pháp hơn. Không bảo vệ các cuộc dội bom của Đồng Minh, đôi khi còn trốn chạy các nơi bị dội bom mặc cho dân chúng gánh chịu; bắt lực không ngăn cản được chiến hạm Lamthe Picquet của Pháp đến Thành Tuy Hạ; chiếu bóng của Nhật không được đông đảo người xem như của Pháp. Bấy nhiêu sự kiện trên cho thấy dân chúng Biên Hòa và Thủ Dầu Một không có cảm tình với Nhật và mong xừ sở được giải phóng.

3. Pháp Việt đề huề

Vì ác cảm với người Nhật nên phần đông quay lại với Pháp. Chính sách Pháp Việt đề huề được dân chúng hưởng ứng hoàn toàn tại Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Đối với dân chúng, đời sống dễ dàng do lương bổng cao đáp ứng một mức sung túc nào đó làm cho quan hệ giữa người cai trị và người bị trị dễ dàng hơn. Tuy nhiên, mặc dù tinh thần tốt của các công chức cũng có người phàn nàn về tình trạng vật chất của họ không phù hợp với chức vụ quan trọng. Đó là trường hợp các y sĩ ĐD học 4 năm trường y Hà Nội nhưng có kinh nghiệm thực hành, đủ sức thực hiện hữu hiệu công việc cũng như các y sĩ có bằng tốt nghiệp. Dự án gần đây của toàn quyền cho họ gia nhập vào đoàn bác sĩ ưu tú các y sĩ ĐD đã làm nhiều người hy vọng. Kết quả chỉ có 3 y sĩ Bắc kỳ được hưởng biện pháp này, khiến cho các y sĩ ĐD ở Nam kỳ thất vọng. Họ

ta thán có sự ưu đãi đối với 3 trong số 150 y sĩ ĐD vì họ ở gần mặt trời. Có y sĩ đề nghị cho các y sĩ có 10 năm công vụ và có điểm tốt, bảo vệ luận án Bác sĩ, và công bố công khai...

– Tháng 3. Ban cán sự Miền Đông cử đồng chí Lê Minh Định, Vũ Hồng Phô, Lý Trần Hoan xuống Long Thành phân tích tình hình thế giới và thời cơ cướp chính quyền của cách mạng.

Xứ ủy Nam kỳ quyết định thành lập chi bộ Đảng tại Long Thành do đồng chí Trịnh Văn Dục làm Bí thư.

– Tháng 4. Thành lập Tổng công đoàn Nam bộ và chuyển thành tổ chức “Thanh niên Tiên phong ban Xí nghiệp”. Đến cuối tháng 7, đầu tháng 8 - 1945, riêng Sài Gòn – Gia Định đã có 324 công đoàn cơ sở với 120.000 đoàn viên dưới danh nghĩa “Thanh niên Tiên phong ban Xí nghiệp”. Đây là lực lượng quần chúng cực kỳ quan trọng trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở các đô thị Nam bộ. Trước ngày khởi nghĩa, khi Việt Minh ra công khai, tổ chức công nhân trở lại với tên Tổng công đoàn Nam bộ.

(17 - 4) Thống đốc Nam kỳ ra nghị định về việc trữ lúa gạo ở Nam kỳ: Trừ khu vực Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, các nơi khác, ai có trên 20 gạ lúa (tức 400kg thóc hoặc 200kg gạo hoặc tám) đều phải khai báo với chính quyền.

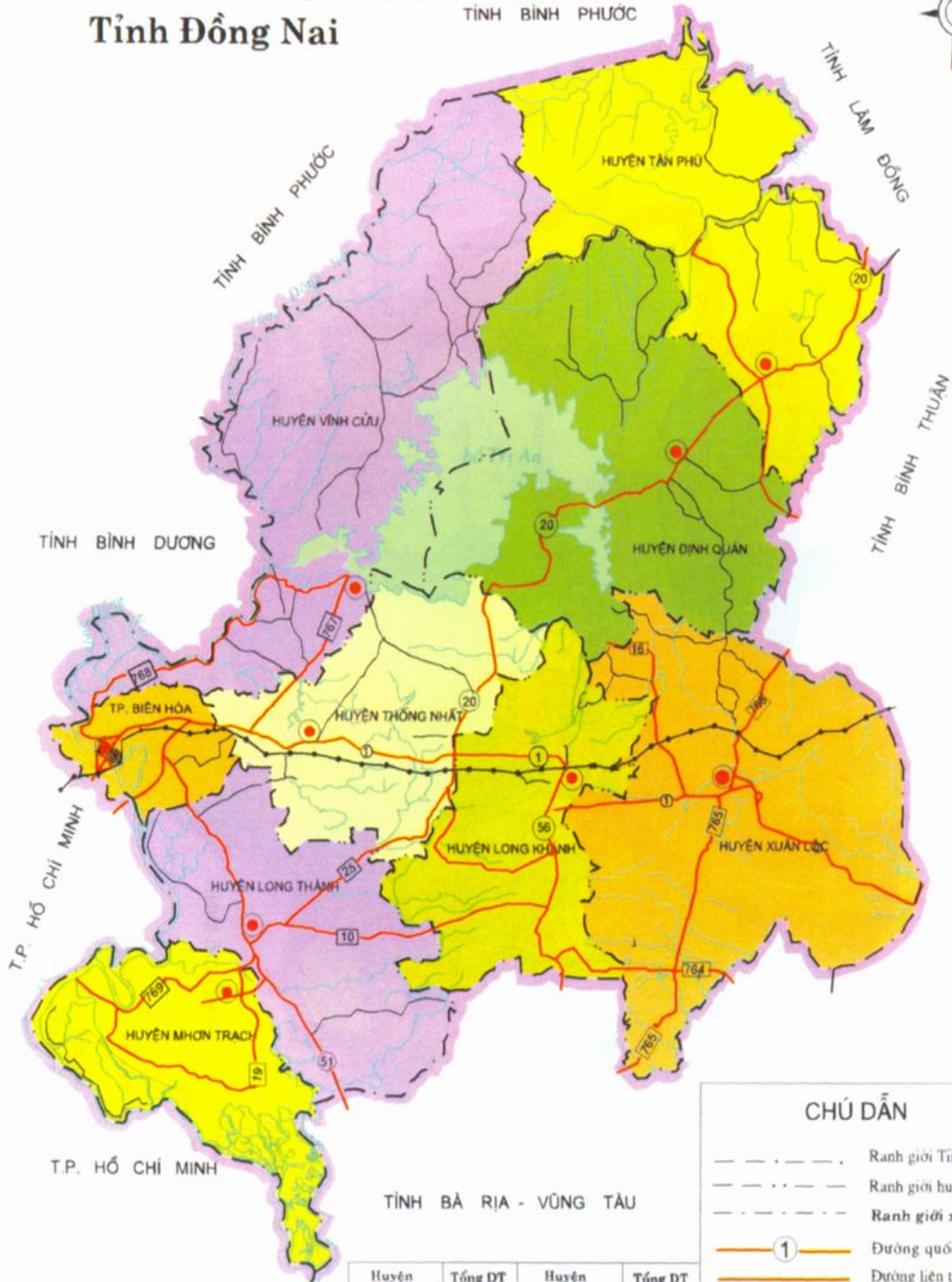
(7 - 5) Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa”.

(22 - 5) ND mở một cuộc điều tra hành chánh về tiện và bất tiện trong việc xây cất một doanh trại cho đội Dân vệ Biên Hòa. Hồ sơ điều tra để tại văn phòng Tòa bố Biên Hòa trong 20 ngày để dân chúng tham khảo và sổ ghi ý kiến do trưởng tiểu khu Công chánh Biên Hòa được chỉ định làm ủy viên điều tra cất giữ.

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Đồng Nai

TỈNH BÌNH PHƯỚC



CHÚ DẪN

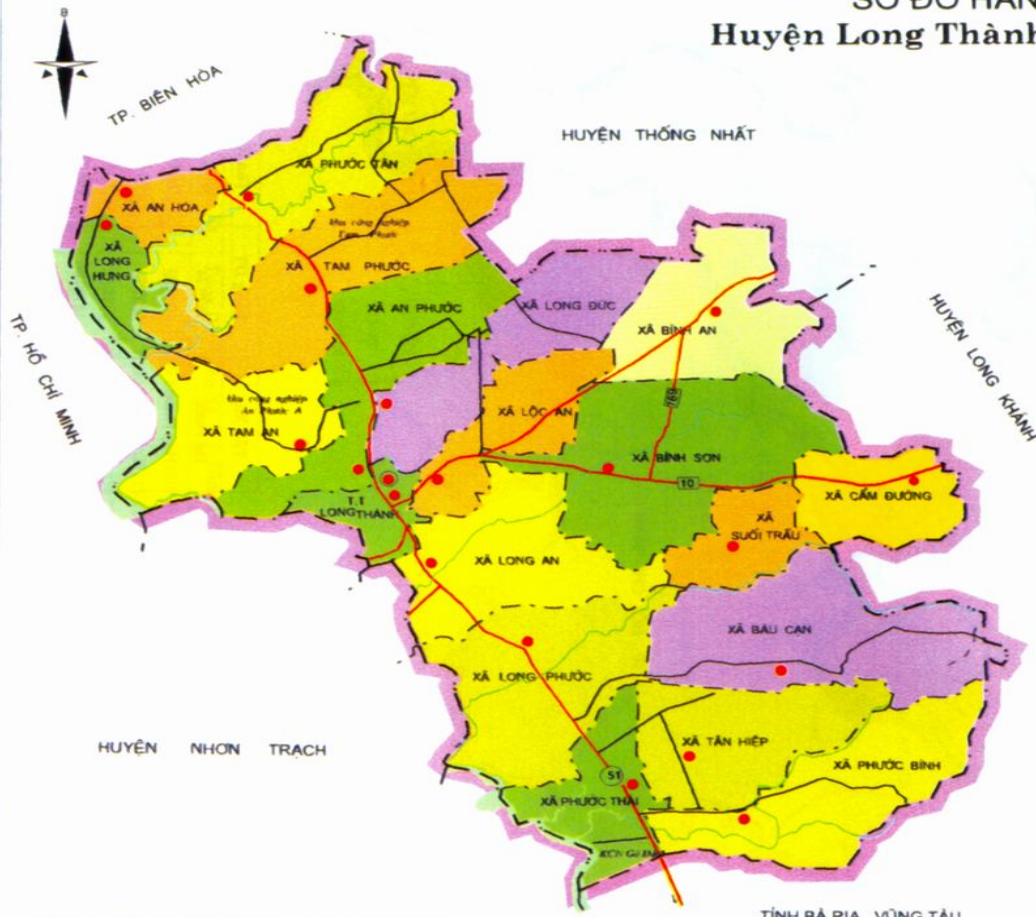
- . --- . Ranh giới Tỉnh
- · · --- Ranh giới huyện
- · · · · · Ranh giới xã
- 1 — Đường quốc lộ
- — — Đường liên tỉnh
- — — Đường đất lớn
- + — + — Đường sắt
- Trụ sở UBND xã
- Trụ sở UBND huyện
- Sông, suối

TỈNH BÀ RI A - VŨNG TÀU

Huyện	Tổng DT	Huyện	Tổng DT
Định Quán	96291.56	Tân Phú	77384.75
Biên Hoà	15473.38	Thống Nhất	50742.08
Long Khánh	49782.13	Vĩnh Cửu	107318.70
Long Thành	53818.77	Xuân Lộc	94190.45
Nhơn Trạch	41032.93	Tỉnh Đồng Nai	586034.75

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai - tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai



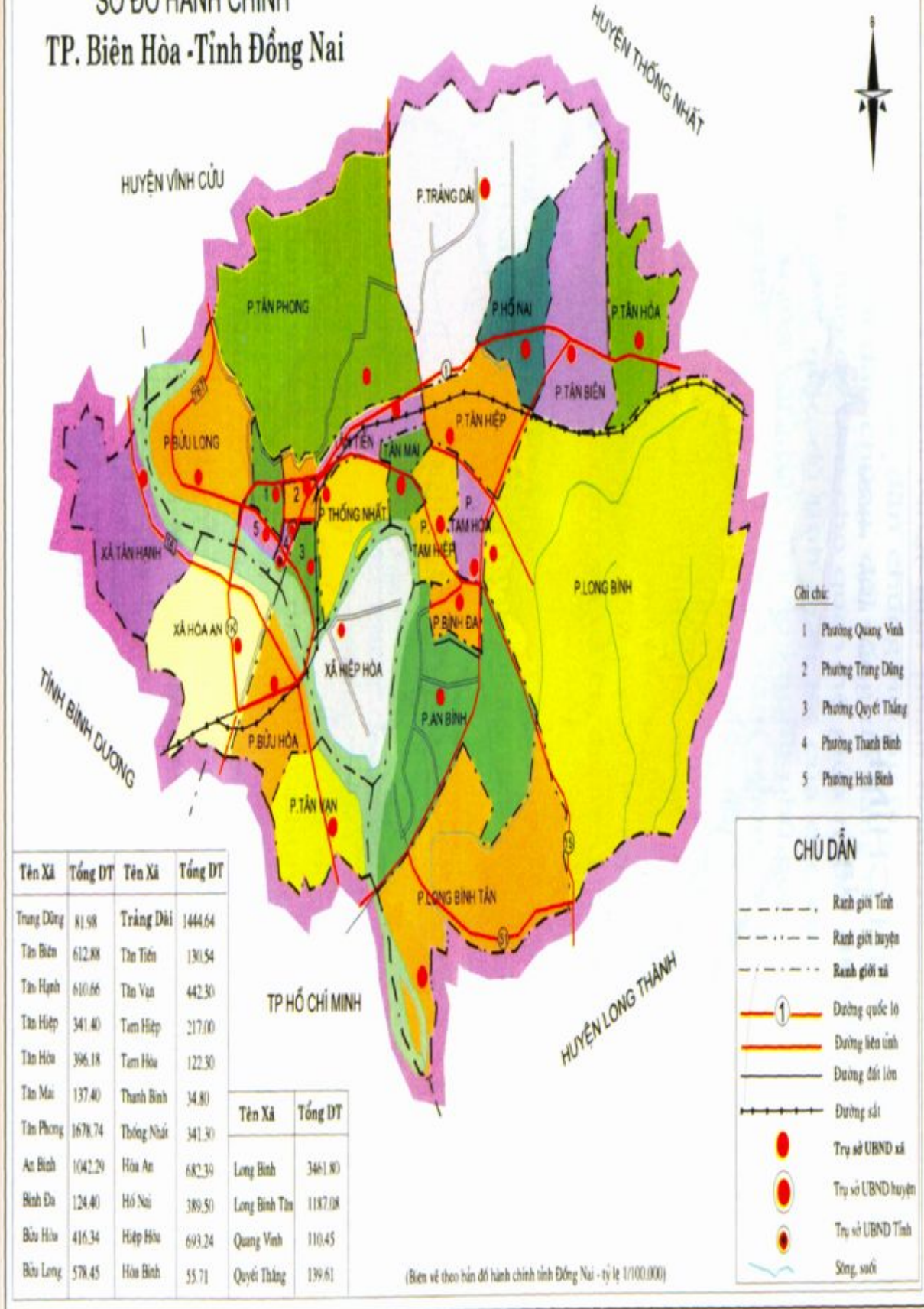
Tên Xã	Tổng DT
An Hoà	931.94
An Phước	3267.19
Bình An	2940.56
Bình Sơn	4440.72
Bàu Cạn	4500.62
Cẩm Đường	1855.40
Lộc An	1918.26
Long Đức	3040.89
Long An	3383.97
Long Hưng	1084.40
Long Phước	4258.01
Phước Bình	3529.47
Phước Tân	4393.95
Phước Thái	1642.00
Suối Trầu	1509.00
Tân Hiệp	3151.20
Tam An	2588.70
Tam Phước	4478.92
TT Long Thành	903.57

CHÚ DẪN

- Ranh giới Tỉnh
- - - Ranh giới huyện
- Ranh giới xã
- ① Đường quốc lộ
- Đường liên tỉnh
- Đường đất tén
- Đường sắt
- Trụ sở UBND xã
- Trụ sở UBND huyện
- Sông, suối

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai, tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai



- Chỉ chú:**
- 1 Phường Quang Vinh
 - 2 Phường Trung Dũng
 - 3 Phường Quyết Thắng
 - 4 Phường Thanh Bình
 - 5 Phường Hòa Bình

Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT
Trung Dũng	81,98	Trảng Dài	1444,64
Tân Biên	612,88	Tân Tiến	130,54
Tân Hạnh	610,66	Tân Vạn	442,30
Tân Hiệp	341,40	Tam Hiệp	217,00
Tân Hòa	396,18	Tam Hòa	122,30
Tân Mai	137,40	Thanh Bình	34,80
Tân Phong	1678,74	Thống Nhất	341,30
An Bình	1042,29	Hòa An	682,39
Bình Đa	124,40	Hố Nai	389,50
Bàu Hòa	416,34	Hiệp Hòa	693,24
Bàu Long	578,45	Hòa Bình	55,71

Tên Xã	Tổng DT
Long Bình	3461,80
Long Bình Tân	1187,08
Quang Vinh	110,45
Quyết Thắng	139,61

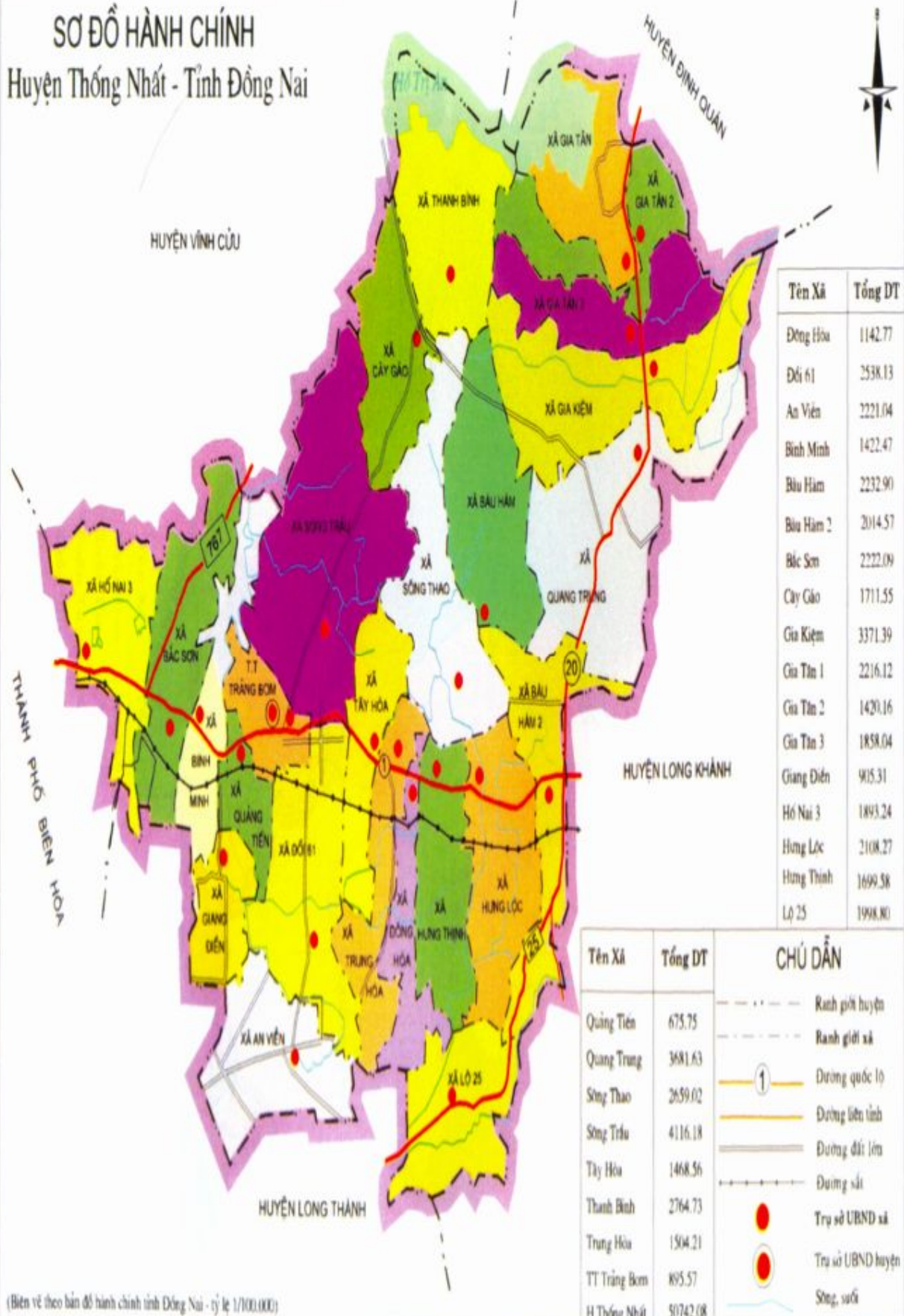
CHÚ DẪN

- Ranh giới Tỉnh
- - - Ranh giới huyện
- - - Ranh giới xã
- ① Đường quốc lộ
- Đường liên tỉnh
- Đường đất lớn
- Đường sắt
- Trụ sở UBND xã
- Trụ sở UBND huyện
- Trụ sở UBND Tỉnh
- ~ Sông, suối

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai - tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH

Huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai



Tên Xã	Tổng DT
Đông Hới	1142.77
Đới 61	2538.13
An Viên	2221.04
Bình Minh	1422.47
Bàu Hàm	2232.90
Bàu Hàm 2	2014.57
Bắc Sơn	2222.09
Cây Gáo	1711.55
Gia Kiệm	3371.39
Gia Tân 1	2216.12
Gia Tân 2	1420.16
Gia Tân 3	1858.04
Giang Điền	915.31
Hố Nai 3	1893.24
Hưng Lộc	2108.27
Hưng Thịnh	1699.58
Lò 25	1998.80

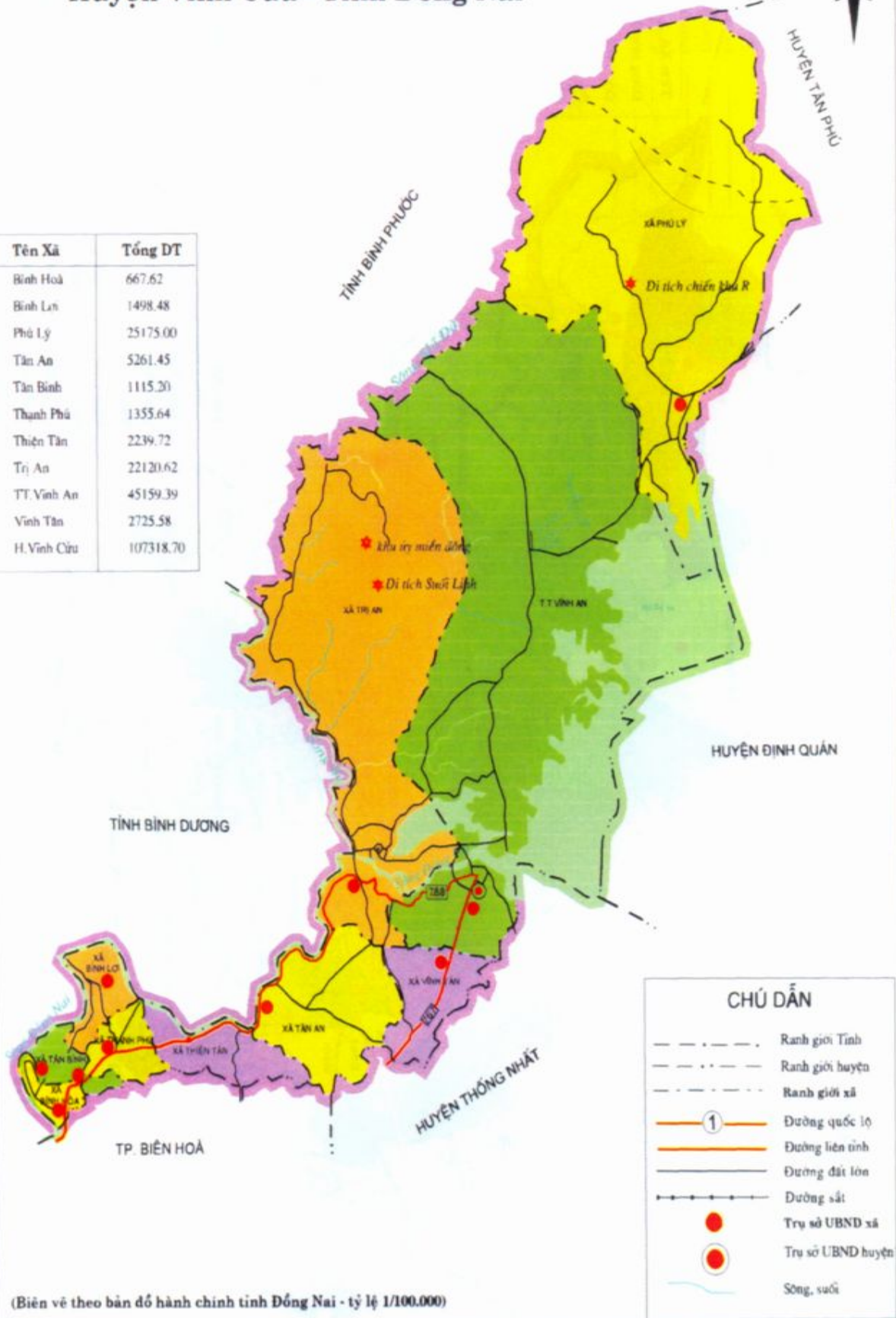
Tên Xã	Tổng DT	CHỈ DẪN
Quảng Tiến	675.75	--- -- Ranh giới huyện
Quang Trung	3681.63	--- -- Ranh giới xã
Sông Thao	2659.02	① Đường quốc lộ
Sông Trầu	4116.18	— — — Đường liên tỉnh
Tây Hới	1468.56	— — — Đường đất liền
Thanh Bình	2764.73	— + — Đường sắt
Trung Hới	1504.21	● Trụ sở UBND xã
TT Trảng Bom	895.57	● Trụ sở UBND huyện
H. Thống Nhất	50742.08	— — Sông, suối

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai - tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH
Huyện Vĩnh Cửu - Tỉnh Đồng Nai

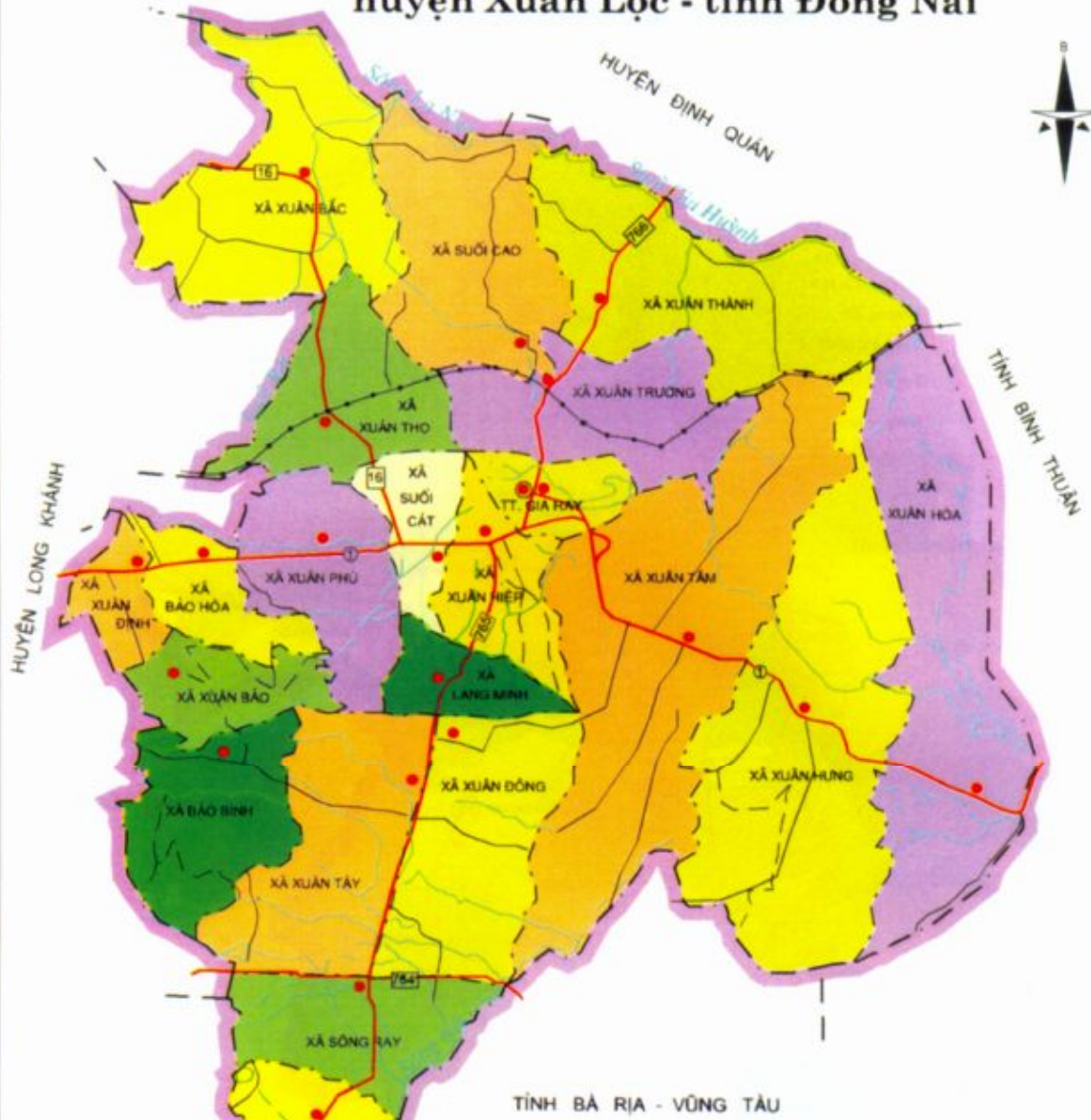


Tên Xã	Tổng DT
Bình Hoà	667.62
Bình Lạn	1498.48
Phù Lý	25175.00
Tân An	5261.45
Tân Bình	1115.20
Thanh Phú	1355.64
Thiện Tân	2239.72
Trị An	22120.62
TT. Vĩnh An	45159.39
Vĩnh Tân	2725.58
H. Vĩnh Cửu	107318.70



(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai - tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai



CHÚ DẪN

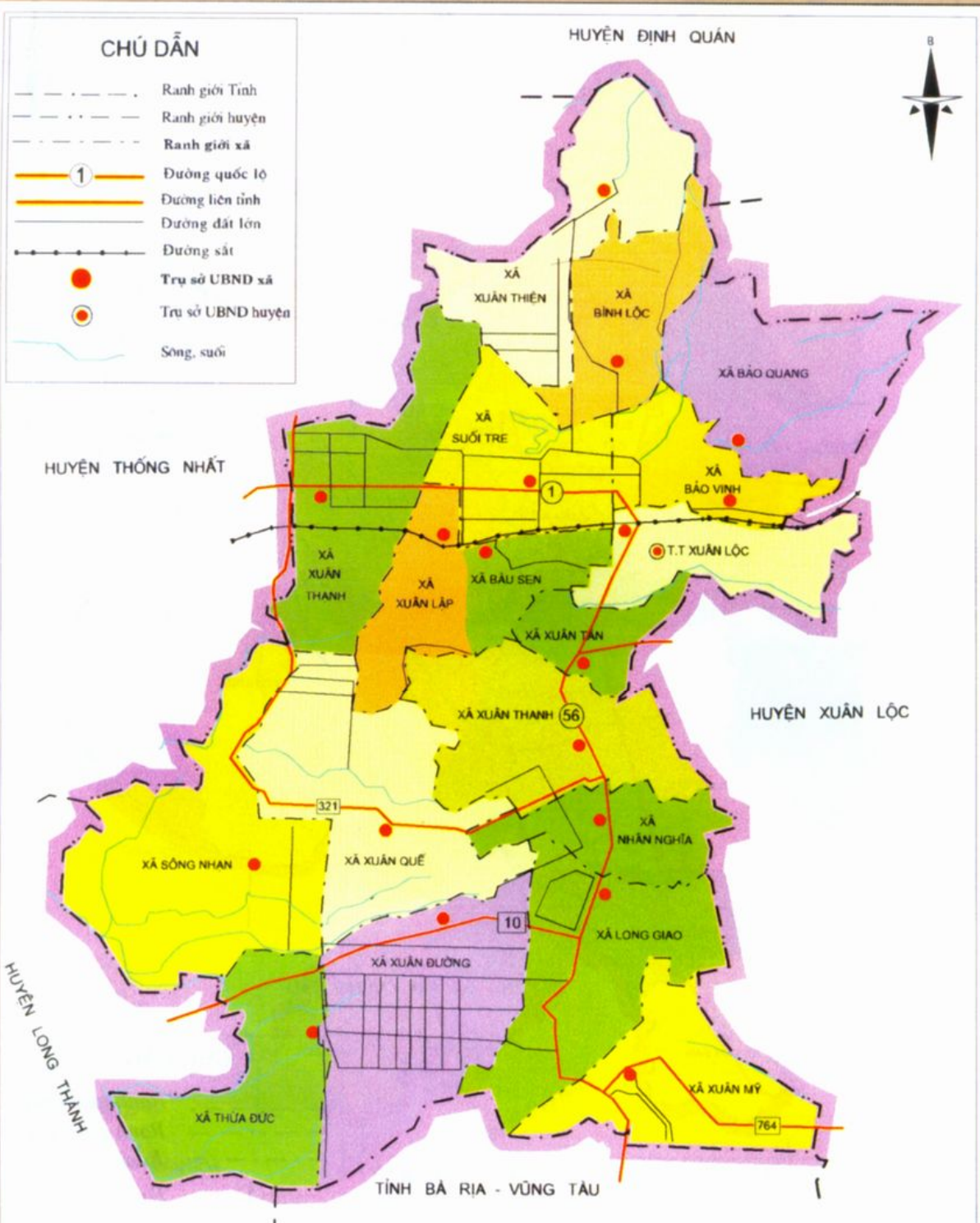
- Ranh giới Tỉnh
- - - Ranh giới huyện
- - - Ranh giới xã
- ① Đường quốc lộ
- Đường liên tỉnh
- Đường đất lớn
- Đường sắt
- Trụ sở UBND xã
- Trụ sở UBND huyện
- ~ Sông, suối

Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT
Bảo Bình	3710.78	Suối Cao	5438.60	Xuân Hoà	8170.51
Bảo Hoà	1811.86	Xuân Đông	4890.00	Xuân Phú	3864.03
Gia Ray	1284.38	Xuân Định	1332.02	Xuân Tâm	11976.14
Lâm Sơn	3204.64	Xuân Bảo	2167.01	Xuân Tây	5266.00
Lang Minh	1706.90	Xuân Bắc	6294.45	Xuân Thành	6930.00
Sông Ray	3339.01	Xuân Hiệp	2566.61	Xuân Thọ	3723.58
Suối Cát	1693.57	Xuân Hưng	10048.79	Xuân trường	4771.57

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai - tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÁNH

Huyện Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai

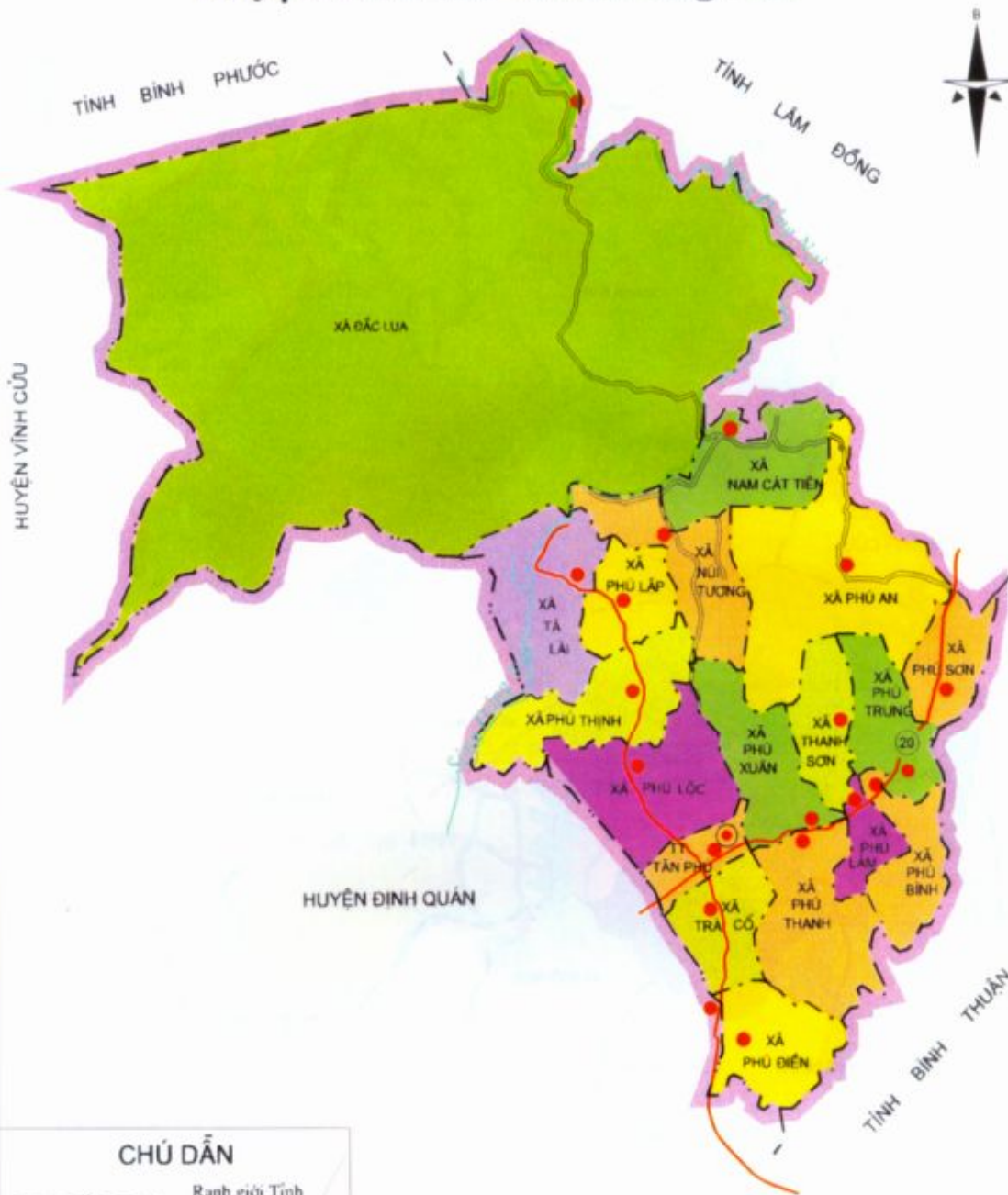


Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT
Bình Lộc	2182.72	Sông Nhan	4854.98	Xuân Mỹ	2803.53
Bầu Sen	1219.12	Suối Trè	2492.13	Xuân Quế	4572.54
Bảo Quang	3485.54	Thừa Đức	3050.74	Xuân Tân	981.06
Bảo Vinh	1605.79	TT Xuân Lộc	2262.99	Xuân Thạnh	3243.00
Long Giao	3351.21	Xuân Đường	3754.36	Xuân Thành	3504.61
Nhân Nghĩa	1692.69	Xuân Lập	1572.35	Xuân Thiển	3152.78

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai, tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Phú - Tỉnh Đồng Nai



CHÚ DẪN

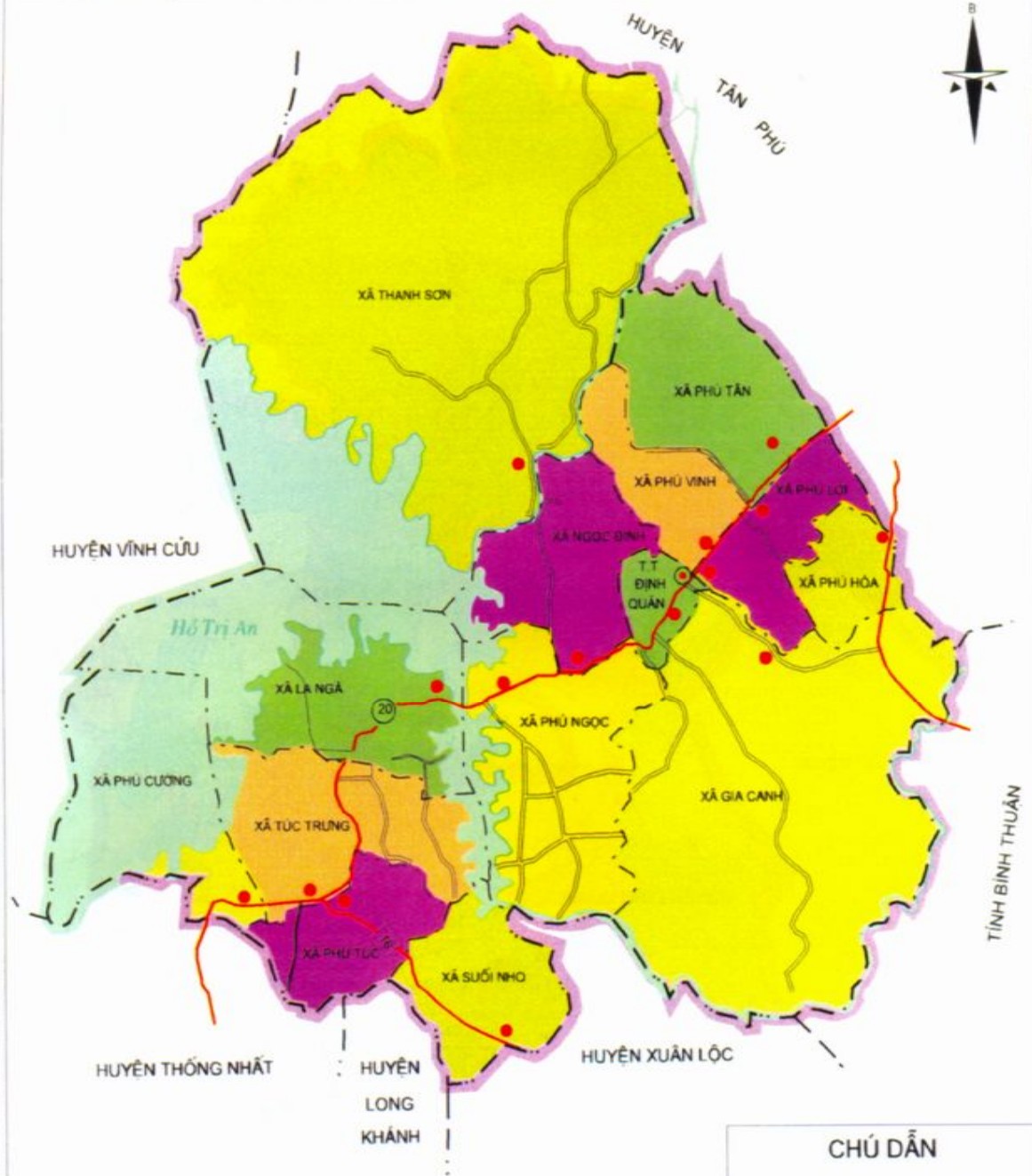
- Ranh giới Tỉnh
- Ranh giới huyện
- Ranh giới xã
- Đường quốc lộ
- Đường liên tỉnh
- Đường đất lớn
- Đường sắt
- Trụ sở UBND xã
- Trụ sở UBND huyện
- Sông, suối

Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT
Đắc Lúa	41539.67	Phú Lâm	629.74	Phú Trung	1564.92
Nam Cát Tiên	2170.38	Phú Lộc	2983.38	Phú Xuân	2163.35
Núi Tương	2367.00	Phú Lập	1398.42	Tà Lài	2618.57
Phú Điển	1913.38	Phú Sơn	1389.99	Thanh Sơn	1503.38
Phú An	5128.25	Phú Thành	2944.79	Trà Cỏ	1961.55
Phú Bình	1587.61	Phú Thịnh	2698.37	TT. Tân Phú	822.00

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai, tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH

Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai



Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT
Gia Canh	17229.41	Phú Lợi	2462.18	Suối Nho	3219.81
La Ngà	8645.08	Phú Ngọc	6772.83	Thanh Sơn	31150.22
Ngọc Định	4327.83	Phú Tân	4399.18	Túc Trưng	4879.79
Phú Cường	5460.00	Phú Túc	2740.27	TT Định Quán	1028.84
Phú Hòa	1590.64	Phú Vinh	2385.47	H.Định Quán	96291.56

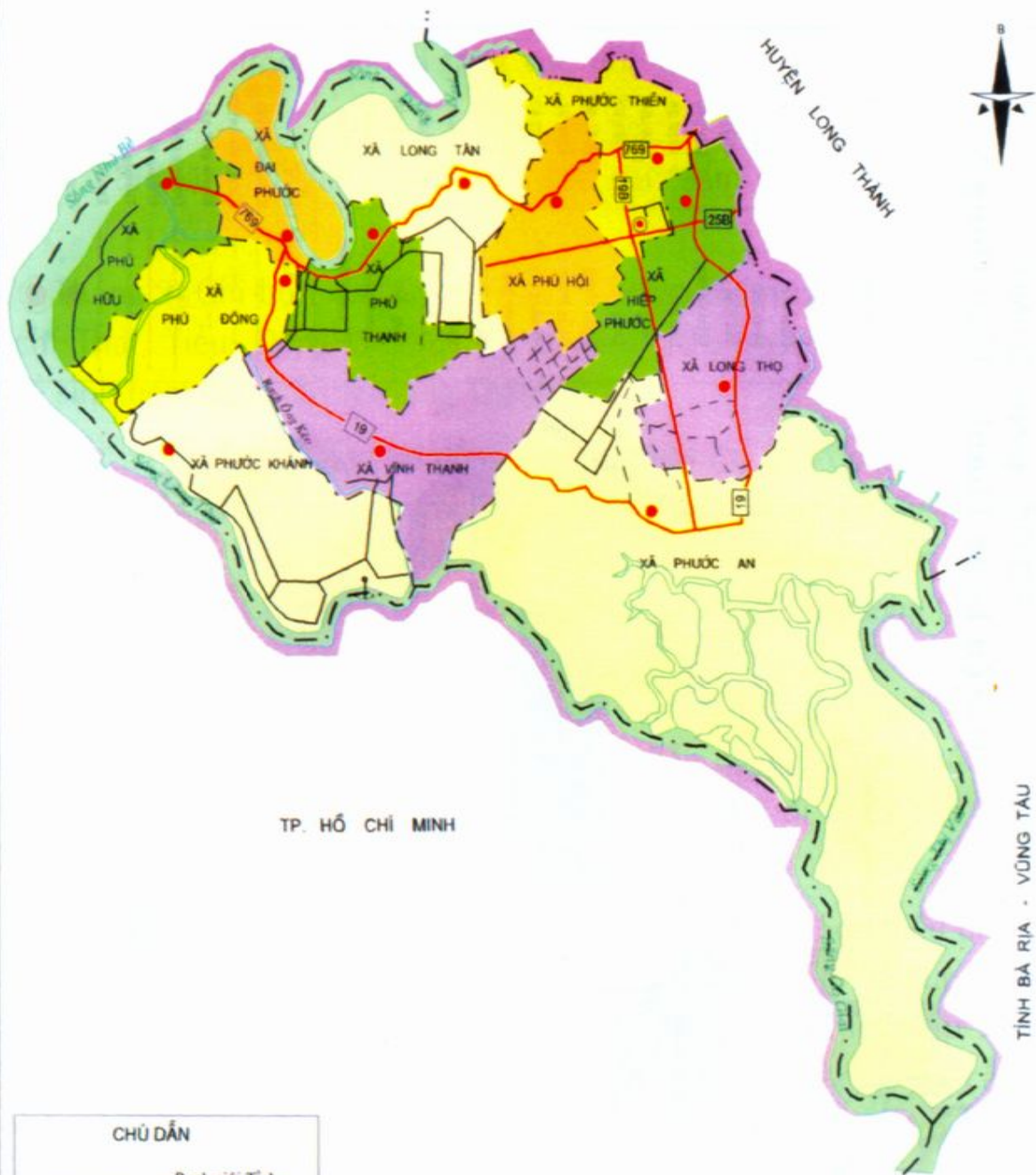
CHÚ DẪN

- Ranh giới Tỉnh
- Ranh giới huyện
- Ranh giới xã
- Đường quốc lộ
- Đường liên tỉnh
- Đường đất lớn
- Trụ sở UBND xã
- Trụ sở UBND huyện
- Sông, Suối

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai, tỷ lệ 1/100.000)

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH

Huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai



CHÚ DẪN

- Ranh giới Tỉnh
- Ranh giới huyện
- Ranh giới xã
- Đường quốc lộ
- Đường liên tỉnh
- Đường đất lớn
- Đường cát
- Trụ sở UBND xã
- Trụ sở UBND huyện
- ~ Sông, suối

Tên Xã	Tổng DT	Tên Xã	Tổng DT
Đại Phước	1679.24	Phước Thiện	1685.18
Hiệp Phước	1800.90	Phú Đông	2172.00
Long Tân	3537.76	Phú Hữu	2280.00
Long Thọ	2388.47	Phú Hới	1918.65
Phước An	14799.00	Phú Thạnh	1784.10
Phước Khánh	3694.53	Vĩnh Thành	3293.09

(Biên vẽ theo bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai - tỷ lệ 1/100.000)

(3 - 8) Ngân hàng Đông Dương phát hành tờ giấy bạc 500 đồng. Tình trạng lạm phát trầm trọng, giá cả tăng vọt, đời sống của nhân dân vô cùng khốn đốn.

(10 - 8) Mặt trận Việt Minh ra lời kêu gọi “Sấm vũ khí, đuổi quân thù chung”.

– Tháng 9. Chi bộ Đảng Long Thành kết nạp thêm các đảng viên mới: Đồng chí Thái, Tiểu. Đồng chí Bảy Kỳ là đảng viên hoạt động vùng Phước Thiện về sinh hoạt trong chi bộ Long Thành.

Ban Cao su miền Đông cử đồng chí Lê đình Cự về tổ chức Liên đoàn Cao su tại Long Thành. Lúc này, bọn Nhật bắt phu vào rừng Cây Khế, Bàu Lương, Bàu Cạn đốn gỗ chở về cho chúng xây dựng sân bay ở căn cứ Nước Trong và Thái Thiện. Chúng còn bắt phu xe bò chở vũ khí và lương thực sang Cam - bột. Để chống lại hành động của bọn phát xít Nhật, Liên đoàn Cao su liền thành lập “Nghịệp đoàn xe bò” do đồng chí Bảy Kỳ phụ trách. Theo sự lãnh đạo của Đảng, anh em công nhân tìm cách lãn công, làm hao tổn vật tư để kéo dài tiến độ thành lập sân bay và đoàn phu xe bò đi Cra - chê (Cam - bột) đều bảo nhau trốn sạch.

* 500 công nhân đồn điền cao su An Viễn và Bình Sơn biểu tình kéo ra quận lỵ gặp các Quận Phục đấu tranh đòi “cấm đánh đập và cúp lương”. Quận Phục bảo: “Đó là do mấy ông chủ Tây, tôi không dám can thiệp”. Đoàn biểu tình kéo về gặp chủ Đờ - la - mông và hứa thực hiện mọi yêu cầu của công nhân. Nhưng sau đó, Cai Minh – một tay chân của chủ – cho người truy bắt giam những người cầm đầu cuộc biểu tình và đánh đập những người này để trấn áp. 100 công nhân lại kéo đến Đờ - la - mông đấu tranh. Hấn chối quanh. Đêm hôm đó, công nhân bao vây, bắt giết tên Cai Minh, rồi chia nhau đập phá 2.000 chén mù. Đờ - la - mông kinh hãi vội thả hết những người bị bắt và đem tiền thuốc bồi thường.

(10 - 12) Bác Hồ gọi tới đồng bào cả nước: Báo tin Người về nước, vạch rõ cơ hội giải phóng dân tộc đã gần kề và nêu ra yêu cầu cần thiết một “toàn quốc đại biểu đại hội” để lập ra một “cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động và nhất trí của toàn thể quốc dân ta”.

(22 - 12) Thành lập Việt Nam truyền truyền Giải phóng quân.

(24 - 25 - 12) Chiến thắng Phai Thắt và Nà Ngần của Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân.

– Cuối năm. * 200 công nhân ở sở cao su Dầu Giây đòi được trả về xứ vì đã mãn giao kèo. Công nhân đã kéo về An Lộc và Xuân Lộc đòi bọn chủ và chính quyền phải giải quyết yêu sách. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi.

* Nhiều đảng viên trở về hoạt động ở các xã Bình Trước, Tân Mai, Hóa An. Tại Hóa An có đồng chí Sáu Quảng và bà Ba Ngọc; ở Tân Mai có đồng chí Hồ Hòa; tại Tân Phong có đồng chí Chín Văn; đặc biệt xã Bình Trước có nhiều đảng viên nhất: Hoàng Minh Châu, Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Đại, Ngô Hà Thành, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai; tại Tân Hiệp có Huỳnh Văn Hớn, Quách Sanh. Riêng chi bộ cơ sở Trường Tiền (công chánh) kết nạp 5 đảng viên mới.

– Cơ sở đảng ở các xã vận động nhân dân chống lại việc bắt xâu của Nhật; nhiều người bỏ trốn, lãn công hay làm chiếu lệ.

– Chi bộ Trường Tiền vận động công nhân sửa chữa xe cộ, máy móc cho Nhật lãn công, vận động lính Việt ở thành sẵn đá bỏ trốn, đào ngũ.

* Chi bộ Bình Sơn (Long Thành) đã chỉ đạo cho công nhân đấu tranh đòi phát lương đúng kỳ hạn, cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm, ngày làm việc 8 giờ, đau bệnh được nghỉ và được cấp thuốc men. Tên chủ Tây Anbriel chấp nhận các yêu sách.

(27 - 2) Việt Minh ra lời kêu gọi “*Cùng đồng bào, tổng lý*” nhằm vạch rõ âm mưu của kẻ thù muốn dùng đám hương chức, tổng lý hãm hại các chiến sĩ cách mạng và cảnh cáo với các tên hương chức ác ôn.

(9 - 3) Nhật đảo chánh Pháp. Tại Biên Hòa, đêm 8 rạng 9 - 3 - 1945, chánh tham biện chủ tỉnh Larivière và phó tham biện Kengomand cùng vài nhà cầm quyền và sĩ quan Pháp được bộ chỉ huy binh đội Nhật mời đến dự buổi tiếp tân nhỏ trong Thành Kèn và bị giữ ở đây trong khi Nhật đảo chánh. Quân Pháp hốt hoảng bỏ chạy tán loạn. Tại sở quít của Trần Quang Nghiêm, một nhóm thanh niên yêu nước như Phan Đình Công, Nguyễn Đình Ưu... dũng cảm chặn đường giết súng của Pháp..

* Hội nghị Ban Thường vụ mở rộng của Trung ương đảng Cộng sản Đông Dương: xác định khẩu hiệu hành động lúc này là “Đánh đuổi phát xít Nhật” và đề ra mục tiêu “thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân”. Hội nghị đã đề ra nhiều vấn đề cụ thể, cách thức đấu tranh... Toàn bộ nội dung chính yếu của hội nghị được phản ánh trong “*Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đề ngày 12 - 3 - 1945.

(16 - 3) Nhật tở chức chánh quyền tại Biên Hòa từ ngày đảo chánh Pháp đến khi đầu hàng Đồng Minh (14 - 8).

Thân Văn Nguyễn Văn Quý, nguyên quận trưởng Tân Uyên được mời về làm chủ tỉnh. Đưa Cò Phước làm chỉ huy cảnh sát tỉnh Biên Hòa.

Hoạt động quân sự Nhật có lính Hai Hô và lính Cao Đài

Các tổ chức thân Nhật có “Thanh niên ái quốc đoàn”, “Thanh niên bảo quốc đoàn”

Nhật phát triển cơ sở phòng thủ (đào địa đạo, đắp chiến lũy).

Tình trạng bất ổn tại tỉnh: đánh cướp ngân khố tỉnh, và tin đồn quân Anh - Ấn dùng tàu thủy tái chiếm Biên Hòa...

(12 - 4) Mặt trận Việt Minh ra lời kêu gọi “đồng tiền cứu nước” nhằm động viên tài lực, vật lực cho công cuộc kháng chiến.

(16 - 4) Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về “Việc tổ chức các Ủy ban Dân tộc Giải phóng”.

(17 - 4) Nội các Trần Trọng Kim được thành lập.

– Tháng 5. * Liên tỉnh ủy Miền Đông triệu tập hội nghị tại ấp Vĩnh Cửu - Tam Hiệp - Biên Hòa với các đại biểu của các Đảng bộ Tây Ninh, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định để phổ biến tình hình và chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền. Đảng bộ Biên Hòa cử đồng chí Hoàng Minh Châu và Huỳnh Văn Hớn tham gia hội nghị.

* Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam kỳ (Tiền Phong), do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm thủ lĩnh. Phong trào nhanh chóng phát triển khắp Nam kỳ thu hút hàng triệu người tham gia. Ở Biên Hòa tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh.

– Tháng 7. Đồng chí Hà Huy Giáp - đại diện Xứ ủy tiền phong Nam Kỳ họp với các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Biên Hòa tại chùa Tân Mai phổ biến công tác chuẩn bị khởi nghĩa cách mạng: gấp rút xây dựng lực lượng chính trị vũ trang. Hội nghị nhấn mạnh việc khẩn trương phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong trong tỉnh, vận động nhân dân chống phát xít Nhật và bọn phản động. Ba mục tiêu chính được đề ra trong cuộc họp là: 1/ Nắm lực lượng thanh niên tiền phong do Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh; 2/ Khẩn trương phát triển lực lượng trên khắp địa bàn quận Châu Thành và mua sắm vũ khí, tổ

chức Việt Minh; 3/ Tuyên truyền vận động nhân dân chống Nhật, chống đi làm xấu, chống lại lệnh sung công tài sản và không đi lính cho Nhật. Đả đảo chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên.

(1 - 7) Tổ chức “Thanh niên Tiên phong” làm lễ ra mắt chính thức tại Sở thú Sài Gòn. Đến đầu tháng 8 - 1948, lực lượng Thanh niên Tiên phong ở Nam bộ đã lên đến 1 triệu người.

(9 - 8) Thường trực Tổng bộ Việt Minh ra bản “Chỉ thị số 7”. Bản chỉ thị nhấn mạnh đến việc “phải gây phong trào kháng Nhật cứu nước” và đưa khẩu hiệu “Lập chính quyền Cách mạng của nhân dân”.

(13 - 8) Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương tại Tân Trào. Nghị quyết của đại hội vạch rõ: “Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi” và đề ra các công tác cấp bách như ngoại giao, tuyên truyền, vận động các giới và đặc biệt là thông qua “Mười chính sách lớn của Việt Minh, coi đó là mục tiêu cơ bản và trước mắt của toàn Đảng toàn dân.

Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ra “Quân lệnh số 1” phát lệnh khởi nghĩa.

(14 - 8) Tổng bộ Việt Minh ra lời “Hiệu triệu” kêu gọi toàn dân vùng dậy giành lại quyền độc lập của mình.

(15 - 8) Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện.

* Tướng De Gaulle cử Đô đốc Thierry D’argenlieu làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương với mục đích giành đoạt lại thuộc địa Đông Dương.

(16 - 8) Đại hội quốc dân được triệu tập ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”.

(17 - 8) Pháp triển khai lực lượng vũ trang để can thiệp vào Đông Dương.

(18 - 8) Khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh lỵ Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Mỹ Tho.

(19 - 8) Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội và các tỉnh lỵ Thái Bình, Phúc Yên, Khánh Hòa.

(20 - 8) Xứ ủy Nam kỳ họp ở Chợ Đệm phổ biến kế hoạch tổng khởi nghĩa. Đồng chí Hồ Văn Giàu chịu trách nhiệm liên lạc với Xứ ủy để nhận chỉ thị.

* Khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh lỵ Thanh Hóa, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Ninh Bình, Sơn Tây.

(21 - 8) Khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh lỵ Yên Bái, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Nam Định, Nghệ An, Ninh Thuận.

(22 - 8) Khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh lỵ Cao Bằng, Hưng Yên, Kiến An, Tân An.

(23 - 8) Khởi nghĩa giành chính quyền ở Thừa Thiên, Huế, Hải Phòng, Hà Đông, Hòa Bình, Quảng Bình, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu.

* Tại nhà đồng chí Ngô Hà Thành (dãy phố Sáu Sứ ở sát công viên Biên Hùng bây giờ), đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch tổng khởi nghĩa cướp chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa. Dự cuộc họp này có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên. Căn cứ vào kế hoạch hướng dẫn của Xứ ủy, hội nghị đã quyết định: 1/ Cuộc khởi nghĩa sẽ làm trước ở Biên Hòa. Phân công đảng viên các quận huy động quần chúng về thị xã tham gia cướp chính quyền. 2/ Liên lạc với quân Nhật để vận động “án binh bất động”... 3/ Thành lập Ủy ban Khởi nghĩa

tỉnh Biên Hòa, cử đồng chí Hoàng Minh Châu làm trưởng ban. 4/ Giao trách nhiệm cho kinh lý Nguyễn Văn Tàng vận động tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý giao chính quyền cho cách mạng; giao cho đồng chí Sáu Đại và các đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang. 5/ Giao cho đồng chí Nguyễn Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu đưa 500 đồng bào về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền. 6/ Vận động nhân dân mang cờ, khẩu hiệu, tự sắm lấy vũ khí; huy động thanh niên tiên phong và các lực lượng xung kích trong công nhân, thanh niên sẵn sàng hành động khi có lệnh khởi nghĩa.

* Chi bộ Đảng tại Long Thành họp khẩn cấp về phân công, kế hoạch cướp chính quyền.

* Lực lượng cách mạng chuẩn bị đón nhận vũ khí do một số cảnh sát, lính bảo vệ tại Biên Hòa giao.

* “Ủy ban công nhân cách mạng” tại Sở cao su Bình Sơn được thành lập.

(24 - 8)

* Đêm 23, rạng 24 - 8, trong thị xã Biên Hòa, nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ Thanh niên Tiên phong (cờ vàng sao đỏ) và cờ Đảng; dán khẩu hiệu khắp các phố thị.

* Sáng sớm 24 - 8, chi bộ nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hòa, công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị đã nổi dậy làm chủ các cơ sở, đồng thời thành lập lực lượng xung kích làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa ở Biên Hòa.

* Các đội xung phong nòng cốt của chi bộ Long Thành, Bình Sơn tiến hành triển khai canh gác các trục lộ quan trọng. Đồng bào các nơi hưởng ứng lời kêu gọi kéo về thị trấn Long Thành. Lực lượng xung phong Long Thành có vũ khí chia làm hai cánh tiến vào dinh quận trưởng Long Thành, cướp chính quyền thành công lúc 14 giờ.

* Ủy ban cách mạng lâm thời Long Thành thành lập do đồng chí Trịnh Văn Dục làm Chủ tịch, Võ Văn Truyện Phó Chủ tịch. Xứ ủy Miền Đông cử đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp về Long Thành. Huyện ủy Long Thành được bầu gồm các đồng chí: Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, Trương Văn Kỳ, Nguyễn Văn Phú, Lê Thành Liêm.

* Cờ đỏ sao vàng của Việt Minh và cờ vàng sao đỏ của Thanh niên Tiên Phong được treo ở nhà ga xe lửa, nhà máy BIF, Bru điện và một số nơi ở nội ô Biên Hòa. Nơi đây, lực lượng cách mạng đã chiếm giữ.

* Đêm 24 - 8, tại rạp hát Trần Diên (thị xã Biên Hòa), Ủy ban Khởi nghĩa tổ chức một cuộc mít - tinh lớn. Tại đây, các đồng chí trong Ủy ban Khởi nghĩa đã diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

(25 - 8) Toàn bộ chính quyền các xã thuộc huyện Long Thành về tay nhân dân.

* 4 giờ sáng 25 - 8, chuyến xe lửa đầu tiên do ông Ba Miều lái từ ga Biên Hòa, đưa hơn 500 người, gồm đại diện công nhân các nhà máy, nhân dân các ấp thuộc xã Bình Trước (quận Châu Thành) về Sài Gòn cùng tham gia cướp chính quyền.

* Lực lượng cách mạng Biên Hòa kiểm soát các cơ quan công sở của địch. Tòa Bô, Tòa án, Kho bạc, Trại giam Biên Hòa, căn cứ lính Bảo An ... thu 30 khẩu súng các loại.

* Khởi nghĩa giành chính quyền ở thành phố Sài Gòn và các tỉnh lỵ Chợ Lớn, Gia định, Bình Thuận, Long Xuyên, Vĩnh Long, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Trà Vinh, Bến Tre, Tây Ninh, Sa Đéc, Komtum, Lạng Sơn, Phú Thọ, Sơn La.

(26 - 8) Khởi nghĩa giành chính quyền tại các tỉnh lỵ Châu Đốc, Biên Hòa, Hòn Gai. Ở Biên Hòa đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa huy động một số quần chúng đến dinh Tỉnh Trưởng cướp chính quyền. Dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, hàng trăm đồng bào ở

nội ô Biên Hòa vây Tòa Bô (^{19[9]})

* Đồng chí Hoàng Minh Châu, chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Biên Hòa buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý bàn giao chính quyền cho nhân dân vào lúc 11h.

* 14 giờ, lực lượng khởi nghĩa bắt giữ Cò Phước (chỉ huy cảnh sát Biên Hòa), tịch thu 40 súng các loại của bọn mã tà; song đó lực lượng xung kích nhanh chóng chiếm lĩnh, tiếp quản các công sở còn lại ở quận Châu Thành.

* 16 giờ, đồng chí Dương Bạch Mai (Thanh tra chính trị Miền Đông của Xứ ủy) diễn thuyết tại ngã ba Tam An – lộ 15. Hàng ngàn quần chúng tự động lại nghe “Việt Minh diễn thuyết”.

(27 - 8) Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập.

* Thủ lĩnh Thanh niên Tiền Phong Huỳnh Thiện Nghệ diễn thuyết tại chợ cũ Long Thành. Hơn 1.000 đồng bào đến tham dự.

* Một cuộc mít - tinh trọng thể diễn ra tại quảng trường Sông Phó (^{20[10]}) với sự tham gia của gần một vạn người khắp nơi trong tỉnh. Trong cuộc mít - tinh chào mừng ngày chính quyền về tay nhân dân, đồng chí Hoàng Minh Châu đã công bố thành phần Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa gồm các đồng chí: Hoàng Minh Châu (Chủ tịch), Huỳnh Văn Hón (Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Tuyên truyền), Nguyễn Văn Long (Ủy viên phụ trách cảnh sát), Ngô Hà Thành (Ủy viên phụ trách Quốc gia Tự vệ Cuộc), Nguyễn Văn Tàng (Ủy viên phụ trách quản trị tài sản quốc gia tỉnh).

(28 - 8) Khởi nghĩa giành chính quyền ở các tỉnh ly Đồng Nai Thượng và Hà Tiên. Kết thúc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

(Cuối tháng 8) Quân đội Tưởng Giới Thạch triển khai kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” dưới danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật ở Bắc Đông Dương (theo quyết định của Hội nghị Pôt-đam, từ 17 - 7 đến 2 - 8 - 1945).

– Tháng 9. Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập Quận ủy Châu Thành. Đồng chí Hồ Văn Leo được chỉ định giữ chức Bí thư.

(2 - 9) Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”, khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

(12 - 9) Một lữ đoàn quân Anh vào miền Nam với danh nghĩa giải giáp quân Nhật; thực dân Pháp đã cho một đại đội (thuộc trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5) núp dưới bóng quân Anh đổ bộ lên Sài Gòn.

(14 - 9) Huyện Long Thành tổ chức mít - tinh với đông đủ đại biểu và thanh niên cứu quốc các xã, phát động phong trào toàn dân cứu quốc. Sau cuộc mít - tinh, gần 100 thanh niên hăng hái ghi tên tòng quân. Đến ngày 21 - 9 - 1945 có 77 thanh niên tự nguyện lập đội Cộng hòa Vệ binh với 11 khẩu súng trường, và còn lại là tầm vông, giáo mác. Đồng thời Tổng thành Tuy Hạ cũng lập một lực lượng võ trang tập trung 20 người với 7 súng, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Đồng Nai, nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Ủy ban Hành chánh Kháng chiến ở Sài Gòn.

(20 - 9) Đội võ trang Ban Đồng Nai chặn đánh thuyền máy chở bọn Pháp xuống tiếp quản kho đạn Thành Tuy Hạ do bọn Nhật giao. Đến đêm, đội cảm tử quân Đồng Nai phá nhà máy làm mủ của Thành Tuy Hạ.

(23 - 9) Thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn – Gia Định. Dưới sự lãnh đạo của

(^{19[9]}) Nay là trụ sở ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

(^{20[10]}) Nơi đây được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử.

Xứ ủy Nam bộ, nhân dân Sài Gòn – Gia Định đã đứng lên chống giặc. Cuộc Nam bộ kháng chiến bắt đầu.

(25 - 9) Tổ chức Thanh niên Tiền Phong Biên Hòa và Thanh Niên cứu quốc hợp nhất lấy tên Thanh niên cứu quốc do đồng chí Hoàng Bá Bích làm trưởng đoàn.

(26 - 9) Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tổ chức tại nhà hội Bình Trước (^{21[11]}) quận Châu Thành dưới sự chủ trì của đồng chí Hà Huy Giáp - Đại diện xứ ủy Nam Kỳ. Ban chấp hành Tỉnh ủy lâm thời được bầu gồm 11 người: Đồng chí Trần Công Khanh - Bí thư, đồng chí Hoàng Minh Châu - phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy Ban nhân dân, đồng chí Phan Đình Công - Ủy viên Thường vụ, phụ trách Quân sự.

Hội nghị đã đề ra các nhiệm vụ cấp bách: Củng cố Ủy ban nhân dân tỉnh (Chủ tịch Hoàng Minh Châu; các Phó Chủ tịch: Đặng Nguyên, Huỳnh Văn Hớn, Phan Đình Công, Ngô Hà Thành), cử các đoàn cán bộ tỉnh về thành lập các Quận ủy (Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành...), xây dựng Mặt trận Việt Minh tỉnh, các tổ chức cứu quốc, Công đoàn, tổ chức trường Huấn luyện quân sự để xây dựng lực lượng vũ trang.

(28 - 9) Trại du kích Vĩnh Cửu khai giảng. Trại này do Tỉnh ủy thành lập nhằm xây dựng, phát triển lực lượng quân sự cho kháng chiến, do đồng chí Phan Đình Công phụ trách. Thầy giáo Hồ Văn Thế đã để lại căn nhà của gia đình để làm trại. Sau hai khóa, trại đào tạo được 100 cán bộ bổ sung về các huyện làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu là tiền thân của trường Quân chính Quân khu VII trong kháng chiến chống Pháp.

– Tháng 10. Tỉnh Biên Hòa tăng cường cho huyện Long Thành 11 cán bộ quân sự vừa tốt nghiệp trường quân chính Bình Đa với 11 khẩu súng trường. Trường quân chính Long Thành được thành lập, khóa đầu tiên khai giảng ở Hang Nai (Phước An) có 46 học viên tham gia.

* Các huyện mở Hội nghị quân dân chính Đảng. Mục đích hội nghị bàn biện pháp thực hiện chỉ thị của Ủy Ban nhân dân tỉnh Biên Hòa, bãi bỏ thuế thân, phân đất cho nông dân, giảm thuế tô 25%, khuyến khích tăng gia sản xuất, vận động “tuần lễ vàng”, “tuần lễ bạc”.

* Mặt trận số 4 Sài Gòn vỡ: Tư lệnh Dương Văn Dương lệnh cho các đơn vị bộ đội Bình Xuyên rút về đóng quân ở Rừng Sác, từ Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiện đến Tam An. Trong thời gian không đầy nửa tháng, trên địa bàn huyện Long Thành có thêm đến 2.000 cán bộ, chiến sĩ với một số lớn trang bị máy móc của công binh xưởng các đơn vị.

* Trong tình thế khó khăn, bọn chỉ huy Đệ tam sư đoàn bỏ mặt trận Sài Gòn kéo về Biên Hòa, đóng chốt ở nhà hàng Năm Tào quậy phá, ăn hút, cướp giựt và giết người cướp của... tạo thêm sự phức tạp cho đời sống nhân dân và phong trào kháng chiến.

(10 - 10) Huyện ủy Long Thành triệu tập hội nghị quân dân chính đảng ở đình Phước Kiểng quyết định việc vận động phong trào đóng góp nuôi quân. Nhân dân Long Thành đã tích cực hưởng ứng phong trào nhường nhà cho bộ đội, đóng góp gạo lúa thực phẩm nuôi quân, tham gia tích cực tuần lễ vàng, tuần lễ đồng.

(12 - 10) Các tỉnh Nam bộ và Nam Trung bộ kiên quyết đánh địch. Không thực hiện được kế hoạch đánh chớp nhoáng, Pháp xin đình chiến từ 30 - 9. Và khi được tăng viện, 12 - 10 chúng nổ súng chiếm Phú Mỹ, sau đó xua quân chiếm các tỉnh miền Đông Nam bộ, Trung Nam bộ.

(24 - 10) Quân Anh yểm trợ quân Pháp đánh chiếm thị xã Châu Thành Biên Hòa. Ở Biên Hòa, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tiêu thổ kháng chiến. Tỉnh ủy Biên Hòa rút về huyện Tân

(^{21[11]}) Nay là trụ sở Ban văn hóa thông tin thành phố Biên Hoà. Đây là di tích lịch sử được Nhà nước xếp hạng.

Uyên, xây dựng căn cứ kháng chiến. Công nhân nhà máy của B.I.F đốt toàn bộ gỗ tồn kho, tháo máy móc, thiết bị đưa về Bình Đa. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, thành viên của Ủy ban kháng chiến miền Đông đã cùng một bộ phận vượt sông Đồng Nai về Tân Uyên xây dựng lực lượng vũ trang, lập căn cứ kháng chiến. Tại vùng rừng Tân Uyên, Huỳnh Văn Nghệ đã tập hợp nhóm vũ trang của Nguyễn Văn Quý và lực lượng xuất thân từ trại huấn luyện Vĩnh Cửu thành lập lực lượng Quân Giải phóng Biên Hòa (Bộ đội Tám Nghệ). Tính đến đầu năm 1946, Quân Giải phóng Biên Hòa phát triển lên 5 phân đội (tương đương 5 trung đội).

Quận ủy Châu Thành (Biên Hòa) rút về Bình Đa (Tân Hiệp), Phước Cang (Long Thành), Hồ Cạn (Tân Phong) xây dựng căn cứ kháng chiến sát thị xã. Lực lượng vũ trang của quận gồm 4 tiểu đội do Đoàn Tiến Nghiệp và Lê Văn Ngọc (Sáu Ngọc) chỉ huy và 1 tiểu đội du kích do Hồ Hòa chỉ huy đóng ở Tân Phong.

(27 - 10) Thực dân Pháp đánh chiếm Trảng Bom, Dầu Giây, khống chế ngã 3 Quốc lộ 1 và Quốc lộ 20.

* Từ ngày ta cướp chính quyền, bọn lính Nhật ở Long Thành án binh bất động. Nay, theo chỉ thị của quân Anh, Ấn, chúng lại mở các cuộc càn quét, “Bảo vệ quốc lộ 15 cho xe đồng minh xuống Vũng Tàu – Bà Rịa” và rồi càn vào Phước Thiện để tấn công vào cơ quan đầu não huyện Long Thành. Lực lượng dân quân chiến đấu đã ném lựu đạn làm chết và bị thương cả tiểu đội Nhật khi chúng tập trung ăn cơm ở ngã ba Phước Thiện, thu 9 súng.

(28 - 10) Dân quân Tam Phước, Phước Tân kết hợp với một phân đội bộ đội chặn đánh đoàn xe bọn Anh – Pháp từ Biên Hòa xuống Vũng Tàu tại dốc 47: Cháy 1 xe, diệt một số tên. Bọn giặc phải rút về Biên Hòa.

(30 - 10) Pháp đánh chiếm Xuân Lộc. Bị chặn đánh ở Núi Thi, thị trấn Xuân Lộc, Bình Lộc. Địch không tiến được, phải rút.

– Cuối tháng 10. Ủy ban nhân dân huyện Long Thành ký quyết định bắt 5 tên (Tây, Du, Trục, Cảnh, Giám) cầm đầu đám thổ phi “Đệ nhị sư đoàn”, tước vũ khí và giải tán lực lượng của chúng, thu 37 súng trường, 3 súng ngắn, 500 đạn và 50 lựu đạn; 50 người thuộc Đệ nhị sư đoàn xin gia nhập lực lượng vũ trang Long Thành, 40 người khác theo các đơn vị Bình Xuyên, số còn lại về với gia đình.

– Tháng 11. Quận ủy Châu Thành thành lập Đội Xung phong Cảm tử tại đình Bình Thảo với mục đích: Diệt tề, trừ gian, tiêu diệt lính Pháp trong thị xã. Đội có 40 chiến sĩ trẻ tuổi từ 12 đến 16, đóng tại Bến Cá (Bình Phước) do đồng chí Hồ Văn Đại và Nguyễn Văn Ký chỉ huy. Đội đã diệt một số tên ác ôn làm bọn giặc trong thị xã Biên Hòa rất lo sợ.

* Vệ quốc đoàn quận Châu Thành do Lê Văn Ngọc chỉ huy từ Thiện Tân xuống chặn đánh bọn quân Anh – Ấn, mở đường ra vùng ven thị xã Châu Thành, đang lúng lúng ở Bến Cá, tấn công giặc ở Cây Đào. Cánh thứ hai bị phân đội 4 (Vệ quốc đoàn Biên Hòa) chặn đánh từ dốc Bà Bành đến ngã ba Bình Ý, diệt một số tên, giặc phải rút lui.

(11 - 11) Đồng chí Bí thư huyện ủy Long Thành Trịnh Văn Dục bị bọn Nhật bắt cóc cùng với Đỗ Hữu Phú - chỉ huy Quốc gia tự vệ cuộc.

(13 - 11) Gần 1.500 người dân Long Thành mít - tinh đòi lính Nhật thả hai đồng chí Trịnh Văn Dục và Đỗ Hữu Phú.

* Trường Quân chính huyện Long Thành hoàn thành 2 khóa huấn luyện: đào tạo 100 cán bộ quân sự của các xã; một lớp cứu thương ra trường 50 học viên và xã nào cũng lập một tủ thuốc để phục vụ cho đồng bào và chiến sĩ.

* Trung đội Giải phóng quân Long Thành được chính thức thành lập từ lực lượng Cộng

hòa Vệ binh: quân số 200 người, 91 súng, 150 lựu đạn, 1.100 viên đạn. Trung đội chia làm 4 phân đội và một xưởng vũ khí nhỏ, 15 người.

* Bộ đội Huỳnh Văn Nghệ đổi tên thành Vệ quốc đoàn Biên Hòa gồm bốn phân đội. Bộ chỉ huy đứng chân tại Lạc An Tân Uyên (nay thuộc tỉnh Bình Dương). Trong tháng 11 và tháng 12 - 1945, Vệ quốc đoàn Châu Thành và Vệ quốc đoàn Biên Hòa (phân đội 4) liên tục bẻ gãy nhiều đợt tấn công thăm dò của quân Anh - Ấn ra vùng ven.

(25 - 11) Trung ương Đảng ban hành chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đề ra nhiệm vụ cơ bản của toàn dân ta lúc này là củng cố chính quyền nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

(Cuối tháng 11) Trước việc tuyên bố tự giải tán của Đảng Cộng sản Đông Dương do không nắm vững sách lược của Đảng, Tỉnh ủy Biên Hòa tự giải tán, tổ chức Quốc gia tự vệ cuộc và cảnh sát tỉnh Biên Hòa cũng giải tán theo. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu sự lãnh đạo thống nhất của Đảng đối với công cuộc kháng chiến ở Biên Hòa. Các quận ủy, các đảng viên địa phương đề ra kế hoạch hoạt động tùy theo điều kiện Thực tế của mình.

– Tháng 12. Ngay từ đầu tháng 12 - 1945, tất cả các tỉnh từ Quảng Nam, Quảng Ngãi trở ra Bắc đều thành lập những chi đội Giải phóng quân gấp rút chuyển vào Nam chiến đấu – gọi là phong trào Nam tiến.

* Khu bộ khu 7 dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Bình mở tòa án xét xử Ba Nhỏ (cầm đầu một lực lượng vũ trang tại Long Thành hay quấy nhiễu nhân dân) tại Phước Long. Ba Nhỏ bị tử hình, lực lượng này bị giải tán và bổ sung vào các đơn vị khác.

* Hơn 500 tấn gạo của đồng bào miền Tây Nam bộ lần lượt cập bến các xã Phước An, Phước Thọ, Thái Thiện để góp phần giải quyết nạn thiếu hụt lượng thực của Long Thành.

(10 - 12) Hội nghị Xứ ủy Nam bộ mở rộng tại ven Vàm Cỏ Đông bàn biện pháp củng cố và thống nhất lực lượng vũ trang các tỉnh, thành phố, các Chi đội Vệ quốc đoàn; quyết định xây dựng chiến khu Lạc An (Tân Uyên), Đồng Tháp, U Minh... Toàn Nam bộ được chia làm 3 khu: 7, 8, 9. Khu 7 gồm các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn, Sài Gòn.

(17 - 12) Cơ quan Khu bộ Khu 7 do đồng chí Nguyễn Bình làm Khu trưởng, đồng chí Trần Xuân Độ - Chính trị viên về đóng ở Lạc An (quận Tân Uyên). Nơi đứng chân của Vệ quốc đoàn Biên Hòa chính thức được xây dựng thành căn cứ kháng chiến của Khu 7; từ tháng 12/1946, được gọi là “Chiến khu Đ”.

1946

(1 - 1) Thành lập Chính phủ lâm thời.

(2 - 1) Vệ quốc đoàn Biên Hòa (Huỳnh Văn Nghệ) phối hợp với lực lượng vũ trang: Bộ đội Bình Xuyên (Dương Văn Dương), Vệ quốc đoàn Thủ Dầu Một (Chi đội I), Gia Định (Đào Sơn Tây), dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Bình tấn công thị xã Biên Hòa. Lực lượng vũ trang tiêu diệt một số quân địch, bắn cháy nhiều trạm gác, phá một số công sở, trạm gác, nhà lao, đầu cầu. Đây là trận đánh đầu tiên của lực lượng vũ trang Cách mạng vào một thị xã ở Nam bộ kể từ khi thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2.

(6 - 1) Trừ những vùng địch tạm chiếm, hai tỉnh Bà Rịa - Biên Hòa tổ chức bầu cử Quốc Hội cả nước. Đồng chí Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điều Xiển trúng cử tại Biên Hòa. Đây là cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nhân dân ta.

(24 - 1) Pháp đưa 4.000 quân có tàu chiến, xe cơ giới, xe bọc thép và 4 máy bay yểm trợ đánh úp Tân Uyên. Trận chiến làm cháy cả một khu chợ quận lỵ, đôi bên đều bị thiệt hại. Các cơ quan đều rút đi lập chiến khu tại An Lạc, chỉ còn các đồng chí Dương Bạch Mai và Trần Văn Long ở lẫn khuất quanh vùng Thiện Tân, Gành Rái, Đồng Lách. Pháp tiếp tục chiến dịch càn quét.

(25 - 1) Thực dân Pháp đánh chiếm Long Thành, một mũi tiến chiếm các sở cao su dọc đường 15, 17. Quận ủy, Ủy ban rút về Rừng Sác, Phước An xây dựng căn cứ kháng chiến. Cánh quân thứ hai từ Cát Lái qua cũng chia 2 mũi, bị ta chặn đánh ở Long Tân, Xoài Minh... Cuộc chiến diễn ra không cân sức, nhưng diệt được 100 tên giặc và làm bị thương 100 tên khác; 300 đồng bào và chiến sĩ hy sinh, gần 400 người khác bị thương, 20 ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh đắm, 3 kho gạo (mỗi kho 5 tấn) bị giặc đốt cháy.

* Cùng ngày, địch đưa 1.000 quân có thiết giáp và cơ giới hỗ trợ đánh chiếm Xuân Lộc; theo quốc lộ 20 và liên tỉnh lộ 2, chiếm lại các đồn điền cao su An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn, Cam Tiêm... Công nhân các sở cao su Thực hiện triệt để lệnh bất hợp tác với giặc; đốt nhà mù, tháo gỡ máy móc, nguyên vật liệu đưa ra khu kháng chiến ở Bình Lộc, Rừng Lá.... Công nhân trẻ đều thoát ly đi kháng chiến.

(26 - 1) Chấp hành mệnh lệnh của khu 7: các đơn vị từ các xã dọc đường 15, 17, 19 lần lượt rút về Phước An tổ chức lại lực lượng và một bộ phận trang bị gọn nhẹ lên đường đi khu 8 dưới sự chỉ huy trực tiếp của Dương Văn Dương.

(31 - 1) Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh phát hành giấy bạc Việt Nam ở phía Nam vĩ tuyến 16. Giữa tháng 8/1946, giấy bạc này lưu hành rộng rãi miền Bắc Trung bộ và cuối năm 1946, giấy bạc Việt Nam lưu hành cả nước.

(5 - 2) Quân Pháp đã chiếm đóng các tỉnh lỵ cao nguyên, miền Trung và miền Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào.

(9 - 2) Thực dân Pháp đánh chiếm Bà Rịa. Quốc gia tự vệ cuộc rút ra vùng Phú Mỹ lập căn cứ kháng chiến.

(20 - 2) Trước tình hình giặc Pháp đánh chiếm Long Thành, liên tục càn quét bắn pháo và ném bom hầu hết các làng xã, chính quyền cách mạng và các lực lượng yêu nước kháng chiến bị phân tán, Huyện ủy Long Thành tổ chức chia địa bàn huyện thành 4 khu để củng cố và tập hợp lực lượng hoạt động có hiệu quả:

Khu I: Gồm 7 xã dọc lộ 17 từ Phước Thiện tới Phước Lý.

Khu II: Năm xã dọc lộ 19 từ Phước Thiện tới Phước Thọ.

Khu III: 4 xã thuộc rừng sác Phước An, Phước Khánh, Phước Thành, Phú Hữu và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo (xã Phước Lý).

Khu IV: Các xã dọc đường 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân và các cơ sở cao su trên địa bàn huyện.

(Cuối tháng 2) Các đơn vị Bình Xuyên từ Bến Tre lần lượt trở về Rừng Sác, Long Thành. Theo chỉ thị của Khu, các đơn vị nhỏ hợp nhất thành 2 Chi đội: Chi đội II đóng từ Thái Thiện sang Phú Mỹ; Chi đội III đóng chân ở Ba Doi, Phước An, Phước Thọ. Bộ Tư lệnh liên chi đóng ở Rừng Sác và Chi đội 7 đóng dọc lộ 19.

(5 - 3) Quân đội Anh - Ấn rút khỏi Nam bộ.

(6 - 3) Hiệp ước sơ bộ giữa Việt Nam và Pháp được ký kết. Những điều khoản chính: “Nước Pháp công nhận Việt Nam là một nước tự chủ. Nước Việt Nam thuận để quân đội Pháp vào thay thế quân đội Trung Hoa ở Bắc vĩ tuyến 16 và quân đội Pháp phải đình chỉ ngay việc

xâm lược ở Nam bộ”. Tuy nhiên bọn chủ chiến Pháp trắng trợn tuyên bố rằng Hiệp ước này “không hề ràng buộc Nam kỳ”. Chúng dựng chính phủ bù nhìn do Nguyễn Văn Tâm làm Thủ tướng. Tại Biên Hòa, Thực dân Pháp ra sức tạo dựng bộ máy chính quyền tay sai từ tỉnh xuống quận, xã; đồng thời tổ chức nhiều cuộc càn quét, khủng bố các vùng ven thị xã, thị trấn, đồn điền; xây dựng các đồn bót trên các lộ giao thông, các đồn điền cao su.

(9 - 3) Giặc Pháp tổ chức càn vào huyện Long Thành. Trên trục lộ số 19, lực lượng tự vệ Long Thành tổ chức đánh tại cầu Lò Rèn tiêu diệt gọn một đại đội Âu Phi gồm 48 tên, phá hủy 2 xe quân sự. Chiều hôm đó, phục kích một trung đội Âu Phi khác tại miếu Mặt Trăng, bắt sống 5 tên, số còn lại bị diệt gọn. Mũi thứ 2 của giặc theo đường 15 xuống Bà Ký bị một phân đội của chi đội 2 cùng tự vệ 2 xã Trung Long, Tập Phước chặn đánh cầm chân giặc. Khi hết đạn, đồng chí Lê Văn Gà ôm rơm lao lên đường đốt cháy xe giặc, giặc đuổi bắn, đồng chí Lê Văn Gà hy sinh. Ta diệt 35 tên Âu Phi, phá hủy 2 xe quân sự. Hai cánh quân khác của giặc từ Bà Rịa tràn qua, từ Sài Gòn qua phà Cát Lái đều lọt vào trận địa phục kích các chi đội 2, chi đội 3 Bình Xuyên, giải phóng quân khu 2 và khu 3 đều không tiến được phải rút về.

* Quốc gia tự vệ cuộc Nam bộ đổi thành Sở công an Nam bộ theo sắc lệnh số 23/SL của Hồ Chủ Tịch.

* Quốc gia tự vệ cuộc Biên Hòa đổi tên thành Ty công an. Đồng chí Nguyễn Văn Ký được Khu ủy Miền Đông chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa kiêm trưởng Ty công an.

(11 - 3) Bị thua đau trong trận tập kích chiếm Long Thành, từ 11 - 3 đến tháng 4 - 1946, giặc Pháp huy động hàng chục lần máy bay phóng pháo bắn phá ác liệt vào các làng xã, mở nhiều cuộc càn quét vào vùng tranh chấp với chủ trương “đốt sạch, phá sạch, giết sạch” và chiếm đến đâu giặc Pháp lập đồn bót đến đó. Nhân dân rút vào vùng tự do lập làng chiến đấu và thực hiện triệt để chủ trương tiêu thổ kháng chiến.

(15 - 3) Thực dân Pháp mở cuộc hành quân lớn, gồm cả thủy, lục, không quân tấn công vào chiến khu Lạc An (Tân Uyên).

– Tháng 4. Lực lượng chiến đấu xã Tam Phước, phối hợp với các chiến sĩ người Đức trong Chi đội 6 dùng kế giả “binh lính lê dương áp giải Việt Minh” lấy đồn thân binh sở Đờ-la (Tam Phước), bắt gọn 12 tên địch.

* Ba Huy (tức Nguyễn Kim Huy, xã đội trưởng Long Tân, Long Thành) dùng lựu đạn đánh bọn tề ngụy ở ngay trụ sở hội tề, đặt tại đình Vĩnh Tuy, làm tan rã cơ cấu tề ngụy xã này, đến năm 1952 vẫn không tái lập được.^{22[12]}

(10 - 4) Tại miếu Bà Cô (huyện Vĩnh Cửu) đại diện của Pháp gặp đại diện cách mạng gồm các đồng chí Phạm Thiều, Huỳnh Văn Nghệ, Võ Bá Nhạc, Lê Đình Chi đàm phán nhưng không đạt kết quả.

(18 - 4) Hội nghị trừ bị Đà Lạt kéo dài đến 12 - 5 thì chấm dứt. Thực dân Pháp muốn xóa bỏ Hiệp định sơ bộ 6 - 3; phái đoàn cách mạng kiên quyết giữ lập trường “hòa bình trong tự do, bình đẳng với tạm ước 6 - 3 chứ không phải hòa bình trong nô lệ, bị ỏi, mất danh dự.

(18 đến 21 - 4) 8000 quân Pháp có tàu chiến và máy bay yểm trợ, do tướng Leclerc chỉ huy mở hai mũi tấn công đường thủy và đường bộ càn vào chiến khu Đ. Quân dân Lạc An bắn bị thương một máy bay Spit-phai (Spitfire) của Pháp, chiếc này do Barbier lái, rơi ở Long Thành. Các lực lượng vũ trang vừa phải chống càn vừa phải giúp dân sơ tán vào rừng. Giặc

^{22[12]} Nguyễn Kim Huy đã trở thành huyền thoại trong nhân dân vùng “lonh chảo” Long Thành. Nguyễn Kim Huy có tài diệt ác trừ gian, anh đã đánh hàng trăm trận diệt tề ngụy ác ôn và giặc Pháp, làm bọn chúng kinh hồn. Đặc điểm độc đáo của Ba Huy là bao giờ cũng đi đánh giặc một mình, không theo ai và cũng không cho ai đi theo. Riêng tháng đầu năm 1952, Ba Huy đã đánh 16 trận, diệt 17 tên tề ác ôn..

thực hiện phương sách “giết sạch, đốt sạch, phá sạch” nhằm gây thiệt hại tối đa cho nhân dân vùng căn cứ. Đề bảo toàn lực lượng, Khu bộ Khu 7 rời An Lạc, rút về chiến khu Đông Thành (Đức Huệ, Long An). Lạc An (Tân Uyên) trở thành căn cứ kháng chiến của Biên Hòa. Ở thời điểm này, trên địa bàn Biên Hòa hình thành 2 căn cứ kháng chiến lớn: Chiến khu Đ (Tân Uyên) và chiến khu Rừng Sác (Phước An). Ngoài ra, Biên Hòa còn có các căn cứ du kích áp sát thị xã: Bình Đa (Châu Thành), Phước Long (Long Thành), Hồ Cạn (Tân Phong).

(Giữa tháng 4) Bí thư Khu ủy Khu 7, đồng chí Nguyễn Đức Thuận về Biên Hòa, triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Cù lao Vịt (xã Bình Hòa, Vĩnh Cửu), chỉ định đồng chí Trần Minh Trí làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Huỳnh Văn Lũy làm phó Bí thư kiêm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh (thay đồng chí Hồ Hòa đã về Bà Rịa). Để củng cố bộ máy lãnh đạo kháng chiến, Hội nghị cử ông Nguyễn Văn Tàng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ – Chỉ huy trưởng Vệ quốc đoàn Biên Hòa, làm phó Chủ tịch kiêm Ủy viên Quân sự tỉnh; đồng chí Trịnh Trọng Tráng làm Phó Chủ tịch Việt Minh, phụ trách Công đoàn; đồng chí Phạm Văn Khoai làm Hội trưởng Hội Nông dân cứu quốc tỉnh; phụ trách Công an có các đồng chí: Phạm Văn Thuận, Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Đại, Hoàng Đình Thương. Hội nghị đã đề ra nghị quyết tập trung vào các công tác quan trọng: Xây dựng hệ thống lãnh đạo đảng các cấp, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng – nhất là đối với lực lượng vũ trang, củng cố Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể.

* Sau cuộc họp Bình Hòa, Công an miền Đông mở cuộc họp ở Võ Sa (Lợi Hòa) chuyển tổ chức “Quốc gia tự vệ cuộc” thành Công an tỉnh.

* Ở Châu Thành, tổ chức các “quận quân sự” để làm chân rết cho bộ đội ở địa phương: quận quân sự 2, 4, 5, 6.

– Tháng 5. Hội nghị Quân sự tỉnh Biên Hòa triệu tập tại xóm Đền xã Tân Hòa (nay thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) thông qua hai vấn đề chính:

1/ Nhập Vệ Quốc đoàn Châu Thành (60 người, 30 súng), trường du kích Sờ Tiêu (40 người, 13 súng) với Vệ Quốc đoàn Biên Hòa (sau có thêm Vệ quốc đoàn huyện Long Thành) thành lực lượng vũ trang thống nhất của tỉnh lấy tên là Chi đội 10 do Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng.

2/ Xây dựng căn cứ Chiến Khu Đ thành căn cứ chính thức của tỉnh Biên Hòa.

* Du kích và bộ đội tại Bình Đa phục kích tiêu diệt 2 tên Pháp.

(16 - 5) Đàm phán Việt - Pháp được quân khu Đông của Pháp tổ chức, tại miếu Bà Cô (trên bến đò cây số 6, làng Thiện Tân). Ban hành lệnh hưu chiến. Cắm cờ trắng dọc theo sông Đồng Nai. Đại diện bên Pháp: Đại úy Ferrière đem 2 chiếc tuần giang rước phái đoàn Việt; Đại úy Saoutic (đại diện trung tá Rives chỉ huy trưởng quân khu Đông). Đại diện bên Việt: đại diện tướng Nguyễn Bình cùng với Võ Bá Nhạc, Phan Đình Công, Huỳnh Văn Nghệ, Lâm Thái Hòa, Dương Văn Dương, trung úy Ngọc, Đoàn Bá Kỳ (liên lạc). Pháp đưa ra 4 điểm khó chấp nhận. Hội nghị tan rã lúc 3 giờ chiều.

(20 - 5) Hết hạn hưu chiến, nghị hòa bất thành, Pháp đem toàn lực tấn công chiến khu Đ, nhưng quân kháng chiến đã rút đi từ sau giờ tan hội nghị.

(28 - 5) Thành lập Mặt trận Liên Việt (Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam).

– Tháng 6. Khu bộ Khu 7 ra quyết định thành lập Chi đội 10 Biên Hòa do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng, Chi đội phó Nguyễn Văn Lung, Phan Đình Công làm Chính trị viên. Chi đội 10 Biên Hòa có 1.100 chiến sĩ, trang bị 380 súng trường, 13 súng máy, 25 súng tiểu liên, 1 cối 81 ly; chia làm 3 đại đội đứng chân hoạt động ở các quận Tân Uyên,

Long Thành, Xuân Lộc.

(17 - 6) Hai tiểu đội chi đội 6 thiêu hủy 3 căn cứ phản động trên đường 1 Sài Gòn - Biên Hòa và đánh tan một bọn phản động Cao Đài vào xóm Tân Hiệp Đông.

(28 - 6) Quận quân sự 2, theo sự chỉ đạo của Chi đội 1, tập kích bót Lợi Hòa (Võ Sa), thu 1 trung liên, 2 tiểu liên, 8 súng trường, 2 thùng đạn, 1 máy đánh chữ, 1 điện thoại. Trận đánh do binh vận làm nòng cốt này khiến bọn giặc và tề nguỵ hốt hoảng lo sợ vì chúng cho rằng quân kháng chiến đã đột nhập vào vùng tạm chiếm.

(6 - 7) Đàm phán Việt - Pháp ở Fontainebleau kéo dài đến 13 - 9 - 1946 không đi đến kết quả.

(3 - 9) Ủy ban huyện Long Thành tổ chức một cuộc họp tại đồng Ông Trúc (Phước An) gồm bốn lãnh đạo khu và cán bộ lực lượng vũ trang, đề ra chủ trương tổng diệt tề và thúc đẩy công tác vũ trang tuyên truyền trong toàn huyện.

(14 - 9) Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Tạm ước với Pháp nhằm tạm thời hòa hoãn, đồng thời tranh thủ thời gian củng cố lực lượng về mọi mặt.

(30 - 9) Năm thời cơ có tạm ước, Tỉnh ủy Biên Hòa phát động đợt diệt ác trừ gian, phá hoại giao thông và kinh tế của giặc. Lực lượng vũ trang của huyện Long Thành gồm : Bộ đội, Tự vệ cuộc, Tự vệ chiến đấu đột nhập vào các xã vùng tạm chiếm, giải tán 28 ban hội tề ở bốn khu và bắt 11 tên tay sai cho Pháp, xét xử, giáo dục. Ở Châu Thành và Xuân Lộc một số bọn Cai tổng, Hương quản ác ôn bị trừng trị. Ở các sở cao su Bình An, An Viễn, Bình Lộc, An Lộc, Cuộcctonay... công nhân tháo gỡ máy móc làm cho hoạt động bị đình đốn. Giặc Pháp phải rút bỏ hàng loạt các đồn bót ở Long Thành (Phước Thọ, Bà Ký, Ông Kèo, Thái Thiện, Phước Lý...), các xã dọc lộ 16 quận Tân Uyên.

- Tháng 10. Cơ sở cách mạng vận động nhân dân và cơ sở của ta trong chính quyền địch đồng loạt nổi dậy xóa các ban tề, tước vũ khí lính làng, lập lại chính quyền ở 3 xã Tân Lập, Bình Hòa, Bình Lộc; mỗi xã lấy 12 súng, lập đội du kích. Sau đó, vùng giải phóng mở rộng, thành lập căn cứ huyện Long Khánh ở khu vực núi Chứa Chan.

* Đồng chí Đinh Quang Ân, Trung đội trưởng Trung đội 4 được công nhân đồn điền cao su Bình Lộc giúp đỡ, đã cải trang làm linh mục vào đồn điền nghiên cứu tình hình địch và ba hôm sau lúc 21 giờ 30, đã đưa trung đội tập kích bót Bình Lộc, diệt gọn 1 trung đội, bắt sống tên xếp bót, thu 1 súng cối 60 ly, 5 tiểu liên, 30 súng trường. Bộ đội phát động nhân dân nổi dậy đốt xe, kho mủ, tháo gỡ máy móc, dụng cụ y tế đưa ra căn cứ. Trận diệt bót Bình Lộc là trận đánh biệt động sớm nhất ở Biên Hòa.

(10 - 10) Trưởng ban công tác liên thôn 10 (Long Khánh) bí mật đột nhập nội ô thị trấn Xuân Lộc giữa ban ngày, bắn bị thương tên chánh tổng Liên Khắc Tương.

- Tháng 11. Cả nước chia thành 12 khu hành chính và quân sự: Khu 7: Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Gia Định, Chợ Lớn, Sài Gòn.

* Hai chiến sĩ Nguyễn Ngọc Ân và Thiệu Văn Mận đã căng dây thép treo cờ Tổ quốc ra giữa sông Đồng Nai làm bọn giặc và tay sai mất khí thế.

* Một đại đội lính Cao Đài ở bót Bến Gỗ càn vào Bình Đa. Bộ đội và du kích Bình Đa tổ chức chống càn, tiêu diệt và làm bị thương hơn mười tên.

* Quận Long Thành đổi thành đơn vị hành chính huyện, Ủy ban nhân dân quận đổi thành Ủy ban hành chính kháng chiến huyện. Về quân sự, Tự vệ chiến đấu quân đổi thành Du kích xã; Giải phóng quân Long Thành củng cố lại, lập một đại đội lấy tên Đại đội C do đồng chí

Lương Văn Nho làm Đại đội trưởng. Đại đội C biên chế thuộc vào Chi đội 10 của tỉnh, nhưng vẫn hoạt động trên địa bàn Long Thành; chi viện cho Bà Rịa 1 trung đội (do đồng chí Huỳnh Văn Đạo chỉ huy) và một trung đội khác do đồng chí Lung đưa về Biên Hòa.

– Tháng 12. Ban chỉ huy Chi đội 10 cho giải thể các “quận quân sự” để lập các “Ban công tác liên thôn” – tiền thân của Quận đội dân quân sau này và mỗi xã có “Ban công tác xã” – tiền thân của Xã đội sau này. Mỗi liên thôn có một trung đội du kích tập trung với nhiều nhiệm vụ vừa vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến vừa trừ gian diệt tề, đánh địch phối hợp với các đơn vị bộ đội trên địa bàn huyện.

* Trung đội 4 phục kích đánh địch trên lộ Cây Đào – Rạch Đông: thu 2 trung liên.

* Trung đội 5 do Lê Thoa chỉ huy dùng lựu đạn tập kích bót Bà Cô (Thiện Tân); sau đó về đường số 8 phục kích diệt tiểu đội Lê dương Pháp, diệt 12 tên, thu 1 trung liên, 4 tiểu liên.

(16 - 12) Trung ương Đảng, gọi điện cho Xứ ủy lâm thời Nam bộ: “Nhiệm vụ của Nam bộ là không để cho Pháp đem tài sản chiếm được ở Nam bộ ra đánh Trung Bắc”. Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo: Xây dựng căn cứ địa vững chắc, đẩy mạnh chiến tranh du kích, kết hợp với phong trào phá hoại cơ sở giao thông, kinh tế địch.

(19 - 12) Bộ trưởng Quốc phòng ban hành mệnh lệnh chiến đấu cho bộ đội Vệ quốc quân và dân quân tự vệ cả nước. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

(20 - 12) Đêm 19 rạng ngày 20, Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

(22 - 12) Trung ương đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị toàn dân kháng chiến.

1947

* Được sự chỉ đạo của xứ ủy và khu ủy, đồng chí Lê Minh Định về Biên Hòa mở các lớp học tập về điều lệ Đảng, Công tác chi bộ, Công tác chính trị, lịch sử ...

* Được sự đồng ý của Liên hiệp nghiệp đoàn Nam bộ và Tỉnh ủy Biên Hòa. Nghiệp đoàn cao su ở Long Khánh được thành lập. Đây là tổ chức công nhân cao su được hình thành sớm nhất ở miền Đông Nam bộ. Nhiệm vụ chính trong thời điểm này là “biến đồn điền thành chiến trường diệt địch” và “phá hoại kinh tế địch”. Do đó, nghiệp đoàn đã thành lập Đại đội cao su thuộc Chi đội 10 với nhiệm vụ phá hoại cao su địch và kết hợp với cơ sở bí mật trong các đồn điền đánh diệt các đồn bót của giặc lập ra để khống chế các đồn điền. Năm 1947, chặt phá hàng trăm hecta cao su, vạt vỡ 180 hecta cao su, phá và thu hàng chục vạn chén hứng mủ và làm hỏng các thiết bị khác.

* Ty công an Biên Hòa chỉ đạo Công an Long Thành xây dựng Công an xưởng; xưởng đặt tại Phước Thọ (Long Thành) chuyên sản xuất lựu đạn, nhồi lấp súng đạn nhỏ, sửa chữa súng bộ binh cho Quốc vệ đội.

– Tháng 1. Chiến khu Phước An thành lập. Các Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể ở Long Thành đã ổn định nơi làm việc trên địa bàn xã Phước An. Phước An là vùng đất phía nam huyện Long Thành dọc theo tỉnh lộ 19 diện tích 10.997 ha. Đây là nơi có địa bàn chiến lược, có địa hình phức tạp, từng là căn cứ chủ yếu của các lực lượng vũ trang trong những ngày đầu chống Pháp.

– Tháng 2. Được sự hỗ trợ của công nhân cao su Cây Gáo và nhân dân xã Đại An dùng ghe đưa qua sông, Đại đội B (Trung đội 4 và 6) tấn công đồn Cây Gáo, bắt sống 2 sĩ quan Pháp, bọn còn lại bỏ chạy vào rừng, thu hàng chục súng và nhiều đồ dùng quân sự. Hàng chục công nhân sở Cây Gáo tràn vào đồn điền đốt sạch toàn bộ giấy tờ công - tra mà chủ Tây đã buộc họ phải ký; nhiều công nhân bỏ đồn điền xin đi theo bộ đội chiến đấu. Đây là trận đầu tiên hạ đồn

giặc bằng súng bộ binh.

* Ở đồn điền cao su SIPH, phong trào phá hoại cao su non, đập phá chén mủ liên tục phát triển làm thiệt hại nặng nề cho kinh tế giặc.

* Phong trào “phá đường, chặn bước quân thù” cũng được nhân dân Long Thành hưởng ứng tích cực. Các lộ 15, 17, 19 đều bị đào hào ngang rộng 1 mét đến 1,2 mét; các cầu lớn nhỏ hầu như bị phá sập khiến binh lính Pháp không sao cơ động được cho đến 1954.

– Tháng 3. Chi đội 7 Vệ Quốc đoàn, Quốc vệ đội phục kích tại ngã ba Long Phước, diệt cai tổng Đoàn Văn Nhu và tiểu đội lính càn của địch.

* Vệ Quốc đoàn Châu Thành phối hợp với Vệ Quốc đoàn Biên Hòa và dân quân du kích Tam Hiệp tiến công tiêu diệt, san bằng bót Vĩnh Cửu. Sau đó, chặn đánh diệt gọn 1 tiểu đội lê dương càn vào trường Nước Nhì (Long Bình), diệt gọn 1 tiểu đội lính Pháp.

* Dân quân du kích Bình Đa phục kích hai đại đội lính Cao Đài càn vào, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên địch.^(23[13])

(17 - 3) Vệ quốc quân cướp đồn Xà Bang giết được tên chóp Trần Châu.

– Tháng 4. Lực lượng Chi đội 10 gồm 2 đại đội về đóng ở núi Chứa Chan - căn cứ Huyện ủy Xuân Lộc. Tại đây, chi đội đã mở liên tiếp nhiều trận đánh giao thông ở Bảo Chánh, Trảng Táo, Bàu Cá ... thu nhiều vũ khí, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

* Đại đội B ^(24[14]) của Chi đội 10 phục kích tấn công địch ở Bảo Chánh, thu nhiều vũ khí đạn dược của địch – gọi là trận Bảo Chánh 1.

– Tháng 5. Chi đội 10 phục kích đánh đoàn tàu địch tại Trảng Táo thu được thắng lợi lớn. Ta thu 20 súng các loại, hai đại liên, nhiều đạn dược và 10 tấn gạo.

Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Huyện ủy Xuân Lộc (Bí thư: Ngô Tiên, Phó Bí thư: Hoàng Đình Thương, Hoàng Minh Đắc, các ủy viên: Lê Văn Kiểu, Lê Ngọc Liệu, Tôn Quang Hảo, Đặng Xuân Thúy, Nguyễn Văn Tạo, Lê Chân). Từ đây, Đảng bộ Xuân Lộc hoàn chỉnh hệ thống tổ chức từ huyện đến xã; tổ chức Mặt trận Việt Minh tập trung vào công nhân. Nghiệp đoàn cao su Xuân Lộc được thành lập; kế đó Công đoàn cao su Biên Hòa cũng được thành lập tại Xuân Lộc.

(5 - 5) Tại Chiến khu Phước An, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định thành lập Huyện ủy Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô làm Bí thư. Sau đó, nhiều chi bộ cơ sở được thành lập, công tác phát triển Đảng đạt nhiều kết quả.

– Tháng 6. Trận Bảo Chánh 2, diệt một đoàn xe lửa.

* Ban công tác liên thôn 12 (Long Thành) dùng biện pháp địch vận và được sự giúp đỡ của linh mục xứ đạo Mỹ Hội tấn công đồn Mỹ Hội, thu 18 súng, hàng ngàn viên đạn, 100 lựu đạn; các binh lính đóng ở bót nhà thờ xin đi theo kháng chiến được đưa về Phước An. Đây là trận địch vận lớn nhất ở Long Thành, gây biến động lớn trong hàng ngũ tề điệp, ngụy quân, ngụy quyền vùng lộ 17.

* Cuối tháng 6. Địch mở cuộc càn lớn vào rừng sác Phước An, tàu giặc bố trí từ Tắc Ngọn tới Rạch Mới, đốt phá 4 kho lúa của Liên chi Bình Xuyên và của huyện. Quân cách mạng tổ chức đánh trả buộc giặc phải rút lui. Sau đó, nhân dân Phước An và các xã lân cận thực hiện

(23[13]) Đầu 1946, thực dân Pháp đã chủ trương nắm bọn Cao Đài ở Long Thành nhằm tập hợp thành một lực lượng đối chọi với kháng chiến. Bọn Cao Đài phản động đã dần dần nắm dân thay bọn hội tề làm tay sai chỉ điểm và lập lực lượng vũ trang đánh thuê, đóng đồn bót nhiều nơi ở Long Thành và càng lúc càng trở thành lực lượng tay sai đắc lực của thực dân Pháp.

(24[14]) Cuối năm 1946, Chi đội 10 thường hoạt động ở Xuân Lộc. Trung đội 4, 6 thuộc Xuân Lộc nằm trong đội hình Đại đội B do đồng chí Lê Văn Ngọc làm C trưởng, đồng chí Đinh Quang Ân làm C phó, đồng chí Phạm Văn Khoa làm Chính trị viên.

chủ trương cấm cọc ngăn tàu, sau 15 ngày, các cửa sông Bà Bông, Ba Doi, Vũng Gấm, Vàm Cây Khô bị hàn kín. Giặc Pháp từ đó hầu như không dám can vào chiến khu Phước An.

– Tháng 7. Tỉnh ủy Biên Hòa củng cố lại quận ủy Châu Thành, chỉ định Ban Chấp hành quận do đồng chí Phạm Văn Diêu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thọ Phước (Trần Trọng An) giữ chức Trưởng công an huyện Long Thành, đồng chí Lê Văn Vận, Phó công an huyện Xuân Lộc, được điều về giữ chức Trưởng công an.

(14 - 7) Chi đội 10 chặn đánh đoàn xe lửa ở Bàu Cá (Biên Hòa - Phan Thiết) diệt 200 tên địch, thu 60 súng, có cả súng đại liên, trung liên và 2 máy vô tuyến điện.

* Đêm 14 - 7, công nhân, thợ, hành chính của đồn điền An Lộc gài chất nổ đánh sập nhà máy đèn, máy nước, kho dầu, kho chứa mủ ở 3 đồn điền Pháp.

(19 - 7) Chi đội 10 đánh trận giao thông Đồng Xoài (quốc lộ 14).

– Tháng 8. Dựa vào cơ sở ở Nhà thương điền Biên Hòa, phối hợp đánh lấy kho thuốc tân dược ở đây và dụng cụ y tế để chuyển về Chiến khu Đ.

(15 - 8 đến 15 - 9) Báo cáo chính trị hàng tháng của chủ tỉnh Biên Hòa gửi Chủ tịch Lâm thời Cộng hòa Nam kỳ, Bộ trưởng Nội vụ Ngụy (Văn thư ngày 18 - 9 - 1947. số 9/c) cho biết: Quân cách mạng liên tục tấn công làm tê liệt hoạt động kinh tế (đồn điền, vận tải) và hoạt động hành chính (công chức, hội tề). Các cuộc kêu gọi công chức đào ngũ không được hưởng ứng nhiều. Việc bắt cóc các anh em nhà Puccinelli của ngân hàng ĐD Pháp. Phòng Nhi thanh lọc nhân viên Bệnh viện tâm thần. Sau cùng là việc quân đội Cao Đài đã kết thúc thời kỳ tổ chức và tham gia ngày càng nhiều vào các cuộc hành quân bình định.

(2 - 9) Huyện Long Thành tổ chức lễ kỷ niệm Quốc khánh tại Chiến khu Phước An. Gần 10.000 người dân trong huyện vượt qua đồn bót địch về dự lễ và tham dự cuộc tuần hành biểu dương lực lượng trên đường Bàu Bông từ đêm kéo dài đến sáng với các chương trình hội diễn văn nghệ tung bừng. Đây là cuộc lễ lớn nhất trong 9 năm kháng chiến, tạo nên khí thế chưa từng có trong nhân dân từ trước đến giờ.

– Cuối tháng 9. Giặc Pháp dùng tàu chiến, bộ binh, máy bay ném bom chia làm nhiều hướng và cho 100 lính nhảy dù xuống Đồng Lớn, Mương Điều tấn công vào chiến khu Phước An. Các lực lượng võ trang chặn đánh địch quyết liệt ở tất cả các hướng; đến 14 giờ, giặc không tiến được phải rút lui với 100 tên chết và bị thương. Do kinh nghiệm của trận này, phong trào “cấm cọc chống dù” được phát động, nhân dân chặt cây rừng cấm khắp các đồn trồng phủ kín 100 ha vùng Đồng Lớn, Mương Điều, Láng Giồng, Rạch Mới khiến bọn lính nhảy dù phải lái dù vào rừng và chỉ kịp tháo dù mà chạy.

– Tháng 10. Tỉnh ủy Biên Hòa triệu tập hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh lần thứ 2 tại Mỹ Lộc, Tân Uyên để kiểm điểm phong trào kháng chiến ở địa phương củng cố tổ chức lãnh đạo và đoàn thể cứu quốc. Hội nghị cử đồng chí: Nguyễn Văn Ký: Bí thư, Huỳnh Văn Lũy: Phó Bí thư, Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh, Huỳnh Văn Nghệ: Quyền chủ tịch Ủy ban Hành chánh kiêm Ủy viên Quân sự tỉnh, Nguyễn Văn Trị: Phụ trách Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Nguyễn Thanh Tâm: Phụ trách Phụ nữ Cứu quốc, Phạm Văn Khoai: Phụ trách Nông dân Cứu quốc.

Để tăng cường vai trò quản lý của chính quyền cách mạng, lãnh đạo sự nghiệp kiến quốc đi đôi với kháng chiến, Hội nghị quyết định thành lập một số ty: Ty kinh tế tài chánh (Trưởng ty: Trịnh Văn Kính), Ty thông tin tuyên truyền (Trưởng Ty: Hoàng Tam Kỳ), Ty giáo dục (Trưởng Ty: Hoàng Minh Viễn), Ty y tế (Trưởng Ty: BS. Võ Cương, kiêm Trưởng ban Quân y chi đội 10).

* Đại đội B tập kích bắt ngờ bót cầu La Ngà: diệt và bắt sống toàn bộ 1 trung đội địch,

thu toàn bộ vũ khí, quân dụng; phá bằng bót, đốt cầu La Ngà.

* Ở nhà máy cưa B.I.F, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trần Đại Thiện (tức Thành, tức Nguyễn Văn Biễn), tổ chức công đoàn Hồ Hòa đã phát triển nhanh chóng; thu hút 2/3 công nhân, cả thầy thợ đều tham gia. Công đoàn đã tổ chức việc lấy nhiên liệu, dụng cụ gởi ra căn cứ cho Binh công xưởng và đồng thời tổ chức phá hoại sản xuất, cơ sở vật chất của giặc.

* Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban hành chính kháng chiến Nam bộ, các công chức, trí thức bỏ sở làm ra chiến khu tham gia kháng chiến: Lương Văn Nho (công chức Kho bạc Biên Hòa), Huỳnh Văn Đạo (Chính lục sự Tòa án Biên Hòa), thầy giáo Nguyễn Văn Ngũ (sau lấy tên là Hoàng Minh Viễn), Hiệu trưởng trường Bá nghệ Võ Kim Đồi... Một số trí thức khác tuy không đi kháng chiến, nhưng có cảm tình và ủng hộ Việt Minh: BS Nguyễn Văn Hoài, BS. Nguyễn Sơn Cao, DS. Hồ Văn Lâm, chủ hiệu thuốc tây Hồ Văn Gia...

* Chi ủy Chi đội 10 xuất bản báo *Sứ Mạng*, báo *Tiếng Rừng*... phát hành tới các phân đội.

(14 - 10) Chi đội 10 tập trung lực lượng gồm 400 người, 300 súng trường, 30 tiểu liên, 8 trung đội, 2 đại liên, 6 phóng lựu đạn, 2 quả bom điện phục kích đánh đoàn xe lửa của địch ở Bàu Cá; diệt 200 tên, trong đó có hai sĩ quan cấp úy của Pháp và thu 60 súng các loại, 3 máy vô tuyến.

(3 - 11) Xứ ủy Nam bộ quyết định thành lập Phòng dân quân Nam bộ để tổ chức và phát triển lực lượng dân quân. Tỉnh đội bộ dân quân Biên Hòa thành lập tại Xuân Lộc; các huyện lập Huyện đội bộ dân quân với đội du kích tập trung; mỗi xã thành lập đội du kích xã và tổ chức dân quân.

(11 - 11) Được sự hỗ trợ của hai bồi bàn, 2 chiến sĩ công tác thành Biên Hòa đã đặt mìn dưới gầm bàn tiệc của bọn sĩ quan Pháp đang ăn mừng lễ kỷ niệm chiến thắng Đức hồi thế chiến thứ nhất tổ chức ở văn phòng nhà máy cưa B.I.F làm một số tên chết và bị thương. Trận đánh táo bạo này khiến bọn địch hốt hoảng, tăng cường việc dò xét công nhân.

(19 - 12) Kỷ niệm 1 năm ngày toàn quốc kháng chiến, ban chỉ huy Chi đội 10 chủ động mở trận đánh Đồng Xoài trên lộ 14. Chi đội tập trung 8 trung đội với ý định diệt đoàn xe lớn của địch, ta dùng mìn lôm Bazoomin để diệt xe AM. Trận đánh không đạt kết quả theo kế hoạch, nhưng hủy được 1 xe tăng địch, 9 xe chở lính và bắt sống 1 số tù binh.

1948

* Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức hội nghị đại biểu toàn Đảng tại Cây Cày (Chiến Khu Đ). Đồng chí Hoàng Dự Khương, Bí thư Khu ủy miền Đông về dự, chỉ đạo hội nghị. Hội nghị đã đạt được sự nhất trí cao, qua bầu cử công khai đã bầu ra ban chấp hành:

Đồng chí: Phạm Văn Thuận - Bí thư, Trưởng Công an.

Đồng chí: Huỳnh Văn Lũy - Phó bí thư, Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh.

Đồng chí: Huỳnh Văn Nghệ - Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chánh, Chi đội trưởng Chi đội 10.

* Theo chỉ đạo của Xứ ủy và Khu ủy, chi đội 10 xây dựng thành Trung đoàn 310 gồm 3 tiểu đoàn: Lê Lợi, Quốc Tuấn, Quang Trung. Quân số 2.000 người, được trang bị vũ khí đầy đủ. Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, chỉ để Tiểu đoàn Lê Lợi làm nhiệm vụ cơ động phối hợp với dân quân du kích bảo vệ căn cứ; đưa hai tiểu đoàn Quang Trung và Quốc Tuấn áp sát thị xã, thị trấn đánh giao thông, gỡ đồn bót hỗ trợ du kích hoạt động vùng tạm chiếm. Nhờ đó, đến giữa năm 1948, Tỉnh đội Dân quân du kích đã xây dựng được lực lượng đến 12.000 đội viên làm nòng cốt phát triển chiến tranh toàn dân khắp các xã trong tỉnh.

* Đầu năm 1948, tướng De Latour được cử sang Nam bộ, bắt đầu thực hiện chiến thuật

“điểm và đường”: Xây hệ thống tháp canh dày đặc theo trục giao thông nhằm cắt hành lang vận chuyển của cách mạng đồng thời dùng tháp canh như phương tiện lần chiếm thọc sâu vào căn cứ kháng chiến theo kiểu gọi là “vét dầu loang”.

– Tháng 1. Trận Phước Cang: Đoàn xe địch 10 chiếc từ Biên Hòa chạy xuống Long Thành đến Phước Cang thì dừng mìn phải dừng lại. Bộ đội nổ súng, xung phong, đánh giáp lá cà. Xe thiết giáp từ cuối đoàn xe chạy lên, bị đạn chống tăng A.T bắn, nhưng không cháy. Địch hốt hoảng quay về Biên Hòa. Kết quả: Diệt đoàn xe quân sự 10 chiếc, thu 1 trung liên, nhiều súng trường và đạn dược.

(8 - 1) Đại đội La Nha cải trang giả làm lính Pháp phối hợp cùng nhân môi (nội ứng) trong binh lính ngụy, đột nhập thị trấn Xuân Lộc đánh bót Cai tổng Thuận, gọi hàng toàn bộ địch, thu 30 súng.

(12 - 1) 300 tên địch theo đường sông kéo vào càn quét xã Long Điền, đến 14 giờ chúng rút về trên 21 chiếc ghe chở đầy lính và đồ đạc cướp giạt được, rẽ vào Rạch Bắc thì lọt vào đội hình phục kích 18 ghe đi đầu bị đánh đắm, diệt 50 tên; thu 25 súng, trong đó có 2 trung liên.

(15 đến 16 - 1) Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương mở rộng tại Việt Bắc: 1/ Xác định cuộc kháng chiến chuyển qua giai đoạn II là “cầm cự”; 2/ Quyết định chỉnh đốn quân giới, quân khu, quân y... cho quân đội; 3/ Đề ra khẩu hiệu: “tăng gia sản xuất; tự cấp, tự túc”...

(25 - 1) Thành lập các liên khu trong cả nước để tăng cường chỉ đạo chiến tranh. Bảy khu ở Bắc bộ đổi thành liên khu 1, 10, 3. Bốn khu ở Trung bộ đổi thành hai liên khu 4 và 5. Nam bộ thành một liên khu có 3 khu 7, 8, 9 và đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

(28 - 1) Công nhân các sở cao su An Viễn, Bình Sơn, Đất Đỏ đồng loạt phóng hỏa đốt kho tàng, nhà máy ở các khu đồn điền. Hàng ngàn công nhân cùng gia đình di cư ra vùng tự do theo kháng chiến.

– Trung tuần tháng 3. Sau chiến thắng La Ngà, ở thị xã Biên Hòa, ta đẩy mạnh công tác tuyên truyền; đồng bào, đặc biệt các giới kinh doanh, các gia đình giàu có, các chủ lò gạch, lò gốm, hầm đá ở Tân Vạn, Bửu Hòa, Tân Thành, Bửu Long tự nguyện nộp thuế và ủng hộ kháng chiến. Hội Phật giáo trong thị xã Biên Hòa đẩy mạnh hoạt động: Cầu siêu cho chiến sĩ trận vong, vận động tăng chúng và tín đồ tham gia làm hội viên danh dự của Mặt trận Việt Minh, lập quỹ cứu quốc ủng hộ kháng chiến, đem cả chuông đồng, đồ tự khí bằng đồng gọi cho công binh xưởng làm vũ khí đánh giặc.

(1 - 3) Chi đội 10 dựa vào tin tức của Chi Quân báo do Bùi Trọng Nghĩa chỉ huy đã mở trận đánh giao thông La Ngà (QL. 20 Sài Gòn – Đà Lạt). Một đoàn quân xa Pháp, trên đường Sài Gòn – Đà Lạt bị phục kích: Diệt 150 lính lê dương, 25 sĩ quan (trong đó có 2 đại tá là De Sérigné và Patruit); bắt sống trung úy Jeffrey; diệt 59/70 xe quân sự. Sau trận đánh, đại tá Talès, chỉ huy trưởng Đồn Nai Thượng tự sát vì sợ trách nhiệm.

(19 - 3) Tại cầu Bà Kiên, tổ du kích do đồng chí Hai Cà (tức Trần Công An) chỉ huy, dùng thang bí mật áp sát địch, ném lựu đạn tiêu diệt địch trong tháp canh. Ta tiêu diệt 11 tên lính, thu 8 súng và 20 quả lựu đạn. Trận đánh đơn giản nhưng đem lại hiệu quả cao, mở ra kỹ thuật đánh tháp canh, làm phá sản kế hoạch De Latour của Pháp. Do đó, ngày 19 - 3 được xem là ngày truyền thống của binh chủng đặc công quân đội nhân dân Việt Nam.

(27 - 3) Bộ Tư lệnh Khu ra quyết định thành lập Trung đoàn 310, trên cơ sở Chi đội 10 để thống nhất với tổ chức quân đội toàn quốc.

– Tháng 4. Công An Biên Hòa khám phá tổ chức gián điệp của địch cài trong Ban Ca

kịch “Thanh niên Bảo Quốc đoàn”.

– Tháng 5. Trung đoàn 310 trao trả tù binh là Trung úy Jeffrey tại bót Cây Đào. Việc làm này đã tăng cao uy tín và chính nghĩa của lực lượng kháng chiến.

– Tháng 6. Tiểu đoàn 303 (khu) đánh trận Đồng Lách (Thiện Tân): 11 lính Âu Phi xin hàng.

– Giữa năm. Tỉnh ủy Biên Hòa, trong Hội nghị BCH tại huyện Châu Thành tổ chức tại Cây Cày (chiến khu Bình Đa), quyết định phân chia lại chiến trường: 1/ Các xã tả ngạn sông Đồng Nai, từ Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú đến Đại An (thuộc quận Tân Uyên) được chuyển giao về quận Châu Thành để tạo địa bàn đứng chân rộng hơn tiến công vào thị xã; 2/ Quận Châu Thành đổi tên là huyện Vĩnh Cửu; 3/ Xã Bình Trước lấy tên thị xã Biên Hòa.

– Tháng 7. Xứ ủy triệu tập Đại hội đại biểu toàn Nam bộ tại kinh Năm Ngàn (chiến khu Đồng Tháp). Đồng chí Lê Duẩn thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trì đại hội. Đại hội đã đánh giá và xác định nhiệm vụ: Đánh vào dự trữ chiến lược của địch và bảo vệ dự trữ kháng chiến.

– Thực hiện nghiêm quyết Đại hội đại biểu Xứ ủy, Khu ủy miền Đông, Bộ chỉ huy khu 7 chỉ đạo các tỉnh: 1/ Đánh mạnh vào hậu phương địch, gây cơ sở địch hậu, bóp hẹp vòng kiểm soát của chúng; 2/ Phá hoại trọng tâm kinh tế địch (cao su), cắt đường giao thông địch; 3/ Mở rộng khu giải phóng, kiến thiết căn cứ địa, dự trữ mùa màng của ta; 4/ Tích cực phòng địch, tiến hành địch ngụy vận, mở rộng công tác quốc dân thiểu số.

Đối với các nhiệm vụ trên, tỉnh Biên Hòa đã đạt được kết quả tính đến cuối năm 1948 như sau: 1/ Tiểu đoàn Quốc Tuấn, Quang Trung của Trung đoàn 310 (^{25[15]}) hỗ trợ du kích các xã chặn đánh phá giao thông địch trên các tuyến quốc lộ 1, 15, 20; Liên đoàn Cao su Biên Hòa đã huy động lực lượng công nhân chặt phá 26.000 ha vườn cao su, đốt đổ 252.797 kg mù; 3/ Thành lập Phòng Quốc dân thiểu số, cử cán bộ hội nhập và vận động 3.200 người (trong tổng số 35.000 người Châu ro, Stiêng, Mạ, Chàm) các dân tộc ít người tham gia tích cực kháng chiến.

– Tháng 8. Đại đội chủ lực 2775 tấn công đồn Phước Lý do 1 đại đội địch đóng giữ: diệt 2 trung đội, thu 12 súng.

– Tháng 9. Các đại đội 2774, 2775, 2776 phối hợp với du kích Phước Thọ, Thái Thiện, Long Tân, Mỹ Hội liên tiếp bẻ gãy các cuộc càn diễn ra trong những tháng cuối năm 1948: diệt 150 tên Pháp và ngụy, thu 60 súng và đập tan âm mưu phá hoại mùa màng của địch.

* Du kích liên xã Phú Hữu – Phước Khánh (Long Thành) liên tục bao vây, bắn tỉa, khống chế bót Rạch Miễu và Rạch Miêng Sành suốt 1 tháng: địch phải bỏ bót mà rút.

(28 - 9) Bộ Tư lệnh Nam bộ mở Hội nghị Quân sự mở rộng bàn chủ trương của Xứ ủy về việc chuẩn bị mọi điều kiện để chuyển sang tổng phản công với phương châm “du kích chiến là chính, vận động chiến là phụ, đẩy mạnh vận động tiến tới”. Trong Hội nghị này, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ ủy đọc báo cáo nêu lên những nhiệm vụ cấp bách: chấn chỉnh lại bộ máy chỉ huy, xây dựng ba thứ quân, rèn luyện lại bộ đội, tổ chức bộ máy quân giới, quân nhu, gia tăng công tác chính trị địch vận, đẩy mạnh phong trào thi đua giết giặc lập công.

(8 - 14 - 12) Công nhân cao su Long Khánh phá 50 ha cao su, 28.000 chén mù; công nhân An Lộc đã đốt nhà xông mù, làm hỏng 64 xe goòng sắt, 25.7000 kg mù gây thiệt hại trị giá 2 triệu đồng tiền Đông Dương.

(25[15]) Bấy giờ Chi đội 10 chuyển thành Trung đoàn 310; đầu năm 1949, Trung đoàn 310 Biên Hòa nhập cùng Trung đoàn 301 (Thủ Dầu Một) thành liên Trung đoàn 301 - 310. Vào năm 1951 khi nhập 2 tỉnh Biên Hòa - Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên.

– Cuối năm. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định nhân sự thành lập Thị xã ủy Biên Hòa (sang đầu năm 1949, thành lập Ủy ban Hành chánh Kháng chiến thị xã Biên Hòa). Bộ máy kháng chiến thị xã đặt ở 3 nơi: Khánh Vân, Bình Đa và Hồ Cạn. Từ Hồ Cạn (Tân Phong) Thị đội Biên Hòa xâm nhập vào Bàu Hang, xây dựng nơi này thành bàn đạp vững mạnh, đào hào chống xe cơ giới và đánh trả bọn biệt kích Pa - ren; và mặt khác từ Hồ Cạn, xúc tiến việc xây dựng và phát triển cơ sở mặt ở khắp khu vực nội ô: tiếp nhận sự ủng hộ vật chất của nhân dân thị xã cho kháng chiến, tiến hành công tác địch vận, ngụy vận, công tác thu thập địch tình.

1949

* Hơn 2.000 công nhân cao su Long Khánh được Đảng bộ đưa về chiến khu Đ, xây dựng căn cứ địa, lập các xã Dân Chủ, Cộng Hòa, Tứ Hiệp... sản xuất, ủng hộ kháng chiến; hàng ngàn công nhân khác chuyển về căn cứ Phước Cơ (Bà Rịa), Phước An (Long Thành) vừa tăng gia sản xuất, vừa đóng góp, ủng hộ kháng chiến.

* Nhờ chủ trương “tự túc” của Ủy ban hành chính kháng chiến, phong trào tăng gia sản xuất ở vùng căn cứ phát triển mạnh: Vụ mùa 1948 – 1949 ở vùng căn cứ thu hoạch tăng gấp hai lần năm 1947.

* Ty giáo dục tỉnh mở trường Tiểu học ở chiến khu vừa dạy văn hóa cho con em trong căn cứ, làm nòng cốt phát triển phong trào xóa mù chữ trong căn cứ.

* Trung đoàn 310 tổ chức trường Thiếu sinh quân vừa dạy văn hóa vừa dạy quân sự nhằm đào tạo cán bộ, chiến sĩ tương lai cho kháng chiến.

* Thực dân Pháp đẩy mạnh lấn chiếm và bình định chiến trường Nam bộ. Chúng tổ chức nhiều cuộc càn và dựng hệ thống tháp canh, đồn bót khắp nơi, nhằm khống chế lực lượng cách mạng. Tại Biên Hòa, giặc đã xây thêm 79 tháp canh, tăng thêm 2.394 tên lính; tập trung quân đánh phá chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác.

– Tháng giêng. Thư số 13/c ngày 5 – 2 - 1949 của chủ tỉnh Biên Hòa gửi Chủ tịch “Chánh phủ lâm thời Nam Việt Nam”. Thống đốc Nam Việt Nam, Sài Gòn. v/v. *Báo cáo tổng quát tháng 1 - 1949*: Hoạt động “khủng bố” có phần gia tăng.

– Tháng 2. Thư số 10/c ngày 3 – 3 - 1949 của chủ tỉnh Biên Hòa gửi Chủ tịch chính phủ lâm thời Nam Việt Nam. Thủ hiến Nam Việt Nam, Sài Gòn. V/v *Báo cáo tổng quát tháng 2 - 1949*: Đây là thời kỳ đặc biệt sôi động do có sự gia tăng hoạt động khủng bố ... có thể giải thích cho sự bắt đầu kế hoạch tổng công kích. Bộ chỉ huy VM thu hút dân chúng nhất là ở nông thôn và tập hợp trong các vùng họ kiểm soát ... làm cho thêm dân di cư lên thành phố.

– Tháng 3. Thư số 33/c ngày 16 – 4- 1949 của Chủ tỉnh Biên Hòa gửi Chủ tịch CPLT miền Nam Việt Nam, Sài Gòn. V/v. *Báo cáo tổng quát tháng 3 - 1949*: Hoạt động VM giảm trong các tháng cuối cùng, bỗng gia tăng đột ngột. Chuyến xe lửa của B.I.F lại bị tháo bù lon đường rầy. Đồn điền Delage bị chặt 5.000 cây cao su. Một nhà máy xay thóc ở làng Tân Vạn bị đốt. ... Trong đêm 8 đến 9.3 đồn ga Biên Hòa bị bùng do nội phản của 4 lính pháo binh ĐĐ. Cuộc hành quân quan trọng nhất được thực hiện để giải vây các vùng xung quanh Tân Ba và Tân Uyên ...

– Tháng 3. Đại đội La Nha, theo đường xe lửa từ Dầu Giây tiến xuống, cải trang thành lính Pháp, đột kích bất ngờ đồn Tân Lập: Tước toàn bộ vũ khí địch, thu 20 súng và nhiều đạn.

* Lực lượng Công an tỉnh phát hiện một tổ chức gián điệp tại Long Thành do tên Minh - Phó bí thư huyện cầm đầu. Đây là tổ chức Việt quốc - Việt cách được thực dân Pháp cài vào hàng ngũ Đảng. Trong thời gian hoạt động ở các cương vị quan trọng của huyện ủy Long Thành, nhóm gián điệp này đã gây nên nhiều tổn thất cho cách mạng, thủ tiêu những đảng viên

nòng cốt, tuyên truyền đường lối phản cách mạng, gây mất đoàn kết trong nội bộ, chia rẽ giữa bộ đội và huyện, báo tin cho tình báo Pháp.

* Địch mở cuộc càn quét lớn vào chiến khu Đ nhằm tiêu diệt Khu bộ khu 7, căn cứ tỉnh và các xưởng quân giới, các xưởng sản xuất của ta ở Hàng Dài, Lạc An, và Sông Bé. Ta chống càn, tiêu diệt 4 xe tăng tại bến Chang Chang.

– Tháng 4. Thư số 50 ngày 7 – 5 - 1949 của chủ tỉnh Biên Hòa gửi chủ tịch Chính phủ lâm thời Nam Việt Nam. Thủ hiến Nam Việt Nam. v/v *Báo cáo tổng quát tháng 4 - 1949*. Hoạt động của VM tăng cường, đặc biệt về tuyên truyền và các hành động khủng bố được xem như báo hiệu một giai đoạn mới khuấy động toàn bộ. ... Các thợ rèn, thợ tiện và thợ đúc .v.v. được “bắt” đi để làm súng ống.

– Tháng 5. Thư số 71/c, ngày 9 – 6 - 1949 của Chủ tỉnh Biên Hòa gửi Chủ tịch Chính phủ lâm thời Nam Việt Nam. Thủ hiến Nam Việt. V/v *Báo cáo tình hình chung tháng 5 - 1949*: Tình hình nhìn chung gần như vẫn giữ nguyên. Cuộc pháo kích đổ máu xảy ra ngày 12 – 5 - 1949 khi một chuyến xe lửa đi từ Biên Hòa, bị tấn công mãnh liệt vào 17 giờ, sau khi cán 3 quả mìn trong vùng Dĩ An (Gia Định).

(1 - 5) Phong trào đấu tranh đòi tăng lương, bớt giờ làm, đòi khoán công, khoán việc tự quản, bớt lính đi kèm của công nhân ở các sở cao su càng ngày càng phát triển mạnh; do đó bọn địch khủng bố rất dữ. Nhân vụ địch bắn chết anh Dư, toàn bộ công nhân và gia đình trong sở Dầu Dây và các sở cao su lân cận đã tổ chức thành một cuộc mít - tinh lớn tố cáo tội ác của giặc. Bọn chúng đã đưa 4 xe bù lu đến để đàn áp, nhưng trước khí thế của quần chúng giặc phải nhượng bộ.

– Tháng 6. Sáu tháng đầu năm, đội chuyên môn đánh đường sắt của Biên Hòa do đồng chí Hoàng Phùng Đức chỉ huy đánh 15 trận trên đường sắt, làm hỏng 13 đầu máy xe lửa Pacific trên tuyến đường sắt Biên Hòa – Phan Thiết; có trận diệt 150 tên lính Lê dương hộ tống; các đường giao thông quốc lộ 1, 15, 16, 24 bị đào phá, đắp vật cản và cắt đứt liên tục; lực lượng bảo vệ căn cứ chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác, Bình Đa đã bẻ gãy nhiều cuộc hành quân đánh phá của địch, và đặc biệt đã phá vỡ tổ chức gián điệp của giặc ở Long Thành, tỉnh đội Biên Hòa.⁽¹⁾

* Địch thực hiện “Chiến thuật De Latour”: đến tháng 6- 1949 đã xây dựng 200 tháp canh ở miền Đông.

– Tháng 7. Thư của Chủ tỉnh Biên Hòa gửi Thủ hiến Nam Việt, Sài Gòn. V/v. *Báo cáo tổng quát tháng 7 - 1949*. Trong thời kỳ này, chẳng có sự thay đổi đáng chú ý nào đối với tình hình chung: 1/ Các hoạt động du kích giảm rõ rệt; 2/ Để bảo vệ lưu thông cần phải phát quang sâu vào hai bên đường 100m nhưng điều này khó làm nhất là các vùng rừng rậm cao không thuộc kiểm soát của quân đội Pháp và quân ngụy, quân đội ngụy xây cất tháp canh và mở nhiều cuộc hành quân.

* “Đại hội luyện quân lập công” tổ chức ở chiến khu Phước An kéo dài trong 7 ngày liền: Hội thi chiến thuật, hội thi chống càn, sát hạch chính trị và thi xạ thủ. Kết quả 400 thanh niên đăng ký tòng quân và đồng bào góp 4.000 gạo lúa để nuôi bộ đội, du kích.

– Tháng 8. Thư số 112/c ngày 14 – 9 - 1949 của Chủ tỉnh Biên Hòa gửi Thủ hiến Nam Việt, Sài Gòn. V/v. *Báo cáo tổng quát tháng 8 - 1949*: Tình hình không thay đổi rõ rệt. Sau một thời kỳ tạm lắng, các hoạt động quân sự lại gia tăng mạnh.

– Tháng 9. Xứ ủy Nam bộ triệu tập hội nghị quân sự toàn Nam bộ. Xứ ủy nêu lên 6

(1) Bất tên Nguyễn Văn Tông - Chánh văn phòng Tỉnh đội Biên Hòa.

nhệm vụ cơ bản và chủ trương: “Giữ người, giữ cửa, giành người, giành cửa với địch”.

Thư số 132/c, ngày 5 – 10 - 1949 của Chủ tỉnh Biên Hòa gửi Thủ hiến Nam Việt, Sài Gòn. V/v. *Báo cáo tháng 9 - 1949*: Tình hình chung: Thời kỳ khá sôi động nhưng ít dữ dội bằng tháng rồi, nhân dịp kỷ niệm ngày tuyên bố Việt Nam độc lập, 2 - 9, và 23 - 9 (ngày kỷ niệm kháng chiến Nam bộ).

– Tháng 10. Trung đoàn 309 (ở Long Thành) và 307 (ở Bà Rịa) sáp nhập thành Trung đoàn 397.

* Theo chỉ thị của Tỉnh ủy Biên Hòa: thay đổi Huyện đội bộ dân quân, thành lập các huyện đội.

* Thư số 170/c ngày 8 - 11 - 1949 của Chủ tỉnh Biên Hòa gửi Thủ hiến Nam Việt, Sài Gòn. V/v. *Báo cáo tháng 10 - 1949*: Tình hình chung: Thời kỳ yên tĩnh hơn tháng trước. Dân chúng chờ đợi hiệp ước Pháp Việt được thực hiện nhanh chóng, vì sự nhìn nhận quyền lực của chính phủ Việt Nam sẽ tác động thực sự đến dân chúng, do diễn tiến chiến tranh ở Trung Quốc.

– Tháng 11. Hội nghị chuyên đề đánh tháp canh được tổ chức tại dốc Bà Nghiêm xã Tân Hòa, huyện Tân Uyên (nay thuộc Bình Dương). Tham mưu trưởng quân khu 7 do đồng chí Nguyễn Văn Lung chủ trì; gồm đại diện các tỉnh đội, huyện đội, các chiến sĩ từng tham gia đánh tháp canh, đại diện phòng quân giới và Ban công binh khu. Hội nghị rút ra hai kết luận về kỹ thuật bí mật tiếp cận tường tháp và chế tạo, cải tiến vũ khí diệt tháp canh. Tỉnh đội Biên Hòa được giao nhiệm vụ huấn luyện 300 chiến sĩ đánh tháp canh và Vụ quân giới khu 7 có nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất mìn lõm đánh tháp canh gọi là FT sản xuất mìn đánh tháp.

Thư số 189/c ngày ... tháng 12 - 1949 của Chủ tỉnh Biên Hòa gửi Thủ hiến Nam Việt, Sài Gòn. V/v. *Báo cáo tháng 11 - 1949*: Tình hình chung: Các hoạt động quân sự được ghi nhận gia tăng rõ rệt.

* Ở Long Thành giặc Pháp đưa tên quan ba Jolet Suacot khét tiếng tàn bạo và khát máu về thay tên quan hai Chevelier. Suacot về Long Thành nắm chức Đại đội trưởng Đại đội 4 (thuộc Trung đoàn 22 RIC), kiêm chỉ huy chi khu. Nhiệm vụ chính của giặc giao cho Suacot: giải tỏa đường chiến lược 15, lấy địa bàn có nhiều vùng căn cứ này làm đệm cho việc thực hiện chiến thuật biệt kích “comăngđô”.

1950

(Đầu năm 1950). Thực dân Pháp đẩy mạnh tốc độ bình định Nam bộ. Ở Biên Hòa địch tăng cường lực lượng đánh vào các vùng căn cứ du kích nhằm bảo vệ các đồn điền cao su của chúng tạo vành đai trắng ngăn cắt vùng căn cứ và vùng tạm chiếm; càn quét Chiến khu Đ, Rừng Sác; đồng thời tăng cường hoạt động biệt kích, ném bom và gián điệp. Giặc tăng cường bắt lính, sử dụng lính Bình Xuyên của Bảy Viễn và Cao Đài để đánh phá cách mạng, khủng bố.

* Bên ta, theo chỉ thị của tỉnh “chuẩn bị cho tổng phản công”, các phong trào đóng góp cho kháng chiến được phát động rầm rộ, phong trào đi dân công được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ; lực lượng vũ trang được củng cố lại.

(9 - 1) Phong trào học sinh, sinh viên Sài Gòn biểu tình chống chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Phong trào bị đàn áp dã man, do đó bùng nổ thành phong trào đấu tranh rộng khắp các thành thị.

(25 - 1) Mở đầu chiến dịch Dầu Tiếng - Bến Cát để phá cuộc càn quét của địch và nối liền vùng Sài Gòn - Chợ Lớn với Khu 7.

(28 - 1) Đội viên thiếu niên xung phong cảm tử Lữ Mạnh bị giặc Pháp sát hại tại trường

bản Virgile.

(Đầu tháng 2) Huyện Xuân Lộc do bị thiếu đói và bị giặc tập trung đánh phá ác liệt nên sa sút nghiêm trọng và toàn huyện trở thành vùng giặc tạm chiếm. Hơn 2.000 dân Xuân Lộc được đưa về Chiến khu Đ để xây dựng các xã Dân Chủ, Sông Lô, Cộng Hòa và hàng trăm đồng bào khác về định cư ở Bàu Lãm, Cơ Trạch.

(11 - 2) Đội diệt cọp của Binh công xưởng tại chiến khu Đ gài mìn dưới xác chết, như mối và tiêu diệt cọp ba móng. Đây là một con cọp rất hung dữ, hoành hành ở Chiến Khu Đ nhiều năm chuyên bắt người ăn thịt. Trừ được mối đe dọa này, quân dân ở Chiến Khu Đ mới yên tâm trong sinh hoạt. Bộ tư lệnh Quân Khu 7 đã ra quyết định tặng bằng khen cho chiến công này.

* Phòng Quân giới chế tạo được loại mìn lôm, gọi là F.T (phá tường) và giao cho Đại đội Lam Sơn thử nghiệm. Đại đội Lam Sơn đã dùng F.T đánh tan xác 1 chiếc xe quân sự của giặc Pháp, diệt gọn 1 tiểu đội Lê dương.

(12 - 2) Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh “Tổng động viên nhân lực và vật lực” nhằm thực hiện công cuộc “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Sắc lệnh qui định: “Tất cả nhân lực, tài lực, vật lực đều đặt dưới chế độ pháp luật đặc biệt trong thời kỳ chiến tranh”.

(13 - 2) Một đoàn quân xa Pháp bị phục kích gần Biên Hòa, trên đường lên Đà Lạt, nhiều xe bị cháy.

– Tháng 3. Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến Biên Hòa thành lập Ban Cán sự huyện và đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc do đồng chí Lê Sắc Nghi làm Bí thư kiêm Chính trị viên, đồng chí Ba Viên giữ chức đội trưởng đội vũ trang tuyên truyền với nhiệm vụ từng bước khôi phục lại phong trào, xây dựng lại cơ sở.

(19 - 3) Đồng bào Sài Gòn biểu tình chống Mỹ: phản đối sự hiện diện của hai tàu chiến Anderson và Stickel cập bến Sài Gòn để thao diễn nhằm uy hiếp tinh thần đồng bào ta.

(22 - 3) Đêm 21 rạng ngày 22 - 3 - 1950, 300 chiến sĩ lực lượng vũ trang Biên Hòa chia làm 50 tổ bí mật tập kích vào 50 tháp canh của địch trên các trục lộ giao thông 1, 15, 16, 24, tiêu diệt hơn 70 tên lính, thu nhiều súng các loại. Tất cả tháp canh đều bị đánh thủng một lỗ từ 0,8m đến 1,5m. Trận đánh đã tác động lớn đến tinh thần của bọn lính giữ tháp canh, đồng thời mở ra một hướng cải tiến về vũ khí và cách đánh làm phá sản chiến thuật tháp canh De Latour: Binh công xưởng vừa mới chế tạo thêm loại mìn Beta để đánh bồi vào lỗ thủng do F.T tạo ra.

(25 - 3) Mở đầu chiến dịch mùa xuân ở Nam bộ nhằm tiêu diệt sinh lực địch và thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch.

(27 - 3) Ban Chỉ huy thị đội Biên Hòa kết hợp với Mặt trận Liên Việt, được sự hỗ trợ của bộ đội Lam Sơn mở cuộc xung phong tuyên truyền đầu tiên vào hộ 3 (Bàu Hang – Tân Hiệp) thị xã Biên Hòa.

* Đội biệt động Biên Hòa tấn công kho xăng dầu Phước Lư (Biên Hòa), đốt cháy hàng triệu lít xăng của địch. Đây là kho xăng lớn của giặc dùng cho cả Biên Hòa, Bà Rịa, Đà Lạt và Phan Thiết.

(19 - 4) Lực lượng du kích Tân Uyên do đồng chí Trần Công An chỉ huy tấn công tháp canh của địch tại cầu Bà Kiên (Tân Uyên) lần thứ hai bằng FT và Beta diệt hoàn toàn bọn lính trong tháp và thu nhiều vũ khí.

(22 - 4) Đại đội Lam Sơn phục kích đoàn tàu quân sự Pháp từ Nha Trang về tại đoạn đường sắt Trảng Bom: diệt 1 đầu máy xe lửa, 2 wa-gon và 20 tên lính.

(24 - 4) Lực lượng du kích Tân Uyên tấn công tháp canh ở xã Phước Vĩnh trên quốc lộ 14, diệt một trung đội lính lê dương Pháp, bắt sống 4 tên, thu nhiều chiến lợi phẩm.

* Địch tiến công vào Chiến khu Đ bằng đường bộ và đường sông. Đại đội Lam Sơn và bộ đội huyện Lê Hồng Phong và du kích 2 xã Định Tân và Đại An chặn đánh địch bảo vệ căn cứ huyện ủy Vĩnh Cửu: diệt 12 tên.

– Tháng 5. Công an Biên Hòa khám phá triệt hạ toàn bộ mạng lưới nội gián do phòng nhì Pháp cài vào phòng trình sát của Ty công an gồm các tên X, Bông, Thuận khi chúng lấy cắp các tài liệu mật.

* Giặc Pháp càn quét lớn vào Phước Tân, giết 100 người dân và bắn chết 300 trâu bò. Đây là một trong những cuộc càn quét, khủng bố tàn ác tiêu biểu của giặc Pháp và bọn tay sai vào giai đoạn này.

(20 - 5) Thị ủy Biên Hòa đồng loạt huy động các lực lượng vũ trang, cán bộ, đoàn thể, cơ sở mật mở đợt “xung phong tấn phát” kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ (19 - 5) trong nội ô thị xã Biên Hòa, truyền đơn, khẩu hiệu và cờ tổ quốc xuất hiện khắp mọi nơi. Sáng ngày 21 - 9 cả thị xã như một ngày hội. Giặc bị bất ngờ, lại nhằm ngày chủ nhật nên không phản ứng lại nhanh được. Đây là một đòn đau làm mất hết uy thế của giặc. Bọn Pháp cho rằng, cách mạng dùng bàn đạp Bình Đa – An Hảo để đột nhập thị xã, nên sau đó mở liên tiếp 5 cuộc càn. Tất cả 5 cuộc càn đều bị bộ đội bẻ gãy.

(24 - 5) Du kích Tân Uyên đánh sập tháp canh Vàm Giá (lộ 14). Kỹ thuật đánh tháp canh này đã được coi là hoàn thiện. Sau đó, Bộ tư lệnh Nam bộ gọi “cách đánh đặc biệt” này là Đặc công. Binh chủng Đặc công ra đời từ đó.

(25 - 5) Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa được thành lập, được công nhận là đại đội đặc công đầu tiên ở Nam bộ.

(26 - 5) Trung đoàn 300 phân khu Duyên Hải dùng thủy lôi đánh chìm tàu Saint Louberbier của địch trọng tải 7.000 tấn trên sông Lòng Tàu.

(16 - 6) Từ 16 - 6 đến cuối tháng 6 - 1950, giặc Pháp từ tiểu khu Biên Hòa, liên tục mở nhiều trận càn có máy bay và xe tăng yểm trợ tiến đánh chiến khu Bình Đa. Huyện ủy và các cơ quan huyện rút về Đại An. Đại đội Lam Sơn và Đại đội Lê Hồng Phong bố trí lực lượng đánh địch, bẻ gãy các trận càn và bảo vệ chiến khu: Chiến khu Bình Đa vẫn đứng vững.

– Tháng 7. Địch tăng cường lực lượng (cả BFC/thủy quân lục chiến và lính Bảy Viễn/Bình Xuyên) từ Nhà Bè sang đánh phá ác liệt vùng rừng sác và vùng ven rừng sác. Các kho tàng cách mạng ở Phú Hữu, Phước Khánh (Long Thành) bị uy hiếp, bị đốt phá nhiều lần. Binh công xưởng Nam bộ lần lượt chuyển qua đông lộ 15 vào sâu trong rừng Phú Mỹ – Hắc Dịch.

– Tháng 8. Đội vũ trang thị xã Biên Hòa tấn công trại giam của địch tại Thủ Đức, giải thoát 120 tù chính trị về Chiến Khu Đ an toàn .

(2 - 8) Phái bộ cố vấn Quân sự Mỹ (M.A.A.G/Military Assistance Advisory Group) được thành lập ở Đông Dương (đầu tiên có 10 sĩ quan và lên 70 tên vào cuối năm này; đến 1951, bảng danh sách tổ chức đã có đến 128 chốt).

(11 - 8) Lực lượng vũ trang Biên Hòa tấn công một chiếc xe lửa của địch ở đoạn Cây Gáo - Trảng Bom, diệt một tên Pháp và 5 tên Việt gian, phá hủy một máy Raby.

(30 - 8) Đại đội Lam Sơn phối hợp với bộ đội huyện Vĩnh Cửu tấn công bót Bến Gỗ do một trung đội thân binh Cao Đài đóng giữ.

– Tháng 9. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo tạm ngưng phát triển Đảng để tập trung vào việc củng cố, nâng chất nhiều tổ chức Đảng và đội ngũ Đảng viên theo tinh thần chỉ thị của Ban thường vụ trung ương Đảng.

* Thị ủy Biên Hòa mở đợt “xung phong tấn phát” vào nội ô lần thứ hai thắng lợi.

(5 - 11) Thống kê biểu về tình hình hành chánh tỉnh Biên Hòa do địch kiểm soát:

Tỉnh lỵ: Bình Trước

Tỉnh trưởng: Nguyễn Văn Hậu

Các xã giặc tạm kiểm soát được: Châu Thành, Biên Hòa, Tân Uyên, Long Thành, Xuân Lộc.

Tên các quận trưởng theo thứ tự trên: Trần Văn Ninh, Cornet, Nguyễn Văn Có, Leuba

Tổng số làng mỗi hạt theo thứ tự trên: 21, 32, 17, 58.

Số làng đã qui thuận theo thứ tự trên: 17, 14, 14, 50.

Số dân chúng trước khi chiến tranh theo thứ tự trên: 85.000, 80.000, 51.000, 21.000.

Số dân chúng hiện thời kiểm soát được theo thứ tự trên: 44.000, 15.000, 46.000, 13.000.

Số ruộng có trước khi có chiến tranh theo thứ tự trên: 44.300 mẫu, 8.000, 5.000, 8.000.

Số ruộng hiện thời cấy trồng được theo thứ tự trên: 2.000 mẫu, 1.700, 1.500, 100.

Số hương binh hay vệ binh nguy theo thứ tự trên: không, 16 lính làng, 16 lính làng, 414 lính làng.

Số vũ khí theo thứ tự trên: không, 12 súng trường, 15 súng trường, không.

(17 - 12) Lực lượng vũ trang thị xã Biên Hòa tấn công nhà hàng Kim Hoa (khu vực Vườn Mít - nay thuộc phường Trung Dũng - Tp Biên Hòa) nơi bọn sĩ quan Pháp và tay sai tập trung ăn nhậu. Các đội viên vũ trang đã tung lựu đạn OF qua cửa sổ vào nhà hàng, diệt và làm bị thương 4 tên địch.

1951

Cuối năm 1950, tình hình trên chiến trường Biên Hòa ngày càng gay go, lương thực, vũ khí ngày càng thiếu. Đầu năm 1951, tình hình chia cắt ở chiến trường Biên Hòa càng ngày càng căng thẳng. Hầu hết các xã vùng du kích đều bị giặc chiếm đóng, dân bị gom vào các khu tập trung gần lộ giao thông, gần đồn bót giặc. Địch tăng cường việc phục kích trên các tuyến giao thông lộ 1, 15, 16, 24, các xã dọc sông Đồng Nai để cắt đứt đường liên lạc vận chuyển tiếp tế của ta; mặt khác lùng bắt cán bộ, đảng viên bám cơ sở...

– Tháng 1. Đội vũ trang thị xã Biên Hòa cùng cơ sở mật quyết diệt tên Đỗ Văn Thiện (trung sĩ cảnh sát), một tên chỉ điểm gian ác có nhiều nợ máu với đồng bào thị xã. Tên Thiện bị trọng thương nhưng thoát chết.

* Do tình hình khó khăn, Xuân Lộc bị giặc chiếm, vùng giải phóng còn lại sáp nhập vào Xuyên Mộc, tỉnh Bà Chợ. Đại đội La Nha cùng các lực lượng công an, cán bộ Đảng, công đoàn của huyện Xuân Lộc thống nhất lại thành Đội Vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc: đánh địch và đốt lò xông mù cao su Tân Phong, phối hợp với bộ đội Bà Chợ đánh đoàn xe địch ở Trảng Táo, chặn viện quân của địch ở trận Trảng Bom...

(8 - 2) Quân Pháp đột kích vào căn cứ Hồ Cạn. Đồng chí Võ Văn Mến - Bí thư thị ủy Biên Hòa, bị tên Trường, phó ban tình báo thị xã phản bội làm nội gián cho phòng nhì Pháp, hạ sát. Sau đó, Tỉnh ủy phái đồng chí Trịnh Trọng Tráng (tức Trịnh Văn Bôi) về thị xã củng cố lại tổ chức: lập Ban cán sự.

(11 - 2) Đảng Cộng sản Đông Dương họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai tại Việt Bắc. Đại hội đưa ra một quyết định quan trọng là đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam và Đảng ra công khai hoạt động. Đại hội cũng đã thông qua tuyên ngôn, chính cương và điều lệ của Đảng. Chính cương đã ghi: “Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, thủ tiêu chế độ thuộc địa trong vùng tạm chiếm, xóa bỏ các di tích phong kiến và nửa phong kiến làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho Chủ nghĩa xã hội.

(3 - 3) Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt quốc dân.

(3 - 7 - 3) Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt hợp thành một mặt trận lấy tên là Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt nhằm: “đảm bảo sự đoàn kết các tầng lớp nhân dân yêu nước để đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bọn tay sai”.

– Tháng 5. Theo quyết định của Trung ương Cục: Toàn Nam bộ được tổ chức thành 2 Liên Phân khu: miền Đông và miền Tây; tỉnh Thủ Biên được thành lập trên cơ sở hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa. Tỉnh Thủ Biên gồm bảy huyện: Hớn Quản, Bến Cát, Lái Thiêu, Thủ Đức, Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và hai thị xã : Thủ Dầu Một và Biên Hòa. (Cắt huyện Long Thành về tỉnh Bà Rịa – Chợ Lớn).

* Tỉnh Thủ Biên thành lập Tiểu đoàn 303 làm tiểu đoàn tập trung cơ động của tỉnh, gồm 746 cán bộ và chiến sĩ, do đồng chí Lê Văn Ngọc (Sáu Ngọc) làm Tiểu đoàn trưởng. Ở huyện Vĩnh Cửu (13 xã), du kích thoát ly mỗi xã từ 6 – 12 người, huyện Xuân Lộc, đội vũ trang có 126 cán bộ chiến sĩ.

* Lực lượng Công an tỉnh Thủ Biên thành lập trên cơ sở lực lượng Công an của Thủ Dầu Một và Biên Hòa do đồng chí Hồ Văn Đại làm Trưởng ty, Lê Văn Nâu, Nguyễn Văn Phát làm Phó ty.

* Tại Chiến Khu Đ, Ban căn cứ địa Nam bộ do đồng chí Đào Văn Quang phụ trách phối hợp với ban căn cứ địa tỉnh Thủ Biên do đồng chí Vũ Duy Hạnh chỉ huy xúc tiến xây dựng, mở rộng căn cứ, phát triển Chiến Khu Đ thành căn cứ của chiến trường Nam bộ.

* Tại Long Thành, địch giải tỏa lộ 15 đoạn từ Bà Ký lên Biên Hòa, đóng lại các bót Tam Phước, Tuy Long, Tập Phước; trên lộ 19 đóng bót Phước Thọ; ở rừng sác khôi phục các bót Phú Hữu và Phước Khánh (1 – 5 - 1951)... Trước tình hình đầy khó khăn đó, Tỉnh ủy Bà Chợ tăng cường cán bộ cho Long Thành nhằm khôi phục địa bàn chiến lược này.

– Tháng 6. Tỉnh ủy tăng cường thêm cán bộ Dân chính đảng để củng cố đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hòa: 132 cán bộ, chiến sĩ; chia thành 5 đoàn vũ trang tuyên truyền để xâm nhập vào thị xã, vùng nông thôn yếu để vừa diệt ác trừ gian, vừa xây dựng cơ sở bên trong, đánh địch tuần tiễu và xây dựng kinh tế cho Thị ủy. Đội vũ trang tuyên truyền (VT3) đảm nhiệm toàn bộ chức năng của Thị ủy, UB Kháng chiến hành chánh, thị đội, công an. Địa bàn thị xã Biên Hòa lúc này được mở rộng gồm 4 phường nội ô và 7 xã ven: Tân Bình, Tân Bửu, Tân Hiệp, Hiệp Hòa, Hóa An, Bửu Hòa, Tân Vạn.

(11 - 6) Tiểu đoàn 303 phối hợp với đội Biệt động và bộ đội đại đội Lam Sơn huyện Vĩnh Cửu tấn công bót Long Điền (Long Bình) tiêu diệt bọn lính trong bót, đập tan âm mưu của địch khi chúng lợi dụng tôn giáo xây dựng lực lượng vũ trang (theo kiểu U.M.D.C của Bến Tre) chống phá cách mạng, thu hơn 50 súng các loại.

– Tháng 7. Tỉnh ủy Thủ Biên thành lập huyện căn cứ Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập hai huyện Tân Uyên và Hớn Quản. Diện tích 3.700 km², dân số 10.000 người; Đồng chí Lê Thái:

Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chánh huyện, đồng chí Nguyễn Văn Tư: Huyện đội trưởng.

* Tỉnh ủy Bà Chợ điều đồng chí Nguyễn Trọng Cát (tức Ba Đắc) về làm Bí thư Long Thành và chỉ định thành lập Thường vụ Huyện ủy. Huyện ủy tổ chức cuộc họp các cấp ủy tại chiến khu Phước An để đề ra việc củng cố lực lượng vũ trang, phân công cán bộ huyện về phụ trách từng khu, củng cố các đoàn thể quần chúng. Đây là hội nghị cuối cùng được tổ chức trên đất chiến khu Phước An; sau đó, hầu hết các cơ quan huyện Long Thành phải phân tán sâu vào Rừng Sác hoặc dời sang phía Đông lộ 15 vào căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch. Bộ đội Hồ Văn Long cũng rút sang Đông lộ 15 để củng cố lại. Vùng tự do cuối cùng của Long Thành đã lọt vào tay giặc.

(20 - 7) Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ - Tỉnh đội trưởng Thủ Biên trực tiếp chỉ huy đội biệt động gồm 75 chiến sĩ cải trang thành công nhân cao su tấn công yêu khu Trảng Bom (nay thuộc địa phận huyện Thống Nhất); tiêu diệt 50 lính lê dương, phá hủy một số phương tiện quân sự của địch, thu nhiều vũ khí, lương thực, chiến lợi phẩm chuyển về Chiến Khu Đ. Đây là trận đánh đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ vào khu quân sự của thực dân Pháp, ảnh hưởng rất lớn trong vùng Biên Hòa, Bà Rịa: báo hiệu một bước phát triển mới của khả năng chiến đấu của lực lượng quân sự miền Đông.

Sau đó, giặc Pháp tái chiếm đồn Trảng Bom.

(20 - 8) Pháp mở cuộc hành quân “Gió Lốc” (Tourbillon) tại vùng Đồng Tháp, tịch thu 40 tấn muối, 2.000 tấn thóc, phá hủy 3.700 nhà lá.

– Tháng 9. Đại đội Lam Sơn và du kích huyện Vĩnh Cửu và đại đội Lê Hồng Phong sáp nhập thành bộ đội địa phương do Huyện đội Vĩnh Cửu trực tiếp chỉ huy. Đến tháng 12 - 1951, quân số có 157 chiến sĩ, gồm 3 trung đội khinh binh và 1 trung đội trinh sát đặc công: 1 trung đội đứng chân ở Bình Đa và 2 trung đội hoạt động ở Đại An, Định Tân.

(13 - 9) Quân đội giải phóng chống càn ở chiến khu Đ.

(16 - 9) Sau một tuần lễ hành quân, Pháp lập thêm 70 đồn từ Ba - Đông, Cà Mau tới miền duyên hải Trung Việt.

(20 - 9) Giặc Pháp mở cuộc hành quân lớn đánh chiếm chiến khu Phước An.

– Tháng 12. Thực dân Pháp coi tỉnh Thủ Biên là trọng điểm bình định. Toàn bộ địch ở miền Đông là 24.300 quân (trong số 120.000 quân toàn Nam bộ). Quân số ở Thủ Biên chiếm tỉ lệ như sau: 5/8 lính lê dương Âu Phi, 1/3 com-măn-đô, 1/4 xe cơ giới, 1/3 pháo binh.

1952

(Đầu năm) Đoàn 1 (thuộc VT3 thị xã Biên Hòa) do Nguyễn Bảo Đức chỉ huy, đột kích sâu tấn công nhà hàng La Plage ở bờ sông, diệt một số sĩ quan địch. Rút kinh nghiệm trận đánh này, Đoàn tổ chức đánh tiếp nhà hàng Vi-đan lần thứ 2 bằng lựu đạn, diệt 12 tên, làm bị thương 6 tên khác. Các trận đột kích này tuy nhỏ nhưng tác dụng rất lớn đối với đồng bào trong vùng giặc chiếm.

– Tháng 3. Lực lượng biệt động Long Thành cùng tổ quân báo – đặc công tấn công đại đội 18 Hòa Hảo tại kho mủ cao su (gân nhà thờ Phước Thuận) ở thị trấn Long Thành gây thiệt hại nặng cho địch. Đầu năm 1951, giặc Pháp đã đưa bọn lính Hòa Hảo về Long Thành để xúc dân lập những khu đồn. Sau trận này, bọn lính Hòa Hảo rút thẳng về khu 8.

– Tháng 4. Tổ quân báo dùng mìn FT cài trên đường băng sân bay SIPH, diệt một máy bay Moran và 3 tên Pháp (trong đó có 1 phi công và 1 quan năm và làm bị thương nặng 1 quan

năm khác).

(6 - 4) Hội nghị Công an tỉnh Bà Chợ (Bà Rịa – Chợ Lớn) lần thứ hai được triệu tập. Hội nghị củng cố và chấn chỉnh những tư tưởng, quan niệm lệch lạc của một số cán bộ chiến sĩ trong lực lượng ngành và định hướng hoạt động đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế.

(25 - 4) Hội nghị Công an toàn tỉnh Thủ Biên được tổ chức. Ty công an Thủ Biên chỉ đạo xây dựng tổ chức công an huyện thành ba loại trên cơ sở chiến sự xảy ra trên từng huyện. Huyện loại A (huyện căn cứ Đồng Nai) thành lập thêm một đội trật tự đặc biệt nằm trong đội trật tự kiểm soát các ngã vào căn cứ. Huyện loại B là huyện tương đối độc lập gồm Bến Cát, Châu Thành. Huyện loại C vùng hoàn toàn bị chiếm gồm có Thủ Đức, Lái Thiêu, Vĩnh Cửu. Cả hai loại huyện B và C xây dựng một đội Công an xung phong làm nhiệm vụ diệt ác phá tề, chống càn và trực tiếp đánh địch. Riêng Hai thị xã Biên Hòa và Thủ Dầu Một cùng huyện Xuân Lộc, vùng bị giặc tạm chiếm, Ban công an giải thể và sát nhập vào Ban cán sự Đảng, thành lập đội võ trang tuyên truyền.

(26 - 4) Đoàn 2 (VT3 thị xã Biên Hòa) do đồng chí Lê Văn Cơ và Đỗ Văn Thi chỉ huy tấn công kho xăng Biên Hòa (nay thuộc phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa), bằng bộc phá đánh sập hai bồn xăng, phá hủy 10 triệu lít xăng của địch.

(Cuối tháng 4) Ở Phước An (Long Thành), một tiểu đội thuộc đại đội Hồ Văn Long tập kích một tiểu đội địch trên lộ 19, diệt 9 tên, thu 10 súng.

– Tháng 5. Đại đội Hồ Văn Long, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Phan Long Thiện, huyện đội trưởng Long Thành, đánh đồn Xoài Minh: diệt 12 tên, thu 6 súng.

* Đoàn 3 (VT3) đột kích trụ sở xã Bửu Long (cũng là trụ sở tổng Phước Vĩnh Trung); sau đó lấy gọn tháp canh Bình Thành (thuộc bót Cây Chàm của đội biệt kích Pa-ren).

* Đoàn 4 (VT3) đánh sập tua “Cao Đài” ở Bến Đò Ngựa; rồi chặn đánh xe buýt chở bọn sĩ quan không quân từ sân bay Biên Hòa về Sài Gòn tại dốc Chú Hòa (Hóa An).

(1 - 5) Công nhân Biên Hòa phá hủy một kho xăng của thực dân Pháp, làm cho chúng thiệt hại hơn một triệu lít xăng.

* Theo chỉ đạo của Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông thành lập Tiểu đoàn Vận tải chiến lược, lấy phiên hiệu là Tiểu đoàn 320. Nhiệm vụ của tiểu đoàn này là vận tải hàng chiến lược của Trung ương do Liên khu 5 chuyển giao từ Hàm Tân về Chiến khu Đ, đưa đón các đoàn cán bộ cấp cao từ Trung ương vào Nam.

– Tháng 6. Một đại đội của tiểu đoàn 300 phối hợp với bộ đội địa phương Long Thành tập kích bót Xoài Minh xã Đại Phước (nay thuộc huyện Nhơn Trạch).

(20 - 7) Vũng Tàu bị đột kích mạnh.

(16 - 9) Công an tỉnh Thủ Biên mở hội nghị nhằm củng cố chỉnh đốn lại lực lượng theo chỉ thị 60 / KH52 của ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ về “nhiệm vụ mới của Công an”. Nội dung của việc chỉnh đốn theo phương châm “trên tinh vi dưới đơn giản”, bám sát vào “nhiệm vụ trọng tâm của công an nói chung là: Bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, bảo vệ kinh tế quốc dân, bảo vệ quân đội nhân dân và bảo vệ nhân dân”.

(18 - 10) Sài Gòn bị bão lớn, nhiều cây to và cột đèn bị đổ. Biên Hòa bị ngập lụt, sông Đồng Nai, La Ngà, Sông Bé dâng cao bất ngờ, lũ làm ngập cả căn cứ chiến khu Đ. Toàn bộ hoa màu, gia súc đều bị tàn phá và chết. Cơ sở bị ngập lụt làm thiệt hại cả miền Đông; Biên Hòa thiệt hại nặng nhất (88%).

Trước hậu quả của việc địch phong tỏa và nạn lụt, cuộc sống vùng kháng chiến hết sức

cực khổ: Ở chiến khu Đ bị đói, chỉ ăn rau và khoai; ở khu rừng sác và Lòng Chảo (Long Thành) cán bộ chiến sĩ không có đủ lương thực, nạn đói kéo dài hàng tháng. Tỉnh ủy cử cán bộ xin chi viện của Trung ương Cục và kêu gọi đồng bào ủng hộ vùng kháng chiến. Đồng bào Long Thành huy động 25 ngàn gạo lúa giúp về tỉnh; các đội thanh niên xung phong tình nguyện về Kinh Ba (Đồng Tháp) tải lương thực; tiểu đoàn 300 cùng đồng bào dân tộc cắt rừng về Bà Rịa tải muối.

(27 - 10) Bộ đội tỉnh Thủ Biên tấn công bót Bến Sắn, tiêu diệt một đại đội lính ngụy, thu nhiều lương thực.

(20 - 11) Quân ta đột nhập thị xã Biên Hòa đốt cháy 1 triệu lít xăng của địch. (Cứu quốc / MTVL tỉnh Long Châu Sa, 1952, số 13, ngày 30 - 7).

– Tháng 12. Vùng lúa Phú Hữu, Phước Khánh (Long Thành) được mùa: nhân dân đóng góp cho kháng chiến 460 tấn lúa, nhưng bị giặc bao vây hàn kín đồng, sông, không chuyển lúa về huyện được. 36 cán bộ, chiến sĩ Phước Khánh, trong 3 tuần lễ liên tục, ngày nghỉ, đêm làm, đào xong con kinh dài 3 km (từ Sở Dừa sang rạch Cá Tôm đến tấc Lò Rèn ra sông Ông Kèo về Phước An) để chở lúa về huyện. Số lúa đó, huyện Long Thành chuyển về tỉnh để cứu đói (con kinh đó, sau có tên là *Tắc Kéo*).

1953

– Tháng 1. Giặc mở cuộc càn quét qui mô lớn kéo dài 52 ngày vào Chiến khu Đ. Chúng cho ném bom napal đốt cháy hoa màu vừa mới trồng lại sau lụt, bắn giết gia súc và đồng bào trên đồng ruộng. Giặc muốn xóa sổ Chiến khu Đ. Một đại đội bảo vệ Chiến khu Đ ngăn chặn cuộc càn của Pháp, tiêu diệt 200 tên địch.

(Tháng 2) Quân dân Chiến Khu Đ chống địch càn, tiêu diệt hơn 100 tên địch. Chiến khu Đ vẫn hiên ngang tồn tại. Mặt khác, còn chủ động tấn công: bứt rút đồn bót địch ở Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc (Tân Uyên), các đồn bót ven chiến khu: Phước Hòa, Tân Định, Đại An, Rạch Đông, phá sập hệ thống tháp canh ven căn cứ từ Rạch Đông đến Cây Đào.

* Pháo kích vào Thành Tuy Hạ và tấn công lính sở Thành Tuy Hạ, diệt và làm bị thương 15 tên.

(18 - 2) Đoàn 3 (VT3) tấn công bót Bửu Long, diệt gọn bọn địch, thu 5 súng.

(6 - 3) Tỉnh ủy Thủ Biên họp tại chiến khu Đ, đề ra chủ trương: Đẩy mạnh vũ trang, tuyên truyền diệt tề trừ gian, xây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn, bàn đạp để lực lượng vũ trang thọc sâu vào thị xã, tăng cường công tác địch vận, ngụy vận.

– Tháng 4. Tỉnh ủy Thủ Biên triệu tập Hội nghị cán bộ tại Chiến khu Đ để rút kinh nghiệm trong chỉ đạo Thực hiện công tác 3 vùng, đặc biệt là vùng du kích và vùng tạm chiếm: 1/ Xác định và phân chia lại các vùng; 2/ Kiên quyết giữ vùng du kích, đưa vũ trang vào vùng yếu và vùng tạm chiếm; 3/ Tăng cường công tác địch ngụy vận; 4/ Phòng gian bảo mật, chống biệt kích bảo vệ căn cứ.

(1 - 5) Đồng chí Trần Văn Danh - Trưởng ban Quân báo tỉnh, tổ chức lực lượng, vận động một đại đội lính Hòa Hảo đóng ở đồn Gò Lũy (Bình Chánh) về Chiến khu Đ và đưa về miền Tây Nam bộ.

(19 - 5) Cơ sở mật Bình Đa, Hiệp Hòa dẫn đường cho Đoàn 2 (VT3) tấn công kho xăng Biên Hòa, diệt tên lính gác, phá hủy 2.000.000 lít xăng của địch.

– Tháng 6. Tỉnh ủy Thủ Biên triệu tập hội nghị cán bộ tại Chiến khu Đ. Đồng chí Trần Văn Trà - Tư lệnh phân liên khu miền Đông đến dự. Hội nghị kéo dài một tháng và phải đổi địa

điểm liên tục. Hội nghị nhân mạnh nhiệm vụ khắc phục hậu quả bão lụt năm 1952.

(19 - 6) Đồn Gò Lũy nằm bên bờ sông Đồng Nai bị quân ta tiêu diệt.

– Tháng 7. Lực lượng vũ trang phối hợp với du kích xã Phước An, huyện Long Thành diệt đồn Bà Trường, xã Phước An.

– Tháng 9. Bộ Tư lệnh Phân Liên khu chỉ đạo Tỉnh ủy Thủ Biên hoạt động tác chiến và phát triển phong trào du kích ở vùng bị tạm chiếm, bám dân để duy trì hoạt động.

* Tỉnh ủy Thủ Biên thành lập thêm hai đội vũ trang tuyên truyền.

* Tỉnh ủy Thủ Biên mở hội nghị rút kinh nghiệm và uốn nắn những lệch lạc trong công tác vận động lực lượng vũ trang Cao Đài, Hòa Hảo, trong công tác phân định vùng khi Thực hiện phương châm 3 vùng.

– Tháng 10. Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức mừng công và tổng kết phong trào thuế nông nghiệp ở Đất Cuốc (Tân Uyên - nay thuộc tỉnh Bình Dương).

* Xe chở tên Suacot bị mìn trên đoạn đường Bến Sắn (Nhơn Trạch): 5 tên lính trên xe chết, nhưng Suacot lại thoát. Đây là lần chết hụt thứ tư của tên giặc ác ôn này (Trước 2 lần bị bắn ở dốc 47, một lần bị du kích Phước Nguyên gài trái ở cầu Nước Trong). Từ đó, hắn không dám rời chi khu ra ngoài đi rảo nữa.

(4 - 11) Quốc hội nhất trí thông qua *Luật cải cách ruộng đất* nhằm mục đích: “Thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và đế quốc khác xâm lược Việt Nam”. Đến ngày 19 - 12, Chính phủ ra sắc lệnh ban bộ *Luật cải cách ruộng đất* này.

– Tháng 12. Do bị tấn công ở Tây Nguyên, Thượng Trung Lào, Điện Biên Phủ (chiến dịch Đông Xuân), trên chiến trường Thủ Biên, thực dân Pháp rút đi 3 tiểu đoàn để tăng cường cho Bắc bộ. Đồn bót đóng quanh Chiến khu Đ của giặc bị co lại, đồn bót dọc lộ 16, ven sông Đồng Nai đều bị rút bỏ. Tại chiến trường miền Đông chỉ còn 3 tiểu đoàn Âu Phi và thuộc địa. Địch quay về thế phòng ngự.

* Đánh bót Cẩm Vinh, một đồn bót gồm 3 lô cốt do 2 trung đội pa-ti-dăng đóng giữa có nhiệm vụ cắt đứt đường giao liên từ chiến khu tiến vào thị xã Biên Hòa. Trận đánh do 2 trung đội bộ đội địa phương được sự hỗ trợ của một trung đội biệt động tỉnh và 2 trung đội địa phương Tân Uyên phục kích chặn địch ở Lợi Hòa và ngã ba Bình Ý, không cho chúng từ Cây Đào hay sân bay Biên Hòa tăng viện. Trận đánh này diễn ra trong tình hình cực kỳ khó khăn: mỗi chiến sĩ ta trước khi vào trận đánh chỉ có được 2 chén cháo đặc. Địch phản công quyết liệt, ta không xông vào được. Trung đội trưởng Tiếp tuy đã bị thương, dồn sức ôm mìn FT xông vô đánh sập lô cốt chính. Đồng chí Tiếp hy sinh cho đồng đội xông lên, diệt 1 trung đội giặc thu toàn bộ vũ khí và rút lui. Đồng thời, bộ đội Tân Uyên diệt bót Miếu Ngói (Lợi Hòa). Quân ta rút lui về đến Sở cao su Ông Phủ (Bình Ý) khoảng 5 giờ sáng thì gặp trung đội biệt kích Pa-ren đi tuần, diệt gọn đội biệt kích của tiểu khu Biên Hòa này. Các trận đánh thắng lợi này có tác dụng to lớn làm địch phải co cụm lại, cách mạng lấy thế bung ra tấn công vào vùng địch.

1954

– Tháng 3. Huyện căn cứ Đồng Nai xây dựng thêm năm đội du kích, vận động 109 thanh niên tham gia du kích và bộ đội.

(13 - 3) Quân kháng chiến mở đợt tấn công đầu tiên vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ở Biên Hòa, tinh thần binh lính địch sa sút nghiêm trọng. Riêng huyện căn cứ ở Biên Hòa, đã vận động được 527 ngụy binh bỏ ngũ, 17 ngụy binh mang súng về hàng.

(7 - 4) Trong trận chống càn ở Phú Mỹ, đại đội 2 (Tiểu đoàn 300) đã diệt tên ác ôn

Suacot chỉ huy biệt kích Long Thành. Chiến công này đã làm nức lòng dân chúng ven lộ 15 và Long Thành.

– Tháng 5. Quân dân Chiến khu Đ bẻ gãy 16 trận càn và đột kích của quân Pháp vào Chiến khu Đ.

(4 - 5) Đồng chí Phạm Văn Đồng, Phó thủ tướng kiêm quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao dẫn đầu đoàn đại biểu nước ta đến Giơnevơ để bàn về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương.

(7 - 5) Chiến thắng Điện Biên Phủ

– Tháng 6. Đồng chí Lê Duẩn và đoàn cán bộ miền Nam từ chiến khu Việt Bắc đến Chiến khu Đ.

(25 - 6) Đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về làm Thủ tướng – thành lập “chính phủ” bù nhìn.

(15 - 18 - 7) Hội nghị Ban chấp hành Trung Ương Đảng lần thứ 6 chủ trương chuyển hướng công tác ở miền Nam. Hội nghị khẳng định: “*Đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân ta*” và đề ra nhiệm vụ chung và trước mắt của cả nước là: “*cần tập trung mũi nhọn tiến công vào đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, tiến hành củng cố hòa bình, Thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước*”.

(20 - 7) Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Hiệp định và bản tuyên bố chung của các nước tham gia hội nghị thừa nhận: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và quân Pháp phải rút khỏi Việt Nam. Việt Nam sẽ tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào tháng 7 - 1956. Đường ranh giới về quân sự có tính chất tạm thời từ vĩ tuyến 17, và “không thể coi đó như là một biên giới chính trị hoặc lãnh thổ”.

(27 - 7) Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi nhân dân cả nước đoàn kết phấn đấu vì sự nghiệp thống nhất đất nước.

* Ngừng bắn trên khắp chiến trường Bắc bộ.

(30 - 7) Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức hội nghị bất thường bàn biện pháp thực hiện chủ trương của cấp trên về việc chuyển hướng đấu tranh, sắp xếp lực lượng, chuẩn bị chuyển quân tập kết trên địa bàn tỉnh.

(1 - 8) Ngừng bắn trên khắp chiến trường Trung bộ.

* Thành lập “Phong trào Hòa bình Sài Gòn – Chợ Lớn”.

(11 - 8) Ngừng bắn trên khắp chiến trường Nam bộ.

(13 - 8) Hàng vạn cán bộ chiến sĩ và đồng bào các tỉnh miền Đông Nam bộ tham gia cuộc mít - tinh lớn tổ chức tại Bà Đã (^{26[16]}) – Chiến khu Đ mừng hòa bình, mừng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và tiễn đưa đoàn quân về Xuyên Mộc - Bà Rịa lên đường ra Bắc.

* Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức cho cán bộ, đảng viên, nhân viên các ngành các cấp học tập hiệp định Giơnevơ, những chủ trương mới của Đảng. Mục đích đợt học tập để mọi người hiểu rõ thắng lợi của cách mạng, nắm được bối cảnh lịch sử mới và nhận thức được chủ trương, đường lối đấu tranh mới của cách mạng.

– Tháng 9. Công nhân cao su An Lộc đấu tranh với chủ Tây đòi dân sinh, dân chủ, đưa ra các yêu sách: Tăng lương từ 13đ lên 16đ /ngày, đòi làm việc 8 giờ /ngày và nghỉ chủ nhật được trả lương.

* Các cơ quan Dân Chính Đảng và bộ đội Thủ Biên, Bà Chợ tổ chức thành hai trung

(26[16]) Có tài liệu ghi cuộc mít tinh mừng thắng lợi cuộc kháng chiến do Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức ở Nhà Nai.

đoàn hành quân về khu vực tập kết Hàm Tân, Xuyên Mộc.

* Mỹ – Diệm đưa 20.000 đồng bào Thiên Chúa giáo di cư từ miền Bắc đến định cư tại các vùng Đốc Mơ, Bình Hòa, Gia Kiệm (dọc theo lộ 20); đưa hơn 10.000 người đến định cư ở Nam Hà, Bảo Định (dọc quốc lộ 1), Cẩm Mỹ, Cẩm Đường (dọc theo lộ 2) và hàng chục ngàn đồng bào di cư đến định cư ở Tân Mai, Hồ Nai, Bình Đa, Long Điền...

(5 - 7 - 9) Bộ chính trị Trung ương Đảng họp hội nghị bàn về nhiệm vụ cách mạng miền Nam và ra chỉ thị cho Đảng bộ miền Nam. Trung ương Cục được giải thể.

(22 - 9) 16.000 cán bộ chiến sĩ tới Xuyên Mộc để ra Vũng Tàu để tập kết ra bắc.

(10 - 10) Thủ đô Hà Nội giải phóng.

– Tháng 10. Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam bộ. Xứ ủy xác định nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: “Giữ gìn và củng cố hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”. Phương thức đấu tranh từ chủ yếu là hoạt động vũ trang trong kháng chiến, nay chuyển sang đấu tranh chính trị là hình thức duy nhất.

– Tháng 11. Ban công vận Xứ ủy phát động công nhân các đồn điền cao su đấu tranh với chủ Tây, đưa ra các yêu sách: Tăng lương từ 16 đồng lên 24 đồng/ngày, tự do thành lập nghiệp đoàn, đòi thi hành hiệp định Giơnevơ. Cuộc đấu tranh kéo dài bốn ngày và giành được thắng lợi.

– Tháng 12. Cơ quan Tỉnh ủy Thủ Biên đóng tại Tân Triều (Vĩnh Cửu), đồng chí Lê Đình Nhơn giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Văn Thuận - Phó Bí thư.

* Huyện đội Vĩnh Cửu và du kích phối hợp bẻ gãy 12 cuộc càn, 4 cuộc đột kích của địch.

* Thị ủy Biên Hòa (được bổ sung nhiều đồng chí mới) đã tiến hành công tác công vận đạt kết quả ở nhà máy cưa Tân Mai đã tổ chức công đoàn với 950 đoàn viên, có công đoàn mật nòng cốt; ở chợ Biên Hòa, lập Nghiệp đoàn tạp phẩm, Nghiệp đoàn xích lô, Nghiệp đoàn xe đò...

* Đồng chí Vũ Khánh được cử về làm Bí thư Long Thành thay cho đồng chí Trần Bình Khê. Đồng chí Trần Bình Khê triệu tập cuộc họp Thường vụ Huyện ủy tại căn cứ Rừng Sác Phước Thọ để bàn giao, rồi lên đường về khu. Long Thành lúc đó có 200 cán bộ, đa số đều hoạt động hợp pháp. Riêng Huyện ủy giữ thế bất hợp pháp phải phân thành 2 cụm: 1/ Ở căn cứ Phước Thọ (Rừng Sác) chỉ đạo khu Lòng Chảo; 2/ Ở căn cứ rừng giồng Thanh Nguyên chỉ đạo vùng ven lộ 15.

Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập Ban cán sự huyện Xuân Lộc. Một số cán bộ thuộc Ban công vận xứ ủy tăng cường về lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân vùng cao su Xuân Lộc.

(7 - 12) Toàn thể công nhân viên chức các cơ sở hậu cần của quân đội Pháp trong vùng Chợ Lớn, Sài Gòn, Gia Định, Thủ Dầu Một và Biên Hòa, bao gồm 51 xưởng với trên 25.000 người tổng bãi công. Cuộc đấu tranh kéo dài ngót 1 tháng.

1955 – 1975

1955

- Giữa năm 1955, Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị mở rộng tại Thái Hòa (Tân Uyên) kiện toàn công tác tổ chức. Một số đồng chí: Nguyễn Văn Bính, Nguyễn Văn Trị, Lê Văn Long bổ sung vào Ban chấp hành Tỉnh ủy. Đồng chí Hoàng Tam Kỳ được cử làm Bí thư thay đồng chí

Phạm Văn Thuận được Xứ ủy cử làm Bí thư Đảng ủy trong lực lượng Bình Xuyên.

Tỉnh ủy cử đồng chí Hai Thắng về Long Thành, đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo) về Xuân Lộc lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

– Tháng 1. Xứ ủy quyết định tách tỉnh Thủ Biên thành hai tỉnh: Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Tỉnh Biên Hòa gồm các huyện Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và thị xã Biên Hòa. Đồng chí Bảy Hồng Vũ được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa.

(1 - 1) Lễ chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch trở về thủ đô Hà Nội.

(2 - 1) Diệt mở “Chiến dịch Hoàng Diệu” nhằm truy kích quân Bình Xuyên rút về Rừng Sác.

(2 - 2) Hơn 400 công nhân sở J (Núi Tưng) thuộc Sở cao su An Lộc ký tên vào bảng kiến nghị tố cáo và yêu cầu đuổi tên Cai xu L. phụ trách công nhân tại đây vì đánh đập và ăn chặn gạo của công nhân. Sau 3 ngày bãi công, chủ sở phải nhượng bộ công nhân. Đến ngày 5 - 2, hàng trăm công nhân đồn điền cao su An Lộc kéo lên dinh quận An Lộc gặp quận trưởng Xuân Lộc đấu tranh về việc đuổi hai công nhân không có lý do. Chủ sở buộc phải đuổi việc tên cai xu.

(4 - 2) Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố: Sẵn sàng lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc như qui định của Hiệp định Giơ - ne - vơ (1954) nhằm tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân dân 2 miền Bắc Nam được liên lạc với nhau, được tự do đi lại giữa hai miền.

(12 - 2) Công nhân cao su đồn điền An Lộc kiến nghị và đấu tranh với chủ sở và quận trưởng Xuân Lộc đưa ra các yêu sách: Chấm dứt sa thải công nhân vô cớ; ngày làm việc 8 giờ. Cuộc đấu tranh được sự ủng hộ của trên 3.000 công nhân khác ở các vùng phụ cận.

(15 - 2) Chủ sở và chính quyền ngưng giải quyết, đáp ứng các yêu sách của công nhân.

(17 - 2) 300 công nhân cao su Bình Ba thuộc sở Gallon SIPH Bà Rịa đấu tranh với chủ sở về việc: không làm ngày chủ nhật, giảm phần cây cạo trong ngày, trả lương công nhân khi đau ốm, dưỡng bệnh.

(18 - 2) 100 công nhân ở phân xưởng Xuân Sơn và 300 công nhân sở cao su Xà Bang ủng hộ công nhân Bình Ba, bãi công và đưa ra yêu sách trên. Chủ sở phải nhượng bộ và giải quyết.

– Tháng 3. Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng đề ra 5 nhiệm vụ: 1/ Tiếp tục đấu tranh đòi đối phương thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình và tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà; 2/ Củng cố miền Bắc về mọi mặt; 3/ Giữ gìn và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam; 4/ Thực hiện mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc; 5/ Tăng cường ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới.

* Mỹ – Diệt đưa đồng bào miền Bắc di cư đến định cư ở Long Thành. Trong vòng 4 tháng, có đến 7.000 người di cư đến các trại định cư ở Liên Kim Sơn, Phước Lý, Ông Kèo.

(5 - 3) Trên 400 công nhân nhà máy phân sở A thuộc sở cao su Suzana Xuân Lộc đấu tranh với chủ sở về việc giảm lương 73 công nhân từ 27đ 50 xuống 20đ 50. Tên chủ không đồng ý, nên đến 11 - 3 công nhân sở cao su Suzana Xuân Lộc tiếp tục đình công làm kiến nghị đòi quận trưởng Xuân Lộc can thiệp. Đến ngày 21 - 3, sau khi Ban thanh tra Sài gòn kiểm tra, chủ sở chấp nhận trả lương cho 73 công nhân giữ nguyên mức cũ là 27đ 50.

(1 - 5) Công nhân cao su Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Ban công vận xứ và Huyện ủy

Xuân Lộc, Long Thành đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít - tinh tại các trung tâm đồn điền ở An Lộc, Bình Sơn ... đưa ra các yêu sách: Tăng lương từ 17đ lên 24đ / ngày, làm ngày chủ nhật, hưởng lương gấp đôi, tự do thành lập nghiệp đoàn, hằng năm được cử ban đại diện công nhân. Chính quyền ngay không được bắt bớ những người kháng chiến, thi hành hiệp định Gionevơ. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi. Giới chủ đồn điền giải quyết một số yêu sách của công nhân.

* 600 công nhân nhà máy cưa B.I.F và nhân dân thị xã Biên Hòa biểu tình về dự mít - tinh tại sân bóng đá Biên Hòa đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương hai miền Nam Bắc.

– Tháng 6. Sau 1 tháng chống cự với Ngô Đình Diệm, Bảy Viễn đưa 4.000 quân chạy về Rừng Sác Long Thành với ý đồ muốn biến nơi này làm căn cứ lâu dài để chống Diệm. Dân chúng bị bọn Bình Xuyên cướp giật, bắt đi làm lán, lập căn cứ cho chúng; mặt khác lính Bình Xuyên tiến hành đốt phá trại định cư, bắn giết dân du cư. Tình trạng chiến tranh lan tỏa khắp vùng Phước Khánh, Phú Hữu, lộ 19 (Phước An, Phước Thọ, Phước Thiện). Huyện ủy Long Thành một mặt cử cán bộ liên hệ và vận động các chỉ huy Bình Xuyên để hạn chế sự phá phách hại dân của chúng, đồng thời lôi kéo các phân tử tiến bộ; mặt khác đề nghị về trên cho hướng giải quyết “vấn đề Bình Xuyên” và “vấn đề di cư”.

(6 - 6) Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố: Sẵn sàng mở hội nghị hiệp thương với những nhà đương cục có thẩm quyền ở miền Nam bắt đầu từ 20 - 7 - 1955 để bàn về vấn đề tổ chức tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc vào tháng 7 - 1956.

– Tháng 7. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành, các cán bộ ta ở Phước An, Phước Thọ đã vận động được tiểu đoàn 3 Bình Xuyên bao vây bức hàng đồn Phước Thọ. Tên đồn trưởng, tên Đáp, cùng toàn bộ đại đội ở đồn này phải nộp súng đầu hàng. Tiếp đó, tiểu đoàn 3 bức rút đồn Phước Long; quân lính của Diệm ở Phước Thiện co lại trong bót. Ở Phước Khánh, lực lượng Bình Xuyên đột nhập vào áp diệt 2 tên ác ôn là Lạc và Thái...

(1 - 7) Mặt trận Liên Việt Nam bộ kêu gọi đồng bào miền Nam và ngoại kiều đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn phải cùng chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở cuộc Hội nghị hiệp thương chính trị ngày 20 - 7 - 1955 bàn về việc tuyển cử tự do thống nhất đất nước.

* Thị ủy Biên Hòa vận động nhân dân kiến nghị tập thể với hàng vạn chữ ký và cử đại biểu đến gặp Ủy hội quốc tế đóng ở Sài Gòn để trao bằng kiến nghị.

(3 - 7) Mở đầu phong trào đấu tranh rầm rộ đòi hiệp thương, hòa bình thống nhất Tổ quốc. 7 ngày sau, các cuộc bãi công, tổng bãi thị phản đối việc Mỹ Diệm khủng bố nhân dân và đòi hòa bình thống nhất nước nhà liên tiếp nổ ra.

(10 - 7) Chùa Long Thiện (thị xã Biên Hòa) nhận truyền đơn của Mặt trận Tổ quốc (sắp thành lập) gửi đi khắp các chùa trong tỉnh.

(20 - 7) Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo, tổ chức các nhóm đoàn viên, thanh niên lao động bí mật rải truyền đơn tại trường nam tiểu học (nay là trường Nguyễn Du - thành phố Biên Hòa) nơi tình trạng nguy đang tổ chức cuộc mít - tinh xuyên tạc nội dung Hiệp định Giơ - ne - vơ và đặt mìn Bê - ta trước trụ sở Ty cảnh sát nguy nhằm phá hoại cuộc tuyên truyền của chúng. Ở Vĩnh Cửu treo cờ Đảng ở trường học Bình Phước, Tân Triều. Ở Tân Uyên, dân chúng các xã thuộc chiến khu Đ kéo lên quận đưa kiến nghị đòi hiệp thương thống nhất.

– Tháng 8. Diệm đưa quân đánh vào Rừng Sác (theo chiến dịch Hoàng Diệu). Lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn dao động và phân hóa. Bảy Viễn cử Bảy Môn tìm gặp Huyện ủy Long Thành xin được gặp Xứ ủy, xin được đứng chân trên đất Long Thành, xin được tiếp tế, được cung cấp tin tức... Đây là cơ hội thuận tiện để lôi kéo những thành phần tiến bộ trong Bình Xuyên về với cách mạng. Tiểu đoàn 3 và ban chỉ huy của Bảy Môn đã ngã hẳn về phía

cách mạng, lực lượng của Châu Văn Phú (Ba Phú) có xu hướng ly khai Bảy Viễn và liên lạc với các chi bộ khu 3 (Long Thành).

(13 - 8) Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (từ 13 đến 20 - 8 - 1955) đã đề ra nhiệm vụ của toàn Đảng toàn dân là tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình từ Bắc đến Nam thành một mặt trận rộng rãi với một cương lĩnh thích hợp để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai nhằm thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập, dân chủ. Phải củng cố miền Bắc về mọi mặt làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

– Tháng 9. Tiểu đoàn 64 quân ngự tấn công Tiểu đoàn 3 Bình Xuyên ở Phước Thọ (Long Thành). Sau 2 giờ chống trả, Tiểu đoàn 3 Bình Xuyên rút. Chưa đầy nửa tháng, 4.000 quân Bình Xuyên bị quân Diệm đánh tan trong Rừng Sác. Bảy Viễn bỏ chạy ra Vũng Tàu, rồi sang Pháp. Nhân đó, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành nhanh chóng nắm các đơn vị Bình Xuyên có xu hướng ngã theo cách mạng: Bảy Môn cùng một nửa Tiểu đoàn 3, được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ dẫn đường vượt lộ 15 về căn cứ Suối Cả của tỉnh; một bộ phận khác thuộc Tiểu đoàn 3 chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy nắm; ở Phước Khánh, đại đội Châu Văn Phú (Ba Phú) tan rã chỉ còn lại 12 người được chi bộ Phước Khánh đưa về lập căn cứ ở sở dừa Phủ Lồ.

(10 - 9) Công nhân cao su miền Đông đình công đòi tăng lương từ 13 đồng lên 16 đồng/ngày và ngày làm việc 8 giờ. Đây là cuộc đấu tranh có qui mô lớn và giành được thắng lợi kể từ sau Hiệp định Giơ - ne - vơ.

(22 - 10) Lực lượng vũ trang Biên Hòa nã cối 60 ly từ Truong Cát (Bià sở cao su Phú Thanh - Tân Phong) vào sân bay Biên Hòa, gây hoang mang cho bọn tề ngu để phá trò hề “trung cầu dân ý”.

(23 - 10) Được sự bảo bọc của Mỹ, Ngô Đình Diệm bày trò “trung cầu dân ý” nhằm truất phế Bảo Đại đưa y lên làm Tổng thống.

(10/11) Hàng vạn công nhân cao su ở Biên Hòa, Bà Rịa tham gia cuộc đấu tranh đình công cùng với công nhân cao su tại Thủ Dầu Một, Tây Ninh với yêu sách: Cải thiện sinh hoạt cho công nhân, thi hành luật lao động đã được ban hành. Sau bảy ngày đấu tranh, với tổng số 44.000 công nhân tham gia, giới chủ sở cao su phải chấp nhận các yêu sách của công nhân.

(Cuối năm) Mỹ Diệm đưa toàn bộ binh lính và hàng ngàn đồng bào Hoa – Nùng về Sông Mao; sau chuyển về Bảo Bình và các xã khác.

1956

Xây dựng trạm biến điện lớn ở Bửu Hòa.

(3 - 3) Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo các tổ đoàn viên thanh niên lao động bí mật kẻ áp phích, dán khẩu hiệu tại các địa điểm công cộng Biên Hòa tuyên truyền, kêu gọi quần chúng tẩy chay cuộc bầu cử do Mỹ Diệm tổ chức.

* Một bán đội vũ trang của lực lượng Ba Phú được các đồng chí Cầu và Mai Hiển Thái dẫn đường, đột nhập thị trấn Long Thành, bắn liên tiếp 12 quả cối 61 ly vào chi khu địch và đặt trung liên từ sân banh Kim Sơn quét nhiều loạt đạn vào chi khu, bọn giặc hốt hoảng chạy tháo thân ra phố chợ. Trận tấn công này làm cho việc bầu cử của Diệm ngày hôm sau ở Long Thành hầu như bị tê liệt.

* Ở Biên Hòa xuất hiện một số bè có căng khẩu hiệu chống trò bầu cử thả nổi trên sông, các áp phích dán vào một số nơi khác, lựu đạn ném vào sau trụ sở “Hội đồng hương chính” xã Tam Hiệp.

(4 - 3) Mỹ – Diệm tổ chức tuyển cử riêng rẽ, lập ra quốc hội bù nhìn, âm mưu biến miền Nam thành quốc gia riêng biệt.

(27 - 3) Toàn thể công nhân nhà máy đèn Chợ Quán bãi công đòi tăng lương. Ngót 200.000 công nhân, lao động, các tầng lớp nhân dân khác trong đó có công nhân nhà máy điện, nước Tân Sơn Nhất, công nhân điện nước Chợ Lớn, công nhân xe lửa Dĩ An ... hưởng ứng cuộc đấu tranh. Cuộc bãi công kéo dài 2 ngày làm cho cả thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Biên Hòa không có điện nước, mọi ngành hoạt động bị đình đốn.

(1 - 5) Công nhân cao su miền Đông đấu tranh đòi quyền lợi lao động. Công nhân cao su Long Khánh hưởng ứng tích cực đợt đấu tranh này, đưa lực lượng về Sài Gòn để đòi hỏi ngụy quyền thực hiện bản “Cộng đồng tranh chấp” gồm 16 điều. Sau văn bản này trở thành “Cộng đồng hiệp ước cao su” là văn bản đầu tiên xác định chế độ lao động, tiền lương, chế độ sinh hoạt của công nhân cao su ở miền Đông Nam bộ.

(7 - 7) Hàng ngàn công nhân ở các sở cao su Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây ... và nhân dân ở Long Khánh tổ chức những đoàn tuần hành về khu vực Tân Phong và thị xã Long Khánh đấu tranh đòi chính quyền ngụy thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước, phản đối chính quyền Mỹ Diệm đàn áp nhân dân, bắt bớ cán bộ tham gia kháng chiến.

Cuộc biểu tình gây tiếng vang, cổ vũ cho phong trào đấu tranh của quần chúng khắp nơi.

(13 - 7) Ngụy quyền Sài Gòn mở chiến dịch Trương Tấn Bửu nhằm đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông.

Tại Biên Hòa, địch dùng quân chủ lực kết hợp với lính bảo an, dân vệ, công an, cảnh sát lùng quét các xã, ấp, các đồn điền cao su, vùng căn cứ kháng chiến ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Trong 2 tháng (tháng 7 đến tháng 9) địch giết hại 58 người, bắt giam 108 người.

(22 - 10) Sắc lệnh số 143 - NV thay đổi địa giới và tên Đô Thành Sài Gòn – Chợ Lớn cùng các tỉnh và tỉnh lỵ tại Việt Nam. CBVN 1956, tr. 2649

Tên các tỉnh Nam Việt bị thay đổi. Saigon / Cholon thành Sài Gòn (SL 143 - NV). Cả các tỉnh lỵ cũng vậy: Bà Rịa - Vũng Tàu thành Phước Tuy; Biên Hòa thành Long Khánh, Phước Long, Bình Long và Biên Hòa.

* Diệm ra “Dụ 57” qui định quyền “truất hữu ruộng đất” nhằm tạo điều kiện cho địa chủ cũ lấy lại đất đã được chia cho tá điền trong thời kỳ 9 năm. Phong trào chống “cải cách điền địa” phát triển mạnh làm phá sản ý đồ phản động của giặc.

(9 - 11) Ngụy quyền ra sắc lệnh 154/TTP, ấn định lại ranh giới các tỉnh Nam phần Việt Nam và tại nghị định số 140/BNV/HC/NĐ ngày 3 - - 5 - 57, phân định tỉnh Biên Hòa gồm có 4 quận (Châu Thành, Long Thành, Dĩ An, Tân Uyên), chia ra 11 tổng và 84 xã.

(2 - 12) Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy được thành lập trong nhà tù Tân Hiệp, 462 cán bộ chiến sĩ cách mạng, những người yêu nước bị giam cầm tại nhà lao Tân Hiệp (còn có tên gọi Trung tâm Cải huấn Biên Hòa) (^{27[1]}) nổi dậy, phá khám, hơn 600 người trở về với cách mạng. Đây là cuộc nổi dậy phá khám quy mô và giành thắng lợi, thu được nhiều vũ khí của địch. 23 chiến sĩ, người yêu nước hy sinh trong cuộc nổi dậy trong đó có nhiều nhân sĩ tri thức ở Nam bộ như Dương Tử Giang, Lý Văn Sâm, Lê Văn Thả, Aùi Lan, Nguyễn Văn Mai...

1957

(27[1]) Nhà tù Tân Hiệp, địch gọi là “Trung tâm Huấn chính Biên Hòa”, có diện tích 3.600 m², là 1 trong 6 nhà tù lớn của địch ở miền Nam. Đến thời điểm tháng 12/1956, có 1.872 tù nhân bị địch giam giữ.

* Tại Chiến Khu Đ, một số đại đội C.50, C60, C70, C80 được thành lập.⁽³⁾

– Tháng 2. Những cán bộ chiến sĩ, đảng viên ở Biên Hòa bị địch khủng bố gắt gao rút về Chiến Khu Đ kết hợp với lực lượng của đồng chí Nguyễn Văn Quý thành lập đội vũ trang lấy phiên hiệu C250.

- Tháng 1. C250 gồm 60 chiến sĩ là bộ đội, du kích thời kháng chiến chống Pháp còn lại, 1 số đồng chí vượt ngục từ nhà lao Tân Hiệp... do đồng chí Huỳnh Văn Viên chỉ huy; Nguyễn Văn Hoa - Phó chỉ huy; đồng chí Nguyễn Văn Luông làm chính trị viên.

– Tháng 4. Nghị định số 140 - BNV/HC/NĐ ấn định các đơn vị hành chính tỉnh Biên Hòa (tỉnh Lỵ Biên Hòa) (CBViệt Nam 1975, tr, 1948).

* Ngụy quyền thành lập tỉnh Long Khánh gồm 3 quận: Xuân Lộc, Định Quán và Kiệm Tân. Quận lỵ Xuân Lộc làm tỉnh lỵ Long Khánh.

* Mỹ – Diệm mở chiến dịch “Nguyễn Trãi” đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông Nam bộ.

– Tháng 5. Diệm ban hành đạo luật “đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật” và bắt đầu mở nhiều đợt “tố cộng”, bao vây lưng sục từng ngõ, từng nhà, tiến hành mua chuộc và khủng bố trắng hồng tiêu diệt cán bộ, đảng viên, bôi đen gia đình cách mạng.

(2 - 7) Nghị định số 222 BNV/HC lập thị xã Trị An thuộc quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (CB Việt Nam 1957, tr. 2536).

(9 - 8) Sắc lệnh số 271 - KT/TKĐT cho phép kiến tạo một xa lộ từ Sài Gòn đến Biên Hòa (CB Việt Nam 1957, tr. 2950).

(8 - 8) Đường xa lộ Sài Gòn/Biên Hòa được xây dựng (SL 278 / KT). Ý đồ mở xa lộ Biên Hòa của địch là nhằm nối Sài Gòn với các tuyến đường huyết mạch: đường số 1, 15 và 20; đồng thời cắt qua căn cứ Bình Đa của ta. Huyện ủy Vĩnh Cửu cử đồng chí Phan Văn Trang và đồng chí Nguyễn Đông Châu (Hai Cù) chỉ đạo dân địa phương phá kế hoạch làm xa lộ. Cuộc đấu tranh “bảo vệ mồ mả ông bà” đã làm chậm tiến độ làm xa lộ của địch trong vài tháng.

(18 - 9) Lực lượng vũ trang tấn công trại Be Biên Hòa, một cơ sở khai thác gỗ lớn của địch trong rừng Đồng Nai, có một vị trí quan trọng, án ngữ vùng phía Nam, thu 80 xe cơ giới nhiều vũ khí và tuyên truyền thu hút một số công nhân tham gia cách mạng.

– Tháng 10. Tại căn cứ chiến khu Đ cũ, thành lập đơn vị 250, đơn vị tập trung đầu tiên cỡ tiểu đoàn của lực lượng vũ trang cách mạng miền Đông Nam bộ.

(21 - 10) Nghị quyết số 318 - BNV/HC/NĐ sáp nhập 13 xã thành 6 xã mới, thuộc quận Tân Uyên, Biên Hòa (CBViệt Nam 1957, tr. 3938).

– Tháng 12. Lực lượng vũ trang phục kích đánh một cánh quân càn quét cấp tiểu đoàn của địch tại khu vực Lò Than, Biên Hòa, ta diệt một đại đội địch.

(15 - 12) Công nhân miền Nam đấu tranh chống dự luật “đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật” do Diệm công bố.

(31 - 12) Sắc lệnh số 551 - CC/GT tuyên bố công tác kiến tạo xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa có tánh cách công ích và khẩn cấp.

1958

(19 - 3) Hơn 450 công nhân sở Cây Gáo - Long Khánh đình công đòi chủ sở thay đổi

(3) Có tài liệu khác cho rằng việc thành lập các lực lượng này vào năm 1958.

điều kiện làm việc, không được làm thiệt hại quyền lợi công nhân. Cuộc đấu tranh kéo dài nhiều ngày, công nhân kiên quyết không nhượng bộ. Cuối cùng, chủ sở chấp nhận giải quyết yêu sách công nhân đưa ra.

– Tháng 10. Tại Chiến Khu Đ, đại đội C59 được thành lập với 3 trung đội.

(1 - 12) Mỹ – Diệm gây ra vụ thảm sát ở trại giam tập trung Phú Lợi. Hàng nghìn đồng bào các huyện ở Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh biểu tình, phản đối chế độ hà khắc và việc đầu độc hơn 1.000 cán bộ chiến sĩ, người yêu nước ở nhà tù Phú Lợi (nay thuộc tỉnh Bình Dương).

(22 - 12) Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi công hàm cho chính quyền miền Nam vạch rõ: Sự can thiệp càng ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam là nguyên nhân ngăn trở việc hòa bình và thống nhất Tổ quốc ta. Công hàm nêu lên 3 yêu cầu cấp thiết là: 1/ Bãi bỏ chính sách tăng cường quân sự, chuẩn bị chiến tranh của đế quốc Mỹ, bãi bỏ chính sách khủng bố sát hại đồng bào yêu nước ở miền Nam; 2/ Xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, cải thiện đời sống nhân dân; 3/ Mở rộng tự do, lập lại quan hệ bình thường giữa 2 miền.

* Quốc phòng ngụy ra thông cáo giải tỏa các cụm dân cư quanh sân bay Biên Hòa để mở rộng sân bay quân sự này phục vụ cho chiến tranh, hạn chót là tháng 11 - 1960.

1959

* Công ty giấy Đồng Nai - Cogido (khu công nghiệp Biên Hòa) thành lập.

* Tái thiết chùa Đại Giác theo kiến trúc mới (khánh thành 12 - 8 - 1961).

* Diệm tiến hành thành lập “Khu trù mật Hang Nai” (thuộc xã Phước An) nhằm tạo “hàng rào bảo vệ” kho đạn Thành Tuy Hạ và phong tỏa căn cứ Lòng Chảo, đẩy lực lượng cách mạng ra xa. Đây là 1 trong 11 khu trù mật thí điểm của Diệm ở miền Nam. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo chi bộ Phước An vận động và tổ chức nhân dân đấu tranh chống cướp đất, phá rừng, không dời nhà đi nơi khác. Giặc không tiến hành được việc khai hoang và định cư những người dân mà chúng đưa đến đó. Cuối cùng, kế hoạch lập “khu trù mật Hang Nai” bị bỏ dở.

(23 - 1) Tỉnh Biên Hòa bị cắt đi quận Tân Uyên cùng một phần đất mới của xã Thái Hưng nhập vào tỉnh Phước Thành. Ngày 8 - 7 - 1965, sắc lệnh 131/NV: bãi bỏ tỉnh Phước Thành và phần đất nói trên trở về tỉnh Biên Hòa.

(21 - 3) Nghị định số 355 – BNV / NV / 8 sát nhập 2 xã Tân Bình và Long - Bình thuộc quận Châu - Thành Biên Hòa thành một xã lấy tên là xã Long - Bình - Tân. CBVN 1959, tr. 1.078.

– Tháng 5. Ban chấp hành Trung ương Đảng Việt Nam họp Hội nghị lần thứ 15 để kiểm điểm tình hình và đề ra nhiệm vụ đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà: “Đoàn kết toàn dân, ra sức đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, ra sức củng cố miền Bắc và tích cực đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”.

(18 - 6) Sắc lệnh số 138 - TTP thiết lập chức vụ đại biểu chánh phủ miền Đông Nam phần. CBVN 1959, tr. 2.099.

(18 - 6) Thiết lập chức vụ đại biểu chánh phủ tại miền Đông Nam phần. (SLI 38 / TTP)

(7 - 7) Diệm công bố chính sách “Khu trù mật”

(7 - 8) Sau nhiều tháng chuẩn bị, được sự chấp thuận Ban Quân sự Miền và Liên Tỉnh ủy miền Đông, Tổ vũ trang của C50 cùng cơ sở mật Thị ủy Biên Hòa tấn công trụ sở phái đoàn cố

vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại Biên Hòa. (Nay thuộc phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa). Theo kế hoạch, Ban Cán sự thị xã Biên Hòa, chịu trách nhiệm là đồng chí Trương Văn Lễ, Bí thư Thị ủy, đã điều động cơ sở tự vệ mật thị xã Biên Hòa phối hợp chặt chẽ trong công tác điều nghiên theo dõi địch. Ngày 5 - 7 tổ vũ trang thuộc C250, gồm 6 chiến sĩ: Năm Hoa (chỉ huy), Hưng, Huê, Bé, Phú và Sặc về đóng ở rừng Tân Phong và nửa đêm 6 - 7 được đồng chí Trương Văn Lễ đưa về ém tại vạt rừng chòi Gò Me sau nhà má Năm Xuân (nay thuộc phường Thống Nhất). Sau 19 giờ ngày 7 - 8, tổ vũ trang ta giả làm lính ngụy, với sự yểm trợ của cơ sở mật thị xã, tấn công vào Nhà Xanh – trụ sở của bọn M.A.A.G Mỹ diệt 2 tên (Thiếu tá Buis và Trung sĩ Ovman) và làm bị thương một tên khác (Đại úy Boston). Đây là những tên lính Mỹ đứng đầu bảng trong danh sách những tên xâm lược Mỹ đê tiện trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

- (20 - 8) Ba Chánh (Trưởng ban giao liên tỉnh) đầu hàng địch, trở thành chỉ điểm. Chánh cùng với 2 tên đầu hàng khác là Tư Cường (cán bộ binh vận tỉnh) và Võ Hà Tư (vốn Bí thư huyện ủy Long Thành) là 3 tên phản bội chỉ điểm. 300 cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng bị địch bắt giam. Cả tỉnh Biên Hòa lúc này chỉ còn 1 chi bộ duy nhất ở vùng dân tộc ít người (Chi bộ Lý Lịch). Đây là thời kỳ đen tối nhất của những năm chống Mỹ cứu nước tại tỉnh Biên Hòa.

- Tháng 10. Ngô Đình Diệm ban hành luật 10/59 “đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật” và thực hiện việc lê máy chém khắp nơi hành hình cán bộ, đảng viên cộng sản mà không cần xét xử.

- Tháng 11. Xứ ủy Nam bộ họp Hội nghị lần thứ 4 quán triệt Nghị quyết 15 của TW Đảng, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho Đảng bộ Nam bộ trong thời kỳ mới là: “Giữa vững và đầy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, lấy đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng làm chính, đồng thời kết hợp với hoạt động vũ trang tuyên truyền để chống chính sách khủng bố tàn bạo, chính sách bóc lột, vơ vét của Mỹ Diệm; ngăn chặn và đẩy lùi từng bước mọi chính sách của địch, đẩy địch vào thế bị động, cô lập hơn nữa về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi tiến tới đánh đổ chính quyền Mỹ Diệm...”

(22 - 12) 2.000 công nhân đồn điền Long Thành (Biên Hòa) bãi công phản đối chủ bỏ các khoản quyền lợi của công nhân. Ngày hôm sau, 400 công nhân đồn điền An Viễn bãi công ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền Long Thành.

(29 - 12) Hơn 1.000 công nhân đồn điền Xa Cát (Biên Hòa) bãi công đòi thu nhận những công nhân bị sa thải và đòi các quyền tự do, dân chủ, cải thiện đời sống.

* Cùng ngày 5.000 công nhân đồn điền Lộc Ninh cũng bãi công đòi cải thiện đời sống, trả tiền công các giờ làm thêm, và ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền Xa Cát.

* Địch mở phiên tòa tại Tòa án Biên Hòa để xét xử 7 đồng chí mà chúng cho là “thủ phạm” trợn táncông vào trụ sở M.A.A.G Mỹ ở Nhà Xanh. Hàng ngàn đồng bào làm kiến nghị phản đối quyết định tuyên án tử hình của giặc: Diệm đưa 6 người (1 người tha bổng) về giam tại khám Chí Hòa rồi sau đó đày ra Côn Đảo.

(Cuối năm) Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định tách huyện Xuân Lộc (bao gồm Định Quán) từ tỉnh Biên Hòa sáp nhập vào tỉnh Bà Rịa.

1960

(Đầu năm) Tại Suối Linh (nay thuộc huyện Vĩnh Cửu), Bộ chỉ huy lực lượng vũ trang giải phóng miền Đông và khu ủy miền Đông được thành lập.

(6 - 1) Cuộc bãi công của 8.000 công nhân ba đồn điền cao su ở Biên Hòa vẫn tiếp tục.

(17 - 1) Ngày mở đầu phong trào Đồng Khởi (Mỏ Cày / Bến Tre).

(20 - 1) Hàng vạn nhân dân lao động đấu tranh chống Mỹ Diệm bắt đồng bào đòi nhà để mở rộng và “bảo vệ” xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa.

(26 - 1) Đêm 25 rạng 26, lực lượng võ trang miền kết hợp với binh vận cùng với lực lượng đặc công ém sẵn diệt Tua Hai (căn cứ của Trung đoàn 7, Sư 5 ngụy) cách thị xã Tây Ninh 7 km: diệt 500 tên, bắt sống 500 tên khác, thu 1.200 súng.

– Tháng 2. Tỉnh ủy Biên Hòa họp mở rộng triển khai nghị quyết 15 của Trung ương và nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ tại xã Thái Hòa huyện Tân Uyên. (Nay thuộc tỉnh Bình Dương). Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực, theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng là đường lối dùng bạo lực là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhiều hoặc ít, tùy theo tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

* Tại Châu Pha (Hắc Dịch), Tỉnh ủy Bà Rịa triển khai nghị quyết 15, chủ trương đưa vũ trang làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị.

– Tháng 3. Dưới sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, nhân dân bốn xã Thường Lang, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Tân Hòa ở Chiến Khu Đ (vùng Tân Uyên, nay thuộc tỉnh Bình Dương) đồng loạt nổi dậy diệt ác ôn, giành quyền làm chủ.

* Địch bắt một số cán bộ, khai thác tin tức và vây bắt cán bộ, cơ sở cách mạng ở Gò Me: Năm Hồng (Thị ủy viên), Năm Trung (Nghịệp đoàn lao động nhà máy BIF)... bị bắt. Do biến động này, Tỉnh ủy chỉ đạo cho cán bộ Thị ủy Biên Hòa không được tiếp tục bám trụ ở nội ô mà phải xây dựng căn cứ ở vùng ven, tạo chỗ đứng chân vững chắc chỉ đạo phong trào bên trong thị xã.

(30 - 3) Lực lượng vũ trang tự vệ thuộc đơn vị C40 tấn công bọn cảnh sát, hiến binh dân vệ tại Bình Ba (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), thu một súng FM Mỹ, một Thomson, ba súng trường, một súng lục và nhiều đạn dược; diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Chiến thắng Bình Ba là thắng lợi quân sự đầu tiên sau Nghị quyết 15, có tác động to lớn đối với phong trào đấu tranh cách mạng ở Bà Rịa – Long Khánh, hàng ngũ địch bị thổi động, nhiều binh sĩ ngụy bỏ về với cách mạng.

- Tháng 7. Ban Cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập. Đồng chí Chín Sanh làm Bí thư; hai ủy viên là đồng chí Chín Nhẫn và Mai Hiến Thái. Ban cán sự đứng chân ở khu rừng Trảng Táo và bắt liên lạc với đội công tác vùng cao su do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách.

- Ở Định Quán, đội công tác Liên Tỉnh ủy miền Đông do đồng chí Võ Tấn Vịnh phụ trách có 2 tiểu đội vũ trang làm công tác tuyên truyền ở phía Đông Tây quốc lộ 20 và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(10 - 7) Mở đầu đợt đấu tranh chống Mỹ Diệm nhân dịp 20 - 7, ở toàn Nam bộ đình công, bãi thị nổ ra khắp nơi. Chỉ trong 10 ngày (10 - 7 đến 20 - 7) có 60 vạn người tham gia đấu tranh với các khẩu hiệu: Thủ tiêu luật phát xít 10/59, chống khủng bố, chống cướp đất, đòi tống cổ phái đoàn quân sự Mỹ ra khỏi miền Nam, đả đảo Ngô Đình Diệm.

– Tháng 9. Tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một hợp nhất thành tỉnh Thủ Biên. Tỉnh ủy Thủ Biên thành lập đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh - đại đội 380 - trên cơ sở lực lượng do xứ ủy tăng cường kết hợp với lực lượng vũ trang địa phương.

- Tháng 9. Đồng chí Lê Quang Chử làm Bí thư.

- Tỉnh ủy Thủ Biên quyết định cắt 6 xã Tân Hiệp, Tân Hạnh, Bình Trị, Hóa An, Bửu

Hòa, Tân Vạn giao về huyện Tân Uyên; bổ sung đồng chí Năm Trang vào Thường vụ Huyện ủy Tân Uyên phụ trách các xã này.

* Ở thị xã Biên Hòa, thị ủy được giao trách nhiệm chỉ đạo cả các xã ven nội ô: Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Tân Vạn, Bửu Hòa, Hóa An, Tân Hạnh, Tân Thành, Bửu Long, Tân Phong. Căn cứ Thị ủy đóng tại Hồ Cạn (Tân Phong) và Thị ủy tổ chức các cánh công tác phụ trách từng khu vực: 1/ Khu vực Hóa An do đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ) (Bí thư) phụ trách; 2/ Khu vực Tân Phong do đồng chí Châu Văn Bảo phụ trách; và 3/ Khu vực Bình Đa – Hiệp Hòa do đồng chí Tư Răng phụ trách.

(9 - 9) Nghị định số 858 - NV thành lập quận Nhơn Trạch tại tỉnh Biên Hòa. (CBViệt Nam 1960, tr. 4.416). Định cắt đôi quận Long Thành để lập thành 2 quận: 1/ Quận Long Thành gồm các xã ven quốc lộ 15, từ An Hòa Hưng đến Phước Thái và các xã theo liên lộ 25 từ Lộ An đến Bình Sơn. 2/ Quận Nhơn Trạch gồm các xã ven tỉnh lộ 17 và 19; từ Phước Thiện đến Phú Hữu, Phước Khánh. Quận Nhơn Trạch gồm 13 xã, quận lỵ đặt tại xã Phú Thạnh. Sau khi cắt đất lập quận mới, định tiến hành xây dựng “khu trù mật Hang Nai”; chặt cây, ủi đất làm đường từ ngã ba Phước Lai chạy thẳng ra căn cứ Hang Nai để tạo một khu hành quân khép kín, đồng thời chia cắt khu vực Lòng Chảo; ráo riết xây dựng căn cứ, đồn bót và tăng cường càn quét vào vùng sâu... quyết đẩy lực lượng ta ra khỏi địa bàn Long Thành – Nhơn Trạch.

Sắc lệnh số 204 - NV sáp nhập 2 quận Quảng Xuyên và Cần Giờ vào tỉnh Biên Hòa. (CBViệt Nam 1960, tr. 4.415).

(15 - 9) Du kích xã Phước An huyện Long Thành diệt tên ác ôn Mười Hiêm trong lực lượng “An ninh đặc cảnh miền Đông” của địch. Một tuần sau, du kích Phú Hội diệt tên chỉ điểm nguy hiểm là Lưu. Việc diệt 2 tên ác ôn này tạo nên khí thế mới mẻ trong nhân dân.

(9 - 10) Lực lượng võ trang huyện Long Thành đánh chốt dân vệ Long Tân. Nhóm lính trong đồn nhận làm nội ứng đưa vợ con tản về gia đình trước đêm đánh đồn nên địch phát hiện, kế hoạch không thành.

(19 - 10) Lực lượng võ trang Long Thành đánh chốt dân vệ Long An, 22 giờ, nổ súng, 300 đồng bào đổ ra đánh trống, mõ và hô khẩu hiệu khiến 2 tiểu đội lính địch hốt hoảng bỏ đồn chạy, đồn bị đốt rụi.

* Tiếp đó, ta triển khai lực lượng bao vây 2 tiểu đội dân vệ ở chốt Phước An lúc 23 giờ. Nội ứng Phạm Thanh Lý (Chín Nóp) mở cửa đồn dẫn lực lượng vũ trang xông vào: bắn chết tên ác ôn Há, thu 7 súng, làm tan rã 4 tiểu đội dân vệ.

– Tháng 11. Đồng chí Nguyễn Văn Luông, Tỉnh ủy viên Thủ Biên được cử làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu. Đơn vị vũ trang do đồng chí Ba Viên, Hai Đậu chỉ huy được tăng cường về Vĩnh Cửu để mở rộng địa bàn hoạt động, xây dựng cơ sở, hỗ trợ quần chúng đấu tranh.

(5 - 11) Lực lượng vũ trang huyện Long Thành kết hợp với du kích Bình Sơn tấn công bót “nhà máy” đồng thời đột kích chốt dân vệ Xóm Chùa: phá sập chòi canh, diệt 5 dân vệ, diệt 3 tên ác ôn (Thành, Hùng, Rệ); thu 6 súng.

(10 - 11) Lực lượng vũ trang huyện Long Thành chặn đánh Trung đội bảo an mở đường cho xe ủi tại khu vực Hang Nai: diệt 3, bắt sống 5 tên, thu 7 súng.

(11 - 11) Sư đoàn 7 ở Biên Hòa và sư đoàn 21 ở Mỹ Tho kéo về giải vây dinh Độc Lập. (Đại tá Nguyễn Chánh Thi, Tư lệnh Lữ đoàn nhảy dù cùng một số sĩ quan ngụy đem quân vây dinh Độc Lập và đòi Ngô Đình Diệm rút lui. Cuộc đảo chánh thất bại).

(16 - 11) Du kích xã Phước An (Nhơn Trạch) giả trang làm lính ngụy tấn công đội dân vệ ở nhà đội Phước An lúc 7 giờ sáng. Bọn dân vệ trở tay không kịp, bỏ chạy tán loạn, tịch thu

toàn bộ tài liệu, sổ sách của tề nguỵ, thu 6 súng, rút lui an toàn. Sau trận này, lực lượng vũ trang Long Thành lấy tên là đơn vị “19 tháng 5”. Lúc này, huyện Long Thành lập một đội tuyên truyền nữ lấy tên “Đội Nữ anh kiệt” gồm 10 đồng chí.

– Tháng 12. Hàng vạn công nhân các đồn điền cao su tại Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Biên Hòa đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình, thị uy phá hủy các trụ sở, bốt gác của chính quyền Diệm.

* Đại đội 45 kết hợp với du kích xã Hắc Dịch (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) tiêu diệt một đại đội địch, thu 3 súng trung liên.

(19 - 12) 300 đồng bào Tam An, Tam Phước, Phước Tân (Long Thành) cùng du kích phá rã chốt dân vệ, vây đồn địch ở dốc 47, ta làm chủ cả 5 ấp. Phong trào diệt ác phá kìm ở Long Thành sôi nổi hầu khắp các địa bàn trong huyện: Long An, Thọ Tân, Phước Thọ, Phú Hữu...

(20 - 12) Thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Lúc 1 giờ sáng Mặt trận Giải phóng miền Nam tuyên bố thành lập, công bố bản tuyên ngôn, chương trình hành động 10 điểm và chủ trương của Mặt trận là: “Đoàn kết tất cả các tầng lớp của nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo và các thân sĩ yêu nước không phân biệt xu hướng chính trị để đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tập đoàn Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ; thực hiện độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất Tổ quốc”.

(29 - 12) Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức mít - tinh tại xã Thiện Tân chào mừng sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam.

* Tại Mã Đà (Chiến Khu Đ), Trung ương cục thành lập. Chiến Khu Đ được chọn mở rộng về hướng Bắc và Đông Bắc, nối liền với Nam Tây Nguyên và miền Đông Nam bộ.

1961

- Địch thành lập biệt khu Phước Biên bao gồm 3 tiểu khu Biên Hòa, Phước Tuy và Long Khánh thuộc vùng III chiến thuật tạo thành thế “chân kiềng” Biên Hòa - Long Khánh - Vũng Tàu.

* Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập Ban cán sự di cư do đồng chí Văn Công Văn phụ trách nhằm xây dựng cơ sở, tuyên truyền cách mạng vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa và dân tộc Hoa, Nùng di cư vào Nam.

* Đại đội 240 bộ đội tập trung của tỉnh Biên Hòa thành lập.

– Tháng giêng. Tỉnh quyết định tách Long Thành làm 2 huyện: Long Thành và Nhơn Trạch theo địa giới mà địch đã chia. Đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) làm Bí thư Nhơn Trạch, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) làm Bí thư Long Thành. Lực lượng vũ trang cũng tách đôi: một số chiến sĩ thuộc đơn vị 195 về Long Thành cùng với một số du kích rút ở xã lên thành lập Đại đội 1; huyện Nhơn Trạch rút thêm Tân binh ở các xã về cùng các chiến sĩ còn lại của 195 lập một đại đội mới cũng lấy tên 19 - 5.

(2 - 1) Tại các đồn điền (Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Tây Nguyên), công nhân phối hợp với nông dân địa phương tổ chức mít - tinh, biểu tình.

– Tháng 2. Bộ tư lệnh quân khu miền Đông (T1) quyết định thành lập tiểu đoàn 800 chủ lực với 600 quân, tổ chức thành ba đại đội tập trung của khu. Đây là tiểu đoàn chủ lực tập trung đầu tiên ở miền Đông Nam bộ, quân số lấy từ các đơn vị vũ trang địa phương đóng ở phía Tây Bắc Chiến Khu Đ. Tiểu đoàn do đồng chí Đặng Ngọc Sỹ chỉ huy, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm làm chính trị viên.

* Tỉnh tăng cường trung đội 3 (thuộc đại đội 380) về Vĩnh Cửu (đây là lực lượng vũ

trang của tỉnh, sau mang tên là G240) để đẩy mạnh công tác diệt ác phá kìm, xây dựng cơ sở vùng yếu và đồng thời mở rộng địa bàn chuẩn bị cho Tỉnh ủy mở qua vùng Sông Bung, Suối Cả (Long Thành).

* Phong trào diệt ác phá kìm phát triển, nhiều tên ác ôn, chỉ điểm bị trừng trị; các bót địch (Tân Triều, Bến Cá...) bị diệt; các bót khác bị vây khốn và bắn tia, giặc bị cô lập.

(15 - 2) Thống nhất các lực lượng vũ trang chiến đấu và bán vũ trang thành “Giải phóng quân miền Nam” và gia nhập Mặt trận Giải phóng miền Nam.

_ Tháng 3: - Đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) Phó bí thư Tỉnh ủy Thủ Biên về căn cứ đốc Giá Râu (Đại An) triển khai quyết định của Khu ủy thành lập các Ban Cán sự: Ban Cán sự vùng cao su do đồng chí Hai A làm Bí thư; Ban cán sự huyện Long Thành do đồng chí Vũ Hồng Phô làm Bí thư; Ban cán sự huyện Nhơn Trạch do đồng chí Vũ Văn Lượng làm Bí thư; Ban cán sự Bí thư Hồ Nai do đồng chí Văn Công Văn làm Bí thư.

(10 - 3) Tiểu đoàn 800 tổ chức tấn công chi khu Hiếu Liêm. Sau 30 phút tấn công, tiểu đoàn phá hủy 1 kho đạn, thu 1 khẩu pháo 105 ly, 30 súng các loại, 3 máy vô tuyến điện.

Năm 1959, ngụy thành lập tỉnh Phước Thành nhằm để tấn công chiến khu Đ. Trong hệ thống quân sự này có chi khu Hiếu Liêm và các đồn bót Đại An, Trị An dọc lộ 24 án ngữ phía nam chiến khu Đ, ngăn chặn lực lượng ta qua sông. Do đó, việc giải quyết chi khu Hiếu Liêm đã tạo điều kiện mở tuyến hành lang giao thông, vận chuyển từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa.

* Cùng đêm 23 - 3, bộ đội tỉnh phối hợp với bộ đội huyện Vĩnh Cửu và du kích xã Trị An tập kích vào trụ sở tè xã ngụy, bọn dân vệ bỏ chạy tán loạn, bắt 1 tên dân vệ và 2 tên chỉ điểm nguy hiểm là Điền và Tây Hồ.

(13 - 4) Ngụy quyền bãi bỏ các quân khu lập từ 1952, và chia lãnh thổ ra 3 vùng chiến thuật và biệt khu thủ đô (SL98/QP)

(13 - 4) Ở vùng Biên Hòa, Long Khánh, địch phân bố lại địa giới hành chính các quận, xã. Thành lập thêm một số quận mới, đặc khu, yếu khu quân sự trên các địa bàn như Trảng Bom, Thành Tuy Hạ, Ga Rang, Cẩm Mỹ, Rừng Sác.

(15 - 4) Quân khu tổ chức lễ mừng chiến thắng trận đầu của tiểu đoàn 800 đánh vào chi khu Hiếu Liêm. Tiểu đoàn 800 chính thức ra mắt tại Suối Linh.

(27 - 4) Đại đội 1 Long Thành đánh úp 2 chốt dân vệ Cầu Đen và Bàu Cá ở thị trấn.

* Nghị định số 61/115 - NĐ/CC cho phép lưu thông công cộng trên xa lộ Saigon - Biên Hòa và quy định thể lệ lưu thông trên xa lộ này. (CBViệt Nam 1968, tr. 2073).

(28 - 4) Đại đội 1 Long Thành rút về Bình Sơn, bao vây và tấn công đồn Nhà Máy, thu 11 súng, 5 thùng đạn và 2 máy tiện chuyển về xưởng Quân giới Miền.

(29 - 4) Bọn lính bảo an từ Long Khánh xuống tiếp viện cho Bình Sơn, đến áp Bình Lâm (Lộc An) đụng mìn của du kích gài, cháy 1 xe GMC, 7 chết, 5 bị thương.

Tháng 6, Công ty Sonadezi lấy 511 ha đất ở Tam Hiệp và Long Bình lập khu kỹ nghệ Biên Hòa.

(1 - 6) Nội ứng trong quận Nhơn Trạch báo về việc địch sắp mở trận càn vào khu Lòng Chảo. Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch lệnh cho các cơ quan chuyển sang phía Đông lộ 15.

(13 - 6) Hai cánh quân địch càn vào Lòng Chảo: Cánh thứ nhất, 2 đại đội từ Long Thành vào tỉnh lộ 14, chia ra hai mũi tiến vào Hang Nai và Bà Trường; cánh thứ 2 từ quận Nhơn Trạch, gồm 1 đại đội biệt động quân và 1 trung đội bảo an theo đường Vĩnh Thanh tràn về phía

Vũng Gấm – Quới Thạnh. Cuộc càn kéo dài đến 15/6/1961 thì địch rút về vì không phát hiện được gì. Tuy nhiên, địch bị tổn thất: 1 xe GMC đụng mìn, 3 chết 5 bị thương ở khu Cầu Gỗ. Mặt khác, lúc giặc kéo quân đi càn, quân giải phóng tổ chức đánh úp 2 chốt dân vệ Quận Thủ và Chợ Chiều diệt chốt dân vệ Long Hiệu (Long Tân), Quán Tre, Xóm Gà (Tam Phước), Bà Trường.

(14 - 6) Sắc lệnh số 165 - TTP dời trụ sở Tòa đại biểu chánh phủ miền Đông Nam phần trước đặt tại Bình Dương về tỉnh lỵ Biên Hòa.

– Tháng 7. Khu ủy miền Đông quyết định giải thể tỉnh Thủ Biên, tổ chức lại thành ba tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Phước Thành. Đại đội 330, cũng chia làm 3: mỗi trung đội cho một tỉnh mới.

Tỉnh Biên Hòa được thành lập lại bao gồm các huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Thành và thị xã Biên Hòa. Ban chấp hành Tỉnh ủy gồm có: Đồng chí Lê Quang Chữ - Bí thư, đồng chí Nguyễn Tất Đắc - Phó bí thư.

(25 - 7) Sắc lệnh số 181 - NV tạm thời sát nhập vào tỉnh Biên Hòa, phần đất phía Nam tỉnh Phước Thành từ tả ngạn sông Đồng Nai đến ranh giới giữa hai tỉnh.

(16 - 8) 100 đồng bào xã Long An kéo về Long Thành đấu tranh đòi địch không được bắn pháo bừa bãi vào làng xóm, bỏ lệnh giới nghiêm để dân có thể vào Sở Hoàng sản xuất. Quận trưởng Long Thành cho lính đàn áp bắt chị Thuồng và chị Khánh là hai người cầm đầu cuộc đấu tranh, rồi cho bắn pháo vào đồng Cầu Hươu, Sở Hoàng để thị oai.

(18 - 8) 400 đồng bào 3 xã Long An, Lộc An, Long Phước chia làm 2 nhóm: 1 kéo lên tỉnh Biên Hòa, 1 kéo lên quận đấu tranh. Tỉnh trưởng Biên Hòa buộc phải chấp nhận yêu sách và lệnh cho quận trưởng Long Thành phải làm theo. Đến 20 - 8 địch buộc phải trả tự do cho chị Thuồng và chị Khánh. Cuộc đấu tranh này được nhiều địa phương học tập: Tam An, Phú Hội, Phước An, An Lợi, Phú Hữu lần lượt rủ nhau đấu tranh trực diện với địch.

(6 - 9) 400 công nhân thuộc 4 cơ sở hãng dầu Mỹ Stan Vac ở Saigon bãi công chiếm xưởng, cuộc bãi công kéo dài 16 ngày (6 đến 22 - 9). Hàng chục ngàn công nhân cao su Biên Hòa, Thủ Dầu Một, cùng 100 nghiệp đoàn công nhân ở Sài Gòn – Chợ Lớn ủng hộ cuộc đấu tranh.

(18 - 9) Lần đầu tiên ở miền Nam, quân chủ lực miền Đông tấn công diệt chi khu Phước Thành, giải phóng được nhiều đồng chí ta bị bắt giam ở nhà tù Phước Thành. Phát huy thắng lợi này, lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu và du kích các xã (lấy bí danh là V1 đến V13) đẩy mạnh công tác vũ trang và tuyên truyền tấn công giặc liên tục, bắt rút bọn dân vệ (ở xã Bình Hòa), tổ chức mít - tinh ở rạp hát Bến Cá, phục kích bọn lính đồn Đại An... Cách mạng kiểm soát từ Tân Phú, Bình Ý, Lợi Hòa, Bình Phước...

(12 - 12) Lực lượng 195 (Long Thành) bao vây phá rã chốt dân vệ ở Sở Ngựa; tiếp đó cùng du kích Tuy Long – Tập Phước đột kích phá tan chốt dân vệ ấp Chợ.

(15 - 12) Hội nghị quân sự toàn miền tổ chức tại Chiến Khu Đ. Hội nghị quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang và đổi tên Ban quân sự Miền thành Bộ chỉ huy quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.

(18 - 12) Đêm 18 rạng ngày 19, du kích xã Phước Thọ (Nhơn Trạch) cùng 1 trung đội 195 tập kích đồn Phước Thọ, diệt 6 tên, thu 5 súng, 2 thùng đạn.

* Trung ương Cục quyết định thành lập đơn vị hậu cần và xây dựng căn cứ tại Chiến khu Đ lấy tên là U 50 do đồng chí Đào Sơn Tây, Trần Công An, Năm Ninh chỉ huy.

* Khu ủy miền Đông cử đồng chí Phạm Lạc về công tác tại Xuân Lộc. Ban Cán sự tỉnh Long Khánh được thành lập tại Rừng Lá. Đồng chí Phạm Lạc giữ chức Bí thư kiêm Trưởng ban quân sự tỉnh Long Khánh. Đội vũ trang tuyên truyền của Khu ủy miền Đông gồm 20 đồng chí được tăng cường về Long Khánh. Lực lượng vũ trang của huyện được hình thành.

1962

- Tỉnh ủy Biên Hòa được chấn chỉnh lại. Đồng chí Lê Quang Chử về Khu miền Đông công tác. Khu ủy bố trí đồng chí Nguyễn Trọng Cát làm Bí thư tỉnh ủy Biên Hòa; Đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Trị) ở khu về làm Phó bí thư. Đồng chí Phan Văn Trang từ Thủ Dầu Một về làm Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban quân sự tỉnh.

- Đồng chí Nguyễn Việt Hồng, Chính ủy quân khu xuống căn cứ Bung Bè, phổ biến quyết định thành lập Ban cán sự tỉnh Long Khánh. Huyện Định Quán sát nhập vào Long Khánh. Đồng chí Lê Văn Thạm được chỉ định làm Bí thư Ban cán sự.

- Tháng 1. Đoàn cán bộ chiến sĩ từ miền Bắc (phiên hiệu 2000) tập trung tại Mã Đà (chiến khu Đ). Đây là lực lượng tiền thân của trung đoàn 2 chủ lực Miền. Theo chỉ thị của Trung ương Cục, đoàn 2000 được tổ chức lại thành một trung đoàn mang mật danh C58 gồm hai tiểu đoàn thuộc binh, 1 khung tiểu đoàn và các đại đội trực thuộc vừa tập trung, chấn chỉnh tổ chức, huấn luyện, vừa đánh địch, đồng thời mở rộng căn cứ.

(1 - 1) Đảng Nhân dân Cách mạng Việt Nam thành lập ở miền Nam.

* Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng miền Nam thành lập.

- Tháng 2. Lực lượng vũ trang Chiến Khu Đ kết hợp với du kích xã Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang, Đất Cuốc (nay thuộc tỉnh Bình Dương) chống địch càn quét, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

(1 - 2) Lúc 18 giờ 30 phút Đài Phát thanh Giải phóng bắt đầu hoạt động.

(8 - 2) Đế quốc Mỹ thành lập Bộ chỉ huy quân sự Hakin ở Sài Gòn (Tu lệnh kiêm Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ ở Thái Bình Dương) cầm đầu.

(13 - 2) Ủy ban Trung ương Lâm thời MTTDTGPMN gọi điện cho 2 chủ tịch Hội nghị Giơ - ne - vơ kịch liệt tố cáo đế quốc Mỹ thành lập trái phép bộ chỉ huy quân sự Hakin ở miền Nam Việt Nam.

(16 - 2) Khai mạc Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất. Tham dự đại hội có hơn 100 đại biểu và đã bầu ra Ban chấp hành chính thức gồm 52 người, do luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch. Đại hội kéo dài đến ngày 3 - 3 thì bế mạc và ra tuyên bố, khẳng định nhiệm vụ chung của Mặt trận là: “Đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm”.

(18 - 2) Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố vạch rõ tính chất nghiêm trọng của việc Mỹ đưa quân đội chiến đấu vào miền Nam của nước ta, lập bộ chỉ huy Hakin ở Sài Gòn.

(26 - 2) Tại cầu Rạch Rớ, tiểu đoàn 800 tập kích một đại đội bộ binh thuộc sư đoàn 5 ngụy, giết và làm bị thương 40 tên, bắt sống 19 tù binh, thu 32 súng các loại.

(27 - 2) Bộ đội chủ lực khu (D.500) phối hợp với lực lượng vũ trang Xuân Lộc (Long Khánh) diệt một đại đội biệt động quân ngụy đóng ở núi Tà Lú, Mây Tàu (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) để chuẩn bị đánh vào Bầu Lâm, thu 43 súng.

* Đồng chí Phạm Lạc, Trưởng ban quân sự Long Khánh cải trang thành quận trưởng Xuân Lộc chỉ huy một tiểu đội bí mật đột nhập ấp Bảo Vinh B bắt 21 tên tề ngụy.

* Đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc do đồng chí Tám Phụ chỉ huy tấn công bót Hưng Nghĩa diệt tên trưởng ấp khét tiếng ác ôn và vận động được một số thanh niên thoát ly theo cách mạng.

(8 - 3) Cháy lớn ở Hồ Nai (Biên Hòa) hơn 200 nhà bị thiêu.

(23 - 3) * Địch mở chiến dịch “Mặt trời mọc” trong 6 tỉnh: Bình Dương, Phước Thành, Bình Long, Phước Tuy, Biên Hòa, Tây Ninh, nhằm gom dân lập “ấp chiến lược”. Địch phóng vào chiến dịch này 8.000 quân, 50 máy bay lên thẳng và nhiều máy bay khác. Trong chiến dịch này, Mỹ Diệm đã gây tội ác lớn. Chỉ chưa đầy ba tháng, chúng đã mở hàng trăm cuộc càn quét, đốt trên 3.000 nóc nhà, 32.000 gạ lúa, phá 15.000 mẫu vườn, giết chết 248 đồng bào, làm bị thương 175 người, bắt giam 1.337 người. Tại Biên Hòa, chiến dịch “Mặt trời mọc” kéo dài đến tháng 12/1962, đánh vào chiến khu Đ, Hiếu Liêm, Đại An, Trị An... Từ Thiện Tân đến Trị An, Cây Gáo, địch tiến hành xây đồn lập bót, tạo thành tuyến phòng ngự dọc sông Đồng Nai ngăn chặn đường lực lượng ta từ chiến khu Đ qua hoạt động. Trên các cầu 20, 19, 18, 17, Rạch Đông, Rạch Làng, Cây Khô... địch lập tua, bót gác chốt giữ lộ 24. Đại An được chúng chọn để xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu; các nơi khác, giặc ồ ạt lừa dân vào ấp chiến lược.

* Quân dân miền Nam đã liên tục đấu tranh chống chiến dịch “Mặt trời mọc”. Từ tháng 3 đến 6 - 1962, chỉ tính riêng quân dân Bình Dương (Thủ Dầu Một) đã tổ chức 38 cuộc mít - tinh, biểu tình, 1.072 cuộc đấu tranh trực diện với chính quyền địch, đòi chấm dứt chiến dịch: Mặt trời mọc”, đòi giải tán “ấp chiến lược”. Đã đánh 253 trận, tiêu diệt 300 tên địch, diệt một đoàn xe quân sự gồm 7 chiếc.

(26 - 3) 50.000 công nhân các đồn điền cao su ở miền Nam đấu tranh quyết liệt đòi tăng lương từ 20 - 25%.

(17 - 4) Diệm ban hành sắc lệnh xây dựng “ấp chiến lược” trên toàn miền Nam.

(23 - 4) Tại tiểu khu Biên Hòa, địch công bố “kế hoạch ZR - 63” (rải chất độc khai quang màu da cam) và chọn Long Thành, Nhơn Trạch làm thí điểm và với các vị trí cụ thể: Tọa độ YS067929 (An Hòa Hưng), YS 055905 (Tam Am, Phước Nguyên), YS 250970 (Tam Phước, An Lợi), YS 028959 (cao su Bình Sơn, An Viễn), YS 275773 (Long An, Long Phước, Phước Thái) và YS 175956 (Phước Khánh, Phú Hữu).

– Tháng 5. Khu ủy miền Đông cử đồng chí Nguyễn Ngọc Tân và đoàn cán bộ của khu (T1) về Biên Hòa triển khai nghị quyết của Trung ương Cục, phát động phong trào đấu tranh chính trị, quần sự, binh vận.

* Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) nguyên Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch về làm Bí thư huyện Vĩnh Cửu.

* Nghị quyết của Trung ương Cục về phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam: “Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang lâu dài, đánh đổ địch từng phần, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Xác định ba công tác trọng yếu là kiên quyết phá ấp chiến lược gom dân của địch, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trong ba nhiệm vụ, phá ấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng nhất”.

(28 - 5) Kể từ ngày này, cứ từ 4 giờ đến 5 giờ sáng, máy bay C4 cất cánh từ sân bay Biên Hòa bay đến các vị trí đã xác định ở huyện Long Thành và Nhơn Trạch, ở độ cao 200 đến 300 mét, rải thuốc khai quang màu da cam hủy diệt toàn bộ cây cỏ, hoa màu, cao su, dừa...

(31 - 5) Ngụy quyền Sài Gòn tổ chức việc kiến điền và quản thủ điền địa tại các xã và các thành phố (SL 124 / CTNT).

– Tháng 6. Dự án phát triển khu kỹ nghệ Biên Hòa (SONADEZI) được chấp nhận và

triển khai. Từ đó, khu kỹ nghệ này phát triển khá nhanh chóng.

* Bộ đội C270 Vĩnh Cửu phục kích địch ở đồn Gò Chùa (xã Đại An) diệt và làm bị thương 6 tên địch. Sau đó, bộ đội ém quanh ấp để du kích, cán bộ vào gỡ trái, phát động nhân dân bung ra phá ấp chiến lược.

* Đồng chí Thái Văn Thái được cử về Long Thành làm Bí thư thay cho đồng chí Ba Đông; đồng chí Hai Thông (Nguyễn Văn Thông) được cử về làm Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch thay cho đồng chí Võ Văn Lượng (Tur Định). Để phát triển thực lực, Huyện ủy Long Thành và Nhơn Trạch tổ chức khóa bồi dưỡng đối tượng Đảng và mở lớp học quân sự tại rừng Phước An. Đồng thời huyện đội mở lớp bồi dưỡng cho thanh niên ở xã Bình Sơn và sau đó, lập lực lượng vũ trang mật hiệu "B.20".

(11 - 6) B.20 đột kích ấp Nhà Máy, hủy 1 chòi canh và bắt sống được 2 tên ác ôn Hoàng Văn Kha và Nguyễn Văn Trung.

(13 - 6) Lực lượng vũ trang Long Thành do đồng chí Ba Thái chỉ huy cải trang làm dân vệ đột kích bọ dân vệ ở An Hòa Hưng giữa ban ngày, diệt 3 tên, thu 3 súng.

(20 - 6) Đồng bào ở các xã Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh, Giồng Ông Đông, ấp Ông Kèo, ấp Xoài Minh... kéo về quận lỵ Nhơn Trạch đấu tranh chống rải chất độc hóa học phá hoại hoa màu của dân. Bọn địch đưa lính ra đàn áp, cuối cùng tên tỉnh trưởng Trương Bảo Thiện phải tiếp nhận yêu sách và hứa sẽ thỉnh thị cấp trên của hắn để giải quyết.

(22 - 6) Đồng bào Bình Sơn, Tam Phước, Phước Tân, An Lợi, Tam An kéo về thị trấn Long Thành, tiến vào sân dinh quận đòi ngưng bắn pháo và rải chất độc da cam phá hoại mùa màng. Quận trưởng ngụy Lê Công Chính ra lệnh đóng chặt cửa và sai lính vây đoàn biểu tình ngoài nắng. Được tin, Huyện ủy Long Thành cử người về SIPH, Phước Nguyên, Lộc An, Long An vận động đồng bào kéo ra quận tiếp ứng cho đoàn biểu tình. Cả thị trấn náo động khiến bọn địch lo sợ; tên quận trưởng buộc phải ra tiếp dân, chấp nhận những đề nghị của dân và hứa đền bù thiệt hại.

(23 - 6) Đêm 22 rạng 23 bọn địch ở Long Thành bắn 2.000 trái pháo vào các xóm ấp để đe dọa hù dọa dân vào ấp chiến lược, 200 ngôi nhà bị hủy, làm một số người chết và bị thương. Sáng 24 - 6, 100 người bị đạn pháo làm hư nhà cửa kéo về quận Long Thành đấu tranh. Địch không chối cãi được, phải chấp nhận bồi thường.

(27 - 6) Đêm 27 rạng 28, du kích xã Phước An kết hợp với lực lượng 195 của huyện Nhơn Trạch bao vây đồn Gò Cát, kêu gọi dân vệ trong đồn trở về với cách mạng. Trận vây đồn diễn ra liên tiếp đến đêm 3, rạng ngày 4 - 7 thì tổ du kích cắt được rào sắt, ném lựu đạn làm cháy 4 dãy nhà trong đồn. Địch hoảng loạn, lớp ra hàng, lớp chạy trốn, lớp bị bắn chết, lớp bị bắt sống. Diệt đồn Gò Cát, thu 26 súng.

– Tháng 7. Bộ đội Vĩnh Cửu, du kích xã Đại An tấn công đồn bót của địch tại địa phương, phá ấp chiến lược. Bọn giặc bị tấn công bất ngờ, vất súng, lội sông chạy trốn.

* Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định triệu tập Đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng Biên Hòa từ ngày 21 đến 27 - 7 ở căn cứ Suối Cỏ, huyện Long Thành. Tham dự Đại hội gồm 86 đại biểu. Ngày 27 - 7, Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu Ban chấp hành Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Biên Hòa do đồng chí Tô Văn Thanh làm chủ tịch.

(6 - 7) Lực lượng vũ trang huyện Long Thành bao vây và nổ súng tấn công đồn Tam An. Địch bị phục kích đánh tại miễu Cây Da (ấp Xóm Quán), đánh chặn viện từ Long Thành tại dốc Đình (xã An Lợi); rồi trở lại diệt bót Tam An. Kết thúc toàn bộ các trận, diệt 48 tên, bắt sống 26 tên, phá 3 xe quân sự, thu 46 súng, 2 cối 60 ly, 1 trung liên. Đồng bào nhân đó phá banh ấp

chiến lược Tam An.

(15. 7) Phá ấp chiến lược Hòa Nhật.

Đêm 15 - 7 - 62, tự vệ vũ trang hoạt động từ bên ngoài áp bắn vào lô cốt ở cổng ấp. 200 gia đình đã đạp rào ra khỏi ấp lúc trời chưa sáng. Đêm sau (16 - 7), lực lượng vũ trang nhân dân lại bắn từng loạt súng máy vào đồn và sáng 17 - 7 lại có thêm 107 gia đình phá nát hàng rào ấp chiến lược rầm rộ kéo ra. Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đồng bào hai ấp Tân Hiệp và Tân Hòa (thuộc quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa) đã san bằng ấp chiến lược Hòa Nhật.

(16 - 7) Khánh thành nhà máy làm ván gỗ ép Tân Mai.

– Tháng 9. Lực lượng vũ trang C58 ở Chiến Khu Đ đánh địch chống càn vào chiến khu, diệt 50 tên.

(27 - 7) Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh Biên Hòa.

(3 - 9) Tại Biên Hòa và Hồ Nai vẫn có nhiều trường hợp dịch hạch.

– Tháng 10. Trung đội bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc thành lập gồm 22 đồng chí.

(10 - 10) Sắc lệnh số 192/ NV, cắt 4 xã của quận Dĩ An là: Long Bình, Long Phước Thôn, Long Thạnh Mỹ và Long Trường sáp nhập vào quận Thủ Đức tỉnh Gia Định.

– Tháng 11. Vũ trang Long Thành phối hợp với nội ứng cướp đồn Phước Thọ, diệt và bắt sống 31 tên thu 29 súng.

(26 - 12) Du kích và bộ đội huyện Nhơn Trạch lập mưu phá ấp chiến lược Bến Cộ: bắt sống toàn bộ dân vệ, thu 23 súng và lưu đạn. Sau khi giáo dục, bọn dân vệ được tha về với gia đình.

1963

* Chính quyền Diệm ra sức thực hiện cái gọi là “Quốc sách Ấp chiến lược”, đồng thời dựng bọn tề, ngụy xã ấp; tổ chức các đoàn thể tay sai: Đội Thanh niên chiến đấu, Phụ nữ cộng hòa, bắt thanh niên huyện tập quân sự, phát súng đạn canh gác ấp chiến lược... Ngoài ra chúng còn bắt dân đêm phải treo đèn, lập tờ khai gia đình, soát xét việc đi lại, hàng hóa của dân từ ấp ra ruộng và ngược lại... ngăn chặn mọi sự tiếp tế, giao liên của dân chúng, cơ sở với cán bộ, chiến sĩ cách mạng.

(2 - 1) Chiến thắng Ấp Bắc

(3 - 1) Địch mở cuộc hành quân “Thu Đông 5” vào mật khu của Phước Thành.

(12 - 1) 124 ngôi nhà bị cháy tại Châu Thành Biên Hòa.

(18 - 1) Địch mở cuộc hành quân vào mật khu Ông Đốc (Phước Thành).

(5 - 2) Nhờ tin tức nội tuyến cung cấp về kế hoạch trận càn đánh vào căn cứ Phước An, huyện đội tổ chức lực lượng đột kích vào thị trấn Long Thành. Khi bọn giặc kéo nhau đi càn, ta tấn công hạ đồn Liên Kim Sơn, do một tiểu đội còn lại giữ đồn, án ngữ phía tây huyện lỵ; diệt xong đồn Liên Kim Sơn, ta bao vây nã đạn vào dinh quận: đốt cháy dãy nhà ngang, kéo cờ ba que xuống treo cờ cách mạng lên, phá sập chòi canh và nhanh chóng rút lui. Bọn địch đang hành quân trên lộ 19 nghe tin “dinh quận bị Việt Cộng tấn công” vội vã rút về. Cuộc càn quét căn cứ Phước An bị phá vỡ.

(7 - 2) Nghị định số 122 NV đổi tên quận Châu Thành, Biên Hòa lại là quận Đức Tu và quận lỵ đặt tại xã Tam Hiệp (CBViệt Nam 1963, tr. 492).

* Nghị định số 127 - NV tách một phần đất của xã Đại Phước, thuộc tổng Thành Tuy Hạ,

quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa, để thành lập một xã mới lấy tên là xã Nhơn Thanh. (CBViệt Nam 1963, tr 493).

- Tháng 3. Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông chủ trương sát nhập hai tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa thành tỉnh Bà Biên nhằm tạo điều kiện khắc phục những khó khăn về địa bàn tập trung lực lượng, phối hợp mở hành lang chiến lược, xây dựng và phát triển căn cứ địa cách mạng. Khu ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Kiệm) làm Bí thư; các đồng chí Phan Văn Trang, Lê Nhị Thành - Phó bí thư phụ trách quân sự và tuyên huấn. Tỉnh ủy Bà Biên chủ trương: “Đẩy mạnh cuộc chiến tranh chống phá kế hoạch bình định nông thôn của địch bằng lực lượng chính trị và quân sự”.

(18 - 3) Đồng bào thuộc các xã Phước Long, Phước Thọ, Phước Kiển kéo về quận Nhơn Trạch đấu tranh đòi quyền phải bồi thường thiệt hại do việc máy bay bắn phá các xã lộ 19.

* Công nhân Bình Sơn đình công đòi tăng lương, giảm giờ làm, cấp thuốc chữa bệnh. Chủ sở giải thích quanh co để không giải quyết yêu sách thì đồn nhà máy bị đốt. Đêm đó, du kích cùng đơn vị 207 tấn công bót Nhà Máy và bao vây phá ấp chiến lược Xóm Chùa. Hôm sau, chủ sở ra thông báo tăng lương 25%, ngày làm việc 8 giờ, người bệnh được nghỉ và cấp thuốc.

(21- 3) Địch mở trận càn “Phi Hỏa” đánh vào chiến khu Dương Minh Châu.

– Tháng 4. Ấp chiến lược tại Hưng Nghĩa (Long Khánh) bị tấn công, bắt sống 13 tên địch, 2 tên gác cổng, thu 13 súng các loại. Ấp chiến lược Hưng Nghĩa chỉ dài 350m, rộng 250m, gom 500 dân với 1 trung đội dân vệ canh giữ. Được cơ sở thông báo bọn tề ngụy kéo nhau đi xem hát, Đội vũ trang tuyên truyền phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh đưa 2 tiểu đội cắt rào trụ và đến 22 giờ đêm đồng loạt hành động tóm gọn bọn tề ngụy. Đồng bào thùng, mỏ xông ra phá banh toàn bộ hàng rào ấp chiến lược. Ta tuyên bố giải tán tề ngụy, giành quyền làm chủ. Địch không phản ứng kịp và từ đó, địch bỏ luôn ấp này không làm lại ấp chiến lược nữa. Phong trào phá ấp chiến lược từ đây phát khởi mạnh ở nhiều nơi.

* Du kích và tự vệ mật thị xã Long Khánh liên tục tổ chức tấn công bọn tề ngụy, phá ấp chiến lược xã Bảo Vinh. Từ tháng 3 đến tháng 6 - 1963, các ấp chiến lược Bảo Bình 1, 2, 3, Bàu Sao, Bàu Sen, Tân Phong... và các ấp chiến lược ở đồn điền cao su (Cẩm Mỹ, Dầu Dây, An Lộc) đều bị phá, mất tác dụng.

(22 - 3) Nghị định số 267/NV thành lập thêm một quận mới tên là quận Công Thanh, gồm 12 xã và quận lỵ đặt tại xã Bình Thạnh.

(8 - 5) Hai vạn đồng bào Huế, trong đó gồm non 1 vạn tăng ni Phật tử biểu tình đấu tranh chống chính quyền Diệm khủng bố Phật giáo. Đây là cuộc đấu tranh mở đầu cho phong trào đấu tranh bảo vệ đạo pháp và dân tộc của Phật giáo miền Nam.

(15 - 5) Bộ đội huyện Long Thành giả trang làm lính ngụy đột kích phá chốt địa phương quân ở Bến Gỗ, diệt 13 tên thu 13 súng.

(21 - 5) Sắc lệnh số 49 - TK cho phép thiết lập một khu kỹ nghệ tại vùng Biên Hòa.

– Tháng 6. Trung đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc (đơn vị 130) cải trang lính bảo an ngụy, tập kích địch tại Suối Cát bắt sống nhiều tên địch, thu 13 súng các loại.

* Đội vũ trang cao su Biên Hòa (C270) phối hợp với du kích tổ chức tiến công tiêu diệt một trung đội dân vệ đóng tại ấp chiến lược sở cao su Bình Sơn (Long Thành).

(12 - 6) Đánh thắng cuộc càn quét ở chiến khu Đ.

(16 - 6) Bảy vạn đồng bào và tín đồ Phật giáo ở Sài Gòn xuống đường đấu tranh chống

chính sách đàn áp Phật giáo của ngụy quyền Ngô Đình Diệm. Đây là cuộc đấu tranh mở đầu cho phong trào chống Mỹ Diệm ở đô thị.

– Tháng 7. Để giải quyết khó khăn về lương thực vì bị địch kiểm soát gắt gao các ấp chiến lược, Huyện ủy Vĩnh Cửu thành lập một cơ quan sản xuất lấy tên là A.31 do đồng chí Mười On phụ trách. A.31 được sự giúp đỡ của bà con nông dân các xã Tân Định, Đại An, Trị An (cho mượn trâu bò, thóc giống để khai hoang) đã gieo cấy lúa ở cách đồng Giang Rế, Đồng Lách và thu hoạch đủ cung cấp cho lực lượng chiến đấu. Mặt khác, A.31 cũng đã đặt các ao cá ở Rạch Đông, Trị An, Suối Sâu đánh bắt cá để phơi khô làm lương thực dự trữ vừa đủ ăn, vừa cung cấp cho tỉnh.

(2 - 7) Ngụy quyền Sài Gòn thành lập 7 nha cảnh sát quốc gia: Bắc Trung nguyên, Nam Trung nguyên, Cao nguyên, Đô thành, miền Đông Nam phần, miền Tiền Giang, miền Hậu giang (ND 522. NV).

(20 - 7) Nhân dịp 9 năm lập lại hòa bình ở Đông Dương, Ủy ban Trung ương Mặt trận DTGPMN ra tuyên bố quan trọng dưới nhan đề: “*Thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ*”.

– Tháng 8. Ủy ban Bảo vệ Phật giáo miền Đông được thành lập.

(13 - 8) Từ 13 - 8 đến 15 - 9 - 1963, địch mở cuộc càn quét lớn, tiến vào căn cứ ta ở Tam An – Tam Phước, Bình Sơn – Suối Trầu, Lòng Chảo – Rừng Sát, Phú Thạnh, Vũng Gấm – Bàu Bông... lực lượng vũ trang Long Thành, Nhơn Trạch chống trả bằng cách đánh du kích gây cho giặc thiệt hại to lớn, diệt hơn 100 tên địch.

– Tháng 9. Lực lượng du kích xã Bình Trị, Tân Hạnh, Hóa An tấn công bót Hóa An diệt một tiểu đội dân vệ.

(28 - 9) Lực lượng vũ trang 195 (Long Thành) lập kế dụ tên phản bội Ba Biếc dẫn lính ở đồn Phước Long đánh úp “cuộc họp có cán bộ tỉnh dự”. Địch trúng kế lọt vào ổ phục kích đã chuẩn bị sẵn, diệt 25 tên (trong đó có Ba Biếc), thu 24 súng.

(Cuối tháng 9) Lực lượng vũ trang huyện Nhơn Trạch được bổ sung 60 chiến sĩ, trang bị thêm 45 súng.

(16 - 10) Trong một đêm san bằng 5 đồn của địch: Phước Thọ, Phú Hội, Phước Khánh, Ông Kèo, Phước Lý; 7 ấp chiến lược nằm quanh đồn không bị tấn công, nhưng bọn dân vệ và binh định đều bỏ chạy, các ấp chiến lược bị phá tan.

(30 - 10) Chờ bọn lính đưa trung đội đi mở đường, du kích giả trang làm lính địa phương tập kích đồn Phước Thiện (Nhơn Trạch) giữa ban ngày, diệt 1 tiểu đội giữ đồn, thu 8 súng.

– Tháng 11. Đội vũ trang tuyên truyền Long Khánh diệt một trung đội địch tại đồn Bảo Chánh.

(1 - 11) Dương Văn Minh đảo chính lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm; cả hai anh em Diệm, Nhu bị quân đảo chánh giết chết.

(15 - 11) Bộ đội huyện Long Thành cùng du kích xã Tam Phước chặn đánh bọn địch đi mở đường trên lộ 15; rồi cướp xe, giả làm lính ngụy tấn công vào chỗ đóng quân của bọn “Thanh niên cộng hòa” ở Sở Đờ - la, diệt 18 tên. Sau trận đánh này, ở khắp các địa phương trong huyện, du kích và vũ trang bao vây bứt rút hàng loạt đồn bót, phá hàng loạt ấp chiến lược cả vùng theo lộ 25, 15, 17, 19.

(24 - 11) Huyện ủy Vĩnh Cửu chọn xã Đại An làm điểm phá ấp chiến lược. Bộ đội huyện, du kích và nhân dân dùng rơm, xăng đốt phá toàn bộ ấp chiến lược tại đây. Thành công của

việc phá áp chiến lược Đại An đã khơi động phong trào đấu tranh 3 mũi, phá banh hàng loạt áp chiến lược và đồn bót.

* Du kích xã Phú Hữu (Nhơn Trạch) đột kích áp Phước Lương, phá tan áp chiến lược, diệt 6 dân vệ, bắt sống 9 tên, thu 12 súng.

* Du kích và đồng bào xã Phước Khánh (Nhơn Trạch) nổi dậy phá áp chiến lược, bắt sống toàn bộ bọn dân vệ, diệt 2 tên ác ôn (Nguyễn Đình Huế và Võ Văn Tường).

* Du kích Phước An bắn hạ máy bay trực thăng: Tiểu khu trưởng Biên Hòa là Mã Sanh Nhơn cùng bọn lính đi thị sát bị thương hốt hoảng bỏ chạy vào đồn.

* Xã Long Tân làm công tác địch vận: 15 dân vệ làm nội ứng cho du kích đánh đồn: diệt 8 tên, gọi hàng 19 tên, thu 35 súng.

* Lực lượng 19 - 5 phục kích một trung đội bảo an và 1 trung đội dân vệ tại xã Phước Thọ (Nhơn Trạch), diệt 12 tên, bắt 23 tên, thu 29 súng.

* Du kích Phước Long (Nhơn Trạch) và bộ đội huyện tấn công đồn Cầu Sắt (ấp Bà Ký), diệt gọn 1 trung đội, phá rã áp chiến lược, giật sập cầu, cắt lộ giao thông.

– Tháng 12. Đội vũ trang tuyên truyền Long Khánh tấn công bót Túc Trung và hội đồng xã, diệt một trung đội dân vệ, thu 51 súng.

Trung ương Cục chủ trương tách tỉnh Bà Biên thành các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa.

1964

– Tháng 1. Tỉnh ủy Biên Hòa chuyển căn cứ đóng từ Suối Cả (Long Thành) qua khu vực Suối Đá Vàng để bảo tồn lực lượng, tránh cuộc càn quét quy mô của địch.

(28 - 1) Địch xua quân bao vây khu vực Suối Cả: 1 cánh quân từ Xuân Lộc tràn qua Cẩm Đường, một từ căn cứ Nước Trong tràn xuống và 1 cánh thứ 3 từ quận lỵ Long Thành theo lộ 15 tràn qua Lộc An, Bình Sơn. Sau 3 ngày lùng sục với máy bay trực thăng, pháo sáng bắn rục trời, địch không tìm ra được “căn cứ Việt Cộng” đành phải rút quân về.

* 17 giờ, Nguyễn Khánh lật đổ Dương Văn Minh.

(4 - 1) Đội vũ trang tuyên truyền Long Khánh cải trang lính ngụy đột kích vào Hội đồng xã Xuân Lộc ngay trung tâm thị xã, thu 41 súng các loại, hai máy HT1.

(2 - 2) Bộ đội địa phương tỉnh Biên Hòa (C240) do đồng chí Phan Văn Trang chỉ huy kết hợp với bộ đội huyện Vĩnh Cửu, du kích xã bao vây, tấn công đồn Trị An. Sau hai ngày, giải phóng xã Trị An, đánh diệt đồn Kim Liên và làm chủ mười ngày. Bọn giặc bị đánh bại làm phát hoảng đồn ở các chốt khác. Cùng ngày, các tua bót cầu 20, 19, 18 cũng tháo chạy. Dân chúng phá cầu, cắt đứt hoàn toàn lộ 24 đi Trị An.

* Lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh tấn công diệt bót Hàng Gòn, tuyên truyền chủ Tây sở Hàng Gòn đóng thuế, ủng hộ cách mạng, phong trào kháng chiến. Sau đó, các chủ đồn điền khác đều đóng thuế cho Mặt trận DTGP.

(30 - 2) Địch đưa một tiểu đoàn bảo an từ tiểu khu Biên Hòa lên chiếm lại Trị An với máy bay và xe tăng yểm trợ. Ta chặn đánh quyết liệt suốt 4 giờ, nhưng lực lượng quá chênh lệch, ta phải rút lui. Giặc chiếm lại Trị An, bố trí 1 đại đội bảo an và 1 đại đội Biệt động quân đóng giữ, nhưng không lập lại được bộ máy tề ngụy vì không tên nào dám ra nhận việc. Trị An được tự do trong 28 ngày.

– Tháng 3. Mỹ đưa ra kế hoạch mới “Giônxon – Mac Namara”, hô hào “bình định miền Nam trong vòng 2 năm”, tăng thêm viện trợ cho ngụy quyền; địch đổi cái gọi là “áp chiến lược”

thành “ấp tân sinh”, “ấp đời mới”, đưa bọn “cán bộ bình định” xuống tận ấp.

– Tháng 4. Ban cán sự Long Khánh quyết định thành lập các H (thay cho huyện): H1 (Xuân Lộc), H2 (Định Quán), H3 (Rừng Lá, Gia Ray, Ngã ba Ông Đồn), H4 (các sở cao su).

* Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định cắt thị xã Biên Hòa thành đơn vị riêng trực thuộc Khu ủy miền Đông. Đồng chí Nguyễn Sơn Hà làm Bí thư Thị ủy Biên Hòa. Đồng chí Phan Văn Trang quyền Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa.

* Theo quyết định của Tỉnh đội Biên Hòa: thành lập Đại đội 240 với 3 trung đội (gồm quân số của bộ đội Thủ Thiêm, 1 trung đội đặc công tỉnh và tân binh đang huấn luyện trên R vè).

– Tháng 5. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Cục, khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu miền Đông mở chiến dịch đánh phá âm mưu bình định lập ấp chiến lược của địch, phá thế bao vây căn cứ, mở rộng địa bàn đứng chân và hành lang chiến lược, lực lượng vũ trang quân khu kết hợp với bộ đội địa phương các tỉnh miền Đông Nam bộ diệt tiểu đoàn 37 biệt động quân ngụy, giải phóng hàng loạt các xã trong vùng Chiến khu Đ.

(13 - 5) Tiểu đoàn 800 thuộc lực lượng vũ trang quân khu kết hợp với lực lượng huyện Tân Uyên diệt đồn địch ở Bàu Cá Trê, tạo điều kiện cho quần chúng phá ấp chiến lược.

(14 - 5) Lực lượng vũ trang của ta đánh lật đổ đoàn tàu chở lương thực và nhiên liệu của địch tại đoạn đường từ Hồ Nai và Trảng Bom, gây cho địch thiệt hại nặng nề.

(31 - 5) Ngụy ban hành sắc luật thiết lập các hội đồng nhân dân đô thành, thị xã, tỉnh và xã. (SL 203a, 203b, 203c và 203d / NV)

– Tháng 6. Đại đội địa phương Xuân Lộc (thành lập vào giữa năm 1964) tấn công “ấp chiến lược” Đồng Hiệp, bắt sống 10 tên tề ngụy, thu 10 súng.

* Thành lập Đại đội 207, gồm 142 chiến sĩ, gọi là “lực lượng vũ trang cao su”.

(7 - 6) 29 hộ đạo Hồ Nai và các vùng phụ cận Sài Gòn, cùng hàng vạn giáo dân đô thành, biểu tình tại công trường Lam Sơn.

– Tháng 7. Lực lượng vũ trang quân khu phối hợp với bộ đội huyện Vĩnh Cửu, du kích tấn công tiêu diệt đồn Cây Gáo. Ta diệt một đại đội lính bảo an, bắt sống 19 tên, thu 40 súng. Nhân cơ hội, công nhân đồn điền Cây Gáo nổi dậy phá ban ấp chiến lược, giải phóng đồn điền.

(1 - 7) Ngụy quyền lập ở mỗi tỉnh một đoàn cán bộ hành chánh lưu động (NĐ 1295 / NV).

(5 - 7) Đại đội 240 (Long Thành) phục kích đánh địch trên lộ 17 và lộ 19: diệt 25 tên thu 24 súng, đốt 2 xe quân sự.

(7 - 7) Đại đội 240 cùng đại đội 2 (của Tiểu đoàn 800 Quân khu miền Đông) diệt đồn Phước Thọ, mở thông lộ 19.

(20 - 7) Đại đội 207 cùng Tiểu đoàn 800 đánh đồn An Viễn, bắt sống và diệt gọn 1 đại đội địa phương quân, thu 64 súng các loại.

(2 - 8) Tàu Ma đốc của Mỹ xâm phạm vùng biển nước ta: Sự kiện Vịnh Bắc bộ.

(5 - 8) Tổng thống Mỹ Jonhson, sau khi dựng lên cái gọi là “Sự kiện Vịnh Bắc bộ” đã ra lệnh cho máy bay bắn phá nhiều đợt xuống vùng phụ cận Vinh – Bến Thủy, vùng phụ cận thị xã Hòn Gai, cửa Lạch Trường (Thanh Hóa) và cửa sông Gianh (Quảng Bình). Quân dân miền Bắc đã bắn rơi 8 máy bay Mỹ và bắn bị thương 3 máy bay khác và bắt sống 1 tên giặc lái Mỹ.

Đây là đợt tấn công bắn phá đầu tiên ở miền Bắc của giặc Mỹ xâm lược.

(7 - 8) Thủ tướng ngự Nguyễn Khánh ban bố tình trạng khẩn trương trên toàn quốc (SL 45 / SL / CT và những biện pháp đặc biệt sẽ thi hành (SL 18 / 64).

(18 - 8) Bọn lính thuộc tiểu đoàn 52 ngự càn vào xã Long Phước, vừa đến cây số 67 bị vây đánh, diệt 64 tên, thu 56 súng, bẻ gãy toàn bộ trận càn.

(20 - 8) 6.000 công nhân cao su Biên Hòa cùng 16.000 công nhân ngành dệt, 60.000 công nhân ngành điện nước lên tiếng ủng hộ và tuyên bố sẵn sàng tham gia tổng bãi công, ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân Hãng dệt Vimytex (nổ ra từ 10 - 8 đến nay).

(12 - 9) Tiểu đoàn 800, bộ đội chủ lực khu kết hợp bộ đội Vĩnh Cửu tấn công chi khu Hiếu Liêm, tiêu diệt đại đội bảo an và dân vệ địch, bắt sống 18 tù binh, thu hơn 100 súng và làm chủ hoàn toàn quận lỵ.

(16 - 9) Nhân dân Trị An cùng bộ đội và du kích đào công sự dưới chân đồi, đêm đêm đốt đuốc, phát loa kêu hàng làm bọn giặc trong đồn hoang mang, đồng thời cất lộ 24 lên Trị An vây hãm địch đến 19 - 11 - 1964 tạo điều kiện cho đoàn Pháo binh miền vượt sông Đồng Nai an toàn để bố trí trận địa pháo tấn công sân bay Biên Hòa. Sau 57 ngày đêm bị bao vây lại bị triệt nguồn nước uống và lương thực do máy bay tiếp tế bị tịch thu, bọn bảo an đồn Trị An rút chạy, 20 tên bị bắn hạ, giải phóng hoàn toàn xã Trị An lần thứ 2.

(17 - 9) Lực lượng địa phương tấn công và chiếm đồn dân vệ Bình Long (Vĩnh Cửu) diệt 19 tên, bắt sống trưởng đồn và thu nhiều súng.

- Tháng 10. Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành Đại hội bầu Ban chấp hành tỉnh ủy mới tại căn cứ Suối Cỏ, huyện Long Thành. Đồng chí: Phan Văn Trang giữ chức Bí thư.

* Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa cử cán bộ phối hợp lực lượng vũ trang trinh sát miền điều nghiên tình hình, hệ thống bố phòng, sơ đồ, doanh trại, kho vận ... của địch tại sân bay Biên Hòa, chuẩn bị cho lực lượng Pháo binh miền và quân khu tấn công.

(5 - 10) Ban Thị ủy Nghiệp đoàn hãng dệt Domitex gửi bản kiến nghị cho chủ và Ty lao động Biên Hòa. Mười ngày sau vẫn không có kết quả, Ban Thị ủy lãnh đạo công nhân đình công và đến ngày 22 - 10, lại tổ chức đình công một lần nữa. Bọn chủ sau mấy lần gọi cảnh sát đến thị uy nhưng thất bại, đã buộc phải chấp nhận yêu sách của công nhân, thu nhận lại 22 công nhân bị sa thải, tăng 30% lương và phụ cấp đất đỏ và giải quyết xe đưa rước công nhân bị sa thải. Cuộc đấu tranh này do Thị ủy Biên Hòa, trực tiếp là đồng chí Trương Văn Trung cùng hai hội viên Hội Công nhân giải phóng là Năm Bảo và Mười Đậu làm lãnh đạo.

(15 - 10) Bọn Mỹ - Khánh giết hại đồng chí Nguyễn Văn Trỗi.

(25 - 10) 16 giờ, hàng chục lượt máy bay địch ném bom liên tục vào 50 ghe thuyền của đồng bào các xã Phú Hữu, Đại Phước, Giồng Ông Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh đi giăng câu, kiếm củi về đậu tại ngã ba Giồng Sắn nối với sông Ông Kèo. Cuộc thảm sát này làm 536 thường dân bị thiệt mạng.

(26 - 10) 1.000 thân nhân của những người bị giặc giết trong cuộc thảm sát Giồng Sắn chia làm 3 nhóm kéo về Sài Gòn, Biên Hòa và quận lỵ đấu tranh phản đối việc giặc giết hại dân lành ở Giồng Sắn và đưa vấn đề này ra công luận.

(31 - 10) Hồi 23 giờ 30 phút, Đoàn pháo binh U.80 quân Giải phóng miền tiến công căn cứ không quân chiến lược của địch ở Biên Hòa, cách Sài Gòn 30 km về phía Đông Bắc. Trận đánh diễn ra trong vòng 15 - 20 phút, Quân giải phóng đã phá hủy 59 máy bay Mỹ, trong đó có 21 máy bay B57, diệt 293 tên Mỹ, phá hủy 2 kho đạn, làm cháy một kho xăng, 18 căn nhà của

bọn Mỹ (^{28[2]}). Thắng lợi này được Bác Hồ viết lời ca ngợi với bút danh “Chiến Sĩ” đăng trên báo Nhân Dân số 3878 ngày 12 - 11 - 1964:

*“Uy danh lừng lẫy khắp năm Châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành đồng trống thắng lay lâu trắng
Điện Biên Mỹ chẳng phải chờ lâu”.*

(8 - 11) Bộ đội huyện Long Thành và du kích xã Phước An chống địch càn, tiêu diệt 72 tên địch, trong đó có một cố vấn Mỹ.

(9 - 11) Sau 55 ngày đêm bao vây và chặn đánh viện binh địch, lực lượng vũ trang giải phóng đồn Trị An, mở rộng vùng căn cứ Chiến khu Đ.

(15 - 11) Tiểu đoàn 800 chặn đánh tiểu đoàn xe cơ giới của địch từ Biên Hòa về Vũng Tàu, phá hủy 12 xe, trong đó 4 thiết giáp, diệt 100 tên địch, tịch thu 52 súng.

(16 - 11) Đại đội 240 cùng du kích 3 xã Long An, Long Phước, Phước Thái (Long Thành) đón đánh và diệt toàn bộ đại đội 3, tiểu đoàn 52, sư đoàn 10 ngự tại cây số 68.

(1 - 12) Chiến dịch Bình Giã bắt đầu. Bước 1: Từ ngày 4 - 12 đến 7 - 12 tấn công địch ở ấp chiến lược Bình Giã và lộ 2 có tính chất mở màn và thăm dò phản ứng địch; Bước 2: Diệt viện binh địch bằng đường không và đường bộ tiếp ứng địch ở chiến khu Bình Giã.

* Phối hợp cho chiến dịch Bình Giã, quân và dân Xuân Lộc (Long Khánh) được hỗ trợ của lực lượng vũ trang tỉnh và khu liên tục tấn công địch dọc tuyến lộ 1; giải phóng Cẩm Đường, khu dinh điền Thừa Đức, Bình Phú, thu 200 súng, 13 thùng đạn, 1 máy P.R.C 10, bắt sống nhiều tên địch.

* Bộ đội địa phương Xuân Lộc bao vây bắt rút bọn dân vệ ở đồn Bảo Chánh. Đây là lần thứ 3 đồn này bị tấn công.

(4 - 12) Tại Long Thành, Nhơn Trạch, Huyện ủy đã huy động được 400 tấn lương thực và vận động lập đội dân công (từ 100 đến 200 người), đội dân công hỏa tuyến (120 người) vận chuyển, góp sức cho chiến dịch.

(9 - 12) Bộ đội chủ lực miền tiêu diệt hoàn toàn chi đoàn xe bọc thép số 13 của địch đóng tại Suối Nghệ trên lộ 2 (Long Khánh đi Bà Rịa).

(10 - 12) Đại đội 45 của tỉnh cùng du kích Tam Phước phục kích đánh đoàn xe của địch từ Biên Hòa về tại cây số 48, diệt 36 tên, phá 3 xe, thu 29 súng.

(17 - 12) Tiểu đoàn 800 cùng du kích các xã Long An, Phước Thái, Long Phước đón đánh đoàn xe địch từ Bà Rịa về tại Quán Chim, diệt 50 tên, bắt sống 22 tên, phá 7 xe quân sự và bắn rơi một máy bay đến tiếp cứu.

* Kết thúc đợt I “Chiến dịch Bình Giã”: Hủy 14 xe M.113, bắn rơi 4 máy bay, diệt 107 tên địch.

(20 - 12) Ban cán sự cao su cùng du kích cải trang làm lính ngự đột kích đồn Bình Sơn, diệt hoàn toàn tiểu đội 16 của địch. Trận đánh này đã mở rộng được cửa khẩu chuyển vận cho chiến trường.

(22 - 12) Đội dân công hỏa tuyến Long Thành, Nhơn Trạch đi đón nhận 44 tấn vũ khí mới từ miền Bắc gửi vào qua bến đò Lộc An để chuẩn bị bước vào đợt II chiến dịch Bình Giã.

(28[2]) Tài liệu khác cho biết: phá hủy 59 máy bay, trong đó 21 B57, 11 máy bay Xca-rai-đơ, 1 máy bay do thám U2, 3 máy bay lên thẳng, 1 kho đạn pháo 105 ly, 1 đài quan sát, nhiều sĩ quan kỹ thuật và binh lính chết.

* Ở Long Thành, Nhơn Trạch, phát động phong trào “Tất cả cho tiền tuyến”: 240 thanh niên lên đường tòng quân, dân chúng nô nức mua công trái, trị giá tổng cộng bằng 100 lượng vàng.

(27 - 12) Bộ đội tỉnh Bà Rịa - Long Khánh (C440) kết hợp với bộ đội Long Đất (C25) phục kích lộ 44 (Long Hải – Đà Nẵng) tiêu diệt 120 tên địch, trong đó có 2 cố vấn Mỹ, bắt sống 18 tên, thu 48 súng, 2 máy thông tin, bắn cháy 4 xe bọc thép.

(28 - 12) Mở đợt tấn công thứ hai vào Bình Giả.

* Lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực miền tấn công, giải phóng Suối Cát, Bảo Bình, Cẩm Mỹ và lộ 1 từ ngã ba Tân Phong đến căn cứ 4.

(Cuối tháng 12) Bộ đội địa phương Xuân Lộc phục kích ở Rừng Lá, chặn bắt 11 xe gạo (trên 100 tấn) của địch chở từ Xuân Lộc đi Phan Thiết.

1965

Thành lập Công ty Ống thủy tinh có số vốn ban đầu 14 triệu tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa có năng suất 1.500 tấn thủy tinh mỗi năm.

– Tháng giêng. Hội nghị Trung ương Cục mở rộng ở La Ngà (Tây Ninh) khẳng định: Ta đã làm thất bại cơ bản “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và xác định khả năng Mỹ sẽ đổ quân trực tiếp xâm lược miền Nam; tiến hành chiến tranh cục bộ.

* Từ đầu năm 1965, Mỹ cho hãng thầu RMK – BRJ tuyển dụng hàng ngàn người Việt phục vụ cho việc mở rộng khu kỹ nghệ Biên Hòa, xây dựng kho Long Bình (kho hậu cần lớn nhất của Mỹ ở miền Nam).

* Bên trong thị xã Biên Hòa, địch đặt nhiều cơ quan chỉ huy đầu não, chuyển Bộ tư lệnh quân đoàn 3 nguy từ Sài Gòn lên Biên Hòa, đặt cơ quan Đặc cảnh miền Đông, cơ quan tình báo CIA Mỹ, Bộ tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ)... Ngoài là các căn cứ quân sự: Tại Bạch Đằng, căn cứ Hóc Bà Thước, căn cứ Nước Trong (Long Thành), căn cứ Dĩ An (Thủ Đức). Một đội quân Mỹ và nguy, đủ các sắc lính tăng lên đến mức 5 người dân 1 tên lính.

(2 - 1) Tiểu đoàn 800 cùng lực lượng địa phương phục kích đoàn xe quân sự tại ngã ba Cầu Hươu đến Quán Chim. Địch đổ thêm quân và cho máy bay bắn phá dữ dội. Trận đánh này diễn ra ác liệt từ 7 giờ đến 17 giờ: hủy 7 xe quân sự, diệt 200 tên, thu nhiều vũ khí, chặn được đoàn xe cứu nguy cho đồng bọn ở Bình Giả.

(3 - 1) Chiến dịch Bình Giả kết thúc. Tổng kết chiến dịch, tiêu diệt và làm bị thương 1.775 tên địch trong đó có 60 cố vấn Mỹ, bắt sống 293 tên, phá hủy 45 xe quân sự, bắn cháy và bị thương 55 máy bay, thu 611 súng, 100 máy truyền tin và nhiều quân trang, quân dụng, phá tan rã hoàn toàn 50 ấp chiến lược.

* Ở Long Khánh, được sự hỗ trợ của trung đoàn 271, 272 miền, đang từ lộ 2 chuyển quân tập trung diệt địch ở lộ 1, Đội vũ trang tuyên truyền, du kích địa phương và đồng bào nổi dậy phá tan các ấp chiến lược Phò Trì, Cẩm Mỹ, Bảo Định, Suối Cát...; đồng thời du kích các xã ven thị xã Long Khánh như Bảo Vinh, Bình Lộc diệt ác ôn đưa phong trào phát triển mạnh. Địch ở thị xã Long Khánh bị uy hiếp mạnh.

(4 - 1) Sinh viên, học sinh Sài Gòn tổng bãi khóa và biểu tình tuần hành phản đối Mỹ và tay sai đàn áp sinh viên học sinh, đồng bào, Phật giáo và kéo đến “Tòa án Mặt trận” đòi chấm dứt việc xét xử trái phép những người yêu nước.

(19 - 1) Đồn giặc Phú Mỹ ở ranh giới Biên Hòa Phước Tuy bị pháo kích dữ dội. Không quân phải can thiệp với 41 phi cơ.

(22 - 1) Hàng vạn đồng bào Phật tử, trong đó có 500 tăng ni ở Sài Gòn biểu tình trước sứ quán Mỹ, đòi Taylor rút đi và đòi Trần Văn Hương từ chức. Đoàn biểu tình đã ném đá vào sứ quán Mỹ, đập phá phòng thông tin Mỹ, đập đổ nhiều bót gác của cảnh sát. Ngụy quyền Sài Gòn cho cảnh sát đàn áp dữ dội.

(27 - 1) Một đại đội không quân địch Thần sấm F.105 vào đóng ở sân bay Biên Hòa.

– Tháng 2. Ban chấp hành TW Đoàn TNLDVN phát động phong trào “Ba sẵn sàng”.

* Trung ương Cục và Quận ủy miền tăng cường 50 chiến sĩ đặc công do đồng chí Trần Công An (Hai Cà) chỉ huy cho Thị ủy, Thị đội Biên Hòa.

(1 - 2) Đại đội 13 pháo binh Vĩnh Linh bắn chìm tàu biệt kích đầu tiên của Mỹ Ngụy, mở đầu trận đánh thắng lợi đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của địch.

(2 - 2) Thị ủy Biên Hòa họp triển khai nhiệm vụ do Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông chỉ đạo: Xây dựng củng cố cơ sở vùng ven và trong nội ô thị xã, tạo bàn đạp cho lực lượng vũ trang tấn công vào các cơ quan đầu não, các căn cứ, sân bay, kho tàng của Mỹ ngụy. Về lực lượng vũ trang, Thị ủy họp nhất Định biệt động thị xã và lực lượng được Trung ương Cục tăng cường, bố trí 3 chốt đặc công: 1/ Lầy Tân Phong, Thiện Tân để xây dựng cơ sở, tạo bàn đạp tấn công vào sân bay và quân đoàn 3 ngụy; 2/ Lầy Long Bình Tân, Phước Cang, Hưng Lộc làm bàn đạp tấn công vào kho liên hợp Long Bình và cầu xa lộ Đồng Nai; 3/ Bám Hóa An và Bình Trị cùng đồng chí Tư Răng (Thị ủy viên) xây dựng cơ sở bên trong để đảm bảo đánh vào phía Tây sân bay, kho bom Bình Ý và nội ô thị xã Biên Hòa.

(7 đến 8 - 2) Đế quốc Mỹ bắt đầu tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân có tính chất liên tục và càng lúc càng điên cuồng leo thang chiến tranh.

(10 - 2) Thiết lập và điều hành các xa cảng tại các tỉnh, thị xã và đô thành (SL 27/CC/GT)

(25 - 2) Thành lập “Phong trào hòa bình” ở Sài Gòn: Phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam.

– Tháng 3. Địch mở trận càn lớn vào 2 xã Bình Lộc và Bảo Vinh với chủ đích hủy diệt: bắn pháo và lán cháy 60% nhà cửa, tàn phá hoa màu, hàng chục người chết và bị thương... Do vậy, hàng trăm đồng bào đã kéo nhau biểu tình, quyết liệt đòi giặc phải bồi thường thiệt hại.

(3 - 3) Đêm 3 rạng ngày 4 - 3, lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã đột kích phá hàng loạt ấp chiến lược ở Phước Nguyên, An Lợi, Tam An và Tam Phước.

* Du kích Phú Hội diệt đồn giặc ở công nhà thờ, phá luôn 3 ấp chiến lược.

(6 - 3) Du kích được nội tuyến dẫn đường phá rã toàn bộ ấp chiến lược tại các xã Long Phước, Phước Thái, Long Tân, Đại Phước, Phú Hữu.

(19 - 3) Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động cuộc vận động “Ba đảm nhiệm” (sửa đổi là “Ba đảm đang”) trong giới phụ nữ.

(31 - 3) Quân ủy Trung ương phát động phong trào thi đua “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” trong toàn thể các lực lượng vũ trang.

– Tháng 4. Sư đoàn 9 chủ lực Miền thành lập ở chiến khu Đ.

(2 - 4) Lực lượng không tác chiến của Đại Hàn, đóng tại Diõ An, Biên Hòa, bị pháo kích và tấn công lần đầu tiên.

(25 - 4) Tiến hành hoàn thành địa đạo Phú Hội, Tam Phước, Phước An (huyện Nhơn Trạch).

(30 - 4) 3 đại đội trực thăng Mỹ, 75 chiếc vào Vũng Tàu.

– Tháng 5. Tỉnh ủy Bà Rịa thành lập tiểu đoàn chủ lực tỉnh, lấy phiên hiệu 445 do đồng chí Tư Chang làm tiểu đoàn trưởng, đồng chí Lê Thành Ba làm chính trị viên. Sư đoàn 5 chủ lực Miền thành lập tại Chiến Khu Đ.

* Thành lập đoàn Biệt động – Đặc công thị xã Long Khánh. Mười năm chiến đấu (1965 – 1975) đánh 292 trận lớn nhỏ.

(3 - 5) 3 tiểu đoàn nhảy dù Mỹ tới Việt Nam để bảo vệ các căn cứ Biên Hòa và Vũng Tàu.

(5 - 5) Lữ đoàn dù 173 Mỹ đến Biên Hòa, đồn trú tại Tổng kho Long Bình và khu căn cứ quân sự Nước Trong; đồng thời lập 2 trường huấn luyện chó (K6) ở ngã ba An Lợi và kho bom Thành Tuy Hạ; xây dựng các khu pháo binh ở Thành Tuy Hạ, Nước Trong, Dốc Thái, Vườn Điều, Chùa Nước Nhĩ, Bên Sấn...

* Bộ Tư lệnh và Quân ủy miền quyết định mở “Chiến dịch Đồng Xoài”, hướng chính: Bình Long, Phước Long; hướng phối hợp: Lâm Đồng, Bình Tuy, Long Khánh, Biên Hòa, Bà Rịa (đường số 15, 20 và đường xe lửa).

(7 đến 14 - 5) Các mũi tấn công của Trung đoàn 4 liên tiếp giành thắng lợi ở Tà Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán; làm chủ lộ 20; buộc địch phải lập “cầu không vận” Sài Gòn – Đà Lạt.

(8 - 5) Đại đội trưởng đại đội bộ đội địa phương Xuân Lộc, đồng chí Sáu Châu đã đánh mình làm sập “Tòa Hành chánh tỉnh Long Khánh” và cũng là Sở chỉ huy của trung đoàn 43 (sư 10) nguy.

(10 - 5) Chiến thắng Bà Rá (Bắc Biên Hòa): phá tan hệ thống phòng thủ của địch quanh Bà Rá, tiêu diệt Sở chỉ huy quân sự Phước Bình và tiểu khu quân sự Phước Long, diệt 1.389 tên, trong đó có 30 tên Mỹ và tên tinh trưởng nguy, bắn rơi 14 máy bay, thu 300 súng.

(15 - 5) Địch chuyên quân ứng cứu hòng giành lại lộ 20 bị lọt vào trận địa phục kích của Trung đoàn 4, đoạn cây số 109 – 111 (gần cầu Là Ngà), diệt 1 tiểu đoàn biệt động nguy và 1 đại đội bảo an, chỉ còn 20 tên hàng binh; đánh hỏng 26 xe quân sự, tăng và thiết giáp, thu 100 súng. Trận đánh này được gọi là “chiến thắng La Ngà 2”.

(16 - 5) Lúc 8 giờ 30, một phi cơ B57 tại phi trường Biên Hòa bùng nổ và cháy lan sang các phi cơ khác, 10 B57 bị thiêu hủy cùng 2 phi cơ khác của Mỹ và 2 của Nguy. 25 chiếc khác của không quân nguy cũng bị hư hại. 21 Mỹ thiệt mạng, 63 bị thương bên nguy; 1 thiệt mạng, 7 bị thương. Theo giới quân sự Mỹ, đây là một tai nạn rủi ro, không phải là vụ phá hoại. (Tài liệu khác cho biết: Vụ nổ lớn tại căn cứ không quân Biên Hòa, phá hủy 149 máy bay, trong đó có 44 máy bay phản lực B57, làm 350 tên Mỹ chết và bị thương.)

– Tháng 6. Sư đoàn 1 “Anh cả đỏ” Mỹ đóng ở căn cứ Dĩ An, bắt đầu triển khai lực lượng đi càn quét ở miền Đông.

* Mỹ cho nhiều đợt máy bay ném bom hủy diệt xã Trị An (Vĩnh Cửu) và cưỡng bức 300 gia đình đưa về các xã Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều...

(1 - 6) Một tiểu đoàn lính Úc và 1 đại đội pháo Tân Tây Lan được đưa đến Biên Hòa trước khi chuyển về đóng ở Bà Rịa (1966).

(2 - 6) Trung đoàn 4 phối hợp với công binh phục kích đoàn xe lửa quân sự nguy trên đoạn đường Gia Huynh – Trảng táo, diệt và làm bị thương 1 trung đội địch, thu 50 súng, hủy 1 đầu máy cùng nhiều toa tàu và hệ thống đường ray trong ga. Tuyến đường sắt Xuân Lộc – Phan Thiết nhiều năm sau không hoạt động được.

(9 - 6) Đêm ngày 8 rạng ngày 9 - 6 tiểu đoàn 800 quân khu phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc tấn công yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện địch ở Gia Ray tiêu diệt 3 đại đội hạ sĩ quan ngụy và khung huấn luyện, 1 đại đội bảo an, 1 đại đội dân vệ, bắt sống 30 tên, thu 150 súng, 5 tấn đạn dược, 3 toa xe hàng quân sự, giải phóng hơn 7.000 dân.

(10 - 6) Chiến thắng Đồng Xoài (Bắc Biên Hòa), tấn công chi khu quân sự Đôn Luân (thị trấn Đồng Xoài): diệt 1.500 tên địch, trong đó có 50 tên Mỹ, bắn rơi 16 máy bay, hủy 2 đại bác 105 ly, 6 xe bọc thép.

* Tại Biên Hòa địch thành lập 21 đoàn “Bình định nông thôn” đưa về các địa phương để thực hiện âm mưu “bình định cấp tốc”.

(14 - 6) Đồng chí Trần Minh Rạng cùng tổ trinh sát của huyện Long Thành được du kích An Hòa Hưng hỗ trợ, phục kích ở Vườn Trầu dùng mìn diệt 1 xe jeep Mỹ, diệt 12 tên, thu 2 tiểu liên và 8 súng trường tự động. Đây là trận diệt Mỹ đầu tiên ở Long Thành.

(27 - 6) Một phi cơ Mỹ bị bắn rớt tại Biên Hòa cách Tân Sơn Nhứt 20 cây số; 3 nhà máy bị cháy, 16 người chết kể cả phi công.

* Pháo đài bay B52 đánh bom tọa độ vào khu vực K-95, K-100, căn cứ của Tỉnh ủy Biên Hòa suốt 5 giờ liền. Ta đã kịp thời phân tán nên không bị thiệt hại gì.

(1 - 7) Theo sự chỉ điểm của tên Minh chiêu hồi, địch xua 2 tiểu đoàn đánh vào cơ sở của Huyện ủy Long Thành, phá 920 mét địa đạo, 1.500 mét giao thông hào, 36 ô ụ chiến đấu. Toàn bộ Huyện ủy đã rút về Bà Ký và Long An nên không thiệt hại về nhân mạng.

(3 - 7) Trung đội du kích xã Phước An (Nhơn Trạch) chống địch càn, tiêu diệt 67 tên địch, làm bị thương 30 tên trong đó có 4 cố vấn Mỹ.

(5 - 7) Lữ đoàn dù 113 Mỹ đổ quân xuống rạch Ruột Ngựa, âm mưu bắt gọn cơ quan đầu não của huyện Long Thành. Du kích Tam An và trinh sát huyện dùng mìn ĐH 10 và đánh trả bằng súng bộ binh, đẩy lui 5 lần tấn công của giặc, suốt từ 7 giờ đến 16 giờ. Giặc không tiến lên được đành gọi máy bay ném bom hủy diệt quanh trận địa để lấy xác đồng bọn và rút về. Tiêu diệt 37 tên. Đây là trận chống Mỹ càn thắng lợi đầu tiên của quân dân Long Thành, 4 chiến sĩ được tặng danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ”; đồng chí Ba Liêm chỉ huy trận chống càn được công nhận “chiến sĩ thi đua cấp quân khu”.

* Nhơn Trạch phá tan âm mưu trá hàng để bắt cán bộ và du kích Phước An của bọn “Cao Đài liên minh”. Địch thất bại, liền xua 1.600 lính bộ binh (sư 18) và bọn lính Cao Đài, có 2 cố vấn Mỹ chỉ huy càn quét khu Hang Nai, Bàu Bông. Dựa vào ô ụ chiến đấu, quân giải phóng bẻ gãy 7 đợt phản kích của địch: diệt 72 tên, bắn rơi 1 máy bay địch.

(6 - 7) Liên quân Việt, Mỹ, Úc tiến vào chiến khu Đ lục soát, cách Biên Hòa 18km về phía Bắc.

(17 - 7) Johnson, tổng thống Mỹ quyết định đưa 44 tiểu đoàn lính Mỹ vào tham chiến ở Việt Nam, đồng thời đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Đế quốc Mỹ chuyển hướng: thực hiện “chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam. Biên Hòa giờ đây là một trung tâm của Mỹ: Giặc lập Tổng kho Long Bình làm kho tàng chiến lược, nơi đóng Bộ tư lệnh đã chiến 2 của Mỹ, sân bay Biên Hòa thành “Trung tâm yểm trợ không quân” cho vùng 3 chiến thuật.

(20 - 7) Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi: “Dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”.

– Tháng 8. Trung ương Cục đề ra nhiệm vụ: Đẩy mạnh chiến tranh du kích, bung ra vùng ven, khu địch tạm chiếm, đánh giao thông, đánh vào căn cứ địch.

* Thành lập Đội biệt động thị xã Long Khánh tại Rừng Tre với 8 chiến sĩ, trang bị 4 súng. Đến 1966, Đội phát triển thành 2 tiểu đội, 14 chiến sĩ.

(4 - 8) Theo sự chỉ đạo của bộ chỉ huy miền, chiến dịch tấn công sân bay Biên Hòa bắt đầu do đồng chí Lương Văn Nho và Nguyễn Hồng Lâm chỉ huy. Phá hủy 68 máy bay địch, 8 dàn hỏa tiễn, 22 bồn dầu, 30 xe các loại, diệt 300 tên Mỹ.

* Đại đội 240 chặn đánh lính Mỹ thuộc lữ đoàn dù 173 càn vào khu vực K-75 (xã Long Phước, Long Thành), diệt 43 tên, thu 9 súng.

(20 - 8) Tiểu đoàn pháo binh miền và đại đội cối quân khu từ chiến khu Đ hành quân về Biên Hòa chuẩn bị tấn công sân bay Biên Hòa.

(24 - 8) Tiểu đoàn 34 pháo binh miền và pháo quân khu với 2 trận địa pháo ở Cù lao Thạnh Hội và Hóa An tấn công sân bay Biên Hòa lần thứ hai, diệt 293 tên địch (hầu hết là Mỹ), phá hủy 68 máy bay trong đó có 21 máy bay B52, 8 giàn tên lửa, 22 bể chứa xăng, 30 xe các loại.

(25 - 8) Đơn vị 245 cùng du kích 3 xã Phước Thọ, Phú Hội, Phước An (Nhơn Trạch) dựa vào địa đạo phản công bọn Mỹ từ 8 giờ đến 14 giờ, diệt 56 tên, bắn cháy 1 xe tăng.

– Tháng 9. Do Biên Hòa trong tình hình mới, càng ngày càng trở thành vị trí chiến lược nên Trung ương Cục, Quân ủy miền quyết định thành lập một đơn vị chiến trường mới tương đương cấp tỉnh lấy phiên hiệu là U1. U1 bao gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom. Nhiệm vụ của U1: Nhanh chóng xây dựng lực lượng, tấn công, tiêu diệt sinh lực địch trên chiến trường, trong đó mặt trận ở Biên Hòa rất quan trọng. Đồng thời chỉ viện cho chiến trường chung. Căn cứ U1 đóng tại đồn Giang Ré (xã Đại An, huyện Vĩnh Cửu). U1 do: Đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Kiệm) – Bí thư, đồng chí Trương Văn Lễ - Phó bí thư, đồng chí Trần Công An - Tỉnh đội trưởng. Lực lượng vũ trang U1 là đại đội 238 (nòng cốt là đặc công thị xã Biên Hòa và bộ đội huyện Vĩnh Cửu sáp nhập), bố trí làm 3 chốt: 1/ Dựa vào bàn đạp Thiện Tân tấn công địch ở sân bay Biên Hòa và lữ đoàn dù 173 Mỹ; 2/ Bám Bàu Hàm, Hưng Nghĩa với mục tiêu là đánh kho Long Bình; 3/ Trụ ở Hóa An đánh kho bom Bình Ý và tấn công phía Tây sân bay Biên Hòa.

* Thị ủy Biên Hòa lúc này tổ chức 4 cánh công tác: 1/ Cánh CZ1 do đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ) phụ trách lấy Hưng Nghĩa (Hưng Lộc) làm bàn đạp vào Khu kỹ nghệ và 4 ấp xã Bình Trước; 2/ Cánh CZ2 do đồng chí Năm Thắng phụ trách lấy Khánh Vân (Tân Uyên) làm bàn đạp vào Bửu Long, Hóa An, Bửu Hòa, Hiệp Hòa; 3/ Cánh CZ3 do đồng chí Tiêu Như Thủy phụ trách bám ở địa bàn Long Thành để móc nối và xây dựng cơ sở; 4/ cánh CZ4 do đồng chí Phạm thị Hoa phụ trách từ hai bàn đạp ở Long Thành và Long Phước (Bà Rịa) để móc cơ sở hoạt động ở thị xã Biên Hòa.

* Trung ương Cục tăng cường 50 chiến sĩ đặc công kết hợp với bộ đội Vĩnh Cửu thành lập đơn vị đặc công U1 lấy phiên hiệu C238 do đồng chí Nguyễn Văn Bảo làm đại đội trưởng.

* Bộ đội Vĩnh Cửu phối hợp với du kích địa phương tấn công bót Long Bình, tiêu diệt 25 tên địch, thu 20 súng các loại.

(1 - 9) Một số phóng pháo cơ B52 lại từ Guam sang Việt Nam lần thứ 15 và oanh tạc một vùng thuộc chiến khu Đ.

– Tháng 10. Thị ủy Biên Hòa đưa nhiều cán bộ vào các xã vùng ven thị xã Biên Hòa: Long Bình Tân, Hiệp Hòa, Bình Đa... Hàng chục hầm bí mật được xây dựng ở các ấp Lân Thành, Vĩnh Thị, Xóm Gò Me, Bình Quang (Hiệp Hòa), Tân Mỹ (Biên Hòa) để cán bộ ta bám trụ. Chợ Biên Hòa, Khu kỹ nghệ Biên Hòa, Trường Ngô Quyền đều có cán bộ ta bám sát, tổ

chức cơ sở, xây dựng phong trào.

* Thanh niên Tuấn (Vinh) công nhân Sở Hàng Gòn đánh 2 lựu đạn diệt 2 sĩ quan thiết giáp Mỹ cùng 1 sĩ quan ngụy (thuộc sư đoàn 10) đang dẫn đường nghiên cứu địa hình để đóng đồn. Đây là trận “đụng đầu” sĩ quan Mỹ lần đầu tiên.

(8 - 10) Đội hỏa tiễn 97 của Mỹ tới Việt Nam. Các dàn hỏa tiễn đặt tại Tân Sơn Nhứt, Biên Hòa, Quy Nhơn, Đà Nẵng.

(12 - 10) Lữ đoàn 173 nhảy dù Mỹ mở đợt càn vùng Tam Giác Sắt cách Sài Gòn 25 dặm.

– Tháng 11. Bộ phận tiền trạm Mỹ với nhiều sĩ quan, đội cảnh vệ cùng đội thông tin với nhiều máy móc trang bị và xe bọc thép đã đặt chân đến tiểu khu Long Khánh. Ngay đêm đó, lực lượng biệt động thị xã Long Khánh tập kích vào tiểu khu Long Khánh: diệt 60 tên địch (phần lớn là Mỹ), bắn cháy 4 xe tăng. Kể từ đây đến cuối tháng 12/1965, Biệt động 6 lần tập kích vào thị xã, diệt 120 tên địch, hầu hết là Mỹ.

(8 - 11) Trận Đất Cuốc, trận diệt Mỹ lớn đầu tiên ở Nam bộ.

Lữ đoàn lính dù 173 của Mỹ sang Việt Nam từ tháng 5 - 65 đóng ở Biên Hòa là một đơn vị thiện chiến bậc nhất của Mỹ, Với ý đồ quyết chiến thắng một trận lớn ngày 6 - 11 - 65, Mỹ cho bọn này sục sạo vào một vùng thuộc chiến khu Đ. Sau 2 ngày càn quét không gặp ai, ngày 8 - 11 chúng bắt đầu một mẻ mò thì lọt vào trận địa phục kích của quân giải phóng ở Đất Cuốc, cách phía bắc thị xã Biên Hòa 30km. Cuộc giao chiến kéo dài từ 8 giờ sáng đến xế chiều. Mỹ đã dội 170 tấn bom và bắn 5.000 phát đạn đại bác để yểm trợ cho quân dù nhưng vẫn không cứu chúng ra khỏi thất bại: 300 lính Mỹ bị tiêu diệt, 4 máy bay bị bắn rơi.

(11 - 11) Bộ đội miền phục kích đánh tiểu đoàn 52 biệt động ngụy đóng ở cảng Phước Hòa, diệt và làm bị thương 175 tên địch, thu nhiều súng và bắn cháy 8 xe các loại.

* Bộ đội U1, đơn vị 238 chống địch càn, bảo vệ căn cứ Tỉnh ủy và Tỉnh đội ở Gang Tỏi tại xã Đại An, huyện Vĩnh Cửu, tiêu diệt và làm bị thương 78 tên Mỹ.

(16 - 11) Đặc công huyện Long Khánh và du kích Hàng Gòn bí mật đưa pháo binh Sư đoàn 5 tập kích hỏa lực vào căn cứ Trung đoàn thiết giáp Mỹ ở Suối Râm, diệt 150 tên Mỹ, 140 xe cơ giới.

(17 - 11) Sắc lệnh số 219 - NV sáp nhập vào địa phận tỉnh Gia Định 2 quận Quảng Xuyên và Cần Giờ trước vốn thuộc tỉnh Biên Hòa (CBViệt Nam 1965, tr. 4.587).

(25 - 11) Sư đoàn 5 bộ binh chủ lực miền thành lập ở Bảo Bình (Mây Tàu).

(17 - 12) Hành quân Mỹ - Úc Smash mở tại Biên Hòa, Long Thành (chấm dứt 22 - 12).

(24 - 12) Bộ đội tỉnh Bà Rịa - Long Khánh (C445) kết hợp với C25 Long Đất tấn công địch tại lộ Đá Giang diệt hai đại đội hạ sĩ quan của trường huấn luyện địa phương quận Long Hải.

(25 - 12) Đồng chí Nguyễn Thành A, Bí thư Ban cán sự cao su, cùng 1 tổ du kích cải trang làm công nhân cao su đột nhập vào đồn Bình Sơn diệt tên ác ôn khét tiếng là Thượng sĩ Giai, đồng thời tấn công đồn, diệt 19 tên, bắt sống 13 tên, thu 27 súng. Từ đó, cửa khẩu Bình Sơn được mở rộng, xã Bình Sơn được giải phóng.

1966

- Chánh phủ Việt Nam Cộng hòa thành lập Viện huấn luyện Trung ương gần Biên Hòa gồm 26 tòa nhà lớn nhỏ dùng làm nơi giảng huấn, dạy nghề về kỹ thuật như điện tử, điện lực, kiến trúc. Tính đến tháng 5 - 1971, Viện đã huấn luyện được 23.000 chuyên viên.

- Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định chuyển 2 xã Trảng Bom, Hưng Lộc thuộc Ban cán sự đi cư quản lý do đồng chí Lê Văn Triết làm Bí thư.

- Tháng giêng. Đế quốc Mỹ mở đợt phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất, tập trung quân Mỹ ngụy và chư hầu (Úc) càn quét các khu căn cứ ở miền Đông hòng tiêu diệt quân chủ lực của ta.

* Mỹ đưa lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến từ Phú Xuân – Nhà Bè về Long Thành – Nhơn Trạch thay cho lữ đoàn dù 173 chuyển đi nơi khác. Bọn thủy quân lục chiến bung ra chiếm đóng nhiều điểm dọc lộ 15, 17, 19, 25; Bộ chỉ huy của giặc đóng ở Tổng kho Long Bình và căn cứ Nước Trong. Ngoài ra, sư đoàn 1 (biệt danh “Anh cả đỏ”) đóng ở Dĩ An như lực lượng cơ động.

(3 - 2) Sư đoàn 1 Bộ binh Mỹ mở cuộc càn “hành quân Mullet” tại rừng Biên Hòa phía Đông Nam tỉnh này. Cuộc càn kéo dài đến ngày 12 - 2 mới dứt.

(17 - 1) Đơn vị 240 trên đường chuyển về Phú Hội ăn tết đụng bọn lính Mỹ thuộc “sư anh cả đỏ” đi càn tại Long Phước. Trận tao ngộ chiến diễn ra ác liệt, địch dùng cả phi pháo và máy bay ném bom, nhưng quân giải phóng áp sát địch mà đánh làm chúng thiệt hại nặng, chết 57 tên. Cuộc càn bị thất bại.

(27 - 1) Giặc từ 3 mũi tiến vào càn khu Lòng Chảo: bao vây căn cứ Huyện ủy Nhơn Trạch tại Hang Nai, rồi cho phi pháo đập đẽ xe tăng và bộ binh xộc vào... Cuộc càn quét kéo dài 7 ngày, ta diệt 167 tên Mỹ thuộc lữ 199, bắn cháy 5 xe tăng, bắn rơi 6 trực thăng.

(23 - 2) Vào lúc 0 giờ, từ hai trận địa pháo của Trung đoàn 75 (pháo binh Miền) bố trí ở Tân Tịch (Tân Uyên) và đội Bà Già (Tân Phong) nả hàng trăm quả đạn và hỏa tiễn vào sân bay Biên Hòa: phá hủy 125 máy bay, hàng trăm tên sĩ quan và giặc lái Mỹ – nguy đền tội, đường băng bị hỏng nặng, 5 ngày sau máy bay giặc mới cất cánh được. Sau trận đánh sân bay Biên Hòa lần thứ 3 này, 1 tiểu đoàn pháo của Trung đoàn 75 được cử về phối hợp với đặc công Biên Hòa với nhiệm vụ chuyên trách đánh sân bay.

* Ban công vận Thị ủy Biên Hòa do đồng chí Trương Văn Trung phụ trách đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân hãng Éternit đòi tăng 30% lương, đòi có quần áo bảo hộ lao động và chế độ bồi dưỡng ca đêm. Cuộc đấu tranh giằng co một thời gian, cuối cùng phe chủ phải chấp nhận đòi hỏi chính đáng của công nhân.

(26 - 2) Lực lượng vũ trang nhân dân Biên Hòa chặn đánh một tiểu đoàn quân Mỹ đang càn quét xã Bình Chánh, diệt 1 đại đội lính Mỹ, làm tiêu hao nặng một đại đội lính khác; giết và làm bị thương gần 200 tên, bắn rơi ba máy bay lên thẳng.

* Một đơn vị của lữ đoàn Mỹ 173 bị vây hãm trong chiến khu Đ, phi cơ phải tới cứu viện. Lực lượng vũ trang chiến khu Đ chống cuộc càn mang tên “Hòn Đá Lăn” (Rolling Stone) của quân Mỹ. Sau 20 ngày chống càn, tiêu diệt và làm bị thương hơn 1.000 tên Mỹ, đánh tiêu hao tiểu đoàn quân Úc, diệt sở chỉ huy quân đoàn 1 bộ binh Mỹ, bắn cháy và làm hư hại 48 xe tăng, bọc thép của địch. Cuộc càn “Hòn Đá Lăn” của Mỹ thất bại nặng nề.

(27 - 2) Hơn 300 đại biểu của mấy nghìn gia đình làm nghề dệt thủ công ở Tân Mai (Biên Hòa) họp đại hội phản đối bọn tay sai và Mỹ nâng đỡ bọn tư bản dệt nước ngoài, làm lũng đoạn ngành dệt. Các đại biểu đòi bọn Thiệu - Kỳ phải cung cấp nguyên vật liệu, phải giải quyết việc tiêu thụ hàng dệt nội hóa, đòi hạ giá sinh hoạt để cải thiện đời sống cho nhân dân lao động.

- Tháng 3. Địch tập trung lực lượng để tạt dân ra khỏi làng giải phóng, lấy xã Phú hội (Nhơn Trạch) làm thí điểm. Đầu tiên địch cho máy bay phóng thanh ban lệnh buộc dân phải dời đi nơi khác, nếu không chúng ném bom, bắn pháo. Kế đó, xua tiểu đoàn biệt động quân “Mãnh

hồ” và 20 xe tăng bao vây lòng sục. Dân kéo ra vòm Đồng Môn lánh nạn, rồi lại trở về. Tuần sau, giặc lại bắn pháo, thả bom và càn quét tiếp. Dân phải chạy ra các làng tạm trú rất khổ cực. Ông Lư Văn Thiên đứng ra làm đơn với 2.000 chữ ký, rồi cùng đồng bào, khoảng 1.000 người, kéo lên quận lỵ, lên tỉnh Biên Hòa, lên Sài Gòn đấu tranh. Nguyễn Cao Kỳ, phó Tổng thống ngụy, cuối cùng phải chấp nhận yêu sách, ra lệnh cho thuộc hạ chấm dứt việc “tát dân” ra khỏi làng Phú Hội. Cuộc đấu tranh thắng lợi đã phá hỏng mưu đồ thâm độc của giặc. Giặc thua keo này, chúng lại tiến hành rải chất độc hóa học vào khu Hang Nai, Vũng Gấm và lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ lại áp dụng chiến thuật đột kích vào các căn cứ cách mạng theo kiểu “đồ quân chụp diêm”.

* Đại đội đặc công thủy, lúc này gọi là Đại đội 5, được lệnh lên đường vào Nam, quân số 130 chiến sĩ. Trên đường vào Nam đến Tây Ninh, 10 chiến sĩ hy sinh, còn 120 chiến sĩ chia làm 2 đơn vị, ký hiệu là 5A, 5B. 5A chuyển về Vũng Gấm (Nhơn Trạch); 5B chuyển về Gia Định – Sài Gòn. Đây là bộ phận quan trọng của Đoàn 10 Rừng Sác sau này.

(7 - 3) Mỹ ngụy mở cuộc hành quân mang tên “Thành Phố Bạc” (Silver City) với nhiều binh lực vào Khu ủy và Bộ tư lệnh miền Đông ở Chiến Khu Đ. Lực lượng vũ trang của ta chống càn và tổ chức tấn công tiêu diệt, làm bị thương gần 1.000 tên địch, bắn rơi 5 máy bay và thu nhiều chiến lợi phẩm.

(16 - 3) Phục kích Long Khánh.

(18 - 3) Quân Mỹ và Úc vẫn tiến sâu vào chiến khu Đ, phía Bình Dương.

(23 - 3) Chiến thắng Sông Bé.

* Quân và dân Biên Hòa bẻ gãy cuộc càn quét lớn của địch vào vùng giải phóng thuộc khu vực Nam và Bắc sông Bé (chiến khu Đ) tỉnh Biên Hòa. Địch đã sử dụng vào cuộc càn quét này hơn 1 vạn quân Mỹ thuộc sư đoàn bộ binh số 1, lữ đoàn dù 173 và lính đánh thuê Úc. Ngoài ra còn 6 tiểu đoàn lính Ngụy, hơn 100 xe quân sự, 20 khẩu đại bác và hàng trăm máy bay các loại che chở. Chúng đã huy động 6 lần máy bay B52 đến trút hàng nghìn tấn bom xuống hai khu vực Nam và Bắc Sông Bé.

* Quân giải phóng và du kích Biên Hòa bám sát đánh liên tục ngay từ lúc chúng mới đổ quân xuống khu vực Sông Bé, phá tan cuộc càn quét của chúng, diệt hơn 1.700 tên Mỹ và một số lính ngụy, bắn rơi 6 máy bay (có 1 máy bay F105), đánh tan sát 3 xe tăng 18 tấn và 1 xe M133, thu rất nhiều súng đạn.

* Bẻ gãy cuộc càn quét mùa khô của giặc Mỹ ở vùng chiến khu Đ, quân dân Biên Hòa đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đồng thời đập tan âm mưu giành lại thế chủ động trên chiến trường của chúng.

(26 - 3) Sắc lệnh số 61 - SL/NV sáp nhập ấp tân sinh Hóa Nhật xã Tân Hòa Khánh, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa vào xã Tân-Phước-Khánh, quận Châu Thành, tỉnh Bình Dương. (Công Báo Việt Nam 1966, tr 1332).

(31 - 3) Sư đoàn Không quân Mỹ ở Biên Hòa phát triển thành lập Tập đoàn không quân số 7.

(13 - 4) Được tin 5 tên Mỹ đo đạc để làm trạm ra đa ở đồn An Lợi, Huyện ủy Long Thành cử đồng chí Quảng đem ĐH 10 và 2 du kích phục kích đánh chặn đường về tại khu Phạt Tích Tòng Lâm, diệt 1 xe và 5 tên lính Mỹ. Kế hoạch xây trạm ra đa bị phá vỡ.

(20 - 4) Đại đội 1 (Long Thành) chặn đánh đoàn xe địch từ Biên Hòa về tại khu Cầu Đạt, xã Phước Tân, phá hỏng 1 GMC, 1 xe jeep, diệt 46 tên biệt kích dù.

(27 - 5) Đồng chí Nguyễn Thành A, Bí thư Ban cán sự cao su, trên đường công tác bị lọt ổ phục kích hy sinh, lực lượng địa phương vây bức đồn Bình Sơn, để đưa thi hài đồng chí Hai A về rừng An Viễn làm lễ truy điệu (30 - 5 - 66).

(2 - 6) Trong lúc địch hí hửng tuyên truyền rằng: “Con hùm xám cao su không còn nữa” thì tổ du kích Bình Sơn đã dùng ĐH 10 diệt 7 tên Mỹ ngay tại lô 9 và đêm đó, pháo của Trung đoàn 4 nã vào đồn Bình Sơn, diệt 9 tên bảo an, phá sập 3 dãy nhà kho.

(5 - 6) Trung đoàn pháo binh 724 thành lập nằm trong đội hình đoàn pháo binh 69 do đồng chí Tô Dê làm trung đoàn trưởng.

(16 - 6) Thị ủy Biên Hòa lãnh đạo 700 công nhân nhà máy Cogido đấu tranh chính trị, bãi công. Cuộc đấu tranh kéo dài 7 ngày, được sự ủng hộ của nhiều nhà máy, xí nghiệp. Cuộc đấu tranh thắng lợi buộc giới chủ nhà máy chấp nhận những yêu sách đòi dân sinh dân chủ cho công nhân đưa ra.

(19 - 6) Công ty Sonadezi ký kết với Tổng công đoàn kỹ nghệ 15 hợp đồng xây dựng 15 nhà máy tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa.

(21 - 6) 7.000 công nhân Việt Nam làm việc tại các hãng thầu Mỹ RMK - BRJ tại các công trường xây dựng các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất và cảng Sài Gòn bãi công chống các thủ đoạn bóc lột và đàn áp của bọn chủ tư bản Mỹ.

(22 - 6) Ba tổ đặc công thuộc đơn vị đặc công U1, gồm 6 đồng chí: Nguyễn Tấn Vàng, Nguyễn Văn Thái, Bùi Văn Hòa, Trịnh Văn Toàn, Phạm Văn Hòa, Nguyễn Văn Rô đột nhập kho Long Bình, cài mìn phá nổ kho đòi 53 của địch, phá hủy 40.000 quả đạn pháo. Đây là trận đánh Kho Long Bình đầu tiên.

(25 - 6) Quân giải phóng Biên Hòa phá tan cuộc càn của lính Mỹ, Lính Pác Chung Hy và lính ngự ở vùng Suối Cát, Gia Ray diệt 1.000 tên địch, phá hủy 8 xe quân sự, bắn rơi bốn máy bay.

* Bộ chỉ huy miền thành lập Đặc khu Rừng Sác⁽¹⁾ phiên hiệu T10 (sau gọi là đoàn 10 đặc công). Đặc khu Rừng Sác rộng 60.000 hecta thuộc địa phận huyện Nhơn Trạch (Biên Hòa), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, huyện Cần Giuộc, Nhà Bè của Sài Gòn. Cơ quan chỉ huy đầu tiên của Đặc khu Rừng Sác gồm: Đồng chí Lương Văn Nho: Đặc khu trưởng, Chính ủy; Đồng chí Nguyễn Văn Mây: Chỉ huy phó; Đồng chí Sáu Tâm: Chỉ huy phó; Đồng chí Trần Việt Hoa: Chỉ huy phó; Đồng chí Trần Mân: Tham mưu trưởng; Đồng chí Nguyễn Văn Phong: Chủ nhiệm chính trị. Nhiệm vụ của đoàn 10: Xây dựng lực lượng, bảo đảm một hướng tấn công vào Sài Gòn, vào các mục tiêu quân sự của địch trên sông Lòng Tàu, Nhà Bè, Cát Lái, Thành Tuy Hạ và các phương tiện, kho tàng chiến tranh của địch.

(30 - 6) Trung đoàn 5 (hai tiểu đoàn 1 và 2) thuộc Sư đoàn 5 bộ binh cùng Đại đội địa phương Xuân Lộc và du kích Gia Ray phục kích một chiến đoàn thuộc sư đoàn 10 quân ngự ở ngã ba Ông Đồn, Suối Cát. Địch điên cuồng chống trả và máy bay Mỹ đã bắn phá ác liệt, ném bom napan yểm trợ. Nhưng quân giải phóng chuẩn bị trước và đánh bất ngờ nên diệt gọn 1 tiểu đoàn bộ binh, chi đoàn 16 xe M.113, thu toàn bộ vũ khí.

– Tháng 7. Ban chỉ huy đặc công Rừng Sác quyết định mở đợt tấn công địch trên sông Lòng Tàu. Lực lượng đặc công Rừng Sác bắn cháy tàu có tải trọng 10.000 tấn và nhiều tàu tuần tiễu, tàu quét mìn của địch.

(1 - 7) 24 phi đạn rocket từ máy bay Mỹ bắn xuống chợ Tân Uyên, 20 người chết, 45 bị thương.

(1) Tài liệu khác cho biết Đặc khu Rừng Sác thành lập vào ngày 16 tháng 4

(5 - 7) Quân giải phóng Biên Hòa phá tan cuộc càn quét lớn từ 25/6 của hàng nghìn lính Mỹ, lính Pác Chung Hy và lính ngự ở vùng Gia Ray, Suối Cát, diệt 1.000 tên địch, phá hủy 15 xe quân sự trong đó có 13 xe M113, bắn rơi 4 máy bay.

(25 - 7) Lực lượng quân sự huyện Long Thành được nội tuyến báo trước, bố trí 3 mặt đón đánh bọn lính Mỹ thuộc lữ 199, dùng trực thăng đổ xuống Rạch Đập, âm mưu chụp điểm cơ quan huyện, diệt 25 tên và làm bị thương một số tên khác.

(29 - 7) Xã đội Phú Hữu được sự hỗ trợ của Đoàn 10 đánh lui trận càn của địch, bắn rơi một máy bay.

* Đặc công thủy bắn chìm 2 tàu bo bo của Mỹ trên sông Đồng Tranh (Thời kỳ này xã phú Hữu và Phước Khánh cắt giao về cho Đoàn 10).

(19 - 8) Tiểu đoàn 445 Bà Rịa - Vũng Tàu tấn công lính Úc tại Vườn Xoài diệt 500 tên, phá hủy 21 xe tăng.

(23 - 8) Đoàn 10 đặc công Rừng Sác đánh chìm tàu vận tải hậu cần Baton Rugier - Victory của sư đoàn 4 Mỹ. Trên tàu có gần 100 chiếc thiết giáp M 113, 3 máy bay phản lực và một khối lượng lương thực lớn.

– Tháng 9. Đặc công U1 gồm ba chiến sĩ: Tư Già, Châu, Bùi Văn Hòa đột nhập kho Long Bình của địch, gài mìn, phá hủy 8 kho đạn của địch.

* Tại Biên Hòa, quân Mỹ và Uùc triển khai lực lượng với quy mô lớn.

* Trong đoàn kỵ binh thiết giáp số 11 địch lập căn cứ tại Suối Râm (lộ 2) làm lực lượng cơ động trên chiến trường miền Đông.

* Đồng chí Rạng cùng một tổ du kích xã An Lợi (Long Thành) giả làm lính bảo an đột nhập vào nhà tên Khoái, bắt sống 4 tên dân vệ. Sợ chết, tên Khoái dẫn đường cho ta bắt gọn cả tiểu đội dân vệ, thu 13 súng, 2 hòm đạn, 50 lựu đạn. Xong đâu đó, đồng chí Rạng tuyên bố khoan hồng thả tại chỗ đám dân vệ.

(30 - 9) Một phản lực F100 hỏng máy rớt xuống cạnh xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa gần Cát Lái, phi công nhảy ra thoát.

– Tháng 10. Thường vụ Trung ương Cục chủ trương sáp nhập 3 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa lấy tên là tỉnh Long Bà Biên. Đồng chí Lê Đình Nhơn được cử làm Bí thư Tỉnh ủy. Huyện Long Thành và Nhơn Trạch cũng được sáp nhập lại làm huyện Long Thành như cũ. Tỉnh ủy chọn Long Thành làm điểm mở vùng yếu.

* Khu ủy miền Đông quyết định thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở Ban cán sự di cư. Huyện ủy do đồng chí Thái Văn Thái làm Bí thư.

* Địch bị phá sản chiến thuật “chụp điểm” mở sang kế hoạch “hai gọng kìm”: quân ngự giữ nhà, bảo vệ hậu cứ; quân Mỹ đi càn quét đánh phá vùng sâu.

(19 - 10) Địch ra sức ủi phá địa hình: 75 ha cao su Bình Sơn; ủi sạch đồng thuốc Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An. 47 người dân kéo nhau lên Biên Hòa đấu tranh. Địch phải chịu bồi thường.

(21 - 10) Nước sông Đồng Nai đã được dẫn về Sài Gòn.

(24 - 10) Lực lượng võ trang huyện Long Thành, sau 2 ngày 1 đêm luồn lách, đã tấn công bót Long Hưng: diệt 31 tên, bắt sống 13 tên, thu 29 súng, sau 1 tuần lễ, mới rút về cứ Suối Cả an toàn. Trận đánh gian khổ này đã mở được vùng yếu An Hòa Hưng, giải phóng được 3.000 dân.

* Ban cán sự Cao su thành lập chi bộ mật, gồm 10 đảng viên lẻ, đồng chí Nguyễn Văn Chiến làm Bí thư để thực hiện chủ trương đưa cán bộ vào dân để bám trụ hoạt động. Ban cán sự tổ chức Đại hội Công đoàn ở khu “nhà thiếc năm căn” để làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh chính trị và lập Đội tự vệ mật, gồm 33 đội viên ưu tú, chia nhau hoạt động ở 4 khu vực.

(26 - 10) Chiến thắng Long Bình (Biên Hòa); đặc công đại đội 2 đột nhập kho Long Bình (cách Sài Gòn 20 km về phía Đông Bắc), phá hủy 8 nhà kho rất lớn chứa hơn 125.000 quả bom, đạn đại bác, nhà cửa và trại lính ở gần 3 nhà kho bị sụp đổ làm chết và bị thương nhiều tên Mỹ.

– Tháng 11. Đầu tháng một tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ 199 tăng cường vào Bình Sơn (Long Thành) đóng 3 cụm (ở “Cổng Gỗ”, nhà thờ Đất Đỏ và khu cầu Ông Trữ) và nhiều chốt dã ngoại.

(10 - 11) Một toán biệt kích Mỹ luồn rừng cắt về hướng lộ 59 bị đại đội 245 phục kích chặn đánh, diệt gọn cả toán, thu 7 súng và 1 đại liên, 1 máy PRC 10.

* Đội tự vệ mật cao su Bình Sơn liên tục gài mìn, ném lựu đạn diệt Mỹ và đốt cháy rừng, thiêu rụi 64 lều bạt của 3 chốt dã ngoại của bọn lính Mỹ, làm hỏng 3 đại liên, 27 thùng đạn, làm nổ phần lớn mìn và lựu đạn của giặc gài quanh chốt. Bọn Mỹ, từ đó không dám đóng chốt dã ngoại nữa.

(17 - 11) Đặc công huyện Xuân Lộc cùng du kích Sở cao cu Hàng Gòn dẫn lực lượng thuộc tiểu đoàn pháo binh của sư đoàn 5 miền tập kích hậu cứ của quân Mỹ thuộc trung đoàn thiết giáp số 11 và một bộ phận lữ đoàn dù tại căn cứ Suối Râm, diệt 150 tên và phá hủy 140 xe vừa vận tải, vừa thiết giáp.

(17 - 11) Sáu chiến sĩ đặc công U1 do đồng chí Tư Già chỉ huy đột nhập kho Long Bình, cài mìn phá hủy 154.000 quả pháo ở bốn kho của địch.

– Tháng 12. Lực lượng 240 đốt kích bót Cầu Cháy (Nhơn Trạch) do 1 trung đội cảnh sát dã chiến và 1 tiểu đội tình báo diễn địa, bắt sống 16 tên, làm bị thương 9 tên, diệt 3 tên.

* Bao vây phá chốt dân vệ Đại Phước do hai tiểu đội địa phương quân đóng. Mới nghe súng nổ và chòi gác bị sập, bọn lính bảo an bỏ đồn chạy trốn, ta phá banh đồn giặc.

(9 - 12) Đặc công U1 tấn công kho Long Bình, phá hủy hai nhà kho chứa 74.600 quả đạn đại bác. Đây là trận đánh thứ 3 trong vòng 3 tháng vào kho Long Bình.

(26 - 12) Các đơn vị Úc bị tấn công gần Bà Rịa, 27 tên Úc bị hạ.

1967

Thành lập Công ty Kiếng gương Việt Nam (có số vốn 2,5 triệu đồng) tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa. Dự trữ sản xuất 2.000 tấn kiếng mỗi năm.

– Tháng 1. Đội biệt động thị xã Long Khánh dùng mìn tự tạo DH10 tập kích trụ sở cố vấn Mỹ diệt 15 tên sĩ quan Mỹ cùng 6 tên khác ở trạm gác.

* 2.700 công nhân kho Long Bình, kho lớn nhất của Mỹ ở Nam bộ bãi công.

(24 - 1) Đại đội 240 cùng du kích phục kích diệt bọn bảo an ở đồn Phú Hội (Long Thành) trước chùa Mít Nài, diệt 56 tên, thu 1 đại liên, một súng cối 61 ly, 3 trung liên, 13 cac-bin, 1 máy PRC 10. Trận đánh này đại đội 240 được thưởng Huân chương chiến công hạng II của Quân Khu.

(29 - 1) Đập tan cuộc hành quân Xidaphôn (Cedar Fall). Địch huy động 3 vạn quân Mỹ và chư hầu, phần lớn là lực lượng cơ động ở miền Đông Nam bộ, hơn 400 xe tăng, 80 tàu chiến, 100 đại bác, và nhiều máy bay B52 mở cuộc hành quân vào vùng Bến Súc, Củ Chi (giữa Sài

Gòn và Dầu Tiếng). Các lực lượng vũ trang Thủ Dầu Một, Gia Định đã liên tiếp đánh địch và chiến thắng oanh liệt, diệt hơn 3.200 tên địch (hầu hết là Mỹ), phá hủy và đánh hỏng 204 xe quân sự, bắn rơi 28 máy bay.

(27 - 1) Khởi công xây dựng nhà máy lọc nước thứ hai tại Biên Hòa.

(3 - 2) Đêm 3 - 2, Đội 2 đặc công U1 đánh vào khu đồi 53 căn cứ hậu cần của Mỹ ở Long Bình (Biên Hòa). Đến 2 giờ 45 phút, mìn nổ chuyển đất kéo dài hơn 30 giờ liền, gây cho địch thiệt hại nặng: 40 kho bị phá hủy, hơn 800.000 đạn đại bác cỡ 105, 155, 200 ly bị nổ tung.

* Đội 1 đặc công U1 từ Bình Trị, Hóa An tấn công sân bay Biên Hòa, cài mìn phá hủy hơn 10 triệu lít xăng của nhà kho phía Tây Nam sân bay của địch.

(14 - 2) Hành quân Big Spring tiếp tục tại phía Bắc Biên Hòa, cách tỉnh lỵ 18 cây số, quân Mỹ tìm ra nhiều cơ sở và kho đạn, phi cơ ném bom gây tiếng nổ phụ và đám cháy rất lớn.

(16 - 2) Kết thúc hành quân Big Spring mở từ 29 - 1 - 67 tại Biên Hòa - Bình Dương.

(21 - 2) 2.500 công nhân làm việc tại các công trường kho hậu cần của lực lượng quân Mỹ ở Long Bình (Biên Hòa) bãi công để phản đối những thử đoạn bóc lột của chủ thầu Mỹ. Anh em công nhân đoàn kết đấu tranh, dùng đá để tự vệ, chống lại sự đàn áp của bọn cảnh sát quân sự Mỹ.

(22 - 2) Đánh bại cuộc hành quân Jonhson City.

(28 - 2) Đoàn 10 nả pháo vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ: phá hủy một số kho tàng của địch.

– Tháng 3. Địch tập trung 60 xe tăng, 2 tiểu đoàn từ Phú Xuân, Nhà Bè đánh qua, 2 tiểu đoàn từ Biên Hòa chuyển đến, cùng 3 tiểu đoàn tại chỗ bao vây đánh vào khu Lòng Chảo. Huyện ủy Long Thành rút về Phước Thái rồi phân tán để tránh tổn thất. Địch chiếm đóng, tái lập đồn bót; đưa bọn bình định xây dựng ấp “Đời mới”, ấp “Kiểu mẫu” ra hòng lừa bịp nhân dân.

* Thường vụ Khu ủy chỉ thị triệu tập hội nghị đại biểu công đoàn cao su miền Đông Nam bộ. Hội nghị kiểm điểm tình hình thời gian qua và đưa ra công tác, bầu Ban chấp hành công đoàn cao su miền Đông Nam bộ.

* Đội biệt động thị xã Biên Hòa do đồng chí Sáu Châu và đồng chí Sáu An chỉ huy đánh kho xăng dầu Biên Hòa cách cầu Gành 200m, tiêu hủy hai triệu lít xăng của địch.

* Biệt động Xuân Lộc tấn công khu thiết giáp Mỹ. Trận đánh này khiến Mỹ hoảng sợ, một số chống lại lệnh đi càn.

(11 - 3) Theo Tổng giám đốc điện lực Việt Nam tại Sài Gòn, Gia Định, Biên Hòa chỉ có 89.000 nhà có đồng hồ điện, 154.000 nhà không có điện.

(2 - 4) Trung đoàn pháo 274 DKB quân khu do đồng chí Nguyễn Hàm chỉ huy được công nhân, du kích vùng cao su Biên Hòa phục vụ đã pháo kích dữ dội vào căn cứ E11 thiết giáp Mỹ ở Suối Râm, diệt nhiều lính Mỹ và phá hủy hơn 200 xe quân sự, 30 khẩu pháo, 30 máy bay lên thẳng.

(7 - 4) 2 giờ đêm bản doanh lực lượng hành quân II của Mỹ cách Biên Hòa 6 km, bị pháo kích trong 7 phút, 4 chết, 20 bị thương.

(10 - 5) Khánh thành tại An Hảo (Biên Hòa) 2 nhà máy bia cứng và bột giấy.

(11 - 5) Trung đoàn pháo 274 DKB miền phối hợp với trận địa pháo DKZ của U1 tấn công sân bay Biên Hòa, phá hủy hơn 150 máy bay các loại, diệt và làm bị thương nhiều tên cố

vấn, chuyên viên kỹ thuật của Mỹ.

(22 - 5) Tại các phi trường Việt Nam, phi cơ hạ cánh và cất cánh trung bình 260.000 lần mỗi tháng; 65.000 lần tại Biên Hòa, bằng ở phi trường tập nập nhất thế giới Ôhara tại Chicago; kể đến Đà Nẵng, 45.000 lần mỗi tháng.

(7 - 6) Kể từ tháng 3 - 67 đến tháng 6 - 67, địch tiến hành càn quét và bình định, xây dựng các ấp “Đời mới”, ấp “Kiểu mẫu” và rêu rao rằng: “đã đẩy Việt Cộng ra khỏi khu Lòng Chảo”. Quận trưởng Nhơn Trạch, Lê Quang Trọng, tổ chức lễ khánh thành ấp “Kiểu mẫu” Bến Sắn thật lớn để gây thanh thế. Quan chức ngụ Biên Hòa, Long Thành đều đến dự. Huyện ủy Long Thành qua tin tức của cơ sở là đồng chí Quốc Đen, giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang huyện trừng trị bọn này. Đêm đó, khi bọn giặc còn đang liên hoan, xem phim, quân giải phóng đồng loạt tấn công đồn Mít Nài và ấp “Đời mới” Bến Sắn, diệt 32 tên ở đồn Mít Nài. Ở Bến Sắn, diệt quận trưởng Trọng và vợ hắn là trung úy Lê Thị Chánh, bắt sống 1 tên cố vấn Mỹ, truy diệt 21 tên bình định. Sau đêm mà bọn địch gọi là “đêm khủng khiếp”, địch cách chức quận trưởng Long Thành là Kiên, đưa tên Hà Văn Hiền về thay; ở Nhơn Trạch, Trọng chết, địch đưa Trần Văn Vàng làm quận trưởng.

(15 - 6) Kho đạn Tân Mai của Mỹ, cách Biên Hòa 1 km, bốc cháy từ 8g40 tối hôm trước, mãi 15 giờ hôm sau mới hết khói lửa. Đạn nổ lung tung, 5 binh sĩ Mỹ bị thương.

(19 - 6) Sư đoàn 5 bộ đội chủ lực miền phối hợp với đặc công tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh tập kích địch tại lộ 2 làm thiệt hại nặng một tiểu đoàn bộ binh Mỹ, diệt sở chỉ huy trung đoàn thiết giáp 11 Mỹ.

(20 đến 22 - 6) Trận đánh địch xuất sắc ở La Ngà (Biên Hòa), diệt gọn một tiểu đoàn và 1 đại đội; đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn ngự và 1 trận địa pháo.

– Tháng 7. Du kích đồn điền Xà Bang, Bình Ba (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) phối hợp với trung đoàn 4, bộ đội chủ lực khu tập kích cụm đóng quân trung đoàn thiết giáp của Mỹ và lữ đoàn dù 173 tại Kim Long, diệt hai chi đoàn xe tăng, thiết giáp Mỹ, thu nhiều chiến lợi phẩm.

* Trung ương Cục quyết định bố trí lại chiến trường, giải thể các quân khu, thành lập phân khu. Khu ủy miền Đông giải thể, thành lập phân khu 4, phân khu 5, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, tỉnh Biên Hòa. Các đơn vị trên đều trực thuộc Trung ương Cục miền Nam.

* Địch lại rải chất độc hóa học hủy hàng ngàn hecta rừng sác, nặng nhất là Sở Dừa. Trên rừng giồng địch rải chất độc hóa học nhiều hơn để phá hủy hoa màu, làm mất nguồn hậu cần của cách mạng.

(5 - 7) Mỹ đưa quân chủ hâu Thái Lan là lữ đoàn “Mãng xà vương” vào Long Thành. Lúc đầu, chúng đóng quân ở căn cứ Bear Cat nằm trong khu quân sự Nước Trong; sau đó chia ra đóng 2 địa điểm: 1/ Hêlêna 2/ Khu vực căn cứ lỏm phía Tây lộ. Ban chỉ huy đóng ở đồn Tân An. Chúng chia quân ra đóng 4 chốt: Vàm Voi, ngọn Ông Lộ, cù lao Ông Lưu và Rẫy Thơm.

(19 - 7) Giao tranh cách Biên Hòa 16km về Đông Bắc, gần Dầu Tiếng. Nhiều đại đội Mỹ lâm trận, 7 lính Mỹ tử thương, 39 bị thương.

(21 - 7) Trung đoàn 5 do đồng chí Xuân Thanh chỉ huy, phục kích đánh đoàn xe cơ giới Mỹ tại cua “chữ C”, cột số 95 trên lộ 20, cách cầu La Ngà 6 km; diệt 48 tăng và thiết giáp, bắn rơi 3 máy bay, thu nhiều súng đạn và quân trang. Đây là chiến công được gọi là “Chiến thắng La Ngà 3”.

* Du kích xã Phước Khánh (Long Thành) và một bộ phận của Đoàn 10 dựa vào ô ụ và giao thông hào đánh trả bọn địch từ khu Nhà Bè đổ bộ bằng trực thăng đi càn quét. Cuộc chiến

từ 9 giờ đến 16 giờ, diệt 38 tên, trong đó có 19 lính Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng.

– Tháng 8. Tổ Biệt động thuộc đội biệt động Xuân Lộc đánh vào căn cứ chiến đoàn 43, sư 10 ngụy.

(2 - 8) Nước Đồng Nai đã về tới khu trung tâm Sài Gòn.

(29 - 8) Các trại quân Mỹ tại tỉnh lỵ Biên Hòa bị pháo kích.

(9 - 9) Mở đầu đợt đấu tranh mới ở các đô thị miền Nam với những khẩu hiệu chống Mỹ – ngụy rõ rệt hơn.

(19 - 9) Từ trung tuần tháng 9 - 1967, giặc Thái bung ra lần chiếm đóng thêm nhiều đồn bót, dùng xe ủi mở lộ từ Phước Lai cắt qua khu Lòng Chảo và đưa 1 tiểu đoàn đóng ở chùa Nước Nhĩ, 1 tiểu đoàn khác đóng ở ngã ba Suối Trầu, Cẩm Đường, An Viễn.

* Lính Thái Lan tràn vào Xóm Hố (Phú Hội) bị du kích chặn đánh, diệt và làm bị thương 36 tên. Chiều hôm đó, bọn Thái xua cả tiểu đoàn tràn vào Xóm Hố đốt sạch không còn một nóc nhà nào để trả thù.

(26 - 9) Tiểu đoàn 1 (thuộc trung đoàn 24) kết hợp với lực lượng 240 tấn công đồn Phước Long do bọn lính Thái đóng quân. Giặc Thái hốt hoảng bỏ chạy, quân giải phóng truy kích diệt 63 tên, bắt sống 1 tên.

(28 - 9) Tiểu đoàn 1 nả pháo vào điểm đóng quân của giặc Thái ở chùa Nước Nhĩ diệt 27 tên, phá 5 gian nhà kho.

* Lực lượng huyện và du kích phá tan cuộc tràn của lính Thái ở Xóm Quán, diệt gọn 1 trung đội Thái. Bọn Thái bỏ chốt An Lợi rút về khu Nước Trong.

(7 - 10) Trung ương Cục quyết định giải thể quân khu miền Đông, thành lập 5 phân khu. Địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay gồm: U1, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh và phân khu 4.

(23 - 10) Chiến thắng Lộc Ninh, Phước Bình: Quân Thủ Dầu Một và Bắc Biên Hòa đã đánh thắng địch ở vùng Lộc Ninh và phụ cận, loại khỏi vòng chiến đấu 3.500 địch (có hơn 2.000 Mỹ), diệt 5 tiểu đoàn và 13 đại đội Mỹ, ngụy, 45 xe tăng và xe bọc thép, 13 máy bay, 36 đại bác.

(15 - 11) Đại đội 1 đặc công U1 pháo kích sân bay Biên Hòa, hủy 6 máy bay.

(9 - 11) Lính Mỹ đổ quân tràn vào Bình Sơn (Long Thành). Lực lượng 207 kết hợp với tiểu đoàn 1 (trung đoàn 4) phục kích chặn đánh. Từ 9 giờ đến 16 giờ, phá tan 5 đợt phản kích, diệt 47 Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng.

(11 - 11) Sáu biệt động Long Khánh tập kích sân bay Long Khánh, diệt 150 tên. (Năm 1976, đội biệt động Long Khánh đánh 14 trận, diệt 650 tên địch).

(12 - 11) Trong 2 ngày 12 và 13, giặc Thái tổ chức hành quân 14 lần vào các ấp Phước Thọ, Phước Lai, Phước Kiến. Qua 14 và 15, giặc Thái tràn qua các ấp thuộc xã Phú Mỹ... Trước tình hình đó, huyện ủy Nhơn Trạch quyết định thành lập đội “Vành đai diệt Thái”, gồm 28 chiến sĩ với nhiệm vụ bám sát, theo dõi, bắn tỉa và đánh chặn kịp thời bọn Thái tung quân đánh lên; đồng thời bao vây liên tục các chốt có giặc Thái.

* Du kích Phước Thái, Long Phước, dùng mìn, B40 phá 3 xe quân sự, diệt 38 tên giặc Thái khi chúng từ Bà Rịa về.

(25 - 11) Đội “Vành đai diệt Thái” diệt gọn 1 tiểu đội Thái đóng chốt ở Vườn Điều khi chúng đi lũng sục vào ấp Bàu Nâu.

* Tại Bình Sơn, hai em Lý và Trung gài mìn diệt 9 tên lính Thái Lan tại khu vực nhà

máy.

(27 - 11) Đơn vị 240 chặn đánh 1 tiểu đoàn Thái càn vào Bàu Bông, diệt 26 tên, làm bị thương 17 tên.

(28 - 11) Đội “Vành đai diệt Thái” gài mìn tại Mả Đen, lật 1 xe quân sự, diệt 7 lính Thái.

* Đoàn 10 pháo kích chốt giặc Thái ở chùa Nước Nhi: diệt 4 tên.

(29 - 11) Bọn giặc Thái càn vào Phước Thọ, đến miếu Mặt Trăng bị phục kích diệt gọn trong 30 phút, diệt 17 tên, hủy 2 xe tăng.

(30 - 11) 300 tấn bom của quân đội Mỹ tại căn cứ Long Bình (Biên Hòa) bị Đại đội 2 đặc công U1 tiêu hủy; cháy từ 10 giờ đêm tới gần sáng.

(12 - 12) Hai tổ biệt động thuộc cánh CZ2 (do đồng chí Năm Thắng phụ trách) đã đột nhập vào nội ô thị xã Biên Hòa diệt tên phản bội ác ôn là Hà Tư và tên tình báo nguy hiểm là Mười Lỗi. Trận diệt ác tảo bạo này đã làm bọn địch ác ôn co thủ lại, không dám hoành hành tảo tợn nữa.

(8 - 12) Lữ đoàn 199 bộ binh Mỹ mở cuộc hành quân Manchester (Măng - set - to) vào khu vực Đông Bắc Long Khánh.

(20 - 12) Trung đoàn 4 sư đoàn 5 miền tấn công cụm đóng quân của lính Thái Lan tại Phước Thọ (Nhơn Trạch) tiêu diệt 100 tên địch.

* Ban công vận khu Đông Nam bộ cử một đoàn cán bộ tăng cường cho vùng cao su Bà Rịa, Long Khánh. Đồng chí Lê Sắc Nghi, Trưởng ban công vận khu, bổ sung vào Ban thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa, Long Khánh. Đảng ủy đồn điền cao su được bổ sung nhiều đồng chí: Tư Hồ, Sáu Tâm, Quang.

* Quân ủy miền tăng cường cho tỉnh Bà Rịa – Long Khánh tiểu đoàn 440. Tiểu đoàn này do tỉnh Thái Bình xây dựng để chi viện cho chiến trường miền Nam. Tỉnh phân công Tiểu đoàn 440 hoạt động ở Long Khánh. Đại đội 203 địa phương Long Khánh chia một bộ phận thành K.9 nhập vào Tiểu đoàn 440 (còn được gọi là tiểu đoàn 2 Long Khánh).

(22 - 12) Đêm 22 rạng 23, đại đội 240 và tiểu đoàn 2 được lệnh tấn công điểm đóng quân của 1 tiểu đoàn lính Thái ở Vườn Điều; Đoàn 10 kèm bọn Mỹ ở chốt Bàu Điền với sự hỗ trợ của tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 4. Tấn công điểm Vườn Điều: diệt tiểu đoàn lính Thái, bắt sống 8 tên. Nhưng khi rút lui, các chiến sĩ giải phóng bị 2 đại đội lính Mỹ có 30 xe tăng và 50 trực thăng yểm trợ đánh bọc hậu. Mặc dù đạt được mục đích, nhưng trả giá quá đắt: 64 chiến sĩ hy sinh, 173 chiến sĩ khác bị thương.

1968

(Đầu tháng Giêng) Trung ương Cục đề ra kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là vùng Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục đích là đánh chiếm các mục tiêu quân sự quan trọng của địch ở các cấp, làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền, diệt lính Mỹ, làm chuyển biến cục diện chiến trường.

Thực hiện chủ trương trên, địa bàn Biên Hòa gồm các tổ chức hành chánh: phân khu 4 (2 huyện Long Thành, Nhơn Trạch huyện Thủ Đức và sở cao su Bình Sơn), tỉnh Bà Rịa - Long Khánh (huyện Long Khánh, Định Quán thuộc vào tỉnh Bà Rịa – Long Khánh) và U1 (thị xã Biên Hòa, Vĩnh Cửu, Trảng Bom) triển khai kế hoạch tổng tiến công.

U1 thành lập ban chỉ huy cuộc tấn công nổi dậy gồm các đồng chí: Trần Minh Tâm - Tư lệnh, Trần Công An - phó Tư lệnh, Trần Văn An - Chính ủy, Phan Văn Trang - phó Chính ủy.

Ban chỉ huy ở Bà Rịa - Long Khánh gồm: Lê Đình Nhơn - Chính ủy, đồng chí Văn Thuần (Út Đặng) - Tư lệnh.

Ban chỉ huy thị xã Long Khánh gồm: Phạm Lạc - Tư lệnh, Lê Sắc Nghi - Chính ủy.

Ban chỉ huy thống nhất phân khu 4: Lương Văn Nho - Tư lệnh, Đặng Quang Long - Chính ủy.

Mục tiêu tấn công của lực lượng vũ trang tại Biên Hòa: 1/ Trung đoàn pháo 724 tấn công sân bay Biên Hòa; 2/ Đạc công thị xã Biên Hòa tấn công sở chỉ huy bộ tư lệnh quân đoàn 3 ngụy; 3/ Đạc công sư đoàn 5 miền đánh sở chỉ huy bộ tư lệnh dã chiến II của Mỹ tại Long Bình. 4/ Đạc công U1 tấn công kho Long Bình. 5/ Lực lượng vũ trang tại các huyện bao vây, tiến đánh các chi khu trên địa bàn. 6/ Đoàn 10 Rừng Sác tấn công hệ thống đồn ở địa bàn. 7/ Đảng ủy đồn điền cao su tổ chức học tập, quán triệt chủ trương tấn công và nổi dậy cho cán bộ chiến sĩ và quần chúng công nhân nông cốt cách mạng. Triển khai và chuẩn bị các mặt cho chiến dịch nổi dậy.

– Tháng 1. Tại Rừng Sác, phân khu ủy phân khu 4 hội nghị, thông qua quyết tâm và kế hoạch tiến công nổi dậy trên địa bàn. Đồng chí Lê Quang Chử giữ chức Bí thư phân khu 4, đồng chí Lương Văn Nho - Tư lệnh.

* Tại Chiến Khu Đ, Ban chủ nhiệm hậu cần phân khu 5 thành lập thay cho các đoàn hậu cần hoạt động trong thời gian trước. Tại Chiến Khu Đ đã dự trữ được 1.500 tấn lương thực, 750 tấn vũ khí đạn dược.

* Đồng chí Lê Đức Anh - Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh miền về căn cứ Tỉnh ủy U1 ở Bàu Sao trực tiếp chỉ đạo và thông qua kế hoạch tổng tiến công nổi dậy trên chiến trường miền Đông Nam bộ.

* Thị ủy Biên Hòa khẩn trương bố trí lực lượng và chuẩn bị cơ sở vật chất cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy:

1/ Tổ chức 2 Ban cán sự: một đảm nhiệm 5 khu phố nội ô, xã Bình Trước, Bửu Long, Tân Thành, Hiệp Hòa; Ban cán sự 2 phụ trách 4 ấp vùng ven (Núi Đất, Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị), xã Tam Hiệp và Khu kỹ nghệ Biên Hòa.

2/ Sở chỉ huy Thị ủy đặt tại nhà má Bảy Vết; 2 điểm phụ đặt tại nhà ông Tư Lộc (kho đầu) và ông Năm Mến (Xóm Cây Chàm).

3/ Cuối năm 67 đầu năm 68, đã lập 4 chi bộ khu phố nội ô và chi bộ các xã Bửu Long, Tân Thành, Hiệp Hòa, Tam Hiệp.

4/ Đưa tất cả thành viên cấp ủy, thị xã và cán bộ vào nội ô với nhiệm vụ chuẩn bị vào đợt, chỉ đạo cho đội biệt động, đoàn viên xung kích làm nhiệm vụ dẫn đường, trinh sát cho quân chủ lực; chuẩn bị tích trữ lương thực, vũ khí...

(6 - 1) Tấn công quận lỵ Tân Uyên (Biên Hòa).

(22 - 1) Chuyển vũ khí từ Bàu Cá, Hưng Nghĩa vào nội ô, chôn giấu ở nhà má Bảy Vết và các cơ sở khác.

(26 đến 27 - 1) Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh họp mở rộng để nghe phái viên Trung ương Cục truyền đạt quyết tâm kế hoạch nổi dậy trên địa bàn tỉnh.

(29 - 1) Các chiến sĩ biệt động và đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hòa hoàn thành việc dẫn đường cho các đội trinh sát thuộc sư đoàn 5; sau đó, chia nhau đột nhập vào thị xã, ém ở nhà các cơ sở.

(30 - 1) Lúc 18 giờ 30 phút Chủ tịch đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Giải phóng ban hành mệnh lệnh tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt. Quân và dân miền Nam nhất tề giáng những đòn sấm sét vào đầu Mỹ ngụy, mở đầu cuộc tiến công năm 1968.

* Sư đoàn 5 từ Tân Định tiến về Thiện Tân tiếp cận sân bay và quân đoàn 3 ngụy; cánh khác về Kê Sặt (Hố Nai) tiếp cận Bộ tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ).

(31 - 1) Cuộc tấn công và nổi dậy Xuân 68 của quân dân Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh bắt đầu:

* 4 giờ sáng, pháo DKB từ trận địa Hóc Bà Thước nã đạn cấp tập vào sân bay Biên Hòa làm hiệu lệnh cho đợt tiến công và nổi dậy ở thị xã Biên Hòa.

* Đại đội 1 (tiểu đoàn 1, trung 4, sư 5) tấn công vào làm chủ một góc sân bay. Địch huy động trực thăng từ Tân Sơn Nhất và Bộ Tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ) cùng xe tăng ở Hóc Bà Thước đến phản công dữ dội. Ta diệt 120 máy bay, tấn công vào khu cư xá, diệt và làm bị thương hàng trăm tên. Cả đại đội hy sinh, chỉ còn 1 chiến sĩ trở về.

* Đại đội Đặc công (sư 5), tấn công phía Tây sở chỉ huy Quân đoàn 3 ngụy, lọt vào bên trong, nhưng bị đơn vị xe tăng Mỹ phát hiện vây kín và hàng đoàn trực thăng quân đảo bắn rốc-két thẳng vào đội hình. Quân ta bám trận địa đánh trả, bị tiêu hao nặng.

* Tiểu đoàn 2 đặc công U1 đột nhập vào khu kho ở đồi 53 Long Bình đặt mìn đánh hủy 127 kho chứa bom của Mỹ. Tiếng nổ kéo dài mấy ngày. Ở ngoại vi, đại đội 92 pháo mặt đất chống trả quyết liệt với bọn lính lữ 199 Mỹ, đẩy lui 5 đợt phản công.

* Thị ủy Biên Hòa phát động các cánh nội, ngoại ô đồng loạt nổi dậy, treo cờ mặt trận, rải truyền đơn. Tổ vũ trang đột nhập ấp Lân Thành. Tổ biệt động và Tổ thanh niên xung kích ém trụ ở nhà bà Mươi Cảnh, chị Tư Xinh chờ lực lượng ngoài vào không kết quả. Đội biệt động thị xã trên đường vào nội ô gặp địch phải chống trả: tất cả đều hy sinh. Kế hoạch phối hợp tấn công và nổi dậy không thực hiện được như đã trù tính.

* Ở Long Thành; ta pháo vào dinh quận ngụy, sở chỉ huy, bãi pháo của địch. Tấn công chốt Nhà Mù, khu Phước Long, Ban 2, khu Kim Liên Sơn, chốt Cầu Đen. Tiểu đoàn 3 (trung đoàn 4) nã cối vào căn cứ Nước Trong; tiểu đoàn 2 hành quân qua Thủ Đức (Sài Gòn). Lực lượng 240 đánh bót Nhà Mồ, bót nông Nhà Thờ. Du kích dọc lộ 19 tấn công đồn Phước Long, Phước Thọ, Gò Cát. Trên lộ 17, Đoàn 10 nã cối vào chi khu Nhơn Trạch, kho bom Thành Tuy Hạ.

(2 - 2) Bộ chỉ huy Mặt trận Biên Hòa lệnh cho bộ đội chủ lực rút ra khỏi địa bàn thị xã. Địch tập trung lực lượng phản kích dữ dội theo kế hoạch “bình định cấp tốc”, bỏ chất độc hóa học hủy diệt địa hình, dùng xe ủi phá rừng, huy động lữ 199 càn vào các địa bàn căn cứ của Huyện ủy và Thị ủy Biên Hòa ở Bắc Trảng Bom, Cây Gáo, Bàu 17, Bàu Sinh, Bàu Hàm, Hưng Nghĩa... Trong nội ô, địch tăng cường phòng vệ, tung cảnh sát chìm theo dõi từng người.

* 2 giờ sáng mùng 2 Tết Mậu Thân, cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân Xuân Lộc vào thị xã Long Khánh. Cánh quân thứ nhất tập kích bọn chặn đường, đánh thẳng vào khu chiến thuật 33, trụ sở CIA và đánh vào tiểu khu; mũi B2, do Thị ủy lãnh đạo, phối hợp với cơ sở mật, nổi dậy trừng trị bọn cảnh sát, tề xã ấp; cánh quân thứ 2 (đại đội 1 và K.9) phối hợp với lực lượng biệt động, đánh chiếm khu chợ, diệt khu thông tin và tấn công nhà tình nguyện, đồng thời đánh chiếm các căn cứ địch dọc đường Hùng Vương... Đại đội pháo phối hợp biệt động dẫn đường, nã cối vào tiểu đoàn pháo binh ngụy ở sát sân bay và khu thiết giáp.

* Cùng với cuộc tấn công thị xã Long Khánh, bộ đội, du kích cao su kết hợp với tự vệ mật tấn công chiếm các sở cao su: Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Tre.

* Đại đội 3 (tiểu đoàn địa phương Long Thành) chặn đánh 1 đội biệt động quân cùng trung đội thám sát càn vào xã Lộc An tại lô cao su 24. Địch đưa 1 tiểu đoàn lính Mỹ và 1 tiểu đoàn lính Thái tiếp viện để giải vây. Cuộc chiến diễn ra ác liệt. Được đại đội 1, 2 và pháo trung đoàn 4 yểm trợ, quân giải phóng chống trả suốt 1 ngày, rồi rút về căn cứ Suối Đục. Kết quả, diệt 83 tên giặc (có cả lính Thái, lính Mỹ), bắn rơi 2 trực thăng, bắn cháy 1 thiết giáp, 3 chiến sĩ hy sinh, 21 bị thương.

(10 - 2) Khi địch tuyên bố “đã đẩy Việt Cộng ra khỏi thị xã” thì đêm 10 - 2 và 25 - 2, trung đoàn pháo DKB và đặc công U1 đã 3 lần dội lửa vào sân bay Biên Hòa.

(15 - 2) Mở đầu chiến dịch “Xuống đường đợt II”.

(23 - 2) Tiểu đoàn 2 (Long Thành) giả trang làm lính ngụy hành quân từ ấp 2, xã Phước Lai, theo lộ 19 đi xuống đợt kích đồn địch ở xã Phước Thọ vào giữa trưa. Cùng lúc đó, đại đội 240 cùng tổ biệt động thị trấn Long Thành từ cầu Suối Đẹp đến phối hợp tập kích bất ngờ khiến bọn địch bị tan rã nhanh chóng: diệt 87 tên, thu 96 súng, 2 máy PRC 25.

* Sau trận đánh mở màn (23 - 2: diệt đồn Phước Thọ), đêm đó, Đoàn 10 nã pháo vào trận địa Nhơn Trạch, phá hủy các cơ sở hậu cần. Sau đó, đội biệt động Long Thành đánh mìn căn cứ Thái Lan đóng ở chùa Nước Nhĩ; đội biệt động Nhơn Trạch diệt hàng chục tên điệp ngầm thám báo; và đội tự vệ mật Bình Sơn gài mìn diệt bọn Thái, cảnh cáo bọn tề ấp...

(8 - 3) Lực lượng vũ trang vùng cao su phối hợp với một bộ phận sư đoàn 5 chủ lực miền tấn công các đồn bảo an ngụy trên địa bàn Long Khánh, phá hủy nhiều hào, áp chiến lược, giải tán bọn tề điệp, ác ôn, tay sai cho giặc.

(17 - 3) Pháo đặc công đại đội 2 đoàn 10 Rừng Sác bắn cháy ba chiếc tàu hàng quân sự của Mỹ: Efflo, Tourisme, Anava US tại cảng Cát Lái.

– Tháng 4. Má Đặng Thị Thơ (ở Hiệp Hòa) chuyển vũ khí, chất nổ, đạn dược từ căn cứ Hưng Nghĩa về Hiệp Hòa trót lọt.

* 400 học sinh trường Trung học Long Thành biểu tình chống việc đưa quân sự vào học đường. Cuộc đấu tranh kéo dài 1 tháng, địch buộc phải bãi bỏ việc học tập quân sự.

(1 - 4) Căn cứ Mỹ Long Bình cũng bị pháo kích 30 đạn 122 ly.

(5 - 4) Sân bay Biên Hòa bị pháo kích.

(24 - 4) Căn cứ Mỹ tại Long Khánh bị pháo kích.

– Tháng 5. Thành lập Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh. Từ ngày thành lập đến tháng 4 - 1975, đội đã đánh 52 trận lớn nhỏ.

(2 - 5) Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 4) pháo kích vào đồn Quán Chim (Long Thành) rồi bao vây tấn công. Đến 4 giờ sáng, đại đội lính Mỹ từ Cầu Vạt kéo đến giải vây; bị phục kích: diệt 21 tên Mỹ, đánh lật xe. Địch tháo lui và cho máy bay đến ném bom điên cuồng.

(4 - 5) Quân dân miền Nam nhất loạt nổ súng tới tấp vào các hang ổ của Mỹ, ngụy ở hơn 30 thành phố và thị xã, 70 thị trấn, quận và chi khu, 27 Bộ tư lệnh quân đoàn, trung đoàn Mỹ ngụy. Đợt II nổi dậy và tiến công xuân 68 ở Biên Hòa bắt đầu trong thời điểm này.

(5 - 5) Trung đoàn pháo 274 nã DKB vào sân bay Biên Hòa, kho Long Bình và Bộ Tư lệnh dã chiến 2 của Mỹ.

(6 - 5) 100 đồng bào dân tộc Châu Ro khiêng xác nạn nhân bị địch bắn đạn M79 giết chết lên đồn Phước Thái, đấu tranh với địch. Tên chủ đồn Vườn Xoài phải xin lỗi và bồi thường nhân mạng.

(15 - 5) Đêm 14 và sáng sớm 15 phi trường Biên Hòa bị pháo kích.

(18 - 5) Du kích xã An Lộc (Long Thành) cùng đại đội 1 huyện tập kích đoàn “Bình Định” ở ấp 1 và ấp 2, diệt 25 tên, thu 8 súng; xóa tên đoàn “Bình Định” và làm rã hẳn bọn tề nguy xã. Trận này, du kích xã An Lợi được thưởng Huân chương chiến công hạng 3.

(23 - 5) Ở Bình Sơn, trung đoàn 4 và lực lượng địa phương bao vây tấn công bọn Thái Lan đóng ở khu vực nông trường Bình Sơn (Dốc Thái), nả pháo vào đồn địch trong 2 đêm liền, phá hủy toàn bộ nhà cửa, chòi gác, diệt 2 trung đội lính Thái. Bọn còn lại chuyển xuống hầm ngầm và giao thông hào. 25/5 địch đưa 1 tiểu đoàn bảo an xuống giải vây, bị chặn đánh ở Cống Gõ buộc chúng phải quay lại. 26/5 địch cho máy bay ném bom và bắn phá quanh đồn, 2 trực thăng bị bắn rơi. Địch điều 2 tiểu đoàn Mỹ (thuộc sư 9) với 12 xe tăng theo đường 15B, từ căn cứ Nước Trong xuống giải vây và xây dựng lại đồn.

(29 - 5) Mỹ điều xe M113 hộ tống bọn lính chở lương thực tăng cường cho bọn Thái ở Bình Sơn. Đại đội 2 biệt động và đại đội 1 bộ binh được lệnh tiêu diệt bọn này. Vào lúc 17 giờ, diệt 4 xe tăng và toàn bộ bọn lính hộ tống.

– Tháng 6. Long Thành, Nhơn Trạch huy động 2.000 tấn lương thực chuyển về phân khu.

(15 - 6) 60 rốc-kết bắn vào căn cứ không quân Biên Hòa.

(20 đến 22- 6) Lực lượng vũ trang ta tấn công địch ở La Ngà, diệt gọn một tiểu đoàn và một đại đội nguy, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn và một trận địa pháo của địch.

(27 - 6) Địch cố khai thông đường Thủ Đức - Biên Hòa sau 2 tháng bị cản trở vì chiến sự.

(9 - 7) Ở Long Thành “Phong trào xuống đường đợt III bắt đầu”:

- Đánh mìn ĐH diệt gọn tiểu đội lính Mỹ ở đồn Phước Lương.

- Tiểu đoàn 2 nả cối vào chi khu Long Thành.

- Đại đội 240 đánh đồn Phước Thọ

- Đại đội 1, 2 đánh chốt cầu Quán Thủ, Cầu Đen, Bàu Cá.

- Đại đội 3 cùng trung đoàn 4 bao vây tấn công chốt Dốc Thái và khu nhà máy ở vùng cao su.

(13 - 7) Đêm 13, hai lính Mỹ đấu tranh phản chiến, đòi về nước không được, đã dùng mìn gây nổ tại sở chỉ huy Mỹ ở Long Khánh, làm chết 11 sĩ quan, trong đó có 1 thiếu tá, 2 trung tá.

(14 - 7) Du kích xã, đại đội 2 biệt động phục kích diệt bọn lính từ đồn Phước Hòa về Long Thành; rồi cướp xe giả làm lính nguy xông vào tấn công đồn Hàng Dương, diệt 9 lính, thu 9 súng.

(20 - 7) Tại Cây Mắm (rạch Chà Là), đoàn 10 đặt ĐKB bắn sang khu Nhà Bè, bắn cháy 2 bồn xăng, sập 1 nhà kho và 1 dãy nhà lính.

(22 - 7) Sư đoàn Hắc Báo Thái Lan đến căn cứ Nước Trong thay cho trung đoàn Mãng Xà Vương được lệnh hồi hương. Trong 1 tuần lễ, bọn lính Hắc Báo bung ra đóng ở Bình Sơn, chốt Hêlêna, Phước Hòa, khu Lòng Chảo, ngã ba Đường Ủi, khu miếu Phước Long, Vườn Điều, khu chùa Nước Nhĩ.

(22 - 8) Phi trường Biên Hòa bị pháo kích 20 hỏa tiễn 107 ly, thiệt hại nặng.

(23 - 8) Phi trường Biên Hòa bị pháo kích.

(30 - 8) Gần nửa đêm, phi trường Biên Hòa bị pháo kích 20 hỏa tiễn 122 ly.

(31 - 8) Lúc 2g15, chi khu Long Thành (Biên Hòa) và khu Chợ Chiều (nơi đóng quân của

cảnh sát) bị pháo kích 60 đạn.

(1 - 9) Đồn Trảng Bom (Biên Hòa) bị pháo kích.

(2 - 9) Đại đội 2 biệt động bao vây khu Cánh Dơi, đánh nhà đèn, rạp hát, khu Liên Kim Sơn và rồi đánh vào quận lỵ Long Thành.

(20 rạng 21 - 9) Quân giải phóng Biên Hòa tập kích vào tiểu đoàn lính đánh thuê Thái Lan tại sân bay Bình Sơn, cách thị trấn Long Thành 4km về phía Đông. Sau 30 phút chiến đấu, quân giải phóng đã tiêu diệt hoàn toàn 1 tiểu đoàn lính đánh thuê Thái Lan. Đây là tiểu lính Thái Lan đầu tiên bị diệt gọn trên chiến trường miền Nam.

(1 - 10) Gắn sáng, căn cứ Mỹ tại Long Bình (Biên Hòa) bị pháo kích 40 trái bích kích 82 ly.

* 6 chiến sĩ biệt động Long Thành tập kích khu pháo binh 181 ngụy (vừa mới xây dựng sau tết Mậu Thân) bằng ĐH10; hủy 6 khẩu pháo 155 và 105 ly, diệt 150 tên địch.

(5 - 10 đến 30 - 11) Quân, dân Biên Hòa - Bà Rịa đánh bại hoàn toàn cuộc hành quân “bình định cấp tốc” của địch, loại ra khỏi vòng chiến đấu 2.345 tên địch.

(6 - 10) Đêm ngày 5, rạng ngày 6, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp du kích tấn công san bằng 2 đồn giặc ở Bình Lộc (Long Khánh); diệt 75 tên địch.

– Tháng 11. Nixon lên cầm quyền ở Mỹ: từng bước đưa quân ngụy thay thế quân viễn chinh Mỹ trên chiến trường Việt Nam; đồng thời giặc cấp tốc thực hiện việc “bình định nông thôn” và coi đây là biện pháp hàng đầu để đánh phá cách mạng.

* Tỉnh ủy (U1) họp tại Bàu 17 (phía đông Cây Gáo) triển khai Nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 8, xác định: Bám trụ là công tác hàng đầu, là thước đo và phẩm chất của cán bộ, chiến sĩ. Có bám trụ mới tạo được địa bàn, giải quyết hậu cần, nắm tình hình địch, phục vụ cho lực lượng bên ngoài tiến công vào hậu cứ, kho tàng Mỹ ngụy. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: “Kiên quyết bám trụ địa hình, bám vào xã ấp, đẩy mạnh diệt ác phá kiềm, phá bình định cấp tốc, vận động nhân dân từng bước bung về đất cũ sản xuất”.

(3 - 11) Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tuyên bố lập trường về giải pháp chính trị cho miền Nam Việt Nam (giải pháp 5 điểm).

(4 - 11) Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam do bà Nguyễn Thị Bình, Ủy viên Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tham gia công việc trừ bị hội nghị Pari về Việt Nam đến Pari.

(10 - 11) Lần đầu tiên giặc Úc từ Bà Rịa tràn qua Phước Thái (Long Thành).

(14 - 11) Trung đội lính Úc đột kích vào căn cứ gần suối Tâm Tình của bộ phận Quân y Phân khu lúc 11 giờ đêm. Bộ phận bảo vệ cứ phát hiện nổ súng, diệt 7 tên.

(21 - 11) Tiểu đoàn 3 (thuộc trung đoàn 4) đánh đồn Hêlêna. Kế hoạch bị lộ, địch rút ra ngoài đánh tập hậu, 36 chiến sĩ hy sinh. Hai đêm sau, trung đoàn 4 cùng tiểu đoàn lực lượng Long Thành lại vây đánh đồn Hêlêna lần nữa. Sau 45 phút tấn công, đồn Hêlêna bị phá, tiểu đoàn địch lớp bị diệt, lớp bỏ chạy.

(30 - 11) Tiểu đoàn 3 phục kích diệt gọn trung đội lính Úc tại khu vực Suối Khế khi chúng lên đánh vào căn cứ. Từ đó, bọn Úc rút hết quân về Bà Rịa, không dám tràn qua Long Thành nữa.

(6 - 12) Lực lượng vũ trang Long Khánh (vùng căn cứ Suối Chồn, Bình Lộc, Bảo Vinh A, B) diệt đội “bình định” gồm 75 tên, phá tan đội phòng vệ dân sự của địch.

(16 - 12) Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tham dự *Hội nghị Pari* về Việt Nam, do ông Trần Bửu Kiếm, Ủy viên Đoàn chủ tịch kiêm Trưởng ban liên lạc đối ngoại của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam làm trưởng đoàn đến Pari. (Sau này, bà Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam làm trưởng đoàn).

(22 - 12) Theo chỉ thị của Tỉnh ủy U1 về việc chuẩn bị cơ sở vật chất bên trong thị xã Biên Hòa cho đợt tấn công vào Xuân Kỷ Dậu, thị ủy Biên Hòa cử đồng chí Châu Văn Hoàng về phụ trách Bí thư xã Tam Hiệp; đồng chí Bảy Hoa về Hiệp Hòa, Tam Hiệp; đồng chí Sáu A đã đào được 10 hầm bí mật ở Gò Me (mỗi hầm chứa được 1 tiểu đội), đưa lực lượng biệt động về bám trụ.

(25 - 12) Sau khi dự lễ Noel, 24 lính Mỹ kéo ra trước sân nhà thờ dành riêng cho lính Mỹ ở Long Khánh, giương cao 2 lá cờ Mặt trận giải phóng và treo 4 khẩu hiệu phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam.

(29 - 2) Đồng chí Hồ Quốc Nghị được cử về phụ trách giao liên công khai của thị xã Biên Hòa. Từ hai giao liên công khai là Nguyễn Thị Mây và Trương Thị Ngọc đã phát triển thêm hàng chục người khác: vận chuyển 100 kg chất nổ TNT vào nội ô, 500 viên đạn.

1969

– Tháng Giêng. Trước tình hình Mỹ nguy tấn công mạnh hòng tiêu diệt quân chủ lực và các cơ sở cách mạng, bình định nông thôn. Trung ương Cục quyết định sắp xếp chiến trường: Thành lập Ban cán sự T7 và Bộ tư lệnh T7 trực tiếp chỉ đạo địa bàn Bà Rịa - Long Khánh và phân khu 4. Đồng chí Nguyễn Trọng Tâm được cử làm Bí thư Ban cán sự; đồng chí Lương Văn Nho giữ chức Tư lệnh trưởng.

* Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh quán triệt chủ trương của Trung ương Cục, bám địa bàn hoạt động, chống càn, diệt địch, phá kế hoạch bình định nông thôn của kẻ thù.

* Cơ sở mật Tư Hoa chở một chuyến xe than trong đó có chứa súng K54 và lựu đạn từ Hưng Lộc về Gò Me.

(15 - 1) Hai trung đoàn bộ binh thuộc sư 18 nguy chia làm 3 mũi càn vào Phước Nguyên (Long Thành) với sự hộ tống của 4 trực thăng và 2 phản lực bắn dọn đường quyết tó m gọn đoàn công tác của tỉnh và lực lượng ở đây. Lực lượng du kích và đại đội 1 phản công đánh lui nhiều đợt xung phong của địch, nhưng cuộc chiến không cân sức: giặc chiếm được nhiều vị trí quan trọng, đốt phá hàng chục nóc nhà, đến tối địch rút. Diệt 70 tên lính, trong đó có 3 tên Mỹ, 1 máy bay lên thẳng bị bắn rơi. 16 cán bộ chiến sĩ hy sinh, cả chi bộ và du kích Phước Nguyên chỉ còn 2 đồng chí. Với thành tích chống càn này, xã Phước Nguyên được Bộ chỉ huy miền tặng thưởng Huân chương chiến công hạng I.

(20 - 1) Địch mở trận càn hỗn hợp vào khu vực cửa khẩu Phước Thái. Công binh huyện và du kích chống trả từ sáng sớm đến xế chiều thì hết đạn, phải chém vè dưới sinh.

– Tháng 2. Đội biệt động thị xã Long Khánh đột nhập ấp Tân Phú (ở nội ô thị xã), đánh rã bọn tề ấp và phòng vệ dân sự, thu 21 súng.

(17 - 2) 40 chiến sĩ biệt động và 80 chiến sĩ trinh sát sư đoàn 5 từ Hưng Lộc bằng nhiều ngã đường bí mật lần công khai vào ém quân ở các hầm bí mật tại Gò Me.

(22 - 2) Quân và dân miền Nam mở đợt tiến công đồng loạt vào hơn 400 mục tiêu của địch, 36 thành phố, thị xã, hơn 100 quận lỵ, thị trấn, 35 Sở chỉ huy, 38 sân bay, 17 khu hậu cần lớn.

(23 - 2) Ở Biên Hòa, hiệu lệnh tấn công là những loạt pháo bắn vào sân bay Biên Hòa và Quân đoàn 3 nguy. Do kế hoạch bị lộ (do tên Thế ra chiêu hồi) nên đại bộ phận sư đoàn 5 bị giặc chặn không qua sông Đồng Nai được. Một trung đoàn đã đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn biệt động quân nguy ở khu vực Nhà thương điên, thu hút địch trong thị xã kéo nhau về đó; trung đoàn còn lại của sư 5 phải chuyển hướng hoạt động lên Quốc lộ 20 để thu hút địch nhằm phân tán chúng.

* Ở khu vực kho Long Bình, pháo binh dội trúng nhiều mục tiêu bên trong, nhưng 2 trung đoàn 4 và 33 cùng đại bộ phận tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa bị địch chặn đánh từ bên ngoài không vào được. Chỉ có đại đội 9 (tiểu đoàn đặc công) lọt vào được trong kho Long Bình; tấn công khu đồi 58, làm nổ hàng chục dãy kho bom đạn và nhiên liệu. Địch huy động 1 trung đoàn xe tăng hàn kín lối vào ra kho Long Bình. Đại đội 9, ngoài đại đội trưởng và 1 chiến sĩ thoát ra ngoài, số còn lại hy sinh.

* Một đại đội sư đoàn 5 được lệnh đánh vào nhà giam Tân Hiệp để giải thoát đồng bào và đồng chí ta bị địch giam giữ, nhưng trên đường hành quân bị địch phục kích tại suối Săn Máu, hầu hết hy sinh.

* Đội biệt động thị xã do đồng chí Sáu A chỉ huy cùng một đại đội trinh sát của sư đoàn 5 từ các hầm bí mật ở Gò Me tiến công tiêu diệt đồn bảo an ở ga Biên Hòa. Lực lượng này tiến đánh Ty cảnh sát, nhưng do ta không khống chế được sân bay Biên Hòa, nên trực thăng vũ trang giặc đã phản kích dữ dội. Đồng chí Sáu A bị thương và chiến đấu tới viên đạn cuối cùng thì hy sinh, các chiến sĩ khác rút về Gò Me, ém ở Vàm Tàu và mấy ngày sau mới rút về chiến khu Đ.

* Từ sáng 23 - 2, bọn địch tiểu khu Biên Hòa và chi khu Đức Tu càn quét vào Gò Me, bắt được một số cơ sở, tịch thu vũ khí. Lực lượng thị xã sau đợt này bị thiệt hại nặng, lực lượng bên ngoài và vùng ven không củng cố lại nhanh được. Đó là nguyên nhân gây nên tình trạng khó khăn kéo dài sau này ở thị xã Biên Hòa.

(26 - 2) Tấn công quân lính Úc tại Tam Hiệp và phục kích đánh 19 xe tiếp viện.

* Quân và dân Biên Hòa cùng với lực lượng vũ trang miền liên tục tấn công, bắn phá các cụm quân Mỹ ở kho hậu cần Long Bình, sân bay Biên Hòa diệt gần 2.000 tên địch, phá hủy 190 máy bay.

(29 - 2) Một tiểu đoàn lính Mỹ thuộc lữ 199 phối hợp với bọn ở Phước Lý càn qua Sở Dừa (Phước Khánh, Nhơn Trạch) đến tối, địch chốt lại một đại đội lính Mỹ ở ngã ba Giồng Sắn. 2 giờ sáng 30/2 du kích Phú Hữu dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Quyết Chiến đã đánh mìn xung phong và chiếm lĩnh trận địa, diệt 1 trung đội Mỹ, thu 1 đại liên, 10 AR 15, 5 thùng đạn. Sáng 1/3 Mỹ rút giao lại cho 1 tiểu đoàn biệt động quân nguy. Bọn này chia ra đóng ở các chốt ở Giồng Sắn, Vàm 24, gò Hai Vành, gò Lò Rèn.

– Tháng 3. Du kích Lê A (Bình Lộc) đã ném 2 tạc đạn vào bọn sĩ quan nguy ở quán Ngọc Hương (thị xã Long Khánh), diệt và làm bị thương 40 tên.

(4 - 3) đêm 3, rạng ngày 4, 5 du kích Phú Hữu tập kích chốt gò Hai Vành, diệt gọn 1 trung đội biệt động quân, thu 12 súng AR 15, 1 đại liên, 1 côn 45...

(16 - 3) Bao vây, tấn công căn cứ đóng quân của lính Thái Lan (Hắc báo) tại xã Lộc An, huyện Long Thành.

(19 - 3) Tấn công lữ đoàn 3 sư đoàn 1 kỵ binh Mỹ, diệt và làm bị thương 23 tên.

(Cuối tháng 3) Huyện Nhơn Trạch củng cố lại công binh xưởng và phát động phong trào thu thập bom đạn lép để chế tạo mìn ĐH, lựu đạn gài, thủ pháo, mìn đánh tăng. Nhờ đó lực

lượng du kích và vũ trang đã có vũ khí tự tạo để chống giặc.

– Tháng 4. Tại thị xã Biên Hòa, địch tăng cường việc lùng sục, kiểm tra tờ khai gia đình gặt gao. Phòng thủ nội ô, địch tăng cường: tiểu đoàn 58 bảo an, 1 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, 1 chi đoàn xe tăng, 1 đại đội cảnh sát dã chiến, 1 đại đội quân cảnh. Trên sông là các đội giang thuyền tuần tra ngày lẫn đêm. Về lực lượng cơ động, có tiểu đoàn 1 biệt động quân đóng ở Hồ Nai, tiểu đoàn 2 biệt động quân đóng ở Tân Phong; tiểu đoàn 3 biệt động quân và tiểu đoàn 3 bộ binh (sư 18) đóng ở nội ô Bình Trước.

(20 - 4) Địch bao vây tấn công căn cứ Lỗm của thị ủy Biên Hòa ở Hiệp Hòa. Lúc đó, Đội biệt động thị xã và nhóm cán bộ phong trào sau đợt Xuân Kỷ Dậu đã về bám trụ hầm bí mật ở xóm Hòa Quới (ấp Tam Hòa, xã Hiệp Hòa). Từ các hầm bí mật, các chiến sĩ đánh trả quyết liệt suốt đêm 20 - 4 đến 21 - 4 thì hết đạn nên phải mở đường máu thoát khỏi vòng vây, hàng chục chiến sĩ hy sinh. Kế đó, địch tăng cường ruồng bố, tung mật thám dò la khắp nơi để đón bắt cán bộ ta. Đây là tình trạng khó khăn nhất ở thị xã Biên Hòa, Tỉnh ủy U1 cử đồng chí Huỳnh Văn Lòng về làm Bí thư Ban cán sự kiêm Thị đội trưởng Biên Hòa cùng các đồng chí khác tiếp tục bám trụ ấp Bình Đa, phụ trách chỉ đạo 2 xã Tam Hiệp và Hiệp Hòa.

(1 - 5) Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất Nhà máy lọc đường Biên Hòa (700 triệu kinh phí, 60.000 tấn sản xuất hàng năm).

(4 - 5) 2 trực thăng Mỹ đụng nhau và nổ tan cách Biên Hòa 10km về Tây Bắc: 8 người phi hành đoàn đều tử nạn.

(8 - 5) Bộ đội sư đoàn 5 của miền kết hợp với lực lượng địa phương tấn công địch ở Tầm Bung, Suối Cát, ngã ba Ông Đồn tiêu diệt chiến đoàn 45 (thuộc sư 10) nguy. Cùng ngày quân ta tấn công Trung đoàn 43 và 52 của địch ở phía Bắc Long Khánh.

(11 - 5) Lực lượng vũ trang tấn công mạnh vào nơi đóng quân của lính Thái Lan tại Bình Sơn diệt gọn hai đại đội và làm bị thương 200 tên.

(15 - 5) Tự vệ Tam Hiệp (Biên Hòa) đặt mìn ở bãi tập lái xe của lính nguy, diệt 1 sĩ quan và 2 lính. Địch bỏ hãn bãi tập.

(19 - 5) Đội biệt động và trinh sát thị xã Long Khánh phối hợp sư đoàn 5 của Miền tấn công đồn Hoàng Diệu của sư đoàn 18 nguy, phá hủy hầu hết các trận địa pháo của địch và gây cho chúng tổn thất nặng.

(20 - 5) Chi bộ xã Tân Phú, Tân Định (Vĩnh Cửu) bí mật đưa đặc công tỉnh về tập kích bằng pháo binh vào chi khu Công Thanh và bót Rạch Đông, bắn sập 17 nhà lính, diệt 31 tên bảo an.

(23 - 5) Pháo binh bắn 12 tên lửa vào sân bay Biên Hòa.

(25 - 5) Đoàn 10 đánh chìm tàu chở dầu 13 ngàn tấn.

(26 - 5) Một bộ phận của Sư 5 Miền tập kích địch ở yếu khu Gia Ray bắn cháy 4 xe tăng, diệt 30 tên địch. Quân ta phục kích trên quốc lộ 1 đoạn từ Suối Cát đến ngã ba Ông Đồn bắn cháy 8 xe và diệt nhiều tên lính của trung đoàn thiết giáp 11 của địch từ căn cứ Suối Râm cứu viện cho Gia Ray.

(31 - 5) Tiểu đoàn 1 đặc công tỉnh tập kích vào cụm pháo của Mỹ ở Bà Cô (Thiện Tân): phá hủy 5 khẩu pháo; đồng thời đặc công tấn công vào cụm pháo Ba Dốc: hủy 2 pháo 155; và đánh mìn bọn lính sư 18 nguy ở Tân Định, diệt 30 tên.

(2 - 6) Sư đoàn 5 tập kích lữ đoàn 8 “Kỵ binh bay” của Mỹ ở Trà Tân 3. Địch dựa vào công sự của ấp chiến lược chống trả kịch liệt với sự yểm trợ của máy bay ném bom phản lực;

nhưng đến gần sáng, ta hoàn toàn làm chủ tình thế: diệt 1 tiểu đoàn Mỹ và phá hủy trận địa pháo.

(5 - 6) Sau 3 ngày bị vây hãm, đến 18 giờ ngày 5 - 6, chiến đoàn 52 nguy bị lực lượng sư đoàn 5 (miền) diệt gọn.

(6 - 6 đến 8 - 6) Thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

(7 - 6) Từ Gò Găng, đặc công ta phóng đạn ĐH12 vào sân bay Biên Hòa: hủy 3 máy bay F.105, diệt 2 giặc lái, làm nổ banh kho bom Bình Ý.

(17 - 6) Ta bao vây căn cứ lính Thái Lan đóng tại Long Thành.

(23 - 6) Lữ đoàn 199 Mỹ phối hợp quân nguy mở cuộc hành quân hỗn hợp với qui mô lớn vào khu Rừng Sác – Lòng Chảo. 24 - 6 đặc công Rừng Sác phục kích đánh đoàn tàu há mồm 12 chiếc (LCM) chở bọn lính Mỹ từ sông Lòng Tàu vào sông Ông Kèo: 3 tàu chìm, 3 tàu cháy, 4 tàu hỏng nặng cùng 200 tên lính Mỹ bị chìm xuống sông. Đặc biệt, trận này, ta diệt được tàu chỉ huy và bắn hỏng máy bay trực thăng, tướng hai sao Đa - vít bị trúng đạn gãy cột sống.

(24 - 6) Tiểu đoàn 2 đặc công U1 đánh một đơn vị lính Mỹ càn vào căn cứ ở đồi 30 Hưng Nghĩa, huyện Trảng Bom (nay là huyện Thống Nhất) bắn rơi một máy bay, diệt 200 tên.

* Du kích Bến Nôm - Định Quán chặn đánh một đơn vị kỵ binh thiết giáp Mỹ diệt 25 tên.

(14 - 7) Địch dọn bãi trống Đồng Lớn, trống Hang Nai khu Xóm Mới (Vũng Gấm): trực thăng càn cầu đổ xuống 45 xe tăng và xe ủi, có cả loại T.52 (xe ủi hạng nặng) quyết phá banh địa hình khu căn cứ của ta. Đến 16/7 lực lượng vũ trang mở đợt tấn công diệt: 2 xe M.113 và ngày 20 - 7 địch hoảng hốt tháo và cầu xe ủi T.52 đi. Phong trào diệt xe cơ giới (trong gần 2 tháng, địch ủi phá khu Lòng Chảo) đã bắn cháy 20 xe địch và diệt hàng trăm tên địch. Tuy nhiên, đây là thời kỳ khó khăn của ta; phải khoét đất mà ở, bám dân mà sống.

(16 - 7) Các chiến sĩ pháo binh Biên Hòa bắn súng lớn vào kho bom Bình Ý của địch ở bắc sân bay Biên Hòa làm nổ tung 3.000 quả bom na - pan.

(1 - 8) Từ 1 - 8 đến 15 - 9 ta tiến công địch ở gần 40 thành phố, thị xã, 60 sở chỉ huy từ cấp trung đoàn trở lên, hơn 300 sân bay quân sự, nhiều bến tàu và khu hậu cần.

(14 - 8) Long Khánh: bễ gãy trận càn của sư đoàn 18 nguy đánh vào Bình Lộc.

(23 - 8) Lễ khánh thành nhà máy giấy thứ hai của công ty Cogido tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa.

(3 - 9) Hồ Chủ tịch qua đời.

* Trong 15 ngày sau 3 - 9, Đại đội 240 (Long Thành – Nhơn Trạch) và du kích các xã Phú Hữu, Phước Thọ, Long Phước liên tục đánh địch: diệt 40 tên, trong đó có 1 tiểu đội lính Mỹ.

(12 - 9) Đội viên trinh sát mang bí danh J2 thuộc đội trinh sát Long Khánh dùng mìn đánh vào trụ sở tình báo CIA của Mỹ tại Long Khánh diệt 4 tên, làm bị thương 3 tên Mỹ.

(13 - 9) Đội viên trinh sát mang bí danh J3 đội trinh sát Long Khánh dùng lựu đạn ném vào xe quân cảnh nguy diệt và làm bị thương 7 tên địch.

(21 - 9) Du kích xã Phước Thọ (huyện Nhơn Trạch) dẫn một tổ của tiểu đoàn 445 dùng bộc phá đánh tan 4 ụ ngầm ở chốt Da Quy.

(24 - 9) Địch tung trung đoàn “Hắc báo” (Thái), 2 tiểu đoàn nguy và lực lượng Mỹ thuộc

lữ 199 cùng xe tăng, xe ủi mở cuộc càn lớn dọc theo lộ 17 từ Đốc Sỏi đến Ba Lương.

(25 - 9) Bộ đội 445 Bà Rịa - Long Khánh phá tan 5 ụ ngầm của lính Úc, diệt 19 tên, thu 14 súng.

* Trung đoàn 4 chủ lực của T7 phối hợp với bộ đội Long Thành phục kích địch trên lộ 15 đoạn Phước Thái phá hủy 15 xe, diệt nhiều sinh lực địch.

(11 - 10) Cho đến thời điểm này, địch đã cày ủi, phá sạch hàng trăm hecta rừng chồi phía tây lộ 15 và bắt đầu ủi càn xuống vườn tược. Phía Đông lộ 15, địch dùng chất độc, B.52 rải thảm và dội pháo bầy theo tọa độ (có ngày địch bắn 10.000 quả pháo xuống khu vực nam Suối Cà). Đồng thời, địch mở nhiều cuộc càn quét với lực lượng hỗn hợp, có phi pháo yểm trợ. Cán bộ và chiến sĩ cách mạng ở vùng Long Thành, Nhơn Trạch gặp phải nhiều khó khăn và thiệt hại lớn.

(11 - 11) Sáu chiến sĩ biệt động thị xã Long Khánh tấn công căn cứ pháo binh ngụy ở phía Đông Nam thị xã phá sập hai dãy nhà, diệt và làm bị thương 20 tên địch, phá hủy 1 điện đài.

(12 - 11) Lực lượng vũ trang tấn công sân bay Biên Hòa, phá hủy 23 máy bay, diệt gần 100 tên Mỹ ngụy.

(19 - 11) Đội biệt động thị xã Long Khánh đánh vào “Bộ chỉ huy hành quân Việt Mỹ” diệt 13 sĩ quan từ đại úy đến đại tá, phá hủy hai máy bay địch.

(Cuối tháng 11 đầu tháng 12) khởi công xây dựng Nhà máy Trụ - Bê tông tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa. Với diện tích 1.812 mét vuông, dự trữ sản xuất 4.800 trụ bê tông mỗi năm. Một số máy móc trang bị tại Nhà máy do Chính phủ Trung Hoa tặng trong khuôn khổ chương trình hợp tác kinh tế Hoa - Việt.

(15 - 12) Y tá Nguyễn Văn Thơi ở Đồng Lớn (Nhơn Trạch) dùng AK bắn trực thăng UH6, trận mở đầu cho phong trào hạ máy bay rà thấp và làm phá sản cái gọi là “chiến thuật ong ruồi”. Sau đó, du kích Phước An, đại đội 240, du kích cao su Bình Sơn liên tục bắn rơi nhiều trực thăng.

* Phong trào diệt máy bay rà thấp đồng thời phát triển với chủ trương đẩy mạnh hoạt động vũ trang phá kế hoạch bình định diễn ra khắp các xã Bình Sơn, Phú Hội, Lộc An, Tam An, Phước Thiên, Phú Thạnh. Đặc biệt, du kích An Lợi đã gài trái ở Trung tâm cộng đồng tại Cây Điệp, diệt 40 tên, trong đó có phó tỉnh Biên Hòa là thiếu tá Nhẫn; thu 30 súng. Chiến công này được Bộ chỉ huy Miền tặng Huân chương chiến công hạng II.

(Cuối năm) Đồng chí Ba Đấu và Chiến (Đặc công U1) được tự vệ mật xã Tam Hiệp dẫn đường, tấn công kho đạn của Quân đoàn 3 ngụy (gần nhà máy cao su). Được sự hỗ trợ của 2 tổ tự vệ mật Bình Đa và An Hảo, 2 đồng chí đã vượt qua nhiều lớp rào kẽm gai, dùng mìn đánh nổ tung kho xăng dầu và bom đạn của địch (cháy nổ suốt 4 ngày đêm).

* Ban Công vận thị xã Biên Hòa bố trí đồng chí Năm Bảo làm phu khuân vác ở bến chõ đạn của Mỹ (gần Nhà máy Cogido). Lợi dụng lúc bọn Mỹ tuần tra đi ngủ, đồng chí Năm Bảo đã gài ngòi nổ chậm vào quả bom 500 cân Anh vừa được đưa lên xe chuẩn bị về kho Long Bình. Vài giờ sau, bom nổ, làm nổ tung kho bom Long Bình.

1970

* Đại hội phân khu 4.

* Địch mở nhiều cuộc càn quét tập trung thực hiện kế hoạch “bình định cấp tốc”.

* Thực hiện chủ trương của Bộ chỉ huy miền, Bộ tư lệnh “T7” mở chiến dịch “CD”

hướng chủ yếu là địa bàn Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa, mà trọng điểm là Long Khánh. Mục tiêu chủ yếu của chiến dịch nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, củng cố thế đứng chân trên địa bàn Đông Bắc Sài Gòn, hỗ trợ cho các lực lượng địa phương đẩy chiến tranh du kích, phá hỏng, phá vỡ bộ máy kìm kẹp của địch ở vùng nông thôn chiến lược.

* Fontain H. phát hiện di tích mộ chum ở Phú Hòa (Xuân Lộc) thuộc thời đại sắt sớm.

(20 - 1) 24 giờ đêm, đoàn pháo binh tinh từ Chân Chùa (Vĩnh Cửu) bắn 20 quả đạn H.12 vào sân bay Biên Hòa, cháy 8 trực thăng, làm nổ kho bom, cả sân bay Biên Hòa rục rủa suốt 3 tiếng đồng hồ.

(21 - 2) Địch bắt đầu kế hoạch “Lột da khu lòng chảo”: 200 lượt trực thăng cần cầu/ngày, 200 xe tăng, xe ủi hoạt động liên tục. Lực lượng cách mạng rút qua Long Điền.

– Tháng 3. Một trung đoàn lính Thái Lan kết hợp với quân ngụy mở cuộc càn 12 ngày vào căn cứ Phú Mỹ, Phước Thiện. Quân giải phóng chống trả quyết liệt nhưng bị tổn thất nặng nề.

(1 - 3) Quân giải phóng Biên Hòa bắn pháo vào căn cứ Nước Trong, sân bay, bộ tư lệnh sư đoàn 1 bộ binh Mỹ diệt 900 tên địch, phá hủy nhiều máy bay, xe quân sự và kho tàng.

(2 - 3) Thành lập Công binh xưởng thị xã Long Khánh, chế tạo mìn ĐH cung cấp cho các đội trinh sát và biệt động thị xã; sau chế tạo hệ thống pháo.

(16 - 3 đến 18 - 3) Đại hội Đại biểu Đảng bộ Phân khu 4 tổ chức tại Bàu Ngỗng (Bình Sơn). Trên 60 đại biểu tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành phân khu 4 gồm 9 người do đồng chí Lê Đình Nhơn làm Bí thư.

(18 - 3) Mỹ gây đảo chánh ở Campuchia. Đồng thời ở miền Nam Mỹ ngụy tăng cường đánh phá ác liệt ở nhiều nơi. Ở miền Đông, địch tập trung đánh vào chiến khu Đ, căn cứ Biên Hòa, Bà Rịa và đẩy mạnh cường độ bình định xã ấp. Mùa khô 1970, địch cho 4 xe tăng yểm trợ và xe ủi, bắt đầu ủi sạch từ Hồ Nai vào Chân Chùa, Bà Mọi, toan tiến lên ủi từ Ông Bình, Hóc Ông Tạ, cầu 17, cầu 19 về Cây Gáo hồng làm sạch địa hình đứng chân của ta. Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy (U1), quyết giữ chiến trường cho tỉnh và cho lực lượng. Do đó, các xã Đại An, Tân Định, Thiện Tân tổ chức thành liên xã chống địch phá rừng, dùng mìn ĐH gài trong gốc cây và B40 đánh xe cơ giới. Đến tháng 6/1970 âm mưu phá rừng của giặc bị chặn đứng, diệt nhiều xe tăng và xe cơ giới.

(23 - 3) Kế hoạch ủi phá “lột da” khu lòng chảo Nhơn Trạch kết thúc, địch ủi sạch 110 km² rừng cây và chúng đã phải trả giá đắt với 43 xe tăng và xe ủi bị diệt, 20 máy bay bị bắn rơi và hàng trăm tên địch phải bỏ xác.

(26 - 3) Ban cán sự Khu 7, Bộ tư lệnh quân khu 7 triệu tập Hội nghị ở Rừng Lá: Quyết định mở “chiến dịch CD”, từ 26 - 3 - 70 đến tháng 7 - 70, lấy Bà Rịa - Long Khánh là hướng tiến công địch, Xuân Lộc là trọng điểm.

(31 - 3) Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng Biên Hòa bắn súng lớn mãnh liệt vào căn cứ Nước Trong, các sân bay của địch, căn cứ của Bộ tư lệnh sư đoàn bộ binh Mỹ số 1, diệt 900 tên Mỹ và lính Thái Lan, phá hủy nhiều máy bay, xe quân sự và kho tàng.

(Cuối tháng 3) Sau khi dùng chất độc hóa học, phủ pháo và cho lính can phát quang làm “trắng” Rừng Sác, địch cho rằng căn cứ của Đoàn 10 đóng ở Sở Dừa nên tập trung bom, pháo hủy diệt suốt 1 tuần; mỗi đêm trút hàng ngàn trái pháo, đã xóa 280 hecta dừa. Thời điểm này, các đơn vị của Long Thành - Nhơn Trạch, kể cả Phân khu 4, Đoàn 10, trung đoàn 4, trung đoàn 274 không bám được xã ấp, phải chịu cảnh thiếu gạo, thiếu muối, thiếu thuốc; đường giao liên bị đứt, điện đài không liên lạc được, xã đứt liên lạc với huyện, huyện đứt liên lạc với Phân khu,

Phân khu đứt liên lạc với Trung ương Cục.

– Tháng 4. Hai đội viên trinh sát thị xã Long Khánh dùng tạc đạn đánh 2 trận, diệt 70 tên “bình định” và cảnh sát trên đường đi ruộng bỏ vùng ven trở về.

(22 - 4) Thị đội Biên Hòa diệt 8 tên “bình định nông thôn” khi chúng đi sục sạo ở Hiệp Hòa.

(25 - 4) Ba du kích mật Bình Lộc đánh tạc đạn vào tiệm ăn Ba Thế (ở nội ô thị xã Long Khánh), diệt và làm bị thương 40 sĩ quan ngụy, trong đó có 2 đại úy Mỹ, 5 tên chỉ huy bọn “bình định”.

(30 - 4) Du kích và đồng bào Suối Cát nổi dậy, đốt vỏ xe, đặt chướng ngại vật, cản giao thông, đốt đuốc bao vây đồn do một trung đội bảo an đóng giữ. Bọn lính hốt hoảng bắn bừa bãi làm 2 đồng bào bị thương. Đồng bào khiêng 2 người bị thương ra Long Khánh biểu tình chống đối bắn pháo và đòi bồi thường thiệt hại, phong trào lan rộng đến Bảo Vinh và Bình Lộc.

– Tháng 5. Hai tiểu đoàn trung đoàn 4 (T7) vây ép đồn Bình Lộc, do một trung đội bảo an chốt giữ, tiêu diệt gọn một tiểu đoàn của sư 18 ngụy đi cứu viện và bắt nhiều tù binh.

* Lợi dụng trời tối, 4 đồng chí bị địch giam ở nhà giam Tân Hiệp đã trèo tường vượt ngục, nhắm hướng Tân Phong về căn cứ: Phạm Chánh Trực, Nguyễn Tấn Ngọc, Nguyễn Bùi, Lê Trung Cang.

– Tháng 6. Du kích Bình Sơn và đại đội 207 đánh tan một trận càn của lính Thái Lan vào căn cứ, tiêu diệt 50 tên địch.

– Tháng 7. Hàng trăm đồng bào thị xã Long Khánh biểu tình chống tăng thuế, đòi giảm giá gạo, giá hàng.

(23 - 7) Tiểu đoàn 6 đặc công khu (D6) phối hợp với lực lượng vũ trang An Lộc tấn công trường huấn luyện biệt kích Núi Thị của Mỹ, diệt 157 tên địch, phá hủy nhiều phương tiện quân sự của địch, trong đó có một tên cố vấn Mỹ.

(30 - 7) Khởi công xây dựng Nhà máy nông - ngư - cơ VINAPRO (Việt Nam kỹ nghệ động cơ công ty) do 2 công ty Nhật Bản (NICHMEN và YANMAR) đầu tư tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa.

(24 - 9) Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Nhà máy thủy tinh KATEDO. Đây là nhà máy có ba lò nấu thủy tinh, trang bị máy móc tự động; có năng suất 100 tấn mỗi ngày.

(5 - 11) Ba trinh sát vũ trang đánh vào quán bar Ly Ly: diệt 11 tên Mỹ và một số sĩ quan ác ôn ngụy.

(19 - 11) Biệt động thị xã Xuân Lộc - Long Khánh tập kích Bộ chỉ huy hành quân Việt - Mỹ: diệt 13 sĩ quan Mỹ và ngụy, 5 tên khác bị thương, phá 2 máy bay trực thăng.

– Tháng 12. Tại Xuyên Mộc, tiểu đội 445 tập trung lực lượng diệt một đại đội lính bảo an đóng ở đồn Cây Da.

(Cuối năm) Theo báo cáo tổng kết năm 1970 của Huyện ủy Nhơn Trạch: “Ta đánh 117 trận lớn nhỏ, diệt 198 tên địch, có 30 tên Mỹ, bắn cháy 6 trực thăng, diệt 9 xe quân sự, 4 xe ủi, hy sinh 116 chiến sĩ du kích và lực lượng huyện; 162 cán bộ cơ sở không chịu được ác liệt phải chiêu hồi, 21 đồng chí bị địch bắt sống, mất 102 súng; về dân chúng, 41 người chết, 47 người bị thương, 452 người bị địch bắt tù đày”. Đây là bức tranh chung về tình hình khó khăn của năm 1970 ở khu vực này.

* Tỉnh Biên Hòa có 6 quận: Đức Tu (15 xã), Công Thanh (12 xã), Long Thành (8 xã), Dĩ An (8 xã), Nhơn Trạch (14 xã), Tân Uyên (8 xã); tổng cộng 72 xã chia ra 196 ấp, 65 xã có tổ chức hành chính, còn 7 xã chưa được tổ chức vì không có dân cư. Diện tích tổng cộng 19.360 mẫu và dân số gần 500.000 người.

(Đầu năm) Chỉ thị 01 - CT của Trung ương Cục: Thành lập Phân khu Bà Rịa; đồng chí Lê Đình Nhơn làm Bí thư.

* Tiểu đoàn một, hai của đặc công U1 (Biên Hòa) được rút lên thành lập lực lượng đặc công miền (đoàn 113).

– Tháng 1. Thị ủy Biên Hòa đóng tại khu vực núi Sóc Lu⁽¹⁾; thị đội Biên Hòa tổ chức chống cuộc càn của Mỹ ngụy có xe tăng, pháo binh yểm trợ, diệt 100 tên địch, bảo vệ Thị ủy rút lui an toàn.

(5 - 2) Lính Mỹ mở cuộc càn cấp tiểu đoàn vào căn cứ Thị ủy Biên Hòa ở Bắc Trảng Bom (khu núi Gia Nhang – Gia Kiệm). Đội bảo vệ của Thị ủy, gồm 4 đồng chí, bám công sự và dùng mìn tự tạo đánh trả, diệt 175 tên Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng.

– Tháng 3. Du kích Bình Lộc (Long Khánh) đánh vào rạp Đồng Tâm diệt và làm bị thương 47 tên địch.

(28 - 3) Đầu tháng 3, Huyện ủy Nhơn Trạch trở về bám trụ theo triền Xóm Hố (Long Tân). Địch phát hiện, nên 28 tháng 3 địch tập hợp 2 tiểu đoàn (sư 18), 1 tiểu đoàn lính Mỹ (lữ 199), 3 đại đội bảo an, 45 xe (có xe ủi và xe phun lửa) càn quét vào Xóm Hố nhằm hút gọn lực lượng. Ta chống trả đến 17 giờ chiều thì địch co cụm trên đồi liền bị ta tập kích bằng cối và B40 làm tổn thất nặng; và nhân đó, toàn bộ Huyện ủy rút về đứng chân ở phía Nam sở Bàu Điều.

– Tháng 4. Liên quân Mỹ - Úc - ngụy mở cuộc càn lớn hòng xoá sổ chiến khu Minh Đạm^(29[3]). Lực lượng du kích các xã ven chiến khu Minh Đạm phối hợp với tiểu đoàn 445 đánh địch, tiêu diệt hàng trăm tên địch, phá hỏng nhiều xe tăng và bắn rơi 5 máy bay của địch. Sau 25 ngày đêm dốc lực đánh phá, địch phải kết thúc cuộc càn quét với thất bại nặng nề.

(15 - 4) Địch dùng trực thăng đổ quân đánh úp căn cứ Rừng Sác. Các chiến sĩ đại đội 5 Đặc công thủy Đoàn 10 bắn rơi 1 trực thăng. Địch tăng cường máy bay ném bom và pháo bầy hủy diệt trận địa suốt một ngày: 4 chiến sĩ hy sinh, 9 đồng chí bị thương, 3 mất tích. Hơn 3 năm đứng chân ở khu Rừng Sác, sau trận đánh tàn khốc này, C5 chỉ còn lại 6 chiến sĩ.

– Tháng 5. Bộ chỉ huy miền quyết định nhập Phân khu 5 và U1 (Biên Hòa) và phân khu Bà Rịa thành phân khu Thủ Biên gồm: Thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu^(30[4]) và một số huyện Thủ Dầu Một. Bí thư: Đồng chí Nguyễn Văn Trung, phó Bí thư: Phan Văn Trang và Tư lệnh: đồng chí Nguyễn Hồng Lâm (Hai Búa). Đồng chí Phan Văn Trang trực tiếp là Bí thư Thị ủy Biên Hòa, cấp ủy gồm 11 đồng chí, có 4 thị ủy viên phụ trách quân sự; tất cả cán bộ thị xã có 131 đồng chí. Về vũ trang, biên chế lại thành 2 đại đội đặc công: 1 phụ trách kho Long Bình, 1 đại đội pháo phụ trách sân bay Biên Hòa và 1 trung đội biệt động phụ trách thị xã. Tổng quân số: 217 chiến sĩ.

* Sáp nhập Xuân Lộc và Định Quán thành huyện Xuân Lộc; thị xã Long Khánh trực thuộc Phân khu lãnh đạo. Tỉnh ủy giải thể Tiểu đoàn 2, thành lập bộ đội địa phương K8. Huyện thành lập thêm các đội đặc công – công binh và đội pháo phục vụ chiến trường.

(1) Nay thuộc huyện Thống Nhất.

(29[3]) Chiến khu Minh Đạm nay thuộc Bà Rịa - Vũng Tàu.

(30[4]) Vĩnh Cửu lúc này gồm cả Trảng Bom.

(1 - 5) Nghiệp đoàn lao động chi bộ H12 khu kỹ nghệ Biên Hòa lãnh đạo công nhân tổ chức cuộc mít tinh nhân ngày Quốc tế lao động. Hơn 2.500 công nhân tham gia và hơn 50 người lái xe lam và các biểu ngữ đòi dân sinh, dân chủ, đòi tăng lương giảm giờ làm cho công nhân. Cuộc mít tinh biến thành cuộc tuần hành kéo dài từ quận Đức Tu đến phường Tân Mai dọc Quốc lộ 15.

* 1.500 công nhân làm nghề lái xe lô, xe lam đấu tranh phản đối nhà cầm quyền nhập trên 200 chiếc xe lam mới để chèn ép xe cũ.

* Đồng chí Phạm Văn Lương (đảng viên mật tại xã Bửu Long) đã vận động 1.000 công nhân của 18 nhà máy xay đá ở Bửu Long, Tân Thành đình công với yêu sách đòi tăng lương và phụ cấp đất đỏ. Cuộc đấu tranh thành công, chủ đồng ý tăng lương 10%.

– Tháng 6. Phân khu Bà Rịa tập trung một số lực lượng chủ yếu của hai trung đoàn chủ lực và tiểu đoàn 6 đặc công phối hợp với lực lượng vũ trang huyện cao su Châu Đức, Xuân Lộc đánh địch trên lộ 2, tiêu diệt 1.873 tên địch, lực lượng bảo an, dân vệ, tề xã ở các vùng cao bị đánh thiệt hại nặng.

(10 - 6) Nghiệp đoàn nông dân Biên Hòa thành lập, ra mắt nhân dân tại nhà hội ở Bình Đa. Hơn 200 đại biểu tham dự đã đề ra được tôn chỉ, mục đích của nghiệp đoàn và một số yêu sách chính đáng về việc bồi thường thiệt hại cho nông dân khi chiếm ruộng để mở rộng Khu kỹ nghệ.

– Tháng 8. Đồng chí Lê A và tổ du kích dùng mìn ĐH tấn công đồn Bình Lộc; hủy 1 xe, diệt 8 tên bảo an, làm bị thương 9 tên khác, thu 6 súng.

(1 - 8) Quân giải phóng tiến công sân bay Biên Hòa, diệt 571 tên Mỹ - ngụy, đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn Mỹ - ngụy, gồm 1 tiểu đoàn kỵ binh không vận Mỹ, một tiểu đoàn bảo vệ sân bay, 1 tiểu đoàn thám thính quân đoàn ngụy số 3, phá hủy 74 máy bay các loại, 13 xe quân sự. Sân bay bị tê liệt trong 5 ngày.

(13 - 8) Quân giải phóng tiến công khu hậu cần Long Bình thiêu hủy hoàn toàn 118 kho, phá hỏng 42 kho chứa bom đạn, phá hủy hơn 150.000 tấn bom đạn và chất nổ.

(31 - 8) Các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng tiến công sân bay Biên Hòa, phá hủy 12 máy bay, 1 kho bom, diệt hơn 50 tên giặc lái, nhân viên kỹ thuật và cố vấn Mỹ.

(3 - 9) Nhân mùa lễ Vu Lan 1971, chùa Định Quang tổ chức lễ cầu nguyện hòa bình. Hàng trăm tăng ni, Phật tử đủ các thành phần, kể cả từ Sài Gòn đổ về tham dự. Cuộc lễ kéo dài đến ngày 8 - 9. Trong dịp này, ngày 7 - 9 Phật tử Thiện Phước nói chuyện với 3.000 người tham dự, lên án âm mưu “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ là nhằm kéo dài chiến tranh.

(10 - 9) Quân giải phóng tiến công sân bay Biên Hòa, phá hủy và phá hỏng gần 200 máy bay Mỹ, làm nổ tung 4 kho chứa bom (gồm 1.000 quả bom), phá hủy 2 nhà sửa chữa máy bay và nhiều thiết bị khác trong sân bay, diệt hàng trăm tên giặc lái, sĩ quan và nhân viên kỹ thuật cao cấp Mỹ - ngụy.

(15 - 9) Trung đoàn 33 phục kích đánh địch tại Hàm Ninh (Xuân Lộc) diệt 40 tên, phá hủy 8 xe quân sự.

(16 - 9) Tại huyện Long Thành, đồng bào biểu tình trên lộ 15, đoạn Long Phước, phản đối “Bầu cử độc diễn” của chế độ ngụy Sài Gòn.

(17 - 9) Tiểu đoàn 6 đặc công tập kích chi khu Định Quán diệt 90 tên địch, trong đó có 6 cố vấn Mỹ.

(18 - 9) Du kích Bình Lộc dùng tạc đạn đánh vào rạp hát Đồng Tâm (lần thứ 2) ở thị xã

Long Khánh, diệt 47 tên Mỹ ngụy. Trận đánh này, Đội du kích Bình Lộc một lần nữa được tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng II.

(21 - 9) Tối 21, bọn phòng vệ dân sự áp Bảo Vinh A, đã bắn chết 2 cô gái và làm bị thương vợ của ông Năm Đức. Chi bộ Bảo Vinh A và Thị ủy Long Khánh lãnh đạo nhân dân tổ chức biểu tình, cả thị xã phản đối bọn phòng vệ dân sự giết người, đòi bồi thường cho nạn nhân. Đoàn biểu tình kéo về chùa Vĩnh Khánh (nay là Long Thọ) thì địch kéo đến đàn áp khốc liệt bằng phi tiễn và lựu đạn cay. Đoàn biểu tình dùng gạch đá chống lại và bom xăng tự tạo đốt xe cảnh sát, đốt thẻ cử tri, vất chướng ngại vật làm tê liệt giao thông. Địch cho trực thăng bắn bừa vào chùa làm 2 đồng bào chết và hàng chục người khác bị thương. Cuộc biểu tình sau đó liên tục diễn ra cho đến ngày 3 - 12 - 1971.

(23 - 9) Thường vụ Tỉnh ủy Long Khánh lãnh đạo cuộc biểu tình hơn 1.000 người tham gia, phản đối cuộc bầu cử độc diễn của chính quyền Thiệu.

(20 và 25 - 9) Đội pháo binh thị xã Biên Hòa phá hủy 3 máy bay địch.

(1 - 10) Phong trào chống trò hề bầu cử Tổng thống của Nguyễn Văn Thiệu phát triển ở thị xã Biên Hòa; nhất là khu vực Khu kỹ nghệ Biên Hòa, chợ Biên Hòa, trường Ngô Quyền.

* 100 thương phế binh căng biểu ngữ phản đối trò hề bầu cử độc diễn.

(2 - 10) Đội pháo binh Biên Hòa phối hợp với đội pháo cấp trên pháo kích vào sân bay, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 ngụy, diệt 107 tên địch. Đây là trận pháo kích lớn nhất của ta kể từ tháng 7 năm 1969.

(3 - 10) Hơn 900 công nhân, nông dân, học sinh từ Tam Hiệp lên Biên Hòa biểu tình chống đối tổ chức bầu cử độc diễn của chính quyền Sài Gòn. Những người biểu tình dựng rào cản, chặn giao thông địch, xé băng cờ, hình Nguyễn Văn Thiệu, đốt cháy 2 xe Mỹ.

* Ở Long Khánh, 6.000 người, bao gồm nhân dân thị xã cùng công nhân cao su đổ vào thị xã đấu tranh tố cáo trò hề bầu cử độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu.

* Các chiến sĩ trinh sát của khu tập kích 1 đại đội Mỹ ở Bắc lộ 1, khu vực Trà Tân, diệt 35 tên, bắn rơi 1 máy bay.

* Trung đoàn 33 pháo kích vào căn cứ Hoàng Diệu (Long Khánh) khi địch tập trung bầu cử, diệt 21 tên.

* Tại huyện cao su, du kích phối hợp với trung đoàn 4 tập kích chi cảnh sát Ông Quế, Bà Sen, diệt 34 tên địch phá hủy 3 xe quân sự.

* Sư đoàn Thái Lan, với tên gọi “Báo Đen”, đánh thuê cho quân Mỹ tại Long Thành cuốn cờ về nước sau 4 năm chúng gây tội ác trên đất Long Thành.

(17 - 10) Đại đội đặc công của trung đoàn 33 tập kích vào các ấp Bảo Bình 1, 2, 3, diệt 10 tên địch.

(Trung tuần tháng 10) Nhờ Xã trưởng Kiến xã Long Phước làm nội ứng, ta đột kích kho chứa vũ khí lấy 32 súng.

(23 - 10) Địch đưa 1 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 43 ngụy cùng lực lượng bảo an và dân vệ càn quét khu vực Tân Phong. Lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc (cùng sự hỗ trợ của đại đội 1 trung đoàn 4 của khu) đánh 6 trận, diệt 196 tên, bẻ gãy trận càn.

(12 - 11) Quân giải phóng tiến công mãnh liệt căn cứ không quân Biên Hòa, phá hủy 234 máy bay, 2 kho bom đạn, và 1 kho phụ tùng sửa chữa máy bay, gần 100 tên Mỹ - ngụy, phần lớn là sĩ quan, giặc lái bị tiêu diệt.

– Tháng 12. Quân đánh thuê Úc và Tân Tây Lan rút khỏi những nơi đóng quân trên địa bàn Biên Hòa về nước.

* Lực lượng C240 Nhơn Trạch phục kích diệt gọn tiểu đội dân vệ Vũng Gấm, thu 5 súng, 1 PCR 25. Đây là trận đánh mở màn cho bước chuyển mình của phong trào, sau thời kỳ ác liệt 1971.

(14 - 12) Các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam tiến công phá hủy kho bom đạn lớn của Mỹ - ngụy ở Thành Tuy Hạ (thuộc Biên Hòa). Hàng nghìn tấn bom, đạn đại bác bị phá hủy. Tiếng nổ làm rung chuyển thành phố Sài Gòn trong 12 giờ liền.

1972

Trung ương Cục và Quân ủy miền vạch kế hoạch tấn công địch nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, đánh bại chương trình Bình Định của địch, tạo thế giành thắng lợi tại hội nghị Paris.

Bộ chỉ huy miền chủ trương giải thể phân khu Bà Rịa và phân khu Thủ Biên, thành lập tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa – Long Khánh trực thuộc Quân khu miền Đông. Tỉnh Biên Hòa tách làm hai: 1/ Biên Hòa nông thôn: Các huyện của tỉnh Biên Hòa cũ và thêm huyện Dĩ An, Thủ Đức, Tân Uyên; 2/ Thị xã Biên Hòa.

– Tháng 1. Bộ đội huyện Tân Uyên (nay thuộc Bình Dương) cùng du kích tấn công chi khu quận lỵ cùng các ấp chiến lược, phá tan bộ máy chính quyền địch ở các ấp, giải tán các đội dân vệ.

(7 - 1) Lực lượng vũ trang Phân khu Thủ Biên tấn công kho đạn của địch ở Bình Ý (Vĩnh Cửu), hủy diệt 10 tấn đạn và róc-kết.

– Tháng 2. Công nhân Khu kỹ nghệ, Nhà máy xay đá Bửu Long, công nhân Long Bình, đồng bào Công giáo ở Tam Hiệp đấu tranh chính trị với địch chống bắt thanh niên đi lính, lục soát nhà cửa, chùa chiền, nhà thờ.

* Xã giải phóng Thái Bình được thành lập. Xã này nằm trên đường Cầu Dạt thuộc địa phận xã Phước Thái (Long Thành). Đây là xã giải phóng kiểu mẫu do chính quyền cách mạng xây dựng quản lý mở đầu cho phong trào xây dựng vùng giải phóng ở đây.

* Trung đoàn 4 phục kích diệt 100 tên địch ở Cống Dầu (Long Đất) (nay thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

- Tháng 3. 300 công nhân khuôn vác ở Long Bình và tài xế Hãng thầu xây dựng RMK - BRJ đấu tranh đòi tăng lương.

* 1.500 công nhân ở 22 nhà máy xay đá Bửu Long do chi bộ mật tại đây lãnh đạo đấu tranh đòi tăng lương, cải thiện đời sống.

(8 - 3) Du kích Phước Thái đột kích vào ấp giải tán đội phòng vệ dân sự, thu súng, trang bị cho du kích. Đây là trận tấn công kết hợp vũ trang binh vận; cả trung đội dân vệ ra nộp súng và nhiều gia đình sau đó đã động viên con em gia nhập lực lượng du kích.

(31 - 3) Trung ương Cục mở chiến dịch Nguyễn Huệ: Quân và dân ta mở đợt tấn công địch trên toàn miền. Vùng Bà Rịa – Long Khánh, trung đoàn 4 và trung đoàn 3 quân khu cùng bộ đội địa phương tấn công đồng loạt 80 ấp chiến lược và các chi khu quân sự địch, diệt đồn bót trên các lộ 1, 15, 2, 23... mở rộng vùng làm chủ. Các xã phía Nam – Bắc lộ 1, lộ 20 Xuân Lộc – Định Quán và các xã đồn điền cao su nổi dậy “đồng khởi”, lực lượng vũ trang rút 4 vị trí đóng đồn của địch: Trường Sơn, Cầu Mới, Bảo Bình, Gia Lào và cầu Nam Hà; trung đoàn 33, trên lộ 1 đánh tiêu hao nặng liên đội bảo an 313 ngụy và một đại đội bảo an ở đồn Lạc Sơn,

bút rút đồn Gia Lào. Tại thị xã Long Khánh, K8 và biệt động tấn công các cơ quan đầu não của địch, phá nổ kho đạn của Sư đoàn 18 ngụy.

- Tháng 4. Tại Biên Hòa, 200 công nhân xuống đường, cử 15 đại diện đến đấu tranh tại Tòa hành chánh tỉnh.

* Hàng trăm đồng bào Công giáo vùng Tam Hiệp đấu tranh quyết liệt với lực lượng cảnh sát bắt lính. Quân chúng kéo đến vây Chi khu Đức Tu (Tam Hiệp) chặn 13 xe cảnh sát, bắt 4 tên buộc viên tỉnh phó Biên Hòa, quận trưởng Đức Tu xuống giải quyết..

(10 - 4) Đội đặc công huyện Nhơn Trạch, do đồng chí Nguyễn Văn Quyết làm đội trưởng, tấn công kho bom của địch tại Thành Tuy Hạ, phá hủy 10 dãy kho gồm 10.000 tấn đạn pháo và hóa chất. Đoàn 10 Rừng Sác bắn cháy 5 tàu giặc trên sông Lòng Tàu.

(11 - 4) Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang nhân dân Giải phóng miền Nam Việt Nam ra mệnh lệnh cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích trên khắp các mặt trận: 1/ Nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, đánh thật mạnh, thắng thật to, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch; 2/ Hỗ trợ đắc lực cho đồng bào ở các vùng địch còn tạm thời kiểm soát, tiến công và nổi dậy đều khắp; 3/ Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách 10 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, kết hợp chặt chẽ địch vận và tác chiến...

(12 - 4) Lực lượng vũ trang Thủ Biên bắt đầu thực hiện nhiệm vụ trọng tâm: “mở mảng, mở vùng trên lộ 2 và lộ 23”.

* Tại Long Đất tiểu đoàn một trung đoàn 4 diệt 21 xe địch.

* Tại Bà Tô, Xuyên Mộc tiểu đoàn 1 diệt đại đội 386 và 2 trung đội bảo an địch.

* Hàng loạt các nơi trong tỉnh, du kích phối hợp với bộ đội tấn công địch làm chủ nhiều vùng.

(19 - 20 - 4) Hàng trăm học sinh ở Long Khánh đấu tranh chống Thiệu. Cuộc đấu tranh bị đàn áp biến thành cuộc bạo động, học sinh dùng gạch, đá, bom xăng tự tạo chống lại cảnh sát, làm cho nhiều tên bị thương.

(21 - 4 đến 10 - 5) Lực lượng vũ trang Xuân Lộc liên tục đánh trả bọn giặc phản kích, diệt 30 tên, bút rút tua cầu Nam Hà, làm chủ phần lớn xã Bảo Bình. Tại xã Bảo Vinh, du kích phối hợp với bộ đội địa phương huyện đánh địch đi càn ở rừng Xà Bang, diệt 25 tên.

(23 - 4) Đại đội đặc công 24 (trung đoàn 33) tấn công chi khu Đức Thạnh. Sau 35 phút chiến đấu, quân dân ta làm chủ hoàn toàn chi khu, diệt 108 tên địch, phá hủy hoàn toàn khu thông tin và kho đạn, 2 xe M113, thu nhiều vũ khí.

(16 - 5) Bí thư chi bộ xã Phước Tân (đ/c Hai Mái) cùng 2 du kích diệt tên thám báo Thiêm. Bọn tề ngụy từ đó không dám bung ra hoạt động. Do vậy, liền 2 đêm sau, cán bộ xã tổ chức đột kích vào ấp mít - tinh tuyên truyền về đường lối của cách mạng. Đồng bào đã ủng hộ cho xã 13.000 đồng và 20 gia đình lên Hội đồng xã đòi được bung về làm ăn. Sự kiện này, đánh dấu bước đi lên của phong trào cách mạng Long Thành.

(3 - 6) Trung đoàn đặc công 113 thành lập tại Suối Bà Hào (Chiến Khu Đ) do đồng chí Nguyễn Thanh Tùng chỉ huy, gồm 4 tiểu đoàn. Tiểu đoàn 1 và 2 đặc công Biên Hòa, được Bộ chỉ huy Miền quyết định điều động làm nòng cốt để xây dựng trung đoàn đặc công 113.

(19 - 6) Được lực lượng vũ trang hỗ trợ, mũi đấu tranh chính trị của nhân dân đã tấn công và bao vây đồn Bảo Bình 1; đêm 20 - 6, địch rút chạy, đồng bào phá banh đồn, thu nhiều súng đạn.

* Lực lượng địa phương huyện và du kích đánh chiếm đồng loạt 3 ấp thuộc yếu khu Gia Ray, ấp Bảo Chánh, diệt và làm tiêu hao 1 đại đội địch.

(30 - 6) Xã đội trưởng Bình Lộc là Lê A chỉ huy du kích tấn công đồn Bình Lộc, diệt 11 bảo an, thu 11 súng. Đồng chí Lê A hy sinh (Chính phủ truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân).

(1 - 8) Đoàn pháo binh 174 tấn công sân bay Biên Hòa diệt 571 tên Mỹ ngụy. Phá hủy 74 máy bay các loại, 13 xe quân sự, 2 đài ra-đa, 2 kho đạn, 1 kho lương thực và 2 kho thiết bị chiến tranh của địch. Sân bay bị tê liệt trong 5 ngày.

(3 - 8) Cuối tháng 7, theo lệnh của miền, trung đoàn 4 chuyển về đứng chân ở Bình Sơn với nhiệm vụ mở một trận đánh lớn tiêu diệt lực lượng địch ở Long Thành, Nhơn Trạch. Huyện Long Thành dùng lực lượng du kích và 207 vây địch ở Bình Sơn buộc địch chi viện để trung đoàn 4 mở trận diệt bọn địch tiếp ứng. Ta chặn đánh trung đội dân vệ 127 đi mở đường từ nhà chủ ra Bàu Ngỗng, diệt 4 tên thu 2 súng.

(4 - 8) Chặn đánh toán dân vệ đi mở đường, cách đồn địch 100 mét, địch bị cô lập trong đồn 2 ngày liền.

(5 - 8) Dùng mìn diệt 3 tên lính thuộc đại đội 452 đóng ở nhà máy Bình Sơn đem cơm đi tiếp tế cho trung đội dân vệ. Đêm ta đột kích vào đồn dân vệ cất hãn lộ 25 vây lán đồn Bình Sơn cho trung đoàn 4 và lực lượng huyện chuẩn bị trận phục kích.

(7 - 8) Đêm 6 rạng ngày 7 - 8 trung đoàn 4 chiếm lĩnh trận địa. Đến 7 giờ sáng bọn địch lọt vào ổ phục kích, lại nổ mìn diệt gần hết trung đội địch. 6 chiến sĩ và 1 cối 60 ly ở lại giữ xác. Địch điều lính ra lấy xác, bị đánh thiệt hại nặng phải rút về đồn Bình Sơn. 14 giờ chiều, địch từ Bình Lâm, Phước Thái qua chi viện; lại bị phục kích làm tổn thất nặng mà không lấy được xác.

(8 - 8) Địch huy động lực lượng từ ngã ba Thái xuống tiếp viện; quận trưởng Long chỉ huy và tỉnh trưởng Biên Hòa thị sát trực tiếp trận phản kích. Trận chiến diễn ra 6 giờ thì quân giải phóng hoàn toàn làm chủ trận địa. Trong hai ngày 7 và 8 ta diệt gọn tiểu đoàn bảo an 376, 2 đại đội thuộc liên đội 345, 1 đại đội 238 thuộc tiểu đoàn 316, có 2 thiếu tá, 1 đại úy; bắt sống 37 tên, thu 104 súng, 4 đại liên, 11 súng M.79, 11 máy, 4 côn 45 có 10 tên tình nguyện ở lại với cách mạng; số còn lại được tha về.

(12 - 8) Tiểu đoàn 9 đặc công Đoàn 113 gồm 57 chiến sĩ chia làm 3 mũi đột nhập vào khu kho đồi 53, đặt mìn ở các dãy kho. Từ 1 giờ 40 đến 4 giờ 30 ngày 13 - 8, khu kho đồi 53 bị nổ tung, phá hủy 800.000 tấn bom đạn, 325 tấn thuốc nổ. Tiếng nổ kéo dài 2 ngày đêm, 200 tên lính Mỹ ngụy bị chết.

* Cùng ngày, lúc 7 giờ sáng, Trung đội 3 thuộc đại đội 240, do đồng chí Quyết và đồng chí Hòa chỉ huy tấn công kho đạn Thành Tuy Hạ, bom đạn của địch nổ trong 2 giờ.

(19 - 8) Du kích Bảo Vinh A và bộ đội biệt động thị xã Long Khánh tập kích đồn A và đánh chặn tiếp viện từ thị xã Long Khánh vào, diệt 39 bảo an, làm bị thương 5 tên khác, bắt sống 1 tên, thu 2 súng.

(26 - 8) Đại đội 240 phục kích trung đội 120 dân vệ tăng cường đóng ở xã Phước Long do tên Bàn ác ôn chỉ huy, diệt 6 tên, có cả tên Bàn; thu 12 súng, 1 M.79, 500 đạn, 2 mìn m. Trận đánh đã làm cho bọn địch ở dọc lộ 19 co cụm trong đồn, không dám bung ra càn quét nữa. Thậm chí, bọn địch ngã theo ta, chống lại lệnh của cấp trên. Thế kềm kẹp bị phá, dân chúng đấu tranh mạnh mẽ kéo về vườn cũ cất chòi, phục hồi sản xuất.

(31 - 8) Tiểu đoàn pháo thuộc trung đoàn 113 lại tiếp tục tấn công sân bay Biên Hòa, phá

hủy 12 máy bay, 1 kho bom đạn, diệt 50 giặc lái, nhân viên kỹ thuật, cố vấn Mỹ.

(10 - 9) Tiểu đoàn pháo binh 174 từ trận địa pháo từ dốc Ông Hoàng pháo kích vào sân bay Biên Hòa (ta phối hợp với nội tuyến), phá hủy 4 kho bom, 175 máy bay các loại, diệt 24 sĩ quan Mỹ, 46 sĩ quan nguy làm cho sân bay đình ngưng hoạt động 3 ngày liền.

(14 - 9) Tiểu đoàn 9 và đại đội 128 đặc công (Đoàn 113) tấn công khu kho 53 Tổng kho Long Bình. Ta phá hủy 200 kho trên 15.000 tấn bom đạn, xăng dầu, 17 dãy nhà lính, diệt và làm bị thương hơn 300 tên địch.

(15 - 9) Du kích Bảo Vinh A và biệt động thị xã Long Khánh tấn công đồn Bốn Thước trên đoạn đường xe lửa bắt qua Suối Rét. Đồn Bốn Thước rất kiên cố với nhiều lô cốt chìm nổi, hàng rào kẽm gai, giao thông hào, mìn; nên việc điều nghiên chuẩn bị cho trận đánh rất khó khăn và nguy hiểm. Đội biệt động (do đồng chí Phạm Thanh Mừng chỉ huy và đồng chí Nguyễn Hồng Nở làm chính trị viên) đã quyết định dùng lựu đạn để giải quyết nhanh chiến trường. Kết quả, tiêu hủy đồn Bốn Thước, diệt 26 tên, làm bị thương 5 tên, bắt sống 1 tên.

(27 - 9) Đại đội 240 (Nhơn Trạch) cùng lực lượng trung đoàn 4 diệt gọn đại đội bảo an Vũng Gấm.

(Tháng 10) Giải thể Phân khu Thủ Biên, lập lại tỉnh Biên Hòa; đồng chí Nguyễn Trọng Cát giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa. Thị xã Biên Hòa trực thuộc Quân khu miền Đông. Đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư Thị ủy Biên Hòa.

* Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành triển khai Chỉ thị 08 - CT và Nghị quyết Tỉnh ủy xuống các ban ngành, huyện, xã và lực lượng mật.

* Đội đặc công huyện Nhơn Trạch được bổ sung thành lập đội 12 Trung đoàn 10 Rừng Sác.

(3 - 10) Đại đội 24 đặc công (trung đoàn 33) tập kích diệt đồn Hưng Lộc.

* Tiểu đoàn 7 và bộ đội địa phương đánh chiếm ấp Hưng Lộc.

* Tiểu đoàn 9 cùng du kích đánh ấp Sông Thao và Bàu Hàm phá hủy 2 khẩu pháo, diệt hơn 110 tên địch.

(25 - 10) trung đoàn 4 đánh thiệt hại nặng đại đội bảo an ở Phước Thọ; diệt gọn đại đội 199 ở Bà Trường (Nhơn Trạch). Lực lượng trung đoàn 4 bên đông lộ chặn đánh liên tục các đoàn xe quân sự. Địch điều 4 đại đội thuộc liên đội 3 - 76 đi giải tỏa lộ 15 đều bị đánh bại. Lộ 15 bị cắt đứt.

* Đêm 24 rạng 25 - 10, lực lượng vũ trang huyện Long Khánh, du kích xã cùng đồng bào địa phương nổi dậy và tấn công quân sự cùng binh vận bứt rút hàng loạt đồn bót địch ở Bảo Bình 2, Bảo Bình 3, Bảo Chánh, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bình Lộc, Trung Lương, Suối Cát, Cẩm Mỹ. Đến tháng 11 - 1972, giải phóng 4 ấp Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bình Lộc và Bảo Vinh; vận động đưa 8.000 đồng bào Bình Phú, Suối Cát, Bảo Bình, Bình Lộc bung về đất cũ sản xuất, mở rộng thêm 300 hecta và xây dựng lực lượng du kích bảo vệ ấp giải phóng.

(28 - 10) Ở Nhơn Trạch, sau đợt “đồng khởi” nổi trống mõ uy hiếp địch, quân cách mạng chiếm lĩnh các ấp trên mặt đường Phú Hội, Phước Thiên, Phước Kiến, đánh sập cầu đúc Phước Thiên.

(29 - 10) Đêm 28, rạng 29, trên khắp địa bàn huyện Long Thành sôi động trong khí thế đồng khởi, du kích súng đạn đầy đủ, nai nịt gọn gàng hỗ trợ cho các đội công tác vào ấp, xã; quần chúng nổi trống mõ uy hiếp địch; hàng ngàn tờ truyền đơn rải ở các ngã ba đường, cò treo ở nhiều diềm, các nơi dọc theo lộ, trên các cây lớn... Đường lộ bị cắt nhiều đoạn, đồn bót địch

bị uy hiếp, giặc không dám phản ứng.

(31 - 10) Địch đưa lực lượng giải tỏa Phú Mỹ, Phước Hội (Nhơn Trạch) và dùng phi pháo bắn phá vào các ấp Cầu Sắt, Đất Mới (Phú Mỹ), Bến Cam (Phước Thiện), Mỹ Khoang (Phước Kiển), phá hủy 456 nhà, thiệt hại 3.000 gia lúa, 6 đồng bào bị chết, 12 bị thương, phá hỏng 20 hecta vườn, tài sản của dân bị bọn lính cướp lên đến 10 triệu.

(11 - 11) Đêm 11, rạng 12 lực lượng đặc công thuộc Đoàn 10, do Nguyễn Hữu Hòa chỉ huy, đưa 16 khối thuốc nổ hẹn giờ đặt vào kho thuốc nổ và bom napan, thiêu hủy 23 nhà kho chứa thuốc nổ (khoảng 23.000 mét khối) và 9 nhà kho bom napan (khoảng 200.000 quả).

(12 - 11) Tấn công sân bay Biên Hòa, phá hủy 23 máy bay, 2 kho bom đạn, 1 kho phụ tùng sửa chữa máy bay, diệt 100 tên Mỹ ngụy.

– Tháng 12. Tiểu đoàn 6 đặc công tỉnh Bà Rịa - Long Khánh chuyển sang Biên Hòa.

(13 - 12) Đội 12 đặc công đoàn 10 Rừng Sác tấn công kho bom Thành Tuy Hạ, tiêu hủy 60% bom đạn của địch trong kho này. (Phá hủy bom, bom CPU, đạn pháo 105 ly).

(15 - 12) Tám cán bộ chiến sĩ Đoàn đặc công 113 đột nhập vào bãi đỗ xe ở cao điểm 50 Tổng kho Long Bình, gài 61 quả mìn, phá hủy 200 xe quân sự của địch.

(Cuối năm) Hơn 7.098 quần chúng Long Thành, Nhơn Trạch bung về ruộng vườn cũ, cất hàng ngàn căn chòi, phục hoạt 4.885 mẫu ruộng.

1973

(2 - 1) Các chiến sĩ giải phóng Biên Hòa tiến công khu kho hậu cần của Mỹ, ngụy tại Long Bình, đốt cháy 86.000 phuy chứa hơn 17 triệu lít xăng.

(18 - 1) Đêm 17, rạng 18 - 1 lực lượng vũ trang Long Thành, Nhơn Trạch cùng các lực lượng vũ trang đóng ở địa bàn này đồng loạt tấn công các đồn bót, ấp tân sinh dọc các lộ 15 diệt bọn bình định. Địch bị phản ứng quyết liệt bằng cách cho máy bay ném bom hủy diệt nhiều xã (Phước Nguyên, Lộc An, ấp Bà Ký). Đến ngày 23, 24, 25 - 1 lại đánh bom từ Vũng Gấm, Bàu Bông, chạy dài đến khu vực Đồng Lớn (Phước Thọ). Tuy vậy, quân giải phóng vẫn kiên quyết tấn công đuổi giặc tận đồn bót, không cho giặc ra lần chiếm.

(26 - 1) Du kích Thiện Tân (Vĩnh Cửu) với sự hỗ trợ của tiểu đội đặc công (tiểu đoàn 9) đánh chiếm ấp số 7 và ấp Ông Hường; cùng lúc lực lượng huyện tấn công địch ở Tân Định và du kích Đại An và đại bộ phận đặc công 113 diệt địch ở Mương Cống (Đại An). Ngày hôm sau, địch đưa một tiểu đoàn bộ binh lên bao vây ấp 7 (Thiện Tân); ta đánh trả quyết liệt đến khi hết đạn phải rút về Bùng Bình.

* Tối 26 - 1 đại đội 2 biệt động cùng đại đội 21 - B của Phân khu tấn công chốt đóng quân của địch ở Cầu Xéo với mục đích chặn địch từ Long Thành bung ra lần chiếm. Đến sáng, địch đưa 200 quân càn xuống, ta tấn công đẩy lui buộc chúng phải co cụm về cầu Quán Thủ. 14 giờ, địch điều trung đội Cảnh Dơi (P.R.U) đến tấn công. Các chiến sĩ hết đạn, mìn, lại đói sau 1 đêm một ngày quần nhau với giặc nên xông lên quyết tử: diệt 3 tên, bắn bị thương 6 tên. 14 chiến sĩ hy sinh, 3 bị thương sa vào tay giặc. Trận Cầu Xéo đã chặn được lũ giặc lần đất vào ngày ký kết Hiệp định Paris, tạo điều kiện cho quân dân Nhơn Trạch, Long Thành cầm cờ khắp đồng ruộng và thôn xóm.

(27 - 1) Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết. Nội dung của hiệp định: Hoa Kỳ cùng các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Tại Sài Gòn, chính quyền Thiệu vạch kế hoạch “bình định”, “lấn chiếm”, “tràn ngập lãnh thổ” chống phá Hiệp định Paris. Ở Biên Hòa, địch bố trí một chi đoàn xe tăng (thuộc thiết đoàn

15 ở Hóc Bà Thúc) từ Thiện Tân lên Tân Định, Đại An nối liền với các đơn vị thiết giáp nguy bố trí ở lộ 1 để tạo thành tuyến phòng thủ từ Bắc Trảng Bom qua lộ 24 nhằm bảo vệ sân bay Biên Hòa và các hậu cứ, kho tàng của chúng ở Biên Hòa.

(28 - 1) Quân nguy ở Long Khánh bắt chấp Hiệp định Paris, xua quân chiếm vùng giải phóng, các ấp ở Bình Phú, ở sở An Lộc, giặc đánh chiếm ấp chợ Hàng Gòn (30 - 1) ấp 3, Bảo Bình (6 - 2), 5 khu vực giải phóng thuộc xã Bảo Chánh (10 - 2)... Chúng lập thêm 5 đồn, tua ở khu vực cầu Gia Liêu, Mai Thọ Bích, Bảo Hòa; đặt trạm kiểm soát trên lộ 3 ở phía Nam ấp Gia Ray.

* Địch đưa tiểu đoàn 48 (Sư 18) càn xuống Long Thành, Nhơn Trạch để lấn chiếm và cấm cò, giành dân với sự yểm trợ của xe tăng và máy bay ném bom. Đồng thời địch từ căn cứ Nước Trong, Long Bình tràn ra; từ Nhà Bè, Thủ Đức đổ qua. Ta đánh trả mãnh liệt; đặc biệt là ở Phước Thiện, Phước Lai, Phước Kiển, Phú Hội, trong 3 ngày địch mở 6 đợt tấn công đều bị đánh bật. Địch bắn hàng ngàn quả pháo và cho máy bay ném bom hủy diệt làng mạc.

* Bộ đội địa phương K8 huyện Long Khánh phối hợp với du kích chống trả 2 tiểu đoàn bảo an lấn chiếm khu vực Gia Ray suốt 12 ngày liền; đến 6 - 2, ta phải rút về tuyến sau.

* Du kích ấp Bảo Vinh A (Long Khánh) chặn đánh 2 trung đội địch lấn chiếm. Đến trưa, giặc đưa thêm tiểu đoàn “cọp đen” và một đại đội bảo an vào để tiếp tục lấn chiếm. Ta chặn đánh liên tục địch không tiến được nên tăng cường đánh phá bằng máy bay ném bom, pháo và hơi ngạt. Ba ngày chiến đấu (đến 30 - 1) ta diệt 150 tên, và sau nửa tháng chiến đấu ta làm chủ hoàn toàn ấp Bảo Vinh A.

(29 - 1) Du kích Phước Thọ và đại đội 240 phục kích đại đội 454 địch tại Gò Tranh: bắt sống 11 tên, thu 23 súng.

(31 - 1) Tới 30 rạng 31, chủ lực miền và bộ đội địa phương Long Thành bao vây tấn công Trường huấn luyện biệt kích 33 tại ngã ba Thái Lan. Địch bỏ chạy vào Trường lục quân tại căn cứ Nước Trong bỏ lại 100 tên chết và bị thương. Ta phá banh đồn, thu toàn bộ quân trang quân dụng.

– Tháng 2. Hàng ngàn đồng bào các xã ấp vùng ven cùng đồng bào thị xã Long Khánh biểu tình chào mừng Hiệp định Paris, đòi tự do, dân chủ và lên án việc vi phạm hiệp định. Cảnh sát nguy đàn áp dữ dội bằng hơi cay và chất độc, nhưng sau mấy ngày bọn địch phải nhượng bộ.

(11 - 2) Địch đưa một đại đội thuộc sư 18 với một chi đoàn thiết giáp yểm trợ càn vào căn cứ Huyện ủy Vĩnh Cửu. Bộ đội địa phương cùng lực lượng trung đoàn 33 quân khu chặn đánh quyết liệt từ 7 giờ 30 đến 16 giờ, bắn cháy 7 xe M.113, đại đội địch bị thiệt hại nặng phải rút lui.

(15 - 2) Tiểu đoàn 445 phục kích địch tại Bàu Sấu, Long Đất, diệt đại đội 4 tiểu đoàn bảo an 356 của địch, bắt sống 24 tên, thu 34 súng.

* Trên lộ 2 từ tháng 1 năm 1973 đến tháng 2 năm 1973, đã xảy ra 227 trận đánh của bộ đội quân khu kết hợp với lực lượng vũ trang địa phương, diệt 952 tên, làm thiệt hại nặng tiểu đoàn 3, chiến đoàn 48 và nhiều đại đội lính bảo an. Phá hủy 25 xe quân sự, bắn rơi 8 máy bay địch.

– Tháng 3. Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh tổ chức hội nghị quân sự địa phương, kiểm điểm, đánh giá tình hình sau 2 tháng thi hành Hiệp định Paris.

* Huyện Vĩnh Cửu thành lập hai đội võ trang tuyên truyền: Đội 1 hoạt động vùng Bình Long, Tân Phú, Bình Thạnh, Lợi Hòa; đội 2 hoạt động ở vùng Bình Phước, Bình Ý, Tân Triều,

Bình Hòa.

* Tỉnh ủy Biên Hòa, Tân Phú, Long Khánh khẩn trương triển khai học tập Chỉ thị 02/CT - 73 của Trung ương Cục và điện 775/TV - TWC về chủ trương, phương hướng nhiệm vụ trước mắt, phương châm, phương thức hoạt động và một số công tác cấp bách của cách mạng khi thực hiện Hiệp định Paris.

(31 - 3) Huyện Nhơn Trạch, Long Thành đón nhận Huân chương Giải phóng hạng nhất, 8 xã nhận Huân chương giải phóng hạng 2, 2 xã nhận Huân chương giải phóng hạng 3.

(3 - 4) Địch tiến hành cho xe ủi phá địa hình tạo vành đai án ngữ phía Bắc sân bay Biên Hòa (Ba Dốc cặp 2 bên lộ 24, rừng Gò Găng (Tân Phú), rồi Bùng Bình, Rừng Lách), đưa thương phế binh và công chức nguy đến định cư với chiêu bài “cộng đồng phát triển”.

(4 - 5) Chi bộ Bàu Hàm chỉ đạo du kích phối hợp với lực lượng quân khu, bộ đội huyện bao vây, pháo kích vào lính bảo an càn quét tại Bàu Hàm.

(5 - 5) Chi bộ Đảng Bàu Hàm vận động hàng trăm đồng bào Hoa - Nùng đấu tranh tại trụ sở tờ xã đòi bồi thường do lính bảo an gây ra. Ngày 7 - 5, lính bảo an rút khỏi.

(10 - 5) Địch đưa về Long Thành, Nhơn Trạch 100 xe ủi để ủi sạch rừng Tam Phước, An Lợi, Tam An, Long Phước, Phước Thái; đồng thời điều 2 đại đội quân nguy để bảo vệ việc phá rừng. Trong 15 ngày, từ 15 đến 30 - 5, lực lượng địa phương tấn công liên tục diệt 47 xe ủi và 2 trung đội lính bảo vệ. Kế hoạch phá rừng lấn đất của địch bị thất bại.

(12 - 5) Để chặn đứng âm mưu lấn chiếm và lập vành đai án ngữ của địch, Đại đội 8 đặc công đã dùng mìn ĐH đánh hư 3 xe tệt, diệt 4 lính nguy tại Bùng Bình (Vĩnh Cửu).

(20 - 5) Ngày 21, 22 và 23, liên tục dùng ĐH đánh hư xe ủi phá rừng của giặc ở Bùng Bình. Bị thiệt hạ, giặc phải ngừng kế hoạch phá rừng.

- Tháng 6. Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo tách tỉnh Biên Hòa làm hai bộ phận ngang cấp tỉnh Biên Hòa nông thôn gồm các huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Cao su do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm quyền Bí thư. Biên Hòa đô thị gồm thành phố Biên Hòa trực thuộc khu ủy miền Đông do đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư.

(5 - 6) Đại đội 240 cùng du kích xã được nội tuyến báo tin, cách mạng phục kích diệt trung đội 99 càn vào Phú Hội (Nhơn Trạch) để tập kích cuộc họp của tại Xóm Hố, diệt tại chỗ 9 tên, bắt 7 tên, thu 7 súng.

(8 - 6) Du kích cùng đại đội 240 đột kích ấp Bến Cam (Nhơn Trạch): diệt 5 tên bình định và tên ác ôn Trần Văn Thọ (phụ trách mạng lưới “điệp ngầm” 5 xã ven lộ 17 và 19).

(12 - 6) Do sự chỉ điểm của tên phản bội Hai Tấn ở Long Thành, địch phá rã 8 chi bộ B, bắt 16 đảng viên, lùng sục 112 cơ sở, bắt 113 cán bộ; đồng thời địch đánh phá vào căn cứ cất đường vận chuyển, cướp phá lúa gạo, heo, gà và trâu bò... lực lượng vũ trang và dân chính phải dạt vào căn cứ trong rừng, lâm vào tình trạng thiếu đói nghiêm trọng.

- Tháng 9. Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch phát động phong trào “Tiêu diệt bình định áo đen”; tập trung tấn công đồn bót, phục kích đánh địch trên các trục lộ giao thông.

- Tháng 10. Hội nghị lần 21 của Trung ương Đảng: “Đứng trước tình hình Mỹ nguy không thi hành Hiệp định, tiếp tục chiến tranh hòng chiếm lấy cả miền Nam thì ta không có con đường nào khác là phải phát triển thành chiến tranh cách mạng để tiêu diệt chúng, giải phóng miền Nam” (...) “Vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ phát triển thực lực cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết, vừa cơ bản trong giai đoạn mới”.

Trung ương Đảng ra nghị quyết 21 vạch trần âm mưu phá hoại hòa bình của nguy quyền

Sài Gòn, khẳng định: “Con đường cách mạng là con đường bạo lực cách mạng” và “bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm thời cơ, giữ vững đường lối tấn công để đưa cách mạng tiến lên”.

(5 - 10) Du kích Phước Thọ diệt gọn 5 tên binh định và dân vệ vào ấp Cai Vạn (Nhơn Trạch).

* Du kích Phước Khánh (Nhơn Trạch) chặn đánh bọn “biệt kích thủ đô” nguy đi trên 6 ghe tràn vào xã cướp phá, bắn chìm 4 ghe, diệt 37 tên, mò tìm được 32 súng.

* Đặc công Miền E.116 đột nhập Trường thiết giáp và Trường thám báo đánh mìn sập 2 dãy nhà kho, diệt 1 trung đội địch, phá hủy hàng trăm tấn bom đạn.

* Ở Nhơn Trạch, tổ du kích thị trấn đánh đoàn “binh định” ở Phước An về, diệt 6 tên, bắt sống 1 thiếu úy, thu 8 súng.

* Ở Phước Thái (Long Thành), tiểu đoàn 2 (trung đoàn 4) bao vây diệt gọn 7 tên “binh định” áo đen (thuộc đoàn 21) đóng tại ấp Phước Thiện.

* Ở Phước Tân, đại đội 2 (tiểu đoàn 240 tỉnh) cùng du kích phục kích diệt gọn trung đội lính bảo vệ, bắt 3 xe ủi cùng tài xế nộp về tỉnh.

* Ở Long Vân, Xã đội trưởng Vân diệt 4 tên “binh định” và 1 lính Mỹ.

* Thành lập huyện Thống Nhất.

(13 - 10) Khánh thành Nhà máy sản xuất đèn ống đầu tiên tại Việt Nam trong khu kỹ nghệ Biên Hòa.

(15 - 10) Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam ban hành mệnh lệnh đánh trả địch đáng hành động chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ Hiệp định Paris.

* Bộ chỉ huy Miền quyết định thành lập tỉnh Tân Phú trên cơ sở các huyện Tân Uyên, Phú Giáo của tỉnh Thủ Dầu Một và huyện Định Quán của tỉnh Long Khánh. Tỉnh Tân Phú gồm hai huyện Độc Lập và Định Quán do đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) làm Bí thư. Việc thành lập này nhằm xây dựng một căn cứ hoàn chỉnh ở phía Đông và Đông Bắc miền Đông Nam bộ.

(17 - 10) Du kích Phước Thiện (Nhơn Trạch) cùng 1 tiểu đội thuộc tiểu đoàn 2 đột kích vào ấp tấn công vào trụ sở bọn “binh định”, 19 tên bị trừng trị, thu 12 súng, 1 máy PRC10.

(26 - 11) Lực lượng vũ trang huyện Long Thành và du kích xã Phước Nguyên bao vây “Trung tâm phát triển cộng đồng” của bọn binh định tại xã Phước Nguyên. Cuộc vây hãm đến đêm 29 - 11, khi đồng bào và vợ con binh lính tản cư ra khỏi vị trí, ta tấn công mạnh. Địch bỏ chạy về quận. Ta san bằng toàn bộ nhà kho, nhà lính, hủy diệt “trung tâm”, 12 tên binh định và 56 quân lính địa phương bị chết, một số bị thương và một số bị bắt sống, tịch thu 42 súng.

(3 - 12) Đại đội đoàn 10 Rừng Sác tấn công kho xăng ở Nhà Bè của quân đội Sài Gòn, phá hủy 72 bồn xăng trên hai trăm triệu lít.

1974

Viện quốc gia định chuẩn thành lập phòng thí nghiệm tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa.

– Tháng 1. Phong trào đấu tranh đòi dân sinh (tăng lương, phụ cấp đất đỏ, chế độ bảo hộ lao động...) nổi lên ở nhiều hãng xưởng thuộc Khu kỹ nghệ Biên Hòa: Cogivina, Vidico, Vicaco, Sadakim, Cogido, Vinaplyco, hãng sắt, hãng vỏ xe, Vicasa... cùng các lò gạch. Ở chợ Biên Hòa, 1.000 chị em buôn bán lẻ đấu tranh, học sinh trường Ngô Quyền đấu tranh vạch trần

tội tham nhũng của tên hiệu trưởng Phạm Đức Bảo.

* Địch đưa thiếu tá Hồ Ngọc Sang về làm quận trưởng Long Thành. Huỳnh Văn Phú (thiếu tá lực lượng Cao Đài) làm quận trưởng Nhơn Trạch.

* Địch đưa 80 gia đình Công giáo từ Hồ Nai đến Vũng Gấm (Phước An) làm nhà ở, lấn chiếm đất.

* Giáo dân các ấp Trà Cỏ, An Bình khu gia binh được cơ sở cốt cán cách mạng vận động đấu tranh chống bọn sĩ quan ngụy, cướp 70 héc ta ruộng của dân. Sau nhiều ngày đấu tranh, địch buộc phải trả 70 héc ta đất và ngưng kế hoạch đưa 7.000 dân nơi khác về.

(10 - 1) Trước tình hình lấn chiếm “trần ngập lãnh thổ”, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đợt đánh mở cửa khẩu Bình Sơn, phá 2 dãy nhà lính, 1 dãy nhà kho, diệt 1 trung đội địch.

(30 - 1) Tại trại giam ở suối Săn Máu, tù nhân đào 500 mét đường hầm, vượt ngục thành công.

- Tháng 2. Địch ủi phá khu Lòng Chảo, tăng cường bắt lính để lập vành đai Nhơn Trạch - Quảng Xuyên; lập đồn bót xung quanh quận lỵ Vĩnh Thanh.

(17 - 2) Du kích Bình Lộc (Long Khánh) tập kích bọn lính trong đồn, 3 ngày liền, bắt sống 1 thám báo, đánh thiệt hại một đại đội bảo an lấn chiếm vùng giải phóng. (Với nhiều chiến công, đội du kích Bình Lộc được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân).

(2 - 3) Quân ta đồng loạt tấn công địch vào mùa khô tại Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc.

(26 - 3) Chiến dịch lộ 2 do quân giải phóng chủ trương bắt đầu. Sở chỉ huy Chiến dịch lộ 2 đặt tại cánh rừng cao su phía đông xã Cẩm Mỹ do đại tá Lê Văn Ngọc, Tư lệnh quân khu, chỉ huy trưởng và các đồng chí Phạm Văn Hy, Phạm Lạc tham gia trong bộ chỉ huy. Tham gia Chiến dịch lộ 2 có các đơn vị: Trung đoàn 33, trung đoàn 4, tiểu đoàn 18 đặc công, tiểu đoàn 24 cao xạ, tiểu đoàn 22 pháo mặt đất, bộ đội địa phương huyện Cao Su, Xuân Lộc và du kích xã Cẩm Mỹ. Mở đầu chiến dịch, ta tấn công đồn Kim Long và hơn 10 ngày chiến đấu quyết liệt, ta giải phóng hoàn toàn lộ 2 (từ Kim Long đến sở Ba Cùi), diệt 600 địch, bắt sống 17 tên, thu 200 súng, bắn cháy 16 xe tăng, 17 máy bay; đánh thiệt hại nặng các tiểu đoàn bảo an 326, 372, 324. Chiến dịch lộ 2 đã mở màn trên vùng “tam giác sắt” (lộ 1, lộ 2, lộ 15): vùng giải phóng Bà Rịa, Long Khánh được nối liền, tạo nhiều thuận lợi cho khả năng hợp đồng chiến đấu.

(27 - 3) Đại đội 2 (thuộc tiểu đoàn 240), đại đội 27 (tiểu đoàn 6) tấn công đồn “Trại Cùi”. Trận đánh ác liệt kéo dài từ 23 giờ đến 4 giờ sáng, diệt 1 trung đội, làm tan rã 1 trung đội khác, số địch còn lại mở đường chạy ra đồn Quán Chim.

* Biệt động và trinh sát võ trang thị xã Long Khánh tấn công nhiều mục tiêu địch trong thị xã, diệt 22 tên cảnh sát, 1 trưởng ấp ác ôn.

* Bộ đội huyện Định Quán phối hợp du kích xã tấn công lính bảo an tại xã 125 diệt 7 tên, thu 3 súng.

(5 - 4) Đặc công (thuộc tiểu đoàn 2) dùng mìn đánh địch ở chốt Cây Xoài (Thiện Tân) diệt 1 tên, bị thương 4 tên; đồng thời huy động cơ sở đưa truyền đơn vào đồn hù dọa: địch hoang mang rút khỏi chốt Cây Xoài.

(6 - 4) Tiểu đoàn 240 cùng du kích xã Phước Thái (Long Thành) tấn công phá tan “sở chỉ huy thông tin” của địch chốt tại Cây Điệp, diệt 25 tên bảo an và địa phương quân, thu toàn bộ vũ khí.

(10 - 4) Lực lượng trung đoàn 4 bao vây pháo kích vào “Trung tâm cộng đồng phát triển” Phước Hòa. Ngày 12 - 4 phát loa kêu gọi đồng bào và vợ con lính di tản, 28 - 4 ta nã pháo và tấn công. 30 - 4 địch từ Long Thành xuống giải vây bị chặn đánh ở ngã ba Cầu Hươu: đốt 1 GMC, diệt gần 1 trung đội buộc địch phải rút về và cho máy bay ném bom giải tỏa khu vực xung quanh. Đêm 31 - 8, “Trung tâm cộng đồng phát triển” bị phá vỡ hoàn toàn.

(12 - 4) Quân đội Sài Gòn bỏ căn cứ Tổng Lê Chân (ở Bình Long) tháo chạy. Việc từ bỏ căn cứ điểm “chiến lược” này là một biểu hiện sự thất bại không tránh khỏi của ngụy quyền Sài Gòn.

(15 - 4) Bộ Ngoại giao Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra tuyên bố việc Mỹ ngụy tăng cường chiến tranh, phá hoại các cuộc đàm phán giữa hai bên miền Nam Việt Nam; do đó, ta tuyên bố ngừng các cuộc đàm phán giữa hai bên miền Nam Việt Nam.

* Khu kỹ nghệ Tân Mai được thiết lập bằng Nghị định số 315ND/TMKN của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Khu kỹ nghệ Tân Mai nguyên là công quản khai thác Nhà máy Tân Mai được Ủy ban kinh tế tài chánh quyết định giao cho công ty Quốc gia khuếch trương khu kỹ nghệ (SONADEZI) quản lý. Các xí nghiệp trong khu kỹ nghệ gồm 4 cơ sở; trong đó 3 xí nghiệp hoạt động và một Trung tâm quốc gia huấn nghệ của Bộ Lao động.

(17 - 4) Du kích xã Hưng Lộc tấn công diệt 3 tên lính bảo an tại ấp Hưng Nghĩa.

(31 - 4) Chiến dịch lộ 2 kết thúc, diệt 810 tên địch, bắt 37 tù binh trong đó có 1 trung tá, 6 cấp úy. Thu 200 súng và 20 máy thông tin, bắn cháy 17 máy bay và 16 xe tăng.

– Tháng 5. Khu ủy và Bộ tư lệnh quân khu 7 quyết định mở hoạt động phía Nam lộ 1 để phối hợp với chiến trường toàn miền.

(8 - 5) 20 giờ bọn thám sát địch cho nổ mìn mo giết hại 6 người đi soi ếch (gồm người già và trẻ em). Thân nhân những người bị nạn kéo lên quận đấu tranh buộc tên quận trưởng phải bồi thường. Ngày 15 - 5, một lần nữa họ kéo lên Biên Hòa đòi địch phải trừng trị kẻ giết người.

* Cùng thời gian này, trên đường số 1, du kích cùng 1 bộ phận K8 huyện bắn sập và diệt 2 tua ở Bình Phú, giải phóng 2 khu tập trung dân của địch.

(16 - 5) Du kích ấp Nam Hà (Bắc Bảo Bình) phối hợp với huyện đội Xuân Lộc tấn công đại đội thám sát 133 tiểu khu Long Khánh, tiêu diệt 76 tên, bắt sống 3 tên, thu 44 súng, 2 máy thông tin.

(21 - 5) Chánh quyền Sài Gòn ký sắc lệnh thành lập Khu kỹ nghệ Long Bình với diện tích 317 mẫu thuộc quận Đức tu (Biên Hòa).

(23 - 5) Một bộ phận của trung đoàn 4 phối hợp với bộ đội địa phương Xuân Lộc tấn công và giải phóng ấp Bảo Bình 2.

* Du kích Bảo Bình phối hợp với K8 huyện Long Khánh tấn công làm chủ ấp Bảo Bình 1 và với sự hỗ trợ của trung đoàn 4, ta tiếp tục vây ép Bảo Bình 3 và cao điểm “Đồi mặt trăng” liên tục trong 1 tuần lễ. Giặc xua 2 tiểu đoàn bảo an (368, 342) và 2 đại đội biệt lập (355, 358) của tiểu khu Long Khánh được phi pháo yểm trợ đến giải tỏa Bảo Bình. Trong nửa tháng chiến đấu gian khổ và ác liệt, đã đánh lui bọn tăng viện, bẻ gãy hầu hết các đợt phản kích, giải phóng ấp Bảo Bình 3, tiêu diệt cao điểm “Đồi mặt trăng”, làm tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch, và đến 31/5, tiểu đoàn bảo an 342 đào ngũ, ấp 2, ấp 3 Bảo Bình hoàn toàn giải phóng.

(10 - 6) Đặc công trung đoàn 33 đánh chiếm chốt ấp ba trên lộ 1 diệt 1 trung đội ngụy thuộc đại đội biệt lập 358. Du kích Xuân Lộc và trung đoàn 33 phối hợp trên quốc lộ 1 phục

kích diệt 2 đại đội thuộc tiểu đoàn bảo an 342 của địch, thu 45 súng.

(20 - 6) Tiểu đoàn 240 cùng du kích An Lợi, Tam An (Long Thành) tấn công đồn giặc ở sở cao su Trần Quang An, diệt 13 tên, bắt sống 26 tên, thu toàn bộ vũ khí. Phát huy thắng lợi, các chiến sĩ 240 quay về phục kích diệt 1 trung đội bảo an từ đồn Bình Sơn đi mở đường ở đường 25; chặn đánh bọn thám báo Hàng Dương càn vào ấp Bà Ký; và phục kích ở cây số 67 đánh đoàn xe ở Bà Rịa về, diệt 7 tên, đốt 1 xe.

– Tháng 7. Tại Biên Hòa, hàng ngàn công nhân ở nhà máy Cogido, Vicasa ... đấu tranh chính trị và phản đối cuộc bầu cử “Hội đồng nhân dân” tỉnh diễn ra ngày 14. 7.

* Đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh liên tục tập kích các căn cứ địch trong thị xã, diệt 122 tên địch và cơ sở nội tuyến của ta trong sư đoàn 18 nguy đặt mìn phá nổ 1 kho đạn diệt 27 tên địch.

(16 - 7) Tiểu đoàn 240 cùng bộ đội địa phương bao vây tấn công đồn Phước Thọ. Địch đưa tiểu đoàn 58 (liên đoàn 7 đặc khu Nhà Bè) tiếp viện, đến gần cầu Lò Rèn lọt vào ổ phục kích của tiểu đoàn 2 (trung đoàn 4), bị diệt 67 tên. Bốn ngày sau, địch đưa 1 tiểu đoàn từ Thành Tuy Hạ về giải tỏa khu vực này với phi pháo yểm trợ. Quân giải phóng chặn đánh khắp các hướng: Đồng Lớn, miếu Ông Thiện, Cầu Sập. Trước tình thế này, địch vội vã rút quân; âm mưu cày ủi, lấn chiếm khu vực này không thực hiện được.

(21 - 7) Đoàn 10 dùng thủy lôi đánh đắm một tàu quân sự của địch trên sông Lòng Tàu. Một tuần sau, Đoàn 10 lại đánh đắm 4 xà lan, diệt 53 tên địch trên sông Ông Kèo khi bọn này càn vào, cướp phá những xóm ấp gần đó.

(10 - 8) Đội pháo binh Biên Hòa phối hợp với pháo binh Miền pháo kích vào sân bay Biên Hòa, phá hủy 5 máy bay F5 của địch.

(18 - 8) Sau 6 ngày điều nghiên, các chiến sĩ thuộc tiểu đoàn 40 đặc công, cắt rào đột nhập vào đặt mìn hẹn giờ ở căn cứ Nước Trong, rồi rút ra. 23 giờ 30 phút, mìn nổ dữ dội, quân giải phóng dùng B40 bắn vào. Trận tập kích kéo dài đến 2 giờ sáng, 174 tên địch chết, nhiều cơ sở bị phá sập.

(26 - 8) Đặc công đoàn 113 của Miền tập kích Trường huấn luyện biệt kích ở Nước Trong (Long Thành) diệt 20 tên địch.

– Tháng 9. Thực hiện quyết định của Bộ chính trị Trung ương Đảng: Trung ương Cục và Bộ tư lệnh miền, lực lượng vũ trang ở Chiến khu Đ chuẩn bị củng cố lực lượng cho kế hoạch tấn công mùa khô 1974 - 1975.

(8 - 9) Phong trào đấu tranh chống Thiệu bắt đầu từ tháng 6 đến nay đã phát triển mạnh mẽ ở phần lớn các thành thị miền Nam. Nhiều tổ chức chống Thiệu đã nổi nhau ra đời: “Phong trào nhân dân chống tham nhũng” (của giới Công giáo), “Lực lượng hòa giải dân tộc” (Phật giáo), “Ủy ban đấu tranh đòi tự do báo chí”, “Mặt trận nhân dân cứu đói”, “Ủy ban bảo vệ quyền lợi lao động”...

(21 - 9) Hơn 600 nông gia, thương gia và các giới chức địa phương đến dự lễ khánh thành lò đường tiểu công nghệ Bình Ý, Biên Hòa. Kinh phí hoạt động của lò gần 20 triệu bạc Việt Nam, dự trữ sản xuất 200 tấn đường thẻ, đường tán; thuê dụng 28 công nhân. Đây là lò đường do bà Tăng Huệ làm chủ từ tháng 6 năm 74 và chính thức hoạt động từ ngày 21 - 9.

(24 - 9) 1.000 công nhân xe lam thuộc Liên hiệp Công đoàn xe lam Biên Hòa họp đại hội tố cáo tình trạng cơ cực điêu đứng vì nạn thất nghiệp do chính quyền Thiệu gây ra và yêu sách đòi chính quyền Thiệu giải quyết tình trạng thất nghiệp của công nhân xe lam.

– Tháng 10. Tiểu đoàn 9 đặc công (Đoàn 113) xây dựng hoàn thành căn cứ Bùng Bình cách thị xã Biên Hòa 3 km về hướng Bắc. Đây là hệ thống địa đạo dài 450m, rộng 1,4m, sâu 60m có nhiều cửa chiến đấu và chống hơi ngạt. Địa đạo chứa 300 người và 2 tấn thuốc nổ, 2 tấn lương thực. Ngoài ra, ta còn triển khai hơn 10 hầm bí mật từ căn cứ xuống sát mục tiêu Hóc Bà Thúc, sân bay Biên Hòa để làm đường dây bí mật.

(7 - 10) Ba chiến sĩ: Thường, Thông, Thường thuộc đội đặc công (Đoàn 113) dùng 700kg thuốc nổ đánh Cầu Mới (^{31[5]}) phá sập 2 nhịp cầu giữa.

(16 - 10) Tiểu đoàn 9 (Đặc công 113) tập kích đồn Cây Khô (Thiện Tân) diệt 1 đại đội bảo an địch. Sau đó diệt cầu địch Rạch Tân.

* Du kích bộ đội huyện Vĩnh Cửu phá sập cầu Thiện Tân (Rạch Khô).

* Tiểu đoàn 2 trung đoàn 41, đại đội súng máy cao xạ thuộc tiểu đoàn 24 quân khu đánh địch ở lộ 20, diệt một trung đội địch, thu 24 súng và máy thông tin.

* Tiểu đoàn 18 đặc công tập kích địch ở đồn Đakai, xã Phương Lâm diệt 78 tên địch.

– Tháng 11. Sư đoàn 6 bộ binh quân khu miền Đông được thành lập do đồng chí Đặng Ngọc Sỹ làm tư lệnh, đồng chí Nguyễn Đăng Mai - chính ủy. Đây là lực lượng vũ trang của Quân khu 7 chuẩn bị cho việc trấn giữ phía Bắc Quốc lộ 1 trên địa bàn Biên Hòa.

(14 - 11) 215 bạn hàng buôn bán ở chợ Biên Hòa, gửi kiến nghị đòi tỉnh trưởng Biên Hòa phải xem xét, sửa chỉnh 5 đoạn đường lầy lội, dơ bẩn ở chợ.

– Tháng 12. Bộ đội chủ lực Miền, bộ đội Tân Uyên phối hợp với du kích các xã ở Nam Chiến khu Đ chống cuộc càn của trung đoàn 52 địch, diệt hơn 100 tên.

(8 - 12) Bộ đội huyện Vĩnh Cửu kết hợp với tiểu đoàn 9 đặc công đồng loạt đánh địch ở các xã Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Tân Phú.

* Long Thành – Nhơn Trạch mở màn cho chiến dịch mùa khô 1974 đồng loạt tấn công tại 3 điểm: Phân chi khu Phước Thái, đồn Tam An, đồn Phước Long. Trận đánh thắng lợi, 9 ấp của 3 xã được giải phóng; trên 6.000 dân giành được quyền làm chủ. Ngày hôm sau, địch điều tiểu đoàn 7 biệt động quân tái chiếm. Trận chiến diễn ra 2 tuần lễ.

(9 đến 10 - 12) Lực lượng 207 cùng trung đoàn 4 phục kích đón đánh 2 trận càn lớn của địch ở lộ 20 và đường 10, diệt và làm bị thương 2 trung đội địch, phá 2 xe quân sự.

(10 - 12) Đêm 10 rạng 11, du kích và nhân dân xã Bảo Chánh cùng K8 huyện đội Long Khánh bức hàng đồn Bảo Chánh. Theo sự chỉ huy trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy; K8 và du kích đào công sự áp sát đồn địch vây ép, tiểu đội nữ súng cối pháo kích uy hiếp, một số đồng bào, vợ con binh lính trong đồn kêu gọi thuyết phục. Ta phát loa kêu gọi địch đầu hàng, tuyên truyền chính sách khoan hồng của cách mạng, vợ con lính mang thư vào đồn khuyên nhủ. Địch chống trả, ta pháo kích, bắn tỉa uy hiếp. 1 giờ sáng hôm sau, 2 trưởng ấp và trưởng đồn ra liên hệ xin hàng; sáng, cả trung đội địch đầu hàng. Tịch thu toàn bộ vũ khí và trang bị, trong đó có 120 quả đạn cối 81 ly. Đây là trường hợp đầu tiên trong tỉnh, dùng 3 mũi giáp công thắng lợi, mở đầu cho phong trào tự lực, tự cường giải phóng xã ấp và được Khu ủy nêu thành điển hình cho toàn khu học tập.

(12 - 12) Du kích Phước Thiện (Nhơn Trạch) phục kích chặn đánh địch tiếp viện từ đồn Bến Sắn và đồn Phú Mỹ càn xuống, diệt 17 tên, địch phải rút về.

* Đoàn 10 và du kích tấn công phân chi khu Vũng Gấm, Đại Phước trong 3 đêm liền, diệt

(31[5]) Nay là cầu Hóa An.

100 tên, phá sạch chòi canh, vọng gác và khu trung tâm.

(13 - 12) Đội biệt động Long Khánh cử hai nữ đồng chí: Hồ Thị Hương và Nguyễn Thị Thọ tấn công quán ăn Hoàng Diệu, thị xã Long Khánh, diệt 33 tên sĩ quan và lính. Mấy ngày sau, Hồ thị Hương cùng 3 đồng đội lại tấn công quán Ngọc Hương diệt nhiều tên địch.

(15 - 12) Đoàn 10 cùng lực lượng địa phương tấn công phá sập hệ thống viễn thông của địch tại ấp Phước Lương, đánh sập nhà máy đèn gần cầu Đại Phước, phá sập cầu dài 70 mét và diệt gọn trung đội địa phương chốt ở cầu.

* Địch rút chốt An Viễn chạy về đồn Bình Sơn, nhưng đồn này đang bị bao vây không rút chạy được và không tiếp tế được. Bọn lính trong đồn phát loa xin cho đi chợ và ra suối lấy nước uống. Cách mạng ra điều kiện: 1/ Không được bắn pháo bừa bãi; 2/ Mỗi lần ra lấy nước phải xin phép. Đồn Bình Sơn từ đó bị kìm tỏa hoàn toàn.

(Cuối tháng 12) Ở Long Thành giải phóng được một khu vực rộng lớn: Bình Sơn, Phước Thái, Tam An, Phước An.

(17 - 12) Một phân đội đặc công 11 tập kích, đánh sập phân chi khu quân sự và Cuộc cảnh sát Hóa An, diệt 30 tên địch.

(18 - 12) Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam họp, quyết định “Kế hoạch chiến lược 2 năm 1975 – 1976”: Năm 1975, tranh thủ bắt ngờ tiến công lớn và rộng khắp, tạo điều kiện để năm 1976 tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Năm 1976, tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ngoài kế hoạch chiến lược cơ bản 2 năm, trong kế hoạch năm 1975, Bộ Chính trị dự kiến một phương án cực kỳ quan trọng là, nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

(24 - 12) Chiến dịch lộ 3 (Bắc Xuân Lộc) của Quân khu miền Đông mở màn. Mục đích của chiến dịch là mở rộng địa bàn Đông Bắc Xuân Lộc. Đánh vào bộ máy kìm kẹp của địch và giải phóng một số xã quanh thị xã Long Khánh, Bà Rịa, Biên Hòa, chuẩn bị cho tổng tiến công và nổi dậy.

1975

– Tháng giêng. Đội biệt động thị xã Biên Hòa tấn công “Trung tâm chiêu hồi Biên Hòa” diệt 17 tên.

(2 - 1) Chiến sĩ biệt động Nguyễn Phú Huỳnh (16 tuổi) mang bí số ĐF 66 tấn công địch ở đường Hồng Thập Tự thị xã Long Khánh, diệt 1 tên cảnh sát và làm bị nhiều tên khác bị thương vào lúc gần trưa. Đến 23 giờ đêm, ĐF 66 lại dùng lựu đạn ném vào cuộc họp của tên trưởng ấp và 4 bảo an: diệt 7 tên, tên trưởng ấp Canh bị thương nặng.

(6 - 1) Chiến thắng Phước Long. Phước Long là tỉnh đầu tiên được hoàn toàn giải phóng ở miền Nam. Chiến thắng Phước Long đánh dấu những biến đổi quan trọng mới trong so sánh lực lượng giữa ta và địch từ sau Hiệp định Paris, làm bộc lộ thế suy yếu và những khó khăn to lớn của Mỹ ngụy, thế và lực của quân và dân ta ở miền Nam mạnh hơn bao giờ hết.

(9 - 1) Hội nghị Quân ủy Trung ương khẳng định tầm quan trọng của việc đánh chiếm Tây nguyên, đặc biệt là Buôn Mê Thuộc. Chiến dịch Tây nguyên được mang tên “chiến dịch 275”. (Đến 25 - 2 Bộ Tư lệnh Tây nguyên họp thông qua phương án đánh chiếm Buôn Mê Thuộc).

(18 - 1) Nữ biệt động Hồ Thị Hương, Nguyễn Thị Thận (Đội biệt động Long Khánh) tấn công địch ở quán Viễn Đông; nơi bọn cảnh sát ngụy thường tụ tập ăn nhậu. Do phải qua nhiều trở ngại mới lọt được vào điểm đánh nên vừa đến trong quán mình đã nổ: Đồng chí Hồ Thị

Hương hy sinh. (Chị được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân).

* Lực lượng vũ trang và nhân dân Tân Phú phối hợp với trung đoàn 14 Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4) tấn công chi khu Định Quán, làm tan rã 3.600 tên địch, làm chủ chi khu Định Quán, nhiều đoạn trên lộ 20.

(26 - 1) 18 đoàn thể thuộc nhiều khuynh hướng chính trị, tôn giáo, nghề nghiệp cùng ký chung một tuyên bố đòi Mỹ chấm dứt viện trợ quân sự, đòi Thiệu phải từ chức. Đây là phong trào đấu tranh chống Mỹ nguy ở đô thị phát triển mạnh mẽ và có chất lượng mới so với những năm trước.

(29 - 1) Từ 20 - 1 đến 25 - 1 địch tổ chức 3 cuộc càn lớn vào Lòng Chảo, nên đến 29 - 1, đại đội 2 Đoàn 10 và tiểu đoàn 240 được lệnh trừng trị bọn giặc đi càn. Đêm 29, từ trận địa pháo ở đồng Ông Trúc, đồng Mu Rùa, quân ta nả đạn vào sở chỉ huy của địch: phá hủy toàn bộ khu nhà lính, kho tàng, 13 tên chết và nhiều tên bị thương, bao vây tấn công chốt dã ngoại của địch ở Vườn Điều, địch bỏ chạy ra lộ 19, rút về chỗ cụm quân, bỏ lại 23 xác địch.

* Khánh thành Công ty Hóa chất Đồng Nai tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa sau 3 năm xây dựng. Số vốn đầu tư của Công ty: 50 triệu bạc Việt Nam. Diện tích xây dựng 11.500 m². Năng suất khoảng 7.000 tấn sulfate, 5.000 tấn Amonium chloride - năm. Tổng Giám đốc: Ông Lê Văn Kim.

Đây là Công ty độc nhất tại Việt Nam sản xuất hai loại sản phẩm trên để thay thế hàng nhập khẩu cung cấp cho kỹ nghệ bột giặt, tôn tráng kẽm và pin đèn.

(31 - 1) Hội nghị Khu ủy miền Đông (từ 31 - 1 đến 8 - 2) xác định tính chất quan trọng và vị trí chiến lược của thị xã Long Khánh: “Thị xã Long Khánh là nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân của mình”.

(4 - 2) Lực lượng Đoàn 10 bao vây tấn công đồn Phước Thọ, đồn Phước Long. Địch cho tiểu đoàn 340 từ ngã ba đường ừ xuống giải vây. Khi đến miễu Ông Thiện thì đám quân tiếp viện lọt vào ổ phục kích của ta nên phải rút. Hôm sau, địch tăng viện bằng chiến đoàn cơ giới 318 cùng tiểu đoàn 258 biệt động quân, nhưng đều bị đánh bật ra. Địch 7 lần phản kích đều không giải vây được. Địch phải tiếp tế bằng trực thăng cho đồn Phước Long, Phước Thọ. Sang tháng 3, địch đưa quân về thêm, nhưng lại rơi vào thế bị bao vây. Sau 22 ngày càn vào Lòng Chảo, địch chết 102 tên, 15 xe tăng phi phá hủy.

– Tháng 3. Đầu tháng 3, nội ô thị xã Biên Hòa thành lập được 5 chi bộ mật với 28 đảng viên; 3 chi đoàn với 12 đoàn viên; phát triển 300 cơ sở nòng cốt là hội viên các đoàn thể, tự vệ mật, an ninh mật. Xây dựng được 14 lổm chính trị ở Hiệp Hòa, Bửu Hòa, Tân Vạn, Bình Đa, An Hào, Lân Thành, Khu 1, Khu 5, Núi Đất... với 394 gia đình; tổ chức được 9 nhóm, tổ chống bắt lính; có 78 thanh niên được bố trí, xây dựng được 15 cơ sở nội tuyến; 3 cơ sở binh vận trong sân bay, trong căn cứ Long Bình, Bộ chỉ huy sư đoàn 18, Toà hành chánh Biên Hòa, Ty cảnh sát Biên Hòa, Liên hiệp nghiệp đoàn Biên Hòa. Ngoài ra, cốt cán là nắm được 11 toán với 200 phòng vệ dân sự của địch.

(4 - 3) Chiến dịch Tây nguyên đại thắng, kể từ 4 - 3 - 1975, chỉ trong 19 ngày toàn bộ Tây nguyên đã được giải phóng (Đắc Lắc với thị xã Buôn Ma Thuột 11 - 3, Kon Tum 17 - 3, Gia Lai 18 - 3, Phú Bôn 19 - 3; và đã dẫn đến thắng lợi giải phóng các tỉnh miền biển Trung bộ: 24 - 3 giải phóng tỉnh Quảng Đức; 1 - 4 Bình Định; 2 - 4 Lâm Đồng; 3 - 4 Khánh Hòa; 4 - 4 Tuyên Đức.

* Thường vụ Khu ủy miền Đông ra nghị quyết: “Khu ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, chi

khu; tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân”.

(8 - 3) Chiến dịch Huế – Đà Nẵng từ ngày 8 - 3 đến 25 - 3 - 1975 đã giải phóng các tỉnh Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng và Quảng Ngãi.

(10 - 3) Giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột.

(15 - 3) Giải phóng yếu khu Túc Trưng.

(16 - 3) Giải phóng Kiệm Tân.

(17 - 3) “Chiến dịch lộ 3” bắt đầu. Lực lượng vũ trang Xuân Lộc cùng sư đoàn 6 bộ binh (E33 và E4), các tiểu đoàn đặc công và pháo binh quân khu đánh chiếm 3 mục tiêu của địch ở ngã ba Ông Đồn, núi Chứa Chan, đồi 52.

(20 - 3) Giải phóng hoàn toàn tỉnh Tân Phú.

* Chiến dịch đường 20 bắt đầu. Lực lượng vũ trang Tân Phú phối hợp sư đoàn 7, quân đoàn 4 tấn công làm chủ chi khu Phương Lâm, La Ngà, Núi Tràn, cao điểm 112.

(20 - 3) Ta giải phóng chi khu Định Quán.

(21 - 3) Bằng lực lượng tại chỗ, thị xã Long Khánh giải phóng 4 ấp phía Bắc thị xã: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn. Đồng thời, bộ đội tỉnh tấn công giải phóng Suối Cát, ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân (lộ 3), đồn điền cao su Ông Quế, bứt rút đồn Nam Hà, Mai Thọ Bích, tua Mã Thắng; bộ đội khu giải phóng Định Quán, làm chủ lộ 20. Việc giải phóng các xã, ấp, đồn điền vùng ven thị xã Long Khánh đã tạo bàn đạp đứng chân cho lực lượng Quân đoàn 4. Mặt khác, nhân dân thị xã Long Khánh đã đưa vào kho dự trữ 7.500 tấn gạo, 17.000 ống thuốc cầm máu, 43.000 lọ thuốc kháng sinh, 4.000kg bột ngọt, hàng chục triệu đồng và hàng hóa khác để phục vụ chiến dịch.

(24 - 3) Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam họp đưa ra chủ trương: Tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kỹ thuật và vật chất giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa (tháng 5 - 1975).

(28 - 3) Tướng Mỹ Uây-en sang Việt Nam để bàn việc cứu nguy cho chế độ Sài Gòn: Quyết định xây dựng tuyến phòng thủ mới chốt tại Phan Rang kéo dài đến Xuân Lộc làm căn cứ trung tâm và xã Tây Ninh là chốt phía Tây bắc. Địch tập trung lực lượng xây dựng “Tuyến phòng thủ thép Xuân Lộc” với sư đoàn 18, lữ đoàn dù số 1, liên đoàn 7 biệt động quân, lữ đoàn 3 thiết giáp.

(31 - 3) Bộ Chính trị họp quyết định: Năm vững thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, có quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4.

– Tháng 4. Quân ủy, Bộ chỉ huy Miền chủ trương sử dụng toàn bộ lực lượng Quân đoàn 4 phối hợp với Quân khu 7 và các lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh đập tan tuyến phòng thủ của địch ở Xuân Lộc. Bộ chỉ huy chiến dịch Xuân Lộc gồm các đồng chí Thượng tướng Hoàng Cầm, Phạm Lạc, Phạm Văn Hy, Hồng Lâm, Lê Văn Ngọc.

(1 - 4) Giải phóng Nha Trang, Bình Định.

(2 - 4) Tiểu đoàn 240 (Long Thành) kết hợp với bộ đội huyện bao vây tấn công địch ở ngã ba đường ủi Thái Lan. Địch đóng ở đây có 600 tên, nhưng vừa mới chết 20 tên, chúng đã bỏ tháo chạy về quận lỵ do tinh thần suy sụp.

* Nói chung, tình hình địch ở Long Thành, Nhơn Trạch có quân số tăng đông, nhưng địch bị cô lập trong đồn, không dám bung ra càn quét, khám xét như trước. Vùng giải phóng

mở rộng, dân chúng đi lại dễ dàng, các tuyến giao liên, vận chuyển đều thông suốt.

* Tàn quân địch đổ về Biên Hòa ngày càng nhiều, tạo nên tình trạng hỗn loạn. Trong lúc đó, ta tổ chức tấn công liên tục. Trong 4 ngày trên các lộ 25, 15, 17, 19 ta chặn đánh địch, rải truyền đơn kêu hàng.

(4 - 4) Đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh đã bí mật dẫn đường cho trinh sát sư đoàn 1, sư đoàn 7 (thuộc Quân đoàn 4) vào thị xã điều nghiên, nắm tình hình địch và lên phương án tác chiến.

(6 - 4) Truyền đơn cách mạng được rải khắp các nẻo đường Xuân Lộc. Binh lính nguy hoang mang cực độ, số đông đã bỏ ngũ, trà trộn vào dân ra vùng giải phóng.

(8 - 4) Tại Bàu Hàm, đồng chí Lê Đình Nhơn, phó Bí thư Khu ủy miền Đông phổ biến nghị quyết của Khu ủy cho các đồng chí trong ban Thường vụ Thị ủy Biên Hòa và thông qua kế hoạch giải phóng thị xã Biên Hòa. Bộ chỉ huy giải phóng thị xã Biên Hòa gồm: Đồng chí Lê Thành Nhơn, phụ trách chung; đồng chí Nguyễn Việt Hoa (phó Tư lệnh Quân khu), phụ trách quân sự; đồng chí Phan Văn Trang (Bí thư Thị ủy) phụ trách lực lượng quần chúng nổi dậy và chỉ đạo công việc tiếp quản thị xã.

* Ngày “N - 1”: các sư đoàn chủ lực đã đến vị trí tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 - 10 km. Đêm 8 - 4, các cánh quân triển khai chung quanh thị xã chuẩn bị tấn công “phòng thủ thép” của giặc.

(9 - 4) 5 giờ 30 sáng: Chiến dịch Xuân Lộc bắt đầu: Sau các loạt pháo cấp tập vào các mục tiêu của địch, quân ta nổ súng tấn công vào thị xã Long Khánh theo hai hướng Đông Bắc và Tây Bắc. Sau 1 giờ chiến đấu, ta chiếm được căn cứ biệt động quân, trụ sở tình báo của Mỹ, Tòa hành chính, dinh tỉnh trưởng, tiểu khu ở nội ô thị xã. Trên hướng tây của thị xã, sư đoàn 6 làm chủ quốc lộ 1 từ đèo Mẹ Bông Con. Ở phía Nam, Tiểu đoàn 455 bộ đội địa phương và K8 (bộ đội huyện) đánh tan liên đoàn 936 tại Bình Phú, Suối Cát, bắt sống 117 tên.

(10 - 4) Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch dự trữ 100 tấn lương thực và thông báo mỗi gia đình chuẩn bị 60 lít gạo để đón bộ đội trên về.

* Tấn công chi khu Dầu Giây: sư đoàn 1 và biệt động thị xã Long Khánh chặn đánh địch phản kích ở khu nhà thờ, ngã tư đường sắt. Hướng Nam: ta chặn đánh, chia cắt địch ở Tân Phong, Suối Cát; pháo kích vào chỉ huy sở tiểu đoàn 3 (chiến đoàn 48) ở Tân Phong và các tiểu đoàn bảo an Bình Phú, Suối Cát.

(11 - 4) Địch tăng cường viện binh, dốc toàn bộ phi pháo yểm trợ, dùng trực thăng chuyển vận lữ đoàn 2 dù đổ xuống Tân Phong... Chúng ném toàn bộ “con ách chủ bài” của chúng vào Long Thành.

(11 đến 13 - 4) Lực lượng du kích và bộ đội địa phương bao vây căn cứ Núi Thi, giải phóng các xã và đồn điền cao su: Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Râm....mở rộng bàn đạp cho quân chủ lực.

(12 - 4) Địch cho máy bay oanh kích dữ dội xuống các vị trí nội ô của thị xã Long Khánh và khu vực phía Bắc chi khu Tân Phong. Lữ đoàn dù số 1 của ngụy được máy bay đổ xuống ngã ba Tân Phong để phối hợp với sư đoàn 18 bên trong đánh ra nhằm giải tỏa áp lực của quân ta, nhưng tất cả đều thất bại. 14 giờ, giặc cho ném 2 quả bom CBU 55 xuống vị trí cách thị xã Xuân Lộc 800 mét về hướng Bắc.

(14 - 4) Bộ chỉ huy chiến dịch đề nghị Bộ Chính trị đặt tên chiến dịch tổng công kích giải phóng Sài Gòn là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

* Đoàn pháo binh Biên Hòa từ trận địa pháo 130 ly đặt tại Hiếu Liêm đã bắn từng đợt vào phi trường Biên Hòa: phá hủy nhiều kho chứa bom, máy bay và đường băng. Máy bay từ sân bay này không còn khả năng cất cánh yểm trợ cho mặt trận Xuân Lộc và Phan Rang.

* Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B phối hợp với du kích tấn công và đập tan chiến đoàn 58 sư 18 ngụy: diệt gọn 1 tiểu đoàn pháo, 1 chi đoàn cơ giới, 2 tiểu đoàn bộ binh, thu 12 pháo; giải phóng Kiệm Tân.

(15 - 4) Bộ chỉ huy chiến dịch chỉ đạo tập trung hỏa lực mạnh, sử dụng pháo binh bắn cấp tập vào các cứ điểm bên trong thị xã Long Khánh để kéo địch ra ngoài thị xã từ cổng ngã ba Dầu Giây lên giáp Lâm Đồng.

* Tại Biên Hòa, lực lượng vũ trang tấn công vào các mục tiêu quân sự của địch. Trận địa pháo ở Hiếu Liêm (Chiến Khu Đ) pháo kích vào sân bay Biên Hòa. Căn cứ địch ở Trảng Bom, Bàu Cá, Suối Sâu bị tấn công.

(16 - 4) Đưa đưa bộ chỉ huy Quân đoàn 3 lên Trảng Bom để trực tiếp chỉ huy cuộc hành quân giải tỏa, nhưng các mũi ứng cứu của địch đều bị đập tan.

Tự vệ du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc.

(17 - 4) Giặc sử dụng phi pháo yểm trợ cho chiến đoàn 8, sư 5 ngụy và thiết đoàn 315 phản kích dọc theo đường sắt Hưng Nghĩa, Hưng Lộc. Sau 1 ngày chiến đấu, bộ đội sư đoàn 6 cùng du kích địa phương đã đánh tan chiến đoàn 8, thiết đoàn 315, diệt gọn 1 tiểu đoàn, tiêu hao nặng một tiểu đoàn khác.

* Tỉnh Tân Phú được giải phóng.

(18 - 4) Lữ đoàn dù số 1 ngụy được lệnh rút chạy về phía Nam chi khu Tân Phong để yểm trợ cho hướng lộ 2. Tướng Lê Minh Đảo, tư lệnh sư 18 ngụy ra lệnh “tùy nghi di tản”.

(19 - 4) Ấp Suối Tre được giải phóng.

* Tàn quân địch từ Xuân Lộc chạy xuyên rừng Cẩm Đường trốn. Du kích cùng lực lượng 207 phát hiện bắt 42 tên, thu 36 súng. Ta giáo dục và tha ngay tại chỗ, một số xin ở lại phục vụ trong lực lượng vũ trang, một số chạy vào dân hỏi đường về quê.

(20 - 4) Ấp và sở cao su An Lộc, Cốc Rang được giải phóng.

* 20 giờ, hơn 220 xe quân sự ngụy chen nhau chạy về hướng lộ 2. Quân ta tổ chức chốt chặn và truy kích, bắt sống tên đại tá tỉnh trưởng Phạm Văn Phúc và đám tùy tùng.

(21 - 4) Long Khánh được giải phóng hoàn toàn. Tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch bị phá hủy. Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng và tiến hành Chiến dịch Hồ Chí Minh với hai quân đoàn: Quân đoàn 2, từ lộ 2 Xuân Lộc tiến về Long Thành, Nhơn Trạch để về Sài Gòn: dứt điểm cứ điểm Suối Râm, Nước Trong, một phần kho Long Bình, chi khu Long Thành, Nhơn Trạch. Quân đoàn 4, từ sở Bình Lộc, dứt điểm địch tại ngã ba Dầu Giây, Sông Thao, chi khu Trảng Bom, đánh chiếm Sở chỉ huy Quân đoàn 3, Tổng kho Long Bình và đưa bộ phận xe tăng, pháo binh và bộ binh tiến về Sài Gòn.

(22 - 4) Trinh sát đặc công đoàn 113 đánh vào kho bom Bình Ý: 250.000 tấn bom đạn bị hủy.

(26 - 4) Từ 17 giờ, quân ta mở cuộc tiến công lớn trên hướng Đông và hướng Tây – Nam Sài Gòn, tiêu diệt đại bộ phận địch ở tuyến phòng thủ vòng ngoài, bao vây chia cắt và hoàn toàn cô lập quân địch ở Sài Gòn – Gia Định.

* 16 giờ 30 phút, Quân đoàn 2 xuất phát từ Bình Sơn: sư đoàn 304 theo đường 15B tiến

về căn cứ Nước Trong; sư đoàn 325 theo liên lộ 25 qua Lộc An tiến vào quận lỵ Long Thành:

- Sư đoàn 304 tấn công Trường thiết giáp, Trường sĩ quan lục quân, Trường cảnh sát quốc gia Quân khu III...

- Sư đoàn 325 đặt pháo ở đồng Sở Hoàng nả đạn vào chi khu Long Thành và dinh quận.

* Hướng Nhơn Trạch, trung đoàn 101, trung đoàn 95 trợ chiến, có tăng hỗ trợ tên vào lộ 17, tấn công chi khu Nhơn Trạch, kho Thành Tuy Hạ.

* Các hướng khác, lực lượng vũ trang, chủ lực, du kích đều bắt đầu tiến công địch giải phóng các xã ấp...

(27 - 4) Long Thành giải phóng.

(28 - 4) Đêm 28 rạng 29 - 4, các binh đoàn chủ lực tinh nhuệ của ta đã phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương đồng loạt công kích từ nhiều hướng, tiêu diệt các tập đoàn phòng ngự cuối cùng của địch ở Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Củ Chi, Đồng Dù, Hậu Nghĩa, Tân An.

(29 - 4) Sư đoàn 320B hỗ trợ lực lượng vũ trang địa phương giải phóng Tân Uyên, Dĩ An, Lái Thiêu (nay thuộc tỉnh Bình Dương).

* Lực lượng biệt động và an ninh kết hợp với các bộ phận vũ trang đánh giải phóng 4 xã An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Long Bình (từ 23 đến 29 - 4)

* Ban công vận thành phố tiếp quản Khu kỹ nghệ Biên Hòa.

* Bọn địch ở các cứ điểm quan trọng, các cơ quan đầu não như Quân đoàn III, tiểu khu Biên Hòa, chi khu Đức Tu rút chạy.

* Ta đánh chiếm quận lỵ Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ lúc 8 giờ 10 phút. Cánh cửa hướng Đông Nam Sài Gòn đã mở, Quân giải phóng theo hướng xa lộ Biên Hòa, phà Cát Lái và bến Phước Khánh tiến về Sài Gòn.

(30 - 4) 6 giờ sáng, nữ đồng chí Trương Thị Sáu cầm cờ Tổ quốc ở Tòa hành chánh Biên Hòa; kẻ đố cờ giải phóng cũng được cắm ở dinh Tướng Toàn, Tư lệnh Quân đoàn III ngự, Nha Cảnh sát miền Đông, Quân đoàn III, Ty cảnh sát Biên Hòa, quận Đức Tu.

* 10 giờ 30 Sở chỉ huy tiền phương và lực lượng vũ trang Trung đoàn 5 và lực lượng chính trị chiếm Tòa hành chánh Biên Hòa; sư đoàn 6 chiếm giữ sân bay, quân đoàn III; Ban an Ninh T1 chiếm giữ Nha cảnh sát miền Đông, Ty cảnh sát Biên Hòa, Ban an ninh Biên Hòa chiếm giữ quận Đức Tu. Lực lượng trung đoàn 5 triển khai chốt các ngã ba và Khu kỹ nghệ Biên Hòa... Thành phố Biên Hòa hoàn toàn giải phóng. Nhân dân xuống đường reo mừng với cờ hoa rực rỡ chào đón đoàn quân giải phóng.

(1 - 5) Toàn bộ lãnh thổ đất liền miền Nam nước ta hoàn toàn giải phóng.

(5 - 5) Miting trọng thể chào mừng chiến thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam tại Biên Hòa, hơn 1 vạn người dự.

(15 - 5) Cả nước từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau tung bừng mở hội mừng chiến thắng.

(31 - 5) Nhà máy không quân A 42 Biên Hòa thành lập (Sân bay Biên Hòa)

(2 - 6) Thành lập Công ty Cao su Đồng Nai.

1976 - 1995

1976

* Thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập các tỉnh Biên Hoà, Bà Rịa – Long Khánh và Tân Phú.

* Sáp nhập các huyện Xuân Lộc, Cao Su, Thống Nhất và thị xã Long Khánh, thành lập huyện Xuân Lộc thuộc tỉnh Đồng Nai.

* Mạng lưới giao thông tỉnh tổng chiều dài 1.592,7 km; trong đó: Quốc lộ 290,2 km, tỉnh lộ 326,1 km, hương lộ 976,4 km; đường ô tô đi được 1.272,7 km⁽¹⁾

(25 - 1) Ban thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết thành lập Báo Đồng Nai. Tờ báo của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai. Báo Đồng Nai số đặc biệt Tết Bính Thìn ra mắt. Đây cũng là số báo đầu tiên của Báo Đồng Nai.

(25 - 3) Thành lập ngành thống kê tỉnh Đồng Nai.

(3 - 6) Quốc hội và Chính phủ tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” cho đội biệt động thị xã Long Khánh; Đội dân quân du kích Bình Lộc; Trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh cũng được phong “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

(6 - 8) Thành lập Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh.

(18 - 8) Ban cao su miền Đông xây dựng kế hoạch trồng cao su trong năm 1976 là 10.000 héc ta và phân bổ chỉ tiêu cho các đồn điền.

- Đồn điền An Lộc: 2.333,26 ha
- Đồn điền Dầu Giây: 2.356,90 ha
- Đồn điền Túc Trưng: 1.567,57 ha
- Đồn điền Bình Lộc: 1.730,84 ha
- Đồn điền Cây Gáo: 795,15 ha
- Đồn điền Ông Quế: 2.427,51 ha
- Đồn điền Hàng Gòn: 1.783,11 ha
- Đồn điền Cẩm Mỹ: 2.456,89 ha
- Đồn điền Bình Ba: 2.170,08 ha
- Đồn điền Bình Sơn: 3.207,62 ha
- Đồn điền Long Thành: 1.644,77 ha
- Đồn điền Trảng Bom: 798,35 ha

(19 - 11) Đài phát thanh Đồng Nai phát sóng chương trình đầu tiên.

(22 - 12) Thành lập Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Đồng Nai.

(28 - 12) Thành lập Trường trung học văn hóa nghệ thuật Đồng Nai.

1977

* Các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở ấp Cái Vạn, Cái Lãng (thuộc xã Phước Thọ), ấp Rạch Chiếc (xã Phước Tân) những dụng cụ bằng đá của người tiền sử ước định niên đại là vào đầu

(1) Theo “Việt Nam niên giám thống kê”, năm 1946 mạng lưới giao thông tỉnh Biên Hòa có chiều dài 936,6km; trong đó: Tỉnh lộ 308,8km, hương lộ 227,1km; tổng chiều dài các cầu 4.777m (gồm 3,762m cầu sắt, bê tông và 1.015m cầu gỗ).

thế kỷ thứ II trước CN.

* Xây dựng đập Bà Kí (huyện Long Thành), hoàn thành năm 1978, kết cấu bê tông 3 cửa, tác dụng trên 400 ha.

* Xây đập Cầu Quan (xã Hòa Hưng, huyện Long Thành), kết cấu bê tông, 3 cửa.

* Hoàn thành công trình đập Phước Thái (xã Phước Bình, huyện Long Thành), được xây dựng từ năm 1973, kết cấu bê tông, 7 cửa.

(26 - 1) Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai ra thông cáo về việc triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (vòng 2) dự kiến vào trung tuần tháng 3 - 1977. Mục đích của Đại hội là học tập thấm nhuần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ 5 của Đảng; kiểm điểm tình hình phong trào và các mặt công tác của Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ vừa qua, thảo luận phương hướng nhiệm vụ trong 2 năm 1977 – 1978, thảo luận và thông qua kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa của tỉnh năm 1977. Bầu Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ.

(28 - 2) Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua Tỉnh đội Đồng Nai được tổ chức.

(8 - 4) Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2) khai mạc trọng thể, 420 đại biểu ở 18 đảng bộ trực thuộc đại diện cho 6.810 đảng viên trong tỉnh tham dự; bế mạc ngày 10 - 4; bầu 39 ủy viên chính thức, 2 dự bị; đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư (trước đó, Tỉnh ủy Đồng Nai đã được chỉ định thành lập, đồng chí Lê Quang Chử làm Bí thư). Đại hội lần thứ nhất vòng I diễn ra từ ngày 11 đến ngày 21 tháng 11 năm 1976.

(15 - 5) Nhân dân Đồng Nai bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp: huyện và tỉnh.

(19 - 5) Nhân dân thành phố Biên Hòa đón nhận Huân chương Thành đồng hạng nhất của Đảng và Chính phủ tặng thưởng, tổ chức tại nhà hát Thanh Bình.

(20 - 6) Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai ra chỉ thị công tác về thương binh và xã hội (số 04/CT-TU). Mục đích: Phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm; triển khai tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương cũng như Tỉnh Đảng bộ về công tác đền ơn đáp nghĩa đối với các gia đình có công với cách mạng, theo kháng chiến...

(29 - 6) Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa 1 khai mạc kỳ họp thứ nhất. Tham dự có 95 đại biểu khóa 1 và đại diện ban ngành, đoàn thể trong tỉnh (bế mạc 1 - 7).

(11 - 7) Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai được tổ chức. Tham dự có 278 đoàn viên tiên tiến và 350.000 thanh niên trong tỉnh.

(25 - 8) Đại hội Phụ nữ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất khai mạc.

(19 - 8) Đoàn đại biểu hợp tác kinh tế – khoa học kỹ thuật Cuba tới thăm Đồng Nai.

(17 đến 19 - 9) Đoàn đại biểu quân sự nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào thăm nhà máy giấy và gỗ Tân Mai.

(20 - 9) Tỉnh Đồng Nai nhận cờ “Cơ bản xóa xong nạn mù chữ” của Bộ Giáo dục tặng.

– Tháng 10. Đập Suối Cả, công trình thủy lợi số 1 của tỉnh (xã Long Phước, huyện Long Thành) được khánh thành. Đập có khả năng phục vụ nước tưới cho 1.500 ha lúa. Đập do công ty kiến trúc Hà Sơn (TP. Biên Hòa thi công). Đập có 10 cửa (mỗi cửa cao 3,5m và cách nhau 2m), hai tuyến kinh cấp 1 dài 15m, 1 cầu máng cao 1,5m dài 2m và 75 hạng mục công trình. Tổng kinh phí 141.000 đồng.

(20 - 10) Đoàn đại biểu Hội đồng Trung ương các Công đoàn Liên Xô đến thăm Đồng Nai.

(25 - 11) Bưu điện Đồng Nai làm lễ khánh thành công trình đường cáp thông tin Biên Hòa – Khu công nghiệp. Tổng chiều dài 11.900km gồm 2.700 m cáp 100 đôi, 5.100 m cáp 50 đôi và 4.100 m cáp 25 đôi. Kinh phí đầu tư: 325.000đ.

(9 - 12) Đại hội đại biểu Đảng bộ lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh Đồng Nai lần 2 khai mạc. (Kết thúc 10 - 12). Bầu ra Ban chấp hành gồm 11 ủy viên chính thức và 2 dự khuyết.

(20 đến 22 - 12) Đại hội thi đua Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai. Đại hội trao cờ luân lưu cho huyện Xuân Lộc, cờ thủy lợi cho huyện Thống Nhất và 34 bằng khen cho các đơn vị, tập thể, chiến sĩ thi đua.

1978

* Xây dựng đập Cu Nhí (xã Xuân Tây, huyện Xuân Lộc), kết cấu bê tông, nước tưới cho 800 ha cà phê.

* Xây đập Gia Liêu II (xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc), kết cấu bê tông cốt thép, 3 cửa.

* Công trình Hồ Sông Mây (xã Hố Nai 4, huyện Thống Nhất).

(9 - 1) Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần thứ 1 khai mạc tại quảng trường TP. Biên Hòa. Tham dự có 250 đại biểu đại diện cho các cơ quan, đoàn thể, tôn giáo, các giới trong toàn tỉnh.

(7 - 3) Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Đồng Nai triệu tập Hội nghị Ban chấp hành mở rộng để kiểm điểm công tác năm 1977, phương hướng, nhiệm vụ năm 1978.

(15 - 3) Công trình thủy lợi 30/4 xã Gia Tân khánh thành. Đây là công trình loại trung thủy nông đầu tiên của huyện Thống Nhất có khả năng tưới cho 500 ha lúa.

(22 - 3) Công trình thủy lợi xã Phước Thái (Long Thành) chính thức đưa vào phục vụ. Công trình có khả năng tưới cho 400 ha lúa.

(15 - 4) Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định xây dựng công trình khoa học kỹ thuật cho quảng trường (sau là Nhà văn hóa trung tâm). Thiết kế công trình và thi công do Công ty Xây lắp I thuộc Ty xây dựng Đồng Nai đảm trách. (28 - 4) Khởi công xây dựng, công trình mới với diện tích 2.284 m², 3 tầng, 27 phòng. (Hoàn thành 20 - 12 - 80).

(19 - 5) Công trình thủy lợi Sông Soài đưa vào phục vụ sản xuất cho 7 xã thuộc 2 huyện Long Đất và Châu Thành. Công trình có khả năng phục vụ cho 1.200 ha ruộng, từ 1 vụ lên 2, 3 vụ.

(7 - 7) Thành lập khu rừng cấm Quốc gia Nam Cát Tiên theo Quyết định số 360 TTg (đến ngày 13 - 01 - 1992 đổi tên thành Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên).

(10 - 7) Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ lần II (đến 12 - 7), tham dự có 401 đại biểu ở 18 đảng bộ trực thuộc đại diện cho trên 8.000 đảng viên tham dự, bầu Ban Chấp hành Tỉnh ủy khóa 2 gồm 45 đồng chí (2 dự khuyết); đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy.

(25 - 7) Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khai mạc kỳ họp thứ 3, thông qua những chỉ đạo, bổ sung kế hoạch 6 tháng cuối năm và cử thêm 4 thành viên vào Ủy ban nhân dân tỉnh.

(6 - 11) Đội dân quân du kích xã Bảo Vinh (Long Khánh) được phong danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Đội được thành lập cuối năm 1964; từ 1965 - 1975, đội tác

chiến độc lập và phối hợp trên 400 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 1.066 tên địch.

(12 - 11) Đoàn đại biểu Hội Xô – Việt hữu nghị thăm Đồng Nai.

(20 - 12) 4 đội du kích các xã Bình Sơn, Tam An, Phú Hội, Phước An (huyện Long Thành) đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” do Quốc hội và Chủ tịch nước tặng.

1979

* UBND tỉnh ra Quyết định số 62/QĐ. UBT về việc xếp hạng di tích cách mạng loại B đối với 2 di tích: chùa Cô Hồn (Bửu Hưng Tự) phường Quang Vinh, và Tòa Bồ Biên Hòa (trụ sở UBND tỉnh) phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa.

(30 - 4) Thành lập Trường phổ thông công nông nghiệp Xuân An.

(1 - 6) Cung Văn hóa thiếu nhi – Câu lạc bộ Thiếu nhi đổi tên thành Nhà văn hóa Thiếu nhi tỉnh Đồng Nai.

(31 - 12) Tại Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, tổ chức họp báo về việc phát hiện đàn đá (gồm 44 thanh đoạn) ở Bình Đa (Biên Hòa).

1980

* Xây dựng hồ Thanh Niên ở hạ lưu hồ Bà Long (xã Hố Nai 3, huyện Thống Nhất), 600.000 m³ nước, tưới cho 80.035 ha.

(21 - 1) Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa 1 khai mạc kỳ họp thứ 6.

(8 - 6) Xã Hiệp Hòa làm lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 do Hội đồng Chính phủ tặng thưởng cho tập đoàn số 1.

(14 - 10) Công ty du lịch Đồng Nai tiếp đại diện Hãng du lịch quốc tế Nhật Bản.

(24 - 10) Khai mạc Hội nghị cán bộ toàn tỉnh “Phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng” (bước 3): Quyết tâm xây dựng và mở rộng điển hình tiên tiến, hoàn thành nhiệm vụ cuối năm, đẩy mạnh cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, tăng cường và củng cố xây dựng cơ sở. (26 - 10 kết thúc).

(5 đến 6 - 12) Mở hội nghị tổng kết sản xuất nông nghiệp và huy động lương thực năm 1980, bàn phương hướng, biện pháp thực hiện chỉ tiêu năm 1981.

(15 đến 16 - 12) Tổ chức hội diễn ca khúc chính trị và văn nghệ quần chúng đợt 2 trong 4 ngày. Tham gia hội diễn có 26 đơn vị với 482 diễn viên không chuyên của các ban ngành, đoàn thể, đơn vị của tỉnh. Kết quả 11 giải A, 12 giải B và 3 giải C.

(23 - 12) Mở Hội nghị tổng kết phong trào học tập và mở rộng điển hình tiên tiến trong sản xuất công nghiệp từ năm 1977 – 1980. 300 đại biểu ưu tú và xuất sắc của các đơn vị sản xuất tiên tiến, các ngành kinh tế, các xí nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự.

1981

(14 - 1) Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua giành “3 điểm cao” của nữ công nhân viên chức Đồng Nai trong 5 năm (1976 – 1980). Hội nghị nghe 6 báo cáo điển hình của các nữ công nhân tiên tiến. Trong 5 năm, toàn tỉnh có 105 công nhân viên chức nữ đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, trong đó 75 người giữ vững danh hiệu mấy năm liền.

(21 - 1) Bộ chỉ huy quân sự Đồng Nai khai mạc Đại hội mừng công năm 1980 trong Lực lượng vũ trang tỉnh. Đại hội thông qua báo cáo năm 1980 và phương hướng hoạt động năm

1981.

(11 - 3) Hội đồng Chính phủ ký quyết định phê chuẩn danh sách Hội đồng bầu cử, đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu cử và các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng ra Quyết định về Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở 3 đơn vị bầu cử trong tỉnh.

(8 - 6) Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa 2 khai mạc kỳ họp thứ nhất. Tới dự có 100 đại biểu, kỳ họp, thông qua báo cáo phương hướng kế hoạch trong thời gian tới.

(30 - 6) Thành lập Nông trường Cao su Thái Hiệp

(24 - 7) Luật sư Nguyễn Hữu Thọ Chủ tịch Quốc hội, Phó chủ tịch HĐ Nhà nước đến làm việc với lãnh đạo tỉnh Đồng Nai (có đến thăm Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh).

(9 - 11) Đoàn kiểm tra công tác bầu cử TW do đồng chí Nguyễn thị Định dẫn đầu về làm việc tại Đồng Nai.

(22 - 11) Bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp

1982

(4 - 1) Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ lần III (vòng 1) đến (16/01).

- (4 - 3) Thành lập Xí nghiệp giấy Phước Tân trực thuộc ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

(17 - 5) Thành lập Ban quản lý công trình xây dựng vùng dừ An Khánh thuộc huyện Long Thành.

(18 - 5) Hội Hữu nghị Việt - Xô tỉnh Đồng Nai được thành lập.

(20 - 5) Thành lập Nhà máy gạch ngói Phước Tân với qui mô 20 triệu viên - năm tại xã Phước Tân, huyện Long Thành.

(5 - 6) Công ty du lịch Đồng Nai được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 theo Quyết định 142/HĐNN của Hội đồng Nhà nước.

(14 - 6) Khởi công xây dựng sân vận động tỉnh.

(13- 7) Thành lập Xí nghiệp quốc doanh sành sứ Biên Hòa trực thuộc Ty công nghiệp Đồng Nai.

(30 - 8) Chuyển Xí nghiệp tư doanh gồm DONA thành Xí nghiệp quốc doanh gồm số 2 trực thuộc Ty công nghiệp.

– Tháng 9. Tập truyện “*Lũ chúng tôi*” của nhà văn Hoàng Văn Bồng, Phó chủ tịch Hội văn nghệ Đồng Nai nhận giải ba trong cuộc vận động sáng tác “Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đội thiếu niên tiên phong TP. HCM” của Hội nhà văn và TW Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM.

(18 - 9) UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định 1506 và 1507/QĐ. UBT về việc xếp hạng di tích lịch sử, di tích cách mạng “Nhà Võ Thị Sáu” tại xã Phước Long Thọ huyện Long Đất và “Địa đạo Long Phước” huyện Châu Thành. (Nay hai di tích này thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

(19 - 10) Thành lập Xí nghiệp liên hiệp dược Đồng Nai.

(6 - 12) Đổi tên các Ty thuộc UBND tỉnh Đồng Nai thành Sở.

(7 - 12) Thành lập Liên Hiệp hợp tác xã ngành vận tải Đồng Nai. Gọi tắt là Liên hiệp xã Vận Tải.

(11 - 12) Công ty Khai thác vật liệu và xây dựng Đồng Nai được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba đơn vị: Xí nghiệp xây lắp; Xí nghiệp đá Núi Le và Công ty vật tư thiết bị.

(24 - 12) Mộ cự thạch Hàng Gòn xã Xuân Tân huyện Long Khánh được Bộ Văn hóa xếp hạng di tích theo Quyết định số 147/VHQĐ.

1983

– Tháng 1. Giải thưởng truyện và ký của báo Văn nghệ Đồng Nai. Không có giải nhất. Giải nhì: *Trong rừng sâu chiến khu Đ* của Bùi Cát Vũ. Giải ba: *Thác reo*, ký của Lê Thanh Xuân; *Truyện ghi ở một đội mở đất*, truyện ký của Đàm Chu Văn; *Hòa*, truyện ngắn của Đỗ Tiến Khải. Giải khuyến khích: *Ánh trăng rừng Tách*, ký của Lê Đăng Kháng; *Người đàn bà mang khăn rằn*, truyện ngắn của Nguyễn Thanh Văn; *Cây buôn già*, truyện ngắn của Khôi Vũ; *Sóng biển đi qua*, truyện ngắn của Hoàng Anh; *Người hàng xóm*, truyện ngắn của Nguyễn Văn Linh.

(24 - 1) Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ lần III (vòng 2) (đến 28 - 1), 421 đại biểu đại diện gần 7.000 đảng viên dự, bầu Ban Chấp hành khóa III gồm 46 đồng chí (1 dự khuyết), đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư.

(25 - 7) Hội văn nghệ Đồng Nai tổ chức khai giảng lớp bồi dưỡng viết văn khóa II dành cho 24 học viên viết văn xuôi từ các huyện, thành phố Biên Hòa, Sở Giáo dục, Thủy sản, Bưu điện, Cao su...

(17 - 20. 8) Liên hoan văn nghệ công nhân tỉnh Đồng Nai tại Nhà hát Nam Hà Biên Hòa.

1984

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của tỉnh Đồng Nai 1984 :

1. Tổng sản lượng lương thực 420.000 tấn, tăng 28.000 tấn so với năm 1983.
2. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương đạt 1,469 tỷ, tăng 13,4% so với năm 1983.
3. Kim ngạch xuất khẩu đạt 13 triệu rúp - US.
4. Huy động lương thực đạt 106.000 tấn, vượt 17,7% kế hoạch.
5. Thủy sản đánh bắt 15.300 tấn, tăng 10% so với 1983.
6. Lâm nghiệp - trồng rừng đạt 8.141 hécta, vượt 16% kế hoạch. Trong đó người dân trồng 5.551 hécta bằng 8 năm trước cộng lại.
- Khai thác gỗ đạt 100%, vượt 14% kế hoạch.
7. Cải tạo nông nghiệp: Phát triển thêm 4 hợp tác xã và 528 tập đoàn sản xuất nông nghiệp, đưa tổng số lên 19 HTX và 1.143 tập đoàn sản xuất chiếm 26% số hộ nông dân và 31% diện tích canh tác.
8. Phân phối lưu thông đạt 3.003 tỷ, tăng 71% so với 1983 chiếm 50% tổng giá trị bán lẻ trên thị trường XH của tỉnh.

- Tháng 1.

(14 - 1) Thành lập Công ty thương nghiệp Trị An.

(26 - 1) Ban đại diện UBND tỉnh Đồng Nai tại Công trình thủy điện Trị An được thành lập.

Thành lập Ban chỉ đạo dọn sạch lòng hồ phục vụ cho Công trình thủy điện Trị An.

- Tháng 2.

(20 - 2) Thành lập Đoàn điều tra và sắp xếp lại trật tự bảo vệ rừng ở khu vực Sông Ray.

- Tháng 3.

(14 - 3) Thành lập Ban điều phối điện năng ở Đồng Nai.

- Tháng 4

(6 - 4) Đội bóng đá trẻ Đồng Nai được thành lập.

- Tháng 10.

(25 - 10) Thành lập Bệnh viện Trị An với quy mô 50 giường bệnh.

(29 - 10) Thành lập Ban tổ chức đón tiếp và tổ chức các trận đấu bóng tại giải bóng đá SKDA 94.

- Tháng 11.

(30 - 11) Bệnh viện chuyên khoa lao tỉnh Đồng Nai được thành lập với qui mô 100 giường bệnh.

* Thành lập bệnh viện chuyên khoa nhi đồng, lấy tên là: Bệnh viện nhi tỉnh Đồng Nai, với qui mô 200 giường bệnh.

(14 - 12) Chi cục bảo vệ thực vật Đồng Nai được thành lập.

(20 - 12) Thành phố Biên Hòa tổ chức lễ trao tặng Huân chương Kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cho cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

(20 đến 25 - 12) Ban tuyên giáo Tỉnh ủy mở hội nghị về công tác xuất bản (với nhiệm vụ XB sách và các ấn phẩm văn hóa).

(21 - 12) Nhận lời mời của Ban biên tập báo Nhân dân, đoàn đại biểu báo Sự thật Liên Xô do đồng chí D.V. Va Lo Vôi, tiến sĩ kinh tế, Phó tổng biên tập thứ nhất dẫn đầu đến thăm Công ty Cao su Đồng Nai.

(28 đến 29 - 12) Hội nghị các báo khu vực miền Đông lần 2 do tỉnh Đồng Nai tổ chức gồm đại diện ban biên tập và phóng viên các báo riêng khu vực: Sông Bé, Tây Ninh, Vũng Tàu, Côn Đảo, Đồng Nai và báo Cao su. Họp về vấn đề tuyên truyền điển hình. Đ/c Trần Tâm Trí, Phó vụ trưởng vụ Báo chí đến dự và chỉ đạo hội nghị.

1985

* Ngành cao su tổ chức Hội thi thợ cạo mũ giỏi.

(3 đến 4 - 1) Ngành Bảo vệ bà mẹ và trẻ em tỉnh tổ chức đại hội nhà trẻ tiên tiến và cô nuôi dạy trẻ giỏi lần 2 (1980 - 1985). Đại hội nhất trí với 6 đại biểu đi dự đại hội toàn quốc, đề nghị UBND tỉnh khen thưởng 6 - 20 nhà trẻ tiên tiến của tỉnh: Hoa Mai, Suối Tre, Giấy Tân Mai, Hiếu Liêm, Thanh Bình, Xuân Lộc.

(5 - 1) Chi hội nhà báo tỉnh và Chi cục thuế công thương nghiệp tổ chức hội nghị tổng kết cuộc thi viết về đề tài pháp lệnh thuế công thương nghiệp có: 95 tác phẩm dự thi.

(7 đến 12 - 1) Hội nghị Tỉnh ủy (mở rộng) lần thứ 6 (khóa III) quán triệt các Nghị quyết của TW Đảng và đề ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch của năm 1985.

(11 - 1) Sở điện lực Đồng Nai tổ chức khách hàng 250 đại biểu đại diện cho 57 liên hiệp xí nghiệp TW, 38 xí nghiệp địa phương và 20 đơn vị thi công nghiệp dự.

(2 - 1) Đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ thăm và chúc Tết cán bộ nhân dân tỉnh.

(24 - 1) Đ/c Đỗ Mười, Ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thăm và chúc Tết. Nhân dịp này, đ/c Đỗ Mười đi thăm và chúc Tết cán bộ công nhân viên Công trình thủy điện Trị An.

(29 - 1) Kỳ họp thứ 10 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa II) khai mạc tại hội trường lớn của tỉnh.

(1 - 2) Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 24/HĐBT phân vạch địa giới một số xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai: Huyện Châu Thành chia xã Ngãi Giao thành 4 xã là Kim Long, Xà Bang, Láng Lớn và Ngãi Giao. Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là Nghĩa Thành và Suối Nghệ. Huyện Tân Phú đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

(2 - 2) Mít tinh kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại quảng trường tỉnh.

- Tỉnh ủy họp mặt thân mật với các đảng viên lão thành tại hội trường Tỉnh ủy.

- Tổ chức triển lãm một số hiện vật, hình ảnh truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng trong 55 năm qua tại Công viên văn hóa Biên Hùng.

(6 - 2) Huyện Xuân Lộc được Hội đồng Bộ trưởng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc kế hoạch gởi tiền tiết kiệm năm 84.

Sở lao động Đồng Nai được tặng cờ thi đua xuất sắc toàn ngành năm 1984.

(9, 10 - 2) Huyện Xuân Lộc và TP Biên Hòa khai mạc Đại hội thể dục thể thao.

(11 - 2) TP Biên Hòa được tặng cờ thi đua luân lưu của QK7.

- Bộ đội biên phòng Đồng Nai đón nhận cờ “Đơn vị xuất sắc trong cuộc vận động lớn” của Bộ tư lệnh QK7.

(14, đến 15 - 2) Công an Đồng Nai mở hội nghị tổng kết phong trào an ninh tổ quốc năm 84.

(16 - 2) Thành lập Ban chỉ đạo bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VI, nhiệm kỳ 85 - 89.

(20 - 2) Khai mạc giải vô địch bóng bàn toàn tỉnh năm 1985 - Giải báo Đồng Nai lần I, tại Nhà văn hóa phường Trung Dũng (BH)

(25 - 2) Khánh thành Bệnh viện lao Đồng Nai với 150 giường tại phường Tân Tiến TP. Biên Hòa. Đây là công trình chào mừng Ngày thầy thuốc Việt Nam 27 - 2.

(25 - 2) Thành phố Biên Hòa tổng kết công tác cải tạo XHCN đối với nông nghiệp. UBND tỉnh công nhận và trao cờ “hoàn thành cơ bản cải tạo nông nghiệp” cho thành phố.

(27 - 2) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mở hội nghị triển khai chủ trương thành lập quỹ bảo trợ phụ lão trong cả nước tại tỉnh Đồng Nai.

(2 - 3) Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III cho cán bộ, đoàn viên Công đoàn tỉnh đã có nhiều thành tích trong cuộc phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai trong năm 1983.

(3 - 3) Đ/c Tố Hữu, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thăm tỉnh Đồng Nai.

(6 - 3) Khởi công xây dựng khu văn hóa Xuân Lộc rộng 2,5 hécta, dự kiến hoàn thành

1990.

(26 - 3) Hội đồng Nhà nước ký quyết định tặng thưởng Huân chương Sao Vàng cho tỉnh Đồng Nai.

(27 đến 30 - 3) Tại hội trường Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy mở hội nghị về công tác dân vận lần 2.

(29 đến 30 - 3) Đ/c Tô – đo – ghen - ghép, Phó Trưởng Ban Chính trị tư tưởng thuộc TW Đảng Cộng sản Bun - ga - ri đến thăm Đồng Nai.

(6 - 4) Đ/c Võ Nguyên Giáp, Ủy viên TW Đảng, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đến thăm tỉnh Đồng Nai, Nhà máy điện Trị An và một số nơi đang xây dựng những hạng mục công trình trọng điểm.

(21 - 4) Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (khóa III), huyện Tân Phú đạt tỉ lệ cử tri đi bầu cao nhất tỉnh 99,84%.

(2 - 4) Đoàn đại biểu Ban đối ngoại TW Đảng Xã hội Thống nhất Đức do đ/c Gunter Sieber, Ủy viên TW Đảng, Trưởng ban đối ngoại TW đến thăm tỉnh Đồng Nai. Cùng đi với đoàn có đ/c Herman Schwiesan, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHDC Đức tại Việt Nam.

(23 - 4) Hơn 10 đoàn phóng viên báo chí và truyền hình các nước Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Nhật Bản đến thăm Đồng Nai.

(28 - 4) Liên hiệp xí nghiệp xây dựng công trình giao thông khu vực 6 làm lễ khánh thành đưa cầu Trị An vào sử dụng.

Nhân dịp chào mừng 10 năm miền Nam hoàn toàn giải phóng, tỉnh Đồng Nai thực hiện các công trình:

- Khai mạc triển lãm thành tựu kinh tế – xã hội 10 năm của tỉnh Đồng Nai.

- Phát hành bộ phim tài liệu “10 năm Đồng Nai xây dựng và phát triển” (tác giả kịch bản: Hoàng Văn Bôn, Lâm Hiếu Trung).

- Phát động sáng tác văn học nghệ thuật về Đồng Nai, nhiều văn nghệ sĩ trong tỉnh, trung ương và thành phố Hồ Chí Minh tham dự, trong dịp này nhiều bài hát hay được công bố, được nhiều người ưa thích như bài: Về Đồng Nai (của Xuân Hồng), Đêm thành phố đầy sao (của Trần Long Ẩn).

(29 - 4) Tại hội trường lớn của tỉnh đ/c Huỳnh Tấn Phát, Phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước đã trao Huân chương Sao vàng cho tỉnh Đồng Nai.

- Tháng 5 - Ngành thủy sản Đồng Nai đã nhận Huân chương Lao động hạng 3.

- Ngành công nghiệp Đồng Nai được tặng cờ thi đua xuất sắc của Bộ công nghiệp nhẹ.

- Khánh thành tượng đài Võ Thị Sáu tại huyện Long Đất.

- Em Chế Quang Quyền, học sinh PTTH Long Thành - Đồng Nai được chọn vào đội tuyển quốc gia Việt Nam đi dự kỳ thi học sinh giỏi toán quốc tế, 1985 tại Phần Lan.

(3 - 5) Tại Văn phòng UBND tỉnh, lễ ký kết hợp tác kinh tế giữa tỉnh Đồng Nai và Kom Pông Thom (Campuchia) đã được tổ chức long trọng.

(17 - 5) Ngành nông nghiệp Đồng Nai đón nhận cờ thưởng luân lưu của Hội đồng Bộ trưởng.

(15, 16, 17 - 5) Đoàn đại biểu cựu chiến binh Liên Xô đến thăm Đồng Nai.

(24 - 5) Hội thảo về truyền thống báo chí Đồng Nai.

(28, 29 - 5) Hội những người nuôi ong toàn quốc tổ chức Đại hội lần III tại hội trường lớn của tỉnh.

(1 - 6) Hội đồng Bộ trưởng Quyết định khen thưởng thành tích thực hiện giao ước thi đua của các tỉnh năm 1984, Đồng Nai được thưởng cờ “Dẫn đầu thi đua khu vực” kèm theo 1 ô tô con.

(2 - 6) Công ty cao su Đồng Nai mít tinh kỷ niệm 10 năm ngày truyền thống.

(12, 13 - 6) Sở nông nghiệp mở hội thi khoa học kỹ thuật tại văn phòng Sở nhằm kiểm điểm lại tình hình tổ chức, quản lý những thí nghiệm và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp tại Đồng Nai (1983 - 1984).

(20, 21, 22 - 6) Ban thường vụ Tỉnh ủy mở hội nghị khoa giáo toàn tỉnh lần II.

– Tháng 7. Thành ủy Biên Hòa triển khai thực hiện Nghị quyết 8 của TW về giá lương tiền.

- Giải quần vợt toàn quốc 1985 Đồng Nai đoạt huy chương đồng đôi nữ (Hóa Thị Kim Loan, Hồ Minh Nguyệt).

(1 - 7) - Đoàn đại biểu tuyên huấn Lào do đ/c May Peng Mim Vôông, Phó trưởng ban tuyên huấn TW, làm trưởng đoàn đến thăm Đồng Nai

(19 - 7) Huyện Long Thành tổng kết công tác cải tạo nông nghiệp trong 8 năm (1978 - 1985). Toàn huyện đã thành lập 2 HTX và 305 tập đoàn sản xuất nông nghiệp, thu hút 18.961 hộ (chiếm 78,43% số hộ nông nghiệp) và tập thể hóa 16.143 hécta (= 79,97% diện tích đất canh tác).

(20 - 7) Xí nghiệp gỗ Long Bình nhận Huân chương Lao động hạng III do Hội đồng Nhà nước trao tặng.

(23 - 7) Huyện Xuyên Mộc tổng kết công tác cải tạo nông nghiệp trong 8 năm (1978 - 1985). Toàn huyện đã cơ bản hoàn thành công tác cải tạo nông nghiệp với 83,3% số hộ và 79,7% số diện tích. Riêng diện tích lúa ruộng đã tập thể hóa được 87,9%.

(26 đến 28 - 7) Hội nghị BCH Liên hiệp Công đoàn tỉnh lần 7 khóa III (Nghị quyết 8 giá lương tiền).

(30 - 7) Khai mạc kỳ họp thứ 2 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa III)

(14 - 8) Sau 9 tháng thi công, cầu Hóa An đã được sửa chữa và khánh thành.

– Tháng 9. Khởi công xây dựng cầu La Ngà. Cuối tháng 9 Toàn tỉnh đã đăng ký mua 3,9 triệu đồng công trái.

(2 - 9) Tại xã Xuân Bảo (Xuân Lộc) khởi công xây dựng hồ chứa nước Suối Vọng. Công trình gồm 6 hạng mục: đập ngăn suối, đập tràn xả lũ, cống lấy nước, trạm thủy điện, khu nhà quản lý và đường cấp 4 mở rộng.

(13 - 9) Sở bưu điện Đồng Nai tổ chức hội thi điện báo viên giỏi lần III.

(14 đến 18 - 9) Đồng Nai thực hiện chủ trương đổi tiền của Hội đồng Bộ trưởng (thu đổi các loại tiền lớn 100đ, 50đ, 30đ, 20đ). Các loại 10đ trở xuống tạm lưu hành song song với tiền mới theo tỷ lệ 10 đồng = 1 đồng mới.

(15 - 9) Khoa răng hàm mặt Bệnh viện Long Đất bắt đầu mở cửa phục vụ nhân dân trong huyện. Đây là đơn vị huyện đầu tiên có khoa răng hàm mặt.

– Tháng 10. Công ty cao su Đồng Nai ủng hộ 303.000 đồng, TP. Biên Hòa ủng hộ 10 tấn gạo, 58.000đ và 2 tấn lúa giống cho đồng bào vùng bị bão lụt miền Trung.

Đồng Nai tiếp nhận 16 con cá sấu do Cuba tặng gồm 4 đực và 12 cái, đưa vào nuôi tại trại K4 Xuân Lộc.

(11 đến 19 - 10) Đoàn đại biểu Tổng cục cao su Campuchia thăm cao su Đồng Nai (trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề xây dựng mô hình nông trường cao su mới, tổ chức khai thác mỏ, khai hoang trồng mới cao su, quản lý ...).

(18 - 10) UBND tỉnh ra Quyết định số 1567/QĐ-UBT về việc đăng ký và quản lý hợp đồng kinh tế.

(2 - 10) Toàn tỉnh ủng hộ 1,5 triệu, 9 tấn gạo, 5 tấn lúa giống cho đồng bào vùng bị bão lụt miền Trung.

– Tháng 11. Hoàn thành đường dây cao thế Biên Hòa - Vũng Tàu, đưa điện Đa Nhim về phục vụ thăm dò và khai thác dầu khí: dài 80 km, 500 trụ bê tông và 500 tấn đường dây và thiết bị.

(10 - 11) Cả tỉnh ủng hộ đồng bào Bình Trị Thiên hơn 2 triệu 34.000 đồng, 9 tấn gạo, 12 tấn lúa, 200 bộ quần áo.

Ban xỏ số kiến thiết tỉnh kết hợp với Hội nhà báo tỉnh phát hành đợt xỏ số OIJ mở thưởng vào ngày 20/11 giá vé 4đ nhằm có nguồn thu để xây dựng Trung tâm Báo chí nước ta và giúp cho các nhà báo quốc tế các nước đang hoạt động chống chiến tranh xâm lược, đấu tranh cho tự do dân chủ hòa bình.

(14 đến 15 - 11) Đại hội những người Công giáo tỉnh Đồng Nai xây dựng và bảo vệ tổ quốc, bảo vệ hòa bình. Đại hội đã đề cử 53 vị vào Ủy ban đoàn kết Công giáo của tỉnh.

(19 - 11) Đoàn đại diện Unicef do Đa-nien-Vô-la-no-Vich, Phó giám đốc tổ chức Unicef làm Trưởng đoàn đến thăm Nhà thiếu nhi, Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp hóa nông nghiệp của tỉnh. Mục đích kiểm tra việc sử dụng và viện trợ của Unicef trong những năm qua, đặc biệt là năm 1984 - 1985 cho Nhà thiếu nhi tỉnh, định kế hoạch viện trợ 1986 - 1990.

(26 - 11) Thành phố Biên Hòa thành lập Câu lạc bộ hưu trí.

(30 - 11) Thành lập Bệnh viện Da Liễu với qui mô 50 giường bệnh, trực thuộc Sở y tế Đồng Nai.

Hội y học dân tộc tỉnh tổng kết hoạt động năm 1985: 11 phòng chẩn trị, 127 tổ chẩn trị trên 123 xã phường.

Biên Hòa, Thống Nhất, Xuân Lộc, Châu Thành 100% phường xã có tổ chẩn trị; Tân Phú 95,7%. 8 bệnh viện tuyến tỉnh có khoa y học dân tộc hoặc tổ y học dân tộc. Các cơ sở y học dân tộc thu hút 679 lương y, chiếm 90% tổng số lương y toàn tỉnh.

– Tháng 12. Đoàn y tế Pháp do ông J.P. Deschamps, giáo sư Trường đại học Nancy làm Trưởng đoàn đến Đồng Nai thăm Trạm bảo vệ sức khỏe ban đầu Long Hải, Trạm y tế Tà Lài, Trung tâm Nhi tỉnh Đồng Nai.

- Thông tuyến đường Lý Lịch - Bờ Hào giữa Lâm trường Vĩnh An - Mã Đà dài 14 km, rộng 6 m, kinh phí hơn 900.000 đồng do tỉnh đầu tư đã rút ngắn cự ly vận tải 40 km do không phải đi vòng qua phà Vĩnh An đưa gổ về tỉnh.

Mặt hàng áo chemise xuất khẩu của Xí nghiệp may Đồng Nai qua Hungari được cấp dấu sản lượng sản phẩm cấp 1.

(3 - 12) Ban xô số kiến thiết tỉnh Đồng Nai nhận bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng về thành tích năm 1984.

(26 - 12) Nghiệm thu công trình Bệnh viện nhi và Bệnh viện khu công nghiệp.

(29 - 12) Huyện Xuân Lộc khởi công làm kênh mương thủy lợi Lăng Minh.

Năm 1985

* Công trình thủy lợi hồ Suối Vọng (xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc) hoàn thành năm 1986, tưới 100 ha lúa.

Tổng số vốn đầu tư của Ngân hàng Biên Hòa lên 72 triệu vượt 42% vốn đầu từ năm 1984.

- Tổ chức sản xuất diện tích tương đương 250.000 ha.

- Tổng sản lượng lương thực 460.000 tấn

- Tổ chức 1.861 tập đoàn sản xuất, 28 HTX nông nghiệp và đưa vào tập thể 90.500 ha (83%) và gần 116.500 hộ nông dân (84%)

1986

* Xây đập Long An (huyện Long Thành), 10 cửa, phục vụ 150 ha.

– Tháng 1. UBND tỉnh ra chỉ thị về cuộc phát động phong trào thi đua XHCN năm 1986 mang nội dung tiếp tục thực hiện nghị quyết 6, 7, 8 và 9 của Ban chấp hành Trung ương Đảng - chuyển hẳn sang cơ chế chủ động sản xuất kinh doanh, làm chủ thị trường, ổn định giá cả và đời sống, tạo nguồn tích lũy cho những năm sau.

(17 - 1) Đ/c Nguyễn Thanh Bình, Bí thư TW Đảng về thăm tỉnh Đồng Nai và nghe báo cáo về 2 mô hình HTX Trà Cỏ và Lâm trường Hiếu Liêm.

(18 - 1) NXB Đồng Nai nhận bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Nhà xuất bản đã phát hành 1.550.000 bản sách, 164 triệu trang in, 300.000 bloc lịch, 214.000 tranh lịch, 20.000 bìa lịch và 300.000 tập học sinh

(24 - 1) Ngành công nghiệp Đồng Nai đón nhận Huân chương Lao động hạng 2 do Hội đồng Nhà nước tặng thưởng về thành tích 10 năm xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương. Tỉnh có 19 nhà máy, xí nghiệp, 5.000 cán bộ công nhân viên, giá trị hàng xuất khẩu chiếm 40%, 117 sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

(29 - 1) Ngành công nghiệp nhận Huân chương Lao động hạng 2 về thành tích năm 1984.

(30 - 1) Đoàn nghệ thuật ca múa nhạc tỉnh Kom – pông - thom (Campuchia) đến thăm và biểu diễn tại thị xã Vĩnh An và TP Biên Hòa.

– Tháng 2. Hội nghị liên bộ điện lực - xây dựng - thủy lợi bàn biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công thủy điện Trị An.

(10 - 2) Đ/c Đỗ Mười, Ủy viên Bộ chính trị, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và đ/c Vũ Đình Liệu, Ủy viên TW Đảng, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đến thăm và chúc Tết Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

(22 - 2) Thành lập Trường phổ thông trung học Xuân Lộc 2.

(23 - 2) Khánh thành 3 công trình tại Lý Lịch: trạm xá, trường học, trụ sở ba ấp, tổng diện tích 200m² để tạo điều kiện định canh, định cư và cải thiện đời sống cho đồng bào Châu Ro ấp Lý Lịch.

– Tháng 3. Nhà máy Vinaglass đầu tư trang thiết bị nhập gạch chịu lửa Zinconite xây lại lò sành thủy tinh và lưới làm ra mặt kính nhờ đó sản lượng tăng gấp 2 và hạ thấp tỷ lệ phế liệu, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

(1 - 3) Ngành xây dựng đón nhận Huân chương Lao động hạng 3. Trong 10 năm: Giá trị sản lượng 2.300.000.000 đ, 1.456 công trình, 548 triệu viên gạch, 31 triệu viên ngói, 1,2 triệu m³ cát, 1 triệu m³ đá, 250 ngàn đá pu-jơ-lan, 16,7 tấn xi măng, 3 triệu viên gạch bông, 230 ngàn m² ván ép; cộng với giá trị khảo sát thiết kế trong 10 năm là 1 tỷ 450 triệu đồng với 1.105 khu công trình

Công ty vật liệu xây dựng và xây lắp thương nghiệp Đồng Nai đón nhận bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng.

(8 - 3) Ban thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 518 về việc thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế quản lý ở 12 cơ sở sản xuất kinh doanh trong tỉnh:

1- Sở công nghiệp: Nhà máy điện cơ, gỗ Tân Mai, giấy Phước Tân.

2- Sở xây dựng: Liên hiệp xí nghiệp gạch ngói 3/2

3- Sở GTVT: Xí nghiệp vận tải hàng hóa

4- Sở lâm nghiệp: Lâm trường Hiếu Liêm.

5- Sở nông nghiệp: Công ty chăn nuôi

6- Sở thương nghiệp: Công ty công nghệ phẩm Đồng Nai, Công ty thương nghiệp huyện Xuân Lộc, Thống Nhất và TP Biên Hòa; Công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

(11 - 3) Kết thúc khai quật di chỉ khảo cổ Bưng Bạc thuộc ấp Phước Hữu, xã Long Phước, huyện Châu Thành, có niên đại 2.700 năm, thu được hàng trăm công cụ đá, gốm, bàn mài, Sheeru, vòng tay, lõi vàng, khuôn đúc và vô số mảnh gốm cổ.

(15 - 3) Tại Trung tâm sinh hoạt - đào tạo thanh thiếu nhi của tỉnh ở Long Hải (Long Đất) đã tiến hành Hội nghị biên soạn lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của các tỉnh miền Đông.

– Ngành thủy lợi Đồng Nai nhận Huân chương Lao động hạng III. Trong 10 năm xây dựng 134 công trình, trong đó 66 công trình kiên cố, 68 công trình tiêu thủy nông được xây đắp theo thời vụ với tổng năng lực thiết kế tưới độ 19.140 ha lúa màu

(28 - 3) Ngành thống kê đón nhận Huân chương Lao động hạng III do Hội đồng Nhà nước tặng.

* Sau 10 năm hoạt động Đài khí tượng Đồng Nai đã thiết lập:

- 2 trạm khí tượng khí hậu (Xuân Lộc, Biên Hòa)

- 3 trạm thủy văn cấp I (Trị An, La Ngà, Tà Lài)

- 2 trạm mực nước cấp III (Biên Hòa, Tân Định)

- 15 trạm đo mưa ở khắp các huyện trong tỉnh.

(30 - 3) Biên Hòa thành lập “Trung đoàn thành niên xung kích” xây dựng và bảo vệ thành phố.

– Tháng 4. UBND tỉnh ra quy định tạm thời về việc khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước ngầm, nước khoáng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

* Thủy điện Trị An nghiệm thu cấp Nhà nước diện tích lòng hồ đã được thu dọn.

* Công ty xe khách Đồng Nai thành lập và tổ chức các tuyến buýt nội thành Biên Hòa - Tam Hòa (8 km), Biên Hòa - Hồ Nai - Tam Hòa (10 km).

– Tháng 5. Bàn giao 55 nhà ở, san ủi 55 ha đất sản xuất hình thành khu định canh định cư cho đồng bào dân tộc Châu Ro tại ấp Lý Lịch (xã Phú Lý, huyện Tân Phú) do Lâm trường Vĩnh An và Hạnh Siêu làm, nhân dân Vĩnh An trực tiếp thi công dưới sự chỉ đạo của Sở lâm nghiệp và UBND tỉnh.

* Công trường thủy điện Trị An đưa vào sử dụng 7 trạm biến thế điện phục vụ thi công các hạng mục công trình chính.

(16 - 5) Hội hữu nghị Việt - Xô tinh nhận 7 kiện hàng với 9 mặt hàng, phần lớn là thiết bị nghe nhìn và in ấn của TW Hội hữu nghị Việt - Xô tặng.

(21 - 5) Ngành lao động Đồng Nai nhận Huân chương Lao động hạng II.

– Tháng 6. Nhà máy cơ khí Đồng Nai hoàn thành 80% hệ thống thiết bị cho xưởng chung cất dầu thô 2 vạn tấn/năm.

Xí nghiệp quốc doanh sành sứ Biên Hòa ký kết hợp đồng sản xuất sứ lọc dầu cho Xí nghiệp hóa dầu thuộc Tổng cục dầu khí.

(27 - 6) R.Ahmed, Phó tổng thư ký LHQ đến thăm tỉnh Đồng Nai. Cùng đi có đại diện Bộ Ngoại giao và Bộ Nông nghiệp nước ta.

– Tháng 7. Bưu điện TP Biên Hòa đưa vào hoạt động Trung tâm kỹ thuật điều hành thông tin điện thoại (gọi tắt là Trạm cơ vụ Biên hòa). Bắt đầu thi công từ 26 - 5 - 86 gồm 4 hạng mục: cải tạo mạng cáp chì cao tần đi ngầm, dựng 13 cột bê tông để lắp đặt cáp chì cao tần trên đoạn dài 650km, thiết kế lắp đặt các máy tải ba và các thiết bị đo lường kiểm tra. Trạm có khả năng tăng mật độ liên lạc từ 1 cuộc nói chuyện lên 12 cuộc trong một phút.

(1 - 7) Đ/c Mê – den – chi – ép, phóng viên báo “Đời sống nông thôn”, cơ quan của Đảng CS Liên Xô đến thăm báo Đồng Nai, Công ty cao su xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc.

(5 - 7) Công ty sửa chữa và vận tải Đồng Nai tổ chức khánh thành tàu Lang Biên 01 có trọng tải 700 tấn (tiên thân là con tàu bị đắm trước 75 được đội trực vớt cứu hộ trực vớt và chuyển nhượng cho Công ty sửa chữa và vận tải Đồng Nai).

(13, 14 - 7) Tại hội trường lớn tỉnh Đồng Nai tổ chức lễ viếng Tổng Bí thư Lê Duẩn.

(16 - 7) Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng khen thưởng Đồng Nai cùng một số tỉnh bạn về thành tích hoàn thành giao ước thi đua năm 1985.

(21 đến 23 - 7) Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở Hội nghị các bộ nghiên cứu dự thảo báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa V).

(30 - 7) Tỉnh ủy và UBND tỉnh tổ chức lễ trao Huân chương Độc lập và huy hiệu 40 tuổi đảng cho 27 cán bộ tỉnh Đồng Nai. Trong đó có 1 Huân chương lao động hạng 1, 12 hạng nhì và 14 hạng 3.

– Tháng 8 - Công ty sửa chữa cầu đường khởi công sửa lớn đoạn đường Sông Ray - Bình Giả.

- Công ty cao su Đồng Nai xây dựng xong Phòng khám đa khoa và đưa vào sử dụng tại khu bệnh viện Suối Tre với diện tích 800 m²; 392 m² diện tích sử dụng chia thành 15 phòng.

- UBND tỉnh ra quy định tạm thời về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế gia đình trong khu vực nông nghiệp.

– Tháng 9. Xí nghiệp Thành Mỹ và Xí nghiệp liên hiệp cán kéo dây đồng và nhôm (Bộ cơ khí luyện kim) sản xuất dây đồng các loại và đồng lá máng phục vụ nhà máy Vikyno và Vinapro đón nhận Huân chương Lao động hạng 3.

- Hội nghị khoa học về “Đồng Nai - 30 năm chiến tranh giải phóng” tổ chức tại BCH quân sự tỉnh. Về dự có Thượng tướng Trần Văn Trà, nguyên Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam.

(15 - 9) Khánh thành Trung tâm nhi Đồng Nai ở khu Gia Viên, phường Tam Hiệp TP Biên Hòa với 200 giường bệnh. Chính thức đi vào hoạt động ngày 25 - 9 với 5 chuyên khoa chính ngoại, nhiễm, hô hấp, tim mạch, tiêu hóa.

(20 - 9) Huyện Tân Phú thành lập thư viện nhân dân. Có 3.500 bản sách, diện tích 630 m².

(26 - 9) Nghiệm thu công trình “Xã hội người Châu Ro, Stiêng, Mạ ở Đồng Nai” của tập thể tác giả Viện Khoa học xã hội.

- Huyện Vĩnh An xây dựng trạm thủy điện nhỏ 10 - 15 kVA để tưới cho gần 10 ha lúa và 10 ha cà phê. Đây là phương án sản xuất RVAC (ruộng - vườn cây - ao cá - chăn nuôi) được triển khai bước đầu.

- Hội đồng nghiệm thu Nhà nước kiểm tra chất lượng thu dọn lòng hồ Trị An.

- Khởi công xây dựng hồ Đa Tôn ở huyện Tân Phú có sức chứa 10 triệu m³ nước.

- Khánh thành Trạm y tế xã Xuân Vinh (Xuân Lộc) nhà nước và nhân dân cùng làm. Tổng giá trị: 1 triệu 400 ngàn. Trong đó huyện Xuân Lộc hỗ trợ 30.000đ.

- Trường công nhân kỹ thuật dầu khí được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3. Đã đào tạo 2.000 học sinh, trong đó có 900 có trình độ kỹ thuật đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Chương trình giảng huấn hợp lý rút ngắn thời gian đào tạo từ 3 năm còn 2 năm và thu nhận học sinh tăng gấp 3.

- Hoàn thành “Thư mục địa chí” của tỉnh gồm 7.619 tên tư liệu trên tất cả các lĩnh vực. Toàn bộ thư mục này được sưu tập từ 74 tạp chí trong đó có 10 tạp chí và báo ngoại văn.

- Quân khu 7 tổ chức hội thao kỹ thuật ngành y tại Quân y viện 7A và 7B gồm 6 đơn vị 7A, 7B, 7C, 7D, 7E và đội vệ sinh phòng dịch với nội dung: lâm sàng, cận lâm sàng, dược, đông y ...

(6 - 10) Huyện Long Thành quy hoạch cù lao Ông Cò, xã Đại Phước để trồng dừa.

(7 - 10) UBND tỉnh ban hành quy chế thành lập Đội thanh niên xung kích cơ sở.

(9 - 10) Nghiệm thu đề tài khoa học “Nghiên cứu sự phát triển của trẻ, tìm cơ cấu bữa ăn trong nhà trẻ” của tác giả Lê Tô Nga, Phó chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ trẻ em tỉnh.

(20 - 10) Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ IV (đến 26 - 10) có 448 đại biểu đại diện 12.000 đảng viên dự. Bầu Ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ Đồng Nai nhiệm kỳ mới gồm 58 đ/c (45 chính thức và 13 dự khuyết). Đ/c Phạm Văn Hy được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy.

(30 - 10) Tổng kết chiến dịch dọn lòng hồ Trị An mùa khô 1985 - 1986. Thu dọn 11.840 ha. Tận thu 16.962 m³ gỗ lớn, 23.366 m³ gỗ nhỏ, 137.225 m³ củi, 5011 tấn than hầm. Tổ chức sản xuất trên diện tích 8.443 ha (bắp, đậu, mì, mía, lúa)

- Tháng 11. Đ/c P.I. Trê – chia - cốp, Phó ban công nghiệp TW Liên Xô thăm công trình thủy điện Trị An.

- Xã Phước Khánh chuyển 300 ha từ trồng lúa sang dừa vì đất thường xuyên ngập mặn, năng suất lúa không ổn định.

- Huyện Châu Thành khởi công xây dựng hệ thống kho nhiên liệu với sức chứa gấp 2,5 lần kho hiện tại.

- Công ty xây lắp đường dây và trạm II hoàn thành công trình nâng cao đường dây điện cao thế vượt sông La Ngà (trước thời hạn 1 tháng).

- Phòng phân vùng kinh tế và Ủy ban kế hoạch tỉnh hoàn thành công tác lập tổng sơ đồ phát triển - phân bố lực lượng sản xuất toàn tỉnh thời kỳ 1986 - 2000. Đây là luận chứng khoa học kỹ thuật – xã hội dựa trên kế hoạch phát triển và phân bố lực lượng sản xuất theo lãnh thổ, nhằm phát huy tiềm năng và thế mạnh của tỉnh.

(20 - 11) Bưu điện Đồng Nai phát hành bộ tem “Chào mừng đại hội Đảng toàn quốc lần VI. Bộ tem gồm 4 mẫu có cấu trúc khối chung trên màu cờ Đảng. Mẫu 1: Bác Hồ và chủ nghĩa Mác; Mẫu 2: Xây dựng đất nước với hình tượng công nghiệp, giao thông vận tải, điện năng và nông nghiệp; Mẫu 3: bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN; Mẫu 4: Đoàn kết hữu nghị đấu tranh bảo vệ hòa bình với hình tượng trụ sở Hội đồng tương trợ kinh tế: 2 bàn tay Việt Nam và Liên Xô siết chặt. Do họa sĩ Trần Thế Vinh trình bày.

(25 - 11) Đoàn đại biểu Xô Viết tối cao nước Cộng hòa Lit - va do đ/c Xon – gai - la làm Trưởng đoàn đến thăm. Đoàn nghệ thuật Ucraina Lit - va biểu diễn chương trình nghệ thuật tại Nhà văn hóa trung tâm tỉnh.

(29 - 11) UBND tỉnh ban hành “Quy định tạm thời về quản lý và sử dụng đất đai” gồm 3 phần và 19 điều (chế độ quản lý đất đai, chế độ sử dụng đất, đền bù lộ phí, thưởng phạt về sử dụng đất).

– Tháng 12.

- Trạm sản sóc sức khỏe ban đầu và nhà trẻ qui mô 30 cháu dành cho đồng bào dân tộc khu vực Tà Lài, xã Phú Lập (Tân Phú) đưa vào hoạt động.

- Phòng khám đa khoa khu vực (xã Phú Lâm), chợ Phú Hoa và tụ điểm văn hóa Phú Thanh được đưa vào sử dụng (Tân Phú).

- Hội nghị liên tỉnh cùng với UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Công trình thủy điện Trị An kiểm tra tiến độ thi công và công tác phục vụ ngăn sông.

- Hơn 10.000 lao động tham gia dọn lòng hồ Trị An.

- Sở điện lực lắp đặt trạm biến thế 560 kVA phục vụ chiến dịch ngăn sông.

- Liên hiệp xí nghiệp xây dựng thủy lợi 4 tập kết tại nơi ngăn sông 4.000 m³ bê tông 4 mặt.

- Công ty xây lắp 1 hoàn thành khu nhà ở chuyên gia số 2 và các công trình phụ trợ.

(11 - 12) Khai quật di chỉ khảo cổ lòng hồ Trị An. Di chỉ khảo cổ học nằm tả ngạn sông Đồng Nai, thuộc xã Cây Gáo, thị xã Vĩnh An, cách bến phà Mã Đà 1000 m về phía hạ lưu. Tọa độ 107,3 độ kinh đông; 11,06 độ vĩ bắc cách bờ sông Đồng Nai 300 m: kiến trúc nền thờ bằng gạch nung (gần 1.500 năm), diện tích nền 20 x 16 m, phần còn lại là nền đền, bệ thờ và mộ táng.

(12 - 12) Bộ Văn hóa ra Quyết định số 235/VH-QĐ xếp hạng di tích Nhà Xanh (nơi diễn ra trận đánh Mỹ đầu tiên ở miền Đông Nam bộ) tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa và Địa điểm chiến thắng La Ngà (nơi diễn ra trận phục kích giao thông của lực lượng vũ trang Đồng Nai trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp - 1948) tại xã La Ngà, huyện Định Quán.

- Thu mua 12,1 triệu đồng, 127,55% kế hoạch. Bán 13,7 triệu đồng, 129,14% kế hoạch. Giá trị tổng sản lượng xây lắp 13,7 triệu đồng, 105,36%. Nộp lợi nhuận cho nhà nước 1,6 triệu, 272,41%. Nộp ngân sách 854,6 ngàn đồng, 213,65%

Năm 1986 tỉnh Đồng Nai có 33 nhà văn hóa (26 NVH xã phường, 25 câu lạc bộ, riêng 1986 xây dựng 7 NVH và 8 câu lạc bộ

- Tuyến đường xuyên rừng Hắc Dịch (Châu Thành) - Láng Lớn hoàn thành: dài 30km, rộng 8m xuyên qua các xã Châu Pha, Nghĩa Giao, Kim Long. Trước đây phải di chuyển qua 70km rừng suối giữa Hắc Dịch và Láng Lớn.

Y học cổ truyền 100% huyện có tổ hội hay chi hội y học cổ truyền. 175 hội viên (118 lương y + 47 lương dược). Điều trị bằng thuốc nam và châm cứu cho trên 136.000 lượt người, tăng 20.000 lượt so với năm 1985 và bằng 98% số bệnh nhân được điều trị tại các trạm y tế phường xã.

1987

– Tháng 1.

- Hoàn thành công trình nghiên cứu nước khoáng Bình Châu (Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh liên kết cùng đoàn 801 thuộc liên đoàn 8 Tổng cục địa chất) với sự tham gia của PTS Liên Xô Xôcôlôvsjki.

- Đưa vào hoạt động hệ thống trạm điện thoại tự động 500 số trên công trường thủy điện Trị An (Buru điện tỉnh kết hợp với bộ đội thông tin Quân khu 7 thi công).

- Hội đồng Nhà nước tặng tỉnh Đồng Nai Huân chương Lao động hạng 1 về thành tích sản xuất nông nghiệp năm 1985.

- Ngành giao thông vận tải sửa chữa xong đường Sóc Lu - Trị An.

(6 - 1) Sở nông nghiệp phối hợp Viện kinh tế nông nghiệp miền Nam tổ chức Hội nghị chuyên đề sản xuất và chế biến đậu nành.

(12 - 1) Thủy điện Trị An tổ chức lễ ngăn sông Đồng Nai.

- Công ty thương nghiệp huyện Thống Nhất đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 (1978 - 1985) hoàn thành xuất sắc kế hoạch nhà nước. Thu mua nguồn hàng nông sản ngày càng tăng, bình quân 2,6 lần - năm.

(20 - 1) Khai mạc kỳ họp thứ 8 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa II.

(23 - 1) Khánh thành đường dây thông tin Biên Hòa – Xuyên Mộc.

- Nhà máy bóng đèn Điện Quang sản xuất thành công bóng đèn huỳnh quang đạt tiêu chuẩn quốc tế.

– Tháng 2. Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định bãi bỏ các đội, các chốt kiểm tra, kiểm soát lưu động kể từ ngày 6 - 2.

(12 - 2) Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định điều chỉnh địa giới hành chính một số xã phường của huyện Long Thành và thị xã Vĩnh An:

- Huyện Long Thành sáp nhập xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là Hòa Hưng.

- Thị xã Vĩnh An: Sáp nhập 3 xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là Tân Bình; sáp nhập 2 xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là Bình Lợi; sáp nhập 2 xã Bình Thạnh và Tân Phú thành một xã lấy tên là Thạnh Phú; sáp nhập 2 xã Đại An và Tân Định thành một xã lấy tên là Tân An. Chia phường Cây Gáo thành 2 đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

(25 - 2) Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức hội thảo về cơ chế quản

lý kinh tế (xóa bỏ quan liêu bao cấp chuyển sang hạch toán kinh tế).

(6 - 3) UBMTTQ tỉnh tổ chức hiệp thương lần thứ 1 lựa chọn danh sách, giới thiệu và ra ứng cử Quốc hội khóa 8 và bổ sung Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III.

(21 - 3) UBND tỉnh ra quy định v/v thi hành Quyết định 80 của Hội đồng Bộ trưởng giải thể các trạm kiểm soát trên đường giao thông trong tỉnh.

(22 - 3) Đoàn đại biểu Đảng CS Liên Xô đến thăm tỉnh Đồng Nai do nữ đ/c A.P. Bi – im – cô - va, Bí thư UB TW Đảng CS Liên Xô dẫn đầu.

(31 - 3) UBND tỉnh ra Chỉ thị 13/CT-UBT về việc quản lý, sử dụng máy video cassette và băng ghi hình: “Đình chỉ ngay việc chiếu các loại băng ghi hình tư bản chủ nghĩa trong toàn tỉnh”.

– Tháng 4. Thành lập chi nhánh Ngân hàng đầu tư khu vực 1 phục vụ dầu khí và các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Long Thành.

- Đoàn đại biểu Đảng và chính quyền tỉnh Kom-pông-thom kết nghĩa đến thăm tỉnh Đồng Nai, do đ/c So - hanh, Chủ tịch UBND cách mạng tỉnh Kom – pong - thom làm Trưởng đoàn.

- Theo nghị định số 58/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng do Phó chủ tịch Võ Văn Kiệt ký ngày 28 - 3 - 87: Trường sư phạm cấp II Đồng Nai được chính thức công nhận là Trường Cao đẳng sư phạm Đồng Nai. Đây là trường CĐSP đầu tiên của tỉnh, khu vực miền Đông Nam bộ.

- Toàn tỉnh có 140 hộ đăng ký sản xuất kinh doanh theo Quyết định 784.

- Trại cá Sông Mây hoàn thành công trình sinh sản nhân tạo các loại cá.

(10 - 4) Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh tổ chức nghiệm thu “Bản đồ địa chất khoáng sản” tỷ lệ 1/100.000 của Đoàn địa chất 20B thực hiện sau 2 năm cho tỉnh Đồng Nai.

(19 - 4) Gần một triệu cử tri bầu cử Quốc hội khóa 8 và Hội đồng nhân dân huyện, xã.

(20 - 4) Đ/c Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh thăm thủy điện Trị An.

(30 - 4) Tỉnh Đồng Nai đón nhận 9 Huân chương Quân công kỷ niệm nhân ngày thành lập dân quân tự vệ.

– Tháng 5.

- UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 703/QĐ-UBT ban hành bản quy định về quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Thành lập Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh.

(11 đến 13 - 5) Hội nghị tổng kết 5 năm xây dựng đời sống văn hóa thuộc cơ sở trong toàn quốc (1982 – 1986, tại Nhà văn hóa tỉnh).

(16 - 5) Huyện Thống Nhất nhận Huân chương Quân công hạng 2, Huân chương Giải phóng hạng 2, Huân chương Thành đồng hạng 3 về thành tích 40 năm chiến đấu và xây dựng tổ quốc XHCN (1947 - 1987)

– Tháng 6. Bưu điện Đồng Nai hoàn thành lắp đặt hệ thống viba RPO4-32 phục vụ thông tin ở Biên Hòa và TP.Hồ Chí Minh (thay thế máy Filco cũ, chất lượng thông thoại kém)

– Tháng 7. Đoàn địa chất 20B phát hiện mỏ cao lanh Biên Hòa - Vĩnh Cửu. Xí nghiệp gốm đưa đất sét trên vào sản xuất thành công (cao lanh đạt tinh chất 80% sét). Trước đó xí nghiệp gốm phải mua nguyên liệu này ở Sông Bé.

(12 - 7) Đ/c Đỗ Mười, Ủy viên Bộ Chính trị về thăm huyện Thống Nhất.

(17 - 7) UBND tỉnh ra chỉ thị v/v soát xét các văn bản pháp quy hiện hành để hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung kịp thời những quy định không phù hợp với chính sách mới.

(13 đến 16 - 7) Hội nghị Trưởng ban nông nghiệp toàn quốc năm 1987 tại Đồng Nai (Tổng kết tình hình, đề xuất chủ trương và biện pháp đúng đắn xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo các thành phần kinh tế trên mặt trận nông nghiệp, góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng).

– Tháng 8. Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh nhận bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng.

(1 - 8) UBND tỉnh cùng các ngành thực hiện việc thông qua quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đến năm 2000 của tỉnh.

(13 - 8) UBND tỉnh ra chỉ thị số 42 v/v đình chỉ các cơ sở sản xuất gạch ngói không đúng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

– Tháng 9.

- Sở điện lực lắp đặt trạm biến thế 35kVA phục vụ việc đóng cửa van tích nước ở lòng hồ Trị An.

(6 - 10) Bưu điện tỉnh phát hành bộ tem kỷ niệm 70 năm cách mạng tháng 10 Nga của họa sĩ Trần Thế Vinh thể hiện đề tài “Lênin với cách mạng tháng 10, Hồ Chủ Tịch và cách mạng tháng 10, hòa bình hữu nghị, đoàn kết hợp tác Việt - Xô”.

(17 - 11) Đoàn đại diện Chính phủ nước Cộng hòa Gru-dia tổ chức triển lãm về kinh tế và khoa học kỹ thuật, biểu diễn nghệ thuật tại khu trung tâm tỉnh.

(20 - 11) Lực lượng các công trường và xí nghiệp khai thác dọn lòng hồ Trị An đón nhận Huân chương Lao động hạng 3.

(5 - 12) Thành lập Xí nghiệp liên hợp thủy hải sản Đồng Nai trực thuộc Công ty dịch vụ Việt Kiều và hợp tác quốc tế. Viết tắt là Xí nghiệp thủy hải sản Đồng Nai. Trụ sở tại xã Phước Thái, huyện Long Thành.

(22 - 12) Xí nghiệp cơ khí tàu thuyền (Sở thủy sản Đồng Nai) *hạ thủy 2 tàu 60 mã lực.*

Toàn tỉnh có thêm 14 nhà trẻ nông thôn.

Năm 1987 từ tháng 6 - 12 toàn tỉnh hưởng ứng những việc cần làm ngay: thanh tra trong sạch hóa nội bộ, phát hiện nhiều vụ tiêu cực trong các ngành các cấp. Kiểm tra xử lý 2.083 vụ việc vi phạm về kỷ luật giá (không niêm yết giá bán quá quy định, phạt và truy thu hơn 8.556.000đ.

Xí nghiệp thuốc lá Đồng Nai hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất tự động thuốc Trị An đầu lọc và La Ngà không đầu lọc, vốn vay ngân hàng và nước ngoài.

Thanh tra 865 lượt, kỷ luật 488 người, thu hồi hơn 54 triệu đồng và nhiều hàng hóa vật tư khác.

1988

Kết quả điều tra biến động dân số ngày 1 - 1 - 1988. Tổng số dân trong tỉnh là 1.900.000; trong đó chiếm nam 50,74%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên gần 2%.

– Tháng 1. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công thăm công trình Thủy điện Trị An.

- Hoàn thành xây dựng cầu La Ngà mới ở cây số 106 trên quốc lộ 20: dài 288,2m, rộng 7,5m, trọng tải 80 tấn (cao hơn cầu cũ 7m, bảo đảm không bị ngập nước khi mực nước lòng hồ dâng cao).

- UBND ra Quyết định số 3056/QĐ-UBT ban hành quy định cho phép các thầy thuốc trong tỉnh tham gia tổ chức các dịch vụ y tế ngoài xã hội (phòng khám ngoài giờ, hiệu thuốc ...)

(1 - 1) 6 giờ 45, Tổ máy 1 của Công trình thủy điện Trị An chính thức chạy không tải.

(11 - 1) Lòng hồ Trị An nuôi thả hơn 3,6 triệu cá giống các loại.

(20 - 1) 7 giờ 38 phút Tổ máy 1 đã phát điện thử lên mạng lưới quốc gia với công suất 100 MW, bằng 1/4 công suất điện đang có ở phía Nam.

(25 - 1) Hơn 61 tháng thi công, kể từ 22 - 12 - 1982, Tổ máy 1 của Nhà máy thủy điện Trị An chính thức phát điện lên lưới quốc gia. Đ/c Phạm Hùng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước ta và đ/c V.G. Gu - sếp Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô đến dự. Đồng Nai được TW phân bổ chi tiêu điện năm 1988 tăng thêm 1 triệu KW.

- Tháng 2. Công ty xây lắp thủy lợi hoàn thành công trình hồ chứa nước Xuyên Mộc (sau 3 năm thi công 23 - 9 - 1984) phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Trữ lượng nước 4 triệu m³ có thể tưới 350 - 400 ha ruộng ở Phước Tân, Phước Bửu và các vùng lân cận.

(2 - 2) Xí nghiệp khai thác cát Biên Hòa hạ thủy tàu kéo 80 mã lực.

(4 - 2) Ngành văn hóa - thông tin tỉnh đón nhận Huân chương Lao động hạng 3.

(19 - 2) Khởi công xây dựng khu xử lý dầu thô tại xã Mỹ Xuân, huyện Châu Thành.

- Tháng 3. Bà Baitt Amar, thành viên đoàn đại biểu kinh tế chính phủ Vương quốc Thụy Điển, thăm Xí nghiệp giấy Phước Tân.

- Công ty nông nghiệp thực phẩm Đồng Nai đầu tư triệu đồng cho sản xuất nông nghiệp để tạo nguồn nguyên liệu lâu dài và ổn định cho công nghiệp chế biến.

- Xí nghiệp Liên Thành, xí nghiệp dệt tư nhân đầu tiên, được thành lập tại Biên Hòa với số vốn 200.000.000 đ (dệt thoi và dệt kim)

(1 - 3) UBND tỉnh ra Quyết định 251/QĐ-UBT chuyển Xí nghiệp thuốc lá Đồng Nai thành Xí nghiệp liên hiệp thuốc lá Đồng Nai trực thuộc Sở nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm.

(4 - 3) Ngân hàng Nhà nước phát hành và lưu thông các loại giấy bạc 1000 đ, 2000 đ và 5000 đ.

(10 - 3) 13 giờ 35, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng từ trần.

- Tháng 4

- Trung tâm Nhi đưa máy X - quang 500 mP vào hoạt động. Máy có thể vừa chụp, chiếu và chụp cắt lớp.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đi thăm và tặng quà các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia.

- Đoàn đại biểu đội ong Ba Lan đến thăm và khảo sát tình hình nuôi ong tại tỉnh Đồng Nai.

(6 - 4) Đoàn đại biểu quân dân chính đảng TP Biên Hòa thăm các chiến sĩ Trường Sa tại BV 175.

(27 - 4) Tổ máy 1 Trị An đã phát điện hòa vào mạng lưới quốc gia trở lại. (từ 22 đến 27 - 1 - 1988 đã sản xuất độ 2 triệu kW giờ điện thì phải ngừng).

(29 - 4) UBND tỉnh ra chỉ thị số 14/CT-UBT về việc tiến hành tổng điều tra, đăng ký

thống kê đất đai và lập hồ sơ địa chính trên toàn tỉnh.

– Tháng 5.

- Nhà máy hóa chất Đồng Nai được chọn làm thí điểm thực hiện Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng.

- Sắp xếp lại tổ chức toàn tỉnh giảm 9 sở, ban ngành, 175 phòng ban, 718 lao động.

- Thực hiện chỉ thị 118 của Hội đồng Bộ trưởng v/v tổ chức lại sản xuất và hạch toán kinh doanh theo yêu cầu mới, UBND tỉnh chọn 9 đơn vị làm thí điểm: Nhà máy tổng hợp chế biến gỗ Tân Mai, Nhà máy tổng hợp dẹt Thống Nhất, Nhà máy tổng hợp vôi - xi măng Bình Hòa, Lâm trường Mã Đà, Xí nghiệp LH máy gạch Phước Tân, Công ty xây lắp số 1, Xí nghiệp liên hiệp đá mỹ nghệ, Xí nghiệp bò sữa An Phước.

- Biên Hòa thành lập Trung tâm máy tính IBM dưới sự giúp đỡ của Trường đại học Tổng hợp TP.HCM.

– Tháng 6.

- Ban trị sự Phật giáo tỉnh Đồng Nai tổ chức cầu nguyện và lấy chữ ký hưởng ứng “đợt sóng hòa bình 88”.

- Bắt đầu đánh bắt cá nuôi ở lòng hồ Trị An.

(14 - 6) UBND tỉnh ra chỉ thị 29/CT-UBT nghiêm cấm việc xây cất nhà trong hành lang bảo vệ lưới điện.

(14 - 7) UBND tỉnh ra thông báo số 504/TRUNG BÌNH-UBT yêu cầu các cơ quan ban ngành và các địa phương trong tỉnh nghiêm chỉnh thực hiện chỉ thị số 50/CT - UBT v/v tiếp nhận người.

- Xây dựng khu du lịch Trị An.

- Nâng cấp hương lộ 26 ở xã Tân Hạnh.

- Bàn giao Hội đồng pháp y tỉnh cho Sở y tế.

(26 - 7) UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời v/v phạt vi cảnh đối với các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

(15 - 8) Chi nhánh Ngân hàng phát triển nông nghiệp phát hành chứng chỉ tiền gửi ngân hàng với các loại 50, 100, 200 và 500 ngàn đồng để huy động nguồn vốn phục vụ kinh tế. Chứng chỉ có lãi suất 8% trong kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 9% trong kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 10% trong kỳ hạn 12 tháng.

(31 - 8) Công ty du lịch Đồng Nai, Hợp tác xã đan lát xuất khẩu Tân Tiến đón nhận Huân chương Lao động hạng 3.

– Tháng 9. Tổng Công đoàn Việt Nam tặng cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc năm 1987” cho Tổng Công ty xây dựng số 1 và cờ “Công đoàn huyện vững mạnh” cho huyện Châu Thành.

(6 - 9) Hoàn thành giai đoạn 1 công trình xây dựng trường Mẫu giáo Hướng Dương.

Ban chỉ đạo điều tra dân số tỉnh Đồng Nai mở hội nghị tập huấn triển khai phương án tổng điều tra dân số 1989

(13 - 9) Khai mạc đại hội đại biểu Công đoàn toàn tỉnh lần IV.

(14 - 9) Sở điện lực tỉnh đón nhận Huân chương Lao Động hạng 3.

– Tháng 10. Công ty Dịch vụ Việt kiều và hợp tác quốc tế tỉnh Đồng Nai (DONAVIK) đã

ký hợp đồng với công ty Eastasia Trading Inc. Hongkong thành lập Công ty liên doanh đánh bắt hải sản lấy tên Bay Dona Fisheries Company Limited (vốn pháp định 50% - 50%). Thời gian liên doanh 20 năm. Bước đầu, tàu đánh cá mang tên Amoruso Quarto, cờ Italy, 820 GRT, 2000 mã lực với 15 chuyên viên kỹ thuật người Ý và 24 thuyền viên Việt Nam được đưa vào sử dụng.

(1 - 10) Đại hội nhà báo Đồng Nai lần IV.

- Tiên sĩ Mc. Grey Phó chủ tịch thường trực, chuyên gia dân số của Tổ chức y tế LHQ (UNFPA) và Ủy ban dân số quốc gia duyệt các dự án về chương trình kế hoạch hóa dân số trong tỉnh trong 4 năm (1988 - 1991).

- Tháng 11. Khởi công xây dựng công trình xử lý dầu thô ở xã Mỹ Xuân (Châu Thành). Quy mô của công trình: 3 dây chuyền sản xuất chính, 9 bể dầu với sức chứa 210.000 m³, 3.380 m² nhà ở cho công nhân, 1.125 m² kho chứa thiết bị vật tư, 2 giếng cấp nước, trạm phát điện ...dự kiến hoàn thành 1990.

(7 - 11) Tổ máy số 2 của thủy điện Trị An đã phát điện lên lưới quốc gia.

(16 - 11) Bộ văn hóa ra Quyết định số 1288/VH-QĐ xếp hạng 3 di tích:

+ Đá Chông Định Quán - Di tích thắng cảnh tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán.

+ Đài chiến sĩ (Đài Kỷ niệm) - Di tích lịch sử tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa.

+ Tòa hành chính Long Khánh - Di tích lịch sử tại thị trấn Xuân Lộc, huyện Long Khánh.

(25 - 11) Xí nghiệp liên hiệp thuốc lá Đồng Nai đưa ra thị trường mặt hàng mới "DOTAB" (thuốc lá thơm, đầu lọc).

- Nhà máy thủy điện Trị An phát trên 615 triệu KW giờ điện.

- Nhà máy DONAC (Amiăng - Xi măng Đồng Nai) hoàn thành 3,5 triệu m² tấm lợp, nộp ngân sách 2,2 tỷ đồng.

- Các đơn vị công nghiệp TW (Khu công nghiệp Biên Hòa) đạt giá trị sản lượng hàng hóa trên 4 tỷ đồng. Nhà máy luyện cán thép, Xí nghiệp thiết bị điện số 4. Nhà máy hóa chất Đồng Nai, Nhà máy Amiăng - Xi măng Đồng Nai, Vinaglass là những đơn vị có nhiều cố gắng khắc phục tình trạng thiếu vật tư, thiết bị, chủ động trong sản xuất.

- Xí nghiệp liên doanh dầu khí Việt - Xô đã khai thác 1 triệu tấn dầu.

- Trạm thủy sản Long Hải thu mua trên 700 tấn hải sản xuất khẩu, tăng 2 lần so với năm ngoái.

- Trong 6 tháng cuối năm, Ngân hàng phát triển nông nghiệp Đồng Nai, vốn huy động tăng 2 lần (từ 1,2 tỷ đến 2,4 tỷ). Nhờ vậy tỷ lệ vốn vay Ngân hàng nhà nước giảm từ 65% còn 52,8% toàn vốn chi nhánh Ngân hàng phát triển nông nghiệp Đồng Nai.

- Phát triển các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh toàn tỉnh có 578 cơ sở sản xuất, thu hút 2.572 lao động với tổng số vốn đầu tư gần 1.700 lượng vàng.

1989

17 đơn vị kinh tế quốc doanh trong tỉnh được chọn thực hiện cơ chế thí điểm theo Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng.

- Tháng 1.

- Hoàn thành công trình phục hồi Nhà máy sữa bột Biên Hòa.

- TP Biên Hòa thành lập Xí nghiệp chế biến mì màu.

(12 - 1) Thành lập Công ty nhận viện trợ phát triển kinh tế Đồng Nai (Aid receipt and economic development company) - Trụ sở tại Văn phòng Sở đối ngoại số 7 - Võ Thị Sáu thành phố Biên Hòa.

(15 - 1) Thông cầu đập tràn Trị An sau 3 tháng thi công (cầu có trọng tải) 80 tấn đủ khả năng chịu lực cho các loại xe cơ giới hạng nặng như xe cầu, xe xích.

(20 - 1) Đưa vào sử dụng Trường mầm non Hoa Hồng trên công trình xây dựng khu liên hợp lọc hóa dầu (Long Thành). Qui mô: 3 dãy nhà với 36 phòng và sân chơi. Sở Giáo dục tỉnh gửi tặng 2 thùng quà gồm 20 loại đồ chuyên dùng cho các nhóm trẻ của Unicef.

(21 - 1) Đình An Hòa xã An Hòa, huyện Long Thành được Bộ Văn hóa xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật theo Quyết định số 100/VH-QĐ.

- Tháng 2.

- Xây dựng trạm biến áp Long Bình để đón điện Trị An.

- Tổng công ty xây dựng số 1 và Xí nghiệp liên hợp lắp máy 45 được tặng thưởng Huân chương Lao Động hạng 3.

- Trung tâm nhi đồng đưa phòng mổ vào hoạt động.

- Giải thể Nông trường Sông Ray thuộc Công ty cà phê.

(11 - 2) Thành lập Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai. Tên gọi giao dịch với nước ngoài là: Công ty Đại Đồng. Trụ sở tại 125 Quốc lộ I, thành phố Biên Hòa.

- Tháng 3. Thi công bể chứa nước áp lực 1.500 m³ phục vụ khu dân cư Phước Hải và trạm bơm tăng áp, công suất 5.000 m³/ngày.

(9, 10 - 3) Hội nghị chuyên đề “Nghiên cứu và vận dụng pháp lệnh bảo vệ chu đáo và giáo dục trẻ em” đưa ra chương trình hành động “Năm trẻ em Đồng Nai 1989”.

(14 - 3) Ngành thủy lợi Đồng Nai được tặng thưởng cờ thi đua năm 1988 giữa các tỉnh miền Đông và Tây Nguyên.

(18 - 3) UBND tỉnh ra Quyết định số 301/QĐ-UBT cho phép thành lập Đoàn cải lương tu nhân *Hương Bưởi* Đồng Nai.

(19 - 3) Công ty du lịch Đồng Nai và Công ty Letraco Limited đã khai trương Nhà hàng liên doanh mang tên Sawasde (xin chào) tại số 109 Quốc lộ 1, TP Biên Hòa (Nhà hàng liên doanh đầu tiên của tỉnh).

(27 - 3) Tiến hành sửa chữa đoạn đường Bệnh viện tâm thần - Ngã tư Tân Phong trên Quốc lộ 1.

- Tháng 4. Hoàn thành công trình hồ Đa Tôn (Tân Phú) sức chứa 20 triệu m³ nước, có khả năng cấp nước 1.600 ha ở các xã Phú Lâm, Phú Bình, Phú Thanh, Phú Điền.

- Nhà máy sữa bột Biên Hòa đã được phục hồi, bắt đầu sản xuất thử nghiệm.

- Khởi công xây dựng Liên tỉnh lộ 16.

- Thi công Khu liên hợp xử lý dầu thô Phú Mỹ.

(3 - 4) Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười về thăm và chỉ đạo phát triển sản xuất ở tỉnh Đồng Nai:

- Chấp thuận cho Đồng Nai mở Khu công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu.

- Khuyến khích các nhà công nghệ trong tỉnh, trong nước, Việt kiều, các nhà tư bản nước ngoài đầu tư vào các nhà máy Khu công nghiệp Biên Hòa, các xí nghiệp trong tỉnh và các vùng rừng, vùng đất, vùng biển để nhanh chóng nâng cao hiệu quả kinh tế.

(4 - 4) - Sở điện lực Đồng Nai và chi nhánh điện Long Thành nhận cờ thưởng luân lưu năm 1988.

- 18 giờ, Tổ máy 3 Nhà máy thủy điện Trị An chạy thử không tải.

(7 - 4) Các địa phương trong tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành cuộc tổng điều tra dân số năm 1989.

(9 - 4) 19 giờ 35 phút Tổ máy 3 Nhà máy thủy điện Trị An đã phát điện lên lưới quốc gia. Công suất ban đầu từ 10MW - 40MW, 50MW và 100MW vào ngày 10 - 4 .

- Tháng 5. Hoàn thành tuyến đê chùa Mõ, xã Phước Tỉnh, huyện Long Đất, dài 5km với chi phí 92 triệu 600 ngàn đồng, Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Xí nghiệp thuốc lá Đồng Nai hợp tác với Công ty thuốc lá B.A.T (Singapore) đưa vào hoạt động 1 dây chuyền sản xuất thuốc lá hiện đại. Sản xuất thuốc lá mới “Trị An 89”.

- Nhà máy sữa bột Dielac đi vào sản xuất ổn định với hai mặt hàng là sữa Dielac và bột tổng hợp Ridielac.

(8 - 5) Hội từ thiện Vassa (Mỹ) đến thăm Đồng Nai và bệnh viện tỉnh: tặng 1 máy đo ECG, 1 kính hiển vi, dao mổ, găng và một số thuốc.

(19 - 5) Công ty vật tư Đồng Nai đưa vào vận hành tàu chở dầu SD.346 trọng tải 300 tấn (con tàu nguyên là của Công ty vận tải đường sông Vataso) hư nặng và bỏ phế 1 năm nay. Công ty vật tư Đồng Nai đã phục hồi sửa chữa và liên doanh với Vataso để chở dầu trong tỉnh.

(1 - 6) Hội thảo khoa học về công tác biên soạn bộ *Địa chí tỉnh Đồng Nai* tại Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh.

(6 - 6) Cảng Đồng Nai II được thành lập tại xã Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa.

(12 - 6) UBND tỉnh ra chỉ thị số 24/CT-UBT v/v thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ khẩu thường trú và giấy chứng nhận chủ quyền nhà trong căn cứ Long Bình.

(14 - 6) UBND tỉnh ra thông báo số 390/TB-UBT: Kể từ ngày 15 - 6 - 1989 các hợp đồng kinh tế ký kết thực hiện việc mua bán liên doanh, liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế với nhau (kể cả trong và ngoài tỉnh) đều không phải thông qua phê duyệt của cấp chủ quản UBND huyện, UBND tỉnh. Riêng các hợp đồng kinh tế có liên quan đến ngoại tệ xuất nhập khẩu vẫn phải thông qua phê duyệt chủ trương hoặc hợp đồng kinh tế vì có liên quan đến việc cấp giấy phép xuất nhập khẩu và ngoại tệ.

(17 - 6) UBND tỉnh ra quyết định số 755/QĐ UBT v/v tiến hành lập thủ tục xét duyệt và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho từng người sử dụng đất hợp pháp trên toàn tỉnh (bao gồm tổ chức và cá nhân) và lập hồ sơ địa bộ trên toàn tỉnh.

(20 - 6) Hội Luật gia tỉnh Đồng Nai thành lập.

(10 đến 12 - 8) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III, kỳ họp thứ 18 tập trung bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất công nghiệp, thương nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh thu ngân sách và bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

- Tháng 9.

- Cải tạo Trạm phát điện Biên hòa.

– Tháng 10. Hội Phát triển Y tế thuộc thể giới thứ ba ODMT tại Pháp gửi tặng Trung tâm nhi Đồng Nai một số thuốc chữa bệnh và dụng cụ y tế trị giá 30 triệu đồng.

- Liên hiệp các xí nghiệp dầu thực vật Việt Nam và tập đoàn tư bản Sahadevan (Malaysia) đã ký hiệp ước với liên doanh đầu tư khu du lịch - điều dưỡng tại Nông trường dừa Phước Bửu (Xuyên Mộc).

- Ban chỉ đạo xây dựng Công trình thủy điện Trị An hoàn thành nhiệm vụ và giải thể.

(06 - 10) Hội Chăn nuôi chuyên nghiệp tỉnh Đồng Nai thành lập. Gọi tắt là Hội chăn nuôi.

(Tháng 11): Khởi công xây dựng trục đường chính 319B của Khu liên hợp lọc hóa dầu Trung Hạ.

- Tàu Long Biên 1 của Đồng Nai bị nạn vì gặp bão lớn ở vịnh Thái Lan.

- Nhà máy Donac cho ra sản phẩm mới là tấm lợp sợi thủy tinh - polyester.

- Nhà máy cơ khí Đồng Nai chế tạo thành công máy rải phân cho cao su, café (trước đây phân được kéo bằng rờ moọc, dùng xẻng xúc rải không đều, hao hụt). Máy có ưu điểm trộn, rải, tầm điều chỉnh của lượng phân rải ở mỗi bên từ 2 m – 7 m (1 người điều khiển).

(19 - 11) Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V (nhiệm kỳ 1989 - 1994).

– Tháng 12. Đại sứ quán Australia tặng bệnh viện Đồng Nai thiết bị y tế trị giá 10.000 USD.

- 264 mộ liệt sĩ được quy tụ về nghĩa trang trong tỉnh.

- Hội thảo về điều chế rừng ở Việt Nam được tổ chức tại Lâm trường Mã Đà do LHQ tài trợ với sự tham gia của UNDP và FAO PAM.

- Nhà máy cao su Biên Hòa, Xí nghiệp sành sứ, Nhà máy Sovi, Xí nghiệp dịch vụ rau quả buộc phải ngưng sản xuất, 80% công nhân nghỉ chờ việc.

- Do không cạnh tranh được với hàng ngoại nhập, nhiều xí nghiệp công nghiệp quốc doanh bị đình trệ sản xuất, 18 xí nghiệp TW tại khu công nghiệp tồn kho trên 8 tỷ đồng hàng hóa.

- Có xí nghiệp cho nghỉ 100% công nhân hưởng lương 70%, Vinaglass cho 100 CN nghỉ việc từ tháng 1/1989 hưởng 70% lương, đến nay không còn tiền để trả.

- Xí nghiệp cón-rượu-bia, nước giải khát tồn 70.000 lít bia, nợ 600.000 đ.

- Công ty thủ công mỹ nghệ XK Biên Hòa tạm ngưng mua hàng xuất khẩu mây, tre, gổm.

- Ngân hàng phát triển nông nghiệp bị nợ quá hạn lên đến 2 tỷ 8 nhưng đang chịu lãi phạt.

1990

– Tháng 1. Trường PTTH Ngô Quyền thành lập Trung tâm tin học, tổng kinh phí khoảng 30 triệu. Đây là trung tâm vi tính đầu tiên của tỉnh Đồng Nai được thiết lập để giảng dạy cho học sinh, đưa vi tính vào quản lý giáo dục.

- Chào mừng năm du lịch Việt Nam, Công ty Du lịch Đồng Nai khánh thành motel Hương Bưởi thuộc Khu du lịch Long Hải và suối nước nóng Bình Châu (Xuyên Mộc) với quy mô 10 phòng và 20 giường.

- Huyện Xuân Lộc đưa Nhà hát Xuân Trường vào sử dụng (520 chỗ ngồi) phục nhân dân 6 xã: Xuân Thành, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Đông và Xuân Trường.

(2 - 1) Phục hồi xưởng sản xuất dây cáp viễn thông (Khu công nghiệp Biên Hòa). Toàn bộ máy móc của xưởng do Mỹ chế tạo và lắp đặt trước 75. Sau 75 do nhiều lý do xưởng không hoạt động. Tổng cục bưu điện sửa và phục hồi sản xuất các loại cáp viễn thông: 6 đôi dây, 12 đôi dây, 25 và 100 đôi dây.

(10 - 1) Khánh thành đoạn đường từ cầu Bà Lò đến cầu Ông Tiếp thuộc liên tỉnh lộ 16 (dài 9 km nối liền 2 tỉnh Đồng Nai và Sông Bé chạy qua Tân Hạnh, Hóa An, Bửu Hòa và Tân Vạn).

(3 - 2) Khởi công xây dựng Cảng Đồng Nai tại xã Long Bình Tân (gần cầu Đồng Nai) để phục vụ công tác xuất nhập khẩu của tỉnh và cảng có khả năng tiếp nhận tàu 5.000 tấn ra vào.

(6 - 2) Hội từ thiện Pháp “Association Europe France Asia” gửi tặng cho Trung tâm nhi đồng Đồng Nai, Trại phong Đồng Nai, Viện dưỡng lão Đồng Nai và một số đơn vị thuộc các tỉnh thành, 10.281kg thuốc men, dụng cụ y khoa và thực phẩm thông qua DONAVIK.

- Tháng 2. Trạm biến thế 220 KV với công suất 200 KVA Long Bình đi vào hoạt động. Tiếp nhận nguồn điện của các Nhà máy điện Trị An, Đa Nhim, Hàm Thuận, phục vụ Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai, TP.Hồ Chí Minh và đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo.

Xây dựng vùng chuyên canh rau (25 ha) ở khu vực phường Tân Phong (Biên Hòa)

(16, 17 - 2) Phái đoàn đại diện Quỹ dân số LHQ (UNFPA) do Tiến sĩ Sheila M. Macrac dẫn đầu và Bộ trưởng Bộ y tế Phạm Song đến thăm và làm việc tại tỉnh về tình hình phát triển dân số tại địa phương.

- Tháng 3. Sở xây dựng Đồng Nai nhận cờ luân lưu của Hội đồng Bộ trưởng (Năm 1989 toàn ngành đạt 28,83 tỷ đồng về xây dựng cơ bản trong đó vốn ngoài ngân sách là 16,8 tỷ chiếm 58,3% vốn đầu tư).

- Huyện Xuân Lộc khôi phục lại nghề trồng dâu nuôi tằm (Xuân Hiệp 10 ha, Xuân Phú 25 ha, Nông trường Sông Ray 15 ha).

- Biên Hòa mở rộng đường Phan Đình Phùng (dài 1km đi từ cổng 2 sân bay Biên Hòa đến đường Cách mạng tháng 8) là một trong những lối đi chính vào chợ Biên Hòa, đường rộng 8 - 9m.

(9 - 3) Thành lập Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai.

(13 - 3) Khu danh thắng Bửu Long được Bộ văn hóa ra Quyết Định số 208/VH-QĐ xếp hạng di tích.

(24 - 3) Trường mẫu giáo Thanh Bình nhận cờ luân lưu của Hội đồng Bộ trưởng tặng đơn vị tiên tiến xuất sắc nhất trong năm 1988 - 1989.

- Tháng 4. Thực hiện 2 bộ phim về 15 năm hoạt động của ngành lao động và thương binh xã hội tỉnh Đồng Nai: “Những ngôi nhà nghĩa nặng tình sâu”, “Như vòng tay mẹ”.

- UNFPA viện trợ 51 kiện hàng y tế cho Đồng Nai theo dự án của chương trình P15 nhằm trang bị cho các trạm y tế xã của 2 huyện điểm Châu Thành và Xuân Lộc. Số hàng trị giá khoảng 370 triệu đồng Việt Nam.

(4 - 5) Công nhân nông trường Hòa Bình cứu được 1 đàn voi 11 con bị sa lầy dưới 1 hố bom lớn: 2 con kiệt sức chết, còn 9.

- Tháng 5. Lắp đặt trên 100 bộ đèn cao áp và trên 300 bóng nê-ông chiếu sáng các trục lộ

chính trong TP Biên Hòa.

- Khánh thành, đưa vào sử dụng công trình thủy lợi Vàm Hô thuộc huyện Tân Phú. Công trình là một tổ hợp hạng mục gồm: đập giữ nước, đập tràn xả bỏ, các hệ thống cống và kinh dẫn nước nhằm điều tiết các cơn lũ tại suối Vàm Hô dẫn nước cải tạo vùng đất 50 ha giúp bà con thiếu số khu căn cứ cách mạng Tà Lài với tổng kinh phí khoảng 100 triệu đồng.

(29 - 5) Xuất phát từ yêu cầu chung của cả nước về vấn đề qui hoạch lại các đơn vị hành chính cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng phù hợp với trình độ quản lý hiện nay, HĐND tỉnh khóa IV họp kỳ bất thường để bàn việc *tách tỉnh Đồng Nai thành 2 tỉnh mới là Biên Hòa và Bà Rịa*:

- Hội nghị ra nghị quyết về việc chia tách tỉnh:

1- Tách tỉnh Đồng Nai thành hai đơn vị hành chính cấp tỉnh.

a/ Tỉnh Biên Hòa: (tỉnh lỵ là thành phố Biên Hòa) gồm các huyện Thống Nhất, Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An và thành phố Biên Hòa.

b/ Tỉnh Bà Rịa : (tỉnh lỵ là thị xã Bà Rịa) gồm các huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Vũng Tàu. Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh làm tờ trình lên Hội đồng Bộ trưởng để trình Quốc hội (khóa VIII) xem xét quyết định.

2- Hội nghị cũng đã nghị quyết chấp thuận chủ trương chia 4 huyện có diện tích rộng và dân số đông thành các đơn vị hành chính cấp huyện có qui mô về diện tích và dân số hợp lý.

(25 - 5) Khu chợ mới của huyện Xuyên Mộc được hoàn thành sau hơn 6 tháng thi công với tổng kinh phí 900 triệu đồng.

- Tháng 6. Đổi tên Công ty khoan cấp nước thành Công ty cấp nước Đồng Nai.

- Bihimex đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động phân xưởng sản xuất gốm mỹ nghệ xuất khẩu.

- Sở điện lực Đồng Nai đầu tư hơn 30 triệu thay thế dây cáp cao thế cũ bằng dây AC50 và AC95 cho các tuyến quanh khu vực sân bay, Tân Hải, đường Hưng Đạo Vương và đường Võ Thị Sáu với trên 3.000m cáp.

- Công ty cầu đường 1 đại tu nâng cấp những con đường chính trong nội thành Biên Hòa.

- Phát động hội thi sáng tạo kỹ thuật với đề tài: “Các giải pháp kinh tế mới nhằm tiết kiệm năng lượng trong sinh hoạt và nâng cao hiệu quả của việc bảo quản, sử dụng lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn)”.

(6 - 6) UBND tỉnh ra quyết định thành lập đoàn cưỡng chế thi hành qui định xét xử của trọng tài kinh tế nhà nước tỉnh. Đoàn gồm 7 thành viên đại diện cho các ngành: Trọng tài kinh tế, Công an, Tư pháp, Ủy ban vật giá tài chính tỉnh, Ngân hàng tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

(30 - 6) UBND tỉnh ra Chỉ thị 31/CT-UBT nhằm chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động kinh tế nhằm tránh thiệt hại tài sản XHCN.

- Tháng 7. Qua đợt kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm 1 - 1 - 1990, tài sản cố định ở các xí nghiệp quốc doanh trong toàn tỉnh trị giá 217 tỷ 183 triệu đồng (tính theo nguyên giá) tăng 67% so với giá cũ và giá trị còn lại khoảng 56%. Số tài sản để ngoài sổ sách trị giá 2 tỷ 494 triệu, trong đó chủ yếu là nhà xưởng, máy móc thiết bị truyền dẫn và số tài sản bị mất mát lên gần trăm triệu đồng.

- Xã Phước Hải (Long Đất) hoàn thành việc dẫn đường dây tải điện 15kv dài 11 km từ xã

Phước Long Thọ về trong 7 xã.

Huyện Tân Phú hoàn thành việc nâng cấp đường Trà Cổ nối liền 3 xã Phú Lộc, Phú Hòa, Phú Điền.

(7 - 7) Huyện Xuyên Mộc khởi công xây dựng đường dây 35KV Xuyên Mộc - Hòa Bình dài 12 km, đi từ thị trấn đến Nông trường Hòa Bình, giải quyết được điện sản xuất và sinh hoạt thêm 4 xã Phước Tân, Hòa Bình, Bàu Lâm và Hòa Hưng và 2.000 gia đình công nhân cao su Nông trường Hòa Bình 1.

- Sản xuất công nghiệp vẫn còn khó khăn, một số xí nghiệp phải ngưng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng như: Dệt Thống Nhất, Hóa chất Tân Vạn, Xi măng Bình Hòa, Gạch Phước Tân, Giấy Phước Tân, Vitaga, Đá núi Le ... vì sản phẩm không tiêu thụ được, giá thành cao hơn giá bán, sản xuất không có lãi.

- Xí nghiệp liên hiệp giấy Tân Mai hoàn thành và đưa vào sử dụng công nghệ sản xuất giấy không cần xút; sản lượng lên 50.000 tấn bột giấy và 50.000 tấn giấy báo - năm.

- Thị xã Vĩnh An đầu tư trên 100 triệu đồng xây dựng đường dây tải điện và đường giao thông nông thôn.

- Nông trường cao su Cẩm Mỹ khánh thành bệnh xá 50 giường.

- Phòng khám bệnh đa khoa Gia Tân - Gia Kiệm nhận hai bộ dụng cụ y tế do OMS viện trợ trị giá 7.000 USD.

- Đưa đường dây cao thế nối liền từ khu Cầu Xéo đi theo quốc lộ 51 ngang qua xã Long An dài 2,8km vào sử dụng.

- Huyện Long Đất khánh thành và đưa vào sử dụng công trình trụ số bưu điện và tổng đài điện thoại điện tử.

(6 đến 10 - 8) Đoàn đại biểu tỉnh Kom-pông-thom đến thăm tỉnh Đồng Nai (do đồng chí Khiêu Thôi Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân dẫn đầu) và trong dịp này đoàn đã trao tặng Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng 1 của nhà nước Campuchia.

(31 - 8) Nhà máy amiăng - xi măng Đồng Nai đón nhận Huân chương Lao Động hạng II. Đến cuối tháng 8/1990 sản xuất trên 3 triệu m² tấm lợp, nộp ngân sách 2,5 tỷ.

- Tháng 9. Đình chỉ các hoạt động kinh doanh của Công ty lương Thực Châu Thành để quyết toán nợ (bị chiếm dụng trên 6 tỷ đồng Việt Nam và 1,2 triệu USD và lại nợ các đơn vị bạn số tiền trên).

(25 - 9) Trung tâm Nhi đồng Đồng Nai tiếp nhận viện trợ của tổ chức PPV (Projekt Partnerschaft Vietnam) được quyên góp tại bang Bayern (CHLB Đức) bao gồm 22 chủng loại máy móc và dụng cụ y khoa trị giá 200.000 mác (trên 1 tỷ đồng Việt Nam).

(28 - 9) UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống buôn lậu, chống thất thu cho ngân sách nhà nước và quản lý thị trường gồm 7 thành viên đại diện của Cục thuế nhà nước, Sở thương nghiệp, Công an tỉnh, Ủy ban thanh tra Nhà nước, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân.

Quyết định thành lập 3 đội đặc nhiệm tỉnh để Thực hiện công tác của Ban chỉ đạo.

Đội 1: Tập trung thu thuế đối với các đơn vị quốc doanh trên địa bàn tỉnh.

Đội 2 và 3: Tập trung chống buôn lậu, chống thất thu ngân sách.

Đội 2: Tp Biên Hòa

Đội 3: Xuân Lộc và Châu Thành.

Chùa Đại Giác xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa được Bộ văn hóa thông tin - thể thao và du lịch ra Quyết định số 993/QĐ xếp hạng di tích lịch sử và nghệ thuật.

– Tháng 10. Công trình thủy lợi hồ Suối Rộp được đưa vào khai thác nguồn nước (khởi công 22 - 12 - 1988), công trình đã bắt đầu dự trữ nước với dung tích 2 triệu 5 m³ nước có khả năng tưới cho 600 ha café chuyên canh.

- Biên Hòa tổ chức khảo sát tình hình của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp trong thành phố: Trong 4 hợp tác xã, 17 tập đoàn sản xuất - 20 tập đoàn hiện có, 11 tập đoàn chăn nuôi - 16 hiện có, 1 tập đoàn nông lâm, 1 tập đoàn chuyên canh rau và 1 tập đoàn đánh bắt thủy sản của 15 phường xã (trong tổng số 18 phường xã cơ sản xuất nông nghiệp cho thấy: chỉ còn 2 hợp tác xã (Gò Me, Đồng Tâm) và 5 tập đoàn sản xuất (tập đoàn 16, 17 (Tân Vạn), 21, 22 (Tân Bửu) và tập đoàn 29 (Quang Vinh) có đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Số còn lại không hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng). Sau khi xem xét đánh giá, kiến nghị: giải thể 11 tập đoàn sản xuất đã ngưng hoạt động từ 3 - 5 năm và có qui mô sản xuất nhỏ.

- Công ty sản xuất dịch vụ xây dựng đưa vào sử dụng xưởng sản xuất đá ốp lát.

- Cải tạo mạng lưới điện Tân Biên - Trảng Bom dài 14km thay thế đường dây tải điện cũ có tiết diện 50 mm đã quá tải. Công trình trị giá 264 triệu đồng.

(1 - 10) 0 giờ: Tiến hành thống kê diện tích đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 1990 trong toàn tỉnh.

(2 đến 3 - 10) Mưa to gây lũ lớn chưa từng có từ trước đến nay tại xã Kiệm Tân (huyện Thống Nhất). Mực nước Suối Cải dâng cao 5 - 6m làm 9 người chết, 9 nhà bị phá hủy hoàn toàn, 20 căn nhà khác hư hỏng nặng, 30 ha cà phê, tiêu và một số diện tích trồng màu bị hư hại.

(10 - 10) Nhà văn Khôi Vũ tác giả tiểu thuyết “*Cội nguồn 200 năm*” được tặng “Giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam 1985 - 1988”.

(29 - 10) Đoàn tổ chức y tế Hà Lan thăm Đồng Nai để tìm hiểu về tình hình chống lao của tỉnh trong thời gian 1986 - 1990.

– Tháng 11. 5 giáo viên của tỉnh Đồng Nai được phong tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú.

+ Ông Nguyễn Văn Vy, Hiệu trưởng Trường trung học văn hóa nghệ thuật tỉnh.

+ Ông Nguyễn Sỹ Bá, giáo viên Trường cán bộ quản lý giáo dục tỉnh.

+ Bà Huỳnh Kim Lang, giáo viên Trường bồi dưỡng giáo dục Biên Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân, Hiệu trưởng Trường mẫu giáo Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa.

+ Ông Đặng Mai Xuân, giáo viên toán Trường phổ thông trung học Nam Hà, thành phố Biên Hòa.

- Trong tháng 11 khối công nghiệp quốc doanh tỉnh tồn đọng 3,6 tỷ đồng hàng hóa.

(2 đến 3 - 11) Ngành giáo dục tỉnh tổ chức hội nghị bàn kế hoạch phát triển giáo dục dài hạn 1991 - 1995 – 2000. Hội nghị đã đề ra các mục tiêu:

- Thu hút trẻ trong độ tuổi vào lớp 1

- Hạn chế học sinh bỏ cấp I đến phổ cập cấp I, chống mù chữ.

- Nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp I, đặc biệt là lớp 1.

- Từng bước tách cấp I ra khỏi cấp II.

- Tuyên 70% học sinh cấp I đến cấp II hệ A và 30% tốt nghiệp PTCS vào PTTH. Những trường này được đầu tư trọng điểm bao cấp hoàn toàn không đóng học phí. Số học sinh còn lại

vào học trong trường bán công và dân lập.

- Có kế hoạch đào tạo lại giáo viên cấp I và II.

- Tiêu chuẩn hóa đối với các giáo viên đã qua trung học sư phạm hoặc cao đẳng sư phạm trước đây.

(14 - 11) Đoàn thanh tra Bộ Quốc Phòng làm việc với tỉnh Đồng Nai về tình hình tổng kho Long Bình. Đoàn thanh tra ba vấn đề :

1. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý khai thác sử dụng đất đai nhà cửa, các công trình quốc phòng trên địa bàn Tổng kho Long Bình.

2. Chấp hành pháp luật trong việc bảo quản, quản lý, sử dụng, mua bán, thanh lý, xử lý vật tư.

3. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý hộ khẩu, quản lý nhà đất và thực hiện công tác an ninh trên địa bàn.

(22 - 11) Khánh thành bưu điện khu vực La Ngà được xây dựng bằng hai nguồn vốn đầu tư Nhà máy đường La Ngà (40 triệu) và Bưu điện tỉnh (53 triệu). Bưu điện được trang bị 1 tổng đài điện thoại tự động 5 số.

(10 - 11) Sở tư pháp đã tổ chức lễ ra mắt Đoàn Luật sư tỉnh.

(27 - 12) Thường vụ Tỉnh ủy triển khai chỉ thị của Ban Bí thư TW Đảng về báo chí đấu tranh chống tham nhũng.

* Bộ văn hóa thông tin - thể thao và du lịch ra Quyết định số 1539/QĐ xếp hạng di tích lịch sử Mộ Trịnh Hoài Đức tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa.

- Biên Hòa chỉ thực hiện được 73% kế hoạch sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Sở điện lực nộp ngân sách trên hơn 6 tỷ.

- Xí nghiệp cao su màu sản xuất trên 700 ngàn đôi dép xuất khẩu sang Liên Xô.

- Nhà máy sơn Đồng Nai hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch 1990 đạt 104% giá trị tổng sản lượng, nộp ngân sách 211 triệu đồng.

- Đồng Nai thu nộp ngân sách 109 tỷ 707 triệu đạt 113% kế hoạch pháp lệnh. Trong đó thu các xí nghiệp quốc doanh đạt 110%, thuế nông nghiệp 145,5%, sổ xổ kiến thiết 162,1% và thuế thủ công nghiệp 84,3%.

- Nông trường cao su Long Thành khai thác được 827 tấn, vượt 27 tấn; chế biến được 421 tấn, vượt 31 tấn so với kế hoạch.

- Toàn tỉnh trồng hơn 8.000 ha rừng tập trung, 680.000 cây phân tán.

- Theo số liệu chưa đầy đủ toàn tỉnh phát hiện 256 vụ xâm phạm tài sản XHCN làm thiệt hại 25 tỷ. Trong số này ngành pháp luật đã làm rõ 145 vụ, bắt 50 đối tượng thu lại cho công quỹ 422 triệu đồng, lập hồ sơ đề nghị truy tố 19 vụ, 30 vụ làm hàng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, thu giữ số lượng hàng hóa trên 100 tỷ 100 triệu đồng, truy thu thuế trên 250 triệu đồng.

1991

- Tháng 1. Một tổ chức phi chính phủ viện trợ đem 80.000 USD cho xã Tân An (Vĩnh An). Số tiền trên dùng để sửa chữa trường học, trạm y tế, trang thiết bị y tế - xây dựng một trạm bơm điện với công suất 3.000 m³/giờ có khả năng tưới 100 ha lúa.

- Hợp nhất Sở văn hóa thông tin và Sở thể dục thể thao thành Sở văn hóa thông tin và thể dục thể thao.

- Hoàn thành việc sửa chữa đường vào rừng cấm Nam Cát Tiên.

- Huyện Long Đất hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng khu chợ mới Đất Đỏ.

- Thị xã Vĩnh An hạ thủy 1 tàu tuần tra trên lòng hồ Trị An.

- Thành Phố Biên Hòa được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng 3 và Huân chương Lao động hạng 3.

(2 - 1) Biên Hòa khánh thành trụ sở và nhà ở Chi hội người mù rộng 185 m² với 22 hội viên.

(21 - 1) Hai công ty Nhật Bản là Nichimen và Mutusmi ký hợp đồng cùng Sở nông lâm tiến hành khảo sát thăm dò địa chất bước đầu để chuẩn bị cho phương án xây dựng Nhà máy chế biến dăm gỗ làm nguyên liệu giấy tại xã Phú Mỹ, Châu Thành, Đồng Nai.

(15 - 1) Khánh thành khu chợ mới Vĩnh An: diện tích trên 2 hecta với nhà lồng chợ 720 m².

(28 - 1) Xí nghiệp liên hiệp thủy sản xuất khẩu Đồng Nai được chọn làm thí điểm giao vốn kinh doanh.

- Tháng 2. Trung tâm y tế thị xã Vĩnh An tiếp nhận một số dụng cụ trang thiết bị y tế trị giá 71 triệu đồng Việt Nam do tổ chức Việt Nam DFA (LHQ) viện trợ (chăm sóc bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình).

- Trung tâm năng lượng và nhà máy điện Thủ Đức gồm hai máy, lắp đặt thêm tổ máy Diesel công suất phát 8.000kw để tăng nguồn điện cho khu vực ven sông Đồng Nai, đặc biệt là cung cấp điện cho nhà máy nước Hóa An được hoạt động liên tục.

(2 - 2) Hội đồng Nhà nước tặng 14 Huân chương Quân công và Chiến công cho nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa.

- Tháng 3. UBMTTQ Đồng Nai hoàn thành bộ phim tài liệu video “MTTQ tỉnh Đồng Nai trong sự nghiệp đổi mới” dài 45 phút.

(21 - 3) Thành lập Ban điều tra tội ác chiến tranh xâm lược của đế quốc trên địa bàn Đồng Nai. Trụ sở đặt tại Sở lao động - thương binh xã hội.

(25 - 3) Bộ văn hóa thông tin - thể thao và du lịch ra Quyết định số 457/QĐ xếp hạng 2 di tích ở Đồng Nai:

+ Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật Đình Tân Lâm ở phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa.

+ Di tích lịch sử Đền thờ và Mộ Nguyễn Hữu Cảnh ở xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa.

- Tháng 4. Thành lập chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương tỉnh Đồng Nai.

(1 - 4) Bệnh viện Đồng Nai được trang bị một máy siêu âm hiệu Siganer 1L (CLHB Đức), trị giá 60 ngàn USD.

(23 - 4) Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ lần V (vòng 1).

- Tháng 5. Thi công đường dây 110 KV để đưa điện lưới quốc gia từ Long Bình về thị trấn Xuân Lộc (dài 45 km với 224 trụ bê tông và 10 trụ thép góc).

- Khánh thành công trình thông tin tuyến vi ba số Biên Hòa - Thống Nhất.

- Huyện Tân Phú xây dựng được 42 phòng học.

- Huyện Châu Thành xây dựng đường dây tải điện 15KV dọc lộ 2: đã hoàn thành 8 km đường dây (Bà Rịa - xã Nghĩa Thành).

(18 - 5) Khai mạc triển lãm ảnh nghệ thuật Châu Á Thái Bình Dương tại hội trường báo Đồng Nai: gần 100 ảnh đoạt giải của cuộc thi ảnh truyền thống thứ 12 của Trung tâm văn hóa Châu Á - Thái Bình Dương với chủ đề “nơi họp chợ”.

– Tháng 6. Huyện Châu Thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình đập dâng Châu Pha. Khối lượng đào đất đắp trên công trình là 24.786 m³ và trên 43 m³ bê tông các loại với tuyến đê dài 600m. Tổng kinh phí đầu tư trên 150 triệu đồng bảo đảm cấp nước tưới cho hơn 170 hecta ruộng ở Châu Pha.

- Bihimex thành lập công ty liên doanh với Đài Loan (Cty Young Ling Industrial) lấy tên BILICO chế biến gỗ xuất khẩu từ cây cao su thanh lý. Tổng vốn đầu tư 800.000 USD (640.000 cổ định và 160.000 lưu động) Đài Loan 70%, Việt Nam 30% và thời hạn hợp đồng là 20 năm.

(14 - 6) Bộ văn hóa thông tin - thể thao và du lịch ra quyết định số 1057/QĐ xếp hạng Di tích lịch sử Chùa Long Thiền tại phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa.

– Tháng 7. Chuẩn bị cho năm học mới, huyện Xuyên Mộc xây mới 24 phòng học với kinh phí hơn 250 triệu đồng.

- UBND tỉnh ra thông báo cấm tất cả các tổ chức và cá nhân hoạt động đào đãi vàng trên Lâm trường Hiếu Liêm.

- Xã Phước Thái xây dựng hoàn tất công trình Cầu Vạt thuộc ấp Thái Bình dài 15m rộng 4m và nâng cấp đoạn đường giao thông 150m với tổng vốn đầu tư hơn 35 triệu đồng.

- Tiến hành việc di chuyển các hộ dân cư ra khỏi khu công nghiệp Biên Hòa cho đến cuối năm 1992.

- Huyện Long Thành khánh thành Trung tâm kế hoạch hóa gia đình cụm Đại Phước với đầy đủ trang thiết bị trị giá 22 triệu do TW cấp. Riêng trang thiết bị phục vụ cho chương trình P.15 được đầu tư 15 triệu trong đó tổ chức Việt Nam FA tài trợ 8 triệu.

(1 - 7) Các huyện Tân Phú, Định Quán, Long Khánh, Xuân Lộc chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới.

Căn cứ quyết định số 107/HĐBT ngày 10 – 6 - 1991 của Hội đồng Bộ trưởng về phân vạch địa giới các huyện Tân Phú và Xuân Lộc (Đồng Nai) và kế hoạch số 537/KH-UBT ngày 11 – 5 - 1991 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức thực hiện quyết định trên kể từ ngày 01 – 7 - 1991.

1. Huyện Tân Phú cũ được chia thành hai huyện:

Huyện Tân Phú mới có diện tích tự nhiên là 76.689 ha, 131.837 nhân khẩu bao gồm các xã: Daklua, Núi Tượng, Phú An, Nam Cát Tiên, Phú Bình, Phú Thanh, Phú Lâm, Phú Lộc, Phú Lập, Phú Điền; trụ sở huyện tạm thời đặt ở xã Phú Bình.

Huyện Định Quán có 98.146 ha tự nhiên, 150.525 nhân khẩu gồm các xã Phú Hòa, Phú Hoa, Phú Ngọc, Phú Túc, Phú Cường, Suối Nho và thị trấn Định Quán.

2. Huyện Xuân Lộc cũ được chia thành hai huyện :

Huyện Xuân Lộc mới có 94.181 ha diện tích tự nhiên, 220.907 nhân khẩu bao gồm các xã: Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Phú, Xuân Đông, Xuân Tây, Xuân Bắc, Xuân Thọ, Xuân Hiệp, Xuân Trường, Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, Xuân Thành và thị trấn Sông Ray; trụ

sở huyện đặt tại xã Xuân Trường.

Huyện Long Khánh có 50.501 ha diện tích tự nhiên, 168.075 nhân khẩu bao gồm các xã: Xuân Lập, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Mỹ và thị trấn Xuân Lộc; trụ sở đặt tại thị trấn Xuân Lộc.

(25 - 7) UBND tỉnh chỉ đạo và giao cho Giám đốc Sở Xây dựng cùng với UBND thành phố Biên Hòa và UBKH triển khai luận chứng qui hoạch từ cầu Đồng Nai đến ngã ba Vũng Tàu.

(10 - 8) UBND tỉnh ra Quyết định đình chỉ hoạt động, giải thể 5 đơn vị quốc doanh: Nhà máy Gạch ngói Phước Tân, Xí nghiệp quốc doanh ô tô huyện Định Quán, Xí nghiệp Cơ điện và Công ty Xây dựng huyện Định Quán do làm ăn thua lỗ.

(12 - 8) Bế mạc kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa 8: Quyết định chia 5 tỉnh, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gồm đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và các huyện Long Đất, Châu Thành, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Đồng Nai.

(14 - 8) Xí nghiệp liên hiệp giấy Tân Mai và Xí nghiệp may Đồng Nai đón nhận Huân chương Lao động hạng II.

(15 - 8) Bưu điện tỉnh đưa vào sử dụng công trình thông tin viba số Biên Hòa - Long Thành được lắp đặt bởi thiết bị AIWA có 30 kênh. Tổng vốn đầu tư 450 triệu, trong đó UBND huyện Long Thành hỗ trợ 50 triệu.

(16 đến 17 - 8) Phòng giáo dục bổ túc của Sở GD và ĐT Đồng Nai kết hợp với phòng GDTP Biên Hòa tổ chức tập huấn về nghiệp vụ xóa mù chữ bằng phương pháp IPO (do các chuyên gia phụ trách công tác xóa mù chữ của tổ chức UNESCO khu vực Châu Á Thái Bình Dương soạn thảo).

(20 đến 22 - 8) Tại liên hoan phim phóng sự truyền hình toàn quốc lần 6. Phim “*Khu môi sinh công nghiệp Biên Hòa – SOS*” được huy chương vàng và phim “*Vùng chuyên canh mía La Ngà*” được huy chương bạc.

(29 - 8) Thành lập Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm tỉnh Đồng Nai. Trụ sở số 22 - 24 đường Cách mạng tháng Tám, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa.

(2 - 9) Bưu điện tỉnh đưa vào sử dụng tuyến viba số Biên Hòa - Long Khánh tổng trị giá 800 triệu .

– Tháng 10. Cùng với sự hỗ trợ của quỹ hoạt động dân số LHQ (Việt Nam FPA) thông qua dự án VIE/89/P04, Đài phát thanh và truyền hình Đồng Nai xây dựng chương trình phát thanh dân số và đời sống – kế hoạch hóa gia đình.

- Khai trương chi nhánh bia, rượu, nước giải khát của Nhà máy bia Sài Gòn tại Đồng Nai.

(16 - 10) Khai mạc trại sáng tác văn học - nghệ thuật tỉnh Đồng Nai.

(28 - 10) Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ lần V (vòng 2) (từ 28 - 10 đến 1 - 11) 288 đại biểu đại diện cho 14.650 đảng viên dự; bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư.

(24 - 10) Bưu điện Long Khánh đưa vào sử dụng máy tải viba VB03 và dịch vụ truyền Fax.

– Tháng 11. Huyện Long Thành giải thể 8 xí nghiệp quốc doanh: Công ty lương Thực, Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, Xí nghiệp khai thác đá Xuân Tân, Đội ô tô quốc doanh, Xí nghiệp chế biến nông sản, Xí nghiệp chế biến nhựa, Xí nghiệp vật liệu xây dựng và Công ty xuất khẩu.

(6 - 11) Đoàn cán bộ lâm nghiệp Indonésia đến thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Nai.

(9 - 11) Khánh thành công Phước Lý tại xã Đại Phước (Long Thành) trong hệ thống công trình thủy lợi ngọt hóa khu Ông Kèo.

(19 - 11) UBND tỉnh ra Quyết định 1613/QĐ-UBT thành lập Xí nghiệp dược phẩm Đồng Nai lấy tên là Donapharm.

(18 - 20 - 12) Đại hội Đảng bộ TP Biên Hòa lần VI.

(30 - 12) Tại trường đại học tổng hợp TP Hồ Chí Minh, lần đầu tiên ở phía Nam, 1 cán bộ kỹ thuật ở Đồng Nai là anh Lê Văn Quý đã bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ “*Nghiên cứu di truyền và lai các đột biến chín sớm giống lúa 8A tạo giống mới*” (Anh Lê Văn Quý đã nghiên cứu tạo ra các giống lúa A20 (2020), A8 (AE15), 22A (22ES), 28A(30E6)...))

Bộ văn hóa thông tin và thể thao ra Quyết định số 2307/QĐ xếp hạng di tích lịch sử Nhà Hội Bình Trước (nay là trụ sở Ban Văn hóa Thông tin thành phố Biên Hòa) và di tích lịch sử Quảng trường Sông Phố tại phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa.

1991

Chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai năm 1991:

Tổng sản phẩm 95%, thu nhập người dân vượt 5,5% so với 1990.

Tổng sản lượng lương thực qui thóc 450.000 tấn,

Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp 2,4 tỷ (giá cố định 1982) vượt 6,8% so với năm 1990.

Giá trị xuất khẩu đạt 52 tỷ.

Đầu tư xây dựng cơ bản tập trung 11,7 tỷ

Phân đầu giảm tỷ lệ tăng dân số dưới 0,2% so với 1990.

Bưu điện Đồng Nai đưa vào sử dụng tuyến viba số Biên Hòa - Định Quán với kinh phí đầu tư 700 triệu. Trong đó UBND Định Quán đóng góp 150 triệu.

Xí nghiệp may Đồng Nai đạt mức doanh thu 14 tỷ đồng gấp 3 lần so với những năm trước.

Nhà máy đường Biên Hòa sản xuất 25.000 tấn đường luyện (kế hoạch cả năm 15.000 tấn tăng gấp 4 lần so với năm 1990) nộp trên 4 tỷ đồng thuế tăng trên 20 lần so 1990.

Nhà máy thuốc lá Đồng Nai sản xuất 92 triệu 500 ngàn bao thuốc các loại đạt tổng doanh thu 124 tỷ đồng, tăng 4 tỷ so với kế hoạch cả năm 1991, nộp ngân sách 45 tỷ.

Công ty cao su Đồng Nai hoàn thành vượt mức kế hoạch năm, tổng giá trị sản lượng hơn 227 tỷ tăng 13,86% so với kế hoạch, nộp cho ngân sách nhà nước 36 tỷ 281.438. 000 đ tăng 41,36% kế hoạch.

Xí nghiệp liên hiệp giấy Đồng Nai sản xuất 10.100 tấn giấy các loại, tăng 6,3% kế hoạch, nộp ngân sách nhà nước 3,1 tỷ đồng.

Huyện Long Thành đầu tư hơn 1,668 tỷ đồng tăng lưới điện nông thôn (trong đó người dân đóng góp hơn 751 triệu đồng), xây dựng đường dây trung thế 15KV dài 26 km và lắp đặt 47 trạm biến thế với tổng dung lượng 3.422 KVA. Toàn huyện đã có 11 - 27 xã, thị trấn phát triển lưới điện quốc gia phục vụ sản xuất và đời sống.

Nhà máy tổng hợp chế biến gỗ Tân Mai sản xuất đạt chỉ tiêu 5.000 m³ gỗ dán, nộp ngân

sách hơn 1 tỷ đồng.

Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn sản xuất 412,5 tấn heo hơi đạt 122% kế hoạch, nộp ngân sách 286 triệu.

Công ty vật tư tổng hợp Đồng Nai đạt mức doanh thu 128 tỷ 534 triệu, bằng 166% kế hoạch cả năm, nộp ngân sách 2 tỷ 473 triệu đồng.

Nhà máy điện cơ Đồng Nai sản xuất hơn 17.000 sản phẩm các loại, doanh thu 3 tỷ, nộp ngân sách 300 triệu.

Trại gà quốc doanh Đồng Nai cung cấp cho thị trường 41,5 tấn gà thịt, trên 1,4 triệu quả trứng và hơn 57 ngàn con giống, tăng 14 lần so với năm trước.

Vụ sản xuất 1991 toàn tỉnh đã thu mua hơn 2.000 tấn bông hạt.

Công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa xây dựng, cải tạo hệ thống thông tin liên lạc và đường sá trị giá trên 3 tỷ. (Xây dựng hệ thống điện thoại tự động 7.200 số phục vụ thông tin liên lạc của các nhà máy, xí nghiệp trong Khu công nghiệp, trải bê tông nhựa các đoạn đường từ VICASA đến Việt Thái, từ xưởng gạch Nguyễn Chí đến VICACO, mở giao lộ vào khu công nghiệp, cải tạo mở rộng trục giao thông A (song song với xa lộ), xây dựng lại hệ thống đèn cao áp theo trục giao thông A.

1992

– Tháng 1. Sau hai tháng đi vào hoạt động, Công ty liên doanh điện và điện tử Đồng Nai (viết tắt là DONACO) được thành lập đầu tháng 11 - 1991 với sự tham gia liên doanh của 3 bên: Việt Nam (Xí nghiệp liên hiệp thủy sản, Hongkong và Nhật bản tổng vốn 8 triệu USD) đã sản xuất 10.000 TV màu hiệu Etron.

(13 - 1) Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định thành lập và phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật thành lập Vườn quốc gia Cát Tiên.

(21 - 1) Đền thờ Nguyễn Tri Phương (Đình Mỹ Khánh) phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa được Bộ văn hóa thông tin - thể thao xếp hạng di tích lịch sử theo quyết định số 97/QĐ.

(29 - 1) Công ty cao su Đồng Nai và Công ty VLH sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Biên Hòa đón nhận Huân chương Lao động hạng III của Hội đồng Nhà nước.

– Tháng 3. Tam Hòa xây dựng khu chợ mới với tổng diện tích hơn 10 ngàn m², đảm bảo cho 700 hộ buôn bán có chỗ ngồi nhất định với tổng kinh phí 2 tỷ đồng.

- 30 xí nghiệp quốc doanh được giao vốn 51 tỷ 696 triệu đồng.

- 300 người Dao từ các tỉnh Quảng Ninh - Lạng Sơn vào định cư ở Đồng Nai.

- Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc.

- Tính đến ngày 20 - 3, 58 doanh nghiệp tư nhân và 2 công ty được cấp giấy phép thành lập.

(1 - 3 đến 15 - 4) Sở điện lực tiến hành cải tạo lưới điện hạ thế TP Biên Hòa từ 110V lên 220V.

(6 - 3) Đình chỉ hoạt động của Công ty giày da Biên Hòa.

– Tháng 4. Huyện Thống Nhất khởi công xây dựng đài phát sóng FM.

(30 - 3) Thành lập Hội từ thiện tỉnh Đồng Nai trụ sở tại Văn phòng Mặt trận Tổ quốc tỉnh số 32, đường Võ Thị Sáu, thành phố Biên Hòa.

(1 - 4) Công ty cổ phần hữu hạn VEDAN (Việt Nam) tổ chức lễ động thổ (diện tích 120ha, 100% vốn nước ngoài.)

(5 - 4) Khởi công xây dựng đường dây 500KV Bắc Nam.

(10 - 4) Thành lập Trung tâm khuyến nông và bảo vệ Thực vật tỉnh Đồng Nai.

(20 - 4) Khai mạc Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần I.

(25 - 4 đến 8 - 5) Triển lãm “Tặng phẩm của nhân dân trong nước và thế giới tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh” tại nhà truyền thống TP. Biên Hòa.

– Tháng 5. 5 xí nghiệp liên doanh và của nước ngoài đầu tư chính thức đi vào hoạt động.

1. Xí nghiệp Artland sản xuất bao bì PV và hạt nhựa PE (Hồng Kông đầu tư 100% vốn sản xuất).

2. Xí nghiệp Interfoods chế biến Thực phẩm tươi sống và đóng hộp (Malaysia đầu tư 100% vốn).

3. Xí nghiệp Porconco liên doanh với Binhimex, Công ty chăn nuôi Đồng Nai, Liên hiệp chăn nuôi heo TP Hồ Chí Minh Seaprodex, Viện khoa học nông nghiệp miền Nam với một công ty của Pháp chế biến thức ăn gia súc.

4. Xí nghiệp Bilico chế biến sản phẩm từ gỗ cao su thanh lý (liên doanh giữa Binhimex và một công ty Đài Loan.)

5. Xí nghiệp Dona Bochang - Rattanwood chế biến các sản phẩm dân dụng từ mây tre gỗ (liên doanh giữa Nhà máy gỗ Tân Mai và 1 công ty Đài Loan).

– Từ điểm xuất phát Long Khánh, bắt đầu đặt đường cáp quang xuyên Việt (trong chương trình hiện đại hóa mạng lưới thông tin liên lạc quốc gia với quốc tế).

– Thực hiện Quyết định 409/CT-HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và chủ trương khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, UBND tỉnh ra Quyết định 426/QĐ-UBT công nhận việc thành lập “Hội đồng lâm thời các doanh nghiệp ngoài quốc doanh”.

(4 - 5) Đổi tên Ủy ban thiếu niên nhi đồng tỉnh Đồng Nai thành Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

(5 - 5) Lưu thông hai loại tiền mới 10.000đ và 100đ.

– Thay các trạm biến thế và điện lưới hạ thế toàn tuyến Biên Hòa.

(16 - 6) Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam, Phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Phó chủ tịch Hội đồng bầu cử TW đến thăm và điều tra công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu quốc hội khóa IX ở tỉnh Đồng Nai.

(10 - 7) Long Thành tổ chức học chữ nổi cho người mù.

(19 - 7) Đồng Nai bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX. 8 ứng cử viên trúng cử đại biểu quốc hội: bà Trần Thị Bạch Tuyết, ông Đinh Quốc Thái, ông Nguyễn Văn Tư, ông Nguyễn Thanh Tùng, ông Nguyễn Văn Thạnh, bà Lê Thị Thu, ông Huỳnh Văn Bình, ông Điều Bảo.

– Tháng 8. Nhà máy gỗ Tân Mai phục hồi và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất ván Okal (sản phẩm gỗ dán được sản xuất bằng nguyên liệu phế thải của ván ép như mạt cưa, dăm gỗ. Ván có bề dày từ 14 - 37 mm dùng làm ván cách âm và cách nhiệt).

(5 - 8) Thành lập Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Đồng Nai. Trụ sở tạm thời đặt tại số 9, đường 30/4 phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa.

(10 - 8) Hợp nhất ba đơn vị: Trường hành chánh tỉnh, Trường Đảng và Trung tâm chính trị tỉnh Đồng Nai thành lập Trường đào tạo - bồi dưỡng cán bộ tỉnh Đồng Nai.

(14 - 8) Hội nghị về hợp tác đầu tư của nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Có 11 đơn vị tiến hành sản xuất kinh doanh đồng bộ theo từng phần: Donatimber, Dathaco, Donaco, Dona Bochang Inter, Dona Bochang Rattanwood, Vatadona, Taico Xuân Tân, Vinaplyco's Sawanill, Bilico, Artland 1, Việtbice SA, 4 đơn vị chế biến sản xuất trong 4 tháng còn lại của năm 1992 là BW Việt Nam, Sơn Đồng Nai, Inter food processing, Proconco.

(31 - 8) Xã Xuân Hiệp (huyện Xuân Lộc) khánh thành Trường Tiểu học đầu tiên của xã ở ấp Long Minh, gồm 6 phòng với kinh phí 90 triệu do người dân địa phương, thân nhân người Hoa tại TP.Hồ Chí Minh và một số Việt kiều đóng góp. Trường có 2 lớp 1, 1 lớp 2 và 1 lớp 3 dạy tiếng Việt và Hoa cho con em của 363 hộ người Hoa ở đây.

– Tháng 9. Bưu điện Đồng Nai khởi công lắp đặt công trình điện thoại điện tử 3.000 số. Hoàn thành giai đoạn 1 công trình cáp quang xuyên Việt. Cải tạo hệ thống mạng cáp điện thoại tại Biên Hòa.

– Thành lập Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ tỉnh Đồng Nai.

(12 - 9) Thành lập Hội đồng Hóa giá nhà của tỉnh (quyết định số 1178/QĐ-UBT).

(23 - 9) Cảng Đồng Nai được công nhận là thương cảng.

(28 - 9) UBND tỉnh ra Quyết định 124/QĐ-UBT v/v thành lập Hội đồng thẩm định dự án của doanh nghiệp tư nhân vay vốn sản xuất, giải quyết việc làm.

– Tháng 10. Bệnh viện Thống Nhất (Đồng Nai) nhận một số phương tiện y tế của cơ quan từ thiện Tây Ban Nha ENAS UNIDESS viện trợ thông qua dòng Gioan Thiên chúa Việt Nam, gồm 1 xe cứu thương, 1 máy thăm dò nhịp tim và tái tạo nhịp tim khi cấp cứu, 1 kính hiển vi, 1 máy đo huyết áp, 1 máy siêu âm. Tổng trị giá 66.000 USD.

- Đồng Nai hợp tác nghiên cứu bệnh sốt rét với Viện y học nhiệt đới Trung Quốc.

(1 - 10) Khởi công cải tạo đường số 5 (nối từ Quốc lộ 15 đi khu Ba Ty, còn gọi là đường Thương nghiệp) tại TP Biên Hòa. Sau khi cải tạo đường số 5 sẽ có độ dài 1.514 m, rộng 10,5 m, một cán bê tông nhựa. Hoàn tất vào tháng 3 - 1993 với kinh phí 2,3 tỷ.

– Tháng 11. Huyện Long Thành hoàn thành công trình đường dây 15KV đưa điện về xã Phước An.

- Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm Đồng Nai được “Chương trình quốc tế cộng đồng châu Âu” tài trợ 48.000 USD. (Gồm máy móc thiết bị). Chương trình EC cùng với Trung tâm giải quyết việc làm cho những người đã học xong nghề, đặc biệt đối với những người Việt Nam hồi hương.

- Tỉnh Biên Hòa có thêm 4 nhà giáo ưu tú: Đỗ Văn Ban (Hiệu trưởng Trường PTTH Tân Phú), Phạm Văn Phi (Hiệu trưởng Trường cấp II Biên Hòa), Nguyễn Văn Hoàng (Hiệu trưởng Trường PT tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu, Biên Hòa), Thái Doãn Suru (Hiệu trưởng Trường PTTH Nguyễn Trãi).

(1 - 11) Huyện Long Khánh thành lập thêm 2 xã mới: Xuân Quế (tách từ xã Xuân Đường), Xuân Thạnh (tách ra từ xã Xuân Lập).

Xã Phú Lộc huyện Tân Phú được chia thành 3 đơn vị hành chánh mới gồm: Thị trấn Tân Phú có 822 ha diện tích tự nhiên, 17.468 nhân khẩu; xã Trà Cổ có 1.831 ha diện tích tự nhiên với 5970 nhân khẩu; xã Phú Lộc (mới) có 5.691,5 ha diện tích tự nhiên và 14.508 nhân khẩu.

Huyện Long Khánh có tất cả 9 đơn vị hành chính gồm: các xã Xuân Lộc, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Thạnh, Xuân Quế và thị trấn Xuân Lộc.

Huyện Tân Phú có 12 đơn vị hành chính gồm các xã Phú Điền, Phú Lập, Phú Thạnh, Phú Bình, Phú Lâm, Daklua, Núi Tượng, Phú An, Nam Cát Tiên, Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú.

(2 - 11) Công ty chăn nuôi tỉnh Đồng Nai nhập 40 heo giống từ Thái Lan. Gồm 3 giống Yorkshire, Landrace và Duroe.

(10 - 12) Nhà máy Super phosphat áp Gò Dầu xã Phước Thái (Long Thành) đi vào sản xuất.

(12 - 12) Tổng đài điện thoại tỉnh Đồng Nai chính thức đi vào hoạt động (thiết bị ITATEL của Ý, trị giá 23 tỷ).

(16 - 12) Hoàn thành công trình trùng tu di tích văn hóa mộ cổ Hàng Gòn.

(27 - 12) Khánh thành công trình đưa điện về xã Phước An: Đường dây 15KV, dài 16km, lắp 12 bình biến thế với tổng dung lượng 350KVA và hàng chục km hạ thế; xã Long Thọ: 7 bình biến thế 150 KVA và 8.200 m hạ thế.

(3 - 12) Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn nhận Huân chương Lao động hạng II.

Bột giặt NET sản xuất 8.982 tấn bột giặt và kem các loại, đạt 102% kế hoạch năm, tăng 1.982 tấn sản phẩm so với năm 1991, doanh thu đạt 64 tỷ 718 triệu bằng 107% kế hoạch năm, dự kiến nộp ngân sách 4 tỷ 2 tăng 1,5 tỷ so với năm trước.

Nhà máy tổng hợp chế biến gỗ Tân Mai đã thực hiện giá trị tổng sản lượng đạt 119% kế hoạch năm.

Công ty cao su Đồng Nai khai thác trên 29 ngàn tấn mù đạt 321 tỷ đồng giá trị tổng sản lượng, trong đó giá trị sản lượng hàng hóa chiếm hơn 251 tỷ, nộp ngân sách gần 39 tỷ.

Cảng Đồng Nai tiếp nhận hơn 100 lượt tàu thuyền có trọng tải 200 – 1.000 tấn ra vào an toàn, với tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển qua cảng 44.000 tấn hàng hóa các loại, chủ yếu là nhập khẩu phân bón và sản phẩm cao su.

Ngành thanh tra đã thu hồi cho Nhà nước hơn 3 tỷ đồng, hơn 20,6 tấn lương thực, 278 m³ gỗ, 2,6 lượng vàng.

Nông nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng 19,3 tỷ đồng (giá cố định 1989) vượt 10% so với năm 1991.

Công nghiệp đạt 90 tỷ, vượt 31% so với kế hoạch.

Thu ngân sách 19,4 tỷ, vượt 10% so với kế hoạch.

1993

(2 - 1) Nhà máy gạch ngói Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động hạng II. Giám đốc nhà máy Văn Hồng Chân nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(7 - 1) Nhà máy thép Biên Hòa (Vicasa) khánh thành dây chuyền máy đúc thép liên tục do công ty AFPI của nước Cộng hòa Ấn Độ giúp đỡ.

(12 - 1) Khánh thành và đưa vào sử dụng cống Ông Kèo (với chức năng rửa mặn và ngăn phèn cho 5.400 ha lúa). Toàn bộ kinh phí 5,2 tỷ (dự toán ban đầu 2,9 tỷ).

(16 - 1) Xí nghiệp qui hoạch khảo sát thiết kế thủy lợi nhận Huân chương Lao Động hạng III; bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Giám đốc xí nghiệp, nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(20 - 1) Công ty xây lắp thủy lợi Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(6 - 2) Huyện Định Quán hoàn thành xây dựng mới đường 120 (7 tháng thi công) nối từ cây số 120 (Quốc lộ 20) đến bờ sông Đồng Nai: Dài 10,6 km, rộng 5,5 m toàn tuyến có 20 cống thoát nước đường ống từ 60 cm — hơn 100 cm. Tổng kinh phí hơn 700 triệu đồng.

(8 - 2) Khởi công lắp đặt tổng đài điện thoại điện tử kỹ thuật số tại 2 huyện Thống Nhất (dung lượng 256 số) và Long Khánh (dung lượng 512 số) với tổng kinh phí hơn 1 tỷ đồng. Lắp đặt hệ thống viba AVA 20 kênh tại Long Bình; đưa vào hoạt động 23 - 2.

(15 đến 17 - 2) Kỳ họp 13 Hội đồng nhân dân TP Biên Hòa khóa 6: Thông qua tờ trình gửi Thủ tướng chính phủ xin công nhận TP Biên Hòa là đô thị loại II của cả nước.

(16 đến 18 - 2) Phái đoàn báo chí quốc tế gồm các tờ báo và hãng thông tấn truyền hình lớn như Asahi Shimbun (Nhật), Bangkok post, Le Nouvel Observateur, Denmark, US photo Journalist Freelance, Sunday post, Sunday times (Mỹ), BBC World service, MTV Phần Lan, Eastern Horizon's TV (Hongkong) và Trung tâm nghe nhìn châu Á Thái Bình Dương đến Đồng Nai tìm hiểu về việc đào tạo tay nghề giải quyết việc làm cho những người hồi hương.

(24 - 2) Thượng tướng Lê Khả Phiêu, Bí thư TW Đảng, đến làm việc với Tỉnh ủy Đồng Nai: chỉ đạo việc thực hiện nghị quyết 03 TW về nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

(25 - 2) Dòng Joan Thiên chúa ở Đồng Nai tặng Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh 10.000 USD để xây Trạm y tế - hộ sinh xã Thiện Tân (Vĩnh An).

– Tháng 3. Hoàn thành việc đắp đập Ông Kèo (huyện Long Thành) gồm hơn 10 công trình lớn và nhỏ. Sau 3 năm thi công, các cống Phước Lý, cống Ông Kèo được hoàn thành. Cuối tháng 3 đập Ông Kèo hoàn tất: dài trên 100m, cao 10m, mặt đập rộng 6m với tổng khối lượng đất đắp 100.000 m³ do Xí nghiệp xây dựng thủy lợi Tiền Giang thi công. Đập có tác dụng ngăn mặn, giữ nước ngọt có thể bảo đảm nguồn tưới cho 2.000 ha lúa.

- Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em phối hợp với Trung tâm Nhi Đồng Nai thành lập Khoa phục hồi chức năng trẻ em.

(2 - 3) 2 loại giấy bạc mới 20.000đ và 50.000đ đưa vào lưu thông.

(8 - 3) Phụ nữ huyện Thống Nhất tổ chức liên hoan “Hát ru” (để khôi phục tập quán nuôi con bằng sữa mẹ và lời ru).

(15 - 3) Tiến hành đổi sổ hộ khẩu trong phạm vi tỉnh Đồng Nai.

(20 - 3) Tập đoàn thời trang quốc tế BHB (Butel International Fashion group) của CHLB Đức làm lễ động thổ xây dựng nhà máy tại phường Tân Tiến. Với 100% vốn đầu tư, thời gian hoạt động 20 năm, cung cấp các mẫu thời trang cho thị trường Nhật Bản và Tây Âu, tổng vốn đầu tư 1,8 triệu USD, dự kiến hoàn thành: 10/1993.

(24 - 3) Trường công nhân kỹ thuật cơ điện Đồng Nai (thuộc Sở GD và ĐT) nhận Huân chương Lao Động hạng III.

– Tháng 4. Tổ chức điều tra biến động dân số và các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch năm 1993.

(1 - 4) Khánh thành và dâng hương đền thờ quốc tổ Hùng Vương tại phường Bình Đa (TP. Biên Hòa). (Được xây từ 1968, 1991 đền xuống cấp, được trùng tu).

(9 - 4) Thành lập Ban chỉ đạo điều tra tình trạng đói nghèo trong toàn tỉnh.

(6 - 5) Thành lập Ủy ban phòng chống SIDA tỉnh Đồng Nai.

(10 - 5) TP. Biên Hòa chính thức được công nhận là đô thị loại II. (Quyết định số

219/TTg do Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký).

(30 - 5) Tổng đài điện thoại điện tử huyện Định Quán được đưa vào sử dụng. Tổng đài cùng loại STAREX 256 số (kinh phí hơn 1 tỷ).

– Tháng 6. Định Quán đầu tư hơn 37 triệu đồng: đào đắp hơn 9.000 m³ đất đá, hoàn thành đập Gia Canh và nạo vét kênh mương nội đồng với chiều dài 2.500m. Công trình này nhằm tưới tiêu cho 300 ha tại cánh đồng Định Quán, chấm dứt tình trạng rau úng xảy ra hàng năm tại đây.

- Sở thương mại và du lịch và các ngành xây dựng, tài chính vật giá và bảo tàng tiến hành khảo sát toàn bộ di tích danh lam thắng cảnh trong tỉnh để xây dựng đề tài “Quy hoạch và phát triển du lịch 1993 - 1995 - 1996 – 2000”.

(4 đến 5 - 6) Hội thi “Bé khoẻ - Bé đẹp” toàn quốc lần V được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh. Đồng Nai được 1 giải nhì, 2 giải 3, và 2 giải khuyến khích.

(21 - 6) Trường văn hóa nghệ thuật tỉnh nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(25 - 6) Thành lập Ban chủ nhiệm phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

(29 - 6) Trung tâm vệ sinh phòng dịch và Ủy ban phòng chống SIDA lắp đặt hệ thống máy xét nghiệm virus Sida (Diagnostics Pasteur) để thực hiện các loại thử nghiệm: Sedoria - Elisa xác định huyết thanh dương tính và cả thử nghiệm Western Blott tìm HIV.

(30 - 6) Nông trường cao su Thái Hiệp nhận Huân chương Lao Động III.

(5 - 7) UBND tỉnh ra Quyết định số 1237/QĐ.UBT v/v thành lập Ban đền bù rừng trồng tại Khu Công nghiệp Long Bình do đồng chí Lê Văn Đông, Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm Đồng Nai làm trưởng ban.

(12 - 7) UBND tỉnh ra Quyết định số 316/QĐ.UBT v/v thành lập Trung tâm xúc tiến việc làm tỉnh Đồng Nai trên cơ sở Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm của tỉnh trước đây.

- Thành lập Trung tâm huấn nghệ cô nhi Biên Hòa (trực thuộc Sở LĐTBXH). Trụ sở đặt tại Trường đào tạo - bồi dưỡng cán bộ tỉnh Biên Hòa. UBND đã ký quyết định cho trường ĐT - BDCB tỉnh chuyển giao toàn bộ cơ sở vật chất cho Sở LĐ - TBXH để thành lập trung tâm trên.

(15 - 7) UBND tỉnh ra Quyết định 1378/QĐ-UBT về việc giải thể Trung tâm y tế Khu công nghiệp Biên Hòa và thành lập Phòng khám đa khoa Khu Công nghiệp Biên Hòa.

(16 - 7) Thành lập Công ty kinh doanh nhà Đồng Nai. Trụ sở đặt tại số 38, Phan Châu Trinh, thành phố Biên Hòa.

(30 - 7) Đại Á ngân hàng, ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của tỉnh được khai trương.

– Tháng 8. Công ty sản xuất dịch vụ vật liệu xây dựng đưa vào hoạt động dàn máy cưa xẻ đá hoa cương có công suất 20m³/ngày.

(2 - 8) Thành lập Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 1725/QĐ-UBT.

(19 - 8) Thành lập Hội làm vườn tỉnh Đồng Nai.

Xí nghiệp rượu bia Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động III.

(26 - 7 đến 30 - 9) Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh Đồng Nai cùng với Trung tâm răng hàm mặt, Bệnh viện Điện Biên Phủ TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm nhi đồng tỉnh tổ chức phẫu thuật vá môi cho trẻ em sút môi toàn tỉnh lần thứ nhất.

– Tháng 9. Tại giải đua thuyền truyền thống năm 1993 chào mừng Quốc khánh 2 - 9, Đồng Nai đoạt giải nhất loại thuyền bầu.

- Khởi công xây dựng Trung tâm thông tin lưu trữ địa chính (trong phạm vi mặt bằng trụ sở của Ban quản lý ruộng đất).

- Thành lập Công ty vận tải đường bộ Đồng Nai (hợp nhất Công ty vận chuyển hàng hóa Đồng Nai và Công ty xe khách Đồng Nai). Trụ sở đặt tại Công ty xe khách cũ (phường Bình Đa, TP. Biên Hòa) bắt đầu hoạt động 1 - 10.

(1 - 9) Công ty giao thông vận tải nhận Huân chương Lao Động III.

(13 - 9) UBND tỉnh ra thông báo số 1264 v/v xây dựng lưới tọa độ địa chính, đo đạc và lập hồ sơ địa chính khu vực TP. Biên Hòa.

– Tháng 10. Công ty vật tư nông nghiệp đưa vào hoạt động xưởng sấy nông sản 50 tấn/ngày.

- Trường cấp I, II xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, được khánh thành gần 20 phòng học. Trong đó 15 phòng được xây dựng từ nguồn viện trợ của chương trình quốc tế cộng đồng Châu Âu (47.900 USD).

(8 - 10) Sở LĐ - TBXH tổ chức nghiệm thu và bàn giao Trung tâm hướng dẫn và thực nghiệm nông nghiệp cho huyện Định Quán do ECIP tài trợ.

(15 - 10) Bộ trưởng thanh niên và thể thao Hà Quang Dự tham gia “Đêm truyền thống 15 - 10” của tuổi trẻ Đồng Nai.

(20 - 10) Đoàn hội đồng quốc gia giới chủ Pháp (CNPF) gồm đại diện 47 hãng lớn về các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, cơ khí, chế tạo ô tô, vật liệu xây dựng do ông chủ tịch Francois Xavier Ortochi, cựu Chủ tịch Ủy ban kinh tế Châu Âu, đến thăm Khu công nghiệp Biên Hòa.

- Trường mỹ thuật trang trí Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động II.

(22 - 10) Bệnh viện Thống Nhất nhận Huân chương Lao Động hạng II.

– Tháng 11. Khởi công cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước cho TP. Biên Hòa và Khu công nghiệp Biên Hòa II.

- Khánh thành nhà máy của tập đoàn thời trang BULTEL.

- Bưu điện Đồng Nai đưa vào hoạt động dịch vụ thông tin 108.

(1 - 12) Nghiệm thu và đưa vào sử dụng Trạm xá Suối Nho (Định Quán). Tổng chi phí 130 triệu.

(9 - 12) Khánh thành Trường văn hóa Việt - Hoa xã Cây Gáo (huyện Thống Nhất) gồm 6 phòng học kiên cố. Tổng kinh phí 115 triệu chủ yếu do người Hoa ở nước ngoài và người Hoa hảo tâm đóng góp.

(17 - 12) Đổi tên Ủy ban khoa học và kỹ thuật trực thuộc UBND tỉnh thành Sở khoa học, công nghệ và môi trường tỉnh Đồng Nai.

(20 - 12) Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 602/TTg phê duyệt qui hoạch tổng thể xây dựng TP Biên Hòa đến năm 2010.

1993

- Đồng Nai có 21 xã ở 5 huyện được công nhận là xã miền núi, vùng cao:

Huyện Thống Nhất: xã đôi 61, xã lộ 25, xã An Viễn

Huyện Xuân Lộc: xã Xuân Bắc, Xuân Đông, Xuân Tây, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Hòa.

Huyện Định Quán: xã Suối Nho.

Huyện Tân Phú: xã Nam Cát Tiên, Daklua, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lập, Suối Nho.

Thị xã Vĩnh An: Lâm trường Mã Đà, xã Phú Lý.

- Nhà máy cơ khí Đồng Nai sản xuất đạt 150% kế hoạch, năm 1993 doanh thu hơn 4 tỷ. Tham gia sản xuất 54 tấn ã mắc ãiện cho chương trình ãiện khí hóa nông thôn.

- Xí nghiệp vật liệu xây dựng Biên Hòa doanh thu tăng 4,5 tỷ, nộp ngân sách 1,4 tỷ tăng 300 triệu so với những năm trước.

- Ngân hàng nông nghiệp Đồng Nai cho nông dân vay 270 tỷ, tăng gấp 3 so 1992.

- Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Nai sản xuất 740 tấn thành phẩm, ãi doanh thu 36 tỷ vượt 11% kế hoạch, tăng 3,5 lần so với 1992. Nộp ngân sách 820 triệu, tăng gấp 2 lần.

- Công ty bông thu mua ãiược 120 tấn bông hạt.

- Công ty cao su Đồng Nai khai thác và chế biến 32,350 tấn mủ cao su, tăng 1,09% kế hoạch năm và bằng 111,13% so với sản lượng năm 1992. Giá trị sản phẩm Thực hiện ãi đạt 255.564.256.721 ãiồng. Nộp ngân sách nhà nước hơn 72 ty.ũ

- Công ty số xố kiến thiết nộp ngân sách 44 tỷ, tăng 21% kế hoạch tỉnh giao và 30% kế hoạch bộ giao.

- Công ty bột giặt NET hoàn thành chỉ tiêu năm 1993 là 12.000 tấn sản phẩm, ãi doanh thu 100 tỷ, nộp ngân sách 6 tỷ (tăng 1 tỷ so với năm 1992).

- Công ty Thamycó sản xuất ãi đạt 145% kế hoạch, giá trị tổng sản lượng 207 tỷ.

- Xí nghiệp nước ãi Đồng Nai sản xuất 14.000 tấn ãi cây, tăng 1.000 tấn so với kế hoạch, thu 1 tỷ 540 triệu, nộp ngân sách 200 triệu.

- Ngành tiêu thụ công nghiệp Biên Hòa thực hiện ãi ãiược 59 tỷ 018 triệu giá trị tổng sản lượng (tính theo giá cố ãiịnh 1989), ãi đạt 113% kế hoạch năm. Tăng hơn 10 tỷ so 1992, nộp ngân sách hơn 5 tỷ.

- Công ty thuốc lá Đồng Nai nộp ngân sách hơn 51 tỷ, trong ãi có 2,7 tỷ ãiồng thuế xuất nhập khẩu, Công ty thực hiện ãi đạt 100% các chỉ tiêu pháp lệnh.

- Xí nghiệp Vithaico (LH xí nghiệp Cadivi) sản xuất ãi ãiược 900 tấn và 50 tấn nhôm hình các loại. Tổng giá trị gia công thực hiện ãi ãiược hơn 1,5 tỷ, ãi đạt 115% kế hoạch. Tính ra Vithaico chỉ mới ãi đạt 25% công suất sản xuất ãi ãiồng và 10% công suất chế biến nhôm. Nguyên nhân ãi bị hàng ngoại nhập tiêu ngạch giá rẻ nên mức tiêu thụ hàng của Vithaico bị chậm.

- Đồng Nai có thêm 1.064 doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

- Nhà máy sữa Dielac sản xuất 6.500.000 ãiộp sữa các loại, tăng hơn 50% kế hoạch năm.

- Phòng giao dịch Thạnh Phú hỗ trợ nông dân vùng bườì Tân Triều cải tạo vườn bườì ãiặc sản. Cho nông dân vay 7,7 tỷ gấp 4 lần năm trước.

- Ngân hàng nông nghiệp Long Thành cho bà con trong huyện vay 54 tỷ.

- Tỉnh ãiầu tư hơn 2 tỷ ãiể ãiưa ãiiện về xã Phú Hội.

- Lực lượng quản lý thị trường xử lý 8.400 trường hợp, thu 2 tỷ 600 triệu tiền phạt. (4.700 trường hợp kinh doanh trái phép, 3.180 trường hợp vận chuyển trái phép, 472 trường hợp buôn bán hàng lậu, 50 vụ làm và bán hàng giả).

- Ngân hàng Nông nghiệp Đồng Nai có số vốn tập trung thường xuyên 171 tỷ. Trong đó vốn huy động tại địa phương 101 tỷ, bằng 202% năm 1992. Cho vay hộ sản xuất kinh doanh được 276 tỷ (có 8,8 tỷ là trung hạn) với hơn 106 ngàn lượt hộ nông dân được vay vốn tăng gấp ba lần năm trước. Dư nợ hộ sản xuất kinh doanh chiếm 71% trong tổng dư nợ của ngân hàng nông nghiệp.

- Công tác hợp tác đầu tư nước ngoài tại Đồng Nai (1989 - 1993): 57 giấy phép đầu tư được cấp. Tổng vốn đầu tư 772 triệu USD.

- Năm 1993 số giấy phép cấp ra bằng 1,2 lần so với số lượng giấy phép của 4 năm trước cộng lại. Các dự án đầu tư có qui mô vốn trung bình bình quân đạt 13,5 triệu USD cho một dự án. Có 3 dự án với qui mô lớn: Xí nghiệp liên hiệp nhuộm Hualon tại Thành Tuy Hạ (242 triệu USD), Vedan tại Gò Dầu (216 triệu USD), Công ty Soda Việt Nam tại Gò Dầu (76 triệu USD)

1994

Chính phủ cấp 13,3 tỷ cho các chương trình khuyến nông.

Bưu điện Đồng Nai khởi công lắp thiết bị trạm rẽ viba băng rộng (140 mega bit - giây) Bắc Nam tại 2 điểm Long Khánh và Biên Hòa. Đây là trạm rẽ nằm trong hệ thống thông tin viba quốc gia với tổng đầu tư công trình trên 20 triệu USD. Việc lắp đặt 2 trạm rẽ tại Đồng Nai đã tăng thêm cho mỗi điểm 8 luồng thông tin tương đương 240 kênh điện thoại.

- Tháng 1. Công ty Cao su màu đưa Xí nghiệp giấy xuất khẩu với công suất 1 triệu đôi/năm vào hoạt động.

(7 - 1) Huyện Long Khánh khởi công xây dựng đường dây 15KV đưa điện về xã Xuân Bình. Công trình gồm 2 đường dây 15KV và 0,4 KV đều dài 20,5 km được kéo về tất cả các ấp trong xã. Đường dây 15 KV trị giá 3 tỷ do ngân sách tỉnh đầu tư, dự kiến xong trước Tết Nguyên đán. Đường dây 0,4 KV trị giá 1,2 tỷ do ngân sách huyện cấp và người dân đóng góp.

(8 - 1) Khởi công xây dựng Nhà bảo tàng Đồng Nai, cạnh Trung tâm văn hóa thông tin tỉnh.

(16 - 1) Khánh thành Nhà văn hóa nông trường cao su Bình Sơn. Diện tích 500 m² gồm 3 hạng mục: hội trường 270 chỗ ngồi, thư viện và phòng truyền thống. Tổng kinh phí 636 triệu đồng.

(20 - 1) Công ty gốm Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động hạng II.

(22 - 1) Tại khu công nghiệp mới Long Thành - Biên Hòa, Công ty liên doanh (TNHH) Việt - Trung kính gương Long Giang khánh thành và đi vào hoạt động. Tổng vốn đầu tư 8 tỷ (Việt Nam 3 tỷ) gồm hệ thống dây chuyền sản xuất gia công các loại kính, phản quang, kính mỹ nghệ với công suất 500.000 m²/năm. Đây là liên doanh đầu tiên giữa doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc đi vào hoạt động trên đất Đồng Nai.

(30 - 1) Chuyên viên chương trình IPM (of FAO) của LHQ đến thăm lớp học IPM của nông dân ấp Bến Sắn (xã Phước Thiện - Long Thành) (phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), việc bảo vệ con thiên địch, bảo vệ môi trường).

- Tháng 2. Khánh thành 8 phòng học mới của trường Phú Hoa A do tổ chức HCR tài trợ: tổng kinh phí 23.400 USD, 8 phòng, mỗi phòng rộng 48m, 10 bàn và một số dụng cụ dạy học. 8 phòng này dành cho các em hồi hương trong xã. (xã có người hồi hương đông nhất trong tỉnh).

- Thi công đường dây hạ thế 7 km từ ngã ba Sông Thao đến cuối xã Bàu Hàm 1 gồm 120 trụ trung thế và 200 trụ hạ thế. Tổng kinh phí trên 2 tỷ. Trong đó người dân đóng góp 840 triệu.

(8 - 2) Đưa công viên chợ Sắt vào phục vụ Tết (1,2 ha ở ngã ba chợ Sắt): gồm đài phun nước, hệ thống bơm nước, hệ thống chiếu sáng và cây cảnh. Tổng kinh phí 1 tỷ 4.

(26 - 2) Công ty BHP thép Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II chính thức hoạt động. BHP thép Việt Nam là một Công ty Úc với 100% vốn đầu tư nước ngoài (4,7 triệu USD, trong đó 2,5 triệu USD vốn pháp định): sản xuất các loại tấm lợp và vách tường từ thép Zinchahime do BHP sản xuất tại Úc.

- Tháng 3. Với sự giúp đỡ của Cục hàng không quốc gia, Trung tâm khuyến nông và bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai nhận 2 máy bay siêu nhẹ cánh mềm Posik - 06 của Liên Xô, thời gian tối đa ở trên không 2h30 sử dụng 25 lít nhiên liệu/giờ và chở được 3 người). Máy bay này sẽ được trang bị thêm hệ thống phun xịt thuốc chuẩn bị cho chiến dịch diệt cỏ năm 1994.

- Đường dây điện trung thế 15KV được chi nhánh điện Định Quán kéo về cuối tỉnh. (Dài 15,5 km, ngân sách 2 tỷ, được nối từ cuối thị trấn huyện Tân Phú đến giáp ranh tỉnh Lâm Đồng trên Quốc lộ 20. Đường dây hạ thế 0,4 KV đang lắp đặt cấp cung cấp điện cho một số hộ tại 2 xã Phú Thạnh và Phú Lâm).

- Thi công các công trình cấp nước cho khu vực Long Bình: Hệ thống dẫn nước có đường ống dài 10 km từ trạm tăng áp III (bến xe khách Đồng Nai). Công suất cung cấp nước từ 3.000 - 4.000 m³/ngày.

(8 - 3) Ông Heinz Werner Marpanann, Giám đốc Ngân hàng Liên bang Đức - đến thăm các quỹ tín dụng ở Đồng Nai, mong muốn có sự quan hệ hỗ trợ về nghiệp vụ giữa tổ chức quỹ tín dụng của 2 nước.

(24 - 3) Trung tâm bảo trợ huấn nghệ cô nhi Biên Hòa chính thức hoạt động. Bước đầu có thể nuôi dạy 100 cháu. Tương lai là 300.

* Bộ xây dựng phê duyệt qui hoạch xây dựng Khu công nghiệp Biên Hòa (cũ và mới) tỉnh Đồng Nai, với các điểm cần lưu ý: thiết kế, quản lý, môi trường, cơ sở hạ tầng, giao thông, nguồn vốn...

* Bộ xây dựng phê duyệt qui hoạch xây dựng Khu công nghiệp Gò Dầu, tỉnh Đồng Nai.

(28 - 3) Tại TP. Biên Hòa khai mạc hội thảo khoa học về “Tổ chức bộ máy đô thị” các tỉnh phía Nam.

- Tháng 4. Sửa chữa tuyến đường 10 (lộ 3 cũ) từ ngã ba Ông Đồn, huyện Xuân Lộc đến cầu Gia Huỳnh, dài 12,8 km.

(1 - 4) Phó Thủ tướng Phan Văn Khải ký Quyết định số 137/TTg về việc thành lập Cục Hải quan Đồng Nai.

- Xã Xuân Trường khánh thành Trạm xá (xã miền núi thuộc Xuân Lộc, 32 ngàn dân, điều kiện kinh tế, văn hóa khó khăn, mạng lưới y tế cơ sở nghèo nàn). Trạm có phòng khám bệnh, phòng cấp cứu và quầy dược với 7 giường bệnh, 2 bàn hộ sinh. Trạm xá có 1 bác sĩ, 1 y sĩ, 6 y tá, 1 hộ lý.

- Lắp đặt tổng đài điện thoại ở Tân Phú. Đây là huyện cuối cùng trong tỉnh lắp đặt tổng đài điện thoại điện tử - dung lượng 128 số với thiết bị Stanex của Nam Triều Tiên, được nối với tổng đài trung tâm đặt tại Biên Hòa qua hệ thống viba và các kênh truyền dẫn của tổng đài Long Khánh - Định Quán. Ngân sách 3 tỷ.

(5 - 4) Ngân hàng Nông nghiệp Đồng Nai nhận cờ thi đua xuất sắc của Chủ tịch UBND

tinh và bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Việt Nam.

(19 đến 20 - 4) Khai mạc hội thảo “Pháp luật với trẻ em Đồng Nai”. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo đưa chương trình hành động “vì trẻ em” vào mục tiêu chính trị chính của tỉnh.

– Tháng 5. Đưa vào sử dụng cầu Suối Soong trên địa bàn xã Phú Hoa, huyện Định Quán. Cầu nằm cách Quốc lộ 20 khoảng 7,5km, tải trọng 18 tấn, dài 18,6 m, rộng 4 m, với tổng kinh phí hơn 43.000 USD do EC tài trợ.

(6 - 5) Xí nghiệp nông - công nghiệp mía đường La Ngà nhận Huân chương Lao Động hạng III.

Ngành điện gắn mới hơn 4.000 điện kế cho khách hàng.

(17 - 5) Công ty Platexcen (trực thuộc Hội khoa học kỹ thuật mỏ Bộ Năng lượng) ký hợp đồng liên doanh với Công ty Callafan của Australia. 2 Công ty nhất trí sẽ xây dựng 1 trạm trộn và bơm bê tông tại Đồng Nai vào tháng 7 - 1994. Phục vụ chủ yếu cho việc xây dựng các công trình trên địa bàn của tam giác động lực TP. Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Bà Rịa - Vũng Tàu.

(25 - 5) Ký thoả thuận xây dựng nhà máy sản xuất pho - mát và bơ ở Đồng Nai (Vinamilk, Xí nghiệp bò sữa An Phước, AC. Trimonde (Pháp) Liên doanh Việt Pháp Proconco). Tổng vốn của dự án 4,37 triệu France tương đương 760 ngàn USD (tỷ lệ góp vốn: Vinamilk 25%, Xí nghiệp bò sữa An Phước 25%, AC Trimonde 45%, Proconco 5%.

(26 - 29 - 5) Khai mạc liên hoan “Đưa thông tin về cơ sở toàn quốc đợt 2” năm 1994 tại Nhà văn hóa trung tâm tỉnh Đồng Nai.

(7 - 6) UBND huyện Tân Phú cùng Xí nghiệp ắc qui Đồng Nai tổ chức khánh thành và bàn giao Nhà văn hóa cho dân tộc ít người ở ấp Tà Lài, xã Phú Lập, huyện Tân Phú. Diện tích 52 m² cùng 1 TV 20 inch, 1 đầu video, 1 cassette, 1 cặp loa và một hệ thống pin sử dụng năng lượng mặt trời. Tổng giá trị 70 triệu. Xí nghiệp ắc qui tài trợ 50 triệu.

(9 - 6) Hội thảo chuyên đề về môi trường ở Khu công nghiệp Biên Hòa (Sở khoa học, công nghệ và môi trường Đồng Nai tổ chức).

- Xí nghiệp rượu bia Đồng Nai liên doanh với Công ty Power (Úc) sản xuất bia hơi và bia chai các loại. Tổng vốn đầu tư: 8.857.000USD. Vốn pháp định 5.528.000 USD. Mỗi bên góp 50% vốn thời hạn liên doanh 20 năm.

(22 - 6) Thành lập Chi hội tin học Đồng Nai. Ks Phạm Hoài Nhân làm chi hội trưởng.

(23 - 6) Chính phủ ban hành nghị định số 51/CP chia huyện Long Thành thành 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Điều chỉnh địa giới 1 số xã, thị trấn thuộc huyện Định Quán.

Huyện Long Thành mới có diện tích tự nhiên 52.032 ha, có 162.169 nhân khẩu, có 16 đơn vị hành chính cấp xã: Hòa Hưng, Phước Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bầu Cạn, Phước Thái, Tam Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.

Huyện Nhơn Trạch có diện tích tự nhiên 40.146 ha, có 101.882 nhân khẩu, gồm 11 đơn vị hành chính cấp xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.

Một số xã, thị trấn thuộc huyện Định Quán được điều chỉnh như sau:

Chia xã Phú Hòa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân.

Chuyển giao ấp 7 có diện tích tự nhiên 1.369 ha và 2.851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc sang xã Phú Túc quản lý. Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.

Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: Thanh Sơn, Ngọc Định, Phú Ngọc.

Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hàng chính là xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

- Tháng 7. Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình mở rộng, nâng công suất cung cấp nước tại Biên Hòa từ 24.000 m³/ngày lên 36.000 m³/ ngày.

- Xã Phú Lộc, huyện Tân Phú tiếp nhận và đưa vào sử dụng 6 lớp học mới do chương trình EC tài trợ, tổng kinh phí 19.757USD.

(30 - 7) UBND tỉnh ra Quyết định số 1776/QĐ.UBT về việc cho phép thành lập Hội kim hoàn tỉnh Đồng Nai đặt trụ sở tại số 39, Nguyễn Thị Hiền, thành phố Biên Hòa.

(10 - 8) Nhà máy luyện cán thép Biên Hòa khánh thành lò điện hồ quang luyện thép 20 tấn. Tổng giá trị hơn 13 tỷ 840 triệu.

(18 - 8) Khánh thành Nhà nuôi trẻ mồ côi Long Phước (Long Thành). Đây là công trình do ông Oliver Rodien (chủ tịch hội từ thiện Montlucen – Pháp) tặng trẻ mồ côi Việt Nam. Tổng kinh phí bao gồm trang thiết bị và vật dụng tương đương 20.000 USD. Ban đầu tiếp nhận 50 cháu. Qua giới thiệu của hội, 50 cháu này được 50 gia đình bên Pháp bảo trợ đến năm 18 tuổi.

(22 - 8) Khởi công xây dựng Đài truyền hình Đồng Nai.

(26 - 8) Thành lập Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Đồng Nai. Trụ sở đặt tại Sở lao động thương binh xã hội, số 5, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa.

(29 - 8) Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 109/CP về việc thành lập huyện Vĩnh Cửu và điều chỉnh địa giới hành chính.

- Đổi thị xã Vĩnh An thành huyện Vĩnh Cửu.

- Thành phố Biên Hòa thành lập phường Bửu Long trên cơ sở xã Tân Bửu; phường Long Bình Tân trên cơ sở xã Long Bình Tân; chia phường Tân Phong thành 2 phường là Trảng Dài và Tân Phong; thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở một phần diện tích và dân số của hai phường Tân Tiến và Tam Hòa. Chia phường Tam Hòa thành 2 phường Long Bình và Tam Hòa.

- Huyện Tân Phú sáp nhập 498 ha vào xã Phú Bình và chia xã Phú Bình thành 3 xã: Phú Bình, Phú Trung, Phú Sơn. Cho sáp nhập 188 ha của xã Phú Lâm vào xã Phú Thanh và chia xã Phú Thanh làm 2 xã: Phú Thanh và Phú Xuân, chia xã Phú Lâm thành 2 đơn vị hành chính là xã Phú Lâm và xã Thanh Sơn. Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc và Phú Thịnh. Chia xã Phú Lập thành 2 xã: Phú Lập và Tà Lài.

- Huyện Xuân Lộc chia xã Xuân Trường thành 2 xã: Suối Cao và Xuân Trường; chia xã Xuân Hiệp thành 3 xã: Lang Minh, Suối Cát, Xuân Hiệp; chia xã Sông ray thành 2 xã: Sông Ray và Lâm Sơn; sáp nhập ấp Nam Hà của xã Xuân Định vào xã Xuân Bảo; chia xã Xuân Định thành 2 xã Bảo Hòa và Xuân Định.

- Huyện Long Khánh chia xã Xuân Lập thành 3 xã: Bàu Sen, Suối Tre và Xuân Lập; chia xã Xuân Bình thành 2 xã Xuân Thiện và Bình Lộc; chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Vinh và Bảo Quang; chia xã Xuân Tân thành 3 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh và Nhân Nghĩa; chia xã Xuân Quế thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn; chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức; chia xã Xuân Mỹ thành 2 xã: Xuân Mỹ và Long Giao.

- Huyện Thống Nhất thành lập thị trấn Trảng Bom, xã Sông Trầu. Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: Hưng Lộc và Hưng Thịnh. Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: Sông Thao và Bàu Hàm. Chia xã Cây Gáo thành 2 xã: Cây Gáo và Thanh Bình. Sáp nhập ấp Vườn Ngô của xã Trảng Bom I vào xã Đồi 61; sáp nhập ấp Bàu Xéo của xã Trảng Bom I vào xã Trảng Bom II.

- Huyện Nhơn Trạch sáp nhập ấp Thị Cầu thuộc xã Đại Phước vào xã Phú Hữu và chia thành 2 xã Phú Đông và Phú Hữu.

- Huyện Long Thành, chia xã Phước Thái thành 2 xã: Phước Thái và Phước Bình. Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: Bình An và Bình Sơn. Chia xã Xuân Hòa thành 2 xã Xuân Hòa và Long Hưng.

(30 - 8) Xí nghiệp ắc qui Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động hạng II.

(31 - 8) Bưu điện Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(1 - 9) Khánh thành cụm tượng “Đài chiến thắng sân bay Biên Hòa”. Cụm tượng đài gồm ba công trình nghệ thuật hoàn chỉnh.

- Thành lập Trường chuyên PTTT của tỉnh. Trường có 16 lớp bao gồm các môn chuyên: Văn, Toán, Lý, Hóa, Anh và Tin học.

(20 - 9) Thành lập Hội mỹ nghệ - kim hoàn Đồng Nai.

(28 - 9) Khánh thành tượng đài Trần Hưng Đạo xây dựng trong khuôn viên trường Trần Hưng Đạo. Tổng kinh phí 40 triệu do Bộ GD-ĐT đầu tư.

- Tháng 10. Xây dựng nhà máy cao dán Salonpas.

- UBND tỉnh ra Quyết định số 2113/QĐ-UBT về việc chuyển cho Biên Hòa trách nhiệm quản lý các tuyến đường nội ô TP (trước đây do tỉnh quản lý).

- Xây dựng hệ thống cáp ngầm điện thoại trên địa bàn tỉnh (tổng kinh phí 10 tỷ).

(15 - 10) Bộ văn hóa thông tin và thể thao ra Quyết định số 2754/QĐ.BT xếp hạng Di tích lịch sử Nhà lao Tân Hiệp tại phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa và Di tích Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp tại xã Long Phước, huyện Long Thành.

- Tháng 11. Đồng Nai có thêm 10 nhà giáo ưu tú: Huỳnh Văn Ba (Trưởng phòng giáo dục Thống Nhất), Phạm Quang Đôn (nguyên Hiệu phó CĐSP Đồng Nai), Đỗ Hữu Tài (nguyên Hiệu trưởng trường PTTT Ngô Quyền, Phó giám đốc Sở giáo dục đào tạo), Hoàng Hữu Bài (Hiệu trưởng Trường PT dân tộc nội trú), cô Phạm Ngọc Thủy (giáo viên trường BDGD Biên Hòa), và 5 nhà giáo thuộc các ngành khác: Đặng Văn Mùi (giáo viên Trường PT Công nghiệp Xuân An - Bộ nội vụ), Phạm Hồng Cử (Hiệu trưởng Trường Trung học An ninh 2 - Bộ nội vụ), Trần Ngọc Rao (Hiệu trưởng trường Sơ cấp kỹ thuật quân khí - Bộ quốc phòng), Nguyễn Quốc Khự (Hiệu trưởng Trường trung học Thống kê 2 - Tổng cục thống kê). Trương Minh Tú (Hiệu trưởng Trường mỹ thuật trang trí - Bộ VH TT).

(20 - 11) Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

(28 - 11) Tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Công ty TNHH dệt S.Y (Hàn Quốc) khánh thành và hoạt động. Tổng vốn đầu tư 3,5 triệu USD, chuyên sản xuất các loại vải mốt (S.Y 520, S.Y 432) với công suất 2.300.000 m / năm.

- Tháng 12. Đồng Nai lắp đặt và đưa vào sử dụng cáp viba số S.I.S (34 megabit) khoảng 480 kênh điện thoại đặt tại Biên Hòa và Núi Thị (Long Khánh). Việc này đã làm tăng thêm 16 luồng thông tin cho các huyện Xuân Lộc, Long Khánh, Định Quán, Tân Phú và các khu vực Gia Kiệm, Hưng Thịnh, Dầu Giây ... Vốn đầu tư cho công trình khoảng 2 tỷ.

(3 đến 5 - 12) Sở TBXH cấp lương thực và bê sinh sản giá trị tương đương 200 triệu cho 34 hộ đồng bào Chăm ở xã Bình Sơn (Long Thành) và Xuân Hưng (Xuân Lộc).

(13 - 12) Khởi công xây dựng công trình thủy lợi Gia Mi trên địa bàn xã Xuân Tâm (Xuân Lộc). Công trình hồ chứa nước có 3 hạng mục chính: đập đất, cống lấy nước và tràn xả

lũ tổng kinh phí 9,3 tỷ.

(22 - 12) Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Long Khánh (lập sau 1960), Đội dân quân du kích Nông trường cao su Cẩm Mỹ (lập vào tháng 4 - 1961), Đội dân quân du kích Nông trường An Lộc (lập cuối năm 1961) được Nhà nước tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

(23 - 12) Vietronics Biên Hòa nhận Huân chương Lao Động hạng II.

(29 - 12) Biên Hòa nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

1994

- Biên Hòa sơ kết 2 năm thực hiện đăng ký kinh doanh các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Trong 6 tháng đầu năm 1994 trên địa bàn TP. Biên Hòa có 7.347 cơ sở đăng ký kinh doanh với 22.808 lao động, tổng vốn đầu tư hơn 108 tỷ và thực hiện nộp ngân sách 16 tỷ.

- Chính phủ cấp 13,3 tỷ cho các chương trình khuyến nông.

- Đồng Nai được cấp 60 triệu để chống xuống cấp cho các di tích chiến thắng La Ngà và Toà hành chánh Long Khánh.

- Tỉnh Đồng Nai có 2 huyện và 15 xã được công nhận là huyện xã miền núi: Huyện Xuân Lộc và Định Quán và các xã Xuân Hưng, Xuân Tân, Xuân Bảo, thị trấn Sông Ray thuộc huyện Xuân Lộc; xã Phú Ngọc, Phú Hòa, Phú Hoa, Phú Túc, thị trấn Định Quán thuộc huyện Định Quán; xã Phú Lộc, Trà Cổ thuộc huyện Tân Phú, xã Xuân Tân, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Thạnh thuộc huyện Long Khánh.

- Toàn tỉnh tăng thêm gần 4.000 điện thoại.

- 24 dự án đầu tư nước ngoài với 160 triệu USD vốn đầu tư.

- Giải quyết công ăn việc làm, ổn định 30.120 lao động.

- Toàn tỉnh có khoảng 50% số hộ nông dân có nhà kiên cố và bán kiên cố, 70% xã đã có điện thắp sáng.

- Chương trình viện trợ tái hội nhập người Việt Nam ra đi trái phép hồi hương của cộng đồng Châu Âu kết thúc vào tháng 11 - 94.

- 11 dự án nhỏ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- 6 dự án trường học: trường Trảng Bom (23.065 USD), Bầu Hàm 1 (47.120 USD), ở huyện Thống Nhất; Trường Phước Khánh (22.754 USD) ở huyện Nhơn Trạch; trường Xuân Tân (38.880 USD) ở huyện Xuân Lộc; trường Phú Lộc (19.757 USD) ở huyện Tân Phú và trường Hoàng Hoa Thám (19.109 USD) ở phường Hồ Nai, TP. Biên Hòa.

- 5 công trình giao thông được đưa vào sử dụng là đường vào xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc (35.602 USD); cầu Ông Hoàng, huyện Thống Nhất (28.354 USD); cầu Suối Sơn (45.401 USD) và cầu đường địa bàn xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (30.790 USD).

- Trung tâm khuyến nông huyện Định Quán (45.415 USD).

- Vốn huy động của ngân hàng nông nghiệp Đồng Nai đạt 301,3 tỷ, tăng tương đương 2 lần so 1993. Trong đó vốn huy động tại chỗ 238 tỷ, tăng 2,3 so với đầu năm. Dự nợ vay đạt 250 tỷ. Trong đó dự nợ cho vay hộ sản xuất kinh doanh 212 tỷ với khoảng 45.000 hộ vay.

- Toàn tỉnh thực hiện 307 giếng nước sạch phục vụ 40.000 dân nông thôn.

- Công ty cao su Đồng Nai khai thác và chế biến 30.870 tấn mủ - đạt 103,5 % kế hoạch năm, thực hiện giá trị sản lượng hàng hóa hơn 326 tỷ đồng nộp ngân sách hơn 64 tỷ.

- 87 dự án đầu tư trên địa bàn Đồng Nai được cấp giấy phép với vốn đầu tư hơn 1 tỷ 23 triệu USD. Trong đó 57 dự án có 100% vốn đầu tư nước ngoài, 28 liên doanh, 2 hợp đồng hợp tác kinh doanh. Các dự án trên gồm công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng có 54 dự án, vốn đầu tư tương đương 580 triệu USD; chế biến nông lâm sản - thực phẩm 22 dự án - 290 triệu USD; công nghiệp nặng 9 dự án - 126,11 triệu USD; dịch vụ du lịch 2 dự án 25,6 triệu USD.

- Đài Loan là nước có nhiều dự án và chiếm tỷ lệ vốn đầu tư lớn nhất với 29 dự án: 47,448 triệu USD, chiếm 43% tổng vốn đầu tư trên địa bàn. Đã có 28 dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Toàn tỉnh đã có 244.777 ha đất đai đã lập xong bản đồ địa chính và cấp 41.606 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Công ty xổ số kiến thiết thực hiện 199 tỷ đồng doanh thu - nộp ngân sách nhà nước 61 tỷ tăng 12,2% kế hoạch năm.

- Công ty du lịch Đồng Nai thực hiện doanh số 37,1 tỷ đồng, đạt 119% kế hoạch năm, nộp ngân sách 2 tỷ 418 triệu đồng.

- Công ty vận tải đường bộ đạt tổng doanh thu 5,2 tỷ, nộp ngân sách vượt 22% so với kế hoạch.

- Thanh tra tỉnh tiến hành 198 cuộc thanh tra, kết thúc 173 cuộc, kiến nghị xử lý 129 đối tượng vi phạm.

1995

- Tháng 1. Nhà máy phân bón Đồng Nai sản xuất sản phẩm mới: phân sinh học (chế biến từ than bùn - sau khi cấy men sẽ tạo tế bào vi sinh trong than bùn, tạo thành những nguyên tố chuyển hóa sang dạng đậm kích thích cây trồng và cải tạo đất).

Đưa điện từ Phước An đến Vĩnh Thanh (10 km) thuộc huyện Nhơn Trạch.

(17 - 1) Hãng Honda tài trợ thiết bị và dụng cụ dạy nghề sửa chữa xe hai bánh cho Trung tâm Bảo trợ huấn nghệ cô nhi Biên Hòa. (Trị giá 200 triệu đồng Việt Nam).

(26 - 1) Lý Lịch là xã cuối cùng của huyện Vĩnh Cửu đã có lưới điện quốc gia (công trình đường dây tải điện 35 KV, dài 50 km từ trung tâm huyện Vĩnh Cửu đến Lý Lịch. Tổng kinh phí 3 tỷ).

(27 - 1) UBND tỉnh ra Quyết định số 223/QĐ-UBT cho phép thành lập Hiệp hội Gốm mỹ nghệ Đồng Nai. Trụ sở tại K2/39E, Liên tỉnh lộ 16, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa.

(12 - 3) Khởi công xây dựng Khu công nghiệp "A" Tuy Hạ trên diện tích 100 ha đất thuộc xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch.

(1 - 3) Khánh thành và bàn giao Trung tâm Thông tin lưu trữ địa chính Đồng Nai cho Sở địa chính tỉnh.

- Tháng 4. 46 đơn vị đầu tư được cấp giấy phép xây dựng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2, với tổng vốn đầu tư 150 triệu USD. Trong số đó có 35 giấy phép cấp cho công ty nước ngoài và liên doanh. 11 giấy phép cấp cho công ty trong nước.

(6 - 4) Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 204/TTg về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghiệp Đồng Nai.

(15 - 4) Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đưa dây chuyền khai thác và nghiền sản đá tự động đi vào sản xuất. Có công suất 200 tấn đá/giờ, gấp 10 lần máy Liên Xô cũ (máy nhập của Công ty Nordberg - Phần Lan trị giá 1,15 triệu USD).

(28 - 4) Khai mạc triển lãm Hội chợ “Đồng Nai 20 năm xây dựng và phát triển”.

- Phát hành phim Đồng Nai 20 năm xây dựng và phát triển. Tác giả nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

- Khánh thành công viên tượng đài “Chiến thắng Long Bình”. Công viên lớn nhất của tỉnh Đồng Nai có diện tích 29.350 m². Tổng kinh phí xây dựng 3 tỷ 900 triệu.

100 giáo viên được tập huấn để xóa nạn mù chữ ở vùng sâu Xuân Lộc.

(5 - 5) Thành lập Khu công nghiệp AMATA (Quyết định số 278/TTg) diện tích 160 ha do Công ty liên doanh BanPaPong - Sonadezi thực hiện.

(1 - 6) Thành lập Công ty sản xuất giày thể thao xuất khẩu TaeKwan (Hàn Quốc).

(12 - 6) UBND tỉnh ra Quyết định số 1163/QĐ-UBT về việc ban hành qui định về công tác lưu trữ áp dụng cho tất cả các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai.

(15 - 6) Thành lập Bảo hiểm xã hội Đồng Nai.

(30 - 6) Công ty bột giặt Net nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(5 - 7) Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Tuy Hạ, có công nghệ dây chuyền hiện đại công suất 25 triệu viên gạch/năm (doanh nghiệp nhà nước 100% vốn. Vốn đầu tư 14 tỷ 352 triệu, kế hoạch thu vốn trong 5 năm 9 tháng).

(28 - 7) Cảng Đồng Nai khởi công xây dựng đường vào cảng Gò Dầu trên sông Thị Vải thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành. Đường vào cảng được nối liền với Quốc lộ 15 giúp cho quá trình giao lưu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa các địa bàn khu vực với các nước trên thế giới. Theo thiết kế, đường dài 2,5 km, rộng 12 m, lề mỗi bên 5 m có hệ thống thoát nước và chiếu sáng đồng bộ. Kinh phí 7 tỷ.

(2 - 8) Công ty Vinastar Diamond khánh thành (Khu công nghiệp Biên Hòa II). Công ty của Bỉ, vốn đầu tư là 2 triệu USD, chuyên chế tác kim cương.

(24 - 8) Bệnh viện Thống Nhất nhận một số trang thiết bị trị giá 72.000 USD từ 2 tổ chức từ thiện của Tây Ban Nha (Manos Unidas và Medicus Mundi Vizcaya) thông qua dòng Gioan Thiên chúa giáo Việt Nam. (Gồm máy nội soi tiêu hóa Olympus 60F - XQ30, tủ âm cấy trùng Ionam - Franc, máy gây mê, máy phân tích sinh hóa ...).

(26 - 8) Công ty gốm Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động hạng I.

(27 - 8) Chủ tịch nước ra Quyết định số 1522/CTN tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 6.447 Bà mẹ của 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, tỉnh Đồng Nai có 21 bà mẹ.

- Tháng 9. 31 học sinh PTTH Đồng Nai đoạt giải thưởng của hoàng gia Australia về môn hóa học.

- UBND tỉnh ra Quyết định số 1648/QĐ-UBT v/v thành lập Ban biên tập sách và bản đồ kinh tế - xã hội “Đồng Nai 20 năm xây dựng và phát triển” do đồng chí Lâm Hiếu Trung làm Trưởng ban chỉ đạo, đồng chí Nguyễn Sĩ Lân làm chủ biên.

- Đồng Nai đã có 134 giấy phép về hợp tác đầu tư với tổng vốn đầu tư 1 tỷ 956 triệu USD.

- Sản phẩm gốm mỹ nghệ Đồng Nai tham gia triển lãm Hội chợ quốc tế Frankfurt.

(13 - 9) Khởi công sửa chữa cầu Hóa An.

(15 - 9) Triển khai đợt kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đai trên

địa bàn tỉnh.

(16 - 9) Công ty may Đồng Tiến nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(25 đến 27 - 9) Chuẩn bị cho kỳ họp 8 Quốc hội khóa IX. Đoàn Ủy ban pháp luật của Quốc hội giám sát tình hình hoạt động của các ngành pháp luật ở Đồng Nai.

(27 - 9) Tổng lãnh sự Úc tại TP. Hồ Chí Minh, ông Dieler Bakler, đến Đồng Nai tìm hiểu cơ hội đầu tư.

(5 - 10) Khởi công xây dựng nhà xưởng của liên doanh sản xuất kết cấu thép Poslilama (liên doanh giữa Cty TNHH kỹ thuật và xây dựng Posco của Hàn Quốc và Liên hiệp các Xi nghiệp lắp máy thuộc Bộ xây dựng) tại Khu công nghiệp Tuy Hạ (7,9 ha - vốn đầu tư 17.119.060 USD, vốn pháp định 5.316.670 USD. Việt Nam góp 30% hoạt động trong 20 năm).

(9 đến 10 - 10) Đại hội lần I Hội đồng liên minh các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Đồng Nai.

(10 - 10) Thành lập Giải báo chí Dương Tử Giang theo Quyết định số 2362/QĐ-UBT của UBND tỉnh.

(14 - 10) Hội thảo “Phát triển kinh tế văn hóa - xã hội 1996 - 2000 và 2010.”

– Tháng 10. Dự án đầu tiên sản xuất linh kiện máy tính của hãng Fujitsu (Nhật) tại Việt Nam được Ủy ban Nhà nước về hợp tác đầu tư cấp giấy phép hoạt động tại Khu công nghiệp Biên Hòa II. Tổng vốn đầu tư 78,2 triệu USD, vốn pháp định 23,5 triệu USD. (100% vốn nước ngoài).

- Khu công nghiệp mới Gò Dầu (Phước Thái, Long Thành) được Chính phủ phê duyệt dự án theo quy chế khu công nghiệp tập trung.

(1 - 10) Thông qua kết quả kiểm kê diện tích rừng, toàn tỉnh có 190.385 ha diện tích rừng và đất lâm nghiệp; trong đó: Rừng tự nhiên 113.644 ha (68.324 ha rừng sản xuất, 12.480 ha rừng phòng hộ, 32.840 ha rừng đặc dụng), rừng trồng: 32.984 ha, đất lâm nghiệp không có rừng 43.757 ha.

(18 - 10) Trường PTTH Nguyễn Trãi nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(18 - 10) Thành lập Khu công nghiệp Gò Dầu (huyện Nhơn Trạch), diện tích 330 ha theo Quyết định số 662/TTg; do công ty Sonadezi xây dựng.

(23 - 10) Ông Jadashi Nakamara Giám đốc tổ chức lao động quốc tế (ILO) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, thăm Trung tâm xúc tiến việc làm Đồng Nai.

– Tháng 11. Triển khai dự án đầu tư ở Khu công nghiệp Long Bình (AMATA) (760 ha giao cho Công ty AMATA là Công ty liên doanh giữa Công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa và Ngân hàng Pakong (Thái) làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp.

- Hội từ thiện CHLB Đức giúp 32.000 mác (tương đương 250 triệu đồng Việt Nam) giúp xây dựng 6 phòng học tại xã lộ 25 (huyện Thống Nhất).

- Dây chuyền cưa, xẻ, mài đá granit tự động (trị giá 330.000 USD) của Công ty Sản xuất dịch vụ vật liệu xây dựng đi vào hoạt động.

(1 - 11) Động thổ xây dựng Nhà máy mía đường Trị An có công suất 1.000 tấn mía cây/ngày với tổng vốn đầu tư khoảng 100 tỷ đồng. Toàn bộ thiết bị do Công ty hợp tác kinh tế kỹ thuật quốc tế Quảng Tây (Trung Quốc) cung cấp. Thời hạn trả nợ 7 năm.

(4 - 11) Công ty liên doanh Mauri - La Ngà (liên doanh sản xuất men thực phẩm giữa

Công ty mía đường La Ngà và Công ty Mauri Australia thuộc tập đoàn Burns Philp) khởi công xây dựng tại huyện Định Quán. Tổng vốn đầu tư 13.462.000 USD. Việt Nam góp 4.550.000 bằng 33,8%.

(12 - 11) Khởi công xây dựng Trung tâm Sư phạm tỉnh Đồng Nai (phường Tân Hiệp - TP.Biên Hòa), tổng vốn đầu tư 27 tỷ.

(14 - 11) Quyết định số 742/TTg, thành lập Khu công nghiệp Biên Hòa 2, diện tích 400 ha.

(21 - 11) Tong Look Spinning (Nhà máy dệt sợi Hàn Quốc), công ty 100% vốn nước ngoài đầu tiên, khởi công xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp A Tuy Hạ. Tổng vốn đầu tư là 26,4 triệu USD - diện tích 14 ha.

(28 - 11) Lâm trường Tân Phú nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(30 - 11) Ngành thanh tra Đồng Nai nhận Huân chương Lao Động hạng III.

(30 - 11) Công ty sản xuất các dụng cụ văn phòng phẩm Plus - Nhật Bản làm lễ động thổ khởi công xây dựng. Tổng vốn đầu tư 6.806.000 USD.

(2 - 12) Khu công nghiệp AMATA Biên Hòa khai trương hoạt động.

(6 - 12) Tại khu công nghiệp Gò Dầu: Công ty Unique Gas và Petrochemicals Việt Nam chính thức đưa nhà máy cung cấp gas lỏng và amôniac vào hoạt động. (Công trình liên doanh giữa Công ty Unique Gas Petrochemicals Thái Lan và Mitsui Nhật Bản). Vốn đầu tư hơn 5 triệu.

(21 - 12) Khởi công xây dựng Nhà máy nước Thiện Tân (Vĩnh Cửu).

Thi công xây dựng đường nối từ Quốc lộ 1 (đoạn thuộc ngã ba Hố Nai, phường Tân Biên, Biên Hòa tới trạm bơm điện Thiện Tân tỉnh lộ 24 Vĩnh Cửu) có chiều dài 7km, mặt đường trải nhựa bê tông nóng, rộng 9m, tổng kinh phí 8,4 tỷ.

(26 - 12) Khởi công khôi phục Quốc lộ 1 (đoạn TP.Hồ Chí Minh - Nha Trang). Tổng vốn đầu tư 141 triệu USD. (Trong đó 120 triệu vay của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và 21 triệu USD vốn của Nhà nước Việt Nam).

(27 - 12) Khởi công xây dựng Nhà máy liên hiệp dệt nhuộm Hualon - Việt Nam tại Khu công nghiệp Tuy Hạ - Nhơn Trạch với diện tích 32 ha. Tổng vốn đầu tư 403 triệu USD do tập đoàn Hualon (Mãlai) đầu tư 100% vốn.

- Công ty may Đồng Nai đạt doanh thu 38 tỷ, tăng 3 tỷ so với năm 1994 - nộp ngân sách 950 triệu.

- Đoàn nhà báo Quảng Đông TQ gồm 11 người (Dương Thành nhật báo, Đặc khu Thẩm Quyền, Thẩm Quyền thông báo, Trung Sơn nhật báo, Phật Sơn nhật báo, đài truyền hình Quảng Đông, Tân Hoa xã tại Quảng Đông ...) đến thăm Ban quản lý khu công nghiệp Biên Hòa.

- Cục hải quan thu trên 143 tỷ tiền thuế, vượt 560% kế hoạch.

- Công ty xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 nộp ngân sách 1 tỷ 465 triệu đồng, vượt kế hoạch 30%.

- 9 đô thị đã lập xong qui hoạch tổng thể gồm TP.Biên Hòa được qui hoạch ở tỷ lệ 1/10.000; TP. Nhơn Trạch (1/25.000) và 7 thị trấn khác là Gia Ray, Xuân Lộc, Tân Phú, Định Quán, Trảng Bom, Vĩnh An, Long Thành theo tỷ lệ chi tiết 1/2.000.

- Toàn tỉnh có 40.000 người sống ở vùng khan hiếm nước đã có nước sạch sử dụng. Có

thêm 88 giếng khoan bằng máy, 252 giếng khoan tay, 80 giếng đào tay, xây 160 bể chứa nước mưa và 60 bể lọc.

- Sở công nghiệp thực hiện giá trị tổng sản lượng công nghiệp đạt 57 tỷ 49 triệu vượt 14% và doanh thu 263 tỷ 48 triệu, vượt 19%; nộp ngân sách địa phương 10 tỷ 544 triệu, bằng 105% kế hoạch.

- Sản xuất và tiêu thụ đạt doanh số 44 tỷ vượt 20% kế hoạch năm.

- Công ty cao su Đồng Nai khai thác được 30.300 tấn mù, đạt 101% kế hoạch năm, đạt 456 tỷ 556 triệu đồng giá trị sản lượng hàng hóa. Nộp ngân sách 90,7 tỷ.

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh đạt 1.793 tỷ đồng tăng 44% so với kế hoạch.

- Nguồn vốn đầu tư trong nước thuộc địa phương quản lý 573 tỷ đồng (vượt 15,5%)

- Đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị TW đóng trên địa bàn tỉnh đạt 270 tỷ, chiếm 18,9% tổng mức vốn.

- Đầu tư của các liên doanh nước ngoài 950 tỷ (vượt 85,5% so với cùng kỳ năm trước), chiếm 66,7% tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản.

- Toàn tỉnh có 58 công trình, hạng mục công trình được khởi công thi công.

- Xí nghiệp sửa chữa ô tô Đồng Nai đạt gần 8 tỷ đồng giá trị sản lượng hàng hóa, tăng 2,2 so 1994.

- Công ty xô số kiến thiết Đồng Nai nộp ngân sách hơn 75 tỷ, đạt 100,16% kế hoạch năm.

LỜI BẠT

TRẦN BẠCH ĐĂNG

Địa chí Đồng Nai là một bộ sách có quy mô lớn phản ánh tương đối toàn diện tiến trình hình thành mảnh đất này về mặt địa lý tự nhiên, về mặt lịch sử, về mặt kinh tế và văn hóa - xã hội. Thời gian thực hiện bộ sách cũng dài, đến 5 năm. Thời gian thực hiện dài tác dụng tích cực vào chất lượng của bộ sách, do phải điều chỉnh và hiệu đính nhiều lần, trong đó có cả những lần thay đổi cấu trúc, nghĩa là làm cho quan điểm biên soạn chững chạc hơn, khoa học hơn.

Một bộ địa chí ghi nhận và phân tích 300 năm mảnh đất từ khi mang tên là Biên Hòa - Đồng Nai cho đến cuối thế kỷ 20, đương nhiên không phải là một tập thống kê những gì gần chúng ta nhất. Và lại, sự hình thành đất Đồng Nai, về phương diện địa chất, sinh thái cũng như về phương diện lịch sử nhân văn vốn dài hơn đất Đồng Nai nhìn từ góc độ địa lý hành chính.

Vấn đề quan trọng hàng đầu - mà cũng là mục đích cao nhất của việc biên soạn bộ địa chí - là giải đáp câu hỏi: Con người Biên Hòa - Đồng Nai là ai, môi trường sinh thái và môi trường nhân văn là gì, những cái đó tạo ra những cơ sở gì cho cộng đồng cư dân Đồng Nai phát triển và hòa hợp trong cộng đồng Nam bộ và Việt Nam nói chung, với những khía cạnh thuận lợi và khó khăn trước khi vùng đất này bước vào thế kỷ và thiên niên kỷ mới. Trong ý nghĩa ấy, bộ Địa chí đã có những đóng góp nhất định, trên cơ sở những luận cứ khoa học và lịch sử, và nếu bộ Địa chí được rút ngắn thành một giáo trình tóm tắt dùng cho học sinh và sinh viên ở các trường trong tỉnh, tác dụng chắc chắn sẽ rất sâu. Tôi nhớ, thuở tôi còn học bậc sơ học ở Biên Hòa, Nha học chính Nam kỳ đã cho phép lưu hành như tài liệu tham khảo, tên là “Địa chí

Biên Hòa” (Monographie de Biên Hòa), giúp cho chúng tôi những tiếp cận giản đơn nhưng cần thiết về tỉnh mà chúng tôi đang sống. Là một học sinh sơ học, tôi đã biết sông Đồng Nai phát tích từ cao nguyên Lâm Viên (Lang Biang), chảy về đông, nhận từ tả ngạn chi lưu La Ngà, từ hữu ngạn chi lưu Sông Bé, hợp lưu với sông Sài Gòn ở Nhà Bè... Thậm chí, lúc ấy Biên Hòa phân chia phía thượng du 11 tổng của đồng bào dân tộc và tên 11 tổng đó được ghi trong Địa chí. Đã 60 năm qua rồi, mà tôi vẫn nhớ làng Tân Phú nơi tôi cư ngụ thuộc tổng Phước Vĩnh Hạ, nằm ngay bên bờ sông Đồng Nai, gồm các xã - tôi có thể đọc thuộc lòng - từ Bình Hòa lên đến Đại An.

Tất nhiên, người Pháp không nồng nhiệt lắm giới thiệu lịch sử nhân văn của tỉnh Biên Hòa, nhưng phần hình thế tự nhiên và phân chia địa lý hành chính vẫn có một tác dụng nhắc nhở...

Tôi hy vọng chúng ta không phải chỉ làm được như thế mà phải làm hơn như thế.

I

Biên Hòa - Đồng Nai ra đời đã rất lâu, tập *Địa chí Đồng Nai* cung cấp cho chúng ta một cái nhìn, nói theo ngôn ngữ văn học, từ thuở “khai thiên lập địa”. Ở Nam bộ, trong tình hình phân chia địa lý hành chính hiện nay, Đồng Nai là một tỉnh lưu giữ nhiều dấu vết của các thời kỳ xa xưa, qua các bộ tộc sống dưới chân dãy Trường Sơn. Biên Động về lịch sử con người không thay đổi căn bản sự hình thành xã hội ở đây, bởi lẽ nó thuộc vùng rừng rậm, nhiều núi non tuy không cao nhưng đi lại khá hiểm trở. Ngày nay, cũng rất khó khôi phục lại bức tranh cư dân dọc thượng lưu sông Đồng Nai mặc dù có những tài liệu cho thấy vương quốc Chăm-pa, vương quốc Chân Lạp, thậm chí vương quốc Lào cùng các tiểu vương quốc ở Nam Tây Nguyên từng đến ở đây mà không một vương quốc nào đứng vững lâu dài, trừ vương quốc Phù Nam, qua các phát hiện diền dã gần đây ở vùng Cát Tiên.

Sẽ rất lý thú nếu chúng ta ngược dòng thời gian để xác định người cổ đại có mặt trên vùng đất này từ lúc nào. Cuộc khai quật ở Lộc Ninh (tỉnh Bình Phước) gần đây nhất phát hiện hai bộ đàn đá trong đó có một bộ còn nguyên vẹn và là bộ đàn đá nguyên vẹn duy nhất thuộc thời tiền sử của Việt Nam được tìm thấy từ trước đến nay

Theo các nhà khảo cổ học thì hai bộ đàn đá này có niên đại gần 3.200 tuổi. Như vậy, một mục tiêu nữa cho khảo cổ học tỉnh Đồng Nai nói riêng và vùng Đông Nam bộ nói chung hình thành dần một bức sơ đồ về người cổ trên đất Việt cùng mối liên hệ của người cổ xưa ở phía Nam với phía Bắc đất nước, với vùng Đông Nam Á.

Người Việt đến Biên Hòa - Đồng Nai không phải là sớm nhất nhưng do tính liên hoàn của địa lý nước Đại Việt, lại là cư dân đông nhất và hình thành một xã hội - cùng với cả Nam bộ - hoàn chỉnh hơn hết. Chúng ta cũng chỉ có thể ước đoán rằng người Việt đến Biên Hòa - Đồng Nai lối 400 năm trước tức sau khi Nguyễn Hoàng vào trấn Thuận Hóa không bao lâu. Lúc ấy, người vào Biên Hòa tuy theo dòng Nam tiến nói chung nhưng vì vương quốc Chăm-pa còn làm chủ Nam Trung bộ và Tây Nguyên còn hai tiểu vương quốc Thủy Xá và Hỏa Xá nên trên đường bộ, chỉ có thể những nhóm di dân quy mô nhỏ, len lỏi vượt núi cao và rừng rậm, đầu tiên đến Bà Rịa (Mỗi Xuy) rồi triển khai về hướng Tây. Khi đoàn mà ta tạm gọi là “tiền trạm” này bắt đầu khai phá đất hoang, họ đã tổ chức những đợt di dân liên tục và thăm dò được đường đi nước bước bằng đường biển. Nam bộ coi như được phát hiện mà tụ điểm lớn là Biên Hòa. Nhưng nếu không có một “kích thích tố” mới - tôi nói nhóm người Hoa chống triều đình Mãn Thanh xin vào lập nghiệp ở Biên Hòa, thì công cuộc Nam tiến chắc phát triển có phần chậm hơn. Cù Lao Phố là nơi những người Hoa đặt chân đến, cùng lúc với Mỹ Tho và trước Mạc Cửu ở Hà Tiên. Chính tại đây, hai yếu tố - sản xuất nông sản hàng hóa và giao thương - đã tạo tiền đề cho Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng và Nam bộ nói chung như “Ngựa phi nước đại”.

Quả là nếu có nông sản thừa nhưng giao thương không phát triển thì nền kinh tế của một địa phương khó đạt những kết quả lớn.

Khi Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam, đất Biên Hòa - Đồng Nai đã khá hoàn chỉnh về dân cư và về sản xuất. Do vậy, Trấn Biên ra đời, cùng lúc với Phiên Trấn. Nói cách khác, nòng cốt cho bộ máy quản lý của Đại Việt ở miền cực nam bắt đầu từ hai vùng chủ yếu là Đồng Nai và Gia Định. Nói một cách khác nữa, đây là hai “bàn đạp” để nhân dân ta hoàn thành cuộc Nam tiến tận mũi Cà Mau.

II

Từ 1698 đến nay, trong 300 năm, địa lý hành chính của Biên Hòa - Đồng Nai luôn thay đổi. Thoạt tiên, đó là một dinh trấn thật rộng chạy từ bờ biển Bà Rịa đến biên giới nước Chân Lạp ở Tây Ninh, tính theo trục đông - tây; còn trục nam - bắc thì từ giáp giới với Tây Nguyên đến bờ sông Đồng Nai. Chế độ quản lý của chúa Nguyễn rồi của vua Nguyễn đã chia địa bàn ấy làm nhiều phủ, huyện, tổng, với những danh xưng khác nhau, nhưng về đơn vị tỉnh thì Biên Hòa không thay đổi lớn, nó chính là dinh Trấn Biên lúc sơ khai.

Mãi đến khi thực dân Pháp xâm lược, thì đơn vị hành chính tỉnh Biên Hòa vẫn như cũ, nó là một trong ba tỉnh của miền Đông Nam kỳ, nằm trong “Nam kỳ lục tỉnh”. Chính quyền Pháp, theo với sự ổn định cai trị lần hồi tách tỉnh Biên Hòa thành nhiều tỉnh: Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, cùng một số tổng quân quản. Bốn tỉnh này hợp với các tỉnh khác thành 21 tỉnh của Nam kỳ mà Biên Hòa mang số 13^(*). Có một lúc phía Bắc tỉnh Biên Hòa, thuộc nơi hợp lưu với sông Là Ngà, người Pháp cho thành lập một tỉnh gọi là Đồng Nai Thượng, nhưng không tồn tại lâu. Điều ấy có nghĩa là trong một thời gian, Biên Hòa không làm nhiệm vụ trung tâm như thuở là Trấn Biên. Trong kháng chiến chống Pháp, chính quyền Pháp không thay đổi địa lý hành chính của 21 (hoặc 22) tỉnh này. Song chính quyền cách mạng do điều kiện giao thông trong chiến trường du kích hậu địch nên địa lý hành chính thường thay đổi. Biên Hòa có lúc nhập với Thủ Dầu Một gọi là Thủ Biên, Gia Định nhập với Tây Ninh gọi là Gia Định Ninh, Bà Rịa có lúc phải vượt sông Lòng Tàu nhập với chợ Lớn gọi là Bà Chợ, Vĩnh Long - Trà Vinh - Bến Tre thống nhất thành tỉnh Vĩnh Trà Bến, Long Xuyên và Châu Đốc khi gọi là Long Châu Tiên và Long Châu Hậu, khi gọi là Long Châu Sa (cộng thêm Sa Đéc) và Long Châu Hà (cộng thêm Hà Tiên). Riêng Đồng Tháp Mười có lúc thành một khu đặc biệt cũng như phía Tây Bắc Long An ngày nay có lúc thành quân khu Đông Thành. Khi Mỹ thay cho Pháp, trước và sau nhân dân ta đồng khởi, Nam bộ được bố trí hoàn toàn theo kiểu tiểu khu quân sự. Trên địa bàn Đồng Nai, lúc ấy gồm tỉnh Biên Hòa, tỉnh Long Khánh và tỉnh Phước Thành. Tỉnh Bà Rịa hiện nay chia làm tỉnh Bình Tuy và lấy một phần của tỉnh Bình Thuận lập thành tỉnh Phước Tuy. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay, thêm tỉnh Hậu Nghĩa (gồm Củ Chi và Đức Hòa). Tỉnh Bình Phước hiện nay gồm tỉnh Bình Long và tỉnh Phước Long... Phân ta, cũng do chiến tranh và chiến trường du kích, phân chia địa giới thay đổi từng lúc. Biên Hòa vẫn giữ tên cũ suốt thời gian chống Mỹ, nhưng địa bàn thì khi rộng khi hẹp.

Sau giải phóng hoàn toàn tháng 4/1975, ranh giới hành chính các tỉnh Nam bộ lại nhiều lần thay đổi. Tỉnh Đồng Nai căn bản là từ phạm vi của tỉnh Biên Hòa, có thu nhỏ một phần.

Xét về quá trình phát triển, sự thiếu ổn định về ranh giới hành chính đến đơn vị cấp tỉnh quả gây khó khăn nhiều hơn là thuận lợi. Không ít trường hợp “*tách ra, nhập vào*” chưa được

(*) Tôi chưa hiểu vì sao người Pháp xếp trật tự 21 tỉnh của Nam bộ có vẻ không theo một quy luật nhất định. 21 tỉnh đó được dân chúng thuộc lòng giống như một câu vè, mỗi tỉnh lấy chữ đầu và từ Gia Định mang số 1 cho đến Bạc Liêu mang số 21: Gia, Châu, Hà, Rạch, Trà, Sa, Bến, Long, Tân, Sóc, Thủ, Tây, Biên, Mỹ, Bà, Chợ, Vĩnh, Gò, Cần, Sài, Bạc. Mãi sau này, có lúc người Pháp nâng tổng số tỉnh lên 22 và mang số 22 là Cáp, tức Cap Saint Jacques (thành phố Vũng Tàu ngày nay).

cân nhắc kỹ và thiếu luận cứ khoa học. Nhiều nước, người ta ổn định địa giới hành chính một tỉnh có khi đến hàng 500 năm^(*), mỗi khi cần phải điều chỉnh một tỉnh nào đó, người ta trao đổi rất kỹ, thậm chí có trường hợp phải trưng cầu ý dân. Chia địa giới hành chính một đơn vị tỉnh - và cả huyện, xã nữa - quyết không phải là việc làm ngẫu hứng, nhất là mang tình cảm địa phương. Tất cả nhu cầu quy định ranh giới một địa phương đều phải xuất phát từ lợi ích kinh tế, xã hội, có dính đến truyền thống quan hệ của các địa bàn trong lịch sử. Đó là cái mức hợp lý cao nhất.

Ngày nay, các tỉnh trong nước ta đã bắt đầu ổn định dần trong làn ranh được quy định, tất nhiên cái hợp lý chỉ có thể đến với những năm tháng mà địa bàn đó tồn tại và cư dân trên địa bàn đó chung sống trong phát triển. Việc phân chia địa lý hành chính đôi khi phải trả giá đắt, nên cần thận trọng.

III

Đồng Nai là một tỉnh bán sơn địa, với cao trình bằng các tỉnh miền Đông Nam bộ và vượt hơn các tỉnh còn lại từ thành phố Hồ Chí Minh xuống miền Tây. Trong địa lý hành chính hiện thời, Biên Hòa chỉ có vài hòn núi thấp, đứng ra là những ngọn đồi. Tuy nhiên, địa mạo chung của tỉnh nằm trong địa mạo của chân dãy Trường Sơn. Địa tầng gồm phần đất đá trên bề mặt, trừ các cù lao giữa sông Đồng Nai và phần đất hẹp chạy dọc theo tả ngạn sông Đồng Nai đến một phần lớn huyện Long Thành, Nhơn Trạch.

Cách đây hơn nửa thế kỷ, ngoại ô thị xã Biên Hòa (nay là thành phố Biên Hòa) là vùng rừng rậm, cây to. Lúc tôi còn bé, đêm còn nghe cộp gầm khi chúng đi tìm mồi hoặc uống nước trên suối. Thị trấn Cây Đào có lúc cộp vào tận hàng hiên. Ngay khi khởi nghĩa Nam kỳ đã nổ ra, rừng chồi còn lan tận ngã ba Bình Ý.

Một phần cư dân sống với rừng: đốn củi, xẻ gỗ, hái lượm trái cây rừng, nhỏ nắm mồi hoang, săn bắt thú rừng... Đó là những gì tôi đã thấy và đã cùng sống với rừng.

Tôi ghi nhận thực tế trên để tìm hiểu Biên Hòa ngay khi thế kỷ 20 đã trải qua 40 năm. Đồng Nai đi vào thế kỷ hiện đại với những đặc thù của một vùng đất không giống đồng bằng sông Cửu Long. Ruộng lúa nước trong tỉnh rất hẹp, năng suất thấp, lương thực tự túc của địa phương là rẫy: tía bắp, trồng khoai. Do vậy, người Biên Hòa nói chung ăn gạo đóng. Nông sản của tỉnh trừ bưởi Biên Hòa và một số cây trái trên các cù lao, và ở vùng Long Thành, nói chung không phong phú. Bây giờ, cây trái Biên Hòa đã khác xưa, song đó là do một loại quy luật khác như tác động của sinh học, của khoa học kỹ thuật.

Cái biến đổi đầu tiên của Biên Hòa chính là các sở cao su. Một phần quan trọng của đất đai Biên Hòa dành cho cây cao su, từ Long Thành, Xuân Lộc. Ở đây, có khá nhiều sở cao su tư nhân, rộng thì cũng chỉ vài trăm héc ta, hẹp thì vài chục, mang tên những người chủ: Đốc phủ Võ Hà Thanh, Trưởng tòa Trần Quang Nghiêm, Trương Ngọc Thành, Trần Kim Ký, Khuru Hòa. Những người phu cao su ngoài từ miền Bắc là chính, có phần từ đồng bằng sông Cửu Long và nơi khác, tạo thành những cụm cư dân bán sức lao động, từ cạo mủ, sơ chế mủ, làm cỏ gốc cao su, lượm mủ vụn, lượm vỏ hạt cao su, đào mương ngừa nạn cháy... Họ sống tập trung, theo chế độ lãnh lương hoặc công nhật hoặc lương tháng hoặc lương khoán. Đây là lực lượng làm kinh tế quan trọng trong tỉnh và sau này là lực lượng xã hội dựa vào các diễn biến thời sự chung của tỉnh và đất nước.

(*) Ví dụ Trung Quốc, việc hình thành địa giới các tỉnh đạt tới lâu, nhưng tình mà ta biết rõ hiện nay đều có lịch sử riêng theo điều kiện đặc thù của Trung Quốc, sau này thêm những đơn vị hành chính mới như các thành phố trực thuộc Trung ương ngang tỉnh. Một tỉnh mới nhất với địa lý biệt lập là tỉnh Hải Nam. Nước Pháp tổ chức thành 90 đơn vị tương đương với tỉnh cũng đã mấy trăm năm. Mỹ từ ngày lập quốc cách nay 223 năm, dựa trên cơ sở những quốc gia riêng lẻ để hình thành một hợp chúng quốc gồm 50 bang. Nước Nga cũng tương tự.

Nét riêng thứ hai của Đồng Nai là công nhân trong một số xí nghiệp tương đối lớn vào thời đó, gần với công nghiệp như Hãng cưa BIF, thợ nề pô Dĩ An (trước năm 1945, Dĩ An thuộc Biên Hòa), thợ và phụ phục vụ bảo trì máy bay, thợ phục vụ trong ngành hỏa xa vì đường xe lửa xuyên Việt trải một đoạn khá dài trên tỉnh Biên Hòa.

Nét riêng thứ ba là tiểu thủ công nghiệp: lò thối, lò gạch, lò gốm, lò đường, ép dầu phộng, lò lu, lò chén, hầm khai thác đá xanh và đá ong, đục khắc đá,... Dấu vết của sinh hoạt tiểu thủ công nghiệp này vẫn còn tận hôm nay, một số nơi chỉ còn là di tích nhưng một số nơi vẫn đang sống do Biên Hòa là một tỉnh mang đặc điểm tiểu thủ công nghiệp nên tại thị xã Biên Hòa, trước đây gọi là làng Bình Trước có một trường bá nghệ, như trường ở Thủ Dầu Một và ở Gia Định.

Nét riêng thứ tư là buôn bán nhỏ - bán cũng nhỏ mà mua cũng nhỏ. Trong tỉnh có rất nhiều chợ, hàng hóa tại chỗ là một số lâm sản, nông sản để đổi lấy các nhu yếu phẩm khác tối thiểu đối với người lao động: cá biển, cá đồng, nước mắm, dầu lửa, muối, vải v.v... Thương nghiệp - theo định nghĩa thô sơ của khái niệm này - là một phần trong đời sống của người dân Biên Hòa. Trong một chừng mực nhất định, nó kéo người dân ở nông thôn gần thành thị hơn qua giao lưu. Mặc dù đường giao thông chưa phát triển, phương tiện giao thông còn ít ỏi - tôi vẫn nói về tình hình cách nay hơn nửa thế kỷ - nhưng Biên Hòa là một tỉnh rất cao ráo, bằng đường lộ đá hay đường xe bò, việc vận chuyển và đi lại không đến nỗi khó khăn lắm.

Nét riêng thứ năm là văn hóa vẫn đến tỉnh mặc dù là một tỉnh nghèo. Ngoài trường sơ học (6 lớp kể từ đồng ấu), đặc ở thị xã, ở Long Thành, ở Tân Uyên còn có một số trường liên xã như Bình Hòa. Còn trường tiểu học thì khá nhiều.

Trong phong trào Đông Dương đại hội, ở một số thị trấn, những người trí thức - phần lớn là các huynh trưởng hướng đạo - mở phòng đọc sách, đọc báo. Các chợ nông thôn ban ngày thì buôn bán, đêm đêm thì dừng vách cho các đoàn hát bội diễn. Tôi sinh ở đồng bằng sông Cửu Long nên thấy rõ nét riêng này khá đậm và đã tác động đến dân trí so với làng quê cũ của tôi. Từ đầu những năm 40, lại thêm các sân vận động và phong trào thể dục thể thao, tập hợp số thanh niên dự vào các cuộc thi đấu. Biên Hòa là tỉnh có rất nhiều đội banh chân đất, có đội cũng ít nhiều nổi tiếng như Tân Ba, Tân Phong... Trong tỉnh còn có đội chân giày hạng nhất (hạng nhất xếp sau hạng danh dự là đội Sân bay Biên Hòa).

Nét riêng thứ sáu mang tính nhân văn là Biên Hòa hội tụ dân tứ xứ, người dân Biên Hòa chính gốc, tức có mặt 400 năm trước, lần lần thành thiểu số so với dân số của tỉnh. Dân số cơ học của Biên Hòa và của các tỉnh Đông Nam bộ nói chung tăng mạnh nhất ở Nam bộ, gồm phu cao su từ phía Bắc, thợ đục đá và chạm khắc đá ở Gia Định, viên chức Nhà nước, v.v... Cái đặc trưng khá nổi của người Biên Hòa là tính phóng khoáng, pha ít nhiều yếu tố “anh chị”. Cuối thế kỷ 19 và cho đến trước Cách mạng tháng Tám, Biên Hòa cùng với Thủ Dầu Một và Củ chi là nơi giới giang hồ tụ tập, nhờ là những người chuyên lừa bò của các sở cao su, lớn thì đảng cướp theo kiểu “nghĩa hiệp” lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo... Trong thời gian đó, Biên Hòa cũng là nơi số đông không đóng giấy thuế thân.

Nét riêng thứ bảy là Biên Hòa ở gần Sài Gòn, như là vùng phụ cận của Sài Gòn. Thành phố công nghiệp lớn ảnh hưởng không nhỏ đến phong thái của người dân trong tỉnh, bởi khá đông công nhân và lao động làm việc ở Sài Gòn nhưng mỗi chiều đi xe lửa về Biên Hòa là nơi cư trú của họ.

Những gì tôi vừa lược kê chỉ mang tính tượng trưng. Và lại, còn một mảng rất rộng của tỉnh Biên Hòa mà tôi không có điều kiện tiếp cận là 11 tổng của đồng bào dân tộc.

Tuy nhiên, theo tôi, bức tranh sơ lược trên vẫn có thể giúp cho chúng ta giới thiệu được tốc độ công nghiệp hóa Biên Hòa - Đồng Nai hiện nay với tiền sử như vậy, Biên Hòa dễ hòa thân vào một môi trường khác. Sau đây, tôi xin được nói về môi trường đó.

IV

Từ tính chất của đất đai, từ truyền thống lao động của dân trong tỉnh và từ vị trí địa lý của tỉnh, Biên Hòa đi vào công nghiệp hóa có mặt thuận so với những tỉnh thuần nông, thiếu tài nguyên cho hoạt động công nghiệp, thiếu tay nghề.

Khi xuất hiện với tư cách là một phần đất của nước Đại Việt, Đồng Nai đã dựa vào thế mạnh tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp. Nông và lâm nghiệp trong tỉnh cũng là nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho tiểu thủ công nghiệp và cho thương nghiệp.

Tuy nhiên tất cả tiềm năng ấy trong suốt nhiều trăm năm như một hiện tượng tự phát, do kiếm sống mà người dân Đồng Nai - Biên Hòa xoay sở. Trên kia tôi có nói đến Hãng cưa BIF, đề pô Dĩ An, Trường bá nghệ, ga xe lửa và sân bay hay hầm đá Bửu Long, khai thác đá ong v.v... nhưng cũng chỉ ở mức “đom đóm lập lòe”, liên quan đến chánh sách công nghiệp hóa của thực dân Pháp. Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp lần thứ 2, Biên Hòa là trọng địa quân sự, kinh tế hầu như không phát triển bao nhiêu, ngay các sở cao su bát ngát của Pháp cũng thành một bộ phận của chiến trường. Phải đợi đến thực dân Pháp rút lui, người Mỹ mới đặt Biên Hòa, song song với giá trị quân sự là một trọng điểm công nghiệp. Khu công nghiệp Biên Hòa ra đời vào những năm chánh quyền Sài Gòn của Ngô Đình Diệm tương đối ổn định. Nó gồm một loạt xí nghiệp do nước ngoài đầu tư và mở rộng dần nhờ xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa khai thông cùng hai chiếc cầu chiến lược Đồng Nai và Sài Gòn. Về dịch vụ phải kể đến vai trò của Tổng kho Long Bình khi nhân dân Nam Bộ đồng khởi, vùng 3 chiến thuật mà Biên Hòa là sở chỉ huy thành chỗ béo bở nhất cho những “ông tướng vùng”. Khu công nghiệp Biên Hòa được nối dài với Khu công nghiệp Thủ Đức, đó chính là tiền thân của vùng công nghiệp trọng điểm phía Nam hiện nay. Vùng công nghiệp đó sa sút sau 1975, lý do chính là chánh sách của chúng ta. Mãi khi đổi mới tiến được một số năm, vùng công nghiệp này mới hồi sinh. Bây giờ nó thêm một số khu công nghiệp khác hiện đại hơn như Khu công nghiệp Biên Hòa 2 trên đất của Tổng kho Long Bình cũ, Khu công nghiệp Nhơn Trạch và các xí nghiệp ở Long Thành. Các sở cao su cũng đã phục hồi từng bước, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến cao su. Đó là ta chưa nói công nghiệp chế biến của Biên Hòa từ sau đổi mới đến nay phong phú hẳn lên với Nhà máy đường Là Ngà công suất lớn, với ngành chế biến cà phê, hạt điều và nhiều ngành khác nữa.

Chính phủ đã xem khu kinh tế trọng điểm miền Đông Nam bộ là năng động nhất nước ta, nó như một chiếc quạt xòe mà ba cánh lớn là Bình Dương, Biên Hòa, Vũng Tàu và hạt nhân là Thành phố Hồ Chí Minh.

Rõ ràng Biên Hòa trở thành một giác trong tứ giác công nghiệp - dịch vụ phát triển nhất miền Đông Nam bộ.

Vùng kinh tế phát triển năng động nhất trong đó có Biên Hòa, theo số liệu thống kê từ 1996 đến 1999 cho thấy GDP của vùng bình quân đã tăng 10,34% năm so với 6,3% năm của cả nước; giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng tăng bình quân 14,15% năm trong khi cả nước tăng 9,74% năm. Riêng giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15,28% năm (cả nước tăng 12,13% năm). Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam này đã đóng góp từ 28 - 30% tổng GDP cả nước, 80% tổng kim ngạch xuất khẩu và gần 60% tổng thu ngân sách. Toàn địa bàn có 32 khu công nghiệp, khu chế xuất, tổng số vốn đầu tư 5,32 tỷ USD và hơn 12.182,6 tỷ đồng, một số cảng sông, cảng biển, Quốc lộ 51 được nâng cấp. Tổng nguồn vốn đầu tư cho cả vùng trong giai đoạn 1996 - 1999 lên đến 146.000 tỷ đồng (trong đó vốn nhà nước 50%, vốn nhân dân

30%, vốn đầu tư nước ngoài 20%). Đây là vùng đã vượt qua ngưỡng cửa đói nghèo tuy vẫn còn thấp - đạt bình quân 955 USD/người/năm, cao hơn thu nhập bình quân chung của cả nước.

Sự phát triển kinh tế của Đồng Nai - Biên Hòa có nguồn gốc lịch sử sâu xa, thừa kế cả một quá khứ lâu dài tuy còn đơn sơ nhưng không có nó thì Biên Hòa khó đạt được bình độ như hiện nay. Con người, lòng đất Biên Hòa và vị trí địa lý của nó chính là những tác giả lập nên thành tích công nghiệp hóa hiện nay và cả lâu dài.

Vấn đề đặt ra là Đồng Nai - Biên Hòa còn có thể tiến nhanh hơn không cũng như làm thế nào để “Biên Hòa hóa” toàn bộ địa bàn tỉnh Đồng Nai? Đây là một đòi hỏi nghiêm túc. Với một công trình địa chí tổng quát, các tác giả chỉ giới hạn trong phạm vi nêu vấn đề, còn phân tích và xử lý nó phải thuộc về những cơ quan nghiên cứu cụ thể. Dù sao vẫn cần phải nắm cho được bản chất của Biên Hòa, điều quyết định hàng đầu.

V

Lịch sử đấu tranh của nhân dân Đồng Nai - Biên Hòa chưa được một tài liệu nào phản ánh thời gian khai phá của các bộ tộc. Ngay thời gian người Việt có mặt, lịch sử đấu tranh ấy vẫn còn khá mờ nhạt, dù là chống với thiên nhiên, tạo điều kiện để an cư lạc nghiệp. Những nhà viết sử trình bày khá đơn sơ khi Trần Biên ra đời. Chính sự nặng nề về tổ chức hành chính thuở ban đầu của Trần Biên cùng những lần xuất kích vượt biên giới sang yểm trợ cho vương triều Chân Lạp chống với người Xiêm. Đây là một khoảng trống mà các nhà khoa học Biên Hòa - Đồng Nai cần san lấp để cho lịch sử đấu tranh của một địa phương sớm đi vào bản đồ Đại Việt được hoàn chỉnh.

Ngày nay chúng ta biết lịch sử đấu tranh của Biên Hòa - Đồng Nai một chừng nào đó khi đối đầu với thực dân Pháp giữa thế kỷ 19. Trong thực tế, chủ yếu cũng chỉ nhắc đến quan quân của triều đình, khi rút khỏi Sài Gòn, chống cự một thời gian với pháo hạm và bộ binh của Pháp. Lịch sử được đặc tả từ đầu thế kỷ 20, song chủ yếu từ 1930. Tư liệu 15 năm trước Cách mạng tháng Tám cũng không được phong phú lắm, ngay với công nhân đồn điền cao su, công nhân Hãng cưa BIF, có lẽ trừ công nhân đề pô Dĩ An.

Biên Hòa là nơi người cộng sản có mặt khá sớm. Ở đây đã hình thành một số trung tâm có ý nghĩa khơi dậy một phong trào quần chúng chiến đấu dưới cờ của Đảng Cộng sản. Tôi đã chứng kiến cao trào Đông Dương đại hội tại Bình Ý, một trong những trung tâm vừa nói. Khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra tại đây, từ Tân Uyên, Tân Ba, Tân Vạn đến Bình Hòa, Bến Gỗ, Long Thành, nghĩa là khá đều. Khởi nghĩa thất bại, lực lượng yêu nước và nông cốt bị tổn thất nặng nề. Những nhân vật tiêu biểu cho phong trào cách mạng của tỉnh như Nguyễn Văn Nghĩa, Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Văn Thuận... lần lượt bị bắt, bị đày hoặc bị tập trung lên Tà Lài, Bà Rá. Có người hy sinh ngoài Côn Đảo như Nguyễn Văn Địch - cha của đại tá Nguyễn Văn Quảng - có người bị quản thúc lâu dài ở Tân Uyên như Huỳnh Văn Lũy, có người vốn là quê ở Biên Hòa nhưng hoạt động nơi khác giữ chức trách cao như Nguyễn Văn Kính - quê Bến Gỗ, người có Pháp tịch, tham gia Xứ ủy và bị kết án tử hình nhưng được giảm án vì là “người Pháp”. Có trường hợp dân gian đã huyền thoại hóa một số cán bộ cộng sản như Nguyễn Văn Nghĩa - họ cho Nguyễn Văn Nghĩa biết tàng hình! Nguyễn Văn Nghĩa là Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh Biên Hòa năm 1945 và đã hy sinh năm 1946. Hoàng Minh Châu cũng là một nhân vật nổi tiếng trước và sau Cách mạng tháng Tám, đã hy sinh...

Cuộc Cách mạng tháng Tám là cơn quật khởi mang tính quần chúng rộng rãi nhất của Biên Hòa. Trong những lá cờ đầu, phải kể đến Huỳnh Văn Nghệ. Cũng như Sài Gòn, tỉnh bị Pháp tái chiếm khá sớm và cuộc kháng chiến bắt đầu với chiến khu Đ nổi tiếng, với những đơn vị vũ trang đã làm nên một La Ngà vang dội. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Biên Hòa

và đặc biệt chiến khu Đ đã thành “thánh địa” của nhân dân yêu nước khắp Nam bộ. Bộ Tư lệnh Kh 7, trung tướng Nguyễn Bình đặt sở chỉ huy trên địa bàn tỉnh. Chi đội 10 là một trong những chi đội do Đảng Cộng sản lãnh đạo vào thời kỳ đầu, nơi đào tạo những cán bộ chỉ huy quân sự cho Nam bộ và cho cả nước không chỉ trong cuộc kháng chiến chống Pháp mà sau đó.

Lực lượng kháng chiến gồm trước hết là công nhân cao su, những người lao động, học sinh, trí thức.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Biên Hòa là nơi nhen nhóm những lực lượng đầu tiên cầm vũ khí tự vệ chống Ngô Đình Diệm, và cùng với các tỉnh Đông Nam bộ là căn cứ của suốt cuộc kháng chiến 21 năm đó với trung tâm Mã Đà khắc nghiệt về khí hậu. Biên Hòa cũng là đầu cầu nối liền Nam Trung bộ nói chung cho đường tiếp viện của miền Bắc đối với tiền tuyến lớn...

Lịch sử 30 năm kháng chiến tương đối đủ để cho các thế hệ hiểu được cái hy sinh, cái anh hùng của một tỉnh mà mức gian khổ không nơi nào sánh bằng: đói cơm, lạt muối, sốt rét, rắn độc, muỗi vắt cùng ác thú trên một địa hình đồi dốc chập chùng. Con lũ 1952 tàn phá kinh khủng chiến khu.

Sau 1975, cái khó khăn vẫn còn đeo đẳng cho đến ngày đất nước ta thực hiện đổi mới. Ngày nay, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai đang đứng trong một đội hình chiến đấu mới vì dân giàu, nước mạnh. Là một giác trong tứ giác trọng điểm phát triển phía nam - và cũng là khu kinh tế năng động nhất nước - đương nhiên Biên Hòa - Đồng Nai thừa hưởng công sức của tiền nhân, truyền thống văn hóa của dân tộc, được chi viện của Thành phố Hồ Chí Minh, Nam bộ và cả nước. Biên Hòa - Đồng Nai là một trong những địa phương mà tổng sản phẩm chia cho đầu người thuộc hàng cao nhất nước. Không có tài phép gì biến đổi Biên Hòa - Đồng Nai chỉ trong vòng 10 năm đã vượt qua ngưỡng cửa đói nghèo, tấp nập bước vào thế kỷ công nghiệp hóa và đô thị hóa. Sự chi viện của lịch sử là vô giá.

Tôi xin nói thêm một khía cạnh nữa của Biên Hòa - Đồng Nai. Ấy là lực lượng người miền Bắc di cư sau năm 1954. Chính quyền Mỹ và Ngô Đình Diệm xem Biên Hòa - Đồng Nai như chiếc áo giáp che cho Sài Gòn từ phía đông bắc. Bởi vậy, chính quyền Sài Gòn đã bố trí nhiều tầng xóm làng di cư, thọc sâu vào rừng rậm, làm hành lang giữ an toàn cho Quốc lộ I, Quốc lộ 51 và Quốc lộ 20. Cả một vùng rộng lớn từ Dầu Giây đến ngoại ô thành phố Biên Hòa, cư dân chủ yếu là người miền Bắc. Nhà thờ mọc lên san sát. Hồ Nai từng nổi tiếng một thời của những người cực đoan chống cách mạng, chống phong trào yêu nước.

Thế nhưng những tác giả về chiến lược bố phòng này không lường hết cái hệ quả trên nhiều bình diện. Một vùng đất nói chung còn hoang sơ đã được khai phá, khoa học kỹ thuật lại giúp cho vườn cây ăn trái của những người định cư thêm phát triển. Đất trồng trọt được triển khai thêm chiều sâu, không chỉ quảng canh mà thâm canh. Một khía cạnh khác là hàng 20 cây số, làng xóm thưa thớt xưa kia đã thành khu phố đô thị, ở đây thị trấn công nghiệp đã thay đổi mức sống và nếp sống của người dân cộng với dịch vụ, buôn bán hết sức sầm uất, nó thừa hưởng những gì từ Tổng kho Long Bình tuồn ra và cung cấp trở lại những nhu cầu của binh sĩ trong Tổng kho và binh sĩ ở các căn cứ của quân đoàn 3.

Lần hồi, tính cách biệt lập của vùng di cư mất dần ý nghĩa thù địch với người địa phương, một sự xen kẽ - có nghĩa là một sự hòa hợp - lan tỏa tương đối nhanh ngay trước ngày toàn thắng của cách mạng. Cả một vùng rộng lớn như thế không chỉ biến đổi về trình độ sản xuất mà chính từ sự biến đổi của trình độ sản xuất ấy đã vô hình biến đổi về ý thức của nhiều trăm ngàn dân, cả phong trào lẫn tổ chức yêu nước bám rễ và nảy nở. Ngày nay, huyện Thống Nhất không còn lưu giữ bao nhiêu dấu vết của một thời kinh chống mà đã trở thành một bộ phận trong đường đi lên của tỉnh, một bộ phận rất năng động.

Chính truyền thống dân tộc cuối cùng đã can thiệp vào một biến cố mà đôi khi ta ngỡ là rất khó hòa giải. Nếu xét về lịch sử nhân văn của Biên Hòa - Đồng Nai, đây chính là một trong những điểm đáng trân trọng.

Tôi đã cố gắng có một cái nhìn tổng quát về tỉnh Đồng Nai, đúng hơn về tỉnh Biên Hòa. Những phần trong tập địa chí đã giới thiệu khá chi tiết. Công việc của tôi là rút ra từ một thực tế bề bộn vài kết luận, coi như những nhận xét sơ bộ và cũng sơ lược.

Tập *Địa chí* này ra đời khi chúng ta sắp bước vào thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ ba. Tương lai của Việt Nam vào thời đại mới chắc chắn không kém vẻ vang hơn quá khứ. Biên Hòa - Đồng Nai, một trong những mũi nhọn của vùng, của Nam bộ và của cả nước hứa hẹn một bước tiến vượt bậc trong những năm, những thập niên sắp tới. Bước tiến vượt bậc và ngoạn mục. Biên Hòa - Đồng Nai không bằng lòng với những gì mình đã làm được mà nghĩ đến những gì mình phải làm được.

Hành trình của tỉnh từ một mảnh đất khô cằn, nghèo, cực kỳ nghèo nữa trong một số năm đã đạt tốc độ phát triển như chúng ta đã biết, tốc độ cả về quy mô lẫn chất lượng, về cơ sở vật chất kỹ thuật lẫn văn hóa xã hội. Nổi lên hàng đầu là sự trưởng thành của con người Biên Hòa - Đồng Nai. Lịch sử đã tin cậy con người Biên Hòa - Đồng Nai. Lịch sử sẽ mãi mãi giữ niềm tin cậy ấy. Lớp trẻ Đồng Nai nhất định phải giỏi hơn cha ông mình. Giỏi hơn về tài năng, về sáng tạo đồng thời phải cố gắng bằng cha ông mình về đức độ, phẩm chất.

Tôi đĩnh ninh cứ một năm qua, Biên Hòa - Đồng Nai sẽ mới hơn, mạnh hơn, đẹp hơn. Đó là sự đền ơn đáp nghĩa đối với những người đã ngã xuống cho Biên Hòa - Đồng Nai vươn lên.

Tại sao lại không được như vậy?

Một số hình ảnh về quá trình thực hiện công trình **ĐỊA CHỈ ĐỒNG NAI**



Hội thảo khoa học 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai.



Hội thảo khoa học về tài sản văn hóa các dân tộc ở miền Đông Nam bộ.



Điền dã xác định vị trí Văn miếu Trấn Biên.



Ban chỉ đạo đề tài làm việc với Ban chủ nhiệm và Ban Biên tập Địa chí Đồng Nai.



Giáo sư Trần Văn Giàu viếng lăng mộ Trịnh Hoài Đức.



Lễ động thổ xây dựng khu Văn miếu Trấn Biên.



*Thành viên
Ban Biên tập
triển khai tập
V, Kinh tế.*



*Diễn dã (đọc bia
viết bằng chữ Việt
đầu thế kỷ XX).*

Một số hình ảnh về quá trình thực hiện công trình



Quang cảnh
Hội nghị
nghiệm thu
đề tài khoa học
Địa chỉ Đồng Nai

Nhà nghiên cứu
Trần Bạch Đằng,
cố vấn khoa học
của đề tài, phát
biểu đánh giá
kết quả công trình.



Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới,
Chủ biên tập Văn hóa-
xã hội, báo cáo trước
Hội đồng khoa học
nghiệm thu đề tài.



Đ/c Lê Hoàng Quân, PBT thường trực Tỉnh ủy
(nay là Bí thư Tỉnh ủy), trao quà lưu niệm của
Tỉnh ủy cho Đ/c Phan Văn Trang (Trưởng ban)
và Lâm Hiếu Trung (Phó trưởng ban thường
trực Ban chỉ đạo công trình Địa Chỉ Đồng Nai).

MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu

Biên Hòa - Đồng Nai 300 Năm Nhìn Lại

Phần 1: Tổng Quan

I. Địa Danh Và Lược Sử

1. Địa Danh

2. Lược Sử

II. Đặc Điểm Tự Nhiên - Xã Hội

1. Vị Trí, Địa Hình

2. Cấu Tạo Đất

3. Khí Hậu

4. Tài Nguyên - Khoáng Sản

5. Xã Hội

III. Điện Mạo Kinh Tế - Xã Hội Qua Các Thời Kỳ

1. Thời khai phá (trước 1698 đến 1802)

2. Thời triều Nguyễn (1802 - 1861)

3. Thời thuộc Pháp (1861 - 1945)

4. Thời kháng chiến 9 năm (1945 - 1954)

5. Thời chống Mỹ (1955 - 1975)

6. Thời kỳ xây dựng và phát triển (1975 - 1995)

IV. Các Đơn Vị Hành Chính Thuộc Tỉnh

1. Thành phố Biên Hòa

2. Huyện Vĩnh Cửu

3. Huyện Long Thành

4. Huyện Nhơn Trạch

5. Huyện Long Khánh

6. Huyện Xuân Lộc

7. Huyện Thống Nhất

8. Huyện Định Quán

9. Huyện Tân Phú

Phần 2: Biên Niên (1620 - 1995)

1620 - 1802

1802 - 1857

1858 - 1954

1955 - 1975

Lời Bạt